

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN**

CÁC BÁO CÁO

**THAM LUẬN TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

LƯU HÀNH NỘI BỘ

THÁNG 9 - 2025

MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC THAM LUẬN VÀO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. <i>Ban Tổ chức Tỉnh ủy</i> : Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2025 - 2030	17
2. <i>Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy</i> : Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên về việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tỉnh ủy để tổ chức thực hiện kịp thời, đảm bảo có hiệu quả, đúng định hướng, quy định	19
3. <i>Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy</i> : Phát huy vai trò của công tác Tuyên giáo và Dân vận tỉnh Thái Nguyên: Đi trước mở đường, đồng hành cùng hành động trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc	26
4. <i>Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh</i> : Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, góp phần xây dựng chỉnh đốn Đảng	31
5. <i>Sở Tư pháp</i> : Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới	35
6. <i>Đảng bộ xã Thượng Quan</i> : Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ xã Thượng Quan, tỉnh Thái Nguyên	36
7. <i>Đảng bộ xã Nghiên Loan</i> : Củng cố và nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng; giải pháp phát triển đảng viên ở những chi bộ sinh hoạt ghép	42
8. <i>Đảng bộ phường Quan Triều</i> : Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng tại Đảng bộ phường Quan Triều	46
9. <i>Đảng bộ xã Tràng Xá</i> : Một số kết quả bước đầu trong tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp và một số bài học kinh nghiệm trên địa bàn xã Tràng Xá	49
10. <i>Đảng bộ xã Cẩm Giàng</i> : Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên của Đảng bộ xã góp phần nâng cao chất lượng xây dựng Đảng trong thời kỳ mới	52
11. <i>Đảng bộ xã Vô Tranh</i> : Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng chính quyền địa phương hai cấp hiệu lực, hiệu quả gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội bền vững	55

12. <i>Đảng bộ xã Cao Minh</i> : Những kinh nghiệm hay trong công tác phát triển Đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số	58
13. <i>Đảng bộ xã Tân Thành</i> : Một số giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của Đảng bộ xã Tân Thành	61
14. <i>Đảng bộ xã Thanh Thịnh</i> : Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	64
15. <i>Đảng bộ xã Vĩnh Thông</i> : Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	68
16. <i>Đảng bộ phường Phúc Thuận</i> : Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng tại Chi bộ gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị	71
17. <i>Đảng bộ phường Sông Công</i> : Nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; tăng cường công tác chuyển đổi số xây dựng đô thị văn minh, hiện đại.....	74
18. <i>Đảng bộ xã Văn Lăng</i> : Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị.....	77
19. <i>Đảng bộ xã Văn Hán</i> : Giải pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ xã Văn Hán	81
20. <i>Đảng bộ xã Đại Phúc</i> : Huy động và khai thác hiệu quả các nguồn lực xây dựng xã Đại Phúc trở thành trung tâm du lịch của tỉnh Thái Nguyên	85
21. <i>Đảng bộ xã Trại Cau</i> : Các giải pháp tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã	88
22. <i>Đảng bộ xã Võ Nhai</i> : Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị và khôi phục kết đoàn toàn dân, đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển du lịch bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Võ Nhai.....	91
23. <i>Đảng bộ phường Trung Thành</i> : Phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng bộ phường Trung Thành trong xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững sau sáp nhập đơn vị hành chính	94
24. <i>Đảng bộ xã Phú Bình</i> : Giải pháp trong công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên tại Đảng bộ xã Phú Bình	98

25. <i>Hội đồng nhân dân tỉnh:</i> Vai trò của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc quyết định các cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giai đoạn 2025 - 2030	102
26. <i>Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh:</i> Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thu hút các nguồn lực đầu tư để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 – 2030	106
27. <i>Sở Tài chính:</i> Giải pháp hỗ trợ các thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, khởi sự doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân.....	109
28. <i>Đảng bộ Sở Xây dựng:</i> Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ Sở Xây dựng trong tham mưu công tác phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2025 - 2030	114
29. <i>Đảng bộ Sở Công Thương:</i> Giải pháp phát triển công nghiệp và thương mại theo hướng hiện đại, bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025 - 2030.....	118
30. <i>Đảng bộ xã Thành Công:</i> Phát huy tiềm năng, thế mạnh tự nhiên, xã hội của địa phương, xây dựng xã Thành Công trở thành trung tâm dịch vụ nghỉ dưỡng du lịch sinh thái phía Nam tỉnh Thái Nguyên vào năm 2035	122
31. <i>Đảng bộ phường Bá Xuyên:</i> Tập trung làm tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất để thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn phường Bá Xuyên.....	124
32. <i>Đảng bộ xã Quân Chu:</i> Giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển du lịch góp phần xây dựng kinh tế xanh và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa trên địa bàn xã Quân Chu.....	127
33. <i>Đảng ủy xã Quảng Bạch:</i> Phát huy thế mạnh của địa phương về phát triển, nhân rộng mô hình trồng cây ăn quả đối với cây Hồng không hạt bản địa	129
34. <i>Đảng bộ xã Phú Thịnh:</i> Giải pháp đột phá về đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với thúc đẩy hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể khu vực nông thôn trên địa bàn xã Phú Thịnh	131
35. <i>Đảng bộ phường Phố Yên:</i> Tăng cường công tác lãnh đạo về một số giải pháp thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư các dự án Khu công nghiệp, Khu đô thị trên địa bàn phục vụ thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội phường Phố Yên.....	134
36. <i>Đảng bộ xã Yên Bình:</i> Giải pháp phát triển cây chủ lực gắn liền với thế mạnh của địa phương; phát triển kinh tế tư nhân, Hợp tác xã và các sản phẩm OCOP	137

37. <i>Đảng uỷ xã Tân Kỳ</i> : Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã về phát triển sản xuất một số nông, lâm sản chủ lực của địa phương.....	140
38. <i>Đảng bộ xã Sảng Mộc</i> : Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, ổn định đời sống của Nhân dân trên địa bàn xã Sảng Mộc.....	143
39. <i>Đảng bộ xã Nghĩa Tá</i> : Đẩy mạnh sản xuất lâm nghiệp theo hướng hàng hóa, gắn kết với thị trường để tạo ra sản phẩm chủ lực, nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân	147
40. <i>Đảng bộ xã Hợp Thành</i> : Phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) và xây dựng thương hiệu sản phẩm địa phương	151
41. <i>Đảng bộ phường Bách Quang</i> : Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư - giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển công nghiệp và đô thị trên địa bàn phường Bách Quang	154
42. <i>Đảng bộ phường Linh Sơn</i> : Các giải pháp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng góp phần thu hút đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường Linh Sơn.....	157
43. <i>Đảng bộ xã Tân Cương</i> : Một số giải pháp để xã Tân Cương trở thành một trong những trung tâm dịch vụ du lịch cộng đồng, sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với các vùng sản xuất chè của tỉnh Thái Nguyên	159
44. <i>Đảng bộ phường Đức Xuân</i> : Giải pháp huy động các nguồn lực đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của phường Đức Xuân	162
45. <i>Đảng bộ xã Côn Minh</i> : Phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững, xây dựng sản phẩm OCOP tại xã Côn Minh, tỉnh Thái Nguyên.....	166
46. <i>Đảng bộ xã Thanh Mai</i> : Lợi thế phát triển công nghiệp phụ trợ tại xã Thanh Mai, tỉnh Thái Nguyên	169
47. <i>Đảng bộ xã Vạn Phú</i> : Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ xã Vạn Phú trong công tác giải phóng mặt bằng – từ dấu án Nghị quyết mở rộng đường xóm 6m đến các dự án trọng điểm	172
48. <i>Đảng bộ xã Ngân Sơn</i> : Phát triển các cây trồng đặc sản của địa phương thành sản phẩm hàng hóa có thương hiệu, đủ sức cạnh tranh, tạo chuỗi giá trị bền vững cho nông nghiệp Ngân Sơn	175

49. <i>Đảng bộ xã Diêm Thụy</i> : Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nhằm thu hút đầu tư, góp phần vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.....	178
50. <i>Đảng bộ xã Yên Thịnh</i> : Giải pháp quản lý, bảo vệ rừng gắn với tạo sinh kế bền vững, góp phần nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân	181
51. <i>Đảng bộ xã Thượng Minh</i> : Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tập trung phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030	184
52. <i>Đảng bộ xã Định Hóa</i> : Giải pháp trong giải phóng mặt bằng và thu hút vốn đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội xã Định Hóa đến năm 2030.....	187
53. <i>Đảng bộ xã Bình Thành</i> : Phát triển cây chè thành sản phẩm chủ lực, mở rộng vùng chè an toàn VietGAP, hữu cơ; đẩy mạnh chế biến, nâng cao giá trị sản phẩm trà; gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch về nguồn	190
54. <i>Đảng bộ xã Thành Sa</i> : Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ phát triển rừng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân	192
55. <i>Đảng bộ xã Yên Phong</i> : Tận dụng lợi thế, thúc đẩy phát triển toàn diện, nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân	196
56. <i>Đảng bộ phường Vạn Xuân</i> : Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút các dự án khu công nghiệp, khu đô thị và các dự án đầu tư trên địa bàn.....	200
57. <i>Đảng bộ xã Phượng Tiến</i> : Một số giải pháp trong công tác dân vận nhằm phát huy tối đa sức mạnh của Nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Nông thôn mới	203
58. <i>Đảng bộ xã Đại Từ</i> : Tăng cường công tác quản lý, cấp quyền sử dụng đất và huy động nguồn lực từ đất đai để tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội nông thôn	206
59. <i>Đảng bộ xã Đồng Hỷ</i> : Các giải pháp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư trên địa bàn xã Đồng Hỷ	209
60. <i>Đảng bộ xã Quang Sơn</i> : Phát huy nội lực, phát triển sinh kế, đoàn kết vươn lên, thoát nghèo bền vững, không để ai bị bỏ lại phía sau trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	212

61. <i>Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ</i> : Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số - Đột phá chiến lược, giải pháp then chốt, kiến tạo phát triển nhanh, bền vững cho tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2025 - 2030	216
62. <i>Đảng bộ phường Phan Đình Phùng</i> : Phát huy vai trò kinh tế tư nhân gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đô thị theo hướng xanh, thông minh, thân thiện	220
63. <i>Đảng bộ phường Quyết Thắng</i> : Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ phường trong triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số, ứng dụng khoa học và công nghệ, xây dựng chính quyền số phường Quyết Thắng	223
64. <i>Đảng bộ phường Bắc Kan</i> : Giải pháp đột phá trong cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của chính quyền điện tử, hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp	226
65. <i>Đảng bộ phường Gia Sàng</i> : Nhiệm vụ, giải pháp phấn đấu đến năm 2030 phường Gia Sàng đạt chuẩn văn minh đô thị, đi đầu trong xây dựng xã hội số, công dân số, chính quyền số	229
66. <i>Đảng bộ phường Tích Lương</i> : Phát huy vai trò bộ máy chính quyền phường Tích Lương trong công tác chuyển đổi số	232
67. <i>Đảng bộ xã Bằng Vân</i> : Những giải pháp trọng tâm trong thực hiện đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy chính quyền liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân	235
68. <i>Đảng bộ xã Chợ Đồn</i> : Chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng và quản lý điều hành	239
69. <i>Đảng bộ xã La Hiên</i> : Đây mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, góp phần phát triển xã La Hiên bền vững	242
70. <i>Sở Giáo dục và Đào tạo</i> : Một số giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thành công “Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	245
71. <i>Đảng bộ Sở Dân tộc và Tôn giáo</i> : Vai trò lãnh đạo của Đảng uỷ Sở Dân tộc và Tôn giáo trong việc tham mưu phát huy, khai thác hiệu quả mọi nguồn lực để nâng cao đời sống nhân dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện tốt công tác quản lý về dân tộc và tôn giáo trên địa bàn tỉnh.....	249
72. <i>Đảng bộ Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch</i> : Giải pháp phát triển du lịch Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030	252

73. <i>Đảng bộ xã Chợ Rã</i> : Phát huy vai trò, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và xã hội phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Chợ Rã đến năm 2030	256
74. <i>Đảng bộ xã Na Rì</i> : Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, giá trị văn hóa phi vật thể và phát triển du lịch trên địa bàn xã Na Rì	259
75. <i>Đảng bộ xã Phúc Lộc</i> : Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc tại địa phương	262
76. <i>Đảng bộ xã Văn Lang</i> : Phát huy vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	265
77. <i>Đảng bộ xã Cường Lợi</i> : Giải pháp thực hiện hiệu quả công tác đảm bảo các chế độ, chính sách xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình chính sách, người có công trên địa bàn xã	268
78. <i>Đảng bộ xã Xuân Dương</i> : Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong bảo tồn, duy trì và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc tại địa phương	271
79. <i>Đảng bộ xã Nà Phặc</i> : Tích cực chung tay tham gia xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn	274
80. <i>Đảng bộ xã Ba Bé</i> : Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trong phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương.....	276
81. <i>Đảng bộ xã Trung Hội</i> : Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong công tác xóa nhà dột nát, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.....	279
82. <i>Đảng bộ xã Phú Đinh</i> : Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc và các di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch lịch sử, du lịch cộng đồng, nông thôn trên địa bàn xã Phú Đinh, tỉnh Thái Nguyên	282
83. <i>Đảng bộ xã Bạch Thông</i> : Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số, gắn với phát triển du lịch, dịch vụ địa phương	285
84. <i>Đảng bộ xã Lam Vỹ</i> : Đảng bộ xã Lam Vỹ quyết tâm lãnh đạo thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững	288
85. <i>Ban Nội chính Tỉnh ủy</i> : Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2025 - 2030.....	292
86. <i>Đảng bộ Quân sự tỉnh</i> : Nâng cao hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự địa phương trong thời kỳ mới	295

87. <i>Đảng bộ Công an tỉnh</i> : Tiếp tục xây dựng lực lượng Công an tỉnh Thái Nguyên chính quy, tinh nhuệ, hiện đại phát huy vai trò nòng cốt bảo đảm ANTT phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong không gian mới, kỷ nguyên mới	298
88. <i>Thanh tra tỉnh</i> : Kinh nghiệm và giải pháp thực hiện tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh	302
89. <i>Đảng bộ xã Trần Phú</i> : Một số giải pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở trong tình hình mới.....	305
90. <i>Đảng bộ xã Nghinh Tường</i> : Xây dựng lực lượng Dân quân xã vững mạnh, rộng khắp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới trên địa bàn	308
91. <i>Đảng bộ xã Hiệp Lực</i> : Hiệp Lực đầy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc.....	311
92. <i>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh</i> : Phát huy sức mạnh Đại đoàn kết toàn dân tham gia xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	315
93. <i>Liên đoàn Lao động tỉnh</i> : Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ, là cầu nối gắn kết người lao động với doanh nghiệp vì mục tiêu phát triển bền vững.	319
94. <i>Tỉnh đoàn Thái Nguyên</i> : Đoàn thanh niên xung kích đi đầu trong công cuộc xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh tại tỉnh Thái Nguyên	322
95. <i>Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh</i> : Giải pháp hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, khởi nghiệp góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao đời sống của Nhân dân	326
96. <i>Hội Nông dân tỉnh</i> : Vai trò Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng tỉnh Thái Nguyên giàu đẹp	330
97. <i>Hội Cựu chiến binh tỉnh</i> : Phát huy vai trò Cựu chiến binh gương mẫu trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới	335
98. <i>Đảng bộ xã Nam Cường</i> : Phát huy vai trò của MTTQ trong xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo; việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, giảm nghèo bền vững và chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát	338
99. <i>Đảng bộ xã Nam Hòa</i> : Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, góp phần xây dựng Đảng bộ xã Nam Hòa trong sạch, vững mạnh	341

100. <i>Đảng bộ xã Phú Lạc</i> : Công tác vận động nhân dân hiến đất, tài sản để xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn.....	344
101. <i>Đảng bộ xã Bằng Thành</i> : Phát huy vai trò người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân giữ vững An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã	346
102. <i>Đảng bộ xã Đồng Phúc</i> : Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần phát huy sức mạnh Đại đoàn kết toàn dân tộc	348
103. <i>Đảng bộ xã Chợ Mới</i> : Đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã nhằm phát huy hiệu quả sức mạnh khối Đại đoàn kết dân tộc	353
104. <i>Đảng bộ xã Bình Yên</i> : Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp nhân dân xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030	356
105. <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> : Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới hiệu quả, bền vững, tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới ở các xã miền núi phía Bắc tỉnh Thái Nguyên	360
106. <i>Đảng bộ xã La Bằng</i> : Vai trò của chi ủy, chi bộ trong việc vận động nhân dân hiến đất, hiến tài sản trên đất để xây kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới và đường xóm 6m.....	364
107. <i>Đảng bộ xã Kim Phượng</i> : Đảng bộ xã Kim Phượng lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận trong thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2025.....	367
108. <i>Đảng bộ xã Dân Tiến</i> : Việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Dân Tiến, tỉnh Thái Nguyên	371
109. <i>Đảng bộ xã Phong Quang</i> : Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; xây dựng xã Phong Quang đạt chuẩn nông thôn mới, phát triển bền vững	374
110. <i>Đảng bộ xã Phú Xuyên</i> : Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; Huy động các nguồn lực; xây dựng xã Phú Xuyên trở thành xã nông thôn mới kiểu mẫu trước năm 2030	377
111. <i>Đảng bộ xã An Khánh</i> : Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong xây dựng nông thôn mới, phấn đấu xây dựng xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên đạt nông thôn mới kiểu mẫu trước năm 2030	381

112. <i>Đảng bộ xã Đức Lương</i> : Một số giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện mục tiêu xây dựng xã Đức Lương đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trước năm 2030	384
113. <i>Đảng bộ xã Phủ Thông</i> : Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã về tập trung phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp đặc trưng, xây dựng xã Phủ Thông đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2030	387
114. <i>Đảng bộ xã Phú Lương</i> : Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ tạo nền tảng xây dựng xã nông thôn mới hiện đại vào năm 2030	390
115. <i>Đảng bộ xã Tân Khánh</i> : Một số giải pháp huy động nguồn lực để xây dựng xã Tân Khánh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trước năm 2030.....	393
116. <i>Đảng bộ xã Kha Sơn</i> : Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu xây dựng xã Kha Sơn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2030	396
117. <i>Đảng bộ xã Yên Trạch</i> : Nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, chất lượng của chính quyền kiến tạo, phục vụ; phát huy mọi nguồn lực, xây dựng xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2030	399

PHẦN II: CÁC THAM LUẬN VÀO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

1. <i>Ban Tổ chức Tỉnh ủy</i> : Tham gia góp ý các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.....	403
2. <i>Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy</i> : Góp ý vào văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	406
3. <i>Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy</i> : Tham gia góp ý vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng để trình bày tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	409
4. <i>Ban Nội chính Tỉnh ủy</i> : Tham gia đóng góp ý kiến dự thảo văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của đảng	411
5. <i>Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh</i> : Tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.....	414
6. <i>Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh</i> : Góp ý vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	418
7. <i>Đảng bộ Quân sự tỉnh</i> : Về tăng cường quốc phòng an ninh, xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.....	422
8. <i>Đảng bộ Công an tỉnh</i> : Các nội dung góp ý vào các dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.....	425
9. <i>Đảng bộ phường Quan Triều</i> : Góp ý vào Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; đề xuất giải pháp góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội nhiệm kỳ 2025 - 2030	428
10. <i>Đảng bộ phường Sông Công</i> : Tham gia góp ý vào văn kiện Đại hội XIV của Đảng tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	431
11. <i>Đảng bộ phường Bách Quang</i> : Tham gia góp ý vào Văn kiện Đại hội XIV Đảng	434
12. <i>Đảng bộ phường Đức Xuân</i> : Một số giải pháp của Đảng bộ phường Đức Xuân góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ tại dự thảo các Văn kiện Đại hội XIV của Đảng	437
13. <i>Đảng bộ phường Quyết Thắng</i> : Tham gia góp ý vào dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng	442
14. <i>Đảng bộ phường Tích Lương</i> : Giải pháp tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên	445

15. <i>Đảng bộ xã Đồng Hỷ</i> : Góp ý vào dự thảo văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng gắn với những kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị tại Đảng bộ xã đồng Hỷ trong nhiệm kỳ qua	448
16. <i>Đảng bộ xã Thanh Thịnh</i> : Tham gia góp ý vào Văn kiện Đại hội XIV của Đảng	451
17. <i>Đảng bộ xã Thượng Quan</i> : Đảng bộ xã Thượng Quan tham gia góp ý vào văn kiện Đại hội XIV của Đảng, trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	453
18. <i>Đảng bộ xã Văn Hán</i> : Một số giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý cấp xã	456
19. <i>Đảng bộ xã Trại Cau</i> : Giải pháp thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược được Trung ương xác định trong dự thảo Văn kiện trình Đại hội toàn quốc của Đảng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030	459
20. <i>Đảng bộ xã Văn Lang</i> : Tham luận tham gia góp ý vào dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	460
21. <i>Đảng bộ xã Nam Hòa</i> : Phát triển kinh tế bền vững gắn với nâng cao đời sống Nhân dân	465
22. <i>Đảng bộ xã Chợ Mới</i> : Công tác tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng và đề xuất định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng	468
23. <i>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh</i> : Tham gia góp ý các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	471
24. <i>Hội Nông dân tỉnh</i> : Tham gia góp ý các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	474
25. <i>Tỉnh đoàn Thái Nguyên</i> : Tham gia góp ý các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	477

**PHẦN I: CÁC THAM LUẬN VÀO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
(24 tham luận)

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH, GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

Đơn vị tham luận: Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm, chú trọng củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên về mọi mặt; coi đây là một trong những nội dung cốt lõi của công tác xây dựng Đảng. Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, trong đó chỉ rõ “Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, liên tục, là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng”.

Cùng với công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng đối với tổ chức cơ sở đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”; “*Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém*”; “*Có cán bộ tốt thì việc gì cũng xong*” và chỉ rõ “*Mọi công việc đều do đảng viên làm. Mọi nghị quyết Đảng đều do đảng viên chấp hành... Mọi khẩu hiệu, mọi kế hoạch của Đảng đều do đảng viên có gắng thực hiện*”.

Trong nhiệm kỳ qua, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, bám sát chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã chủ động, tích cực tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, như: Tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án về “Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, giai đoạn 2021 - 2025”; Đề án về “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ chủ chốt các cấp đủ năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”; chỉ đạo triển khai xây dựng mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”; đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên; xây dựng phần mềm ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử... Qua đó tạo chuyển biến rõ nét trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, góp phần quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của tỉnh trong thời gian qua. Một số kết quả nổi bật trên các lĩnh vực:

- Đến thời điểm 01/7/2025, toàn Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên có 96 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, bao gồm: Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh và 92 đảng bộ xã, phường; có 763 tổ chức cơ sở đảng, 43 đảng bộ bộ phận và 4.639 chi bộ trực thuộc với 138.634 đảng viên.

- Bình quân hằng năm, tỷ lệ kết nạp đảng viên mới đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra: Thái Nguyên đạt 3,12%, Bắc Kạn đạt 2,72% (mục tiêu là 2,5%).

- Công tác phát triển đảng viên không chỉ đạt về số lượng mà còn nâng cao về chất lượng, chú trọng vào lực lượng trẻ, có tri thức, góp phần tăng sức mạnh của tổ chức cơ sở đảng. Kết quả từ năm 2021 - 2024: Thái Nguyên kết nạp được 11.949 đảng viên, trong đó có 7.102 đảng viên là nữ (chiếm 59,44%); 1.404 đảng viên là học sinh, sinh viên (chiếm 11,75%); 1.629 đảng viên là công nhân (chiếm 13,63%); 6.097 đảng viên có trình độ đại học (chiếm 51,03%); 3.423 đảng viên là người dân tộc thiểu số (chiếm 28,65%); Bắc Kạn kết nạp được 3.934 đảng viên, trong đó có 2.276 đảng viên là nữ (chiếm 57,85%); 36 đảng viên là công nhân (chiếm 0,92%); 1.720 đảng viên có trình độ đại học (chiếm 43,72%); đảng viên là người dân tộc thiểu số 3.479 (chiếm 88,43%).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm, chú trọng, từ năm 2021 - 2024: hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn đã cử trên 31.400 lượt cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chính trị, công tác đảng, đoàn thể, chuyên môn, quản lý nhà nước, quốc phòng - an ninh. Qua đó giúp đội ngũ cán bộ, công chức các cấp ngày càng vững vàng về bản lĩnh, chuyên nghiệp về kỹ năng, kỷ luật và trách nhiệm.

- Công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên: (1) Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Thái Nguyên đạt 96,01%, Bắc Kạn đạt 96,1%; (2) Tỷ lệ đảng bộ cấp trên cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Thái Nguyên đạt 98,33%, Bắc Kạn đạt 97,7%; (3) Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Thái Nguyên đạt 95,11%, Bắc Kạn đạt 96,4%. Những con số này khẳng định hiệu quả trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng.

- Về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu cán bộ ứng cử: Từ đầu nhiệm kỳ đến ngày 01/9/2025, đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu cán bộ ứng cử được **1.086** lượt cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Công tác chuẩn bị nhân sự, việc chỉ định cấp ủy viên nhiệm kỳ 2025 - 2030 được thực hiện bảo đảm dân chủ, công khai, đúng quy trình, quy định. Tổng số cấp ủy viên chỉ định tham gia ban chấp hành đảng bộ xã, phường nhiệm kỳ 2025 - 2030 là 2.637 đồng chí (số cấp ủy viên nữ là 589 đồng chí (22,3%); số cấp ủy viên trẻ tuổi (dưới 42 tuổi) là 652 đồng chí (24,7%); số cấp ủy viên là người dân tộc

thiểu số 979 đồng chí (37,1%); số cấp ủy viên theo tôn giáo là 05 đồng chí (0,2%); số cấp ủy viên có trình độ khoa học, công nghệ là 285 đồng chí (10,8%). Đội ngũ cán bộ trong toàn tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, có ý thức trách nhiệm với công việc được giao, được quần chúng nhân dân tin tưởng.

Bên cạnh những kết quả tích cực vẫn còn một số hạn chế như: Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số ít tổ chức cơ sở đảng còn có mặt hạn chế; một bộ phận tổ chức cơ sở đảng còn lúng túng trong lãnh đạo, điều hành, nhất là khi mới bắt đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; công tác quản lý, giáo dục đảng viên có lúc, có nơi chưa chặt chẽ; công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ có lúc, có việc chưa thực sự đồng bộ, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Để tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030*”. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

Một là, củng cố, kiện toàn mô hình tổ chức cơ sở đảng gắn với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của cấp ủy.

Hai là, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chủ động nắm tình hình, diễn biến tư tưởng, kịp thời định hướng cho cán bộ, đảng viên trước những vấn đề phát sinh; tăng cường trách nhiệm của đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, “tự soi”, “tự sửa”, để cao danh dự, lòng tự trọng của cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò của cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác thông tin, tuyên truyền, giới thiệu tấm gương cán bộ, đảng viên tiêu biểu, xuất sắc.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng. Đây là giải pháp rất quan trọng, bảo đảm việc tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của đảng bộ, cấp ủy cơ sở. Tập trung vào việc nâng cao chất lượng ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch công tác hàng

năm của cấp ủy, coi đây là một trọng tâm của đổi mới phong cách lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng.

Bốn là, Đổi mới căn bản, toàn diện về nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, hiệu quả, đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên, phù hợp với từng loại hình chi bộ. Kiên quyết chấn chỉnh, khắc phục triệt để những hạn chế trong sinh hoạt chi bộ. Nâng cao chất lượng đội ngũ bí thư chi bộ và cấp ủy viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm công tác đảng, nâng cao kỹ năng điều hành sinh hoạt đảng, năng lực vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện. Chú trọng việc rà soát, bổ sung quy hoạch, chuẩn bị tốt nhân sự cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ tiếp theo.

Năm là, tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên; kịp thời rà soát, sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên; sửa đổi, bổ sung, quy định chặt chẽ việc sinh hoạt đảng, các quy định về quản lý cán bộ.

Sáu là, tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; kịp thời sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm từ những mô hình hay, cách làm sáng tạo, những điển hình tiên tiến, hiệu quả và nhân rộng mô hình “chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”.

Thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên sẽ góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên thật sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh, đóng góp tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Xin gửi tới các đồng chí lãnh đạo, các đồng chí đại biểu và toàn thể Đại hội lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT THƯỜNG
XUYÊN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN VỀ VIỆC THỰC
HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT, KẾT LUẬN CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG, BỘ CHÍNH TRỊ, BAN Bí THƯ, CỦA TỈNH ỦY ĐỂ
TỔ CHỨC THỰC HIỆN KÌP THỜI, ĐẨM BẢO CÓ HIỆU QUẢ,
ĐÚNG ĐỊNH HƯỚNG, QUY ĐỊNH**

Đơn vị tham luận: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, công tác kiểm tra, giám sát được cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp triển khai thực hiện theo đúng chương trình, kế hoạch công tác và theo quy định của Điều lệ Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát tập trung vào việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của đảng; chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tiêu chuẩn đảng viên, những điều đảng viên không được làm; việc chấp hành quy chế làm việc và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Công tác giám sát được mở rộng; công tác kiểm tra tập trung vào những vấn đề dễ phát sinh tiêu cực, nhạy cảm để kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh, xử lý kỷ luật những tổ chức đảng, đảng viên có khuyết điểm, vi phạm, đồng thời giúp cho các cấp ủy xây dựng nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Với tinh thần chủ động và bằng nhiều biện pháp chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt, cấp ủy, ủy ban kiểm tra (UBKT) các cấp đã triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và đạt được kết quả quan trọng. Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát ngày càng nâng cao, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, tích cực chủ động phòng ngừa vi phạm, khắc phục và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, góp phần quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

Với nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát nói chung và công tác giám sát thường xuyên nói riêng, UBKT Tỉnh ủy đã đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác giám sát thường xuyên gắn với công tác kiểm tra, giám sát nói chung đối với cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp trong toàn Đảng bộ. Bởi, từ kinh nghiệm thực tiễn của Đảng bộ cho thấy, thông qua giám sát thường xuyên nhiều cấp ủy, tổ chức đảng và UBKT các cấp đã kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, chấn chỉnh sớm những biểu hiện vi phạm của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng. Đồng thời, cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy có nhận thức sâu sắc, rõ hơn về vai trò, ý nghĩa của công tác giám sát thường xuyên, không chỉ phát hiện sớm những tổ

chức, cá nhân có biểu hiện vi phạm, mà còn tự điều chỉnh, sửa đổi sự lãnh đạo, chỉ đạo cho phù hợp với từng thời điểm, hoàn cảnh, điều kiện thực tế của địa phương, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ.

Để công tác giám sát thường xuyên đi vào nền nếp, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết 69 NQ TW ngày 19/7/2025 Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư...

Ngày 22/7/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 03-KH/TU triển khai thực hiện Kế hoạch số 237-KH/UBKTTW, ngày 11/6/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về triển khai thực hiện chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Kế hoạch 237 đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Tập trung thực hiện xuyên suốt, hiệu quả 05 nhiệm vụ chiến lược¹ (*xuyên suốt trong công tác kiểm tra, giám sát qua các nhiệm kỳ đại hội*) và 06 nhiệm vụ trọng tâm² (*từ nay đến Đại hội XIV của Đảng*); đổi mới mạnh mẽ tu

¹ (1) xây dựng và hoàn thiện thể chế về công tác KTGS của Đảng đảm bảo chặt chẽ, khoa học, đồng bộ, thống nhất, khắc phục cơ bản những hạn chế, vướng mắc khi triển khai thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. (2) Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác KTGS của các cấp ủy đảng và của UBKT các cấp trong đó coi trọng nâng cao hiệu quả KTGS ngay từ chi bộ. (3) Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện công tác KTGS. (4) xây dựng UBKT Tỉnh ủy, UBKT các đảng ủy gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ CB kiểm tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. (5) Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của ngành Kiểm tra Đảng tỉnh.

² (1) KTGS việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. (2) Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình về công tác KTGS và KL của Đảng đồng bộ với thực hiện chủ trương sắp xếp tinh gọn các cơ quan trong hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp. (3) Tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác KTGS phục vụ tổ chức Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng

duy, nhận thức, biện pháp, nội dung công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm các chủ trương, đường lối của Đảng được tổ chức thực hiện có hiệu quả, đưa đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới.

Nhiệm vụ trọng tâm số (4) đã chỉ ra: Tăng cường giám sát thường xuyên đảm bảo các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của tỉnh về phát triển đất nước, phát triển địa phương được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Triển khai có hiệu quả công tác KTGS, kiến nghị giải quyết những vấn đề “nóng” dư luận xã hội quan tâm. Để kịp thời nắm tình hình KTGS, chỉ đạo giải quyết những vấn đề “nóng”, những việc nêu lên dư luận xã hội quan tâm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phụ trách lĩnh vực, địa phương, đơn vị phải thường xuyên theo dõi nắm tình hình; tham dự các cuộc họp ban thường vụ, ban chấp hành ở các địa phương, đơn vị được phân công phụ trách, dự sinh hoạt tại các chi bộ cơ sở thuộc lĩnh vực, đơn vị, địa bàn phụ trách để kịp thời nắm bắt, lắng nghe ý kiến, kiến nghị, đề xuất phản ánh từ cơ sở; nhất là các ý kiến phản hồi của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, của tỉnh ở cơ sở và báo cáo trực tiếp tình hình cho đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để có sự chỉ đạo kịp thời đối với địa phương, đơn vị.

Nhiều vấn đề bức xúc, cũng như tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã được các cấp ủy viên kịp thời nắm bắt, phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy; qua đó, góp phần tăng cường công tác giám sát thường xuyên để chỉ đạo và giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Đối với UBKT Tỉnh ủy cũng ban hành văn bản phân công cán bộ, công chức theo dõi địa bàn, lĩnh vực để xác định rõ quyền hạn, nhiệm vụ, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên tại địa phương, đơn vị, lĩnh vực được phân công theo dõi. Trên cơ sở đó, cán bộ, công chức theo kế hoạch đi cơ sở nắm bắt tình hình, tìm hiểu những khó khăn, bất cập khi triển khai các nhiệm vụ của địa phương, đơn vị; đồng thời chủ động tham dự và tham gia ý kiến khi cần thiết tại các cuộc họp hội nghị ban chấp hành, ban thường vụ ở các địa phương, đơn vị. Các thông tin thu

toàn quốc lần thứ XIV. (4) Tăng cường giám sát thường xuyên đảm bảo các nghị quyết, kết luận của BCH Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của tỉnh về phát triển đất nước, phát triển địa phương được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Triển khai có hiệu quả công tác KTGS, kiến nghị giải quyết những vấn đề “nóng” dư luận xã hội quan tâm. (5) Làm tốt công tác KTGS góp phần phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. (6) Tham mưu tổ chức tổng kết, đánh giá công tác KTGS nhiệm kỳ Đại hội XIII và xây dựng nội dung, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo công tác KTGS nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030.

thập được qua theo dõi địa bàn, lĩnh vực đều được báo cáo với đồng chí Thường trực UBKT hàng tuần và đột xuất khi cần thiết.

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Thưa toàn thể Đại hội!

Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra 6.856 tổ chức đảng và 9.914 đảng viên trong đó có 5.875 đảng viên là cấp ủy viên các cấp; giám sát 4.096 tổ chức đảng và 8.381 đảng viên), có 5.425 đảng viên là cấp ủy viên các cấp; thi hành kỷ luật 11 tổ chức đảng và 905 đảng viên có 110 đảng viên là cấp uỷ viên các cấp.

Nội dung vi phạm của đảng viên chủ yếu về việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; chấp hành các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, trách nhiệm nêu gương, vi phạm những điều đảng viên không được làm...

Việc thi hành kỷ luật được xem xét, quyết định đúng thẩm quyền, áp dụng hình thức kỷ luật phù hợp, đảm bảo đúng phuong hướng, phương châm, nguyên tắc và thủ tục theo quy định, có tác dụng giáo dục, răn đe, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, được cán bộ đảng viên và Nhân dân đồng tình, đóng góp tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Thưa toàn thể Đại hội!

Bên cạnh những kết quả đạt được, thảng thắn nhìn nhận công tác giám sát thường xuyên của Đảng bộ tỉnh vẫn còn một số hạn chế nhất định như: Một số ít cán bộ địa bàn chưa kịp thời phát hiện hạn chế, khuyết điểm, dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; nắm địa bàn, lĩnh vực chưa chắc, chưa kỹ, chưa sâu, thiếu thông tin về tình hình địa phương để tham mưu cho Thường trực UBKT Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; phần lớn là giám sát qua việc nghiên cứu báo cáo, dự các cuộc hội nghị, họp định kỳ, đột xuất, ít đi cơ sở nắm tình hình trực tiếp tại các đơn vị được phân công phụ trách. Một số đảng bộ khi thực hiện quy trình KTGS có khó khăn, vướng mắc nhưng ngại trao đổi, dẫn đến cán bộ địa bàn chưa kịp thời hướng dẫn nên việc thực hiện có lúc, có nơi chưa đảm

bảo quy định. Qua giám sát chưa phát hiện các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm để đề xuất kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên là nhiệm vụ rất quan trọng, giúp cho việc nhận diện đầy đủ, kịp thời những diễn biến, xu hướng trong tổ chức Đảng, trong cán bộ, đảng viên và những vấn đề có thể ảnh hưởng đến sự lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Do đó, phải thực hiện nghiêm túc, đúng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1- Chủ động và sâu sát: Cần chủ động tìm hiểu thông tin, không để bị động trong nắm tình hình, giám sát thường xuyên. Phải tra cứu, tìm kiếm thông tin, tài liệu, dữ liệu; tiếp xúc, trao đổi với các tổ chức, cá nhân có liên quan để có được thông tin chính xác và đầy đủ.

2- Nâng cao trình độ và kỹ năng: Cần được đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, nâng cao ý thức tự học hỏi, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm kiến thức xây dựng Đảng, kiến thức pháp luật, để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ.

3- Xây dựng mối quan hệ tốt: Cần tạo dựng mối quan hệ tốt với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan để được chia sẻ, hỗ trợ thông tin và phối hợp công tác.

4- Cập nhật thông tin chính xác kịp thời: Tình hình địa bàn, đối tượng nắm tình hình, giám sát thường xuyên luôn thay đổi, do đó phải thường xuyên cập nhật thông tin để đảm bảo sự chính xác, đầy đủ và kịp thời.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH THÁI NGUYÊN: ĐI TRƯỚC MỞ ĐƯỜNG, ĐỒNG HÀNH CÙNG HÀNH ĐỘNG TRONG KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

Đơn vị tham luận: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Công tác tuyên giáo, công tác dân vận là những bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng gắn với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, cách mạng; giác ngộ và tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân tin theo, đưa các chủ trương, đường lối của Đảng đến cán bộ, đảng viên, Nhân dân, củng cố sự đồng thuận của xã hội. Phát huy truyền thống vẻ vang đó, những năm qua, ngành tuyên giáo và dân vận tỉnh Thái Nguyên luôn nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, đóng góp tích cực vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt, trong kỳ 2025 - 2030, với khí thế của tỉnh Thái Nguyên mới trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, ngành tuyên giáo và dân vận cần tiếp tục phát huy tốt vai trò đi trước mở đường, đồng hành cùng hành động để tiếp tục là cầu nối giữa Đảng với lòng dân, quyết tâm phấn đấu cùng toàn tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, xây dựng tỉnh Thái Nguyên phát triển nhanh và bền vững.

Công tác tuyên giáo, công tác dân vận trong nhiệm kỳ 2020 - 2025

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, ngành tuyên giáo và dân vận tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn (cũ) đã góp phần tổ chức thành công và triển khai các nội dung tuyên truyền, quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Luôn làm tốt công tác tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các lĩnh vực công tác tuyên giáo và dân vận ngày càng chủ động, nhạy bén, sáng tạo, sát với yêu cầu tình hình mới.

Công tác thông tin tuyên truyền được đổi mới cả về nội dung, hình thức và thực hiện gắn với hoạt động nắm bắt, điều tra dư luận xã hội nên ngày càng chủ động, có tính dự báo và định hướng. Việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác khoa giáo, văn hóa, văn nghệ trên địa bàn có nhiều đổi mới, phát huy hiệu quả trong hoạt động phối hợp với các ngành, đơn vị trong khối khoa giáo, đảm bảo triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ và công tác phòng, chống dịch Covid-19. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng phát huy hiệu quả theo phương châm

“lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phát huy hiệu quả cao trong thực tiễn, xuất hiện nhiều tấm gương tập thể, cá nhân tiêu biểu. Công tác dân vận chính quyền được triển khai thực hiện hiệu quả, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở được đảm bảo; phong trào thi đua “Dân vận khéo” được lan tỏa rộng khắp, có nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo; tình hình công tác dân tộc, tôn giáo được đảm bảo ổn định...

Đặc biệt, trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, hợp nhất tỉnh, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, ngành tuyên giáo và dân vận đã tiếp tục khẳng định vai trò là lực lượng nòng cốt, giữ vững trận địa tư tưởng, đi đầu trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận của xã hội; đồng thời làm tốt nhiệm vụ nắm bắt, định hướng dư luận, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nhờ những kết quả tích cực đó đã góp phần cùng toàn tỉnh hoàn thành Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và Đề án sắp xếp, sáp nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên; trở thành tỉnh, thành đầu tiên trên cả nước trình hồ sơ về Trung ương.

Những yêu cầu đặt ra đối với công tác tuyên giáo và dân vận trong kỷ nguyên mới

Hiện nay, khi tình hình thế giới đang có sự chuyển biến nhanh, phức tạp khó lường. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng nhiều nơi vẫn diễn ra xung đột, chiến tranh; an ninh khu vực còn diễn biến phức tạp. Các nước lớn và các trung tâm quyền lực điều chỉnh chiến lược, chính sách, trong đó nổi lên là chính sách thuế quan; tiếp tục vừa cạnh tranh, vừa hợp tác, thỏa hiệp, song cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt; sự phát triển bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI), đang làm thay đổi sâu sắc mọi lĩnh vực; an ninh phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh ngày càng trở thành thách thức lớn.

Ở trong nước và trong tỉnh, việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, hợp nhất tỉnh đã góp phần tái thiết không gian phát triển tự nhiên và kinh tế, gắn kết về lịch sử, văn hóa, địa lý để hình thành các thực thể hành chính - kinh tế có quy mô đủ lớn; mở rộng tầm phát triển đi đôi với đổi mới, nâng cao năng lực quản trị đủ mạnh, có sức cạnh tranh cao để hội nhập chuỗi giá trị quốc gia và toàn cầu. Các tỉnh, thành phố mới sau hợp nhất, trong đó có tỉnh Thái Nguyên đang hướng tới mục tiêu hình thành chính quyền số, quản trị số, phát triển đô thị thông minh, vùng kinh tế tích hợp và hành chính linh hoạt giúp giao dịch hành chính được xử lý nhanh, minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp theo quan điểm “Việc gì lợi cho dân ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân ta phải hết sức tránh” để Nhân dân được phục vụ tốt hơn, xây dựng tinh thần phát triển nhanh và bền vững. Công tác tuyên giáo có nhiều

thời cơ, thuận lợi, nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức lớn, trong đó nổi lên là: sự bùng nổ của thông tin đa chiều trên Internet; một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” do tác động của mặt trái của kinh tế thị trường; các thế lực thù địch, phản động gia tăng các hoạt động tuyên truyền, chống phá Đảng và Nhà nước ta...

Phát huy vai trò đi trước mở đường, đồng hành cùng hành động trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Trong kỷ nguyên mới, ngành tuyên giáo và dân vận tiếp tục phát huy vai trò tiên phong định hướng tư tưởng, dẫn dắt nhận thức, truyền tải khát vọng phát triển của dân tộc, tuyên truyền để cán bộ, đảng viên, Nhân dân nắm vững, hiểu đúng, tạo đồng thuận cao, thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng; góp phần tích cực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; thắt chặt quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, với chế độ; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo của con người Việt Nam; kết nối, phát huy hiệu quả sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; góp phần khơi thông, phát huy tối đa nguồn lực, động lực để phát triển đất nước.

Dự thảo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm: “Tiếp tục quán triệt, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đề cao tính tiên phong, gương mẫu, ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác, tự rèn luyện của cán bộ, đảng viên và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp”. Phát biểu chỉ đạo, định hướng tại Hội nghị công tác tuyên giáo và dân vận 5 tháng cuối năm 2025, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã nhấn mạnh: Công tác tuyên giáo và dân vận phải tiếp tục là lực lượng “đi trước mở đường, đồng hành cùng hành động” - thổi luồng gió đổi mới vào tư duy, lan tỏa niềm tin và khát vọng phát triển.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu cho cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức, công tác dân vận. Quán triệt sâu sắc chỉ đạo, định hướng của Trung ương, của Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, ngành tuyên giáo và dân vận tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Một là, làm chủ bước chuyển chiến lược từ truyền thống sang hiện đại, đổi mới toàn diện từ tư duy đến tổ chức thực hiện. Ngành tuyên giáo và dân vận cần

đi đầu trong chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong công tác lý luận, tuyên truyền, giáo dục và vận động quần chúng; không chỉ “đi trước” về tư tưởng, ngành còn phải đi đầu trong phương pháp, sử dụng thành thạo các nền tảng truyền thông số, phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo để nắm bắt tư tưởng xã hội; chủ động xây dựng các mô hình “Tuyên giáo - Dân vận số” ở cấp cơ sở, tận dụng hạ tầng công nghệ để phổ biến nghị quyết, chính sách đến từng nhóm đối tượng một cách linh hoạt, hấp dẫn, dễ hiểu; đổi mới cách tổ chức hội nghị học tập nghị quyết, tăng cường tính tương tác, ứng dụng thực tiễn, thay thế dần phương pháp truyền thống bằng nền tảng trực tuyến; phát triển hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên có kỹ năng số, thao công cụ truyền thông hiện đại. Đây chính là bước chuyển chiến lược, từ mô hình hành chính - tổ chức sang mô hình “chính trị truyền cảm hứng” - động viên sáng tạo và khai mở tinh thần đổi mới.

Hai là, gắn kết chặt chẽ tuyên truyền, giáo dục chính trị với vận động, tổ chức hành động của Nhân dân. Công tác tuyên giáo và dân vận không thể tách rời, mà phải vận hành hài hòa trong một cơ chế thống nhất, tạo thành quy trình “tư tưởng - hành động - kết quả”. Tư tưởng đúng sẽ dẫn đến hành động đúng, và hành động đúng lại trở thành minh chứng cho tính đúng đắn của tư tưởng. Trong triển khai các nghị quyết trụ cột, nhất là Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, ngành tuyên giáo và dân vận không chỉ dừng ở tuyên truyền chủ trương, mà cần vận động doanh nghiệp, người dân hưởng ứng chủ trương bằng hành động cụ thể: Đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, tuân thủ pháp luật, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và xã hội; tổ chức các phong trào thi đua; tuyên truyền, nêu gương, nhân rộng các doanh nghiệp tiêu biểu, mô hình sáng tạo, điển hình “dân vận khéo” trong sản xuất, kinh doanh. Trong lĩnh vực pháp luật (Nghị quyết 66-NQ/TW), ngành tuyên giáo - dân vận cần nâng cao chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật, tổ chức đối thoại Nhân dân về chính sách mới, đặc biệt ở các địa bàn sáp nhập hành chính, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn.

Ba là, chú trọng đầu tư, chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tuyên giáo - dân vận, báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội các cấp. Việc đào tạo, bồi dưỡng cần được triển khai một cách bài bản, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát yêu cầu thực tiễn và những đòi hỏi mới trong tình hình hiện nay. Trên cơ sở các 04 nghị quyết của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, cần ưu tiên bồi dưỡng năng lực chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng thành thạo các nền tảng số, mạng xã hội cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận các cấp, nhằm thích ứng kịp thời với yêu cầu tuyên truyền đa phương tiện, tiếp cận đa chiều và tăng cường khả năng tương tác. Thường xuyên chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng lực lượng cán bộ trẻ, có trình độ, có kỹ năng công nghệ, có hiểu biết thực tiễn và tinh thần công hiến để góp phần tổ chức

thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới giai đoạn phát triển mới của Thái Nguyên và kỷ nguyên phát triển mới của đất nước: Giàu mạnh, phồn vinh, thịnh vượng và hạnh phúc.

Bốn là, phát huy mạnh mẽ vai trò của công tác văn hóa, khoa giáo, phát hiện và huy động nguồn lực trong và ngoài nước. Triển khai hiệu quả Nghị quyết 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế cần bắt đầu từ văn hóa, giáo dục, khoa học, truyền thông, để hội nhập không đồng hóa, giữ vững bản sắc dân tộc. Mỗi cán bộ ngành tuyên giáo - dân vận cần chủ động nghiên cứu, đề xuất các ý tưởng, nội dung về phát triển văn hóa, văn nghệ, giáo dục, khoa học, y tế gắn với khát vọng phát triển quốc gia. Phối hợp phát hiện, tôn vinh, huy động nguồn lực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, bạn bè quốc tế đồng hành cùng đất nước, khơi dậy tinh thần yêu nước, trách nhiệm công dân, ý chí vượt khó của Nhân dân thông qua các phong trào thi đua yêu nước, chương trình truyền thông sáng tạo.

Kỷ nguyên mới vừa tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ tuyên giáo và dân vận tỉnh Thái Nguyên tiếp tục phát huy phẩm chất, năng lực và bài học kinh nghiệm quý báu đã tích lũy được, vừa đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ mới ngày càng cao, càng phức tạp, nặng nề đòi hỏi ngành tuyên giáo và dân vận không ngừng nỗ lực phấn đấu, đổi mới, sáng tạo để hoàn thành trọng trách “Đi trước mở đường, đồng hành cùng hành động”.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, GIỮ VỮNG KỶ LUẬT, KỶ CƯỜNG CỦA ĐẢNG, GÓP PHẦN XÂY DỰNG CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

Đơn vị tham luận: Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh

Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên được thành lập theo Quyết định số 02-QĐ/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trên cơ sở hợp nhất giữa Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên và Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Bắc Kạn. Đảng bộ hiện có 12 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc (01 chi bộ và 11 đảng bộ) với 1.431 đảng viên.

Đảng ủy luôn xác định công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có vị trí rất quan trọng, là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, là bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát sẽ góp phần quan trọng vào việc bảo vệ đường lối, chủ trương, các nguyên tắc của Đảng, thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Chính vì vậy, ngay từ khi thành lập, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ, đó là:

Trước hết, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tập trung quán triệt và cụ thể hóa các quy định của Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị, Đề án của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; kịp thời sơ kết, tổng kết các Chỉ thị, Nghị quyết, Đề án của Trung ương, Tỉnh và của Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, từ đó đề ra những giải pháp sát tình hình thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đưa các nội dung công tác Đảng ngày càng thực chất, hiệu quả hơn.

Thứ hai, kịp thời ban hành quy chế làm việc của cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy, phân công nhiệm vụ cấp ủy, thành viên ủy ban kiểm tra đảng ủy theo dõi nắm bắt tình hình các chi bộ, đảng bộ cơ sở kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy những vấn đề phát sinh; ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của cấp ủy và ủy ban kiểm tra và chương trình kiểm tra, giám sát 6 tháng cuối năm 2025, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng theo chương trình đã đề ra, trong đó chú trọng: “*Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, chuyển trọng tâm thực hiện tốt công tác giám*

sát thường xuyên bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư được tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả, đúng định hướng, đúng quy định; gắn công tác kiểm tra, giám sát với kiểm soát quyền lực; có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm ngay từ cơ sở, không để các vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm nghiêm trọng. Tập trung thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát phục vụ Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”.

Thứ ba, giao Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nghiên cứu, cụ thể hóa Quyết định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở; tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy Quyết định ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của chi bộ triển khai thực hiện đồng bộ đến các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

Thứ tư, xác định chuyển đổi số là trách nhiệm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện, giúp cho việc đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, bảo đảm khách quan, dân chủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, khả thi. Thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Kế hoạch số 43-KH/UBKTTU, ngày 08/4/2025 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về Chuyển đổi số trong Ngành Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên, Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số trong Ngành Kiểm tra Đảng tại Đảng bộ; thực hiện số hóa 100% hồ sơ tài liệu nhiệm kỳ 2020 – 2025 theo kế hoạch và chỉ đạo của cấp trên; chỉ đạo cấp ủy, UBKT các cấp trong Đảng bộ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Thứ năm, các cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương, chính sách về chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cụ thể và lộ trình thực hiện. Triển khai các nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu” trong toàn ngành Kiểm tra Đảng. Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đảm bảo quy định bảo mật thông tin.

Thứ sáu, tập trung lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định. Tích cực tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy các cuộc kiểm tra, giám sát thuộc lĩnh vực chuyên môn.

Thứ bảy, chú trọng xây dựng lực lượng từ việc kiện toàn ủy ban kiểm tra các cấp trong đảng bộ đến việc tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, cho cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở và chi bộ.

Thứ tám, để cụ thể hóa thành hành động, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 xác định 3 khâu đột phá, trong đó xác định khâu đột phá về công tác kiểm tra, giám sát đó là: *Thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra giám sát; đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, chuyển trọng tâm sang phòng ngừa cảnh báo, vi phạm*".

Từ những kết quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo trên, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh trong thời gian qua đã có những kết quả tích cực: Nội dung kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy toàn diện trên các mặt công tác; số cuộc, số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát tăng; việc thi hành kỷ luật đảng được thực hiện nghiêm minh, kịp thời, đúng nguyên tắc, thầm quyền.

Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở đã chú trọng xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát và tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát, xem xét thi hành kỷ luật theo thẩm quyền, 100% các chi, đảng bộ cơ sở tiến hành giám sát thường xuyên, trong đó có nhiều chi bộ, đảng ủy cơ sở đã thực hiện tốt các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới, chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên, giúp cho công tác Đảng ở cơ sở ngày một nền nếp.

Để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, góp phần xây dựng chỉnh đốn Đảng; cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ cần tiếp tục thực hiện tốt những nội dung sau:

Một là, nắm vững quan điểm kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng. Không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Các tổ chức đảng phải thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, giám sát; đảng viên và các tổ chức đảng phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức đảng các cấp trong Đảng bộ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, nâng cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các tổ chức đảng trong việc trực tiếp tổ chức triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

Ba là, hoạt động kiểm tra, giám sát của uỷ ban kiểm tra các cấp phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của cơ quan, đơn vị để phòng ngừa vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho cấp ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Bốn là, khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát phải giữ đúng các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ. Nắm vững và thực hiện tốt các phương pháp cơ bản và phương châm của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

Năm là, thường xuyên chăm lo, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có đủ phẩm chất, năng lực và phương pháp công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đơn vị tham luận: Sở Tư pháp

Đảng ta luôn khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt, toàn diện, phù hợp với mục tiêu cách mạng trong từng giai đoạn với các chỉ đạo trọng tâm, chiến lược, hướng tới lợi ích chung của dân tộc, quyền lợi của Nhân dân.

Đối với công tác xây dựng và thi hành pháp luật, Đảng xác định là quá trình bền bỉ, xuyên suốt, coi đó là phương thức mũi nhọn để thể chế hóa các chủ trương, đường lối vào thực tiễn cuộc sống; được minh chứng bằng hàng loạt các văn kiện quan trọng của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước; tạo cơ sở chính trị, là định hướng chiến lược trong xây dựng, hoàn thiện đồng bộ, thống nhất, khả thi hệ thống pháp luật Việt Nam và cơ chế tổ chức thi hành pháp luật, đảm bảo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Đảng ta đặc biệt chú trọng lãnh đạo công tác xây dựng và thi hành pháp luật, coi 2 khâu tách biệt độc lập nhưng phải tạo thành một “chuỗi” gắn kết để pháp luật không chỉ được hiển thị trên bản đồ thể chế mà còn đi vào cuộc sống, được thực thi đồng bộ, toàn diện, thực chất trong quản lý điều hành.

Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Bộ Chính trị đã chỉ đạo: “*Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành pháp luật... Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển*”.

Thời gian qua, thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng và thi hành pháp luật, như: Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 12/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; Chương trình hành động số 68/CTr-TU ngày 25/6/2025 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên và Kế hoạch số 341-KH/TU ngày 09/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 09/CT-UBND, ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Theo đó, công tác xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đạt được nhiều kết quả quan trọng: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngày càng hoàn thiện, đồng bộ, phát huy vai trò điều chỉnh trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, kịp thời cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và chủ trương, định hướng của Tỉnh ủy, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng và thi hành pháp luật đôi khi còn có tồn tại, hạn chế như tính khả thi, tính ổn định của một số văn bản chưa cao; còn tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết; năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật chưa đồng đều, chuyên sâu; khâu tổ chức thi hành pháp luật chưa được đổi mới, phản ứng chính sách và phản ánh bất cập của pháp luật còn thiếu chủ động...

Trong bối cảnh vận hành chính quyền địa phương 2 cấp với rất nhiều điều chỉnh về thể chế trong đó có những thay đổi mang tính đột phá, phải chấp nhận những khác biệt, phải loại bỏ thói quen, lối mòn trong quản lý, điều hành. Điều này đòi hỏi sự thay đổi về nhận thức, quan điểm, phương pháp vận hành trong quản trị hành chính, trong đó có khâu xây dựng và thi hành pháp luật. Cuộc cách mạng sắp xếp bộ máy đã bước vào giai đoạn tổ chức thực hiện, để tăng cường toàn diện sự lãnh đạo của Đảng trên mọi mặt, trong bối cảnh mới hiện nay, công tác xây dựng và thi hành pháp luật cần tiếp tục đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và các cấp ủy Đảng tại địa phương. Để đóng góp vào Chương trình hành động của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 – 2030, từ nhiệm vụ của cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND về công tác Tư pháp, tôi xin có một số đề xuất như sau:

1. Trong giai đoạn mới, cần tiếp tục tăng cường và bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với công tác xây dựng và thi hành pháp luật

Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng gắn với phát huy tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật. Các cấp ủy đảng cần sâu sát hơn chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật, đảm bảo phù hợp với thực tiễn; thường xuyên kiểm tra, giám sát hiệu quả của công tác thể chế. Sự lãnh đạo của Đảng phải được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thẩm thấu tới ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong gương mẫu, chấp hành và tuân thủ pháp luật.

2. Năm bắt tinh thần và lợi thế sức mạnh chỉ đạo của 1 trong “bộ tứ trụ cột” do Bộ Chính trị ban hành

Có thể nói, đây là thời điểm công tác thể chế được tập trung tổng lực một cách sâu sắc, toàn diện, trọng tâm trên các phương diện lãnh đạo, chỉ đạo. Cần nắm bắt cơ hội, lợi thế đó để tập trung quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm

túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 68/CTr-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trước mắt, cần khẩn trương thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng, thi hành pháp luật thành pháp luật, làm nền móng cho công tác thể chế hóa thành pháp luật các lĩnh vực khác trong quản lý nhà nước.

3. Phát huy vai trò người đứng đầu trong cơ chế “nhất thể hóa”

Trước yêu cầu tinh gọn về tổ chức, bộ máy và bước đầu triển khai tinh thần “nhất thể hóa” trong lãnh đạo, người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương với vai trò “kiến trúc sư trưởng” trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng tham mưu chính sách thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; bố trí nguồn lực tương xứng; xây dựng, đào tạo đội ngũ những người làm công tác xây dựng chính sách, thi hành pháp luật có năng lực chuyên sâu; bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức vững vàng. Đội ngũ các “nhà thiết kế” thể chế lấy người đứng đầu làm trung tâm dẫn dắt, chỉ đạo, đảm bảo đúng theo phân định thẩm quyền để thể chế trở thành “bệ đỡ” cho tỉnh Thái Nguyên phát triển nhanh và bền vững.

4. Chỉ đạo tăng cường rà soát, phát hiện bất cập, tháo gỡ “điểm nghẽn, nút thắt” thể chế

Trong xu thế hội nhập, quan hệ xã hội phát triển, thay đổi hàng ngày. Thể chế ổn định là cần thiết nhưng không tránh khỏi những biến đổi bất thường. Sự lãnh đạo của Đảng thể hiện tính linh hoạt, nhạy bén ở khía cạnh đó. Theo đó, Đảng luôn yêu cầu phải kịp thời phát hiện, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, khắc phục những sơ hở, bất cập trong các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thường xuyên rà soát văn bản QPPL do Trung ương ban hành và hệ thống văn bản QPPL của địa phương để kịp thời phát hiện những “điểm nghẽn”, những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp..., qua đó kịp thời kiến nghị hoặc chủ động tháo gỡ, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp, khả thi; phải giúp pháp luật có “đời sống” thực chất trong đời sống xã hội.

5. Nhân dân vừa là đối tượng điều chỉnh, vừa là chủ thể thực hiện

Tiếp tục chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật theo hướng phát huy cao độ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong giám sát thi hành pháp luật. Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội.

Khi pháp luật trở thành văn hóa ứng xử nhòe tính công bằng, minh bạch, không tiêu cực, không lợi ích nhóm, vì quyền lợi của quốc gia, dân tộc, quyền

lợi của Nhân dân chính là sự thể hiện rõ nét nhất những kết quả và sự kỳ vọng đổi mới, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Trong bối cảnh kỷ nguyên mới với nhiều cơ hội, thách thức, việc tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và thi hành pháp luật là hết sức cần thiết, có tính quyết định nhằm cải cách, hoàn thiện thể chế trên cả 2 khía cạnh: hoàn thiện nội dung thể chế và hoàn thiện cơ chế thi hành pháp luật, phát huy tối đa các nguồn lực, tạo động lực cho đất nước bước vào Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên phát triển của dân tộc Việt Nam.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG QUAN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Thượng Quan**

Thượng Quan là xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn của tỉnh Thái Nguyên, với diện tích 154,56km², dân số 3.753 người, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số (*Tày, Nùng, Dao, Mông*) sống phân tán ở 13 thôn, bản. Đảng bộ xã hiện nay có 21 chi bộ, 346 đảng viên. Trong những năm qua Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội củng cố quốc phòng - an ninh và đạt được nhiều kết quả quan trọng, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới, đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên. Tuy nhiên, đến nay Thượng Quan vẫn là xã nghèo, tỷ lệ hộ nghèo còn 54,24%, trình độ dân trí không đồng đều, hạ tầng nông thôn chưa đầy đủ, đồng bộ, giao thông còn khó khăn, cách trở.

Xác định rõ công tác phát triển đảng viên là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, có tính quy luật trong công tác xây dựng Đảng cũng như trong quá trình phát triển, hoạt động lãnh đạo của Đảng, quyết định đến sự tồn tại, phát triển của Đảng ta. Quán triệt Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Nhiệm kỳ 2020 - 2025, cùng với việc tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng, trong đó chú trọng công tác phát triển đảng viên để góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và sự vững mạnh của hệ thống chính trị. Đảng bộ xã đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương như ban hành kế hoạch kết nạp đảng viên, chú trọng phát triển đảng viên mới là đoàn viên thanh niên, người có uy tín, trong lực lượng dân quân, thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương... thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chi bộ trong công tác kết nạp đảng viên. Vì vậy, trong nhiệm kỳ Đảng ủy đã phối hợp với Trung tâm Chính trị huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (cũ) mở 3 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 70 quần chúng ưu tú. Toàn Đảng bộ đã kết nạp được 56 đảng viên mới (*đạt 112% chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025*); chuyển đảng chính thức cho 61 đồng chí. Nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 346 đồng chí, chiếm 9,21% dân số, duy trì 100% thôn, cơ quan, đơn vị thuộc xã có chi bộ sinh hoạt độc lập. 100% đảng viên mới được

kết nạp, đảng viên được công nhận chính thức đều đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Điều lệ Đảng.

Không chỉ coi trọng phát triển về số lượng, Đảng ủy còn quan tâm nâng cao chất lượng đảng viên mới kết nạp; chú trọng chỉ đạo các chi bộ không kết nạp đại trà, hình thức mà phải chọn lọc, bảo đảm chất lượng đảng viên ngay từ đầu vào; những đảng viên được kết nạp phải đảm bảo tiêu chuẩn của Điều lệ Đảng, đã được rèn luyện, thử thách trong công tác, thật sự là những hạt nhân tiêu biểu, nổi trội ở khu dân cư, trong cơ quan, đơn vị. Trong 56 đảng viên mới kết nạp, có 03 đồng chí là dân quân, 29 đồng chí là thanh niên, 24 đồng chí là hội viên phụ nữ, nông dân; về trình độ có 41/56 tốt nghiệp trung học phổ thông, 26/56 có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên. Vì thế, chất lượng đội ngũ đảng viên hiện nay tăng đáng kể so với nhiệm kỳ 2015-2020 (*đến nay, toàn đảng bộ có 63% đảng viên có học vấn trung học phổ thông, 44% đảng viên có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên*).

Đồng thời với việc thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên mới, Đảng bộ xã thường xuyên chỉ đạo các chi bộ thực hiện tốt công tác sàng lọc đảng viên, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Qua rà soát, sàng lọc đội ngũ đảng viên trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, đã có 08 đảng viên bị xử lý kỷ luật (*khai trừ 03, khiển trách 05*) do vi phạm các quy định của Đảng.

Tuy đã đạt được một số kết quả quan trọng, nhưng công tác phát triển đảng viên mới của Đảng bộ vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như trình độ đảng viên mới kết nạp đã được nâng lên nhưng so với mặt bằng chung của tỉnh còn thấp; tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân còn thấp; một số thôn số lượng đảng viên mới kết nạp còn ít; dự báo trong thời gian tới nguồn phát triển đảng viên sẽ còn khó khăn do ngày càng nhiều thanh niên đi làm ăn xa. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu trong nhiệm kỳ tới (*bình quân hằng năm kết nạp đảng viên đạt tỷ lệ từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên của Đảng bộ xã đầu nhiệm kỳ*) đòi hỏi phải tiếp tục quan tâm, chú trọng công tác phát triển đảng viên. Trên cơ sở chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh, triển khai đồng bộ các giải pháp, bám sát tình hình thực tế trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng bộ xã Thượng Quan tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng, chủ trương của Đảng về phát triển đảng viên, từ đó chỉ đạo tập trung, kiên trì công tác phát triển đảng viên.

Thứ hai, thường xuyên thực hiện tốt công tác rà soát, tạo nguồn phát triển đảng viên, bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng, ban hành kế hoạch cụ thể phát triển đảng viên, triển khai nghiêm túc, giao nhiệm vụ đến từng chi bộ và từng đảng viên; thường xuyên kiểm tra, rút kinh nghiệm. Thực hiện đảm bảo chặt

chẽ, đúng quy định về các thủ tục, quy trình kết nạp đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng.

Thứ ba, tiếp tục tập trung xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao tính tiền phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên. Thực hiện nghiêm túc công tác rà soát, sàng lọc đảng viên ngay từ các chi bộ, kịp thời phát hiện và kiên quyết đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng bằng các hình thức thích hợp.

Thứ tư, chăm lo xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đây là các tổ chức cầu nối giữa Đảng với quần chúng, là môi trường để quần chúng hoạt động, rèn luyện, phấn đấu, tạo ra nguồn chủ yếu để kết nạp đảng viên.

Thứ năm, tập trung phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân, các thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, những quần chúng có phẩm chất chính trị, có năng lực thực tiễn được nhân dân ở thôn tín nhiệm, từ đó nhân rộng ra các đối tượng khác.

Trên đây là nội dung tham luận của Đảng bộ xã Thượng Quan với chủ đề “**Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên ở Đảng bộ xã Thượng Quan**”, chúng tôi rất mong nhận được nhiều ý kiến góp ý của các vị đại biểu dự Đại hội để công tác phát triển đảng viên trong thời gian tới của Đảng bộ xã Thượng Quan đạt được nhiều kết quả.

CỦNG CỐ VÀ NÂNG CAO VAI TRÒ, NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG; GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN Ở NHỮNG CHI BỘ SINH HOẠT GHÉP

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Nghiên Loan**

Đảng bộ xã Nghiên Loan hiện có 683 đảng viên, sinh hoạt tại 46 chi, đảng bộ trực thuộc, trong đó 01 Đảng bộ cơ sở; 03 chi bộ cơ sở; 42 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở (38 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã; 04 chi bộ trực thuộc Đảng bộ UBND xã). Cấp uỷ xác định phát triển đảng viên là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của tổ chức đảng các cấp và đặc biệt là ở các chi bộ; vì vậy số lượng đảng viên qua các năm đều tăng. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, các tổ chức đảng luôn đoàn kết lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nghị quyết nhiệm kỳ đã đề ra (xoá chi bộ ghép).

Cấp uỷ nhận thức đúng vị trí, tầm quan trọng của tổ chức đảng luôn coi trọng đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Mở rộng dân chủ trong sinh hoạt chi bộ, làm cho tư tưởng đảng viên thông suốt, tạo điều kiện cho đảng viên nói thẳng, nói thật trong sinh hoạt chi bộ, thực sự là sinh hoạt tư tưởng. Cấp uỷ các cấp chỉ đạo sát việc xây dựng kế hoạch, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc sinh hoạt chi bộ và nội dung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ để kịp thời phát hiện, uốn nắn và biểu dương điển hình tiên tiến. Thông qua sinh hoạt chi bộ đã rèn luyện cho mọi đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện, thực hiện tốt nhiệm vụ của người đảng viên.

Chi bộ thường xuyên làm tốt công tác uốn nắn tư tưởng chính trị, làm cho đảng viên nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí, nhiệm vụ của đảng viên trong cơ quan, đơn vị và nâng cao trách nhiệm của đảng viên trong việc thực hiện nề nếp sinh hoạt chi bộ. Bám sát lãnh đạo của Đảng một cách toàn diện, sâu sát, tránh sự nhảm chán, khô cứng nhắc trong sinh hoạt chi bộ, tăng cường hình thức sinh hoạt chuyên đề, ít nhất mỗi quý một lần, chi bộ chọn những vấn đề trọng tâm để sinh hoạt chuyên đề. Thực hiện tốt quy chế chất vấn trong Đảng, kết hợp với việc thực hiện làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, gắn với xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII nhằm xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ xã có 01 chi bộ sinh hoạt ghép 02 thôn, đó là Chi bộ Nà Phai (thôn Nà Phai và thôn Phia Deng). Cấp uỷ xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quyết định trong công tác xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Do đây là những địa bàn có số lượng đảng viên còn ít, địa bàn rộng, điều kiện

kinh tế - xã hội còn khó khăn nên việc nhiệm vụ phát triển đảng viên càng trở nên quan trọng, vừa bảo đảm tính kế thừa, vừa khắc phục tình trạng “già hóa” đảng viên, từng bước nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Ngay từ đầu nhiệm kỳ Đảng uỷ đã xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về việc phát triển đảng viên và xoá chi bộ sinh hoạt ghép. Qua đó Đảng uỷ đã đưa ra nhiều giải pháp cụ thể, thiết thực như: Chỉ đạo tăng cường phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên, hội viên ưu tú trong các tổ chức đoàn thể; Quan tâm đến thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an, xuất khẩu lao động trở về địa phương. Chú trọng phát hiện những quần chúng tiêu biểu trong phát triển kinh tế, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... đầy mạnh phong trào, phát hiện nhân tố tích cực, giới thiệu cho chi bộ xem xét bồi dưỡng. Luân chuyển, điều động đảng viên ở các chi bộ khác về sinh hoạt ở chi bộ ghép,...

Với quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, sự phối hợp đồng bộ của các tổ chức đoàn thể và sự nỗ lực của chi bộ, đến tháng 10 năm 2020, Đảng uỷ đã ban hành Quyết định thành lập Chi bộ Phia Deng với 04 đảng viên chính thức, trong đó có 02 đảng viên được điều động từ chi bộ khác về sinh hoạt cùng. Chi bộ đã tích cực củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đến nay chi bộ có 07 đảng viên, trong đó 05 đảng viên là người (bản địa) thôn Phia Deng. Qua đó đã hoàn thành được chỉ tiêu xoá chi bộ sinh hoạt ghép mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong việc phát huy vai trò, năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, đó là địa hình đồi núi, giao thông khó khăn, mật độ dân số thấp, trình độ dân trí chưa đồng đều nên việc phát triển đảng viên cho các chi bộ sinh hoạt ghép gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, nhiều thôn bản ở vùng sâu, vùng xa, kinh tế chậm phát triển cũng là trở ngại không nhỏ cho công tác phát triển đảng viên và chia tách chi bộ sinh hoạt ghép.

Một số tổ chức cơ sở đảng chưa bám sát chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Trung ương; phương thức lãnh đạo, lè lối làm việc chưa được cải tiến. Sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt chi bộ có nơi chất lượng chưa cao, chưa đề cao tự phê bình và phê bình, khả năng vận động, tập hợp quần chúng của một số đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn còn hạn chế.

Một số tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức trong công tác tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để giới thiệu, kết nạp vào Đảng; có nơi cơ sở quần chúng nhưng nhiều năm không kết nạp được đảng viên mới. Kết nạp đảng viên là đồng bào dân tộc ít người vùng sâu, vùng xa còn khó khăn;

Xác định tiếp tục củng cố và nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên và duy trì không còn chi bộ sinh hoạt ghép

là nhiệm vụ quan trọng trong thời gian tới, Đảng uỷ xã xin được đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, phát huy vai trò, năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; xác định nhiệm vụ vị trí, vai trò của tổ chức đảng. Theo đó, cấp uỷ chi bộ duy trì tốt nề nếp sinh hoạt, coi trọng việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với thực hiện tốt quy chế chất vấn trong Đảng. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác phát triển đảng viên.

Hai là, cấp uỷ các cấp xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên một cách cụ thể, đề ra các giải pháp thực hiện, tập trung vào các thôn, bản ít đảng viên. Đồng thời chú trọng tạo nguồn phát triển đảng viên từ đoàn viên, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đoàn viên, thanh niên tại chỗ có uy tín, trưởng, phó các đoàn thể, ưu tú để bồi dưỡng, giúp đỡ đưa vào danh sách cảm tình đảng, lựa chọn quần chúng.

Ba là, thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy tinh thần nêu cao tự phê bình và phê bình trong Đảng làm cho chất lượng sinh hoạt chi bộ ngày càng cao; thường xuyên, kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên; tổ chức đảng cần nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung giải quyết tháo gỡ những vướng mắc tìm giải pháp để thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả nhất. Trong công tác tách các chi bộ sinh hoạt ghép, cùng với việc tập trung bồi dưỡng quần chúng ưu tú để kết nạp đảng viên ở các thôn, bản ít đảng viên hoặc không có đảng viên, đồng thời chuyển đảng viên ở các chi bộ khác về sinh hoạt cùng chi bộ ít đảng viên để phục vụ công tác tách chi bộ nhưng vẫn bảo đảm sức chiến đấu tổ chức cơ sở đảng mới tách, góp phần nâng cao vai trò của đảng trong việc hoạt động của thôn, bản.

Bốn là, xây dựng các tổ chức đảng thật sự trở thành hạt nhân lãnh đạo ở các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy chính quyền các cấp; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương; kiên quyết chống mọi biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí; phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ xã trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của các cấp uỷ; kịp thời phổ biến hoạt động có hiệu quả của những mô hình tiên tiến, những chi bộ tiên tiến để các chi bộ, chi uỷ học tập.

Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ, nâng cao chất lượng đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Thực hiện tốt nguyên tắc dựa vào dân để xây dựng Đảng từ cơ sở. Cơ sở để nhân dân tham gia ý kiến vào việc xây dựng các nghị quyết, quyết định của tổ chức đảng, chính quyền cơ sở trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân; Đổi mới phương thức lãnh đạo, tư duy, ra nghị quyết, xây dựng và thực hiện; Đổi mới phương thức xây

dựng đội ngũ cán bộ... đến việc lãnh đạo, đảm bảo phát huy dân chủ, thực hiện đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn. Nâng cao nhận thức cho các tổ chức đoàn thể, cấp ủy Đảng về tầm quan trọng của công tác phát triển đảng nhất là đối với quần chúng trẻ, có năng lực, có trình độ. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống, lý tưởng cách mạng và động cơ phấn đấu vào Đảng cho đoàn viên thanh niên.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG TẠI ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUAN TRIỀU

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Quan Triều**

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng là một trong những chức năng lãnh đạo quan trọng của Đảng, có ý nghĩa đặc biệt trong việc giữ vững kỷ cương, kỷ luật, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Xác định tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, trong thời gian qua, Đảng ủy phường đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện tương đối đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng:

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện toàn diện, có hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng theo quy định. Bám sát vào chỉ đạo của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng để xây dựng và thực hiện nghiêm túc chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm, chú trọng những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tổ chức kiểm tra kịp thời đối với tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Công tác thi hành kỷ luật Đảng được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo nguyên tắc, góp phần nâng cao tính răn đe và giáo dục trong Đảng.

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra các phường, xã (trước sáp nhập) đã tổ chức thực hiện 79 cuộc kiểm tra, giám sát; kiểm tra 279 lượt chi bộ, 452 đảng viên; thực hiện kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 06 cuộc; tỷ lệ chi bộ được kiểm tra, giám sát đạt 100%; đề nghị thi hành kỷ luật 30 đảng viên (*trong đó: khiển trách: 12, cảnh cáo: 03, khai trừ 15*); đề nghị xóa tên 03 đảng viên.

Công tác kiểm tra giám sát đã giúp nắm tình hình tổ chức Đảng và đảng viên, kịp thời uốn nắn những lệch lạc, thiếu sót trong chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức Đảng; góp phần quan trọng vào việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong nội bộ và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất, trong sạch của Đảng; giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra, giám sát vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, trong khi các nội dung cần kiểm tra, giám sát ngày càng phức tạp (như quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, giải phóng mặt bằng, quản lý tài chính công, thực hiện các chính sách hỗ trợ...).

- Một số chi bộ, nhất là chi bộ tổ dân phố vẫn còn lúng túng khi thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng viên tại chi bộ, cơ bản, chủ yếu vẫn là công tác giám sát thường xuyên thông qua sinh hoạt, dễ rơi vào hình thức.

- Việc phát hiện sai phạm thông qua giám sát thường xuyên chưa nhiều.

- Việc theo dõi, đôn đốc khắc phục sau kiểm tra có lúc chưa quyết liệt.

Từ thực tiễn đó, để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, xin đề xuất một số nội dung, giải pháp trọng tâm như sau:

Thứ nhất, tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương và đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng, coi trọng giám sát thường xuyên, chuyển trọng tâm từ kiểm tra, xử lý sang cảnh báo, phòng ngừa; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ, trước hết là người đứng đầu cấp ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Xác định kiểm tra, giám sát là một nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát một cách toàn diện các nhiệm vụ. Cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra cần xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát với nội dung cụ thể, sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; công tác kiểm tra cần tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, những nơi có dấu hiệu vi phạm, những vấn đề nỗi cộm, bức xúc được cán bộ, đảng viên và quần chúng quan tâm.

Thứ ba, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên. Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm để tiến hành kiểm tra; nội dung kiểm tra, xác minh phải đảm bảo công minh, chính xác, đúng quy trình, quy định, đúng trọng tâm, không né tránh, ngại va chạm.

Thứ tư, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến tổ chức đảng và đảng viên về các loại vi phạm điển hình, những bài học kinh nghiệm rút ra trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, nhằm giúp cho tổ chức đảng, đảng viên nhận thức rõ những vi phạm cần tránh. Phát huy vai trò tự giám sát của tổ chức đảng và đảng viên, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên cần nâng

cao tinh thần trách nhiệm, tự soi, tự sửa; đưa công tác kiểm tra, giám sát thành nền nếp sinh hoạt thường xuyên trong từng chi bộ, đảng bộ.

Thứ năm, đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu, hướng tới “Giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có bản lĩnh, chuyên nghiệp, liêm chính: tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, nâng cao trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có tinh thần đấu tranh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Công tác kiểm tra, giám sát là một nhiệm vụ quan trọng, gắn liền với hoạt động lãnh đạo của Đảng, với công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, góp phần phòng ngừa sai phạm, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Với tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị cao, chúng ta tin tưởng rằng trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng sẽ tiếp tục được đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

MỘT SỐ KẾT QUẢ BUỚC ĐẦU TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP VÀ MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TRÀNG XÁ

Đơn vị tham luận: Đảng bộ xã Tràng Xá

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, xã Tràng Xá được thành lập trên cơ sở sáp nhập 2 xã, gồm xã Liên Minh và xã Tràng Xá, sau sáp nhập Tràng Xá có diện tích tự nhiên 119,18 km²; với có 25 xóm (trong đó 10 xóm đặc biệt khó khăn), dân số 14.609 người, với 8 dân tộc anh em cùng chung sống, tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm trên 60%. Số chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã là 40, trong đó có 15 chi bộ cơ sở, 25 chi bộ xóm. Trong những ngày đầu hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương mới, cũng như các địa phương khác trong cả nước, Tràng Xá cũng gặp không ít những khó khăn về cơ sở vật chất, về con người... Tuy nhiên với tinh thần “*Tỉnh tinh, xã mạnh bám cơ sở*” Tràng Xá đã từng bước khắc phục khó khăn để vận hành bộ máy mới hoạt động hiệu lực, hiệu quả và chỉ sau chưa đầy 1 tháng bộ máy mới của xã đã vận hành nhịp nhàng, thông suốt. Cán bộ, công chức trên địa bàn xã thể hiện sự chủ động, quyết tâm trong thực hiện nhiệm vụ.

Cấp ủy, chính quyền xã đã kịp thời ban hành Quy chế làm việc; phân công nhiệm vụ đối với các vị trí lãnh đạo, chuyên viên, người lao động với phương châm 5 rõ “*rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm*”; thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND và UB MTTQ xã; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội; thành lập các ban chỉ đạo thuộc thẩm quyền; tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối tượng chính sách, người có công với cách mạng; tập trung chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 và các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; tập trung chỉ đạo giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân; tổ chức ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi; phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa bão. Đặc biệt Đảng bộ xã đã chỉ đạo đại hội các chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc hoàn thành trước kế hoạch; tập trung tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ xã an toàn, tiết kiệm và đảm bảo các nội dung, chương trình của Đại hội, Đại hội đã thực sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng và có ý nghĩa trong toàn Đảng bộ...

Với phương châm “*vì nhân dân phục vụ*” Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã đã thực hiện tốt chức năng kiểm soát thủ tục hành chính, tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính và được cung ứng các dịch vụ

công trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã. Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 22/8/2025 Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã tiếp nhận phôi hợp với các phòng chuyên môn giải quyết 698 TTHC (trong đó tiếp nhận trực tiếp là 221, trực tuyến là 447); đã trả kết quả đúng và trước hạn 594/595 hồ sơ, 103 hồ sơ đang giải quyết.

Công dân đến Trung tâm phục vụ Hành chính công được công chức và lực lượng đoàn viên tình nguyện tiếp đón, hướng dẫn nộp hồ sơ tận tình, chu đáo, có đủ ghế ngồi chờ, có nước uống cho công dân, máy điều hòa nhiệt độ, quạt mát, công chức trung tâm phát số thứ tự để công dân nộp hồ sơ được giải quyết kịp thời, đúng quy định. Do đó cho đến thời điểm hiện nay người dân không phải chờ đợi lâu, không có cảnh lộn xộn, quá tải. Kỷ luật công vụ được Trung tâm quán triệt thực hiện nghiêm túc.

Để đạt được những kết quả bước đầu trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, xã Tràng Xá rút ra 5 bài học kinh nghiệm sau:

Một là, phải làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thực hiện tốt lời huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Tư tưởng thông suốt thì mọi việc làm đều tốt. Phải làm cho tư tưởng xã hội chủ nghĩa hoàn toàn thắng, tư tưởng cá nhân hoàn toàn thất bại*”

Thứ hai, phải linh hoạt trong tháo gỡ khó khăn, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, phát huy những thế mạnh sẵn có của địa phương, tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã...

Thứ ba, phải đoàn kết trong nội bộ, đoàn kết trong nhân dân để tạo sức mạnh lớn trong thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay...

Thứ tư, phải chủ động nắm bắt kịp thời dư luận xã hội, đặc biệt về mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nhằm đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện mô hình chính quyền mới, từ đó giữ vững ổn định chính trị, tư tưởng, an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn...

Thứ năm, phát huy dân chủ, xây dựng mối quan hệ quân - dân khăng khít, và tận dụng mọi lực lượng có thể...; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo được sự đồng thuận và sự tin tưởng của nhân dân để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương...

Nhiệm kỳ 2025 - 2030 là giai đoạn có ý nghĩa rất quan trọng. Đất nước bước vào một kỷ nguyên mới; một nền hành chính mới được thiết lập, vận hành theo hướng hiện đại, liêm chính, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tin tưởng rằng với sự quyết tâm của các cấp ủy, chính quyền từ Trung ương đến địa phương, sự đồng thuận của nhân dân, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sẽ

phát huy được hiệu quả, xây dựng một nền hành chính “*Vì nhân dân phục vụ*”, “*Xây dựng chính quyền Nhà nước của dân, do dân và vì nhân dân*”. Từng bước thực hiện đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số và đưa đất nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG BỘ XÃ GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG THỜI KỲ MỚI

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Cẩm Giàng**

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có vai trò rất quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, có tác động mạnh mẽ nhằm nâng cao bản lĩnh, trình độ chính trị, cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, không ngừng củng cố niềm tin vững chắc vào thắng lợi của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong những năm qua, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng bộ xã được quan tâm và từng bước được đổi mới, có chiều sâu, khoa học và hiệu quả hơn, góp phần quan trọng trong việc khơi dậy tinh thần yêu nước, lao động sáng tạo của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, giữ gìn, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, chi bộ. Triển khai thực hiện tốt Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Các cấp ủy đều thực hiện công tác tư tưởng gắn với việc đấu tranh chống lại các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, chính vì lẽ đó, trước những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế, những khó khăn trong nước, trong tỉnh, nhưng đại bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng, tin tưởng vào thắng lợi của công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước; ý thức tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống lịch sử cách mạng tiếp tục được giữ vững và phát huy, trách nhiệm công dân cao hơn. Xuất hiện nhiều cán bộ, đảng viên có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, ý chí vươn lên vượt khó, thoát nghèo, có tác dụng nêu gương trước quần chúng.

Bên cạnh những kết quả đạt được đáng ghi nhận, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thời gian qua cũng bộc lộ những hạn chế nhất định, chưa ngang tầm yêu cầu thực tiễn nhiệm vụ chính trị: Trong Đảng bộ vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên băn khoăn, dao động trước những khó khăn, thách thức mà đất nước phải đối mặt; còn thiếu gương mẫu và ý chí vươn lên, ngại học tập lý luận chính trị. Có lúc, có nơi chưa nắm bắt kịp thời những diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Việc học tập và làm theo Bác có lúc chưa thường xuyên, có việc chưa cụ thể, giải pháp thực hiện còn chung chung, khó đánh giá.

Trước yêu cầu ngày càng cao của công tác xây dựng Đảng nói chung, xây dựng Đảng về tư tưởng nói riêng trong tình hình mới, để không ngừng nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng bộ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng bộ xã Cảm Giàng xác định một số giải pháp trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng 5 năm tới của Đảng bộ như sau:

Một là, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, Chi ủy chi bộ, nhất là Bí thư chi bộ trong giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên.

Các Đảng bộ, chi bộ cần nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và sự cần thiết phải nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên trong tình hình mới. Cần thường xuyên quan tâm và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giáo dục cho cán bộ, đảng viên nắm vững những vấn đề cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những chủ trương, chính sách liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã. Đặc biệt, Bí thư Chi bộ phải là người đi đầu trong việc khẳng định vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên phải chủ động chỉ đạo tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng một cách nghiêm túc, chất lượng và hiệu quả.

Hai là, các Chi bộ xác định nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên phù hợp với đặc điểm của chi bộ; đa dạng, linh hoạt các hình thức, phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên.

Chi ủy cần lựa chọn nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên phù hợp với đặc điểm, đặc thù của chi bộ, với đội ngũ đảng viên. Nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng rất rộng, mỗi hình thức, phương pháp lại có ưu điểm riêng nên phải đa dạng hóa các hình thức, phương pháp mới đảm bảo cho nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng thâm sâu vào tư tưởng, tình cảm hình thành ý chí, niềm tin của cán bộ, đảng viên. Vận dụng sáng tạo, kết hợp chặt chẽ các hình thức, phương pháp khác nhau như tuyên truyền miệng, tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng, tuyên truyền qua tài liệu, bản tin... ; đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện công tác tuyên truyền như phát huy tính tích cực của các trang mạng xã hội Zalo, facebook, fanpage....

Bốn là, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên.

Phần lớn các hoạt động xây dựng nội bộ Đảng đều được thực hiện ở chi bộ và được quyết định thông qua các cuộc họp chi ủy và sinh hoạt thường lệ của

chi bộ. Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ có tác động rất tích cực đến nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên. Do đó, trong sinh hoạt chi bộ, Chi ủy cần thực hiện đúng nội dung, chương trình theo hướng dẫn của Trung ương, của cấp ủy cấp trên, trong đó cần quan tâm nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt tư tưởng, đánh giá đúng tình hình tư tưởng và nắm bắt kịp thời những diễn biến tư tưởng của từng đảng viên để có biện pháp tác động phù hợp, hiệu quả.

Năm là, phát huy vai trò của đội ngũ đảng viên trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Đội ngũ đảng viên với tư cách là đối tượng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, cần phát huy tính tự giác, tiên phong, gương mẫu, tinh thần chủ động, sáng tạo trong việc tự nghiên cứu, học tập, quán triệt chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thực hiện có hiệu quả bản cam kết hàng năm về học tập và làm theo Bác. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhận thức, tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết đấu tranh, phản bác những thông tin, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, nhất là khi sử dụng mạng xã hội, không được chia sẻ, thích...đối với những bài viết, clip hay những hình ảnh có nội dung chống phá Đảng, Nhà nước, kích động gây bạo loạn.... Mỗi đảng viên phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Quy định những điều đảng viên không được làm, Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt.

Sáu là, Ban Chấp hành Đảng bộ xã, cá nhân từng đồng chí Ủy viên Ban chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy phải thường xuyên nắm tình hình, sâu sát với cơ sở, đặc biệt các chi bộ được phân công phụ trách. Kịp thời chỉ đạo định hướng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở cơ sở; cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên đặc biệt liên quan đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Với phương châm “Toàn Đảng làm công tác tư tưởng”, với sự nỗ lực của các cấp ủy, các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, hy vọng trong nhiệm kỳ tới, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng sẽ có những chuyển biến tích cực và hiệu quả tốt hơn trong mỗi tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị và trong toàn Đảng bộ tỉnh.

**PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG
XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP HIỆU LỰC,
HIỆU QUẢ GẮN VỚI ÚNG DỤNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ,
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI BỀN VỮNG**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Vô Tranh**

Thái Nguyên - thủ đô gió ngàn anh hùng, nơi ghi dấu những trang sử hào hùng trong kháng chiến, nay đang trở thành trung tâm kinh tế, giáo dục, khoa học - công nghệ của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã xác định mục tiêu xây dựng Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, là động lực phát triển của vùng.

Ở tầm quốc gia, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “*Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số; bảo đảm an sinh xã hội, phát triển bền vững đất nước.*” Đây chính là cơ sở lý luận quan trọng để mỗi cấp ủy, chính quyền vận dụng sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Tại địa bàn cơ sở, quá trình sắp xếp đơn vị hành chính đã hình thành xã Vô Tranh trên cơ sở hợp nhất 4 xã (Túc Tranh, Vô Tranh, Cỏ Lũng, Phú Đô cũ). Xã Vô Tranh có diện tích tự nhiên 83,53 km², dân số trên 38.000 người; Đảng bộ có 95 chi bộ với 1.511 đảng viên. Với quy mô dân số và diện tích tương đối lớn, xã Vô Tranh hội tụ cả thuận lợi và thách thức trong tổ chức hệ thống chính trị và xây dựng chính quyền hai cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, phát huy vai trò hệ thống chính trị cơ sở, Đảng bộ xã Vô Tranh đã đạt nhiều kết quả quan trọng:

- Kinh tế – xã hội phát triển ổn định: Sản lượng chè búp tươi bình quân đạt 29.052,5 tấn/năm, tăng 8% so với nghị quyết; diện tích chè VietGAP và hữu cơ đạt 819,6 ha, trong đó 68 ha được cấp mã số vùng trồng; Thu nhập bình quân đầu người đạt 60,46 triệu đồng/năm (tăng 14,5% so nghị quyết); Tỷ lệ hộ nghèo còn 0,93%; thu ngân sách hàng năm tăng 13%, vượt chỉ tiêu nghị quyết 3%; 633 cơ sở tiểu thủ công nghiệp đang hoạt động, giải quyết hàng nghìn việc làm mới.

- Hạ tầng được quan tâm đầu tư: 240 công trình lớn nhỏ được triển khai, tổng vốn đầu tư hơn 103 tỷ đồng; hoàn thành nhiều công trình trọng điểm về giao thông, trường học, nhà văn hóa, thủy lợi.

- Văn hóa – xã hội có nhiều tiến bộ: 12/13 trường học đạt chuẩn quốc gia (đạt 92,3%), trên 95,7% hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa; Chăm lo chính sách người có công, công tác giảm nghèo, an sinh xã hội được thực hiện tốt.

- Quốc phòng – an ninh bảo đảm: Tuyển chọn và bàn giao 325 công dân nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu; lắp đặt 117 camera an ninh tại các xóm, góp phần giữ vững an ninh trật tự.

- Công tác Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm đặc biệt: Trên 90% chi bộ hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ; 96% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; đổi mới phương thức lãnh đạo, ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề sát thực tiễn.

Những kết quả đó khẳng định hệ thống chính trị cơ sở đã phát huy tốt vai trò, là tiền đề quan trọng để xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp ngày càng hiệu lực, hiệu quả.

Từ thực tiễn thực hiện các nhiệm vụ chúng tôi rút ra một số kinh nghiệm như sau:

1. Phải kiên định nguyên tắc *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy.

2. Chú trọng công tác cán bộ, nhất là người đứng đầu; phát huy tinh thần nêu gương, dám nghĩ, dám làm.

3. Tăng cường dân chủ ở cơ sở, gắn phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể với nhiệm vụ chính trị.

4. Chủ động ứng dụng khoa học - công nghệ, coi chuyển đổi số là đột phá để nâng cao hiệu quả quản lý.

5. Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng – an ninh, phát triển bền vững.

Từ những kinh nghiệm nêu trên chúng tôi nhận thấy để Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng chính quyền địa phương hai cấp hiệu lực, hiệu quả gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội bền vững chúng ta cần thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng ở cơ sở: Cần tiếp tục cụ thể hóa nghị quyết của Đảng các cấp bằng các chương trình, kế hoạch sát với điều kiện thực tiễn; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, đạo đức trong sáng, chuyên môn vững vàng.

2. Đẩy mạnh đổi mới hoạt động chính quyền gắn với chuyển đổi số

Cần triển khai mạnh mẽ cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, trong đó tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công; quán triệt, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức từ đó sử dụng triệt để phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số, phòng họp không giấy tờ, và các hệ thống phần mềm phục vụ công tác chỉ

đạo điều hành và phục vụ người dân và doanh nghiệp; phát triển hạ tầng số ở nông thôn, hình thành các mô hình “xã thông minh”, “xóm thông minh” thực chất tại cơ sở; đưa công nghệ số vào quản lý đất đai, nông nghiệp, y tế, giáo dục...; xây dựng các mô hình “chợ thông minh 4.0”, “sổ sức khỏe điện tử”, “lớp học số”...

3. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở; xây dựng nhiều mô hình “Dân vận khéo”; tăng cường giám sát và phản biện xã hội; huy động sức dân trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới hiện đại và giảm nghèo bền vững.

4. Kết hợp chuyển đổi số với phát triển kinh tế - xã hội bền vững

Quan tâm hỗ trợ người dân ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là chăm sóc, chế biến các sản phẩm trà; đưa nông sản lên các sàn thương mại điện tử; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể; đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường; hình thành các cụm công nghiệp, làng nghề xanh - sạch.

Kính thưa các đồng chí! Thưa toàn thể đại hội!

Từ truyền thống cách mạng anh hùng, từ mảnh đất sản sinh ra những sản phẩm trà nổi tiếng trong và ngoài nước, Đảng bộ và nhân dân xã Vô Tranh nguyện cùng toàn Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên phát huy tinh thần “**Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển**”

Chúng tôi quyết tâm xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, chính quyền hai cấp hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trở thành động lực then chốt trong quá trình xây dựng, phát triển của địa phương; góp phần xây dựng Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, là trung tâm vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

NHỮNG KINH NGHIỆM HAY TRONG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỀU SỐ

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Cao Minh**

Xã Cao Minh, vùng cao phía Bắc tỉnh Thái Nguyên, được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 xã Cao Tân, Cô Linh và Công Bằng, có diện tích 134,89 km², 33 thôn với 12.470 người, gồm 7 dân tộc, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 99%. Kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, dân trí không đồng đều. Đảng bộ xã có 871 đảng viên, sinh hoạt tại 4 chi, đảng bộ cơ sở và 44 chi bộ trực thuộc.

Phát triển đảng viên là nhiệm vụ chiến lược trong xây dựng Đảng. Ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng cao, đây không chỉ là chỉ tiêu số lượng mà còn là nhiệm vụ chính trị nhằm củng cố hệ thống chính trị cơ sở, tăng cường sự lãnh đạo, bảo đảm tính kế thừa và sức sống của tổ chức Đảng. Từ thực tiễn những năm qua, chúng tôi xin chia sẻ một số kinh nghiệm có thể tham khảo, vận dụng tại các địa phương tương đồng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác phát triển Đảng. Người từng căn dặn “*Đảng mạnh là do chi bộ tốt, chi bộ tốt là do đảng viên đều tốt. Muốn đảng viên tốt thì phải lựa chọn những người thật sự ưu tú vào Đảng*”. Lời dạy của Bác không chỉ là kim chỉ nam mà còn là tiêu chí để mỗi cấp ủy, tổ chức đảng luôn quán triệt trong công tác phát triển đảng viên hàng năm.

Quán triệt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng bộ xã xác định phát triển đảng viên là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Nhờ sự lãnh đạo của cấp ủy, sự vào cuộc của hệ thống chính trị, công tác phát triển đảng viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt nhiều kết quả nổi bật. Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ xã Cao Minh kết nạp 133 đảng viên mới, đạt 106% chỉ tiêu, nâng tổng số lên 871 đảng viên; tỷ lệ đảng viên dân tộc thiểu số tăng, góp phần củng cố tổ chức cơ sở và khẳng định vai trò đồng bào dân tộc trong sự nghiệp cách mạng.

Từ thực tiễn, Đảng ủy xã Cao Minh đã rút ra nhiều cách làm hay, tháo gỡ khó khăn, mở rộng nguồn phát triển đảng viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở và củng cố niềm tin của Nhân dân.

- *Phát huy hiệu quả vai trò của người có uy tín trong công tác phát triển đảng viên:* Người có uy tín am hiểu phong tục, có ảnh hưởng trong cộng đồng, được Nhân dân tin tưởng, đã đóng góp lớn cho công tác tuyên truyền, vận động phát triển đảng viên. Hiện xã Cao Minh có 33 người uy tín tại 33 thôn, là “cầu nối” giữa ý Đảng và lòng dân, góp phần dùi dắt nhiều quần chúng ưu tú trưởng thành, đứng vào hàng ngũ của Đảng. Phát huy vai trò này không

chỉ tạo nguồn hiệu quả mà còn củng cố niềm tin, tăng cường sự gắn bó giữa Đảng với Nhân dân.

- *Phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân:* Đây không chỉ là giải pháp thực tiễn mà còn là sự vận dụng sáng tạo quan điểm “kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng Đảng”. Thực tế cho thấy, nơi nào sản xuất phát triển, đời sống cải thiện thì xuất hiện nhiều nhân tố tích cực, như các hợp tác xã Tô Mười, Văn Thuần - nguồn quan trọng để kết nạp Đảng. Sự gắn kết này giúp quần chúng từ lo “cái ăn, cái mặc” chuyển sang ý thức rèn luyện để vào Đảng, vừa nâng cao chất lượng đảng viên mới, vừa khẳng định hình ảnh đảng viên gắn bó với Nhân dân, minh chứng cho chủ trương đúng đắn của Đảng.

- *Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong bám nắm địa bàn, đồng hành, dùi dắt quần chúng ưu tú là yếu tố then chốt trong phát triển đảng viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số là cán bộ, đảng viên phải gần dân, hiểu dân, nói tiếng dân và sống trong lòng dân. Khi bám sát thôn bản, nắm chắc tâm tư quần chúng, cán bộ sẽ phát hiện, bồi dưỡng nhân tố tích cực.* Thực tế cho thấy, nhiều cán bộ gương mẫu đã trở thành “người truyền lửa”, dùi dắt thanh niên, cảm hóa quần chúng, nhờ đó công tác phát triển Đảng ở vùng sâu, vùng xa đạt chiều sâu và bền vững.

- *Tăng cường sự vào cuộc đồng bộ, chủ động của các tổ chức đoàn thể ở thôn, bản trong công tác phát triển đảng viên:* Các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... vừa là lực lượng nòng cốt tập hợp quần chúng, vừa là môi trường rèn luyện, phát hiện nhân tố tích cực. Khi hoạt động hiệu quả, đoàn thể giúp hội viên, đoàn viên trưởng thành, tạo nguồn phát triển Đảng chủ động, bền vững. Nhiều đảng viên ưu tú trưởng thành từ phong trào đoàn thể, do đó cần tăng cường lãnh đạo, định hướng để đoàn thể trở thành cánh tay nối dài của Đảng, góp phần xây dựng cơ sở vững mạnh.

- *Đổi mới phương thức tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng theo hướng gần dân, phù hợp với đặc điểm văn hóa, nhận thức và phong tục tập quán của từng địa bàn:* Thay vì truyền đạt lý luận khô cứng, cấp ủy đã đẩy mạnh tuyên truyền bằng hình thức trực quan, sinh động như kể chuyện Bác Hồ, nêu gương đảng viên tiêu biểu, dùng tiếng dân tộc, gắn giáo dục lý tưởng với văn hóa, lễ hội truyền thống. Sinh hoạt chuyên đề ở thôn bản với nội dung gần gũi, dễ hiểu giúp quần chúng, nhất là thanh niên, dễ tiếp cận. Qua đó, niềm tin và lý tưởng cách mạng được lan tỏa, thu hút quần chúng ưu tú vào Đảng.

Để kế thừa kết quả và kinh nghiệm thực tiễn, xin đề xuất một số giải pháp phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong nhiệm kỳ tới như sau:

Thứ nhất, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tiếp tục quán triệt sâu sắc nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy về xây dựng Đảng; đặc biệt chú trọng công tác phát triển đảng viên. Đồng thời, đổi mới nội dung, hình thức, ứng dụng công nghệ trong tuyên truyền; nâng cao trách nhiệm cấp ủy, tổ chức đảng, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên và lâu dài ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ hai, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong tạo nguồn, giới thiệu và bồi dưỡng quần chúng ưu tú. Trong đó, chú trọng phân công cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, đảng viên là người dân tộc thiểu số trực tiếp tham gia sinh hoạt định kỳ, giúp đỡ, dìu dắt quần chúng thông qua các phong trào thi đua, hoạt động đoàn thể và sinh hoạt chính trị ở thôn, bản.

Thứ ba, tăng cường đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng bằng những hình thức phù hợp với đặc điểm tâm lý, văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số. Đa dạng hóa hình thức, nội dung sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng bản trong truyền thông chính trị, vận động quần chúng.

Thứ tư, chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể ở cơ sở; xây dựng và nhân rộng các mô hình phát hiện, bồi dưỡng, rèn luyện đoàn viên, hội viên ưu tú từ thực tiễn phong trào; coi đây là "vườn ươm chính trị" quan trọng cho công tác phát triển Đảng.

Thứ năm, quan tâm bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác phát triển đảng viên như mở lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bố trí nguồn lực hỗ trợ sinh hoạt chi bộ ở địa bàn đặc biệt khó khăn; đồng thời nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức - xây dựng Đảng ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Kính thưa Đại hội!

Phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số là nhiệm vụ quan trọng để củng cố niềm tin và hệ thống chính trị. Thực tiễn tại Đảng bộ xã Cao Minh cho thấy, khi cấp ủy rõ trách nhiệm, hệ thống chính trị đồng bộ, cán bộ gần dân, gương mẫu thì dù ở thôn bản khó khăn, công tác phát triển đảng viên vẫn đạt kết quả tích cực. Đảng bộ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ này, góp phần xây dựng quê hương ngày càng văn minh, phát triển.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG CỦA ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THÀNH

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Tân Thành**

Từ nghiên cứu lý luận đến tổng kết thực tiễn, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn khẳng định: “*Kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng*”, do đó “*Lãnh đạo phải có kiểm tra, lãnh đạo mà không có kiểm tra, thì coi như không có lãnh đạo*”.

Nhiệm kỳ vừa qua, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quan trọng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; các quy định về kiểm tra, giám sát vừa có tác dụng giáo dục, cảnh tỉnh, răn đe, ngăn chặn, vừa là căn cứ để phát hiện và xử lý các sai phạm. Vì vậy, đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, củng cố niềm tin và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ xã Tân Thành đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm; tập trung lựa chọn những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, dễ phát sinh vi phạm, những vấn đề bức xúc mà cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm để tiến hành kiểm tra, giám sát, kết luận. Trên cơ sở đó, quyết định hoặc đề nghị thi hành kỷ luật nghiêm minh, chính xác, kịp thời đối với tổ chức và cá nhân vi phạm, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng trong công tác xây dựng Đảng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra, giám sát còn một số hạn chế như:

- Một số cấp ủy chưa chủ động, chưa sâu sát công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức thực hiện còn lúng túng về phương pháp, quy trình; một số cuộc kiểm tra chậm ra thông báo kết luận, việc thực hiện kết luận sau kiểm tra còn chậm; cán bộ làm công tác kiểm tra còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ...

- Việc kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên; kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy viên cùng cấp và người đứng đầu cấp ủy còn ít.

Nguyên nhân: Do cán bộ làm công tác Kiểm tra ở cơ sở 100% là kiêm nhiệm. Một số cấp ủy chưa quan tâm đúng mức việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng.

Mới đây, để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong tình hình mới, Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã ban

hành rất nhiều văn bản quan trọng: Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 237-KH/UBKTTW, ngày 11/6/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về triển khai thực hiện Chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng....

Theo đó, nhân lực, bộ máy, biên chế, thẩm quyền, phương pháp làm việc của Ủy ban Kiểm tra các cấp được quan tâm; các quy định về quy trình kiểm tra, giám sát, kỷ luật, giải quyết tố cáo trong Đảng được cấp ủy các cấp ban hành hướng dẫn thực hiện từ Chi bộ. Đây là những căn cứ và công cụ quan trọng để làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng ngay từ cơ sở.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Từ thực tiễn kinh nghiệm cho thấy, Tổ chức Đảng ở đâu có sự đoàn kết, thống nhất trên cơ sở các nguyên tắc của Đảng và làm tốt công tác kiểm tra, giám sát thì tổ chức Đảng ở đó vững mạnh, địa phương đó phát triển và ngược lại. Để triển khai, thực hiện có hiệu quả mục tiêu, các nhiệm vụ chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội đề ra, Đảng ủy xã Tân Thành xác định "**Một số giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của Đảng bộ xã Tân Thành**", cụ thể như sau.

Thứ nhất, tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức Đảng; cán bộ, đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát, nhằm thấy rõ quyết tâm chính trị của Đảng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tạo sự chuyển biến trong nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, để thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Công tác kiểm tra, giám sát phải chuyển đổi mạnh mẽ trạng thái từ bị động sang chủ động nắm chắc tình hình, phòng ngừa, cảnh báo vi phạm từ sớm, từ xa, không để có "**khoảng trống**", "**vùng tối**"; ở đâu có tổ chức Đảng, ở đó phải làm tốt công tác kiểm tra, giám sát; đã lãnh đạo là phải có kiểm tra, giám sát...

Thứ hai, công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ từ Đảng ủy đến các chi bộ theo đúng quy trình, quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên để kịp thời nhắc nhở, cảnh tỉnh, chấn chỉnh, ngăn chặn những hành vi vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự thiếu gương mẫu của tổ chức đảng, đảng viên; đồng thời, kiên quyết xử lý những tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm.

Thứ ba, trong công tác kiểm tra, giám sát cần chú ý khâu phát hiện sai phạm, thông qua hoạt động giám sát thường xuyên. Khi phát hiện dấu hiệu vi

phạm phải nhanh chóng kiểm tra, làm quyết liệt, triệt để, giải quyết dứt điểm. Kết luận kiểm tra phải rõ ràng, minh bạch; xử lý phải công tâm, khách quan; kỷ luật phải nghiêm minh, thuyết phục.

Thứ tư, phải thật sự coi trọng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Thông qua kiểm tra, giám sát, chẳng những thấy được ưu điểm để phát huy; tồn tại, hạn chế để khắc phục, mà còn làm sáng tỏ chất lượng thực hiện các Nghị quyết của Đảng.

Thứ năm, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới: Luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, có dũng khí đấu tranh, chính trực, chí công vô tư đấu tranh với sai phạm, tiêu cực trong Đảng; nắm vững và thực hiện đúng các nguyên tắc, quy trình, cơ chế, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước.

Làm tốt những vấn đề trên, chắc chắn hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng nói riêng, công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh nói chung sẽ thu được nhiều kết quả, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ xã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, ĐẢNG VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đơn vị tham luận: Đảng bộ xã Thanh Thịnh

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ xã Thanh Thịnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên, góp phần quan trọng vào thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Bước vào giai đoạn mới với yêu cầu phát triển nhanh, toàn diện, bền vững, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên của xã vẫn là nhiệm vụ cấp thiết. Đây là một nội dung trọng tâm trong mục tiêu phát triển nguồn nhân lực của xã Thanh Thịnh nhiệm kỳ 2025 - 2030. Trong nhiệm kỳ, công tác cán bộ, công chức, đảng viên tại xã Thanh Thịnh đã có những chuyển biến tích cực, đạt được một số kết quả nổi bật, cụ thể:

- Chú trọng công tác chuẩn hóa và nâng cao trình độ cán bộ, đảng viên: Đảng ủy tập trung thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong nhiệm kỳ, đã cử 08 cán bộ đi học Trung cấp lý luận chính trị, 04 cán bộ học Cao cấp lý luận, 04 cán bộ học nâng cao trình độ chuyên môn; 114 lượt cấp ủy viên và Bí thư các Chi bộ được bồi dưỡng nghiệp vụ; 50 đảng viên mới được học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị; 57 cấp ủy viên Chi bộ được bồi dưỡng công tác kiểm tra, giám sát. Thông qua đào tạo, trình độ chuyên môn và lý luận của đội ngũ từng bước được nâng lên, xây dựng được đội ngũ cán bộ xã có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ.

- Phát triển đội ngũ đảng viên về số lượng và chất lượng: Công tác phát triển Đảng được quan tâm cả về số lượng và chất lượng, trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ xã kết nạp được 65 đảng viên mới, 100% trưởng thôn là đảng viên. Việc kết nạp đảng viên mới đảm bảo tiêu chuẩn, gắn với nâng cao chất lượng đảng viên theo đúng tinh thần Chỉ thị 28-CT/TW ngày 22/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng đảng viên và rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi đảng.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của đội ngũ cán bộ, công chức: Bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, hoạt động nền nếp. 100% cán bộ, công chức xã đã biết ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc và được trang bị máy tính phục vụ nhiệm vụ. Hàng năm, Đảng bộ xã Thanh Thịnh đều được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đây là minh chứng cho thấy chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên đã có bước nâng lên, đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác lãnh đạo, quản lý địa phương. Những kết quả trên tạo tiền đề thuận lợi

để Đảng bộ xã Thanh Thịnh tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong nhiệm kỳ tới.

Tuy nhiên, công tác cán bộ, công chức, đảng viên xã Thanh Thịnh vẫn còn một số hạn chế như sau:

Việc học tập, quán triệt một số Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ở cơ sở có lúc chưa thực sự sâu rộng; công tác giáo dục chính trị tư tưởng chưa thường xuyên, dẫn đến nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ chưa đầy đủ. Việc cụ thể hóa và chỉ đạo thực hiện một số Nghị quyết, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội có lúc chưa quyết liệt và chưa kịp theo sát tình hình cụ thể của cơ sở. Một số cán bộ, công chức còn hạn chế về kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng, chưa linh hoạt đổi mới phương pháp công tác, do đó việc triển khai chủ trương, chính sách trong nhân dân chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng. Một bộ phận công chức chuyên môn chưa thực sự chủ động, tích cực trong tham mưu đề xuất giải pháp thực hiện nhiệm vụ.

Những tồn tại nêu trên xuất phát từ các nguyên nhân sau:

- *Nguyên nhân khách quan:* Xã Thanh Thịnh là xã miền núi mới sáp nhập, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí và mặt bằng dân cư không đồng đều. Địa bàn rộng, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, đời sống còn thấp, dẫn đến việc thu hút nhân lực chất lượng cao về công tác tại xã gặp khó khăn. Bên cạnh đó, những tác động khách quan như đại dịch Covid-19 và thiên tai đã ảnh hưởng đến việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ trong nhiệm kỳ qua.

- *Nguyên nhân chủ quan:* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng đội ngũ cán bộ có lúc chưa được quan tâm đúng mức. Vai trò, trách nhiệm nêu gương của một số cấp ủy chưa thực sự phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Việc kiểm tra, đôn đốc của cấp ủy đôi khi chưa thường xuyên, thiếu sâu sát, dẫn đến một số hạn chế chậm được phát hiện, khắc phục. Việc thực hiện nguyên tắc ‘có lên, có xuống, có vào, có ra’ trong công tác cán bộ đôi lúc chưa được vận dụng đầy đủ, nên tác động khích lệ tinh thần phấn đấu của cán bộ, đảng viên chưa thật rõ nét.

Nhận thức rõ những hạn chế và nguyên nhân nêu trên, Đảng bộ xã Thanh Thịnh xác định cần phải có các giải pháp mạnh mẽ, đột phá hơn trong thời gian tới nhằm nâng cao toàn diện chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ phát triển địa phương.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên tại cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng bộ xã đề xuất một số giải pháp như sau:

Một là, tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, quy chế, quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ, để các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nhất là người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cán bộ, từ đó có biện pháp khắc phục yếu kém, tạo sự chuyển biến mới về công tác cán bộ.

Hai là, siết chặt công tác quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng và đánh giá cán bộ; bảo đảm cán bộ được bổ nhiệm đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện đúng nguyên tắc ‘có lên, có xuống, có vào, có ra’; kịp thời điều chỉnh những trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu. Đồng thời, đổi mới phương thức bố trí, quản lý, tăng cường kiểm tra, giám sát, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích cán bộ phấn đấu, loại bỏ những nhân tố yếu kém.

Ba là, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ toàn diện cho cán bộ, công chức về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng mềm. Xây dựng kế hoạch đào tạo gắn với vị trí việc làm; định kỳ tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức mới. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng dân vận, tuyên truyền, kỹ năng số để khắc phục hạn chế hiện nay. Đồng thời, làm tốt công tác quy hoạch cán bộ dài hạn, rèn luyện đội ngũ kế cận có tư duy đổi mới, khát vọng cống hiến; khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, coi đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, bổ nhiệm cán bộ chủ chốt.

Bốn là, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; rà soát chức năng, nhiệm vụ để phân công đúng người, tránh chồng chéo. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lãnh đạo, quản lý, điều hành. Xây dựng đội ngũ cán bộ thành thạo kỹ năng số, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến. Bộ máy tinh gọn gắn với quy trình số hóa sẽ giúp cán bộ phát huy năng lực, phục vụ nhân dân tốt hơn.

Năm là, nêu cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật và vai trò nêu gương; mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, phải thường xuyên rèn luyện phẩm chất, giữ vững bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống mẫu mực. Thực hiện nghiêm Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; coi trọng tự phê bình và phê bình; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời uốn nắn sai phạm, giữ vững kỷ luật, kỷ cương. Đồng thời, đẩy mạnh thi đua khen thưởng, động viên cán bộ có sáng kiến, hoàn thành tốt nhiệm vụ; kỷ luật nghiêm minh đi đôi với khuyến khích xứng đáng sẽ tạo động lực để đội ngũ phấn đấu, cống hiến nhiều hơn.

Sáu là, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng và phát triển đảng viên mới, tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ có tính giáo dục,

tính chiến đấu cao. Cấp ủy cơ sở thực hiện đúng, đủ, công khai, minh bạch quy trình kết nạp đảng viên từ phát hiện, lựa chọn quần chúng ưu tú đến thẩm tra, xác minh và xem xét kết nạp vào Đảng; không xem xét, kết nạp những quần chúng không đủ điều kiện, tiêu chuẩn và quy định của Đảng về kết nạp đảng viên; phải coi trọng tiêu chuẩn, đặc biệt là tiêu chuẩn giác ngộ chính trị, đạo đức và năng lực, chống khuynh hướng coi nhẹ chất lượng, chạy theo số lượng. Định kỳ rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Đây là giải pháp mạnh nhằm giữ gìn sự trong sạch, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ.

Những giải pháp trên có mối quan hệ bổ trợ, tác động lẫn nhau và phải được thực hiện đồng bộ, quyết liệt phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, phấn đấu tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng nguồn nhân lực ngay từ những năm đầu của nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Từ thực tiễn Đảng bộ xã Thanh Thịnh rút ra bài học rằng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên chính là nhân tố quyết định sự phát triển nhanh, toàn diện, bền vững ở địa phương. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vừa là yêu cầu trước mắt, vừa là nhiệm vụ chiến lược lâu dài để Đảng bộ lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra.

Với niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và tinh thần quyết tâm của toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã Thanh Thịnh sẽ quyết tâm cùng toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh đoàn kết một lòng, phát huy mọi nguồn lực, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN TRONG
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ CHẤP HÀNH TỐT
CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH,
PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Vĩnh Thông**

Đảng bộ xã Vĩnh Thông được thành lập trên cơ sở hợp nhất các Đảng bộ xã Cao Sơn, Vũ Muộn, Sỹ Bình theo Quyết định số 1693-QĐ/TU ngày 06/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn; đảng bộ có 02 đảng bộ, 27 chi bộ trực thuộc với 491 đảng viên. Diện tích 12.955,3 ha, dân số 4.538 người, toàn xã có 20 thôn với 1.114 hộ dân với 5 dân tộc (*Kinh, Tày, Nùng, Dao, Mông*) và một số ít dân tộc khác cùng sinh sống; xã có điều kiện kinh tế khó khăn; địa hình, giao thông đi lại còn khó khăn; trình độ dân trí không đồng đều.

Trong những năm gần đây được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước có các Chương trình MTQG, các chính sách dành cho người dân tộc thiểu số ... đời sống của người dân từng bước được nâng lên; cơ sở vật chất, đường giao thông, các công trình hạ tầng được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân, các dự án phát triển sản xuất được thực hiện đồng bộ, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; đảm bảo an sinh xã hội, giám dân số thôn đặc biệt khó khăn; hệ thống chính trị, an ninh trật tự được giữ vững, khối đại đoàn kết các dân tộc ngày càng bền chặt, tạo niềm tin và khơi dậy ý chí vươn lên của Nhân dân; đến nay 100% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa, trường học, trạm y tế kiên cố; 100% thôn có nhà văn hóa; 98% hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia; 89% hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% trẻ em đến trường, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 41,7% (*năm 2022*) xuống còn 29,6% (*năm 2024*)...

Để đạt được kết quả như ngày hôm nay, không thể kể đến vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân. Thông qua công tác tuyên truyền giúp cho người dân ngày càng nhận thức rõ hơn vai trò lãnh đạo của Đảng, tích cực tham gia các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Nhân dân từng bước từ bỏ nếp sinh hoạt lạc hậu, tham gia xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư. Nhiều hộ gia đình mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tình trạng khai thác trái phép rừng giảm dần qua các năm; công tác an ninh trật tự được giữ vững; đời sống, vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao.

Với địa hình đồi núi, có 2/3 địa phận xã giáp với Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ, giao thông đi lại khó khăn, công tác tuyên truyền, chuyển tải thông tin

tại địa phương được đa dạng hóa, bên cạnh công tác tuyên truyền thông qua các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, họp thôn, lồng ghép nội dung pháp luật vào ngày hội đại đoàn kết, hệ thống loa truyền thanh cơ sở... đội ngũ người có uy tín trên địa bàn xã luôn phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công tác tuyên truyền vận động Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của đảng, pháp luật của nhà nước; các phong trào, các cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh*”; các phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của dân tộc luôn được gìn giữ và phát huy; đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số, lực lượng an ninh, lực lượng kiểm lâm cũng góp phần không nhỏ trong việc tuyên truyền, chuyển tải các thông tin về tình hình kinh tế, chính trị - xã hội tới người DTTS, nhờ đó tình hình đảm bảo an ninh chính trị luôn được ổn định, không có hiện tượng truyền đao trái phép, tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp được luôn giảm dần qua các năm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, “*Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*” còn một số hạn chế, khó khăn như: Trình độ dân trí và khả năng tiếp cận thông tin còn hạn chế; một bộ phận đồng bào (số ít) chưa thông thạo tiếng phổ thông, dẫn đến khó khăn trong tiếp nhận nội dung tuyên truyền; địa bàn đồi, núi, giao thông đi lại khó khăn, đặc biệt trong mùa mưa lũ, gây trở ngại trong quá trình tổ chức tuyên truyền; một số dự án, chính sách dân tộc có cùng nội dung với các dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; một số dự án có mục tiêu lớn nhưng ngân sách địa phương để thực hiện còn hạn chế, chủ yếu lồng ghép vào các chương trình, dự án của các ngành do vậy chưa đạt được các mục tiêu đề ra.

Để làm tốt “*Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*” trên địa bàn xã Vĩnh Thông trong thời gian tới, Đảng bộ xã cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục đề xuất tổng kết thực tiễn công tác dân tộc của Đảng, thực hiện tốt quan điểm của Đảng về bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa đồng bào các dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước. Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, các tầng lớp Nhân dân về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Tăng cường thực hiện phối hợp với chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nỗi cộm, nhân dân quan tâm.

Hai là, tăng cường củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị, tổ chức cơ sở đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bố trí, sắp xếp cán bộ theo hướng hài hòa giữa các dân tộc. Nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số phải là người đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị mình, thực sự là chỗ dựa về lòng tin, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, tiếp xúc, đối thoại trực tiếp đối với đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Ba là, lựa chọn, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên vững vàng về chính trị, tư tưởng, trong sáng về đạo đức, lối sống; có trình độ chuyên sâu về lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ. Kịp thời củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và vai trò của người có uy tín, kinh nghiệm trong cộng đồng để tuyên truyền thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bốn là, các ngành tập trung giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống, đất đai, trật tự xây dựng...

Năm là, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, học tập, kết hợp học trực tuyến và đối thoại trực tiếp; xây dựng video bằng tiếng dân tộc, sử dụng mạng xã hội để tiếp cận với người dân.

Kính thưa đại hội!

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước là nhiệm vụ quan trọng, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cùng sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, tôi tin tưởng rằng công tác tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số sẽ ngày càng phát huy hiệu quả, đưa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến gần hơn với người dân, từng bước nâng cao nhận thức và đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG TẠI CHI BỘ GẮN VỚI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW, NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Đơn vị tham luận: Đảng bộ phường Phúc Thuận

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường Phúc Thuận là một cơ quan mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập các bộ phận kiểm tra, giám sát từ các đơn vị hành chính trước đây, trong đó phần lớn là cán bộ, công chức, kiêm nhiệm công tác kiểm tra, giám sát trong hệ thống Đảng của các xã, phường.

Chính quyền mới được thành lập trong bối cảnh yêu cầu công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đang được đẩy mạnh, đặc biệt là việc thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Đây vừa là thuận lợi, vừa là thách thức đặt ra cho Đảng bộ trong việc ổn định tổ chức, xây dựng nền nếp sinh hoạt và triển khai nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao.

Kính thưa Đại hội!

Ngay sau khi được thành lập, Đảng ủy đã khẩn trương ổn định tổ chức, đồng thời ban hành quy chế làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát và triển khai công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí ủy viên, chuyên viên.

Trong thời gian qua, Đảng ủy đã quán triệt sâu sắc các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy và Đảng ủy phường về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, luôn xác định rõ: **Kiểm tra, giám sát không chỉ là chức năng lãnh đạo mà còn là công cụ quan trọng để phòng ngừa vi phạm, củng cố kỷ luật, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.** Chính vì vậy, Đảng ủy đã chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát và phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy, trong việc triển khai các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật là một trong những chức năng lãnh đạo quan trọng của Đảng, gắn chặt với nhiệm vụ xây dựng chỉnh đốn Đảng và phòng, chống suy thoái trong nội bộ. Chi bộ - là tế bào của Đảng - nếu buông lỏng kiểm tra, giám sát thì dễ dẫn đến tình trạng đảng viên vi phạm nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống mà không được phát hiện, ngăn chặn kịp thời. Những năm qua, Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh vai trò của công tác kiểm tra, giám sát từ cơ sở, xem đây là “một trong những giải pháp đột phá để giữ vững kỷ cương, kỷ luật Đảng”. Do vậy, việc tăng cường kiểm tra, giám sát tại chi bộ là yêu cầu cấp thiết để giữ vững niềm tin của đảng viên và nhân dân đối với tổ chức Đảng.

Trong nhiệm kỳ qua, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy và sự phối hợp của các chi bộ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tham mưu và trực tiếp tổ chức

nhiều cuộc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức Đảng và đảng viên, qua đó đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận:

- Thực hiện đầy đủ chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm theo Điều 30 Điều lệ Đảng; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát chuyên đề.
- Phối hợp với các chi bộ nắm tình hình đảng viên, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh một số trường hợp có biểu hiện vi phạm.
- Tham mưu xử lý kỷ luật đúng quy trình, thẩm quyền, nguyên tắc đối với đảng viên vi phạm, đảm bảo tính giáo dục và răn đe.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy vẫn còn những tồn tại, hạn chế như:

- Một số chi bộ còn xem nhẹ công tác kiểm tra, chưa đưa vào nội dung sinh hoạt thường kỳ.
- Việc tự phê bình và phê bình trong chi bộ còn hình thức, ngại va chạm, nể nang, né tránh.
- Công tác giám sát thường xuyên chưa sâu sát, chưa chủ động phát hiện và phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa.
- Một số chi bộ lúng túng trong xử lý khi có dấu hiệu vi phạm xảy ra, còn tâm lý chờ ý kiến cấp trên.

Trước yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, Đảng ủy phuờng xin đề xuất một số giải pháp như sau:

Một là, nâng cao nhận thức của cấp ủy và đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát:

- Các chi bộ cần xác định rõ đây là nhiệm vụ thường xuyên, không thể xem nhẹ, phải được đưa vào chương trình công tác hằng năm, hằng tháng.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương, của Tỉnh ủy và Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.
- Xây dựng văn hóa tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ; coi đó là nền tảng cho công tác kiểm tra, giám sát hiệu quả.

Hai là, đưa kiểm tra, giám sát vào nền nếp sinh hoạt chi bộ

- Mỗi chi bộ cần dành thời gian thỏa đáng trong các kỳ sinh hoạt thường kỳ để kiểm điểm việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, nhiệm vụ của đảng viên.
- Chủ động phát hiện những biểu hiện lệch lạc trong tư tưởng, đạo đức, lối sống của đảng viên để uốn nắn kịp thời.
- Định kỳ tổ chức sinh hoạt chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát.
- Thường xuyên kiểm điểm việc chấp hành nghị quyết, quy chế làm việc và tinh thần trách nhiệm của từng đảng viên.

Ba là, phát huy vai trò giám sát của quần chúng và các đoàn thể nhân dân

- Cần mở rộng dân chủ trong Đảng, lắng nghe ý kiến phản ánh của nhân dân, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội về những dấu hiệu vi phạm của cán bộ, đảng viên. Từ đó có căn cứ để chi bộ kiểm tra, giám sát và báo cáo cấp ủy kịp thời.

- Tăng cường kênh tiếp nhận thông tin phản ánh từ nhân dân, MTTQ và các tổ chức đoàn thể về những biểu hiện tiêu cực, vi phạm của cán bộ, đảng viên.

- Chủ động phối hợp trong giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, cải cách hành chính, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Thường xuyên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát giữa các chi bộ, đặc biệt là với các chi bộ có nhiều kinh nghiệm, tổ chức tốt.

Bốn là, xử lý nghiêm minh, đúng quy định các trường hợp vi phạm

- Khi phát hiện đảng viên vi phạm, chi bộ phải xử lý đúng quy trình, khách quan, công tâm, đảm bảo nguyên tắc “không có vùng cấm”.

- Việc thi hành kỷ luật cần được công khai trong phạm vi tổ chức Đảng để nâng cao tính răn đe và giáo dục.

Năm là, tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát

- Chủ động tham mưu cho Đảng ủy tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kiểm tra Đảng cho cấp ủy viên, uỷ viên ủy ban kiểm tra và đảng viên làm công tác liên quan.

- Cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở chi bộ cần được tập huấn, cập nhật thường xuyên các quy định mới của Trung ương.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các chi bộ về xử lý tình huống thực tiễn trong kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá đảng viên trong chi bộ theo hướng cụ thể, gắn với kết quả công tác và phẩm chất đạo đức.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ trong xử lý kỷ luật đảng viên, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và nêu gương.

Kính thưa Đại hội!

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Muốn đoàn kết thì phải giữ kỷ luật. Không có kỷ luật thì không có đoàn kết thật sự”. Việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng tại chi bộ chính là giải pháp quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng từ gốc.

Đảng ủy phường Phúc Thuận tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc để công tác kiểm tra, giám sát ngày càng đi vào nền nếp, chất lượng và hiệu quả hơn.

NÂNG CAO NĂNG LỰC SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG; TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VĂN MINH, HIỆN ĐẠI

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Sông Công**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Đảng mạnh là do chi bộ tốt, chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”. Do vậy, ngay từ khi bắt đầu đi vào hoạt động, Ban Chấp hành đảng bộ phường đã xác định tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị lãnh đạo mọi mặt hoạt động ở cơ sở. Đảng bộ phường Sông Công gồm 62 đảng bộ, chi bộ trực thuộc (trong đó 14 đảng bộ, chi bộ cơ sở; 39 chi bộ TDP, 12 chi bộ trường học, doanh nghiệp), với 2.027 đảng viên. Sự vững mạnh của 62 tổ chức cơ sở đảng là điều kiện bảo đảm cho sự vững mạnh của toàn hệ thống chính trị. Vì vậy, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng là tạo cơ sở vững chắc bảo đảm cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội mà nghị quyết đại hội các cấp đề ra. Vì vậy, Đảng bộ luôn quan tâm kiện toàn các chi bộ cơ sở, duy trì nề nếp sinh hoạt, từng bước nâng cao chất lượng sinh hoạt, bảo đảm đúng quy định của Điều lệ Đảng. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng không ngừng được nâng cao; vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở được phát huy, tạo sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Song song với công tác xây dựng Đảng, Công tác chuyển đổi số, xây dựng đô thị văn minh, hiện đại luôn được cấp ủy đảng, chính quyền phường quan tâm triển khai thực hiện, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Công tác chuyển đổi số được triển khai rộng rãi trong Đảng, chính quyền và toàn thể Nhân dân phường. Đến nay Đảng bộ phường đã hoàn thành chuẩn hoá cơ sở dữ liệu Đảng viên 3.0; toàn bộ các văn bản đi, đến được xử lý, giải quyết trên không gian mạng (trừ các văn bản mật thực hiện theo Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước). Thiết lập tài khoản định danh cá nhân, thực hiện các TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến; Tỷ lệ công khai minh bạch TTHC trên cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%; Tỷ lệ thanh toán trực tuyến 98,93%; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến 82%; tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%. Triển khai và tổ chức thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 góp phần giảm thời gian, chi phí cho tổ chức và công dân.

Hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai, hộ tịch được quản lý thống nhất, từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa địa phương với tỉnh. Công tác tuyên

truyền, tập huấn kỹ năng số được chú trọng, khuyến khích người dân, hộ kinh doanh sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, cài đặt và sử dụng các ứng dụng trực tuyến của chính quyền.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực vẫn còn hạn chế đó là một số chi bộ năng lực lãnh đạo chưa đồng đều, công tác phát triển đảng viên mới khó khăn, sinh hoạt chi bộ đôi lúc còn hình thức. Hạ tầng số còn hạn chế, kỹ năng số của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, chưa đáp ứng yêu cầu.

Xây dựng Đảng vững mạnh luôn là yêu cầu cốt lõi, quyết định trực tiếp đến sự thành công của mọi nhiệm vụ chính trị. Tổ chức cơ sở đảng có vững thì năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu mới đủ mạnh để dẫn dắt toàn diện sự phát triển của địa phương. Trong bối cảnh mới, chuyển đổi số là xu thế tất yếu, phù hợp với chiến lược phát triển của đất nước, đồng thời là động lực quan trọng để xây dựng phường Sông Công trở thành đô thị văn minh, hiện đại, thông minh, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn. Việc kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng Đảng với đẩy mạnh chuyển đổi số sẽ tạo hiệu ứng cộng hưởng, góp phần nâng cao hiệu lực lãnh đạo, quản lý, phát huy dân chủ, tăng cường tính công khai minh bạch, từ đó củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng và chính quyền. Đây là nhiệm vụ vừa mang tính chiến lược lâu dài, vừa có ý nghĩa cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Để việc nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; tăng cường công tác chuyển đổi số xây dựng đô thị văn minh, hiện đại. Đảng bộ phường Sông Công xin được đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

** Về nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng*

Một là, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trí tuệ, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, thực sự tiên phong gương mẫu, đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hai là, hoàn thiện mô hình tổ chức đối với các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo hướng gắn tổ chức cơ sở đảng với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội; chăm lo kết nạp đảng viên.

Ba là, nâng cao chất lượng, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo hướng vừa mở rộng dân chủ, vừa tăng cường kỷ cương, kỷ luật; khắc phục tính hình thức, đơn điệu trong sinh hoạt, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Bốn là, tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, quản lý đảng viên; dựa vào dân để xây dựng Đảng.

** Về tăng cường công tác chuyển đổi số, xây dựng đô thị văn minh hiện đại*

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với mục tiêu nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số, qua đó, từng bước hình thành văn hóa số trong đội ngũ cán bộ, đảng viên tạo sự lan tỏa tích cực trong Nhân dân, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng phường Sông Công trở thành đô thị văn minh, hiện đại, thông minh.

Ba là, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin gắn với cơ sở dữ liệu đồng bộ tạo nền tảng vững chắc, góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn.

Bốn là, khuyến khích và tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến sẽ góp phần thay đổi thói quen, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện, xây dựng chính quyền điện tử phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Năm là, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện thực hiện chuyển đổi số, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân, xây dựng chính quyền điện tử minh bạch, hiệu quả, thực sự vì dân.

Với tinh thần chủ động, sáng tạo và quyết tâm cao, Đảng bộ phường Sông Công tin tưởng rằng việc nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng gắn với chuyển đổi số là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài. Với quyết tâm chính trị cao, tinh thần đoàn kết, sự đồng thuận của Nhân dân, Đảng bộ phường Sông Công sẽ phát huy thế mạnh, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, xây dựng phường ngày càng văn minh, hiện đại, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Văn Lăng**

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định “*Công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước; là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân*”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “*Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công*”.

Thẩm nhuần tinh thần đó, trong những năm qua, công tác dân vận của hệ thống chính trị trong xã Văn Lăng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt nhiều kết quả quan trọng. Đảng bộ xác định công tác dân vận là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm tăng cường và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị xã hội, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, trong đó Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm tham mưu, nòng cốt.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ của Đảng bộ, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xã đã ban hành một số chương trình, kế hoạch để thực hiện các đề án, chỉ thị, nghị quyết của tỉnh về công tác dân vận. Bên cạnh đó xã đã có nhiều chủ trương, giải pháp đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, kịp thời giải quyết các kiến nghị của Nhân dân. Qua quá trình triển khai, nhận thức về vị trí, vai trò công tác dân vận, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu được nâng lên rõ rệt. Nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, công tác dân vận của các cơ quan, lực lượng vũ trang có nhiều đổi mới. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng có nhiều tiến bộ, từng bước nâng cao về chất lượng, tập trung về cơ sở; tổ chức phát động rộng rãi các phong trào thi đua yêu nước, phát huy dân chủ ở cơ sở và vai trò nòng cốt trong giám sát, phản biện xã hội, đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp nhân dân.

Cùng với sự đổi mới, Hội đồng nhân dân xã đã nỗ lực cải tiến, nâng cao chất lượng công tác, ngày càng khẳng định vai trò, năng lực và hiệu quả của cơ quan dân cử. Đã kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng các chương trình, nghị quyết để phát triển kinh tế - xã hội sát với điều kiện của địa phương. Hội đồng nhân dân xã trong nhiệm kỳ đã tổ chức 35 kỳ họp và ban hành 140 nghị

quyết, chất lượng các kỳ họp ngày một nâng lên; phối hợp và tổ chức được 140 hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp với trên 19.200 lượt cử tri tham dự. Các cuộc tiếp xúc cử tri đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật, dân chủ, bình đẳng, công khai, thẳng thắn giữa cử tri và đại biểu. Công tác giám sát trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân được tăng cường.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân xã đã đổi mới theo hướng “Trọng dân, gần dân, hiểu dân và có trách nhiệm với dân”. Triển khai đồng bộ tập trung vào các trọng tâm: nâng cao năng lực quản lý nhà nước; cải cách thủ tục hành chính; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; xây dựng, triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận gắn với thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính trị của địa phương; làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Dân chủ trực tiếp ở cơ sở được mở rộng, phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được cụ thể hóa đi vào cuộc sống. Phối hợp với các đơn vị quân đội thuộc Quân khu 1 duy trì và thực hiện tốt “Quy chế công tác dân vận xây dựng địa bàn”, đã tổ chức trên 100 cuộc tuyên truyền, vận động Nhân dân; hỗ trợ trên 5 tỷ đồng cho các gia đình chính sách, hộ nghèo làm mới, sửa chữa nhà Ở, xoá nhà tạm, nhà dột nát; hỗ trợ sửa chữa và xây mới 21 nhà văn hóa xóm, xây mới trên 5 km đường bê tông, tu sửa Đài tưởng niệm liệt sỹ... với giá trị ngày công ước tính trên 300 triệu đồng. Ngoài ra các đơn vị quân đội đã phối hợp thực hiện tốt các phuong án, kế hoạch về phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

Công tác tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn được tăng cường, đã tổ chức theo đúng chương trình kế hoạch đã đề ra hằng năm. 5 năm qua, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã đã tổ chức 29 cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân. Qua tiếp xúc đối thoại đã nâng cao trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền trong việc tiếp thu các ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; góp phần hạn chế đơn thư khiếu nại vượt cấp, đông người. Đã vận động nhân dân hiến 90.000m² đất để làm đường giao thông và các công trình công cộng.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, động viên Nhân dân phát huy quyền làm chủ, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh và củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc trong xã. Các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”... và cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được triển khai thực hiện đạt kết quả tốt, góp phần quan trọng giữ vững và ổn định chính trị, quốc phòng-an ninh, trật tự xã hội... Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã

hội xã tổ chức 21 cuộc giám sát, qua đó đã phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh. Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tại cơ sở đã tổ chức 22 cuộc giám sát, phát huy vai trò tự quản và quyền làm chủ của Nhân dân.

Năm 2024 xã Văn Lăng (cũ) đã vè đích Nông thôn mới, xã Hoà Bình (cũ) xây dựng thành công Nông thôn mới nâng cao. Có được thành quả như vậy là nhờ sự vận dụng khéo léo công tác dân vận trong công tác chỉ đạo, điều hành nhưng quyết tâm cao của cấp ủy, chính quyền hai xã Văn Lăng và Hoà Bình (trước sáp nhập) và sự đồng tình ủng hộ của Nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân vận khi thực hiện trên địa bàn xã cũng còn một số hạn chế nhất định, đó là:

- Một số cấp ủy chi bộ xóm chưa thực sự quan tâm đầy đủ đối với công tác dân vận; có nơi còn xem nhẹ công tác vận động quần chúng.

- Nội dung và phương thức tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH có lúc còn hành chính hóa. Công tác tập hợp, phát triển đoàn viên, hội viên còn hạn chế, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo.

Kính thưa Đại hội!

Để tiếp tục “**Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị**” trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2030, thay mặt Đảng bộ xã Văn Lăng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường và củng cố lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng trên cơ sở làm tốt công tác xây dựng Đảng và tập trung các nguồn lực phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Các cấp ủy Đảng và chính quyền phải tăng cường việc đối thoại với Nhân dân; nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong tiếp thu góp ý của MTTQ Việt nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội theo các quy định, quyết định của Tỉnh ủy về thực hiện Quyết định số 217, 218 của Bộ Chính trị (khóa XI).

Hai là, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, hướng các hoạt động về cơ sở, đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng vào các tổ chức. Chú trọng xây dựng và phát huy vai trò của lực lượng đoàn viên, hội viên nòng cốt, xây dựng tổ chức vững mạnh; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với từng địa bàn theo đặc điểm, đặc thù dân cư, khu vực; phản ánh, đề xuất kịp thời với cấp ủy, chính quyền giải quyết các vấn đề liên quan đến lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; hoạt động của đoàn thể.

Ba là, đầy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo” và tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tuyên truyền, cổ vũ và nhân rộng các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến, phát huy tinh thần yêu nước, tạo ra phong trào hành động cách mạng của toàn dân thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Lấy hiệu quả về chính trị, kinh tế-xã hội làm thước đo đánh giá từng phong trào thi đua, các cuộc vận động.

Bốn là, tăng cường công tác dân vận của chính quyền theo Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14-7-2015 của Ban Bí thư về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp” nhằm đạt mục đích: Xây dựng nội bộ đoàn kết, cơ quan, đơn vị trong sạch vững mạnh; phát huy dân chủ rộng rãi trong Đảng và ngoài xã hội, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, giám sát và phản biện xã hội, vận động Nhân dân thực hiện quyền dân chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tăng cường phối hợp hoạt động giữa UBND xã với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác dân vận của Đảng.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG BỘ XÃ VĂN HÁN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Văn Hán**

Được sự cho phép của Đoàn Chủ tịch, tôi rất vinh dự thay mặt Đảng bộ xã Văn Hán trình bày tham luận tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 với chủ đề “**Giải pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ xã Văn Hán**”. Đây là vấn đề vừa mang tính cấp thiết, vừa có ý nghĩa chiến lược trong xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong giai đoạn hiện nay.

Chủ đề Đại hội Đảng bộ xã Văn Hán lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm 5 thành tố, trong đó: Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng được xác định là thành tố đầu tiên, then chốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Để thực hiện mục tiêu, giải pháp đã đề ra, ngay từ đầu nhiệm kỳ Đảng ủy xã Văn Hán đã thực hiện việc đánh giá thực trạng công tác phát triển đảng viên tại Đảng bộ xã Văn Hán nhiệm kỳ 2020 - 2025 và đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên giai đoạn 2025 - 2030 cụ thể như sau:

1. Thực trạng công tác phát triển đảng viên tại Đảng bộ xã Văn Hán nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tính đến tháng 7 năm 2025, Đảng bộ xã Văn Hán có 40 chi bộ (04 chi bộ cơ sở, 36 chi bộ trực thuộc) với 686 đảng viên. Trong đó: 295 đảng viên nữ (43%), 247 đảng viên là đồng bào dân tộc thiểu số (36%), 75 đảng viên là đoàn viên thanh niên (11%). Về cơ cấu đội ngũ Đảng viên của xã có ở nhiều ngành nghề, nhiều lĩnh vực: từ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, giáo viên, nhân viên y tế đến các thôn, xóm. Cơ cấu hợp lý này đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ đã kết nạp được 91 đảng viên mới, bình quân mỗi năm kết nạp được trên 18 đồng chí. Trong bối cảnh nguồn phát triển đảng viên ngày càng khó khăn, kết quả này thể hiện sự quyết tâm và nỗ lực của cấp ủy, chi bộ trong công tác phát triển lực lượng kế cận.

Tuy nhiên, công tác phát triển đảng viên tại Đảng bộ vẫn còn một số hạn chế, khó khăn: Một số chi bộ còn thụ động, chưa có kế hoạch cụ thể; việc phân công đảng viên giúp đỡ quần chúng ưu tú còn hình thức; nguồn đoàn viên, thanh niên đủ điều kiện phát triển Đảng hạn chế; công tác bồi dưỡng, rèn luyện quần chúng chưa đồng đều; việc cử đi học lớp nhận thức về Đảng có lúc còn chậm trễ; đặc thù xã thuần nông, đời sống khó khăn, ít có điều kiện phát hiện nhân tố tích cực.

Nguyên nhân chủ quan: Một số cấp ủy, chi bộ chưa thực sự coi trọng công tác phát triển đảng viên; công tác phân công phát hiện, bồi dưỡng, rèn luyện quần chúng còn nhiều hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, chưa quyết liệt.

Nguyên nhân khách quan: Nguồn phát triển đảng viên ít do cơ cấu dân cư chủ yếu làm nông, lâm nghiệp; nguồn đoàn viên thanh niên hạn chế do đi làm ăn xa; một bộ phận đoàn viên, hội viên chưa nhận thức sâu sắc trách nhiệm, danh dự khi được đứng vào hàng ngũ Đảng.

2. Một số kinh nghiệm, cách làm ở địa phương

Từ thực tiễn trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ xã Văn Hán đã rút ra một số kinh nghiệm trong công tác phát triển đảng viên, có thể khái quát như sau:

Gắn công tác phát triển đảng viên với các phong trào, nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Tiêu biểu như phong trào xây dựng nông thôn mới, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ. Thông qua các phong trào này, nhiều nhân tố tích cực, có tinh thần trách nhiệm, có uy tín trong cộng đồng đã được phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu vào Đảng.

Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân trong việc phát hiện, giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú như: trong phong trào khởi nghiệp của thanh niên nông thôn, đã có nhiều đoàn viên mạnh dạn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, vươn lên phát triển kinh tế và được chi bộ kèm cặp, kết nạp vào Đảng.

Chú trọng phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng còn khó khăn. Việc này không chỉ góp phần củng cố hệ thống chính trị cơ sở, mà còn tạo sự lan tỏa, nâng cao niềm tin của đồng bào với Đảng. Trong nhiệm kỳ qua, trong số 91 đảng viên được kết nạp mới, có gần 40% là đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là kết quả thể hiện sự quan tâm đúng hướng, đúng đồi tượng.

Quan tâm rèn luyện, thử thách quần chúng ưu tú trong thực tiễn. Thay vì chỉ bồi dưỡng lý thuyết, nhiều chi bộ đã phân công quần chúng tham gia các hoạt động cụ thể như: tổ chức phong trào ở xóm; tham gia các tổ tự quản về an ninh trật tự; xây dựng mô hình phát triển kinh tế. Qua đó, rèn luyện tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh chính trị và năng lực thực tiễn trước khi xem xét kết nạp.

Những kinh nghiệm này cho thấy, nếu mỗi chi bộ biết gắn phát triển đảng viên với thực tiễn đời sống, với nhiệm vụ chính trị cụ thể của địa phương thì việc phát triển đảng viên sẽ không còn khó khăn, mà ngược lại còn trở thành động lực để thúc đẩy phong trào ở cơ sở.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên giai đoạn 2025 - 2030

Để nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên tại Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng ủy xã Văn Hán đề xuất một số các giải pháp thực hiện như sau:

Một là, cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp cần quan tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên, coi đó là nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng của nhiệm kỳ.

Hai là, tập trung tiến hành rà soát nguồn phát triển đảng viên theo từng nhóm đối tượng để làm cơ sở giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và có giải pháp đồng bộ, hiệu quả, phù hợp để phát triển đảng viên. Thực hiện theo quan điểm: “Năm chắc nguồn; nguồn dễ kết nạp trước, khó kết nạp sau; vừa bảo đảm số lượng nhưng đáp ứng yêu cầu về chất lượng”. Trong đó, trước mắt, tập trung tạo nguồn, tiến tới kết nạp đảng viên mới ở một số đối tượng cụ thể: (1) Viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp; (2) Cán bộ, nhất là Trưởng xóm, đoàn viên thanh niên, hội viên các tổ chức chính trị trên địa bàn xóm; (3) Quân nhân hoàn thành nghĩa vụ, dân quân tự vệ, con em các gia đình có công với cách mạng, phụ nữ, dân tộc thiểu số...

Ba là, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, chất lượng hoạt động của các chi bộ; phát huy vai trò, tính tiền phong gương mẫu, trách nhiệm nêu gương của đội ngũ đảng viên về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; trách nhiệm, lè lói làm việc, tác phong công tác... để tạo niềm tin, yêu mến Đảng, hình thành động cơ đúng đắn, khát khao, mong muốn phấn đấu vào Đảng của quần chúng Nhân dân.

Bốn là, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã trong tham gia xây dựng Đảng, nhất là trong đổi mới nội dung, hình thức hoạt động nhằm thu hút, tập hợp đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia, từ đó giáo dục, bồi dưỡng, phát hiện, lựa chọn nhân tố tích cực để giới thiệu cho Đảng.

Năm là, cấp ủy quyết liệt chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; động viên, khích lệ, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt để các tổ chức như: doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập tổ chức đảng, đoàn thể; phát triển đảng viên.

Sáu là, thực hiện nghiêm các quy định trong kết nạp đảng viên gắn với quản lý đội ngũ đảng viên. Thường xuyên kiểm tra kết quả phát triển đảng viên đối với cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới. Định kỳ thực hiện sơ kết 6 tháng/năm, tổng kết năm để đánh giá công tác phát triển đảng viên. Kịp thời động viên, biểu

dương, khen thưởng đối với những đơn vị có mô hình mới, cách làm hiệu quả trong tạo nguồn, phát triển đảng viên. Lấy kết quả phát triển đảng viên là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cấp ủy, tổ chức đảng và cá nhân người đứng đầu hàng năm.

Bảy là, ngay từ đầu nhiệm kỳ, cấp ủy chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực tiếp đi cơ sở, nắm bắt, rà soát hiện trạng, báo cáo cấp ủy. Đồng thời, xây dựng Đề án nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

Với đội ngũ đảng viên đông đảo, phân bố rộng khắp, Đảng bộ xã Văn Hán đã và đang khẳng định vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Tuy nhiên, để tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, công tác phát triển đảng viên cần được coi trọng hơn nữa, bảo đảm số lượng đi đôi với chất lượng. Đảng bộ xã Văn Hán quyết tâm triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

HUY ĐỘNG VÀ KHAI THÁC HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC XÂY DỰNG XÃ ĐẠI PHÚC TRỞ THÀNH TRUNG TÂM DU LỊCH CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

Đơn vị tham luận: Đảng bộ xã Đại Phúc

Xã Đại Phúc được thành lập theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc 03 đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Thái Nguyên là Thành phố Thái Nguyên, TP Phổ Yên và huyện Đại Từ. Sau khi sáp nhập xã Đại Phúc có diện tích tự nhiên là 107,47 km², quy mô dân số gần 40 nghìn người với 22 dân tộc cùng sinh sống.

Về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch tại địa phương: Xã Đại Phúc sở hữu những tiềm năng và lợi thế vượt trội, tạo nên sức hút mạnh mẽ cho sự phát triển du lịch một cách toàn diện với 03 điều kiện chính:

Thứ nhất là vị trí chiến lược và hạ tầng giao thông đồng bộ: Xã Đại Phúc nằm trọn trong vùng quy hoạch phát triển du lịch sinh thái ven Hồ Núi Cốc và lưu vực Sông Công – hai "lá phổi xanh" có giá trị tự nhiên, cảnh quan lớn nhất của Thái Nguyên, đóng vai trò quan trọng trong việc điều hòa khí hậu, cung cấp nước sinh hoạt và sản xuất. Mạng lưới giao thông hiện đại gần với Quốc lộ 37, Đường liên kết vùng Thái Nguyên - Bắc Giang - Vĩnh Phúc, đường tỉnh lộ 267, 270, đường Bắc Sơn... tạo nên sự kết nối liên hoàn, thuận lợi tối đa cho giao thương, phát triển kinh tế và du lịch. Kết nối trực tiếp Đại Phúc với các trung tâm đô thị lớn trong vùng thủ đô Hà Nội và các hành lang kinh tế trọng điểm.

Thứ hai là Tài nguyên thiên nhiên và văn hóa phong phú, độc đáo: Hồ Núi Cốc với diện tích khoảng 26 km², không chỉ là nguồn cung cấp nước quan trọng mà còn điểm nhấn đặc biệt, tạo cảnh quan sinh thái hài hoà. Bên cạnh đó, địa chất, thổ nhưỡng thích hợp với phát triển cây chè đã tạo nên cảnh quan đồi chè xanh mướt, gắn liền với văn hóa trà Thái Nguyên nổi tiếng, tạo nên một không gian sinh thái đặc trưng, thu hút du khách. Ngoài ra các khu vực trong xã còn có nền văn hóa bản địa phong phú với nhiều di sản văn hóa phi vật thể như Lễ Then của người Tày, Nùng, Dao; Lễ Cầu mùa của người Dao; Múa Tắc xình của người Sán Chay... Đặc biệt, Khu di tích lịch sử quốc gia 27/7, nơi ghi dấu sự ra đời Ngày Thương binh toàn quốc, tại xóm Bàn Cờ là địa chỉ đỏ tri ân các anh hùng liệt sĩ, hàng năm đón hàng nghìn lượt khách đến tham quan, tìm hiểu lịch sử dân tộc.

Thứ ba là nguồn nhân lực tại chỗ và bộ máy chính quyền vững mạnh, tiên phong: Với 90 tổ chức đảng, gần 2.300 đảng viên, cùng đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức năng động "dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới và dám chịu trách nhiệm" với tinh thần phụng sự nhân dân cao nhất. Xã đã tổ chức 03 địa điểm hành chính công hoạt động đồng thời để người dân được hỗ trợ tốt nhất, tiện lợi nhất từ đó tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế. Với dân số

đông, nguồn lực lao động tại chỗ dồi dào cũng là một tiền đề quan trọng để thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ tại địa phương.

Với những thuận lợi như trên, đến nay xã Đại Phúc đã từng bước phát triển các loại hình du lịch tại địa phương gồm hệ thống điểm đến du lịch sinh thái - nông nghiệp gắn với trải nghiệm cộng đồng như: Khu sinh thái Botanic Garden và Nhà hàng Sen Hồ, Khu Suối Cốc Homestay, Đảo Hoa Family, Đảo Cờ Hoa, Điểm du lịch Nam Hồ Núi Cốc và các điểm du lịch cộng đồng sáng tạo.... Một số khu vực du lịch truyền thống như Khu du lịch công đoàn Hồ Núi Cốc, Khu du lịch Nam Phương Hồ Núi Cốc... Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có các hợp tác xã chè gắn với du lịch nông nghiệp như: HTX chè Thủy Thuật, Tiên Hoa, Hương Vân Trà, điểm du lịch “Vùng chè đặc sản Tân Cương”... Liên kết với di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: *Tri thức trồng và chế biến chè Tân Cương* - tài sản văn hóa đặc hữu của vùng đất chè Thái Nguyên đã tạo nên những điểm nhấn nổi bật về du lịch trên địa bàn xã.

Trong những năm gần đây, với mục tiêu thu hút đầu tư vùng trọng điểm phát triển kinh tế gắn với phát triển du lịch chất lượng cao, được sự quan tâm của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan, đến nay xã Đại Phúc đã thu hút được một số dự án lớn ngoài ngân sách, trong đó có nhiều dự án đã được khởi công như: Tổ hợp Khu vui chơi giải trí, nhà ở và sân golf Tân Thái Hồ Núi Cốc có tổng vốn đầu tư 2.500 tỷ đồng; Dự án Flamingo Majestic Island Resort - Khu nghỉ dưỡng 6 sao quốc tế đầu tiên ở miền Bắc có tổng mức đầu tư là: 927 tỷ đồng. Ngoài ra, còn một số dự án lớn trong và ngoài ngân sách khác góp phần hỗ trợ, thúc đẩy phát triển du lịch cho xã Đại Phúc được dự kiến khởi công trong năm 2026 như: Dự án khu đô thị Nam Hồ Núi Cốc với tổng vốn đầu tư trên 6.000 tỷ đồng hay một số dự án từ ngân sách như: Dự án nâng cấp, cải tạo đường tỉnh ĐT.270, Dự án đường ven Hồ Núi Cốc; Dự án đường hai bờ kênh hồ núi cốc kết nối với cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; dự án đường giao thông kết nối đường ĐT270 - đường ĐT 261 và Cầu An Long, dự án đường Cù Vân - Tân Thái, dự án Sân vận động tỉnh Thái Nguyên... Các dự án trọng điểm trên là tiền đề quan trọng là nền tảng vững chắc để xã Đại Phúc có thể đạt được mục tiêu phát triển kinh tế gắn với phát triển du lịch trong tương lai.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đại Phúc lần thứ I, nhiệm kỳ 2025- 2030 đã nêu rõ một trong những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển đó là: Huy động và khai thác hiệu quả các nguồn lực phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ và đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, nông thôn mới bền vững, xây dựng xã Đại Phúc trở thành phường trước năm 2030, là trung tâm phát triển du lịch của tỉnh Thái Nguyên.

Để đạt được mục tiêu đó thì phát triển hạ tầng và thu hút đầu tư là nhiệm vụ **then chốt đầu tiên**, là chìa khóa cho sự phát triển bền vững để hiện thực hóa tầm nhìn này, xã Đại Phúc sẽ đặc biệt chú trọng quy hoạch hạ tầng giao thông đồng bộ. Ba loại hình giao thông trọng yếu được ưu tiên phát triển là giao thông đường sắt, giao thông đường thủy và giao thông đường bộ. Đây là những điểm

nhấn quan trọng, tạo nền tảng cho việc kết nối và phát triển du lịch. Bên cạnh đó, vùng du lịch Đại Phúc được định hướng phát triển đa dạng các loại hình du lịch và phong phú về văn hóa, hướng tới việc xây dựng một điểm đến thu hút khách du lịch bốn mùa.

Thứ hai, tập trung khai thác có hiệu quả lợi thế về vị trí địa lý, khí hậu, đặc biệt là cảnh quan hồ Núi Cốc, hệ sinh thái chè và bản sắc văn hóa Trà Thái Nguyên để hình thành nên các sản phẩm du lịch đặc thù, góp phần tạo dựng thương hiệu của khu du lịch liền với đặc sản trà, văn hóa Trà Thái Nguyên. Nâng cao giá trị sản phẩm cây chè phấn đấu giá trị bình quân đạt 2 tỷ đồng/ha.

Thứ ba, phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường, kiên quyết không triển khai các dự án ảnh hưởng đến môi trường, đảm bảo an ninh nguồn nước vùng Hồ Núi Cốc.

Thứ tư, đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, đồng bộ và hiệu quả, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tập trung nâng cao năng lực, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng văn hóa phục vụ, thay đổi tư duy từ "quản lý" sang "phục vụ"; đề cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và du khách.

Thứ năm, tập trung xây dựng thương hiệu du lịch của xã Đại Phúc: “Trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và trải nghiệm của Thái Nguyên”. Phối hợp truyền thông với các hãng lữ hành, nền tảng số, tổ chức sự kiện lễ hội để phát triển du lịch tạo nên một Đại Phúc hội tụ đầy đủ các điều kiện “thiên thời - địa lợi - nhân hòa” để trở thành mô hình mẫu về du lịch của tỉnh Thái Nguyên.

Thứ sáu, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông; đảm bảo an ninh trật tự để phát triển du lịch, xây dựng mô hình “Khu du lịch an toàn, thân thiện”.

Mặc dù con đường phía trước còn nhiều gian nan và vất vả, nhưng với sự quyết tâm, đoàn kết của hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân trong toàn xã và đặc biệt là sự quan tâm, tạo điều kiện rất lớn của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, sự giúp đỡ từ các sở ban ngành, chúng tôi tin rằng, xã Đại Phúc sẽ đạt được các mục tiêu đề ra.

CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH VỮNG MẠNH, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Trại Cau**

Xã Trại Cau được thành lập trên cơ sở sáp nhập thị trấn Trại Cau và xã Hợp Tiến, có diện tích 82,85km², dân số 17.327 người, cư trú tại 24 thôn. Đảng bộ xã Trại Cau hiện có 40 chi bộ trực thuộc với 801 đảng viên.

Trong nhiệm kỳ qua, cấp uỷ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và cơ bản các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của địa phương đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Kinh tế - xã hội tiếp tục có sự chuyển dịch theo hướng tích cực. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế được tăng cường. Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tiếp tục được quan tâm, đã huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị từ xã đến cơ sở. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Diện mạo của địa phương có nhiều khởi sắc; đời sống của nhân dân trên địa bàn ngày càng được nâng cao về mọi mặt. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường; chú trọng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và Đảng bộ.

Bên cạnh những kết quả nổi bật còn một số khó khăn, hạn chế đó là: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún. Một bộ phận người dân chưa mạnh dạn chuyển đổi sang mô hình sản xuất lớn. Nguồn lực đầu tư phát triển còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều các dự án đầu tư ngoài ngân sách.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Trại Cau nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện và các đột phá phát triển:

- Lập quy hoạch chung xã Trại Cau, bổ sung một số quy hoạch mới tạo động lực phát triển và tổ chức thực hiện theo Luật quy hoạch đô thị và nông thôn; Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo không gian kết nối thuận lợi với các địa phương lân cận, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã.

- Tăng cường thu hút đầu tư các dự án ngoài ngân sách; huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; phấn đấu trong nhiệm kỳ thu hút và triển khai thực hiện ít nhất 03 dự án lớn ngoài ngân sách có tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng/dự án trở lên, tập trung vào các lĩnh vực (*Trồng trọt, chăn nuôi công nghệ cao, chè biển lâm sản...*); Đề xuất quy hoạch, đầu tư hạ tầng kỹ thuật xây dựng 01 khu công nghiệp, 01 cụm công nghiệp, xây dựng 02 khu dân cư tập trung trở lên; thúc đẩy hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển kinh tế tư nhân; phấn đấu trong nhiệm kỳ có từ 20 doanh nghiệp tư nhân trở lên trên địa bàn được thành lập mới.

- Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; đặc biệt ứng dụng vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ sản phẩm (*Nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ an toàn; chăn nuôi công nghệ cao; chế biến sâu lâm sản...*) và giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân và doanh nghiệp.

Xã Trại Cau mới có quy mô dân số và diện tích lớn hơn, đây là điều kiện thuận lợi để mở rộng không gian phát triển, tạo động lực để bứt phá, phát triển vững chắc hơn về mọi mặt, phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Để phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn. Đảng uỷ xã đề ra một số giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục xây dựng Đảng bộ xã trong sạch, vững mạnh toàn diện. Xác định công tác xây dựng Đảng là then chốt, xã chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp.

Hai là, đề nghị tỉnh cho chủ trương lập quy hoạch chung xã Trại Cau, bổ sung một số quy hoạch, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư phát triển tại địa phương.

Ba là, chú trọng phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp gắn với chuyển đổi số, cải cách hành chính. Tập trung khai thác tối đa tiềm năng đất đai và lao động để phát triển nền nông nghiệp theo hướng hàng hóa, hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, quản lý quy trình canh tác thông minh, hình thành chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ khép kín. Xã có trên 5.000 ha rừng sản xuất, đây là thế mạnh của địa phương để khuyến khích người dân phát triển kinh tế rừng, làm giàu từ rừng, phát triển rừng bền vững.

Bốn là, tập trung lãnh đạo xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trước năm 2030; phấn đấu trước năm 2030 xã không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo đa chiều. Phát huy tối đa nội lực kết hợp với huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư công và xã hội hóa, tập trung thu hút các nguồn lực, huy động sự chung sức, đồng lòng của Nhân dân và của cả hệ thống chính trị.

Năm là, tăng cường lãnh đạo chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, trong đó trọng tâm là về đất đai, tài nguyên, môi trường, xây dựng trên địa bàn. Gắn phát triển kinh tế với thực hiện tốt công tác đảm bảo an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho Nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp dân,

tuyên truyền, đối thoại, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Sáu là, xã có diện tích đất tự nhiên rộng và có các tuyến đường giao thông kết nối, có tiềm năng phát triển du lịch, dịch vụ, thu hút đầu tư phát triển nhất là trang trại chăn nuôi công nghệ cao, chế biến sâu về lâm sản, mỏ đất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đề nghị tinh giới thiệu các nhà đầu tư tiềm năng đến xã đầu tư xây dựng: Khu dân cư, trang trại chăn nuôi công nghệ cao, cơ sở chế biến sâu lâm sản, cụm công nghiệp... tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn; xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ về hạ tầng như điện, thuê đất, phí, lệ phí. Tăng cường tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp để xây dựng cơ chế phù hợp cho doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, đưa doanh nghiệp tư nhân trở thành động lực quan trọng để phát triển kinh tế.

**PHÁT HUY SỨC MẠNH HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ KHỐI ĐẠI ĐOÀN
KẾT TOÀN DÂN, ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ PHÁT TRIỂN
DU LỊCH BỀN VỮNG GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VÕ NHAI**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Võ Nhai**

Xã Võ Nhai được thành lập trên cơ sở sáp nhập thị trấn Đình Cả, xã Lâu Thượng và xã Phú Thượng. Xã có 26 xóm; diện tích tự nhiên gần 10.000 ha, dân số 17.397 người với 4.185 hộ, tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm 71%. Đảng bộ có 45 chi, đảng bộ trực thuộc với 1.416 đảng viên.

Trong nhiệm kỳ qua, cấp ủy, chính quyền và Nhân dân xã đã nỗ lực thực hiện Nghị quyết Đại hội và đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đối với hệ thống chính trị ở cơ sở được tăng cường; MTTQ và các đoàn thể làm tốt vai trò tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Hoạt động của chính quyền được đổi mới, nâng cao kỷ cương, kỷ luật công vụ, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

Các chỉ tiêu nghị quyết, kế hoạch hằng năm cơ bản đạt và vượt mục tiêu đề ra. Thương mại, dịch vụ, du lịch có bước phát triển; sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng hàng hóa; các công trình, dự án được quan tâm đầu tư có hiệu quả; các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội được quan tâm. Công tác đối thoại, tiếp dân tiếp tục được chú trọng. Công tác quân sự địa phương được củng cố; tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên.

Bên cạnh những kết quả tích cực vẫn còn một số hạn chế như:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá nhưng chưa bền vững; cơ sở hạ tầng thiếu đồng bộ; quy mô sản xuất thương mại, dịch vụ còn nhỏ lẻ.
- Lĩnh vực phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của địa phương.
- Hoạt động tập hợp đoàn viên, hội viên của một số tổ chức chính trị - xã hội chưa thật sự hiệu quả.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ xã Võ Nhai đã xác định phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 đó là: *Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị và khôi đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển du lịch bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.*

Để đạt mục tiêu đó, Đảng bộ xã có những giải pháp cụ thể như sau:

Một là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả; thường xuyên xây dựng, củng cố tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, giữ vững vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong hệ thống chính trị ở địa phương. Xây dựng tổ chức Đảng, hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng.

Hai là, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND; tăng cường tiếp xúc cử tri; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân, đối thoại trực tiếp với công dân theo quy định.

Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý điều hành của cơ quan hành chính nhà nước; phân định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ, thi hành kỷ luật.

Ba là, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường vận động, tập hợp thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội; củng cố, tăng cường phát huy sức mạnh đại đoàn kết. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Bốn là, thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tập trung đầu tư hạ tầng, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm và du lịch cộng đồng, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, ứng dụng công nghệ số để phát triển du lịch của địa phương.

Từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh; phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, sản xuất an toàn, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao.

Năm là, thực hiện tốt các chính sách xã hội; giải quyết việc làm, giảm nghèo, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh; thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển; nâng cao chất lượng dân số. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng dạy

học và giáo dục toàn diện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa; làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, di sản văn hóa; quan tâm tạo điều kiện phát triển văn hóa, văn nghệ của các dân tộc thiểu số, thể dục thể thao quần chúng.

Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh; Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Sau sáp nhập, xã Võ Nhai đứng trước nhiều cơ hội song cũng không ít thách thức. Với truyền thống đoàn kết, tinh thần đổi mới sáng tạo và sự quan tâm, lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, xã Võ Nhai quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng đề ra, góp phần xây dựng tỉnh Thái Nguyên phát triển nhanh và bền vững.

**PHÁT HUY VAI TRÒ HẠT NHÂN LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG TRUNG THÀNH TRONG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG TINH GỌN, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ; ĐẨY MẠNH
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, THÚC ĐẨY
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI BỀN VỮNG
SAU SẤP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Trung Thành**

Qua nghe Báo cáo chính trị và báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành trình tại Đại hội, tôi hoàn toàn nhất trí với những thành tích đạt được của Đảng bộ tỉnh về kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng và công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ qua. Đặc biệt là những thành tích nổi bật trong thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ, trong đó có việc thu hút đầu tư đã góp phần quan trọng đưa tỉnh Thái Nguyên có bước phát triển đột phá về kinh tế xã hội trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Cùng với tiến trình sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bộ máy chính quyền của tỉnh bước đầu được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; công tác quản lý, điều hành thông suốt, đồng bộ; thủ tục hành chính được rút gọn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Đây là tiền đề quan trọng để thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Để làm rõ thêm về những định hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, thay mặt Đảng bộ phường Trung Thành, tôi xin tham luận tại Đại hội với chủ đề: “*Phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng bộ phường Trung Thành trong xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững sau sáp nhập đơn vị hành chính*”

Phường Trung Thành được thành lập trên cơ sở sáp xếp đơn vị hành chính từ 04 phường, gồm: Phường Trung Thành, phường Thuận Thành, phường Đông Cao và phường Tân Phú. Là cửa ngõ phía Nam của tỉnh Thái Nguyên, tiếp giáp với Thủ đô Hà Nội. Phường có vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và giao thông hết sức thuận lợi cho thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội.

Trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ phường Trung Thành đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX và các nghị quyết, chỉ thị của Thành ủy Phố Yên; đặc biệt là các chủ trương về sáp xếp đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp, phát triển đô thị, đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính. Trên cơ sở đó, Đảng bộ phường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ các nhiệm vụ chính trị, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nghị

quyết đe ra, góp phần xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong giai đoạn mới.

Mặc dù mới đi vào hoạt động được hơn hai tháng, song dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Đảng bộ phường đã tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bước đầu bảo đảm sự thông suốt trong công tác quản lý, điều hành; đồng thời nhanh chóng ổn định tình hình, tạo niềm tin và sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Việc xây dựng chính quyền tinh gọn gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài. Đây cũng chính là tiền đề để phường Trung Thành khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong giai đoạn mới.

Vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng bộ phường

Đảng bộ phường Trung Thành luôn khẳng định vai trò là hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết, lãnh đạo toàn diện mọi lĩnh vực đời sống xã hội của địa phương. Trong quá trình sáp nhập và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Đảng bộ đã giữ vai trò nòng cốt, quy tụ ý chí và sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Với phương thức lãnh đạo đổi mới, sâu sát cơ sở, nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, Đảng bộ đã củng cố niềm tin của nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng.

Về xây dựng chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

Bộ máy chính quyền phường sau sáp nhập được kiện toàn theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, rõ nhiệm vụ; công tác phân công, bố trí cán bộ được triển khai đồng bộ, gắn trách nhiệm đến từng tập thể, cá nhân. Chính quyền phường chú trọng xây dựng kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới lề lối làm việc, coi sự hài lòng của nhân dân là thước đo quan trọng. Nhờ đó, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước được nâng cao, các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh chóng, minh bạch, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của tổ chức và công dân. Đây cũng là nền tảng quan trọng để phường Trung Thành tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Qua đó, từng bước hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong giai đoạn 2025 - 2030.

Về Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính

Đảng bộ đã lãnh đạo UBND phường triển khai nhiều giải pháp đồng bộ:

Căn cứ các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân phường Trung Thành đã tiến hành cập nhật, niêm yết, công khai các danh mục

thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường và trên trang Thông tin điện tử phường, đảm bảo kịp thời, đầy đủ nội dung, đúng quy định, tạo thuận lợi cho cá nhân và tổ chức tiếp cận, giải quyết thủ tục hành chính.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC đã được nâng lên rõ rệt: 100% TTHC được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống Một cửa điện tử; tỷ lệ thủ tục được tiếp nhận trực tuyến ngày càng tăng; Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, tăng tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến toàn trình.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị, có trình độ chuyên môn và kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu cải cách trong giai đoạn mới.

Về thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững

Bám sát chủ trương chung của tỉnh, Đảng bộ phường Trung Thành đã tập trung lãnh đạo khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương. Kinh tế thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển; các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm; an sinh xã hội, phúc lợi nhân dân được bảo đảm; quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, chăm lo cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, cận nghèo được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Từ thực tiễn trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ sau sáp nhập, những kết quả bước đầu trong công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng chuyển đổi số và chăm lo an sinh xã hội đã góp phần tích cực vào việc giữ vững ổn định chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ phường đã rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo toàn diện và trực tiếp của Đảng bộ phường, khẳng định vai trò hạt nhân chính trị trong định hướng phát triển ở địa phương. Đảng bộ luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Đổi mới phong cách lãnh đạo theo hướng sâu sát cơ sở, nói đi đôi với làm, bảo đảm mọi chủ trương, nghị quyết được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Đây là nền tảng để hệ thống chính trị đoàn kết, đồng thuận, cùng chung sức xây dựng phường Trung Thành phát triển bền vững.

Thứ hai, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền phường. Sau sáp nhập, tổ chức bộ máy được kiện toàn theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, rõ nhiệm vụ, gắn trách nhiệm đến từng cá nhân. Chính quyền phường chú trọng cải tiến lề lối làm việc, xây dựng kỷ luật, kỷ cương hành chính, coi sự hài lòng của nhân dân là thước đo quan trọng nhất. Đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự đồng thuận và huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân.

Thứ ba, đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, coi đây là khâu đột phá để xây dựng nền hành chính hiện đại. Tiếp tục rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính không cần thiết; công khai minh bạch các quy trình giải quyết hồ sơ, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ, sử dụng chữ ký số, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Đồng thời, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có năng lực, có bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn và kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Thứ tư, phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an sinh, phúc lợi và nâng cao đời sống nhân dân. Đảng bộ phuờng tập trung khai thác tiềm năng lợi thế để phát triển thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; đồng thời chú trọng các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, quốc phòng – an ninh. Quan tâm chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, bảo đảm sự phát triển hài hòa, bền vững.

Thứ năm, chủ động nắm bắt tình hình, dự báo sớm, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh tại cơ sở. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân để lắng nghe, giải quyết thấu đáo những tâm tư, nguyện vọng chính đáng. Kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, vi phạm kỷ luật, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội.

Đảng bộ phuờng Trung Thành tin tưởng rằng dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng với sự phối hợp có hiệu quả của các sở, ngành thuộc tỉnh và với sự quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, phuờng Trung Thành tin tưởng sẽ thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; xây dựng chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững, góp phần cùng toàn tỉnh xây dựng Thái Nguyên ngày càng giàu đẹp, văn minh.

GIẢI PHÁP TRONG CÔNG TÁC TẠO NGUỒN VÀ PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TẠI ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ BÌNH

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Phú Bình**

Xã Phú Bình được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã: Úc Kỳ, Nhã Lộng, Xuân Phương, Bảo Lý và thị trấn Hương Sơn, với tổng diện tích tự nhiên hơn 44 km², dân số gần 45 nghìn người. Đảng bộ xã hiện có 98 chi, đảng bộ trực thuộc với gần 2.400 đảng viên. Cấp ủy các cấp luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác xây dựng Đảng; công tác phát triển đảng viên được các cấp ủy đảng trong toàn Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện bảo đảm quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp đảng viên; số lượng đảng viên mới kết nạp đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các xã đã đề ra; chất lượng đội ngũ đảng viên mới kết nạp được nâng lên; tỷ lệ đảng viên mới kết nạp là nữ, trẻ tuổi, đảng viên là người dân tộc thiểu số, người theo tôn giáo, học sinh, công nhân lao động, trưởng xóm tăng. Trong nhiệm kỳ, đã giới thiệu được 382 quần chúng ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, cơ bản đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn để kết nạp vào đảng, đồng thời là nguồn bổ sung lực lượng lãnh đạo trong các tổ chức đảng; kết nạp 307 đảng viên. Phát triển đảng viên trong học sinh được quan tâm, riêng trường THPT Phú Bình năm 2025 đã kết nạp được 10 đảng viên là học sinh, giới thiệu 55 học sinh ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.

Để có được những kết quả trên, Đảng bộ các xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác phát triển đảng viên, hàng năm đều xây dựng kế hoạch công tác phát triển đảng viên, quan tâm việc tạo nguồn và phát triển đảng, giao chỉ tiêu cho từng chi, đảng bộ; thành lập Ban Chỉ đạo phát triển đảng viên của Đảng bộ và tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp; phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ theo dõi, đôn đốc, giúp đỡ các đơn vị để đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Xác định nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác phát triển đảng viên không chỉ là nhiệm vụ chính trị thường xuyên mà còn là thước đo năng lực lãnh đạo, sức sống, sức chiến đấu và sự gắn bó mật thiết của tổ chức đảng với quần chúng nhân dân. Ngay sau khi thành lập, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã ban hành Kế hoạch phát triển Đảng viên 6 tháng cuối năm 2025, trong đó phấn đấu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới, tăng 3% trở lên so với tổng số đảng viên của Đảng bộ xã. Xác định được mục tiêu, đề ra nhiệm vụ giải pháp cụ thể và yêu cầu tổ chức thực hiện một cách hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác phát triển đảng viên vẫn còn một số hạn chế như: khó khăn trong công tác tạo nguồn phát triển đảng viên ở

khu vực nông thôn, vùng đồng bào tôn giáo và doanh nghiệp ngoài nhà nước; tỷ lệ kết nạp chưa đồng đều giữa các chi, đảng bộ; công tác quản lý sau bồi dưỡng còn thiếu chặt chẽ. Nguyên nhân chủ yếu là do một số cấp ủy chưa quyết liệt trong chỉ đạo; công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng tuy được quan tâm nhưng chưa sâu sắc, chưa tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức của cán bộ, đảng viên. Một số quần chúng ưu tú đã tham gia bồi dưỡng cảm tình đảng nhưng do đi làm việc trong các công ty không có thời gian tham gia sinh hoạt trong các tổ chức chính trị - xã hội. Thanh niên đến tuổi trưởng thành phần lớn đi học hoặc làm việc xa, dẫn đến khó khăn trong tạo nguồn; một số thanh niên nhận thức về lý tưởng cách mạng còn hạn chế, không có ý chí phấn đấu vào Đảng.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên trong nhiệm kỳ tới, Đảng ủy xã Phú Bình xác định tập trung triển khai một số nhóm giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về việc phấn đấu trở thành đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên đối với việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, đặc biệt với thế hệ trẻ, để quần chúng nhận thức đầy đủ, sâu sắc về Đảng, về tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó hình thành động cơ vào Đảng đúng đắn.

Hai là, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phát triển đảng viên của cấp ủy, từ định hướng, tổ chức đến giám sát toàn bộ quá trình phát triển đảng viên; tập trung vào việc xây dựng kế hoạch chi tiết, giải pháp cụ thể để quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu phát triển đảng viên gắn với cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

Ba là, đổi mới công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, nhận thức về Đảng, chỉ đạo Trung tâm Chính trị đa dạng hóa các hình thức tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức về Đảng cho quần chúng ưu tú, bồi dưỡng lý luận cho đảng viên mới kết nạp phù hợp với từng đối tượng quần chúng và đảng viên. Ngoài ra, mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng theo hướng linh hoạt hơn về thời gian (mở vào thứ 7, chủ nhật) để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhiều đối tượng quần chúng được tham gia học tập, nhất là quần chúng đang làm việc trong các doanh nghiệp, học sinh.

Bốn là, thực hiện nghiêm quy trình, thủ tục kết nạp Đảng, điều này không chỉ bảo đảm tính chặt chẽ, minh bạch mà còn giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh của đội ngũ đảng viên mới, tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức, theo dõi kết nạp.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong công tác phát triển đảng viên, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết, khen thưởng nhân rộng các điển hình về công tác tạo nguồn và kết nạp đảng viên; gắn trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trong công tác phát triển đảng viên, đưa việc kết nạp đảng viên là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức đảng hàng năm.

Sáu là, nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cấp ủy, cán bộ làm công tác đảng, Ban Xây dựng Đảng thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác phát triển đảng viên; phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để tổ chức đảng xem xét, kết nạp.

Bảy là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phát triển đảng viên sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý đảng viên 3.0 gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tuyên truyền, giáo dục về Đảng, trong việc tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ cho đảng viên mới.

Với tinh thần cầu thị và quyết tâm đổi mới, Đảng bộ xã Phú Bình cam kết tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên, góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ
(35 tham luận)**

VAI TRÒ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRONG VIỆC QUYẾT ĐỊNH CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH, GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

Đơn vị tham luận: **Hội đồng nhân dân tỉnh**

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong bối cảnh có nhiều thời cơ và thách thức đan xen, đặc biệt là những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch COVID-19 và những biến động phức tạp của tình hình thế giới, song dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và sâu sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự đoàn kết, thống nhất của cả hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, Thái Nguyên đã đạt được những thành tựu quan trọng và toàn diện trên các lĩnh vực. Đóng góp vào thành công chung đó có vai trò quan trọng của HĐND tỉnh trong việc thực thi chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động, chủ động, kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 thành các nghị quyết mang tính pháp lý, tạo hành lang vững chắc để UBND tỉnh và các cấp, các ngành triển khai thực hiện. Trong nhiệm kỳ, HĐND tỉnh đã tổ chức thành công 77 kỳ họp, ban hành 1.123 Nghị quyết, trong đó, có nhiều Nghị quyết về cơ chế, chính sách kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn, mang tính đột phá, có tác động tích cực, tạo động lực thúc đẩy kinh tế của tỉnh phát triển, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh và thực hiện an sinh xã hội. Đặc biệt, là các nghị quyết liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, với mục tiêu gần dân, sát dân và phục vụ Nhân dân tốt hơn, như:

Các Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, về kế hoạch đầu tư công, phân bổ dự toán ngân sách và các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, danh mục các dự án thu hồi đất, danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đã tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh và bứt phá ở khu vực công nghiệp, góp phần quan trọng đưa kinh tế của tỉnh tăng trưởng ổn định, bền vững (GRDP bình quân đạt 7,3%/năm). Các Nghị quyết về chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, hỗ trợ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như: Cơ chế hỗ trợ đầu tư, phát triển hạ tầng xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đề án xây dựng nông thôn mới; Đề án “mỗi xã, phường một sản phẩm”; Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực,...đã góp phần thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP, làm thay đổi căn bản diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Các Nghị quyết về cơ chế hỗ trợ cho các đối tượng chính sách xã hội, nhóm đối tượng yếu thế được quan tâm như: Chính sách hỗ trợ về đất đai; hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non, phổ thông công lập; hỗ trợ tiền ăn

trưa đối với trẻ em nhà trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; hỗ trợ cho việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; hỗ trợ tiền đóng học phí; hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo và người thuộc gia đình hộ nghèo; đặc biệt là việc quyết định kịp thời trích ngân sách tinh cùng với các nguồn lực huy động hợp pháp để thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát đã góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, bảo đảm công bằng xã hội.

Để chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tinh thực sự đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả, HĐND và các cơ quan của HĐND tỉnh tổ chức gần 200 cuộc giám sát và trên 400 cuộc khảo sát, tập trung vào nhiều vấn đề mà cử tri, Nhân dân và dư luận xã hội quan tâm. Những kết quả trên khẳng định, trong giai đoạn 2020 - 2025, HĐND tỉnh đã thực sự phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, là cầu nối vững chắc giữa ý Đảng và lòng dân, góp phần quan trọng vào những thành tựu chung mà Đảng bộ và Nhân dân toàn tỉnh đã đạt được.

Kính thưa Đại hội!

Bước vào giai đoạn 2025 - 2030, tỉnh Thái Nguyên đứng trước những cơ hội và vận hội mới sau khi hợp nhất, mở ra một không gian phát triển rộng lớn hơn. Dự thảo Báo cáo chính trị đã xác định mục tiêu tổng quát là “**xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao trước năm 2030**” với tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân từ **10,5%/năm trở lên**. Để hiện thực hóa khát vọng phát triển này, từ kinh nghiệm hoạt động thực tiễn HĐND tỉnh xác định cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hơn nữa vai trò và hiệu quả hoạt động, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ trong việc quyết định các cơ chế, chính sách đột phá, kiến tạo phát triển, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm và 05 đột phá chiến lược mà Đại hội đề ra. HĐND tỉnh sẽ tập trung nghiên cứu, lựa chọn và quyết định các nội dung để ban hành cơ chế, chính sách, bao gồm: Cơ chế, chính sách ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công đối với các công trình trọng điểm của tỉnh, đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông, các công trình kết nối đồng bộ, có sự lan tỏa và sức hút đầu tư cao; các chính sách đặc thù nhằm khuyến khích việc ứng dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển và trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; chính sách thu hút, đào tạo nhân tài, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao; chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp sinh thái, du lịch sinh thái và phát triển thị trường tín chỉ carbon, khai thác hiệu quả lợi thế tài nguyên rừng; các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; chính sách bảo trợ xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của tỉnh.

Hai là, HĐND tỉnh cần tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát, đảm bảo việc tổ chức thực hiện nghị quyết nghiêm túc, hiệu quả. Theo đó HĐND tỉnh sẽ tập trung vào một số vấn đề cụ thể như sau:

- Tiếp tục đổi mới phương thức, hình thức giám sát, tăng cường giám sát chuyên đề, giám sát việc thực hiện các kiến nghị, kết luận của HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giám sát.

- Cùng với việc đổi mới phương thức giám sát, HĐND tỉnh sẽ chú trọng và tập trung giám sát việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu ngân sách, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, và các chỉ tiêu về môi trường.

- Bên cạnh đó, cần phát huy mạnh mẽ vai trò của đại biểu HĐND, các Ban của HĐND và các Tổ đại biểu trong việc giám sát tại cơ sở, lắng nghe ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri để kịp thời phản ánh và đề nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Ba là, tiếp tục đổi mới hoạt động, nâng cao năng lực của cơ quan dân cử. HĐND tỉnh sẽ tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, hướng tới “**HĐND điện tử**”, đặc biệt là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thu thập, phân tích dữ liệu, dự báo và đánh giá tác động chính sách, nhằm bảo đảm các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành sát với thực tiễn, có tính khả thi cao và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng cho đại biểu HĐND để mỗi đại biểu thực sự là người đại diện xứng đáng cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Để HĐND tỉnh thực hiện tốt hơn nữa vai trò và trọng trách của mình, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, HĐND tỉnh trân trọng và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thường xuyên, sâu sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với tổ chức và hoạt động của HĐND tỉnh; định hướng những vấn đề lớn, có tính chiến lược, lâu dài để HĐND tỉnh kịp thời thể chế hóa thành các nghị quyết, chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Cùng với đó, trân trọng đề nghị UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan tiếp tục phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh ngay từ khâu chuẩn bị, xây dựng các đề án, dự thảo nghị quyết để đảm bảo chất lượng, tính khả thi của các chính sách trước khi trình HĐND tỉnh xem xét quyết định. Trân trọng đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường phối hợp trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tập hợp, phản

ánh tâm tư, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân, giúp HĐND tỉnh thực hiện tốt hơn chức năng quyết định và giám sát của mình.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Với phương châm của Đại hội là “**Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển**” HĐND tỉnh cam kết sẽ tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động, quyết tâm cùng toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra, xây dựng tỉnh Thái Nguyên phát triển nhanh, bắn sắc và bền vững, sớm trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại của vùng và cả nước.

**ĐẢNG BỘ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN LÃNH ĐẠO
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THU HÚT CÁC NGUỒN LỰC
ĐẦU TƯ ĐỂ ĐẨM BẢO MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

Đơn vị tham luận: **Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh**

Được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch Đại hội, thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, tôi xin tham luận với chủ đề “**Đảng ủy UBND tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thu hút các nguồn lực đầu tư để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030**”.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỉnh Thái Nguyên xác định công tác thu hút đầu tư có vai trò đặc biệt quan trọng. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sáng tạo trong công tác thu hút đầu tư và đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ qua, tạo tiền đề cho sự phát triển của tỉnh trong thời gian tới.

Với sự nỗ lực, quyết liệt của các cấp, các ngành, các khu, cụm công nghiệp được quan tâm đầu tư xây dựng, phát triển mạnh mẽ. Hạ tầng giao thông được đặc biệt ưu tiên đầu tư, nhất là các dự án liên kết, kết nối vùng. Hạ tầng nông nghiệp và nông thôn được chú trọng, làm thay đổi diện mạo nông thôn ngày càng khang trang, sạch đẹp, hiện đại. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 tăng mạnh, đạt khoảng 374 nghìn tỷ đồng, bình quân đạt 75 nghìn tỷ đồng/năm; thu hút 231 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn 81.734 tỷ đồng³; lũy kế đến nay có 1.095 dự án trong nước (*tổng vốn đăng ký 1,01 triệu tỷ đồng*); cấp mới và điều chỉnh tăng vốn cho 150 lượt dự án FDI với tổng vốn 2,73 tỷ USD; lũy kế đến nay có 228 dự án FDI với tổng vốn 11,2 tỷ USD. Những kết quả đạt được trong công tác huy động nguồn lực đầu tư đã góp phần quan trọng đưa kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì đà phát triển với nhiều điểm sáng, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 7,3%/năm, quy mô nền kinh tế đến nay đạt khoảng 203 nghìn tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người đạt 119 triệu đồng; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng từ 16.440 tỷ đồng năm 2020 lên 24.735 tỷ đồng năm 2025 (gấp 1,70 lần)⁴. Kim ngạch xuất khẩu duy trì khoảng 30 tỷ USD/năm⁵.

Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội đạt được trong những năm qua đã tạo ra thế và lực mới cho kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong bối cảnh hiện nay, với cuộc cách mạng 4.0, kinh tế số, kinh tế ban đêm, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia

³ Gồm 192 dự án ngoài khu công nghiệp với số vốn 78.015 tỷ đồng và 40 dự án trong khu công nghiệp với số vốn 3.717 tỷ đồng

⁴ Riêng đối với tỉnh Thái Nguyên từ năm 2023 tỉnh đã tự cân đối thu chi và có điều tiết về ngân sách Trung ương.

⁵ Chiếm khoảng 7% cả nước (năm 2024, cả nước xuất khẩu khoảng 405 tỷ USD).

sẽ phát triển mạnh. Bên cạnh đó, sau khi hợp nhất, tỉnh Thái Nguyên có quy mô dân số và diện tích lớn hơn, mở rộng không gian phát triển, tạo động lực để bứt phá, phát triển vững chắc hơn về mọi mặt.

Tuy nhiên, tỉnh Thái Nguyên đã và sẽ tiếp tục phải đổi mới với không ít khó khăn, thách thức: trình độ phát triển chưa đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao, đặc biệt là các tác động của thị trường toàn cầu. Với nền kinh tế có độ mở lớn, tổng giá trị xuất nhập khẩu đứng thứ 5 toàn quốc và hơn 11,2 tỷ USD⁶ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn, tỉnh Thái Nguyên chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các biến động của thế giới và khu vực.

Do vậy, yêu cầu đặt ra về việc thu hút các nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư để đảm bảo cho tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ quan trọng mà các cấp, các ngành cần quan tâm thực hiện.

Bước vào nhiệm kỳ 2025 - 2030, với nhiệm vụ xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao trước năm 2030. Tỉnh Thái Nguyên đặt ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 10,5%/năm, thể hiện quyết tâm phấn đấu, đóng góp tích cực vào mục tiêu tăng trưởng “hai con số” của cả nước giai đoạn 2026-2030. Trong đó, khu vực công nghiệp - xây dựng phấn đấu đạt được tốc độ tăng trưởng 12,5%/năm, khu vực thương mại, dịch vụ tăng trưởng 9,5%/năm; khu vực nông, lâm nghiệp, thuỷ sản tăng trưởng 4,0%/năm.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đã đề ra, Đảng bộ UBND tỉnh Thái Nguyên xác định việc thu hút, huy động các nguồn lực đầu tư là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Theo đó, dự kiến tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội cần huy động khoảng 793 nghìn tỷ đồng, bình quân đạt 159 nghìn tỷ đồng/năm, gấp 2,1 lần bình quân giai đoạn 2021-2025, trong đó: Khu vực Nhà nước là khoảng 111 nghìn tỷ đồng (chiếm 14%), khu vực ngoài nhà nước khoảng 349 tỷ đồng (chiếm 44%) và khu vực FDI khoảng 333 nghìn tỷ đồng (chiếm 42%).

Để huy động các nguồn lực đầu tư, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, Đảng ủy UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhóm nhiệm vụ sau:

Một là, khẩn trương thực hiện lập, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm cơ sở khoa học và pháp lý vững chắc cho việc thu hút, huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển; trong đó đặc biệt chú trọng tính toán lại phân vùng, định hướng, động lực tăng trưởng để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Hai là, tập trung cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục. Tạo điều kiện thuận lợi nhất, tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đã được chấp thuận

⁶ Chiếm khoảng 2% cả nước (Lũy kế đến nay, tổng số vốn FDI cả nước đạt 517 tỷ USD).

hiện nay; “chuyển đổi” từ “vốn đăng ký” thành “vốn thực tế giải ngân” vào nền kinh tế; sớm đưa dự án vào hoạt động, phục vụ sản xuất kinh doanh, phát huy tối đa hiệu quả nguồn vốn.

Ba là, tập trung đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung, tạo điều kiện thuận lợi nhất về hạ tầng và các cơ chế, chính sách khác để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án có hàm lượng khoa học kỹ thuật cao như sản xuất chip bán dẫn, công nghiệp điện tử, công nghệ số.

Bốn là, quan tâm thu hút đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; khuyến khích hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao; gắn kết chặt chẽ Đại học Thái Nguyên với doanh nghiệp trong nghiên cứu, đào tạo. Khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân phát triển; thu hút đầu tư, phát triển thương mại, dịch vụ, phát triển du lịch gắn với các tiềm năng thế mạnh như Khu du lịch hồ Núi Cốc; hồ Ba Bể; du lịch sinh thái, du lịch về nguồn. Phát triển kinh tế rừng, từng bước tham gia vào thị trường tín chỉ các-bon rừng.

Năm là, tăng cường hiệu quả điều hành ngân sách nhà nước, giảm tỷ lệ chi thường xuyên, tăng tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển. Đề xuất các nguồn lực đầu tư từ Trung ương kết hợp với các giải pháp tăng thu ngân sách để đảm bảo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nguồn vốn nhà nước cần được đầu tư trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng số, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đầu tư công nghệ cao. Phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công để thu hút nguồn vốn tư nhân trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh, trong đó, khai thác hiệu quả vị trí chiến lược quan trọng thuộc Vùng Thủ đô, gắn với tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng giao thông huyết mạch, kết nối trực dọc và trực ngang như mở rộng cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; đầu tư xây dựng cao tốc Thái Nguyên - Cao Bằng, Thái Nguyên - Lạng Sơn - Tuyên Quang.

Những thành tựu đạt được của nhiệm kỳ qua là nền tảng quan trọng, là tiền đề để tỉnh Thái Nguyên đạt được những bước phát triển trong giai đoạn mới. Với quyết tâm chính trị, tinh thần đổi mới, đoàn kết và sự đồng thuận của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy cơ sở, các sở, ban, ngành, địa phương tập trung nỗ lực huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030, đưa Thái Nguyên phát triển nhanh, bền vững, hiện đại.

Kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các đồng chí đại biểu sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CÁC THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP, KHỎI SỰ DOANH NGHIỆP ĐỂ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

Đơn vị tham luận: Sở Tài chính

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế quốc dân, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã thể hiện rõ quan điểm: “*Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực, toàn cầu. Kịp thời xây dựng, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...*” và đặt ra các nhiệm vụ “*đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật ...; giảm thiểu sự can thiệp và xoá bỏ các rào cản hành chính, cơ chế "xin - cho", tư duy "không quản được thì cấm". Người dân, doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành nghề pháp luật không cấm"; "Hoàn thiện hệ thống pháp luật, xoá bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp.*””. Đồng thời, Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị đã khẳng định: “*Phát triển kinh tế tư nhân phải nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao; là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài.*”.

Ngày 19/6/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Kế hoạch hành động số 267-KH/TU ngày (*Sau sáp nhập tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng đã thông qua dự thảo Kế hoạch hành động thay thế Kế hoạch hành động số 267-KH/TU*) về phát triển kinh tế tư nhân trong đó, đã cụ thể hóa tinh thần của Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị vào điều kiện thực tiễn của tỉnh, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn.

*** Định hướng mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 như sau:**

(1) Đến năm 2030

- Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương, đường lối khác của Đảng.

- Phấn đấu đến năm 2030 có 21.600 doanh nghiệp trở lên hoạt động trên địa bàn tỉnh, 12 doanh nghiệp hoạt động/nghìn dân.

- Có các chính sách thu hút, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp trên địa bàn để doanh nghiệp ngày càng phát triển lớn mạnh, phấn đấu nằm trong nhóm các doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân của tỉnh đến năm 2030 đạt từ 10,5% trở lên; đóng góp khoảng 50 - 55% GRDP; khoảng 18-20% tổng thu ngân sách nhà nước (đã loại trừ thu tiền sử dụng đất).

- Phấn đấu giải quyết việc làm cho khoảng 76 - 77% tổng số lao động toàn tỉnh; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5 - 9,5%/năm trở lên.

- Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đạt mức tiên tiến của Việt Nam; góp phần đưa tỉnh Thái Nguyên thuộc nhóm dẫn đầu các tỉnh/thành phố về chỉ số Chuyển đổi số.

(2) Tầm nhìn đến năm 2045

Kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh, mạnh, bền vững, chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; có năng lực cạnh tranh cao trong khu vực. Phấn đấu đến năm 2045 có khoảng 35.000 doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế; đóng góp khoảng trên 60% GRDP của tỉnh.

* **Như vậy**, sau khi sáp nhập địa giới hành chính tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn, quy mô dân số cũng như địa bàn, cơ cấu kinh tế, không gian và nhu cầu phát triển doanh nghiệp của tỉnh đã có thay đổi lớn. Cần thiết phải đẩy mạnh các hoạt động, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân đồng thời triển khai đơn giản hóa, minh bạch và hiệu quả các thủ tục hành chính về đăng ký thành lập doanh nghiệp, khởi sự doanh nghiệp nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân của tỉnh phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng trong thời kỳ mới.

Để đảm bảo triển khai và thực hiện đúng mục tiêu, định hướng của Tỉnh Thái Nguyên về phát triển kinh tế tư nhân. Sở Tài chính xin trình bày một số giải pháp nhằm **“hỗ trợ thủ tục đăng ký doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức gia nhập thị trường chính thức, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh”**.

Tình hình chung: Hiện nay, toàn tỉnh có khoảng 14.400 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh (*trong đó có khoảng trên 7.500 doanh nghiệp đang hoạt động thực chất*). Tỷ lệ doanh nghiệp trên quy mô dân số còn thấp so với cả nước. Trong khi đó, số lượng Hộ kinh doanh vẫn chiếm tỷ lệ cao, nhưng chưa có nhiều động lực để chuyển đổi hoạt động sang mô hình doanh nghiệp do vướng mắc về thủ tục, chi phí, cũng như sự hiểu biết pháp luật.

Những điểm nghẽn chính:

- **Tổ chức, người dân tiếp cận pháp lý và làm thủ tục đăng ký doanh nghiệp còn gặp khó khăn:** Trong thời gian qua, do thay đổi về địa giới hành chính, cơ quan nhà nước, thủ tục hành chính dẫn đến các quy định về doanh nghiệp như Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành thay đổi theo, dẫn đến việc tra cứu tài liệu, lập hồ sơ đăng ký kinh doanh của các tổ chức, cá nhân khi thành lập doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn.

- **Thiếu công cụ hỗ trợ số:** Đăng ký qua mạng điện tử còn khó khăn, chưa thân thiện, không có hướng dẫn bằng video hay chatbot; một phần cũng do người dân chưa tiếp cận được các nền tảng số hỗ trợ đăng ký, ...

- **Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính liên thông về đăng ký doanh nghiệp chưa đồng bộ:** Doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong quá trình làm thủ tục hành chính đăng ký kinh doanh trên hệ thống đăng ký kinh doanh Quốc gia do hệ thống liên thông về Thuế - Đăng ký doanh nghiệp – định danh tổ chức (VNeID) chưa đồng bộ kịp thời, doanh nghiệp gặp khó trong quá trình đối chiếu định danh điện tử doanh nghiệp, định danh điện tử người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp khi nhập hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

- **Cán bộ cấp phường, xã chưa chuyên sâu:** Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, đa số cán bộ chỉ kiêm nhiệm hoặc sắp xếp chưa đúng vị trí việc làm so với chuyên môn nghiệp vụ; chưa được đào tạo bài bản về luật doanh nghiệp, các hướng dẫn hiện hành; còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp trong hướng dẫn người dân và doanh nghiệp, ứng dụng về công nghệ số, công nghệ thông tin, ...

- **Tác động của sáp nhập địa giới hành chính:** Việc mở rộng quy mô địa bàn khiến khoảng cách tiếp cận thủ tục đăng ký của người dân tại các vùng sâu, vùng xa gặp nhiều khó khăn. Cơ sở dữ liệu chưa được đồng bộ hóa giữa các địa phương; Nhu cầu hỗ trợ trực tiếp tại chỗ tăng cao, khiến ùn tắc trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính.

* **Giải pháp hỗ trợ thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, khởi sự doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:** Để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68 - NQ/TW, chương trình hành động thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm đạt được hiệu quả, thiết thực trong hỗ trợ, phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, đơn giản hóa thủ tục hành chính sao cho người dân doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễ thực hiện.

Hai là, nâng cao nhận thức của các cán bộ, đảng viên, đặc biệt là Người đứng đầu các đơn vị chuyên môn của tỉnh, của xã, phường về vai trò, nhiệm vụ và trách nhiệm trong triển khai thực hiện nghị quyết 68-NQ/TW và Chương

trình hành động của tỉnh, cũng như trách nhiệm trong thực thi công vụ giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ thủ tục đăng ký doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức gia nhập thị trường chính thức, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân.

Ba là, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật nói chung và pháp luật về doanh nghiệp nói riêng, phổ cập năng lực sử dụng công nghệ số cho người dân, doanh nghiệp để đủ năng lực tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công điện tử.

Bốn là, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ vào giải quyết thủ tục hành chính, quản lý nhà nước vào hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết thủ tục, hồ sơ doanh nghiệp trên môi trường điện tử; Thực hiện giải quyết thủ tục phi địa giới hành chính trong tất cả các thủ tục liên quan đến người dân, doanh nghiệp nhằm giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí, giảm thiểu khoảng cách đi lại của người dân.

Năm là, tăng cường đào tạo cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ, chuẩn hóa năng lực cán bộ, thường xuyên đào tạo nâng cao nghiệp vụ, tác phong công vụ; Nâng cao trình độ quản lý của các cán bộ cấp cơ sở để đủ năng lực giải quyết các nhu cầu của người dân, doanh nghiệp tại cơ sở, không phải đi lại nhiều lần, nhiều nơi.

Sáu là, xây dựng nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, mở rộng mô hình một cửa, đồng bộ hóa các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính chuyên môn, liên thông giữa các cơ quan chức năng. Xây dựng cơ chế, chính sách Hỗ trợ khởi nghiệp cho nhóm yếu thế và khu vực đặc thù.

Bảy là, cơ chế phản ánh nhanh và đo lường sự hài lòng; Thiết lập đầu mối tiếp nhận kiến nghị, khiếu nại qua hotline, email, ứng dụng. Xây dựng báo cáo định kỳ công khai về thời gian xử lý hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn; Gắn kết quả xử lý hồ sơ với thi đua, đánh giá cán bộ, đơn vị.

* **Lộ trình thực hiện (giai đoạn 2025–2030)**

* **Giai đoạn 2025 - 2026:**

- Xây dựng, ban hành bộ thủ tục mẫu toàn tỉnh.
- Triển khai mô hình “*Một cửa hỗ trợ khởi nghiệp*” thí điểm tại 10 phường, xã.
- Đào tạo, bồi dưỡng 100% cán bộ tiếp nhận hồ sơ cấp phường, xã.

* **Giai đoạn 2026 - 2028:**

- Mở rộng mô hình “*Một cửa hỗ trợ khởi nghiệp*” ra toàn tỉnh.
- Chính thức đưa vào vận hành Cổng hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

*** Giai đoạn 2028 - 2030:**

- Duy trì, nâng cấp hệ thống hỗ trợ số hóa thủ tục.
- Tổng kết, đánh giá hiệu quả theo các chỉ tiêu: số lượng doanh nghiệp mới, mức độ hài lòng doanh nghiệp, thời gian xử lý hồ sơ bình quân...

*** Cam kết hành động:** Phát triển kinh tế tư nhân bắt đầu từ việc khơi thông những điểm nghẽn từ khởi sự doanh nghiệp. Muốn có doanh nghiệp phát triển thì trước hết phải tạo dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp đơn giản, minh bạch, thân thiện và hỗ trợ hiệu quả. Tỉnh Thái Nguyên xác định rõ cải cách thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, thúc đẩy các Hộ kinh doanh chuyển đổi lên thành lập doanh nghiệp là “nút mở đầu” cho dòng chảy đổi mới sáng tạo và phát triển tư nhân trong giai đoạn tới.

Với tinh thần trách nhiệm, quyết tâm đổi mới, chúng tôi cam kết sẽ:

- Chỉ đạo quyết liệt và triển khai đồng bộ các giải pháp đã nêu.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh.
- Huy động sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội, các trường đại học và tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp vào tiến trình này.

Tin tưởng rằng, với định hướng đúng đắn từ Trung ương và sự nỗ lực không ngừng tại địa phương, công tác hỗ trợ thủ tục đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập sẽ có bước tiến mạnh mẽ, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân, đưa tỉnh Thái Nguyên trở thành điểm đến hấp dẫn của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ SỞ XÂY DỰNG TRONG THAM MUU CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ Sở Xây dựng**

Thực hiện Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, Đảng bộ Sở Xây dựng Thái Nguyên xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

1. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng bộ Sở Xây dựng đã chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình⁷ phát triển nhà ở của tỉnh giai đoạn 2021–2030, Kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh giai đoạn 2021-2025⁸, Đề án phát triển nhà ở xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025⁹. Hiện tại Sở Xây dựng tiếp tục tham mưu xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 phê duyệt đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”; số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030 để các địa phương bổ sung vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành: Quyết định bổ sung chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2025, Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 16/6/2025 phát triển nhà ở xã hội năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để cụ thể hóa chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới và Quyết định số 927/QĐ-TTg ngày 30/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ban hành: Kế hoạch số 193-KH/TU ngày 09/10/2024 triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW; Quyết định số 2211-QĐ-TU ngày 10/10/2024 thành

⁷ Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2040;

⁸ Quyết định của UBND tỉnh: số 2222/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở kỳ 05 năm 2021-2025 và năm đầu kỳ (năm 2021) của tỉnh Thái Nguyên; số 2462/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở kỳ 05 năm 2021-2025;

⁹ Quyết định số 4235/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển nhà ở xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

lập Ban chỉ đạo phát triển nhà ở xã hội và thực hiện các chính sách hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách tỉnh Thái Nguyên, do đồng Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban. Tham mưu trình đồng chí Trưởng ban chỉ đạo ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển Nhà ở xã hội và thực hiện các chính sách hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách tỉnh Thái Nguyên tại Quyết định số 01-QĐ/BCĐ ngày 30/12/2024.

Xác định phát triển nhà ở xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, Đảng ủy Sở Xây dựng lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; hướng dẫn, thẩm định, trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, giao chủ đầu tư; thẩm định, cấp phép xây dựng nhiều dự án khu nhà ở xã hội, khu nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp. Phối hợp các ngành, địa phương tháo gỡ vướng mắc về thủ tục, quy hoạch, đất đai, tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng, tiến độ, đảm bảo công khai minh bạch. Do đó, Thái Nguyên đã có thêm nhiều dự án nhà ở xã hội được triển khai, bước đầu đáp ứng nhu cầu cấp thiết của công nhân và người lao động có thu nhập thấp. Tỉnh Thái Nguyên đã chấp thuận chủ trương đầu tư **04 dự án¹⁰** với quy mô khoảng 2.029 căn hộ. Hiện các dự án này đã được khởi công và tập trung hoàn thành vào năm 2025 khoảng 1.100 căn hộ và hoàn thành vào các năm tiếp theo 2026 đến năm 2030.

2. Khó khăn vướng mắc:

Trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ nhà đầu tư dự án nhà ở xã hội liên quan đến chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị kết nối đến ranh giới dự án.

Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp tham gia chưa thật sự hấp dẫn. Thủ tục pháp lý đôi khi còn chồng chéo, kéo dài, khó xử lý. Nhu cầu thực tế lớn nhưng khả năng đáp ứng chưa tương xứng.

3. Giải pháp trọng tâm trong thời gian tới:

Tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân đối với công tác phát triển nhà ở xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát

¹⁰ (1) Dự án Khu nhà ở xã hội - Ngôi nhà xanh (Green house), phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, diện tích 11.256m², dự kiến 476 căn hộ (đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 04/4/2017). Ngày 26/3/2025, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tại Quyết định số 827/QĐ-UBND.

(2) Dự án nhà ở công nhân, nhà ở xã hội tại phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, diện tích 11,3 ha, dự kiến 689 căn hộ: Khởi công xây dựng tháng 6 năm 2022, đang thi công xây dựng hoàn thiện 02 toà. Hiện tại dự án đã được UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư trong đó cho phép điều chỉnh tiến độ đến hết quý IV năm 2027 để chủ đầu tư tiếp tục thi công xây dựng.

(3) Dự án sử dụng Quỹ đất 20% Khu dân cư Đại Thắng thuộc khu dân cư Đại Thắng tại phường Đồng Tiến và phường Bãi Bông thành phố Phố Yên diện tích 0,8432 ha, với quy mô **395 căn** hiện đang hoàn thiện đưa vào sử dụng trong năm 2025

(4) Dự án là dự án Khu nhà ở xã hội Phường Bách Quang, thành phố Sông Công, diện tích 5,67ha, dự kiến 469 căn (đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 10/7/2024, quyết định chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 23/12/2024). Dự kiến khởi công tháng 8/2025, Quý I/2026 nghiệm thu móng nhà ở thấp tầng, bán nhà ở hình thành trong tương lai.

triển nhà ở xã hội; giải quyết cơ bản nhu cầu nhà ở cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nhà ở xã hội phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất. Đây mạnh công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết quá trình triển khai thực hiện.

Chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh: Thực hiện quy hoạch, bố trí các dự án nhà ở xã hội độc lập, hoặc trong các dự án nhà ở thương mại tại các vị trí thuận tiện về giao thông, gắn với các trung tâm công nghiệp, bảo đảm đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội thiết yếu. Ưu tiên bố trí quỹ đất, nguồn vốn, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển nhà ở xã hội. Đây mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thủ tục đầu tư, cấp phép để thu hút doanh nghiệp, thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư để có quỹ đất sạch làm nhà ở xã hội; đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm đồng bộ hạ tầng xã hội trong và ngoài phạm vi dự án, tạo điều kiện sớm đưa dự án vào triển khai. Tăng cường công tác phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý các KCN, các sở, ngành liên quan để nắm bắt nhu cầu thực tế, dự báo chính xác nhu cầu nhà ở công nhân, người lao động. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ; nâng cao chất lượng tham mưu, giám sát, bảo đảm các dự án nhà ở xã hội đạt hiệu quả thiết thực.

Chỉ đạo, có biện pháp yêu cầu các chủ đầu tư dự án trên địa bàn nâng cao chất lượng nhà ở xã hội, đảm bảo chất lượng tương đương với nhà ở thương mại, cơ cấu sản phẩm, giá thành hợp lý để đáp ứng cho người thu nhập thấp, công nhân có cơ hội tiếp cận, cải thiện về nhà ở.

4. Kiến nghị, đề xuất: Đề nghị Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo quyết liệt công tác phát triển nhà ở xã hội. Đề nghị Trung ương sớm hoàn thiện hành lang pháp lý, mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách, tăng nguồn vốn tín dụng ưu đãi, khuyến khích mạnh mẽ doanh nghiệp tham gia. Đề nghị các cấp, các ngành, chính quyền địa phương cùng vào cuộc, tạo sự đồng bộ từ quy hoạch, đất đai, hạ tầng đến cơ chế chính sách, đảm bảo hành lang pháp lý thông suốt, thường xuyên rà soát khó khăn, vướng mắc để tháo gỡ, giải quyết kịp thời, hiệu quả nhằm đưa nhà ở xã hội vào sử dụng, khơi thông nguồn cung sản phẩm nhà ở phù hợp với khả năng và nhu cầu của người dân.

Kính thưa các đồng chí! Phát triển nhà ở xã hội, nhà cho công nhân, người thu nhập thấp không chỉ là nhiệm vụ chuyên môn mà còn là trách nhiệm chính trị của Đảng bộ Sở Xây dựng. Với tinh thần đoàn kết, đổi mới, trách nhiệm, Đảng bộ Sở Xây dựng Thái Nguyên quyết tâm tham mưu hiệu quả, góp phần

thực hiện thắng lợi mục tiêu an sinh xã hội, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân.

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI THEO
HƯỚNG HIỆN ĐẠI, BỀN VỮNG, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH
TRANH ĐÁP ÚNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ Sở Công Thương**

Trong những năm qua, tình hình quốc tế và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ cùng với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng mở ra nhiều cơ hội thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức, ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; yêu cầu phát triển công nghiệp và thương mại không chỉ dừng lại ở tăng trưởng về quy mô mà còn phải chuyển dịch theo hướng hiện đại, bền vững và có khả năng cạnh tranh cao. Đảng ủy Sở Công Thương đã phát huy vai trò hạt nhân chính trị trong lãnh đạo toàn diện, sâu sát đối với định hướng phát triển công nghiệp, thương mại tỉnh Thái Nguyên theo hướng hiện đại, bền vững và hội nhập.

- Về phát triển công nghiệp

+ Tỷ trọng Công nghiệp - Xây dựng trong cơ cấu kinh tế chung của tỉnh chuyển dịch theo hướng tích cực: Cơ cấu ngành công nghiệp – xây dựng trong GRDP của tỉnh đến năm 2025 ước đạt 57,7%. Trong đó, cơ cấu nội ngành công nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

+ Công nghiệp là động lực chính dẫn dắt tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Giai đoạn 2021 - 2025, giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh (theo giá so sánh năm 2010) tăng bình quân 8%/năm. Năm 2025 quy mô giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh ước đạt 1,156 triệu tỷ đồng; trong đó, khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đóng vai trò chủ đạo, năm 2025 ước đạt 1,06 triệu tỷ đồng (chiếm khoảng 92% tổng giá trị SXCN); khu vực kinh tế trong nước đạt 89 nghìn tỷ đồng (chiếm 8% tổng giá trị SXCN).

+ Các khu, cụm công nghiệp được quan tâm đầu tư xây dựng, phát triển. Tỉnh quy hoạch 19 khu công nghiệp và 1 khu công nghệ thông tin tập trung (*tổng diện tích 6.402ha*), đã thành lập 12 khu công nghiệp, trong đó 6 khu đang hoạt động; quy hoạch 68 cụm công nghiệp (*tổng diện tích 2.743,47ha*), đã thành lập 40 cụm công nghiệp (*diện tích 1.590 ha*).

- Về phát triển thương mại

+ Ngành thương mại - dịch vụ phục hồi nhanh sau đại dịch Covid-19. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 ước đạt 104,45 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 17,7%/năm.

+ Thái Nguyên luôn thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về giá trị xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu năm 2025 ước đạt 30,51 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 ước đạt 4,5%/năm.

+ Kết cấu hạ tầng thương mại dịch vụ được quy hoạch và tổ chức quản lý hiệu quả. Toàn tỉnh hiện có 05 Trung tâm thương mại, 16 siêu thị được phân hạng, 204 chợ (trong đó gồm 05 chợ hạng 1; 14 chợ hạng 2 và 185 chợ hạng 3) và hệ thống các cửa hàng tự chọn, cửa hàng tiện ích, cửa hàng kinh doanh xăng dầu... được phân bố rộng khắp ở cả khu vực đô thị và nông thôn.

+ Hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh ghi nhận nhiều dấu mốc quan trọng. Tỉnh Thái Nguyên là tỉnh đầu tiên đã thành lập Hiệp hội thương mại điện tử của tỉnh, đồng thời cũng là tỉnh đầu tiên ký kết hợp tác với Sàn thương mại điện tử Shopee triển khai “Gian hàng tỉnh Thái Nguyên”; triển khai thành công mô hình “Tuyến phố thương mại điện tử” tại phường Phan Đình Phùng...

Trong những năm tới, dự báo bối cảnh tình hình chung (thế giới, khu vực, trong nước và của tỉnh) tiếp tục đặt ra những khó khăn, thách thức; trên cơ sở những thành quả và bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XX của Đảng bộ tỉnh, ngành Công Thương đề xuất tập trung nguồn lực triển khai một số giải pháp đột phá như sau:

1. Đối với phát triển công nghiệp

Thứ nhất, tập trung đầu tư và thu hút đầu tư

- Đầu tư các KCN: Sông Công II giai đoạn 2, Phú Bình, Yên Bình 2&3, Thượng Đình, Thanh Bình II, Chợ Mới 1 đến 5, đô thị - dịch vụ Tây Phố Yên, CNTT tập trung Yên Bình. Phát triển hạ tầng điện: Các trạm biến áp 500kV, 220kV, 110kV và các đường dây theo quy hoạch, cũng như hệ thống cấp điện nông thôn.

- Tận dụng tối đa các lợi thế so sánh trong cuộc chiến thương mại toàn cầu, thành quả của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đẩy mạnh việc thu hút các dự án công nghệ cao, có quy mô đầu tư lớn, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả diện tích đất, mang lại giá trị gia tăng lớn cho tỉnh.

Thứ hai, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp; thực hiện phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, đột phá hướng vào chất lượng, hiệu quả

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, giá trị gia tăng và sử dụng tiết kiệm tài nguyên, thân thiện môi trường; ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp có lợi thế, công nghiệp hỗ

trợ: Điện - điện tử - bán dẫn, chế biến, cơ khí – luyện kim, chế biến nông, lâm sản, chế biến khoáng sản, ngành may mặc... từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm công nghiệp của tỉnh.

Thứ ba, nâng cao khả năng cạnh tranh ngành

- Khuyến khích hình thành những chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng sản phẩm có khả năng cạnh tranh, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Lựa chọn đầu tư ứng dụng công nghệ cao phát triển một số sản phẩm công nghiệp thuộc nhóm ngành có thế mạnh của tỉnh như ngành cơ khí chế tạo, chế biến sâu trong khai thác khoáng sản để tạo đầu vào cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử...

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường đối thoại giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân; Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển hoạt động logistics (kho bãi, cầu cảng, dịch vụ vận chuyển, hậu cần)...

2. Đối với phát triển thương mại

Thứ nhất, đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng thương mại

Hình thành hệ thống phân phối hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối) kết hợp với các kênh thương mại điện tử, thanh toán số. Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại, hội chợ quốc tế để quảng bá sản phẩm, đặc biệt sản phẩm văn hóa - du lịch. Xây dựng một trung tâm triển lãm - chợ vùng Việt Bắc; mở rộng các chợ đầu mối theo quy hoạch.

Thứ hai, phát triển thương mại trong nước trên cơ sở kết hợp các loại hình thương mại truyền thống và thương mại hiện đại, phù hợp với từng địa bàn đô thị, nông thôn, vùng sâu vùng xa.

Thứ ba, nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu sản phẩm xuất khẩu theo hướng nâng cao tỷ trọng sản phẩm có giá trị gia tăng, tỷ lệ nội địa hóa cao, các sản phẩm nông sản chế biến sâu, sản phẩm công nghệ cao, hạn chế tối đa xuất khẩu nguyên liệu và sản phẩm thô.

- Phấn đấu tư xây dựng các Trung tâm dịch vụ logistics tại Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Yên Bình; Khu Công nghiệp - đô thị - dịch vụ Tây Phố Yên; hình thành kho ngoại quan tại các khu công nghiệp trên địa bàn. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng hệ thống logistics thương mại điện tử (E-logistics).

Thứ tư, tăng cường hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thương mại

Khuyến khích khu vực doanh nghiệp FDI, các tập đoàn phân phối lớn liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong nước xây dựng và phát triển hệ thống

phân phối hiện đại, từ đó tăng cường khả năng mở rộng thị trường ra thế giới cho các hàng hoá và dịch vụ có lợi thế của tỉnh.

Thứ năm, quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh trực tuyến trong bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Rà soát, nghiên cứu, tham mưu các chính sách quản lý hoạt động giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật; tiếp tục nâng cao năng lực thực thi pháp luật về thương mại điện tử; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc kiểm tra và xử lý vi phạm trong thương mại điện tử.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ngành Công Thương luôn mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo, định hướng của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp, giúp đỡ của các sở, ngành, địa phương; sự tăng cường giám sát của các tổ chức Đảng, các đảng viên cũng như cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, đó sẽ luôn là nguồn động viên to lớn, là điểm tựa tinh thần vững chắc để Ngành tiếp tục tự tin tiến bước mạnh mẽ, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra.

**PHÁT HUY TIỀM NĂNG, THẾ MẠNH TỰ NHIÊN, XÃ HỘI CỦA ĐỊA
PHƯƠNG, XÂY DỰNG XÃ THÀNH CÔNG TRỞ THÀNH TRUNG
TÂM DỊCH VỤ NGHỈ DƯỠNG DU LỊCH SINH THÁI PHÍA NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN VÀO NĂM 2035**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Thành Công**

Tại Đại hội hôm nay, xã Thành Công xin phép được tham luận nội dung với chủ đề: Phát huy tiềm năng, thế mạnh tự nhiên, xã hội của địa phương, xây dựng xã Thành Công trở thành trung tâm dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái phía Nam tỉnh Thái Nguyên vào năm 2035.

Kính thưa Đại hội!

Xã Thành Công nằm ở phía Nam tỉnh Thái Nguyên, là địa bàn cửa ngõ kết nối các trung tâm du lịch lớn như Tam Đảo (Phú Thọ), Hồ Núi Cốc (Đại Từ), trung tâm thành phố Thái Nguyên và Thủ đô Hà Nội. Đặc biệt có tuyến đường Liên kết kết nối các tỉnh Bắc Ninh - Thái Nguyên - Phú Thọ đi qua địa bàn xã với chiều dài trên 10 km đã tạo điều kiện chiến lược để giao lưu, hợp tác, thu hút du lịch.

Xã có diện tích tự nhiên trên 4.300 ha, trong đó diện tích rừng và đất lâm nghiệp hơn 2.300 ha, là điều kiện thuận lợi phát triển du lịch rừng, du lịch trải nghiệm sinh thái. Đồng thời có nhiều hồ, đập, có hồ Suối Lạnh, hồ Cơ Phi, hồ Bạch Long Vỹ..., các đồi chè, vườn cây ăn quả trải dài, tạo cảnh quan sinh thái đa dạng, hấp dẫn khách du lịch. Khí hậu mát mẻ, trong lành, địa hình bán sơn địa giàu tiềm năng phát triển du lịch nghỉ dưỡng kết hợp thể thao (golf, leo núi, đạp xe địa hình). Dân số trên 28.000 người, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 69,18% (có văn bằng, chứng chỉ đạt 39,69%). Đây là lực lượng lao động dồi dào, đủ khả năng tham gia vào các lĩnh vực dịch vụ - du lịch. Trên địa bàn xã có 30 cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, 07 di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh như: Đền Đan Hà, Đình Đan Hà, Chùa Vạn Kim, Chùa Nguyễn Tân, Chùa Linh Phúc, đình Bìa, đình Hạ Đạt. Đây là kho tàng văn hóa đặc sắc để xây dựng sản phẩm du lịch tâm linh.

Nhân dân có truyền thống đoàn kết, cần cù lao động sản xuất. Các mô hình thương mại - dịch vụ đã hình thành: đến năm 2025, có 275 hộ gia đình kinh doanh dịch vụ, doanh thu dịch vụ đạt 585,263 tỷ đồng, tăng 8% so với đầu nhiệm kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 828 tỷ đồng vào năm 2025. Ngành thương mại - dịch vụ tăng trưởng 15%/năm, đóng góp lớn vào cơ cấu kinh tế. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 12,5%/năm, thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 65 triệu đồng/người/năm...

Những kết quả đó khẳng định xã Thành Công đang hội đủ cả điều kiện thiên thời - địa lợi - nhân hòa để trở thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng

trong tương lai. Phấn đấu xây dựng Thành Công trở thành trung tâm dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái phía Nam tỉnh Thái Nguyên vào năm 2035; phát triển nhanh, bền vững, giàu bản sắc, gắn kết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân. Đến năm 2030 dịch vụ - du lịch chiếm trên 60% cơ cấu kinh tế; hình thành ít nhất 02 khu du lịch sinh thái cấp vùng. Đồng thời Hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với phát triển du lịch xanh.

Về quy hoạch và hạ tầng du lịch: Hoàn thiện quy hoạch phát triển du lịch gắn với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch đô thị, đầu tư nâng cấp giao thông kết nối: mở rộng đường liên kết vùng, xây dựng các tuyến du lịch nội xã, kết nối với hồ Suối Lạnh, sân golf Glory, khu công nghiệp phía tây Phố Yên, các di tích lịch sử văn hóa. Xây dựng khu trung tâm dịch vụ du lịch, khu nghỉ dưỡng cao cấp, khu vui chơi giải trí.

Về phát triển sản phẩm du lịch: Khai thác thế mạnh sinh thái - cảnh quan: phát triển tour leo núi, trekking, đạp xe địa hình, cắm trại ven hồ, du lịch nông nghiệp (trải nghiệm thu hái chè, vườn cây ăn quả). Du lịch văn hóa - tâm linh: tổ chức lễ hội truyền thống tại các đền, chùa; xây dựng sản phẩm du lịch tâm linh kết hợp nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng.

Về nguồn nhân lực du lịch, đào tạo, tập huấn kỹ năng du lịch, ngoại ngữ, dịch vụ khách sạn - nhà hàng cho thanh niên, phụ nữ, khuyến khích doanh nghiệp phối hợp với các trường đại học, cao đẳng du lịch để đào tạo nghề, nâng cao nhận thức cộng đồng về du lịch xanh, du lịch văn minh.

Về thu hút đầu tư, hợp tác liên kết, xây dựng cơ chế khuyến khích, ưu đãi về đất đai, thuế, hạ tầng cho doanh nghiệp đầu tư vào du lịch, hợp tác với các tập đoàn lớn phát triển khu nghỉ dưỡng, sân golf, resort sinh thái, liên kết tour tuyến với Hồ Núi Cốc, Tam Đảo, Hà Nội, Bắc Ninh, tăng cường xúc tiến quảng bá du lịch, xây dựng thương hiệu “Thành Công - Điểm đến nghỉ dưỡng, sinh thái phía Nam tỉnh Thái Nguyên”.

Về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững: Quản lý chặt chẽ Tài nguyên Rừng, Tài nguyên Nước, gắn du lịch với bảo tồn thiên nhiên, khuyến khích mô hình du lịch xanh: hạn chế rác thải nhựa, sử dụng năng lượng tái tạo, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ cảnh quan, xây dựng môi trường du lịch trong lành, thân thiện.

Kính thưa Đại hội!

Với những tiềm năng và lợi thế sẵn có, với ý chí quyết tâm và sự đồng thuận của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, xã Thành Công nhất định sẽ biến khát vọng thành hiện thực, xứng đáng là “điểm đến xanh” của Thái Nguyên và vùng trung du Bắc Bộ.

**TẬP TRUNG LÀM TỐT CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG
MẶT BẰNG, TẠO QUÝ ĐẤT ĐỂ THU HÚT ĐẦU TƯ, ĐẨY NHANH
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN
PHƯỜNG BÁ XUYÊN**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Bá Xuyên**

Theo quy hoạch phát triển công nghiệp - đô thị của tỉnh Thái Nguyên, phường Bá Xuyên có vị trí rất quan trọng, được định hướng là khu vực trọng điểm thu hút đầu tư với nhiều dự án lớn, điển hình là dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sông Công II (giai đoạn 2) với tổng diện tích 296,24ha, trong đó có 120,72ha thuộc địa bàn phường Bá Xuyên; dự án Cụm công nghiệp Bá Xuyên với tổng diện tích 48,53 ha; cùng với các dự án khu đô thị, khu dân cư, hạ tầng tái định cư và các tuyến giao thông trọng điểm kết nối liên vùng. Để triển khai thực hiện những dự án này, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng là khâu then chốt, quyết định đến tiến độ dự án và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp, giúp đỡ hiệu quả của các Sở, ban, ngành của Tỉnh; tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và đồng thuận của Nhân dân trên địa bàn, phường Bá Xuyên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đã thực hiện thu hồi 226,29ha đất để triển khai 20 dự án, với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ 706,08 tỷ đồng. Hầu hết các dự án lớn đều được bàn giao mặt bằng đúng tiến độ, tạo niềm tin trong Nhân dân, góp phần thu hút các dự án đầu tư vào địa bàn. Cùng với đó, công tác kiểm kê, xác định nguồn gốc đất, lập và chi trả bồi thường đều được tiến hành công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi của người dân có đất bị thu hồi. Các chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho người dân được thực hiện kịp thời, giúp nhiều hộ dân ổn định cuộc sống. Các khu tái định cư từng bước được đầu tư đồng bộ, tạo điều kiện để người dân an cư, trong đó nhiều hộ dân sau khi di dời đã có cơ hội phát triển kinh tế hộ gia đình, nâng cao thu nhập, chất lượng sống.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn vẫn còn một số khó khăn, tồn tại như: Tiến độ thực hiện của một số dự án còn chậm do vướng mắc, bất cập về cơ chế, chính sách; năng lực tài chính của nhà đầu tư còn hạn chế, chậm chuyển tiền bồi thường để chi trả cho người dân; một số hộ dân chưa đồng thuận trong triển khai dự án, phải mất nhiều thời gian để tuyên truyền, vận động, trong đó có hộ dân phải thực hiện cưỡng chế thu hồi đất; công tác phối hợp giữa địa phương với cơ quan chức năng, nhà đầu tư có lúc, có việc chia cắt chẽ, xử lý tình huống phát sinh chưa hiệu

quả; quy hoạch tái định cư chậm, chưa hoàn chỉnh, chưa đồng bộ với quá trình thu hồi đất gây khó khăn trong việc bố trí tái định cư cho người dân.

Trong thời gian tới, để thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng góp phần tăng cường thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nhất là dự án trọng điểm của tỉnh; phường Bá Xuyên xác định cần thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp quyết liệt, trọng tâm sau:

Một là, địa phương luôn xác định công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất là việc làm khó, phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của Nhân dân. Do vậy cần có sự tập trung vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; sự quản lý, điều hành trọng tâm, trọng điểm, quyết liệt của chính quyền và sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, triển khai một cách đồng bộ, kịp thời, hiệu quả, nhất là trong công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến chính sách, pháp luật đến Nhân dân phải đi trước một bước và tham gia xuyên suốt trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Hai là, tiếp tục rà soát, kiến nghị điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đảm bảo thông nhất, đồng bộ và phù hợp với thực tiễn. Tăng cường tính minh bạch, công khai, đúng pháp luật trong quy trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; từ việc kiểm kê, xác định nguồn gốc đất, lập, phê duyệt phương án bồi thường, đến chi trả cho người dân. Song song với đó, chính quyền địa phương tăng cường đối thoại với người dân có đất bị thu hồi để từng bước giải quyết những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, bức xúc ở cơ sở, đồng thời để người dân có thêm cơ hội được thông tin, tuyên truyền, nắm rõ hơn chủ trương của Đảng, Nhà nước và định hướng, giải pháp của địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội. Từ đó lắng nghe, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị chính đáng của người dân để địa phương giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan chức năng xem xét, điều chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật liên quan để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người dân. Đây là yếu tố then chốt, quan trọng góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Ba là, chú trọng công tác quy hoạch, tạo quỹ đất để thu hút các dự án đầu tư vào địa bàn gắn với xây dựng khu tái định nhằm bảo đảm điều kiện sinh kế lâu dài, ổn định đời sống cho người dân sau thu hồi đất, phải di dời chỗ ở. Để người dân yên tâm bàn giao mặt bằng thì việc chuẩn bị nơi ở mới phải được thực hiện trước, đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Địa phương sẽ chủ động phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh để rà soát, quy hoạch đồng bộ các khu tái định cư đảm bảo “*nơi ở mới bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ*”. Cùng với đó, phường sẽ phối hợp làm tốt công tác hỗ trợ chuyển đổi nghề, đào tạo nghề, tạo việc làm để người có đất bị thu hồi sớm ổn định cuộc sống. Thực hiện quan điểm nhất quán là giải phóng mặt bằng không

chỉ là di chuyển chỗ ở, mà phải gắn với phát triển bền vững, bảo đảm quyền lợi lâu dài, chính đáng cho người dân.

Bốn là, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, coi đây là trung tâm đoàn kết, tập hợp sức mạnh của các tầng lớp Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo đồng thuận của Nhân dân trong chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; đồng thời tham gia giám sát quá trình thực hiện đề bao đảm khách quan, công bằng, dân chủ. Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời phản ánh những ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân đến cấp ủy, chính quyền, giúp tháo gỡ vướng mắc ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh khiếu kiện. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là phong trào “*Dân vận khéo*”, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể sẽ lan tỏa tinh thần đoàn kết, vận động Nhân dân sớm bàn giao mặt bằng để nhà đầu tư thực hiện dự án. Thông qua đó góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền địa phương và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Năm là, nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Cùng với việc ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng dân vận, kỹ năng xử lý tình huống cho cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý những trường hợp nhũng nhiễu, gây phiền hà cho Nhân dân, làm mất uy tín của Đảng, chính quyền. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ dám làm, dám chịu trách nhiệm, tận tâm, tận lực; lấy hiệu quả công việc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo đánh giá.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng có vai trò rất quan trọng, không chỉ tạo điều kiện cho phát triển hạ tầng, thu hút đầu tư mà còn mang ý nghĩa chính trị, xã hội và nhân văn sâu sắc. Do vậy, Đảng bộ, chính quyền phường Bá Xuyên xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra.

Với phương châm “**Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển**” cùng quyết tâm chính trị cao của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường Bá Xuyên sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, thách thức, tập trung huy động mọi nguồn lực để xây dựng phường Bá Xuyên ngày càng phát triển, đóng góp tích cực vào việc xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại trong thời gian tới.

GIẢI PHÁP LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO NHẰM KHAI THÁC CÁC TIỀM NĂNG, LỢI THẾ CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH GÓP PHẦN XÂY DỰNG KINH TẾ XANH VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ BẢN SẮC VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUÂN CHU

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Quân Chu**

Xã Quân Chu nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Thái Nguyên, được sáp nhập giữa xã Cát Nê và thị trấn Quân Chu; sau sáp nhập xã có diện tích 79,38 km², có 29 xóm với dân số trên 13.000 người; Đảng bộ xã có trên 750 đảng viên sinh hoạt ở 40 tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc. Là địa phương có nhiều tiềm năng lợi thế để phát triển như điều kiện tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng, nguồn nước, bề dày lịch sử, các giá trị văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc được lưu giữ từ lâu đời và nhất là mới có đường liên kết vùng Bắc Ninh - Thái Nguyên - Phú Thọ chạy qua, dễ dàng kết nối trong vùng thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh.

Trên cơ sở những lợi thế, tiềm năng đó, kế thừa quá trình phát triển của địa phương qua các thời kỳ. Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Quân Chu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong nhiệm kỳ và tầm nhìn dài hạn trong những năm tiếp theo; trong đó cấp ủy, chính quyền địa phương quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng xã Quân Chu phát triển toàn diện, tập trung phát triển kinh tế xanh, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc. Để thực hiện được các mục tiêu đó, xã Quân Chu đề ra một số giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, khẩn trương thực hiện Quy hoạch lại tổng thể chung của xã trên cơ sở kế thừa những ưu điểm trong quy hoạch của các đơn vị trước sáp nhập, trong đó phân rõ từng vùng như: khu vực bảo tồn cảnh quan tự nhiên, văn hóa bản địa gắn với phát triển du lịch cộng đồng; khu trung tâm phát triển văn hóa, thể thao, thương mại, dịch vụ, đô thị xanh; khu vực sản xuất nông nghiệp chất lượng cao gắn với bảo vệ và phát triển rừng là đối tác giảm phát thải các bon; khu vực phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tập trung ngành nghề gia công chế biến, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đến môi trường;... trên cơ sở các quy hoạch, cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục tập trung thu hút đầu tư, thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đồng hành cùng các doanh nghiệp, các nhà đầu tư để sớm đưa các dự án vào triển khai thực hiện trên địa bàn, trong đó khuyến khích thu hút lao động tại địa phương.

Thứ hai, Đảng bộ, chính quyền, các tầng lớp Nhân dân đoàn kết xây dựng môi trường sống an toàn, hạnh phúc, gìn giữ phát huy các giá trị văn hóa bản địa như Lễ cấp sắc, Tết nhảy trong Câu lạc bộ “Bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc Dao”; Câu lạc bộ “Yêu và hát dân ca miền

Quân Chu”...; Tiếp tục tôn tạo phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hoá như Chùa Hàm Long, Lán Than, Chùa và Thiền viện Trúc lâm Tây Trúc... Xây dựng nền nông nghiệp sạch chất lượng cao tập trung vào cây chè, cây ăn quả, cây dược liệu... nhằm đa dạng hoá các sản phẩm du lịch như: du lịch nghỉ dưỡng; du lịch trải nghiệm văn hoá; du lịch thể thao chơi Golf, leo núi, đạp xe...; du lịch mua sắm các sản phẩm nông nghiệp đặc sắc dưới chân dãy Tam Đảo;

Thứ ba, đây mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, lao động có kỹ năng, kiến thức về làm du lịch, đặc biệt là các hộ gia đình tham gia trực tiếp vào làm du lịch; hướng nghiệp, tạo điều kiện cho người dân tộc thiểu số làm du lịch phát huy bản sắc của dân tộc mình. Làm tốt công tác truyền thông, xúc tiến du lịch; xây dựng và nâng cao thương hiệu, địa chỉ du lịch là “Quân Chu Xanh” tại địa phương và trên các nền tảng số.

Thứ tư, xây dựng mối quan hệ, liên kết phối hợp giữa các địa phương tạo nên các tua, tuyến trong phát triển du lịch nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế của sườn Đông dãy Tam Đảo, Hồ Núi Cốc với các địa chỉ du lịch trong tỉnh, trong nước và Quốc tế.

Thứ năm, đảm bảo môi trường an ninh trật tự an toàn để thu hút các nhà đầu tư, tạo sự yên tâm cho khách du lịch khi đến địa phương; xây dựng kế hoạch, phát động phong trào “mọi người dân cùng làm du lịch” gắn với tiêu chí “xanh – sạch – chất lượng – bền vững”. Tạo thương hiệu để xây dựng xã Quân Chu là một điểm đến “rồi lại quay lại” cho mỗi du khách. Đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, không chấp hành các quy định của pháp luật.

PHÁT HUY THẾ MẠNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN, NHÂN RỘNG MÔ HÌNH TRỒNG CÂY ĂN QUẢ ĐỐI VỚI CÂY HỒNG KHÔNG HẠT BẢN ĐỊA

Đơn vị tham luận: **Đảng ủy xã Quảng Bạch**

Xã Quảng Bạch nằm ở phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên, được sáp nhập giữa 02 xã Quảng Bạch và xã Tân Lập, có diện tích tự nhiên là 75,22km², có 11 khu dân cư với 3.815 người, toàn xã có 07 dân tộc cùng sinh sống trong đó dân tộc Tày chiếm khoảng 74,82% dân số; Đảng bộ có 19 chi bộ trực thuộc với 367 đảng viên. Là xã miền núi, địa hình phức tạp, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; nhân dân địa phương chủ yếu phát triển kinh tế dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp, dịch vụ.

Quảng Bạch là địa phương có thổ nhưỡng và khí hậu ôn hòa phù hợp với trồng một số loại cây ăn quả, đặc biệt là cây Hồng không hạt bản địa, một loại cây gắn bó lâu đời với nhân dân nơi đây. Sản phẩm được thị trường ưa chuộng, hằng năm, nhân dân trong xã thu nhập từ cây Hồng không hạt khá ổn định. Đây là loại cây dễ trồng, nhanh ra quả, từ 3 đến 5 năm là bắt đầu đã cho thu hoạch. Nhận thấy hiệu quả kinh tế từ cây Hồng, địa phương đã xác định là cây trồng chủ lực cần được quan tâm nhân rộng mô hình và đầu tư phát triển cả về diện tích, chất lượng, sản lượng để trở thành hàng hóa đặc sản của địa phương. Trong những năm qua Đảng bộ xã Quảng Bạch luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức chính trị - xã hội, sự vào cuộc của Chi bộ, các đoàn thể trong thôn và sự đồng thuận của bà con nhân dân nên một số Dự án hỗ trợ về cây giống, phân bón, và chuyển giao khoa học kỹ thuật bước đầu đã được đầu tư. Hằng năm Đảng ủy xã đã tập trung chỉ đạo, định hướng cho nhân dân phát triển và nhân rộng mô hình trồng cây hồng không hạt; thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tận dụng mọi diện tích đất nhất là những diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả để chuyển sang cây trồng hồng không hạt. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm tìm giải pháp phát triển, nhân rộng mô hình; hướng dẫn cho bà con, cách trồng và chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh. Đến nay, mô hình trồng cây hồng không hạt đã được nhân dân trong thôn hưởng ứng và tham gia với trên 80% hộ gia đình, góp phần nâng cao thu nhập tạo nguồn thu ổn định cho bà con nhân dân. Trong thời gian tới, dự kiến diện tích cây hồng không hạt đạt khoảng 20 ha, năng suất ước đạt 12 tấn/ha, sản lượng hàng năm đạt khoảng 160 tấn, bình quân thu nhập từ cây hồng không hạt khoảng 3,2 tỷ đồng.

Qua một thời gian tuyên truyền, vận động nhân dân trồng cây hồng không hạt từ khi diện tích chỉ manh mún, đến nay đã trồng được diện tích nhất định, năng suất thu hoạch tăng lên từng năm, hiệu quả kinh tế mang lại rõ rệt so với

các loại cây trồng khác. Chi bộ thôn Bản Lác đã được Chủ tịch UBND huyện Chợ Đồn tặng giấy khen mô hình dân vận khéo về “*Tuyên truyền, vận động nhân dân trồng chăm sóc cây trồng không hạt*” giai đoạn 2020-2022 và giai đoạn 2021-2025; được chứng nhận đạt mô hình dân vận khéo cấp huyện năm 2024. Ban Dân vận Tỉnh ủy biểu dương mô hình dân vận khéo, tiêu biểu giai đoạn 2022-2024. Qua đó đã khích lệ tinh thần của tập thể chi bộ và cá nhân các đảng viên luôn tiên phong đi đầu trong phát triển cây hồng không hạt.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện địa phương còn gặp một số khó khăn như: diện tích trồng còn ít, công tác hỗ trợ về vốn, cây giống và việc ứng dụng khoa học kỹ thuật chăm sóc, bảo quản, chế biến còn hạn chế, thiếu liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; thời tiết, khí hậu thay đổi đã phát sinh nhiều loại sâu bệnh gây hại đặc biệt là bệnh Thán thư do nấm gây ra đã làm giảm sự phát triển và năng suất trên một số diện tích; một số hộ chưa mạnh dạn chuyển đổi tập quán, canh tác.

Để khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên, thời gian tới, Đảng uỷ xã tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, cần tập trung quy hoạch và mở rộng diện tích trồng: hình thành vùng chuyên canh hồng không hạt tập trung, gắn với quy hoạch phát triển nông thôn mới và phát triển sản phẩm OCOP.

Thứ hai, chú trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, ghép cài tạo giống; áp dụng quy trình VietGAP, hữu cơ để nâng cao chất lượng sản phẩm.

Thứ ba, phát triển thương hiệu và thị trường, xây dựng nhãn hiệu tập thể “Hồng không hạt Bản Lác”; liên kết với doanh nghiệp trong chế biến, tiêu thụ sản phẩm, mở rộng kênh bán hàng qua thương mại điện tử, du lịch trải nghiệm.

Thứ tư, hỗ trợ chính sách tăng cường nguồn vốn vay ưu đãi cho nông dân phát triển sản xuất; huy động các chương trình, dự án khuyến nông, nông thôn mới để hỗ trợ giống, phân bón, tập huấn kỹ thuật.

Thứ năm, phát triển du lịch nông nghiệp gắn với cây hồng, tổ chức lễ hội Hồng không hạt, xây dựng các tour du lịch trải nghiệm mùa hồng chín, qua đó vừa tiêu thụ sản phẩm, vừa quảng bá hình ảnh quê hương.

Kính thưa Đại hội!

Cây Hồng không hạt bản địa không chỉ là một sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế mà còn mang ý nghĩa văn hóa, gắn bó với đời sống và bản sắc của nhân dân địa phương. Đảng bộ xã Quảng Bạch sẽ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các đoàn thể để đưa cây hồng không hạt trở thành cây chủ lực, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ VỀ ĐẦY MẠNH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO GẮN VỚI THÚC ĐẨY HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ KHU VỰC NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHÚ THỊNH

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Phú Thịnh**

Trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã Phú Thịnh giai đoạn 2025 - 2030, việc đẩy mạnh thương mại, dịch vụ và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với thúc đẩy và hỗ trợ kinh tế tập thể ở khu vực nông thôn được Đảng bộ xác định là giải pháp đột phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là giải pháp căn cơ để đảm bảo tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã bình quân hàng năm đạt 11%; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân; góp phần xây dựng xã Phú Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trước năm 2030.

Những năm gần đây, thương mại, dịch vụ trên địa bàn xã Phú Thịnh phát triển khá đa dạng; cơ sở hạ tầng thương mại, dịch vụ được mở rộng, nhất là cửa hàng buôn bán tiện ích tại trung tâm các xã, cơ bản đáp ứng nhu cầu đời sống của Nhân dân. Xã đã quan tâm thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng chợ nông thôn, đáp ứng tiêu chuẩn nông thôn mới. Một số loại hình dịch vụ phát triển nhanh như dịch vụ vận tải, viễn thông. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục giữ vai trò chủ lực trong phát triển kinh tế của xã; đã tập trung phát triển theo hướng an toàn, hữu cơ và thực hiện tốt chương trình mỗi xã một sản phẩm, hình thành một số vùng sản xuất tập trung như chè VietGAP, trồng cây ăn quả... Cây chè được xác định là cây trồng mũi nhọn, chủ lực của địa phương; phát triển đa dạng các sản phẩm trà gắn với xây dựng sản phẩm OCOP (có 2 sản phẩm 3 sao, 01 sản phẩm 4 sao) và đưa sản phẩm trà tham gia các hội chợ thương mại, các sàn thương mại điện tử. Quan tâm hỗ trợ thành lập và duy trì hoạt động của các mô hình kinh tế tập thể, hiện nay trên địa bàn xã có 05 HTX và 09 làng nghề chè truyền thống. Tuy nhiên, quy mô còn nhỏ lẻ, sức cạnh tranh chưa cao, thị trường tiêu thụ còn hạn hẹp, không ổn định; tỷ lệ áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp còn khiêm tốn; liên kết chuỗi giá trị chưa chặt chẽ; quy mô, năng lực quản trị của một số mô hình kinh tế tập thể còn hạn chế; nhiều hợp tác xã hoạt động khó khăn; khả năng huy động vốn và kết nối thị trường còn yếu.

Từ thực trạng đó, để thực hiện hiệu quả giải pháp đột phá về đẩy mạnh thương mại, dịch vụ và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với thúc đẩy và hỗ trợ kinh tế tập thể ở khu vực nông thôn trên địa bàn, Đảng bộ xã xác định tập trung chỉ đạo, thực hiện một số giải pháp cụ thể, đó là:

Thứ nhất, phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng ủy xã; tập trung nghiên cứu, ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển thương mại, dịch vụ và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với thúc đẩy và hỗ trợ kinh tế tập thể ở khu vực nông

thôn giai đoạn 2025 - 2030. Dự kiến xã sẽ phát động, triển khai thực hiện phong trào “Nhân dân Phú Thịnh thi đua làm giàu” với nội dung thi đua bám sát vào giải pháp đột phá về phát triển kinh tế của xã, trong đó có tham gia phát triển thương mại, dịch vụ; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nông nghiệp sạch và an toàn; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Đồng thời chỉ đạo Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy tốt vai trò tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hăng hái thi đua, nỗ lực, sáng tạo trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập.

Thứ hai, tập trung lập quy hoạch chung xã Phú Thịnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó quy hoạch phát triển thương mại, dịch vụ và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở các vùng, khu vực phù hợp, sát thực tiễn, có tính khả thi cao; làm cơ sở để quy hoạch chi tiết, giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư mạnh mẽ vào phát triển hạ tầng khu dân cư nông thôn, giao thông, thương mại, văn hóa, phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch. Định hướng chung là khuyến khích phát triển các trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích; phát triển, nhân rộng các loại hình thương mại điện tử, hình thức mua sắm trực tuyến. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng các dịch vụ vận tải, thông tin... Phát triển thương mại, dịch vụ gắn với từng bước hình thành, phát triển loại hình du lịch sinh thái, du lịch lịch sử, trải nghiệm nông nghiệp, văn hóa trà và tăng cường liên kết phát triển du lịch, dịch vụ phục vụ du lịch với một số xã lân cận như La Bằng, Đại Phúc, Phú Xuyên...

Thứ ba, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp. Đối với phát triển cây chè là cây trồng mũi nhọn trong phát triển nông nghiệp của xã; tập trung rà soát, quy hoạch vùng sản xuất chè tập trung; đẩy mạnh thâm canh, tăng diện tích chè được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ lên trên 70%. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật, công nghệ, chuyển đổi số vào sản xuất, chế biến và bảo quản, tiêu thụ sản phẩm như cơ giới hóa khâu chăm sóc, thu hái; ứng dụng tưới nhỏ giọt, tưới thông minh; sử dụng chế phẩm sinh học thay thế thuốc hóa học; sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc; hình thành các sản phẩm trà đặc sản, sản phẩm đặc trưng gắn với phát huy vai trò của các làng nghề chè truyền thống, hợp tác xã sản xuất, chế biến chè trên địa bàn xã. Đồng thời đầu tư hạ tầng, phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên canh với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có giá trị kinh tế và sức cạnh tranh cao như lúa thuần chất lượng cao, lúa đặc sản, lúa lai, cây rau màu...

Thứ tư, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể khu vực nông thôn, lấy nòng cốt là phát triển, thành lập mới các hợp tác xã, nhất là các hợp tác xã hoạt động lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ. Quan tâm hỗ trợ các hợp tác xã duy trì và nâng cao hiệu quả như nâng cao năng lực quản trị của các hợp tác xã; bồi dưỡng đội ngũ quản lý hợp tác xã đảm bảo chuyên nghiệp. Tăng cường hỗ trợ vốn, tín dụng ưu đãi, tạo điều kiện cho hợp tác xã mở rộng quy mô sản xuất và chế biến. Xây

dựng các mô hình liên kết 4 nhà (nhà nông - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp - Nhà nước) để hình thành chuỗi giá trị bền vững.

Để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả giải pháp đột phá về đây mạnh thương mại, dịch vụ và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với thúc đẩy và hỗ trợ kinh tế tập thể ở khu vực nông thôn trên địa bàn xã, Đảng ủy xã Phú Thịnh trân trọng đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo hỗ trợ xã sớm hoàn thành việc lập quy hoạch chung; tiếp tục quan tâm hỗ trợ đầu tư về hạ tầng thương mại, dịch vụ, nông nghiệp và hỗ trợ phát triển hợp tác xã, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.

Trên đây là báo cáo tham luận của Đảng ủy xã Phú Thịnh tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 nhằm đóng góp giải pháp cụ thể, góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế nông thôn hiện đại, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP
THỰC HIỆN CÔNG TÁC THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
TÁI ĐỊNH Cư CÁC DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP, KHU ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BÀN PHỤC VỤ THU HÚT ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI PHƯỜNG PHỐ YÊN**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Phố Yên**

Qua nghe Báo cáo chính trị và báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình tại Đại hội, tôi hoàn toàn nhất trí và đánh giá cao những thành tích đạt được của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng và công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong nhiệm kỳ, đặc biệt là những thành tích nổi bật trong thu hút đầu tư đã góp phần quan trọng đưa tỉnh Thái Nguyên có bước phát triển đột phá về kinh tế xã hội trong thời kỳ hội nhập và phát triển, đồng thời tôi cũng nhất trí cao với những mục tiêu nhiệm vụ, các khâu đột phá, các giải pháp phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 trình tại Đại hội.

Để làm rõ thêm về sự phát triển kinh tế xã hội và những nhiệm vụ giải pháp thực hiện các mục tiêu đề ra trong nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thay mặt Đảng bộ phường Phố Yên tôi xin tham luận tại Đại hội với chủ đề: "**Một số giải pháp thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư thực hiện các dự án Khu công nghiệp, khu đô thị trên địa bàn phục vụ phát triển kinh tế xã hội**".

Phường Phố Yên được thành lập trên cơ sở sáp nhập 04 phường của thành phố Phố Yên là: Ba Hàng, Đắc Sơn, Bãi Bông và Hồng Tiến với diện tích 40,7km² dân số 49.162 người. Đảng bộ phường hiện 88 chi bộ đảng và 2.976 đảng viên. Phường có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội. Trong nhiệm kỳ 2020 -2025 phường Phố Yên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan của tỉnh Thái Nguyên thực hiện tốt công tác thu hồi, bồi thường hỗ trợ tái định cư để thu hút đầu tư trên địa bàn với 12 dự án trọng điểm được triển khai trên địa bàn với diện tích quy hoạch 193,6 ha; đã có 07 dự án đã thực hiện việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư và bàn giao toàn bộ diện tích cho chủ dự án như: Khu Đô thị Việt Hàn; Khu Đô thị Đại phong; Khu dân cư Yên Thứ.... Hiện nay trên địa bàn phường đang tiếp tục triển khai thực hiện các dự án mới như: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Yên Bình 2 với diện tích gần 300 ha; Khu công nghiệp Diềm Thụy - Khu A, diện tích 180 ha; Dự án Khu tái định cư tập trung Hồng Tiến với quy mô diện tích 26,414ha; Khu đô thị Nam Thái 24,68ha; Khu nhà ở xã hội phường Ba Hàng với diện tích 6,54ha; Khu đô thị Đắc Sơn với quy mô 29,63ha; Khu dân cư Thành Lập 2 với quy mô 18ha ...

Trong quá trình thực hiện các dự án, triển khai công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư các dự án Khu công nghiệp, khu đô thị trên địa bàn, phường Phố Yên luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy - HĐND - UBND và

các sở ban ngành chức năng của tỉnh cũng như sự vào cuộc tích cực của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể trên địa bàn phường. Phường Phổ Yên đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với mỗi dự án nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. UBND phường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư, coi đây là khâu đột phá của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp, dịch vụ. Từ đó nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của công tác giải phóng mặt bằng thu hút đầu tư. Nhận thức rõ và thấm nhuần quan điểm giải phóng mặt bằng thu hút đầu tư là nhiệm vụ quan trọng, là khâu đột phá có tính chiến lược, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị. Từ đó nhân dân hiểu rõ và đồng thuận cao về chế độ, chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư.

Với những kết quả đạt được trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư các dự án Khu công nghiệp, khu đô thị trên địa bàn đã góp phần rất tích cực để hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ của phường và của tỉnh Thái Nguyên đề ra cho giai đoạn 2020 – 2025. Hàng năm các chỉ tiêu kinh tế đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch, một số chỉ tiêu hoàn thành vượt mức cao. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực. Văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục đạt nhiều tiến bộ mới; Tiếp tục duy trì và giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh. Đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt, bộ mặt từ thành thị tới nông thôn không ngừng thay đổi...

Từ thực tiễn trong quá trình tổ chức thực hiện, những kết quả trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư các dự án Khu công nghiệp, khu đô thị trên địa bàn góp phần thu hút đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn phường. Phường Phổ Yên đề ra một số giải pháp trọng tâm trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, nhất là cấp cơ sở. Xác định nhiệm vụ giải phóng mặt bằng là khâu đột phá, có ý nghĩa quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo đời sống của Nhân dân, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị. Chú trọng thực hiện công khai, dân chủ, công bằng và đúng pháp luật, bám sát cơ sở, tăng cường công tác đối thoại với nhân dân trong giải phóng mặt bằng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cần phải quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm trong tổ chức thực hiện

Thứ hai, tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các cơ chế chính sách của tỉnh trên các lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, quản lý quy hoạch....

đến từng cán bộ, đảng viên và nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả. Thông qua đó, không chỉ nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, mà quan trọng hơn là củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận, ủng hộ và đồng hành của nhân dân đối với sự phát triển chung. Đây là nhân tố quyết định giúp công tác bàn giao mặt bằng được triển khai đúng tiến độ, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân.

Thứ ba, tăng cường công tác quản lý hiện trạng, tập trung đẩy nhanh công tác cập nhật chính lý biến động đất đai, thường xuyên kiểm tra, xử lý, kịp thời, kiên quyết đối với các trường hợp lấn chiếm đất, chuyển mục đích, xây dựng công trình trái phép trên đất. Chăm lo ổn định đời sống nhân dân, quan tâm xây dựng các khu tái định cư, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các nhà đầu tư thực hiện tốt chương trình an sinh xã hội, nhằm ổn định đời sống của người dân bị ảnh hưởng bởi dự án. Tăng cường công tác giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn để đảm bảo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư sản xuất kinh doanh.

Cuối cùng, thay mặt Đảng bộ phường Phố Yên. Tôi xin gửi tới các đồng chí lãnh đạo và quý vị đại biểu về dự Đại hội, lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÂY CHỦ LỰC GẮN LIỀN VỚI THẾ MẠNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG; PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN, HỢP TÁC XÃ VÀ CÁC SẢN PHẨM OCOP

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Yên Bình**

Xã Yên Bình được thành lập từ ngày 01/7/2025 có diện tích tự nhiên hơn 100 km²; gồm 20 thôn, dân số 7.036 người, 4 dân tộc chung sống (Tày, Nùng, Dao, Kinh); Đảng bộ xã gồm 34 chi, đảng bộ trực thuộc, 653 đảng viên; Là một xã khó khăn của tỉnh Thái Nguyên, đời sống kinh tế của người dân còn thấp, phát triển kinh tế của người dân chủ yếu là dựa vào nông lâm nghiệp, thu nhập bình quân đầu người được 35 triệu/người/năm; số hộ nghèo, cận nghèo của xã còn cao (đến năm 2024 còn 39%).

Trong nhiệm kỳ vừa qua dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh; Đảng ủy xã Yên Bình đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Nhân dân phát triển kinh tế; dựa vào lợi thế địa hình, khí hậu của địa phương tập trung phát triển các cây trồng chủ lực của địa phương (Cây Hồi, cây Quế, cây Chè, cây Thuốc Lá), nhằm tăng thu nhập cho người dân và gắn với thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tập trung xây dựng một số mô hình liên kết giữa các đơn vị, doanh nghiệp, Hợp tác xã, người dân trên địa bàn về sản xuất nông lâm nghiệp, trồng rừng để mở rộng vùng sản xuất tạo vùng nguyên liệu cho Khu công nghiệp, cụm công nghiệp; bước đầu đã tăng thu nhập cho người dân, các sản phẩm nông nghiệp phát triển theo hướng chuỗi giá trị, hàng hóa; thúc đẩy cho nhân dân tích cực lao động sản xuất, tạo ra các sản phẩm đạt OCOP của địa phương.

Hiện tại, trên địa bàn xã Yên Bình có 1016ha cây Quế/826 hộ trồng, 897ha cây Hồi/884 hộ trồng, 120 ha cây Chè/300 hộ trồng; hằng năm thu lợi cho người dân lên đến hàng trăm tỷ đồng, giải quyết việc làm cho nhiều lao động, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống theo từng năm, đời sống nhân dân dần dần được cải thiện; hiện tại trên địa bàn có 7 sản phẩm OCOP 3 sao, trong đó có 3 sản phẩm OCOP gắn với sản phẩm cây trồng chủ lực của xã (Chè Shan tuyết, Hoa Hồi sấy khô, tinh dầu Quế Quỳnh Dương).

Tuy nhiên, việc phát triển cây chủ lực còn gặp nhiều khó khăn, như: Việc thảm canh tăng năng suất đối với những diện tích trồng lâu năm (cây Hồi, cây Chè Shan tuyết) để tối ưu hóa sản lượng còn khó khăn; một số bệnh đối với các cây trồng xuất hiện, chưa có giải pháp chữa khắc phục hữu hiệu (Bệnh Thán Thư đối với cây Hồi); việc quản lý giống cây trồng chưa được kiểm soát chặt chẽ; tình trạng khai thác không hợp lý, tận thu quá mức như chặt tia cành cây Quế không khoa học đã tác động đến sự sinh trưởng, phát triển của cây; việc áp dụng tiến bộ khoa học vào chăm sóc còn hạn chế; Thị trường tiêu thụ, giá cả

chưa ổn định; sản xuất chưa tập trung, nhỏ lẻ; chưa có đơn vị ký kết bao tiêu sản phẩm...các sản phẩm OCOP cung ứng cho thị trường với số lượng lớn, ổn định, lâu dài là rất khó, chưa thành sản phẩm đặc hữu của địa phương...

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Bình nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định, mục tiêu đến năm 2030 sẽ phấn đấu thu nhập bình quân đầu người 60 triệu đồng/người, xóa hộ nghèo trên địa bàn; để đạt được mục tiêu trên, đảng bộ xã đã đưa ra nhiều giải pháp; một trong những giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm đó là phát triển các cây chủ lực có thế mạnh của địa phương, đó là: Thâm canh, cải tạo diện tích cây trồng chủ lực hiện có tại địa phương (cây Hồi 897ha, cây Quế 1.016, cây Chè 100ha; đồng thời hằng năm sẽ trồng mới thêm 100ha cây Hồi, 200ha cây Quế và 100ha cây Chè.

Để đạt được mục tiêu trên; Đảng bộ xã xác định một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy đảng trong thực hiện mục tiêu phát triển sản xuất các cây trồng chủ lực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, tổ chức triển khai của chính quyền; quán triệt chủ trương, định hướng phát triển cây chủ lực với xây dựng nông thôn mới đến nhân dân để nâng cao nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị; nâng cao vai trò của các ban, ngành, đoàn thể xã trong việc tuyên truyền vận động các thành viên và nhân dân thực hiện phát triển sản xuất các cây trồng chủ lực; gắn với việc quản lý bảo vệ và trồng rừng.

Hai là, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thâm canh, chăm sóc bảo vệ diện tích cây trồng hiện có; nghiên cứu, đề xuất và lồng ghép một số chương trình, dự án để hỗ trợ nhân dân khai thác và chăm sóc diện tích cây trồng hiện có, nhất là cây Hồi, cây Quế (Hiện nay đang phối hợp với Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên triển khai); rà soát lại toàn bộ diện tích, địa hình, quy hoạch để hằng năm bổ sung trồng mới để hình thành những vùng trồng tập trung.

Ba là, hỗ trợ người dân, người trồng tiếp cận khoa học kỹ thuật về trồng, chăm sóc, theo hướng sản xuất hữu cơ; hỗ trợ người dân, HTX tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, các chính sách của tỉnh như Nghị quyết 08 HĐND tỉnh về hỗ trợ phát triển cây Chè; nguồn lực từ các Chương trình MTQG vào thu hút đầu tư chế biến sản phẩm từ các cây trồng chủ lực; khuyến khích hộ gia đình, Hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ đầu tư vào chế biến que hữu cơ, sản phẩm từ tinh dầu que, hồi và sản phẩm từ cây chè, phát triển sản phẩm theo tiêu chuẩn hữu cơ, VietGap.

Bốn là, thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, quản lý bảo vệ phát triển rừng; đồng thời quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng đường giao thông vào khu vực sản xuất (Đường lâm nghiệp) để thuận lợi cho phục vụ sản xuất, quản lý; quản lý chặt chẽ giống cây trồng

Năm là, nâng cao năng lực quản trị HTX, duy trì và phát triển các sản phẩm đã đạt sao trong Chương trình OCOP, khuyến khích chế biến sâu đối với các sản phẩm có thể mở rộng quy mô phát triển tạo thành hàng hóa có giá trị đáp ứng yêu cầu của thị trường; Phối hợp xây dựng điểm trưng bày, tiêu thụ sản phẩm OCOP; kết nối với các siêu thị, các cơ sở kinh doanh để giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, trên sàn thương mại điện tử; Tiếp tục mời gọi, thu hút, tạo điều kiện cho các Công ty, các doanh nghiệp, Hợp tác xã đầu tư sản xuất, bao tiêu sản phẩm chủ lực trên địa bàn, xây dựng mối liên kết lâu dài giữa người dân và doanh nghiệp.

Sau là, quan tâm nghiên cứu, từng bước phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái đối với rừng Hồi, Chè Shan cổ hiện nay trên địa bàn; hằng năm thường xuyên đánh giá rút kinh nghiệm.

Kính thưa đại hội!

Những kết quả bước đầu trong phát triển các cây trồng chủ lực tại địa phương cho thấy đây là hướng đi thiết thực và bền vững; đây chính là con đường phù hợp để đưa Yên Bình hoàn thành mục tiêu nhiệm kỳ 2025 - 2030. Chúng tôi sẽ tiếp tục nỗ lực triển khai hiệu quả các giải pháp đã đề ra, liên kết chặt chẽ giữa khu vực kinh tế tư nhân - Hợp tác xã - sản phẩm OCOP, hướng tới mục tiêu phát triển nông - lâm nghiệp bền vững, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng sống cho người dân và bảo vệ tốt tài nguyên rừng - lá phổi xanh của tỉnh nhà.

CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ XÃ VỀ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT MỘT SỐ NÔNG, LÂM SẢN CHỦ LỰC CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tham luận: **Đảng ủy xã Tân Kỳ**

Xã Tân Kỳ được thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 xã Cao Kỳ, Hòa Mục, Tân Sơn của huyện Chợ Mới cũ, với diện tích tự nhiên hơn 167,82 km², quy mô dân số 7.718 người, gồm 04 dân tộc Tày, Dao, Kinh, Hoa cùng sinh sống. Đảng bộ xã hiện có 39 tổ chức đảng trực thuộc, với tổng số 683 đảng viên.

Trong những năm qua với sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, sự vào cuộc chỉ đạo quyết liệt của chính quyền địa phương, sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân, địa phương đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu chính trị, kinh tế - xã hội. Sản xuất nông nghiệp đã có những bước chuyển biến rõ rệt, từng bước chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa và mang lại hiệu quả kinh tế.

Tân Kỳ là xã miền núi, có điều kiện tự nhiên khá thuận lợi cho phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, vì vậy trong những năm qua, xác định nông nghiệp vẫn là trụ cột trong cơ cấu kinh tế địa phương. Đảng bộ xã đã chú trọng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông, lâm sản một cách bền vững, trong đó tập trung vào một số cây trồng chủ lực gồm: Cây Mơ với diện tích 423,37 ha cho thu nhập hàng năm gần 30 tỷ đồng; Cây Gừng 25 ha thu nhập khoảng trên 6 tỷ đồng/năm; Cây Khoai môn 22 ha hàng năm cho thu nhập gần 6 tỷ đồng; Cây Ót 09 ha thu nhập khoảng 3 tỷ đồng. Ngoài ra cây Keo cho thu nhập khá, bình quân hàng năm người dân khai thác khoảng 160h rừng trồng cho thu nhập trên 12 tỷ đồng; cây Hồi, cây Quế cũng được địa phương xác định là cây chủ lực được định hướng phát triển tại địa phương, các loại cây trồng này không chỉ phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu mà còn có tiềm năng giá trị kinh tế cao, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Xác định được nền kinh tế của địa phương với tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp nên ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 Ban Chấp hành đảng bộ xã đã ra nghị quyết chuyên đề về phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, trong đó lựa chọn cây Mơ, Gừng, Khoai môn và Ót là các sản phẩm chủ lực. Từ đó, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội, các chi bộ trực thuộc triển khai thực hiện đồng bộ.

Đảng bộ đã phát huy vai trò của hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thay đổi tập quán canh tác nhỏ lẻ, manh mún sang mô hình sản xuất hàng hóa có liên kết. Nhờ đó, diện tích cây Mơ được mở rộng và hình thành các vùng chuyên canh. Cây Gừng, Khoai môn, Ót cũng được vận động sản xuất tập trung, có đầu ra ổn định. Chỉ đạo các HTX nông nghiệp và

khuyến nông xã tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật trồng, chăm sóc, sơ chế và bảo quản nông sản từ đó nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp. Hiện nay trên địa bàn đang duy trì hoạt động của 7 HTX; có 07 sản phẩm nông nghiệp OCOP đạt 3 sao trở lên, trong đó có 02 sản phẩm từ cây Mơ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp của Đảng bộ vẫn còn một số hạn chế:

Việc trồng mới cây ăn quả và phát triển một số cây trồng chủ lực còn gặp một số khó khăn. Giá cả thị trường và đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp còn bấp bênh, không bền vững. Tuy duy sản xuất nông nghiệp của một bộ phận người dân vẫn mang tính truyền thống, nhỏ lẻ, manh mún, chưa phát huy được hiệu quả của các nguồn lực hỗ trợ; một số mô hình sản xuất đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao. Nhận thức của một bộ phận người dân về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn hạn chế, tư duy kinh tế thị trường phát triển chậm.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do điều kiện tự nhiên với địa hình đồi núi chia cắt dẫn đến phát triển giao thông, điện, thông tin liên lạc bị hạn chế, điều đó ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận và ứng dụng khoa học kỹ thuật chậm được phát huy hiệu quả. Công tác tuyên truyền của các tổ chức chính quyền, đoàn thể để làm thay đổi thói quen, tập quán canh tác manh mún của người dân chưa thực sự hiệu quả. Trình độ nhận thức của đồng bào ở vùng sâu còn hạn chế, chưa đồng đều giữa các thôn trên địa bàn điều đó phần nào cũng ảnh hưởng đến phát triển chung của địa phương...

Để khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên, đồng thời tiếp tục phát huy được tiềm năng, lợi thế của địa phương, Đại hội Đảng bộ xã Tân Kỳ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định khâu đột phá là “Đẩy mạnh phát triển các loại cây trồng chủ lực của địa phương thúc đẩy sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị gắn với phát triển du lịch tại địa phương. Phát triển các loại cây trồng chủ lực của địa phương để thúc đẩy sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và phục vụ du lịch; tạo sinh kế ổn định, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống cho Nhân dân. Phát huy hiệu quả tiềm năng du lịch khai thác từ cảnh quan khu vực thác Bản Lù, rừng mơ Bản Mai, Chùa Thạch Long, bản sắc văn hóa dân tộc để phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, du lịch tâm linh”. Đồng thời, đề ra một số giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, cấp ủy xác định sản xuất nông, lâm nghiệp, hàng hóa theo chuỗi giá trị là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân. Tạo sự đồng thuận, thống nhất ngay từ khâu lập kế hoạch và triển khai thực hiện. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, đồng thời gán trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, triển khai thực hiện.

Hai là, bám sát quy hoạch, kế hoạch để định hướng sản xuất trên cơ sở lợi thế của địa phương, tập trung phát triển các cây trồng đã cho giá trị kinh tế cao, phát triển một số cây trồng có tính đặc thù như cây Hồi, Quế, cây dược liệu khác.

Ba là, thực hiện đồng bộ các giải pháp áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ nhằm giảm chi phí, tăng thu nhập trong sản xuất nông nghiệp. Áp dụng các chính sách khuyến khích nông dân phát triển sản xuất. Thu hút, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu thụ nông, lâm sản.

Bốn là, tập trung nguồn lực, hoàn thiện hệ thống thủy lợi kết hợp với xây dựng giao thông nội đồng, đường lâm nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa và nâng cao hiệu quả sản xuất hàng hóa.

Năm là, lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ xây dựng các mô hình sản xuất tập trung, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất và chế biến. Thực hiện phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, đặc biệt đối với các sản phẩm chủ lực như cây ăn quả, cây mơ và sản phẩm gỗ rừng trồng.

Sáu là, tiếp tục hoàn thiện các loại hình tổ chức sản xuất theo hướng liên kết nông hộ để hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã. Liên kết các doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Ưu tiên nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ thực hiện các mô hình ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông, lâm nghiệp. Tập trung nguồn lực cho các hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ gia đình có đủ điều kiện, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm, có khả năng phát triển sản xuất với quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Bảy là, vận dụng tốt các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, của tỉnh để chuyển hướng sản xuất nông nghiệp từ nền sản xuất manh mún, tự cung tự cấp sang quy mô tập trung, kiểm soát được dịch bệnh, tạo ra các sản phẩm hàng hóa đặc sản là lợi thế của địa phương, phục vụ nhu cầu thị trường, khai thác hiệu quả các diện tích đất nông, lâm nghiệp tại địa phương.

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Kỳ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra các chỉ tiêu và giải pháp cụ thể với những nội dung mang tính đột phá trong đó có phát triển sản xuất một số nông, lâm sản chủ lực để phát huy hết tiềm năng, lợi thế của địa phương, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân. Để đạt được kết quả cao cần sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các cơ quan chuyên môn chuyển giao về khoa học kỹ thuật, sự chung tay của các doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm từ nông, lâm sản, sự quyết tâm của người dân tham gia thực hiện sản xuất nông, lâm sản chủ lực tại địa phương.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG, GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI, ỔN ĐỊNH ĐÒI SỐNG CỦA NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SẮNG MỘC

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Sảng Mộc**

Rừng là tài nguyên vô cùng quý giá, đóng vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội và môi trường. Rừng không chỉ cung cấp lâm sản, mà còn có vai trò to lớn trong việc bảo vệ môi trường, điều hòa khí hậu, phòng hộ đầu nguồn, đa dạng sinh học và góp phần ổn định đời sống của người dân; nhận thức rõ vai trò quan trọng của công tác quản lý bảo vệ rừng, trong những năm qua xã Sảng Mộc luôn xác định công tác bảo vệ và phát triển rừng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Kết quả quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại xã Sảng Mộc

Xã Sảng Mộc là xã khu vực III đặc biệt khó khăn, cách trung tâm tỉnh Thái Nguyên khoảng 60 km. Toàn xã có diện tích 9.650,19 ha, có 696 hộ với 3.286 nhân khẩu; gồm 05 dân tộc: Tày, Nùng, Dao, H'Mông và dân tộc Kinh cùng sinh sống; xã có 16 chi bộ trực thuộc, tổng số 08 xóm thì có 04 xóm thuộc xóm đặc biệt khó khăn. Trình độ dân trí không đồng đều, nhân dân trong xã chủ yếu làm nghề nông, lâm nghiệp, tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao; Nhân dân sinh sống phân tán không tập trung nên đường giao thông đi lại còn gặp nhiều khó khăn; Tổng diện tích rừng 8.158,49 ha, trong đó: Rừng đặc dụng: 2.369,00 ha; rừng phòng hộ: 2.776,16 ha; rừng sản xuất: 3.023,33 ha; hiện nay tỷ lệ độ che phủ rừng trên địa bàn xã đạt 82,84%.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban ngành của tỉnh, hệ thống chính trị tại xã không ngừng được củng cố, kinh tế - xã hội có sự tăng trưởng, đời sống nhân dân ổn định và diện tích rừng trên địa bàn xã được bảo vệ tốt; công tác phòng cháy chữa cháy rừng được duy trì hiệu quả.

- Hàng năm, các cấp, các ngành đã phối hợp tổ chức các buổi tuyên truyền tại các xóm với tổng số trên 700 lượt người tham gia. Nội dung tuyên truyền tập trung vào: bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, giao nộp vũ khí tự chế, hiểu biết về tín chỉ carbon, bảo tồn đa dạng sinh học... Từ đó nhận thức của người dân về giá trị của rừng, cách bảo vệ phát triển rừng được nâng lên, ý thức tự giác trong quản lý bảo vệ rừng được hình thành rõ rệt.

- Riêng năm 2025 đã hỗ trợ bảo vệ rừng cho 143 hộ gia đình trên địa bàn 7 xóm (Bản Chương, Bản Châú, Khuổi Chạo, Khuổi Mèo, Nà Ca, Nà Lay và Tân Lập) với 258 lô, tổng diện tích là 1.729,05 ha rừng phòng hộ, rừng sản xuất là

rừng tự nhiên; trồng rừng tập trung mới trong giai đoạn 2020 - 2024 được khoảng 80,6 ha (Riêng năm 2025 trồng rừng tập trung phòng hộ sản xuất được 130,30 ha, trồng cây phân tán: 7.000 cây xanh phân tán).

Ưu điểm

Xã Sảng Mộc có diện tích rừng đáng kể, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Người dân đã có ý thức hơn trong việc bảo vệ rừng, tích cực tham gia các hoạt động trồng rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện, số vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, diện tích rừng bị thiệt hại đều giảm.

- Thông qua việc thực hiện các Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao thu nhập, từ đó góp phần giảm nghèo, giữ vững an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

Hạn chế

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng còn gặp một số khó khăn như: Tình trạng khai thác rừng trái phép, phá rừng làm nương rẫy, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng còn hạn chế, chưa có nhiều mô hình phát triển kinh tế rừng hiệu quả; việc thực hiện đổi mới theo hướng sản xuất thâm canh, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm chưa cao.

- Hệ thống giao thông, hạ tầng nhiều xóm vùng sâu còn khó khăn, chưa được đầu tư đồng bộ, ảnh hưởng lớn đến công tác bảo vệ và phát triển rừng, như: Địa hình của xã đa số là núi đá vôi xen lẫn đồi bát úp khó triển khai các hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng; tỷ lệ hộ nghèo của xã còn cao, đời sống người dân chủ yếu phụ thuộc vào khai thác nương rẫy và phụ phẩm rừng, chưa có sinh kế thay thế bền vững. Nhận thức của người dân về cơ chế hưởng lợi từ rừng còn hạn chế; việc tiếp cận các chương trình như chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES), tín chỉ carbon gần như chưa thực hiện được. Kinh phí triển khai các chương trình bảo vệ và phát triển rừng chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Từ những thực tế tại địa phương, trong thời gian tới cần tiếp tục triển khai thực hiện:

(1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền: Coi công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc; xây dựng kế hoạch về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phát động phong trào “Toàn

dân phòng cháy và chữa cháy”, kiện toàn Đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở ; chỉ đạo các Tổ QLBVR, lực lượng Công an, Quân sự, Kiểm lâm, các tổ, đội bảo vệ rừng tăng cường công tác PCCCR, duy trì chế độ trực PCCCR, tổ chức kiểm tra thường xuyên các vùng trọng điểm có nguy cơ cao xảy ra cháy rừng.

(2) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân: Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền tại cơ sở xóm nhằm nâng cao nhận thức của người dân về giá trị của rừng, cách bảo vệ phát triển rừng, ý thức tự giác trong quản lý bảo vệ rừng đạt hiệu quả.

(3) Về thực hiện chính sách, chương trình hỗ trợ: Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ bảo vệ rừng; lồng ghép vốn các chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ trồng rừng và cây được liệu dưới tán rừng, tạo sinh kế mới từ rừng cho nhiều hộ dân.

(4) Đẩy mạnh phát triển kinh tế rừng: Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Kiểm lâm địa bàn tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tham gia trồng rừng theo các Dự án, Đề án của Nhà nước, hướng dẫn người dân kỹ thuật trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán theo đúng quy trình kỹ thuật; tăng cường liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp, người dân trong việc sản xuất, chế biến, tiêu thụ lâm sản.

(5) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Chương trình, dự án, văn bản của Trung ương, của tỉnh liên quan đến công tác bảo vệ và phát triển rừng để người dân có nhận thức đầy đủ, sâu sắc về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững.

- Tập trung tổ chức, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã được đề ra; đồng thời tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý bảo vệ và phát triển rừng

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, chính quyền các cấp trong việc quản lý, bảo vệ rừng; hướng dẫn các chủ rừng xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng

Đề nghị:

1. Đề nghị tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp đồng bộ các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã Sảng Mộc, đặc biệt là các xóm vùng cao, đặc biệt khó khăn nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác tuần tra, quản lý bảo vệ rừng tạo điều kiện giúp người dân phát triển sản xuất, mở rộng giao thương nâng cao giá trị hàng hóa.

2. Đề nghị tỉnh tiếp tục hỗ trợ nhân dân phát triển các mô hình kinh tế dưới tán rừng như trồng cây dược liệu, cây gỗ lớn, nhằm xây dựng sinh kế bền vững, phù hợp với điều kiện và văn hóa địa phương.

Kính đề nghị Đại hội, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các ngành chức năng tiếp tục quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao trong thời gian tới.

ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP THEO HƯỚNG HÀNG HÓA, GẮN KẾT VỚI THỊ TRƯỜNG ĐỂ TẠO RA SẢN PHẨM CHỦ LỰC, NÂNG CAO THU NHẬP VÀ ĐÒI SỐNG NHÂN DÂN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Nghĩa Tá**

Nghĩa Tá là một xã miền núi phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên. Với tổng diện tích tự nhiên 166,89 km², dân số 7.787 người, dân tộc thiểu số chiếm 98%, gồm 06 dân tộc chính (Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông, Sán Chay) cùng chung sống đoàn kết. Đảng bộ xã có 560 đảng viên, sinh hoạt tại 37 Chi bộ trực thuộc, luôn giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt đời sống xã hội.

Với đặc thù là xã miền núi ATK có di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn, vùng CT 229, Nghĩa Tá được thiên nhiên ưu đãi với nguồn tài nguyên rừng phong phú, diện tích đất lâm nghiệp rộng lớn, tạo nên tiềm năng cho phát triển kinh tế lâm nghiệp. Đây không chỉ là lợi thế về tự nhiên mà còn là truyền thống, kinh nghiệm của người dân các dân tộc trên địa bàn. Việc khai thác và phát huy tối đa tiềm năng này theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn kết chặt chẽ với thị trường và chế biến sâu chính là chìa khóa để Nghĩa Tá bứt phá, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, chính quyền xã, hoạt động sản xuất lâm nghiệp tại Nghĩa Tá đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương:

1. Tổng sản lượng gỗ khai thác trong giai đoạn 2020-2025 đạt 492.015 m³ có giá trị trên 787,224 tỷ đồng. Hoạt động trồng rừng đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt, với thu nhập trung bình từ trồng rừng của một hộ dân đạt trên 120 triệu đồng/năm. Đây là mức thu nhập đáng kể đối với các hộ gia đình ở khu vực miền núi, góp phần cải thiện đáng kể đời sống.

2. Hoạt động trồng rừng và chế biến lâm sản đã tạo ra 05 hoạt động việc làm, bao gồm các công đoạn từ trồng, chăm sóc, khai thác đến sơ chế, vận chuyển. Điều này không chỉ giúp người dân có thêm thu nhập mà còn góp phần giải quyết vấn đề lao động tại chỗ.

3. Trên địa bàn xã hiện có 10 cơ sở chế biến lâm sản sơ chế (xẻ, ván bóc, gỗ dăm,...), trong đó có 02 công ty và 08 xưởng chế biến, hình thành 01 cụm công nghiệp (cụm công nghiệp Bình Trung). Sự hiện diện của các cơ sở này cho thấy một phần chuỗi giá trị đã được hình thành, giúp nâng cao giá trị sản phẩm gỗ sau khai thác.

4. Kinh tế lâm nghiệp phát triển đã đóng góp tích cực vào công tác giảm nghèo của xã. Tỷ lệ đóng góp của ngành lâm nghiệp vào cơ cấu kinh tế của xã là 40%. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đầu nhiệm kỳ là 28,72%, cuối nhiệm kỳ 2020-2025 là 18,22%, giảm 10,5% so với đầu nhiệm kỳ. Con số này là minh chứng rõ nét cho vai trò của lâm nghiệp trong việc nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân.

Những kết quả trên khẳng định hướng đi đúng đắn của Nghĩa Tá trong việc phát huy tiềm năng lâm nghiệp. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy rằng, sản xuất lâm nghiệp của xã vẫn còn ở mức sơ khai, chủ yếu là bán nguyên liệu thô, giá trị gia tăng chưa cao. Để thực sự tạo ra sản phẩm chủ lực và nâng cao thu nhập bền vững, cần có những định hướng và giải pháp mạnh mẽ hơn theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn kết thị trường và chế biến sâu.

Với những lợi thế sẵn có, Nghĩa Tá có đầy đủ tiềm năng để trở thành một vùng sản xuất lâm nghiệp hàng hóa quy mô lớn, tạo ra các sản phẩm chủ lực mang thương hiệu riêng: Quỹ đất dồi dào với hơn 13.557 ha đất lâm nghiệp chiếm 81,24% diện tích tự nhiên của xã; tỷ lệ che phủ rừng trên 80%, trong đó, diện tích rừng tự nhiên là 9.217 ha; diện tích giao khoán bảo vệ rừng tự nhiên là 4.242 ha, Diện tích trồng rừng hiện có là 5.323 ha cho phép mở rộng quy mô trồng rừng và hình thành các vùng nguyên liệu tập trung. Cây trồng chủ lực: Cây Keo, Mõ, Quέ đã chứng minh hiệu quả kinh tế và thích nghi tốt. Đặc biệt, cây Quέ còn mở ra hướng phát triển các sản phẩm chế biến sâu (vỏ quέ, tinh dầu quέ). Người dân Nghĩa Tá có truyền thống và kinh nghiệm lâu đời trong trồng, chăm sóc và khai thác rừng, là lực lượng lao động tại chỗ quan trọng, sẵn sàng tiếp thu khoa học kỹ thuật mới. Bên cạnh đó, với vị trí thuận lợi, xã nằm trên Quốc lộ 3C và giáp ranh với tỉnh Tuyên Quang, Nghĩa Tá dễ dàng kết nối với các tuyến giao thông chính và các trung tâm tiêu thụ lớn của tỉnh và khu vực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển sản phẩm và tiếp cận thị trường.

Những yếu tố trên tạo nên một bức tranh toàn cảnh về tiềm năng to lớn của Nghĩa Tá trong việc phát triển lâm nghiệp theo hướng hàng hóa, không chỉ dừng lại ở việc cung cấp nguyên liệu thô mà còn hướng tới chế biến sâu, nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập cho người dân.

* Để phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế và đưa sản xuất lâm nghiệp của Nghĩa Tá phát triển, chúng tôi xác định các định hướng và giải pháp trọng tâm sau:

1. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp để xác định các vùng sản xuất tập trung. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, từ giống cây chất lượng cao đến quy trình kỹ thuật tiên tiến. Tăng cường liên kết giữa các hộ và doanh nghiệp để sản xuất quy mô lớn.

2. Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Tăng cường tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hình thành và phát triển các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực lâm nghiệp. Khuyến khích liên kết giữa các hộ trồng rừng với các doanh nghiệp chế biến, các nhà tiêu thụ theo hình thức hợp đồng bao tiêu sản phẩm, đảm bảo đầu ra ổn định và giá cả hợp lý. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất mới. Xây dựng các nhóm hộ, chủ rừng để chia sẻ kinh nghiệm và tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ.

3. Phát triển công nghiệp chế biến sâu, nâng cao giá trị sản phẩm. Thu hút đầu tư thiết bị, công nghệ chế biến tiên tiến. Ưu tiên thu hút các nhà đầu tư đưa thiết bị công nghệ hiện đại vào chế biến gỗ (sản xuất ván ép, ván dăm, gỗ ghép thanh, đồ mộc dân dụng, nội thất cao cấp), chế biến các sản từ Quế (tinh dầu quế, quế thanh, bột quế). Dần chuyển dịch từ việc bán gỗ tròn, gỗ xẻ thô sang các sản phẩm chế biến tinh, có giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước và xuất khẩu. Chú trọng cải thiện chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa mẫu mã, thiết kế để tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

4. Cập nhật thông tin thị trường. Tích cực tham gia các hội chợ, triển lãm nông lâm sản, kết nối với các kênh phân phối lớn, các sàn giao dịch điện tử để quảng bá sản phẩm. Xây dựng và đăng ký nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm lâm nghiệp chủ lực của Nghĩa Tá (ví dụ: "Quế Nghĩa Tá"). Đồng thời, hướng tới các chứng nhận quản lý rừng bền vững (FSC) để đáp ứng yêu cầu của các thị trường khó tính.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực, khuyến khích và hỗ trợ chuyển giao các công nghệ mới trong trồng, chăm sóc, khai thác và đặc biệt là công nghệ chế biến sâu. Mở các lớp tập huấn, đào tạo nghề cho nông dân và người lao động về kỹ thuật lâm sinh tiên tiến, kỹ năng vận hành máy móc, thiết bị chế biến, kiến thức về quản lý kinh doanh, marketing sản phẩm.

* Để các định hướng và giải pháp trên sớm đi vào thực tiễn và đạt hiệu quả cao, Đảng bộ xã Nghĩa Tá kính đề nghị Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên quan tâm, hỗ trợ và có những cơ chế, chính sách đặc thù cho khu vực miền núi, cụ thể như sau:

1. Tỉnh cần có cơ chế, ban hành chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng cho các doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu lâm sản; Hỗ trợ liên kết sản xuất giữa người dân và doanh nghiệp, khuyến khích bao tiêu sản phẩm, xây dựng vùng nguyên liệu ổn định; Hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật để các chủ rừng đạt chứng nhận quản lý rừng bền vững (FSC, PEFC), nâng cao năng lực cạnh tranh.

2. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống đường giao thông nông thôn, đặc biệt là các tuyến đường kết nối vùng nguyên liệu với các

cơ sở chế biến và các trục đường chính, đường lâm nghiệp giảm chi phí khai thác, vận chuyển, nâng cao hiệu quả kinh tế.

3. Tỉnh tăng cường các chương trình xúc tiến đầu tư chuyên biệt cho lĩnh vực lâm nghiệp tại các xã miền núi, giới thiệu tiềm năng, lợi thế của Nghĩa Tá đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hỗ trợ kết nối Nghĩa Tá với các đối tác, doanh nghiệp tiềm năng trong và ngoài nước để tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư vào chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm.

4. Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng giống cây lâm nghiệp mới có năng suất, chất lượng cao. Xây dựng các chương trình đào tạo nghề về kỹ thuật lâm sinh, chế biến gỗ và các sản phẩm phụ từ rừng.

5. Tiếp tục quan tâm triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng và mở rộng quy mô, hạ tầng cụm công nghiệp Bình Trung. Đẩy nhanh tiến độ để sớm đưa cụm công nghiệp đi vào hoạt động.

Phát triển sản xuất lâm nghiệp theo hướng hàng hóa, gắn kết với thị trường và chế biến sâu không chỉ là định hướng chiến lược mà còn là con đường tất yếu để Nghĩa Tá phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của mình. Với sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Nghĩa Tá, cùng với sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi tin tưởng rằng Nghĩa Tá sẽ sớm trở thành một điểm sáng trong phát triển kinh tế lâm nghiệp của tỉnh, tạo ra những sản phẩm chủ lực có giá trị cao, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện bền vững đời sống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực, phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh Thái Nguyên.

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÀNG HÓA GẮN VỚI CHƯƠNG TRÌNH “MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM” (OCOP) VÀ XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU SẢN PHẨM ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Hợp Thành**

Phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) và xây dựng thương hiệu sản phẩm địa phương là một chủ trương lớn, nhất quán và xuyên suốt của Đảng và Nhà nước trong quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Chủ trương này không chỉ góp phần nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp, mà còn tạo động lực thúc đẩy đổi mới tư duy sản xuất, phát triển kinh tế hộ, kinh tế hợp tác và xây dựng thương hiệu đặc trưng của từng địa phương. Đây cũng là một định hướng trọng tâm trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, thể hiện qua mục tiêu “*Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, công nghệ cao*”.

Đối với xã Hợp Thành có thế mạnh về sản xuất nông, lâm nghiệp với nhiều sản phẩm nông sản đặc trưng. Việc cụ thể hóa chủ trương này đã và đang đem lại những chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế nông thôn, từng bước nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân trong xã. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, 03 xã trước sáp nhập: Ôn Lương, Phù Lý, Hợp Thành đã tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với OCOP, từng bước hình thành chuỗi giá trị, nâng cao thu nhập và thay đổi diện mạo nông thôn. Đến nay, xã Hợp Thành có 09 sản phẩm OCOP, trong đó có sản phẩm “Trà tôm nõn hương quê” là 01 trong 02 sản phẩm trà của tỉnh Thái Nguyên được công nhận 5 sao cấp quốc gia. Một số sản phẩm tiêu biểu như: Gạo nếp vải - được trồng tập trung trên diện tích 230 ha, sản lượng gần 1.000 tấn/năm, giá trị đạt trên 17 tỷ đồng. Chè búp tươi - diện tích duy trì gần 150 ha, sản lượng trên 1.300 tấn/năm, từng bước chuyển sang sản xuất hữu cơ. Bên cạnh đó, địa phương đã xây dựng 08 hợp tác xã, 09 tổ hợp tác và nhiều mô hình kinh tế hộ gia đình, trang trại, liên kết với doanh nghiệp và thị trường tiêu thụ ổn định. Một số sản phẩm được quảng bá trên các sàn thương mại điện tử, kết nối qua hội chợ trong và ngoài tỉnh. Đặc biệt, nhận thức về xây dựng thương hiệu, bao bì, truy xuất nguồn gốc, đăng ký nhãn hiệu tập thể... đã có sự chuyển biến rõ rệt, từng bước hình thành vùng nguyên liệu gắn với thương hiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương. Nhờ đó, kinh tế tăng trưởng, đời sống Nhân dân được cải thiện, hộ nghèo giảm, xã hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế: Sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa hình thành nhiều vùng chuyên canh tập trung; liên kết

chuỗi giá trị chưa thật chặt chẽ. Xây dựng thương hiệu, bao bì, truy xuất nguồn gốc và xúc tiến thương mại còn yếu; ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, tiêu thụ chưa đồng bộ. Nguồn lực hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP chưa đáp ứng yêu cầu; một bộ phận người dân chưa thực sự thay đổi tư duy sản xuất theo hướng hàng hóa, hiện đại.

Phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với Chương trình OCOP và xây dựng thương hiệu sản phẩm địa phương tiếp tục là chủ trương lớn, nhất quán trong định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn của tỉnh. Trong Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình Đại hội đã xác định rõ nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030: “*Phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, công nghệ cao; xây dựng các vùng sản xuất tập trung gắn với phát triển sản phẩm OCOP và thương hiệu nông sản địa phương; thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu*”. Chủ trương đó là cơ sở quan trọng để các địa phương, trong đó có xã Hợp Thành, tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, hiện đại, nâng cao giá trị và thu nhập cho người dân.

Đảng bộ xã Hợp Thành đã cụ thể hóa chủ trương này thành mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết và xác định là một trong ba đột phá chiến lược của nhiệm kỳ 2025 - 2030. Trên cơ sở đó, Đảng bộ xã Hợp Thành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp về vai trò, ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp hàng hóa, chương trình OCOP và xây dựng thương hiệu sản phẩm địa phương. Từ đó, hình thành tư duy sản xuất theo hướng chuyên nghiệp, bài bản, gắn với yêu cầu thị trường, tiêu chuẩn chất lượng và xu thế hội nhập; đồng thời khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo và khát vọng làm giàu chính đáng trên chính mảnh đất quê hương.

Hai là, quy hoạch và mở rộng vùng sản xuất tập trung theo quy trình VietGAP, hữu cơ, hình thành các vùng chuyên canh quy mô lớn, đáp ứng thị trường và thích ứng biến đổi khí hậu. Khuyến khích phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, liên kết chuỗi giá trị giữa nông dân - doanh nghiệp - thị trường. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; khuyến khích doanh nghiệp ưu tiên sử dụng nguyên liệu, lao động và dịch vụ tại chỗ để gia tăng giá trị địa phương.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi sản xuất nông nghiệp. Hỗ trợ các chủ thể OCOP xây dựng nhận diện thương hiệu đồng bộ (*logo, nhãn hiệu, bao bì, tem truy xuất*), đăng ký sở hữu trí tuệ, quảng bá và truyền thông sản phẩm trên nền tảng số, nâng cao giá

trị và sức cạnh tranh. Đồng thời, nâng cao chất lượng, mẫu mã, bao bì của sản phẩm hiện có để duy trì, nâng hạng sao; khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP mới trong chăn nuôi an toàn sinh học, hữu cơ.

Bốn là, chú trọng xúc tiến thương mại, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP thông qua hội chợ, sàn thương mại điện tử, hệ thống phân phối trong và ngoài tỉnh; hỗ trợ xây dựng điểm trung bày, giới thiệu sản phẩm gắn với phát triển du lịch nông thôn, quảng bá hình ảnh địa phương và mở rộng cơ hội tiêu thụ sản phẩm.

Năm là, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng và các chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước, nâng cao năng lực cán bộ chuyên môn, bảo đảm thực hiện chương trình bài bản, đồng bộ, hiệu quả và bền vững. Đồng thời tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh, phối hợp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về nguồn gốc, hàng nhập lậu, hàng giả, ... tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho sản phẩm OCOP.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho xã Hợp Thành và các địa phương phát triển nông nghiệp hàng hóa, chương trình OCOP và xây dựng thương hiệu sản phẩm địa phương, đề nghị Tỉnh ủy: Tiếp tục quan tâm hỗ trợ nguồn lực đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, chế biến, bao bì, nhãn mác sản phẩm OCOP; có chính sách, cơ chế khuyến khích doanh nghiệp, kinh tế tư nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW; tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ và chủ thể OCOP về quản lý chất lượng, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số; hỗ trợ xây dựng điểm trung bày, giới thiệu sản phẩm gắn với du lịch nông thôn; tăng cường phối hợp, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn nhằm triển khai hiệu quả, thực chất chương trình OCOP tại cơ sở.

Với quyết tâm chính trị cao, tinh thần đoàn kết và sự đồng thuận của Nhân dân, Đảng bộ xã Hợp Thành sẽ nỗ lực xây dựng ngành nông nghiệp hiện đại, bền vững, đưa sản phẩm OCOP địa phương vươn tầm quốc gia, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh Thái Nguyên.

**TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG,
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ - GIẢI PHÁP
TRỌNG TÂM THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
VÀ ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BÁCH QUANG**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Bách Quang**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã nhấn mạnh: “*đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển đô thị bền vững; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; phát triển nhanh, toàn diện, bền vững; xây dựng Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp phát triển, hiện đại, văn minh.*”

Trong dòng chảy chung đó, phường Bách Quang - đơn vị hành chính mới thành lập trên cơ sở sáp nhập ba đơn vị: phường Lương Sơn, phường Bách Quang và xã Tân Quang - được xác định là trung tâm công nghiệp phía Nam của tỉnh, có vị trí địa lý chiến lược nằm trên hành lang kinh tế kết nối Thủ đô Hà Nội với các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc. Với 02 Khu công nghiệp Sông Công I và II, 02 Cụm công nghiệp Lương Sơn cùng hàng loạt dự án phát triển đô thị, khu tái định cư quy mô lớn, Bách Quang được kỳ vọng là địa bàn đột phá, đóng góp trực tiếp vào sự phát triển công nghiệp - đô thị của tỉnh.

Tuy nhiên, để hiện thực hóa tiềm năng đó, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư phải đi trước một bước, phải được coi là khâu trọng tâm, then chốt. Đây không chỉ là yêu cầu kỹ thuật của quản lý đất đai, mà còn là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, gắn liền với niềm tin của Nhân dân và uy tín lãnh đạo của Đảng.

Trong nhiệm kỳ qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, cùng với sự vào cuộc của hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại phường Bách Quang đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Đã bồi thường, giải phóng mặt bằng và bàn giao hàng trăm hecta đất sạch để triển khai các dự án lớn như: Khu đô thị Cầu Trúc, Khu đô thị số 2, Khu nhà ở Bách Quang, Khu nhà ở xã hội phường Bách Quang và các dự án tái định cư phục vụ Khu công nghiệp Sông Công I, II. Hàng trăm hộ dân được bố trí tái định cư, ổn định cuộc sống mới. Nhiều khu dân cư văn minh, hiện đại đã hình thành, góp phần thay đổi căn bản diện mạo đô thị.

Tuy vậy, vẫn còn không ít khó khăn, vướng mắc: Công tác tuyên truyền, vận động có lúc chưa kịp thời, chưa tạo sự đồng thuận cao; một bộ phận Nhân

dân chưa thấu hiểu chính sách, chưa hài lòng về giá bồi thường; tình trạng đòn thư, kiến nghị vẫn xuất hiện. Trong khi đó, bộ máy chính quyền phuờng theo mô hình 2 cấp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả hơn nhưng cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, áp lực lớn, dẫn đến nguy cơ chậm tiến độ trong xử lý công việc.

Từ thực tiễn đó có thể thấy: nếu công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư không được lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt, sẽ trở thành “điểm nghẽn”, cản trở mục tiêu phát triển công nghiệp - đô thị của cả tỉnh. Ngược lại, nếu làm tốt, đây sẽ là khâu đột phá, giải phóng nguồn lực, tạo động lực mới cho tăng trưởng bền vững. Vì vậy, phuờng Bách Quang xác định cần phải có những giải pháp đồng bộ, quyết liệt và khả thi hơn nữa. Đây không chỉ là nhiệm vụ cấp thiết trước mắt, mà còn là yếu tố mang tính chiến lược, lâu dài, gắn với mục tiêu xây dựng Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, văn minh. Trên tinh thần đó, Đảng bộ phuờng xin đề xuất một số giải pháp trọng tâm như sau:

Thứ nhất, nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phát huy hiệu lực quản lý của chính quyền phuờng. Thực tiễn cho thấy, ở đâu cấp ủy quan tâm, sâu sát, ở đó công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đạt kết quả tích cực. Do đó, Đảng ủy phuờng Bách Quang coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, đã ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư; phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng chi bộ, từng đảng viên. Chính quyền phuờng cần tăng cường vai trò điều hành, trực tiếp giải quyết vướng mắc, đẩy mạnh đối thoại công khai với Nhân dân, qua đó củng cố niềm tin và kịp thời giải quyết khó khăn ngay từ cơ sở.

Thứ hai, đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động để tạo sự đồng thuận xã hội. Vướng mắc lớn nhất hiện nay chính là nhận thức và tâm tư của người dân. Vì vậy, công tác tuyên truyền phải thực chất, thuyết phục, giải thích rõ lợi ích lâu dài của các dự án đối với phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời làm rõ chính sách bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Nhà nước. Hình thức tuyên truyền cần đa dạng, kết hợp đối thoại trực tiếp với ứng dụng công nghệ số; phát huy vai trò của tổ dân phố, cựu chiến binh, phụ nữ, thanh niên trong vận động quần chúng. Khi người dân nhận thức được “mất cái nhỏ, được cái lớn”, họ sẽ đồng thuận ủng hộ.

Thứ ba, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng trong thực hiện chính sách. Mọi phương án bồi thường, hỗ trợ, giá đất, hồ sơ pháp lý phải được công khai minh bạch, dễ tiếp cận. Thực hiện nghiêm Luật Đất đai 2024, tăng cường giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo cho hiệu quả.

Thứ tư, chủ động xây dựng và quản lý quỹ tái định cư đồng bộ, bền vững. Tái định cư không chỉ là bố trí chỗ ở mới mà còn phải bảo đảm cuộc sống tốt hơn cho người dân. Do đó, cần ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (*điển*,

nước, giao thông, trường học, y tế, văn hóa) tại khu tái định cư; gắn với tạo việc làm, dịch vụ để người dân thực sự “an cư, lạc nghiệp”.

*Thứ năm, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số. Cán bộ làm công tác đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp nhiều áp lực do khối lượng công việc lớn, phức tạp, dễ nảy sinh khiếu kiện. Vì vậy, cần được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về pháp luật, kỹ năng dân vận, giải quyết tình huống. Đồng thời, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin: số hóa hồ sơ, xây dựng hệ thống quản lý đất đai trực tuyến, theo dõi tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng minh bạch. Đây cũng là yêu cầu phù hợp với chủ trương *chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số* mà tỉnh đang đẩy mạnh.*

Thứ sáu, tăng cường phối hợp liên thông, đồng bộ giữa phường-sở, ngành-hà đầu tư. Một trong những nguyên nhân chậm tiến độ hiện nay là thủ tục hành chính kéo dài, thiếu sự phối hợp. Vì vậy, cần có cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi thông tin, tháo gỡ vướng mắc; rút ngắn quy trình, thủ tục; kịp thời rà soát, điều chỉnh quy hoạch để bảo đảm phù hợp thực tiễn.

Kính thưa các đồng chí!

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư vừa khó khăn, phức tạp, vừa là cơ hội khẳng định bản lĩnh lãnh đạo và củng cố niềm tin Nhân dân. Đảng bộ phường Bách Quang bước vào nhiệm kỳ mới với khát vọng đổi thay và tinh thần tiên phong, quyết tâm biến thách thức thành cơ hội, biến tiềm năng thành hiện thực, nhất quán coi công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư là nhiệm vụ trọng tâm, là chìa khóa mở đường cho phát triển công nghiệp và đô thị của địa phương nhằm tạo ra những bước đột phá mới, góp phần khẳng định vị thế của Bách Quang là trung tâm công nghiệp - đô thị phía Nam tỉnh, cùng chung sức xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, văn minh trong kỷ nguyên mới.

**CÁC GIẢI PHÁP TRONG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO ĐẨY
NHANH TIẾN ĐỘ BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG GÓP
PHẦN THU HÚT ĐẦU TƯ, CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ,
ĐẨY MẠNH TỐC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LINH SƠN**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Linh Sơn**

Phường Linh Sơn được thành lập trên cơ sở sáp nhập 5 phường, xã: Chùa Hang, Đồng Bảm, Cao Ngạn, Linh Sơn, Huống Thượng với quy mô diện tích là 39,28km² và dân số trên 47 nghìn người. Phường Linh Sơn được xác định là một trong những đơn vị hành chính cấp xã có vị trí quan trọng về kinh tế, quốc phòng, an ninh, có lợi thế về quỹ đất lớn, có tiềm năng về du lịch kết hợp văn hóa tâm linh, nghỉ dưỡng và phát triển đô thị khu phía Đông sông Cầu. Bên cạnh những lợi thế sẵn có, phường Linh Sơn cũng phải đổi mới với không ít khó khăn, thách thức trong phát triển kinh tế. Trong những năm qua, nhờ sự quan tâm của các cấp ủy đảng và sự đồng thuận của nhân dân, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại địa phương đã có nhiều kết quả tích cực, nhiều công trình, dự án được triển khai, góp phần thay đổi diện mạo đô thị.

Hiện nay, trên địa bàn Phường Linh Sơn có một số dự án đang được triển khai thực hiện như: Dự án Khu liên hợp trung tâm hội chợ xúc tiến thương mại ngành xây dựng kết hợp khu ở cao cấp Picenza plaza; Dự án Khu phố Châu Âu bên bờ sông Cầu; Dự án Khu nhà ở Đồng Bảm; Dự án Khu nhà ở Cao Ngạn; Dự án Khu đô thị số 1, Huống Thượng; Dự án Khu đô thị mới Linh Sơn - Huống Thượng (khu số 1) và (khu số 2)...

Để góp phần thu hút đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn phường Linh Sơn, Đảng bộ phường Linh Sơn xác định việc đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt; được cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch của Đảng ủy và chính quyền của phường. Một số giải pháp trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng phường Linh Sơn đã và đang triển khai thực hiện đó là:

Một là, cần xác định công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng sự quản lý điều hành của chính quyền, cùng với đó là sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, triển khai một cách đồng bộ, nhất quán, kịp thời, nhất là trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phải đi trước một bước và tham gia xuyên suốt trong quá trình thực hiện dự án.

Hai là, rà soát, kiến nghị sửa đổi quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, điều chỉnh những vấn đề còn bất cập, nhằm bảo đảm quyền lợi và tính công bằng cho người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Ba là, áp dụng đúng và đầy đủ cơ chế, chính sách bồi thường cho người có đất bị thu hồi, đáp ứng được nguyện vọng của người dân trên cơ sở chính sách pháp luật. Trường hợp có nhiều hộ dân phản đối hoặc chưa đồng thuận thì cần rà soát, xem lại cơ chế, chính sách áp dụng đã đúng hay chưa để có hướng vận động, thuyết phục, giải quyết hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền giải quyết phù hợp cho từng trường hợp cụ thể, riêng biệt.

Bốn là, để tạo lòng tin của nhân dân trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phải bám sát thực tiễn: trọng dân, tin dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Bên cạnh đó cần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, rà soát và xử lý nghiêm các vi phạm; ngăn chặn kịp thời việc lấn chiếm đất đai, xây dựng, tạo lập trái phép tài sản trên đất nhằm mục đích trực lợi khi nhà nước thu hồi đất, thực hiện nghiêm việc cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất để đảm bảo tiến độ dự án.

Năm là, tăng cường đối thoại trực tiếp với người dân có đất bị thu hồi; những khiếu kiện phức tạp liên quan đến công tác thu hồi, bồi thường, tái định cư, qua đó giải quyết hợp lý, hợp tình các khiếu kiện của nhân dân hạn chế được khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người.

Sáu là, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, quyết liệt trong chỉ đạo quản lý điều hành, linh hoạt trong xử lý tình huống; tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền nhất là đối với người đứng đầu. Tích cực cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong thực hiện các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quan tâm đào tạo nghề, chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm cho người lao động khi phải thu hồi đất.

Bảy là, tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ trực tiếp thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức liêm chính, văn minh, chuyên nghiệp. Đồng thời thường xuyên giám sát, kiểm tra ngăn chặn và xử lý nghiêm trường hợp thiếu trách nhiệm, gây phiền hà, tiêu cực trong quá trình thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Tám là, chủ động tạo quỹ đất sạch, thu hút đầu tư: Đây nhanh tiến độ lập quy hoạch chung của phường; quy hoạch các phân khu chức năng; quy hoạch chi tiết xác định các khu vực ưu tiên giải phóng mặt bằng để tạo quỹ đất thu hút doanh nghiệp đầu tư. Hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ XÃ TÂN CƯƠNG TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG TRUNG TÂM DỊCH VỤ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG, SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG GẮN VỚI CÁC VÙNG SẢN XUẤT CHÈ CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Tân Cương**

Tân Cương từ lâu đã được biết đến như cái nôi của văn hóa trà Việt Nam, với thương hiệu chè Tân Cương - Thái Nguyên nổi tiếng trong và ngoài nước. Không chỉ là sản phẩm nông nghiệp đặc sản, chè Tân Cương còn mang trong mình giá trị văn hóa, lịch sử. Đây là điều kiện thuận lợi để xã Tân Cương trở thành một trong những trung tâm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với sản xuất, chế biến và quảng bá văn hóa trà Thái Nguyên.

Những năm qua, cây chè luôn được xác định là sản phẩm mũi nhọn trong ngành nông nghiệp tại Tân Cương, cũng là sản phẩm gắn liền với văn hóa truyền thống và con người địa phương. Chè Tân Cương không chỉ mang lại giá trị kinh tế cao cho địa phương mà còn góp phần làm phong phú văn hóa thưởng trà của người Việt. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi thế để phát triển ngành chè, Tân Cương còn những khó khăn, hạn chế: Tiềm năng, thế mạnh của địa phương chưa được khai thác có hiệu quả; kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông có tính liên kết vùng, hạ tầng khu dân cư, hạ tầng xã hội; chưa khai thác hết những giá trị của cây chè như: Quy mô sản xuất của hợp tác xã, doanh nghiệp còn nhỏ lẻ, phân tán; liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với các nông hộ chưa hiệu quả, thiếu chặt chẽ; việc thu hút, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, chế biến các sản phẩm trà còn hạn chế; sản phẩm chưa đa dạng, phong phú, chưa có nhiều sản phẩm chế biến sâu, chủ yếu vẫn là sản phẩm trà xanh truyền thống. Việc thu hút các nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu, đặc biệt là thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp có tiềm lực tài chính vào các lĩnh vực như phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ, nghỉ dưỡng, thể thao; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đầu tư sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp cao cấp có giá trị kinh tế cao, phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

Để thực hiện mục tiêu xây dựng xã Tân Cương trở thành một trong những trung tâm dịch vụ du lịch cộng đồng, sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với các vùng sản xuất chè của tỉnh Thái Nguyên, thay mặt Đảng uỷ xã Tân, tôi xin báo cáo tham luận một số giải pháp như sau:

Một là, làm tốt công tác quy hoạch và phát triển hạ tầng du lịch trên cơ sở định hướng phát triển của tỉnh Thái Nguyên, khẩn trương lãnh đạo triển khai rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch chung của xã phù hợp với điều kiện sau sáp nhập,

quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu đô thị sinh thái, khu dân cư nông thôn, cụm công nghiệp, khu vui chơi giải trí, thể dục, thể thao, vùng sản xuất chè và các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao; đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển bền vững, thân thiện với môi trường, gắn với tăng cường thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch.

Phối hợp thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng giao thông, hệ thống điện, nước, viễn thông, điện chiếu sáng, tạo động lực, nền tảng phát triển các mô hình du lịch cộng đồng; có phương án kết nối đường giao thông vào vùng chè, bãi đỗ xe, biển chỉ dẫn, khu tập kết rác thải sinh hoạt, nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn để thuận tiện cho khách du lịch.

Hai là, tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch. Mở rộng diện tích, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm chè, văn hóa trà, đa dạng hóa các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, hướng đến mở rộng thị trường xuất khẩu và tiêu dùng trên phạm vi cả nước. Thu hút và thực hiện các dự án phát triển thương mại - dịch vụ, phát triển các khu đô thị nghỉ dưỡng kết hợp du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa lịch sử. Khuyến khích phát triển các mô hình homestay, farmstay gắn liền với trải nghiệm làm chè, nghỉ dưỡng nông thôn.

Ba là, quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa - lịch sử vùng chè. Tổ chức nâng cấp về quy mô, đa dạng hình thức tổ chức các lễ hội, sự kiện đặc sắc như Lễ hội văn hóa Trà Tân Cương, đêm nhạc giữa đồi chè, triển lãm giới thiệu sản phẩm OCOP từ trà; kết hợp du lịch nghỉ dưỡng với chăm sóc sức khỏe: thưởng trà, thiền trà, ẩm thực từ trà; thành lập và phát huy hiệu quả các câu lạc bộ văn nghệ, nghệ thuật, thể dục, thể thao của xã; tăng cường bảo tồn các giá trị văn hóa dân gian, đưa nghệ thuật trà vào không gian du lịch, tạo nét đặc trưng khác biệt cho Tân Cương.

Bốn là, quan tâm phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng đặc thù. Tổ chức liên kết giữa các Công ty du lịch với các hợp tác xã sản xuất chè, các mô hình homestay, farmstay để tổ chức các tour trải nghiệm “*Một ngày làm người Tân Cương*”: Từ việc hái chè, sao chè thủ công đến thưởng thức trà; tổ chức các chương trình thưởng trà cùng Nghệ nhân, thưởng trà cùng người nổi tiếng và tổ chức các chương trình tiệc trà doanh nhân... Xây dựng mô hình mỗi hộ trồng chè là một “*Đại sứ văn hóa trà*”, vừa sản xuất, vừa quảng bá hình ảnh Tân Cương.

Năm là, tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển nguồn nhân lực và cộng đồng. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng làm du lịch cho người dân như đón tiếp, hướng dẫn, thuyết minh, marketing online, xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt, trong đó cần có sự kết nối, hợp tác với các trường Đại học,

Cao đẳng trên địa bàn để thu hút nhân lực sinh viên được đào tạo về nông nghiệp, Marketing, du lịch, về thực tập, thực tế, trải nghiệm và hỗ trợ Nhân dân tại vùng chè Tân Cương. Tiếp tục phát triển các mô hình hợp tác, HTX du lịch cộng đồng để liên kết các hộ gia đình, tạo sức mạnh cộng đồng, đồng bộ trong quản lý và kinh doanh dịch vụ, gắn với tiêu thụ sản phẩm chè an toàn, hữu cơ.

Sau là, đẩy mạnh quảng bá, liên kết phát triển. Xây dựng thương hiệu “*Tân Cương - Thủ phủ du lịch trà Việt*”, gắn với nhãn hiệu tập thể “*Chè Tân Cương*”. Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài tỉnh để hình thành tour du lịch của tỉnh Thái Nguyên. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số quảng bá hình ảnh Tân Cương trên các nền tảng truyền thông hiện đại, truyền tải những hình ảnh hấp dẫn cho giới trẻ và du khách quốc tế.

Kính thưa Đại hội!

Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 03/02/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển ngành chè Thái Nguyên giai đoạn 2025 - 2030; Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển ngành chè trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, là một bước đi quan trọng, là cơ hội vàng cho Tân Cương về phát triển kinh tế - xã hội. Việc triển khai đồng bộ, quyết liệt, các mục tiêu và giải pháp của Nghị quyết đề ra sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ cho ngành chè, giúp nâng cao giá trị sản phẩm chè và mở ra cơ hội mới cho người dân Tân Cương. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, chúng tôi trân trọng đề nghị các sở, ban, ngành của tỉnh có sự hỗ trợ, hướng dẫn về cách thức tổ chức, chuyên môn, kỹ thuật, công nghệ và nguồn nhân lực để cây chè, sản phẩm trà Tân Cương Thái Nguyên sẽ trở thành một thương hiệu uy tín, mang lại giá trị kinh tế bền vững và góp phần quan trọng vào sự thịnh vượng của tỉnh nhà.

Xin trân trọng cảm ơn!

GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA PHƯỜNG ĐỨC XUÂN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Đức Xuân**

Thay mặt Đảng bộ phường Đức Xuân, tôi trân trọng gửi đến các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh, các quý vị đại biểu, khách quý và toàn thể đại biểu dự Đại hội lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc; chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 thành công tốt đẹp. Được sự phân công của Ban Tổ chức, tôi xin được báo cáo tham luận với nội dung "*Giải pháp huy động các nguồn lực đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của phường Đức Xuân*".

Phường Đức Xuân được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập phường Đức Xuân, phường Nguyễn Thị Minh Khai và phường Huyền Tụng của thành phố Bắc Kạn trước đây với tổng diện tích tự nhiên 34,46 km², dân số 22.660 người, gồm 45 tổ dân phố. Đảng bộ phường có 65 tổ chức đảng trực thuộc với 2.270 đảng viên. Trong nhiệm kỳ 2020-2025, mặc dù chịu nhiều tác động của thiên tai, dịch bệnh song với sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp, tạo điều kiện giúp đỡ của các Sở, ngành; cùng với tinh thần đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, phường Đức Xuân đã khắc phục khó khăn, phát huy nội lực, tranh thủ mọi nguồn lực, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực:

Kinh tế tiếp tục có bước phát triển. Tổng thu ngân sách vượt 5% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt trên 8.000 tỷ đồng. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 32% so với đầu nhiệm kỳ. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp tăng 9,4% so với năm 2020. Kinh tế tập thể có bước phát triển với tổng số 25 hợp tác xã hoạt động hiệu quả, 12 sản phẩm (OCOP) đạt từ 3 sao trở lên.

Phát triển hạ tầng đô thị được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại. Phối hợp rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đảm bảo phù hợp với quy hoạch cấp trên. Trong giai đoạn 2020-2025, tổng vốn đầu tư công thực hiện trên địa bàn phường là trên 800 tỷ đồng để triển khai nâng cấp, cải tạo và xây dựng 27 công trình, dự án; trong đó, nhiều dự án trọng điểm đã hoàn thành như: Hạ tầng Cụm công nghiệp Huyền Tụng, khu tái định cư Đức Xuân, đường kết nối vào Phiêng My. Địa phương đã đẩy mạnh thu hút trên 1.600 tỷ đồng vốn ngoài ngân sách, tập trung chủ yếu vào các dự án như hạ tầng tại các cụm công nghiệp và khu dân cư đô thị. Một số dự

án đã hoàn thành như: Khu dân cư thương mại và chợ Nguyễn Thị Minh Khai, Cụm công nghiệp Huyền Tụng với quy mô tạo việc làm cho trên 3000 lao động. Công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án, khu dân cư được quan tâm chỉ đạo triển khai quyết liệt và đảm bảo tiến độ. Hiện nay, đã hoàn thành công tác GPMB tuyến đường tránh Cụm công nghiệp Huyền Tụng. Cụm công nghiệp Huyền Tụng 1 và Huyền Tụng 2 đang tiếp tục được triển khai thủ tục thành lập và lập quy hoạch chi tiết, làm cơ sở để thu hút nhà đầu tư trong thời gian tới.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi với nhiều nội dung, hình thức tổ chức phong phú, góp phần nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân. Công tác chuyển đổi số, giải quyết việc làm, an sinh xã hội được triển khai đồng bộ, kịp thời. Đặc biệt, chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, đảm bảo hoàn thành theo đúng kế hoạch; qua đó cải thiện rõ rệt điều kiện sinh hoạt của Nhân dân.

Tuy nhiên, việc huy động các nguồn lực, đặc biệt là nguồn vốn ngoài ngân sách để tập trung phát triển kinh tế - xã hội còn có khó khăn, vướng mắc. Kết quả thu hút các nguồn lực chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Một số dự án xây dựng khu dân cư đã hoàn thành công tác GPMB nhưng chưa thu hút được nhà đầu tư; một số dự án còn vướng mắc về cơ chế, chính sách và thủ tục GPMB. Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp chưa tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao; lĩnh vực thương mại, dịch vụ chưa đa dạng, phong phú để góp phần vào thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Nguyên nhân chủ yếu là do vị trí địa lý chưa thuận lợi trong việc giao thương, vận chuyển hàng hóa. Địa hình chủ yếu là đồi núi với chi phí đầu tư san lấp mặt bằng lớn nên việc thu hút các nguồn vốn xã hội hóa còn hạn chế. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, chưa tạo được sức hút, quan tâm đối với các nhà đầu tư. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp với quy mô nhỏ, chưa hình thành được sản phẩm đặc trưng có thế mạnh để phát triển. Nguồn lực địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư về hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Công tác GPMB còn gặp khó khăn do vướng mắc về cơ chế, chính sách. Việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, môi trường và chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng còn ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các công trình, dự án. Chất lượng nguồn lao động địa phương có mặt còn hạn chế.

Nhiệm kỳ 2025 - 2030 là nhiệm kỳ đầu tiên phường Đức Xuân triển khai thực hiện nhiệm vụ với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I. Đảng bộ phường đề ra mục tiêu: Tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng

và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đảm bảo quốc phòng, an ninh; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đô thị theo hướng đồng bộ; đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc, chung sức, đồng lòng thực hiện khát vọng đổi mới, quyết tâm xây dựng phường Đức Xuân phát triển nhanh, bền vững. Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác huy động các nguồn lực đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phường tập trung thực hiện một số, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Cấp ủy, chính quyền phường tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực; tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đặc biệt việc xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai chương trình hành động, nghị quyết chuyên đề thực hiện khâu đột phá đã đề ra trong nhiệm kỳ của Đại hội đại biểu Đảng bộ phường và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh. Trong đó, tập trung các nguồn lực phát triển hạ tầng công nghiệp, đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ và phát triển nông nghiệp hữu cơ; tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính, các chế độ ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp; duy trì đối thoại với các doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường an toàn để các nhà đầu tư yên tâm đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

2. Phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội; chung sức, đồng lòng thực hiện khát vọng đổi mới, quyết tâm xây dựng phường Đức Xuân ngày càng phát triển về mọi mặt.

3. Tiếp tục phát huy nội lực, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch đô thị, đất đai, rà soát quỹ đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn phù hợp với quy hoạch và thực tiễn địa phương. Huy động nguồn lực tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, đặc biệt là các dự án kết cấu hạ tầng; khuyến khích các nguồn lực tài chính từ cộng đồng, doanh nghiệp và cá nhân, đặc biệt trong các hoạt động xã hội hóa giáo dục, giảm nghèo, an sinh xã hội. Quan tâm tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ, công chức học tập, nâng cao trình độ chuyên môn; thu hút cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, năng lực công tác tại địa phương. Phối hợp thực hiện các chương trình đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh như đơn giản hóa, minh bạch hóa các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế... Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống; hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số.

4. Tập trung huy động ngoại lực thông qua các giải pháp thu hút đầu tư xã hội hóa, kêu gọi các doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư cơ sở hạ tầng, các dự án thân thiện với môi trường và chế biến nông, lâm sản, phát triển thương mại, dịch vụ. Tăng cường liên kết vùng, thu hút đầu tư vào chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm của địa phương. Hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn, hoàn thiện môi trường pháp lý cho các hoạt động tín dụng; kịp thời đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù để khuyến khích đầu tư. Tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá, kêu gọi thu hút đầu tư vào các lĩnh vực thế mạnh của địa phương như: phát triển cụm công nghiệp và các loại hình dịch vụ, du lịch phụ cận...

Trên đây là báo cáo tham luận của Đảng bộ phường Đức Xuân về “***Giải pháp huy động các nguồn lực đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội***”; kính chúc các quý vị đại biểu và toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc; chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG, XÂY DỰNG SẢN PHẨM OCOP TẠI XÃ CÔN MINH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Côn Minh**

Xã Côn Minh là xã miền núi, cách xa trung tâm tỉnh Thái Nguyên hơn 110km, có diện tích tự nhiên 14.626 ha; trong đó, đất nông, lâm nghiệp 14.103 ha, chiếm 96,4%, đất rừng sản xuất 7.665,8 ha, chiếm 52,4%. Toàn xã có 1.505 hộ với 6.635 nhân khẩu, gồm 5 dân tộc chính: Tày, Nùng, Dao, Kinh, Mông. Kinh tế chủ yếu là nông - lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ còn rất hạn chế. Điều kiện đất đai, khí hậu phù hợp để phát triển một số loại cây trồng đặc hữu như dong riềng, hồng không hạt, qué, hồi và một số cây dược liệu dưới tán rừng.

Trong những năm gần đây, phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng bền vững đã trở thành nhu cầu cấp thiết trong tiến trình xây dựng nông thôn mới tại xã Côn Minh, đặc biệt là chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được xem là giải pháp chiến lược nhằm phát huy lợi thế địa phương, nâng cao giá trị nông sản, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cải thiện đời sống người dân.

Được sự quan tâm hỗ trợ của Đảng, Nhà nước thông qua các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn vừa qua, xã Côn Minh đã tích cực triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm gắn với phát triển làng nghề miến dong truyền thống, được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định công nhận làng nghề Miến dong Côn Minh từ tháng 12/2023. Đến nay, trên địa bàn xã có 06 sản phẩm nông nghiệp đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó sản phẩm Miến dong Tài Hoan đạt OCOP 5 sao cấp quốc gia, được xuất khẩu ra nhiều thị trường quốc tế; 05 sản phẩm đạt 3 sao (mật ong rừng Hương Rừng; miến tráng tay Bẩy Hoa; miến dong Quý Tám; miến dong sạch Đức Ngọ; miến dong Huấn Liên). Kết quả đạt là minh chứng cho thấy sự lan tỏa của Chương trình OCOP, đồng thời khẳng định nỗ lực của các chủ thể sản xuất trong việc không ngừng nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm gắn với quảng bá hình ảnh địa phương. Công tác phát triển sản phẩm OCOP được quan tâm đồng bộ từ khâu liên kết sản xuất ổn định vùng nguyên liệu, tiêu chuẩn hóa quy trình, nâng cấp mẫu mã bao bì, xây dựng thương hiệu, đến kết nối tiêu thụ sản phẩm thông qua các kênh thương mại điện tử, các diễn đàn xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm.... Việc phát triển sản phẩm OCOP không chỉ nâng cao giá trị kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân mà còn góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống của làng nghề địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định như: Sản xuất nông, lâm nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, năng suất và chất lượng chưa ổn định. Các sản phẩm OCOP chưa đa dạng, thương

hiệu chưa mạnh, cần đầu tư thêm công nghệ và quy trình sản xuất. Liên kết chuỗi giá trị còn hạn chế; thị trường tiêu thụ chịu cạnh tranh lớn, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp chưa được triển khai đồng bộ.

Để khắc phục những khó khăn, đồng thời phát huy được tiềm năng của địa phương, Đảng bộ xã Côn Minh xác định một số giải pháp cụ thể như sau:

Một là, tập trung xây dựng và mở rộng các vùng sản xuất chuyên canh đối với cây dong riêng, hồng không hạt, cây dược liệu - những cây trồng đặc thù, có lợi thế cạnh tranh của địa phương. Đẩy mạnh chuyển đổi diện tích đất canh tác kém hiệu quả sang trồng cây hàng hóa, hình thành vùng nguyên liệu ổn định phục vụ chế biến. Song song đó, khuyến khích phát triển rừng trồng gỗ lớn (que, hồi, mõ...), áp dụng quy trình chăm sóc bền vững, nâng cao giá trị kinh tế lâm nghiệp, tạo việc làm, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

Hai là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật canh tác thông minh, sử dụng phân bón hữu cơ. Triển khai ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, thiết lập mã số vùng trồng, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, kết nối tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử. Khuyến khích nông dân, hợp tác xã áp dụng cơ giới hóa các khâu sản xuất, chế biến nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Ba là, phát triển, nâng cấp sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh chuẩn hóa quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ gắn với phát triển vùng nguyên liệu bền vững, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm. Hỗ trợ các tổ chức, cơ sở sản xuất cải tiến mẫu mã, bao bì, nhãn hiệu phù hợp thị hiếu người tiêu dùng và đáp ứng quy chuẩn thị trường trong, ngoài nước. Mở rộng hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia các diễn đàn hội chợ, kết nối tiêu thụ với siêu thị, chuỗi cửa hàng, sàn thương mại điện tử. Chú trọng xây dựng thương hiệu, khẳng định uy tín, nâng cao giá trị sản phẩm. Đồng thời, gắn phát triển sản phẩm OCOP với du lịch cộng đồng thông qua các hoạt động trải nghiệm, qua đó quảng bá hình ảnh, nâng cao thu nhập cho người dân.

Bốn là, tăng cường liên kết chuỗi giá trị. Khuyến khích, hỗ trợ hình thành các hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới gắn với sản phẩm chủ lực, làm cầu nối liên kết nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế biến. Xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, đồng bộ, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn và chất lượng. Phát triển các mô hình hợp đồng bao tiêu sản phẩm, ổn định đầu ra cho nông dân. Đẩy mạnh chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị, nâng cao thu nhập, giảm rủi ro thị trường.

Năm là, đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất. Tiếp tục huy động, lồng ghép các nguồn lực để nâng cấp, kiên cố hóa hệ thống thủy lợi, bảo đảm chủ động tưới tiêu cho các vùng sản xuất tập trung. Phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, mở rộng, bê tông hóa các tuyến đường nội đồng, tạo thuận lợi vận chuyển nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích xây dựng kho bãi, nhà xưởng bảo quản, chế biến tập trung theo chuỗi, giúp giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh cho sản phẩm nông nghiệp.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Đảng bộ và nhân dân xã Côn Minh tin tưởng rằng, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự nỗ lực đoàn kết của toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân, kinh tế nông nghiệp xã Côn Minh sẽ tiếp tục phát triển bền vững, các sản phẩm OCOP ngày càng nâng cao chất lượng, khẳng định thương hiệu, góp phần xây dựng xã Côn Minh trở thành xã nông thôn mới, giàu bản sắc và phát triển bền vững.

LỢI THẾ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ TẠI XÃ THANH MAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Thanh Mai**

Trong bối cảnh Thái Nguyên đang dần trở thành trung tâm công nghiệp của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, công nghiệp phụ trợ được xác định là một trong những ngành kinh tế có vai trò then chốt, góp phần tăng tính cạnh tranh, thu hút đầu tư, giảm phụ thuộc nhập khẩu và nâng cao giá trị gia tăng. Xã Thanh Mai, một địa phương có nhiều lợi thế, việc phát triển công nghiệp phụ trợ không chỉ phù hợp với định hướng chung của tỉnh mà còn mở ra cơ hội to lớn để thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương.

Từ những thuận lợi chung của tỉnh, xét về lợi thế của địa phương, xã Thanh Mai xin tham luận với chủ đề: "**Lợi thế phát triển công nghiệp phụ trợ tại xã Thanh Mai, tỉnh Thái Nguyên**", tập trung vào ba nội dung chính: (1) *Lợi thế, tiềm năng của xã*; (2) *Một số kết quả bước đầu*; (3) *Định hướng và giải pháp trong thời gian tới*.

1. Lợi thế, tiềm năng của xã Thanh Mai

Trước hết, Xã Thanh Mai nằm ở vị trí thuận tiện kết nối giao thông với các khu công nghiệp lớn của tỉnh như: KCN Thanh Bình, Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh, Khu Công nghiệp Yên Bình, KCN Đèm Thụy, KCN Sông Công. Hệ thống giao thông thuận lợi: Tuyến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới - Bắc Kạn, Quốc lộ 3, cùng các tuyến đường liên xã được nâng cấp, tạo điều kiện cho vận chuyển nguyên liệu, hàng hóa nhanh chóng, thuận tiện và tiết kiệm.

Dự án tuyến cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn là công trình giao thông trọng điểm tạo nền tảng kết nối liên vùng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương khu vực miền núi phía Bắc của Thái Nguyên. Theo phuong án trong dự án có nút giao tại vị trí Km 18+000, là vị trí kết nối giao thông của xã Thanh Mai đến với các Cụm công nghiệp Thanh Vận, Cụm công nghiệp Thanh Mai, Khu công nghiệp Chợ Mới 4.

Về mặt kinh tế, tuyến cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn đi qua địa bàn xã Thanh Mai sẽ giúp giảm đáng kể thời gian vận chuyển hàng hóa, giảm chi phí logistics, mở rộng không gian thị trường cho nông sản, lâm sản của địa phương vươn đến các đô thị lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh. Cùng với đó, các sản phẩm công nghiệp và công nghệ cao từ Hà Nội và các tỉnh phía Nam cũng sẽ dễ dàng tiếp cận địa phương, tạo cú hích cho phát triển cụm công nghiệp, thương mại - dịch vụ trên địa bàn.

Thứ hai, xã Thanh Mai có quỹ đất thuận lợi để quy hoạch, phát triển khu, cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất quy mô vừa và nhỏ, theo Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại

Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ xã Thanh Mai có Cụm công nghiệp Thanh Vận, với quy mô diện tích khoảng 40ha; Cụm công nghiệp Thanh Mai, với quy mô diện tích khoảng 20ha; Khu công nghiệp Chợ Mới 4, với quy mô diện tích khoảng 500ha.

Thứ ba, lợi thế về tài nguyên rừng: tại huyện Chợ Mới (cũ) nói chung từ năm 2020 đến nay trồng mới được hơn 3.200ha rừng, trong đó trồng lại sau khai thác hơn 2.000ha; nằm trong địa giới hành chính của huyện Chợ Mới (cũ), xã Thanh Mai có tài nguyên rừng phong phú với các loại cây chủ yếu: cây keo, cây mõ, cây bạch đàn là nguồn nguyên liệu dồi dào cho công nghiệp chế biến gỗ.

Thứ tư, xã Thanh Mai có nguồn lao động trẻ, dồi dào, cần cù, ham học hỏi, có khả năng thích ứng nhanh với yêu cầu sản xuất công nghiệp.

Thứ năm, truyền thống sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của địa phương là nền tảng để phát triển các ngành nghề phụ trợ.

2. Một số kết quả bước đầu

Trong những năm qua, Đảng bộ xã Thanh Mai đã chủ động quán triệt các nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Xã đã quy hoạch, mở rộng một số cụm điểm sản xuất tập trung; tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh mở xưởng cơ khí, dịch vụ. Nhiều hộ gia đình đã có kế hoạch mạnh dạn đầu tư máy móc, thiết bị mới, tham gia sản xuất các sản phẩm phụ trợ như linh kiện nhựa, chi tiết cơ khí, bao bì giấy góp phần cung ứng cho doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Một số lao động địa phương đã tham gia làm việc tại các doanh nghiệp FDI trong các KCN, sau đó quay về khởi nghiệp, hình thành mô hình xưởng nhỏ, tạo việc làm tại chỗ cho một bộ phận lao động.

Đặc biệt, sự quan tâm của tỉnh trong cải thiện môi trường đầu tư, XD hạ tầng đã góp phần nâng cao niềm tin của người dân và doanh nghiệp, khẳng định tiềm năng phát triển công nghiệp phụ trợ tại xã Thanh Mai là hoàn toàn khả thi.

3. Định hướng và giải pháp thời gian tới

Để khai thác tối đa lợi thế, phát triển công nghiệp phụ trợ tại địa phương thực sự trở thành động lực mới cho tăng trưởng kinh tế, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ và quyết liệt từ các cấp, các ngành; chính quyền xã. Trong thời gian tới, xã Thanh Mai định hướng như sau:

Một là, tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư khu, cụm công nghiệp; có nhiều chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư như cải thiện cơ sở hạ tầng, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và giảm thiểu thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai thủ tục đầu tư. Theo đó, trước mắt xã Thanh Mai đề nghị UBND tỉnh tạo điều kiện để xã được tiếp cận các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp theo quy định cho địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội

khó khăn làm cơ sở tạo đòn bẩy kêu gọi thu hút các nhà đầu tư sản xuất các ngành nghề.

Hai là, song song với thành lập khu, cụm công nghiệp, đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển công nghiệp phụ trợ. Cụ thể:

- Đầu tiên trước mắt nâng cấp hệ thống giao thông kết nối các tuyến đường Thanh Mai - Chợ Mới (ĐT259); hệ thống đường giao thông kết nối nút giao dự án ĐTXD tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn. Đây là những tuyến giao thông huyết mạch giúp vận chuyển hàng hóa từ xã Thanh Mai đến các khu công nghiệp lân cận.

- Đầu tư ổn định hệ thống điện sản xuất, đồng thời cần có chính sách hỗ trợ lắp đặt trạm biến áp riêng cho cụm sản xuất tập trung.

- Phát triển hệ thống cấp nước sạch và xử lý nước thải, chất thải công nghiệp. Việc đầu tư hạ tầng xử lý môi trường vừa giúp phát triển bền vững.

- Tăng cường hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin: phủ sóng internet tốc độ cao, hỗ trợ các cơ sở sản xuất tiếp cận thương mại điện tử, quản lý đơn hàng, kết nối với các doanh nghiệp lớn.

Ba là, ban hành cơ chế, chính sách phù hợp nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp phụ trợ tại Thanh Mai; xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng. Bên cạnh đó cần hình thành quỹ đất sạch, sẵn sàng bàn giao cho các dự án đầu tư vào công nghiệp phụ trợ.

Bốn là, chú trọng đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng cho lực lượng lao động trẻ; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp - nhà trường - chính quyền để đào tạo theo nhu cầu thực tế.

Năm là, khuyến khích và hỗ trợ các hộ sản xuất nhỏ lẻ nâng cấp mô hình sản xuất, tiếp cận vốn vay ưu đãi, ứng dụng máy móc hiện đại, từng bước tham gia vào chuỗi sản xuất phụ trợ.

Sáu là, về phía nhà đầu tư: thu hút các nhà đầu tư thứ cấp có công nghệ hiện đại, đảm bảo yếu tố môi trường; ưu tiên công nghệ cao, thân thiện với môi trường và có giá trị gia tăng lớn.

Với quyết tâm chính trị của cả hệ thống, chúng tôi tin tưởng rằng trong thời gian tới, xã Thanh Mai sẽ trở thành điểm sáng trong phát triển công nghiệp phụ trợ, đóng góp thiết thực vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Thái Nguyên.

**PHÁT HUY VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ XÃ VẠN PHÚ
TRONG CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG - TƯ DẤU ÁN
NGHỊ QUYẾT MỞ RỘNG ĐƯỜNG XÓM 6M
ĐẾN CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Vạn Phú**

Vạn Phú là xã nông thôn mới nâng cao nằm ở phía Nam tỉnh Thái Nguyên, có diện tích 51,2 km², dân số 22.062 người với 09 dân tộc cùng sinh sống, đời sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ xã xác định giải phóng mặt bằng là “đòn bẩy” mở không gian phát triển, hoàn thiện hạ tầng, xây dựng nông thôn mới nâng cao theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Phương châm hành động xuyên suốt của Đảng bộ xã là: Đảng lãnh đạo; chính quyền quản lý; MTTQ và các đoàn thể vận động; chi bộ xóm là hạt nhân; người đứng đầu nêu gương; phát huy dân chủ cơ sở theo tinh thần “dân biết - dân bàn - dân làm - dân kiểm tra - dân giám sát - dân thụ hưởng”.

Đảng bộ xã đã cụ thể hóa bằng dấu án “đường xóm 6m”, vận dụng sáng tạo Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 10/5/2023 vào thực tiễn, biến chủ trương thành phong trào tự giác, rộng khắp. Xã Văn Yên trước sáp nhập là cái nôi khởi xướng, tạo nền tảng để sau sáp nhập, Đảng ủy xã Vạn Phú phát huy, đưa phong trào trở thành điểm nhấn xuyên suốt nhiệm kỳ. Kết quả, hàng chục tuyến đường trực chính, liên xóm được mở rộng gắn với điện chiếu sáng, cây xanh; 1.351 hộ dân hiến 33.240 m² đất, tháo dỡ hàng trăm công trình trị giá khoảng 13,6 tỷ đồng. Từ “hạt nhân Văn Yên”, phong trào đã lan tỏa khắp 35 xóm, trở thành biểu tượng đoàn kết, đồng thuận của Nhân dân và minh chứng cụ thể cho việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

Kết quả nổi bật nhiệm kỳ 2020 - 2025 cho thấy công tác giải phóng mặt bằng đã thực sự trở thành động lực phát triển. Toàn xã làm mới, nâng cấp trên 68,4 km đường, trong đó 60 km đường bê tông được hỗ trợ xi măng với tổng giá trị khoảng 17 tỷ đồng. Riêng dự án cải tạo, sửa chữa ĐT.263B (Km12– Km15) và chỉnh trang vỉa hè, chiếu sáng đoạn trung tâm có 202 hộ tham gia, hiến hơn 10.000 m² đất, trị giá khoảng 10 tỷ đồng. Cùng với giao thông, nhiều công trình dân sinh như nhà văn hóa, thủy lợi, điện chiếu sáng, điểm dân cư nông thôn được chỉnh trang đồng bộ, tạo diện mạo “đường thông – hè thoáng – sáng, xanh, sạch, đẹp”, giảm đáng kể điểm nghẽn cho giai đoạn tiếp theo.

Từ nền tảng đồng thuận xã hội do “dấu án đường xóm 6m” tạo ra, xã Vạn Phú đã chủ động, bài bản trong GPMB các dự án trọng điểm, tác động tới 405

hộ với diện tích khoảng 27,1 ha, tiêu biểu như tuyến liên kết Thái Nguyên - Bắc Giang - Vĩnh Phúc, cải tạo ĐT.263B và một số dự án tái định cư, khu dân cư. Ở mỗi dự án, tổ công tác liên ngành do Đảng ủy chỉ đạo duy trì đối thoại hàng tuần, xử lý ngay tại hiện trường các tình huống phát sinh; công an xã bảo đảm an ninh, trật tự, không để hình thành điểm nóng.

Những con số biết nói ấy khẳng định sự chủ động, đồng thuận và đồng hành của Nhân dân cùng chính quyền. Đường được mở rộng, giao thương thuận lợi, dịch vụ phát triển, thu nhập tăng, các tiêu chí nông thôn mới nâng cao được giữ vững. Quan trọng hơn, niềm tin xã hội được củng cố khi Nhân dân vừa giám sát, vừa thụ hưởng sớm tiện ích từ hạ tầng, cảnh quan sau GPMB. Đây là đóng góp thiết thực của Đảng bộ xã Vạn Phú vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 về phát triển hạ tầng, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao đời sống Nhân dân.

Bên cạnh kết quả đạt được, Đảng bộ xã thẳng thắn nhận những tồn tại, hạn chế gắn với chức năng, nhiệm vụ cấp xã: (1) Hồ sơ pháp lý một số thửa đất qua nhiều thời kỳ phức tạp, trong khi đơn giá bồi thường biến động theo thời điểm dễ phát sinh so sánh; (2) Kỹ năng dân vận, đối thoại chính sách của một bộ phận cán bộ tại cơ sở chưa đều (3) Tại một số nơi vẫn còn hiện tượng người dân cơi nới, xây dựng công trình trái phép để “đón bồi thường”, gây khó khăn nhất định cho công tác giải phóng mặt bằng, ảnh hưởng tới tiến độ chung của dự án.

Bước vào nhiệm kỳ 2025 - 2030, bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vạn Phú lần thứ I và mục tiêu “Vạn Phú đạt nông thôn mới kiểu mẫu trước năm 2030”, Đảng bộ xã đề xuất nhóm giải pháp sau:

Một là, nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền; ban hành nghị quyết, kế hoạch cụ thể, phân công rõ trách nhiệm, gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm người đứng đầu; duy trì tổ công tác liên ngành, định kỳ đối thoại hàng tuần với Nhân dân, công khai quy trình, thủ tục và thời gian giải quyết hồ sơ GPMB.

Hai là, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về đất đai, hồ sơ GPMB; triển khai bản đồ số thể hiện ranh giới, diện tích, tài sản gắn liền với đất; công khai phương án bồi thường, lịch thi công qua cổng thông tin điện tử hoặc mã QR tại nhà văn hóa xóm.

Ba là, huy động nguồn lực và tái lập hạ tầng đồng bộ sau GPMB theo phương châm “Nhân dân hiến đất - Nhà nước hỗ trợ tái thiết”, chuẩn hóa hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh; đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân, khơi dậy sức mạnh đồng thuận từ cơ sở.

Bốn là, quan tâm bảo đảm an sinh, sinh kế cho Nhân dân thông qua quy hoạch hợp lý các điểm dân cư, đặc biệt khu tái định cư; gắn với đào tạo nghề, giới thiệu việc làm tại chỗ, phát triển dịch vụ thương mại, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển kinh tế hộ gắn với hợp tác xã.

Năm là, gắn công tác GPMB với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; mỗi tuyến đường mới phải đạt tiêu chí “sáng – xanh – sạch – đẹp”; hằng năm tăng số xóm đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, coi kết quả GPMB là tiêu chí quan trọng trong đánh giá tập thể, cá nhân.

Sáu là, tăng cường thông tin, tuyên truyền thường xuyên về mục tiêu, ý nghĩa, kết quả GPMB, qua đó nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và khí thế thi đua trong toàn xã hội.

Thực tiễn triển khai Nghị quyết 07-NQ/HU về “Mở rộng đường xóm 6m” cùng với các dự án trọng điểm trên địa bàn đã khẳng định một kinh nghiệm quý báu: khi hạ tầng được mở ra thì không gian phát triển được mở rộng; khi Nhân dân đồng thuận và trực tiếp giám sát thì mọi khó khăn, vướng mắc đều có thể tháo gỡ. Trên cơ sở đó, Đảng bộ xã Vạn Phú cam kết tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, coi công tác giải phóng mặt bằng là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; tạo nền tảng vững chắc để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn mới, đồng thời phấn đấu đưa Vạn Phú trở thành xã nông thôn mới kiểu mẫu trước năm 2030.

**PHÁT TRIỂN CÁC CÂY TRỒNG ĐẶC SẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG
THÀNH SẢN PHẨM HÀNG HÓA CÓ THƯƠNG HIỆU, ĐỦ SỨC
CẠNH TRANH, TẠO CHUỖI GIÁ TRỊ BỀN VỮNG
CHO NÔNG NGHIỆP NGÂN SƠN**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Ngân Sơn**

Thực hiện Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 của UBTVDQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên, ngày 01 tháng 7 năm 2025 xã Ngân Sơn được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã Đức Vân, Cốc Đán và thị trấn Vân Tùng. Xã có 27 thôn, tổng diện tích tự nhiên 145,57 km², có 1.881 hộ dân với 8.260 nhân khẩu; có 6 dân tộc Tày, Nùng, Mông, Dao, Kinh, Hoa cùng sinh sống, kinh tế dựa vào phát triển nông nghiệp là chủ yếu. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, sự điều hành quyết liệt của chính quyền và tinh thần quyết tâm, đồng thuận của nhân dân, xã Ngân Sơn đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực, trong đó có việc phát triển các cây trồng đặc sản của địa phương.

Ngân Sơn là xã miền núi giàu tiềm năng về đất đai, khí hậu, thổ nhưỡng, phù hợp để phát triển các loại cây trồng đặc sản, trong đó có các sản phẩm chủ lực như: dẻ, lê, đào, lúa Khẩu nua léch. Những sản phẩm này không chỉ có giá trị kinh tế cao mà còn mang đậm bản sắc văn hóa địa phương, là nền tảng để xã Ngân Sơn xây dựng thương hiệu nông sản đặc sản, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới.

Thực trạng các loại cây trồng đặc sản của xã Ngân Sơn như sau: cây dẻ được trồng từ lâu đời, hạt dẻ nổi tiếng thơm ngon, có giá trị dinh dưỡng cao, được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao. Cây dẻ có tổng diện tích là 89,4 ha, trong đó diện tích cho thu hoạch là 24,28 ha; năng suất đạt 44tạ/ha; sản lượng đạt 106,83 tấn, mang lại nguồn thu nhập cao cho các hộ nông dân. Cây đào được trồng với tổng diện tích là 12,3 ha; trong đó diện tích cho thu hoạch là 5,61 ha; năng suất đạt: 62 tạ/ha; sản lượng: 34,78 tấn, đây là một trong những cây trồng đặc sản của địa phương, không chỉ cho thu hoạch về quả mà còn tạo không gian trải nghiệm du lịch sinh thái đặc sắc cho du khách thập phương mỗi mùa hoa nở. Cây lê có diện tích trồng là 28,73 ha, trong đó diện tích cho thu hoạch là 5,53 ha; năng suất: 90 tạ/ha; sản lượng đạt: 49,77 tấn, trọng lượng mỗi quả từ 200 – 300gr, có vị thơm, ngọt đặc trưng, là mặt hàng nông sản được khách hàng trong và ngoài tỉnh ưa chuộng. Cây lúa Khẩu nua léch có diện tích gieo trồng là 46 ha; năng suất đạt 40 tạ/ha; sản lượng đạt 184 tấn. Cây lúa Khẩu nua léch Ngân Sơn là giống cây bản địa tạo ra hạt gạo dẻo, mùi vị thơm ngon, chất lượng vượt trội, phù hợp với xu hướng tiêu dùng gạo đặc sản trên thị trường, được công nhận là sản phẩm OCOP 3 sao.

Thời gian qua, việc phát triển các cây trồng đặc sản của địa phương thành sản phẩm hàng hóa có thương hiệu, đủ sức cạnh tranh đã góp phần nâng cao thu nhập cho nhân dân, từng bước khẳng định vị thế nông nghiệp Ngân Sơn trên thị trường. Tuy nhiên việc phát triển các sản phẩm này còn tồn tại một số hạn chế nhất định như: Diện tích sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, chủ yếu quy mô hộ gia đình, chưa hình thành được vùng chuyên canh lớn. Khâu chế biến, bảo quản chưa đồng bộ, đầu ra phụ thuộc thương lái, chuỗi giá trị còn ngắn, giá trị gia tăng chưa cao. Những hạn chế trên khiến cho các cây trồng đặc sản của Ngân Sơn chưa khai thác hết tiềm năng, giá trị, chưa tạo dựng được thương hiệu có sức cạnh tranh lớn trên thị trường.

Trong thời gian tới, để khắc phục những tồn tại và phát huy lợi thế, tiềm năng của các cây trồng đặc sản của địa phương thành sản phẩm hàng hóa có thương hiệu, đủ sức cạnh tranh, tạo chuỗi giá trị bền vững cho nông nghiệp Ngân Sơn, Đảng bộ xã xác định tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, quy hoạch vùng sản xuất tập trung cho từng loại cây trồng đặc sản (dẻ, lê, đào, Khẩu nua lêch...), bảo đảm quy mô đủ lớn để sản xuất hàng hóa. Hình thành các vùng chuyên canh hữu cơ, VietGAP, gắn sản xuất với bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng. Khuyến khích thành lập các mô hình hợp tác xã kiểu mới để nâng cao hiệu quả sản xuất.

Hai là, ứng dụng khoa học – công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp: áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến, sử dụng giống chất lượng cao, đầu tư công nghệ sau thu hoạch, bảo quản, đóng gói, chế biến sâu để kéo dài thời gian bảo quản, tăng giá trị gia tăng (làm bánh, mứt từ dẻ và đào, chế biến gạo nếp, rượu nếp Khẩu nua lêch..). Đưa sản phẩm lên các sàn giao dịch nông sản, thương mại điện tử.

Ba là, xây dựng và phát triển chuỗi giá trị: Hình thành chuỗi liên kết 4 nhà (Nhà nông – Nhà nước – Nhà khoa học – Nhà doanh nghiệp). Phát triển mô hình cánh đồng lớn đối với lúa Khẩu nua lêch; hợp tác xã nông nghiệp đối với hồng, lê, dẻ. Đẩy mạnh giới thiệu sản phẩm, ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm dài hạn với doanh nghiệp chế biến, siêu thị, cửa hàng nông sản sạch. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến nông sản tại địa phương.

Bốn là, tập trung xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại: đăng ký chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, thiết kế bao bì, tem truy xuất nguồn gốc, đảm bảo minh bạch, nâng cao uy tín trên thị trường cho các sản phẩm đặc sản. Phấn đấu xây dựng các sản phẩm chủ lực đạt 4, 5 sao OCOP. Tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm, lễ hội, sự kiện văn hóa – du lịch. Xây dựng thương hiệu gắn với văn hóa – bản sắc dân tộc, tạo sự khác biệt so với nông sản thông thường.

Năm là, phát triển các mô hình du lịch sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp gắn với các cây trồng đặc sản của địa phương như: tham quan vườn dẻ, vườn lê, mùa hoa đào, mùa vàng Khẩu nua léch. Tổ chức các lễ hội đặc sản như: Ngày hội cây dẻ vùng cao, Lễ hội Lê Ngân Sơn, Hội xuân bên sắc hoa đào, Tuần lễ Khẩu nua léch Ngân Sơn.... Gắn tiêu thụ nông sản với hoạt động ẩm thực - du lịch cộng đồng, vừa tiêu thụ tại chỗ, vừa quảng bá sản phẩm ra thị trường.

Phát triển các cây trồng đặc sản thành sản phẩm hàng hóa có thương hiệu, đủ sức cạnh tranh, tạo chuỗi giá trị bền vững là hướng đi tất yếu, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của xã Ngân Sơn. Đây không chỉ là giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nông nghiệp, mà còn góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, xây dựng nông thôn mới bền vững, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển chung của tỉnh.

Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp của các sở, ngành, sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã, chúng tôi tin tưởng rằng trong thời gian tới, những cây trồng đặc sản của quê hương Ngân Sơn sẽ ngày càng khẳng định được thương hiệu trên thị trường.

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG NHẰM THU HÚT ĐẦU TƯ, GÓP PHẦN VÀO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CỦA TỈNH

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Diêm Thụy**

Thực hiện Nghị quyết số 1683 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sáp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên, xã Diêm Thụy được thành lập trên cơ sở sáp nhập 4 đơn vị xã: Hà Châu, Nga My, Diêm Thụy và Thượng Đình. Xã hiện có 63 xóm, có tổng diện tích tự nhiên hơn 42 km², dân số gần 42 nghìn người. Diêm Thụy là một trong những địa phương có diện tích quy hoạch đất công nghiệp lớn trong toàn tỉnh, với 06 khu công nghiệp, 03 cụm công nghiệp, tổng diện tích trên 907 ha. Có 8/9 khu, cụm công nghiệp đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, trong đó Khu công nghiệp Diêm Thụy - Khu A đã đi vào hoạt động, thu hút gần 80 doanh nghiệp đầu tư, giải quyết việc làm cho gần 19.000 lao động; các khu, cụm công nghiệp còn lại đang tiến hành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB). Cùng với đó xã có 17 khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư với tổng diện tích trên 227 ha đã được phê duyệt quy hoạch, trong đó có 08 dự án với diện tích gần 64 ha đang tích cực triển khai công tác bồi thường, GPMB.

Xác định công tác bồi thường, GPMB có vai trò đặc biệt quan trọng, là tiền đề để thu hút đầu tư, triển khai các dự án, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh. Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết về tăng cường công tác GPMB. Ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo GPMB; quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; thành lập Tổ công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương GPMB Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân được triển khai đồng bộ với nhiều hình thức: Tổ chức hội nghị triển khai, phổ biến về chính sách bồi thường, GPMB, đối thoại trực tiếp tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm và thông tin trên loa phát thanh xóm. Đối với các trường hợp chưa phối hợp thực hiện, tổ công tác tổ chức đến từng nhà để tuyên truyền vận động... Thông qua công tác tuyên truyền 100% hộ gia đình, cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi dự án đều nắm được quyền lợi, nghĩa vụ và chính sách, chế độ bồi thường, hỗ trợ.

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, xã đã và đang tiến hành GPMB 16 công trình, dự án, gồm 05 dự án khu công nghiệp, 03 dự án cụm công nghiệp, 08 dự án khu dân cư, khu tái định cư và các dự án đầu tư công với tổng diện tích phải thực hiện là 622 ha, 3.955 hộ bị ảnh hưởng, trong đó có 1.386 hộ phải tái định cư. Cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể của xã đã tổ chức 12 hội nghị tuyên truyền với trên 1.100 lượt người tham dự; phối hợp với Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực 4 tổ chức kiểm đếm với diện tích trên 106 ha, đã tiến hành chi trả tiền bồi thường cho 804 hộ, tổng số tiền trên 192 tỷ đồng.

Để đạt được những kết quả nêu trên, là có sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự quyết tâm cao của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết và phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị cùng với sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Lực lượng cán bộ chuyên môn làm công tác bồi thường, GPMB còn thiếu; hồ sơ địa chính không đầy đủ dẫn đến khó khăn trong việc xác định tính pháp lý; vẫn còn tình trạng người dân xây dựng công trình trái phép, đón bồi thường.

Phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những khó khăn, hạn chế, trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 công tác bồi thường, GPMB được Đảng bộ xã xác định là một trong 3 giải pháp đột phá phát triển. Để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác GPMB trong thời gian tới, Đảng ủy xã xác định tập trung vào các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền

Xác định công tác bồi thường, GPMB là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, là động lực để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ban Chấp hành Đảng bộ xã xác định triển khai hiệu quả Nghị quyết về tăng cường công tác GPMB; phân công rõ trách nhiệm cho từng đồng chí cấp ủy viên phụ trách địa bàn và từng dự án cụ thể. Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, chỉ đạo xử lý hàng ngày, hàng tuần trong quá trình triển khai thực hiện công tác bồi thường GPMB.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong nhân dân

Tập trung lãnh đạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng hộ dân với nhiều hình thức đa dạng, dễ hiểu, dễ tiếp nhận, thường xuyên và liên tục. Phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc vận động hội viên, đoàn viên, nhất là những hộ có đất thu hồi, gương mẫu chấp hành. Tổ chức tuyên truyền, vận động phải làm từng bước chặt chẽ; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; phân loại theo nhóm để có biện pháp tuyên truyền, vận động phù hợp, với phương châm kiên trì, kiên quyết, dễ làm trước, khó làm sau, vừa vận động giải thích, vừa áp dụng các biện pháp theo đúng luật để tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong triển khai thực hiện dự án.

Ba là, chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định, bảo đảm quyền lợi chính đáng của nhân dân

Triển khai thực hiện công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; bảo đảm công bằng, minh bạch, đúng pháp luật, không để phát sinh tiêu cực. Thực hiện tham vấn người dân về phương án tái định cư, đảm bảo người dân

được tái định cư ổn định nơi ở mới. Giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, kiến nghị của công dân về công tác bồi thường GPMB các dự án. Chỉ đạo rút ngắn tối đa thời gian thẩm định hồ sơ, sẵn sàng làm việc kể cả ngày nghỉ, ngoài giờ hành chính... để đẩy nhanh công tác GPMB các dự án.

Bốn là, quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai dự án trên địa bàn

Tập trung rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu, triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn; nhất là việc hỗ trợ hoàn thành các thủ tục về đất đai, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn xã. Đôn đốc các nhà đầu tư triển khai dự án đúng quy định, đồng thời kiên quyết kiến nghị thu hồi các dự án vi phạm, các dự án chậm triển khai và không triển khai thực hiện theo đúng nội dung cam kết.

Năm là, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn và các ngành, đoàn thể, nâng cao hiệu quả công tác bồi thường, GPMB; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bồi thường, GPMB có năng lực, trách nhiệm

Tập trung chỉ đạo UBND xã, các cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã trong quá trình triển khai công tác bồi thường, GPMB, bảo đảm việc phân công nhiệm vụ phải rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; tránh tình trạng đùn đẩy, né tránh. Phát huy vai trò của chi bộ, ban công tác Mặt trận, trưởng xóm trong việc nắm bắt tình hình dư luận, kịp thời phản ánh khó khăn, kiến nghị của người dân để có giải pháp giải quyết theo quy định. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ làm công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB, đảm bảo có đủ năng lực, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tiến độ GPMB theo kế hoạch.

Sáu là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện các dự án

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nhất là giám sát thường xuyên đối với công tác bồi thường GPMB; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt.

Xã Điện Thụy xác định, việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, tạo chuyển biến rõ nét trong công tác bồi thường, GPMB, bảo đảm quyền lợi chính đáng của nhân dân, thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong giai đoạn mới.

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG GẮN VỚI TẠO SINH KẾ BỀN VỮNG, GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Yên Thịnh**

Xã Yên Thịnh nằm ở phía Tây của tỉnh Thái Nguyên được thành lập trên cơ sở hợp nhất xã Yên Thịnh, xã Yên Thuỵ và xã Bản Thi. Phía Đông giáp xã Quảng Bạch và xã Chợ Đồn, phía Tây giáp xã Yên Lập (*tỉnh Tuyên Quang*), phía Nam giáp xã Nghĩa Tá, phía Bắc giáp xã Nam Cường. Xã có 17 thôn, tổng diện tích tự nhiên trên 165,8 km², dân số gần 5.200 người gồm 8 dân tộc cùng sinh sống (Tày, Kinh, Dao, Hoa, Mông, Nùng, Thái, Sán Chỉ), trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 88%. Cơ cấu kinh tế địa phương chủ yếu là nông - lâm nghiệp.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 được sự quan tâm của các cấp, các ngành, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã đã đoàn kết, thống nhất tập trung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ hằng năm đề ra: Thu nhập bình quân đầu người tăng qua các năm; sản xuất nông, lâm nghiệp tiếp tục có bước phát triển; an ninh lương thực được đảm bảo. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất và cải thiện đời sống. Văn hoá, xã hội tiếp tục phát triển, đời sống tinh thần của nhân dân nâng lên. Quốc phòng, an ninh chính trị được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác vận động quần chúng và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đạt được những kết quả nhất định. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, năng lực chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện của các tổ chức trong hệ thống chính trị từng bước được nâng lên.

Thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, đảng bộ các xã Yên Thịnh, Yên Thuỵ, Bản Thi đã quyết tâm thực hiện mục tiêu duy trì tỷ lệ che phủ rừng trong nhiệm kỳ đạt trên 80%. Hiện nay trên địa bàn xã có 144 km² diện tích tự nhiên có rừng, trong đó có 134,8 km² rừng tự nhiên; 97,3 km² rừng trồng; tỷ lệ che phủ rừng đạt trên **86%**. Việc duy trì tỷ lệ che phủ rừng cao góp phần quan trọng trong phòng hộ đầu nguồn, giảm thiểu sạt lở, lũ lụt do thiên tai, ổn định khí hậu. Đồng thời việc thực hiện chủ trương giao đất, giao rừng đã thu hút người dân tham gia vào các hoạt động trồng rừng, cung cấp nguyên liệu, bảo vệ và phát triển rừng, góp phần to lớn vào công cuộc xóa đói giảm nghèo ở địa phương. Hằng năm thu nhập từ công tác trồng, khai thác rừng và bảo vệ rừng đã giúp tăng đáng kể thu nhập của người dân.

Để có được kết quả trên, trong nhiệm kỳ qua, cấp ủy, chính quyền địa phương đóng vai trò chủ chốt trong việc chỉ đạo định hướng công tác quản lý và bảo vệ rừng. Các ban ngành, đơn vị và các chủ rừng đã phối hợp đồng bộ,

hiệu quả, làm tốt công tác tuyên truyền vận động Nhân dân nâng cao nhận thức ý thức trách nhiệm tham gia công tác bảo vệ, phát triển rừng. Tổ chức thực thi pháp luật trong quản lý và bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; phòng cháy, chữa cháy rừng; huy động các nguồn lực để bảo vệ rừng và thúc đẩy sự tham gia của Nhân dân vào công tác quản lý và bảo vệ rừng. Thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên hiện có, từng bước cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân địa phương gắn với quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của rừng đặc dụng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại hạn chế như: thu nhập tăng qua các năm nhưng vẫn còn ở mức thu nhập thấp; người dân thiếu đất canh tác; tròng trọt, chăn nuôi theo mô hình trang trại, gia trại chưa phát triển, khai thác lâm sản phụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt vẫn còn là một trong những sinh kế phổ biến; còn tình trạng người dân phá rừng trái phép, tình trạng cháy rừng vẫn còn xảy ra; mức khoán bảo vệ rừng tự nhiên, rừng phòng hộ sản xuất còn thấp khiến nhiều hộ dân chưa thực sự “sống” được nhờ rừng.

Để góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân gắn với công tác quản lý và bảo vệ rừng, tạo sinh kế bền vững cho Nhân dân, Đảng ủy xã Yên Thịnh xác định những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học nhằm xây dựng ý thức, trách nhiệm và hành vi tích cực trong việc gìn giữ tài nguyên rừng và bảo vệ hệ sinh thái đảm bảo sự hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và khai thác hợp lý các giá trị sinh thái, cảnh quan, góp phần tạo sinh kế và thu nhập cho cộng đồng vùng đệm.

2. Tuyên truyền, khuyến khích người dân trồng trồng rừng gỗ lớn, kéo dài chu kỳ khai thác của rừng sản xuất bằng cơ chế tài chính và hợp tác phù hợp. Thay đổi tập quán dùng gỗ lớn, gỗ tốt trong các công trình xây dựng, nhà cửa bằng các vật liệu xây dựng khác.

3. Truyền thông về các cơ hội sản xuất, tạo động lực cho người dân về các cơ hội chính sách cho phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường ở địa phương. Quan tâm đào tạo và phát triển thêm một số ngành nghề như mây, tre, đan lát thủ công để tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương, tạo thành các sản phẩm du lịch, hỗ trợ phát triển du lịch địa phương.

4. Phát triển kinh tế dược liệu dưới tán rừng, phối hợp thực hiện các chương trình, dự án trồng dược liệu dưới tán rừng, đồng thời xây dựng chương trình hỗ trợ giống, đưa người dân vào HTX, khuyến khích người dân thực hiện xây dựng vùng trồng cây dược liệu để mở rộng hoạt động của người dân, tránh tình trạng trồng nhỏ lẻ, manh mún.

5. Thu hút đầu tư liên kết trồng rừng, khai thác rừng, thu mua nguyên liệu, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp chế biến với hợp tác xã và chủ rừng; tạo vùng nguyên liệu ổn định gắn với quy hoạch chế biến gỗ.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, phát triển rừng, tạo sinh kế bền vững góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân thời gian tới, Đảng ủy xã Yên Thịnh đề xuất với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quan tâm đầu tư nguồn lực cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, bao gồm: bố trí đủ kinh phí hoạt động, tăng cường nhân lực chuyên môn và trang thiết bị kỹ thuật phục vụ tuần tra, kiểm tra, phòng cháy chữa cháy rừng và giám sát tài nguyên đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gen đặc hữu.

2. Tiếp tục xây dựng các chính sách hỗ trợ cây, con giống, tập huấn khoa học kỹ thuật và hỗ trợ thôn bản vùng đệm để xây dựng hạ tầng cơ sở: đường giao thông nông thôn, nhà văn hóa, khu văn hóa - thể thao cộng đồng... từng bước nâng cao chất lượng đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần trong cộng đồng.

3. Tiếp tục đề xuất với các cấp thẩm quyền tăng nguồn kinh phí hỗ trợ trong việc khoán bảo vệ rừng để người dân sinh sống ổn định từ rừng, yên tâm giữ rừng, nhất là người dân vùng đệm của rừng đặc dụng.

4. Hỗ trợ, đầu tư xây dựng các hoạt động, các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí khai thác du lịch sinh thái theo quy định, sản xuất tín chỉ cacbon trên diện tích rừng hiện có trên địa bàn xã Yên Thịnh và các xã lân cận.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, phát triển rừng, đồng thời giữ gìn ổn định môi trường sinh thái, bảo tồn nguồn gen quý hiếm. Nhận thức và trách nhiệm của người dân ngày một nâng lên, người dân ngày càng chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, ban ngành trong bảo vệ. Các chương trình hỗ trợ sinh kế giúp nâng cao chất lượng đời sống nhân dân góp phần phát triển kinh tế xã hội, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG, LÂM NGHIỆP VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỀU SỐ GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Thượng Minh**

Thượng Minh là xã miền núi tỉnh Thái Nguyên, được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ 3 xã: Mỹ Phương, Chu Hương, Yên Dương. Xã có diện tích tự nhiên 131,64 km², trong đó đất lâm nghiệp chiếm hơn 5.090,7 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 78,32%. Địa hình đa dạng, khí hậu ôn hòa, đất đai màu mỡ, thuận lợi phát triển các loại cây trồng đặc sản như bí xanh thơm, gạo nếp Tài, dong riềng, chè, hồi, cây dược liệu và chăn nuôi đại gia súc, dê, lợn bản. Xã có dân số 11.030 người, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số Tày, Nùng, Dao, Mông cùng sinh sống; đời sống nhân dân gắn bó mật thiết với sản xuất nông lâm nghiệp. Trong bối cảnh cả nước đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới, chuyên đổi số quốc gia, yêu cầu đặt ra đối với xã Thượng Minh là phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và nhân dân để nông lâm nghiệp thực sự trở thành nền tảng, trụ cột vững chắc của kinh tế địa phương.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ xã, nông nghiệp xã Thượng Minh đã có bước chuyển biến tích cực. Diện tích gieo trồng, năng suất và sản lượng các loại cây trồng của tỉnh đều đạt và vượt kế hoạch. Sản lượng lương thực bình quân đạt 6.832 tấn/năm, lương thực bình quân đầu người đạt 631 kg/năm. Thực hiện đề án phát triển cây chủ lực của địa phương, đơn vị đã tận dụng các nguồn vốn hỗ trợ để thực hiện duy trì và mở rộng diện tích các cây trồng chủ lực: 76 ha bí xanh thơm, 30 ha lúa nếp Tài, 25 ha dong riềng, 295 ha chè, trên 200 ha hồi, cùng hàng trăm ha rừng mỡ, que, hồi được trồng mới tạo nguồn thu nhập ổn định cho người dân.

Chương trình OCOP được triển khai đồng bộ, đến nay xã có 10 sản phẩm được công nhận, trong đó 3 sản phẩm đạt 4 sao gồm: Bí thơm, Gạo nếp Tài, Trà bí thơm; 7 sản phẩm đạt 3 sao: Miến dong Yên Dương, Miến dong Triệu Thị Tá, Trà Lê Hà, Miến dong Hoàng Mười, Trà túi lọc xạ đen... Các sản phẩm này không chỉ tiêu thụ trong tỉnh mà đã vươn tới các tỉnh bạn và bước đầu đã dần tiếp cận thị trường xuất khẩu.

Việc phát triển nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ cao và chuyển đổi số được chú trọng. Một số hợp tác xã và hộ sản xuất đã áp dụng tem điện tử, mã QR truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử như Postmart, Voso, Shopee... Kỹ thuật canh tác tiên tiến được áp dụng như trồng bí xanh thơm theo tiêu chuẩn VietGAP, cải tạo giống chè, áp dụng kỹ thuật bảo quản dong riềng sau thu hoạch.

Về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu, địa phương đã rà soát hiện trạng, đề xuất điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Công tác bảo vệ và phát triển rừng được duy trì, hơn 5.000 ha rừng được bảo vệ và chăm sóc thường xuyên, hàng năm trồng mới trên 50 ha rừng sản xuất, giữ ổn định tỷ lệ che phủ rừng trên 78%, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống thiên tai và phát triển du lịch cộng đồng. Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi” thu hút trên 100 hộ mỗi năm tham gia, nhiều mô hình đạt thu nhập hàng trăm triệu đồng/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 22,24%, hộ cận nghèo còn 13,69%.

Những kết quả đó khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng. Đảng bộ xã luôn bám sát chủ trương, nghị quyết của cấp trên, cụ thể hóa thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch phù hợp thực tiễn; tổ chức thực hiện đồng bộ, phát huy sức mạnh hệ thống chính trị; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật, nền tảng số, liên kết sản xuất – tiêu thụ; chú trọng đào tạo cán bộ, đảng viên có tư duy kinh tế và kỹ năng công nghệ.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp vẫn còn những hạn chế: quy mô nhỏ lẻ, liên kết chuỗi giá trị chưa bền vững, thiếu nguồn lực đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyên đổi số còn hạn chế, thương hiệu một số sản phẩm OCOP chưa mạnh. Từ thực tiễn lãnh đạo, Đảng bộ xã rút ra một số kinh nghiệm, đó là:

(1) Bám sát nghị quyết cấp trên, cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết vào thực tiễn, phát huy vai trò tiên phong của cán bộ, đảng viên.

(2) Huy động tối đa các nguồn lực, chú trọng tuyên truyền, vận động nhân dân ứng dụng nền tảng số vào sản xuất, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

(3) Chuyển giao kỹ thuật, ứng dụng CNTT trong sản xuất và tiêu thụ; xây dựng mô hình du lịch cộng đồng gắn với nông lâm nghiệp.

(4) Lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã; vận động cộng đồng tham gia phát triển hạ tầng.

Để phát huy hiệu quả các nguồn lực, phát triển hơn nữa về nông lâm nghiệp tương xứng với tiềm năng của địa phương, Đảng bộ xã xin đề xuất một số giải pháp như sau:

Một là, sản xuất nông, lâm nghiệp tiếp tục là trụ cột cho phát triển kinh tế của địa phương; tổ chức tái cơ cấu theo hướng nhà nước giữ vai trò hỗ trợ, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, hợp tác xã phát triển.

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu, phát triển cây trồng có lợi thế, từng bước đáp ứng nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Quản lý chặt chẽ diện tích đất canh tác, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Nhà nước; chuyển đổi linh hoạt diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây có hiệu quả kinh tế cao.

Duy trì và phát triển các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn theo quy hoạch; lòng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển giao khoa học công nghệ, phát triển các loại cây nông nghiệp, công nghiệp có lợi thế, giá trị cao để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Ưu tiên ngân sách xây dựng thương hiệu, bao bì, quảng bá sản phẩm bằng công nghệ số; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hàng hoá. Cơ giới hóa sản xuất; ứng dụng thương mại điện tử; phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh.

Hai là, phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, tăng cường phát triển trang trại quy mô vừa và nhỏ; ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả bảo đảm an toàn sinh học, dịch bệnh, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; tăng cường liên kết, hợp tác trong chăn nuôi theo chuỗi giá trị; đồng thời, đẩy mạnh chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi truyền thống theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao.

Ba là, khai thác bền vững các loài cây dược liệu có trong tự nhiên. Phát triển các loại cây dược liệu phù hợp với quy hoạch vùng trồng; ứng dụng khoa học công nghệ trên toàn chuỗi sản xuất, chế biến để tạo ra các sản phẩm có chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước, hướng đến xuất khẩu.

Bốn là, thực hiện có hiệu quả các chính sách quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm sản trên địa bàn xã phù hợp thực tiễn; phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với du lịch cộng đồng.

Năm là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo nghề, kỹ năng quản trị doanh nghiệp, hợp tác xã; bồi dưỡng cán bộ cơ sở; phát huy vai trò người có uy tín, trưởng thôn bản trong công tác vận động nhân dân. Cơ giới hóa sản xuất; ứng dụng thương mại điện tử; phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh.

Phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với sản phẩm OCOP, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số không chỉ là hướng đi đúng đắn mà còn là bước đột phá chiến lược, mở ra cơ hội để xã Thượng Minh khẳng định vị thế, nâng cao đời sống nhân dân, tiến tới phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối năm 2030. Với truyền thống đoàn kết, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự đồng lòng của chính quyền và nhân dân, tin tưởng rằng chúng ta sẽ gặt hái nhiều thành tựu to lớn hơn trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, đưa xã Thượng Minh ngày một phát triển bền vững.

**GIẢI PHÁP TRONG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG VÀ THU HÚT ĐÓN
NHẬN ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
XÃ ĐỊNH HÓA ĐẾN NĂM 2030**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Định Hóa**

Xã Định Hóa được thành lập theo Nghị quyết số 1683 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025; Xã có diện tích 67,3 km², có 41 xóm với quy mô 5.460 hộ, dân số 22.333 người; có 15 dân tộc anh em cùng chung sống; Đảng bộ xã Định Hóa có 2003 đảng viên sinh hoạt tại 70 Chi, đảng bộ. Trên địa bàn xã có 02 di tích thành phần của di tích Quốc gia đặc biệt; có 05 di tích cấp quốc gia; 03 di tích lịch sử cấp tỉnh; 03 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Đến năm 2025, một số chỉ tiêu chủ yếu của xã đạt được như: Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã đạt 110 triệu đồng/người; thu nhập bình quân đầu người đạt 58 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo (không tính hộ nghèo không có khả năng lao động) giảm còn 1,33%... Trong nhiệm kỳ 2020-2025, xã Định Hóa đã đạt được những thành tựu quan trọng trong thu hút đầu tư, phát triển các công trình hạ tầng như điện, đường, trường, trạm, các công trình nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo; các công trình trụ sở cơ quan, đơn vị khang trang, sạch đẹp. Nổi bật là công trình Bệnh viện đa khoa Định Hóa (được tập đoàn SunGroup tài trợ với tổng kinh phí 55 tỷ đồng); tuyến đường Hồ Chí Minh (giai đoạn 2) qua địa bàn xã dài 10,7 km với tổng mức đầu tư toàn tuyến trên 1665 tỷ đồng; tuyến đường Bảo Cường - Đồng Thịnh dài hơn 9 km (được tổng công ty xi măng Việt Nam hỗ trợ toàn bộ xi măng); trường cấp 1 Bảo Cường (được Ngân hàng VietinBank tài trợ 5 tỷ đồng) và rất nhiều tuyến đường giao thông liên xã, liên xóm, khang trang, sạch đẹp, kết nối các địa phương với nhau... Các công trình đó đều đã và đang thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, đón nhận đầu tư, đến nay không có vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho nhà đầu tư yên tâm triển khai thực hiện. Những kết quả quan trọng trong nhiệm kỳ vừa qua là tiền đề cho sự phát triển trong nhiệm kỳ tới; đồng thời tạo niềm tin cho Nhân dân, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tích cực xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Định Hóa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định 15 chỉ tiêu chủ yếu về các lĩnh vực kinh tế - văn hóa, y tế - giáo dục, xây dựng đảng, quốc phòng - an ninh, trong đó phấn đấu giai đoạn 2025 - 2030: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 11%/năm; Đến năm 2030: Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã đạt 190 triệu đồng/người; thu nhập bình quân đầu người đạt 88 triệu đồng/người/năm (tăng hơn 1,5 lần so với năm

2025); Phấn đấu trước năm 2030, không còn hộ nghèo (trừ hộ nghèo không có khả năng lao động, theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025)...

Đảng bộ xã xác định các đột phá để phát triển, trong đó: Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường liên thôn, xóm đạt tiêu chuẩn tối thiểu từ cấp VI trở lên (chiều rộng nền đường 6 mét); Thực hiện các tuyến đường giao thông: Tuyến đường liên xã Trung Lương – Đồng Thịnh – Định Biên – Bảo Linh – Thanh Định – Bình Yên (dài 8 km); Dự án hoàn trả đường công vụ đường Hồ Chí Minh (dài 10 km); tổng chiều dài 02 tuyến đường khoảng 18 km.

Thu hút đầu tư xây dựng hệ thống đường nước sạch từ hồ Bảo Linh về khu vực trung tâm xã Định Hóa, phục vụ nước sinh hoạt cho vùng trung tâm xã Định Hóa; Huy động, đón nhận đầu tư tiếp tục xây dựng các hạng mục còn lại trong dự án tôn tạo di tích lịch sử Chùa Hang - Chợ Chu; Phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng Tour, tuyến du lịch lịch sử liên hoàn Chùa Hang - Di tích Nhà tù Chợ Chu - Hồ Bảo Linh để phát triển du lịch.

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên nói chung và xã Định Hóa nói riêng; Đảng bộ xã Định Hóa xác định nhiệm vụ giải phóng mặt bằng để đón nhận, thu hút đầu tư là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị trong nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đảng bộ xã xác định các giải pháp như sau:

Một là, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Định Hóa chỉ đạo lập quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu chức năng (cụm công nghiệp, giao thông, du lịch) làm cơ sở quản lý và thu hút đầu tư.

Hai là, đối với các công trình đón nhận đầu tư: Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Nghị quyết chuyên đề để triển khai thực hiện giải phóng mặt bằng, đón nhận đầu tư thực hiện 02 tuyến đường: Tuyến đường liên xã Trung Lương – Đồng Thịnh – Định Biên – Bảo Linh – Thanh Định – Bình Yên; Dự án hoàn trả đường công vụ đường Hồ Chí Minh; Với tổng chiều dài dự kiến khoảng 18 km (cả 02 tuyến đường) và tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 100 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước (không có kinh phí giải phóng mặt bằng); dự kiến diện tích hiến đất mỗi bên đường tối thiểu là 1,5 m, cả tuyến trên 54000 m² đất; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân vùng hưởng lợi sẽ tận dụng cơ hội, đón nhận đầu tư, vận động nhân dân hiến đất và tài sản trên đất kịp thời để thực hiện dự án. Xây dựng chương trình hành động cụ thể, phân công nhiệm vụ cho UBND xã, các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả.

Đối với các công trình kêu gọi, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp (ngoài ngân sách nhà nước): Như thu hút đầu tư về xây dựng trung tâm cụm xã, phát triển các cụm công nghiệp, khu dân cư, dịch vụ – du lịch... Khi đã có công trình,

dự án được phê duyệt, cấp ủy, chính quyền xã phối hợp với các Sở, Ngành của tỉnh và chủ đầu tư dự án để tích cực phối hợp triển khai, đẩy nhanh tiến độ dự án; có các kế hoạch vận động nhân dân giải phóng mặt bằng, đón nhận đầu tư; vận động nhân dân bàn giao, nhận kinh phí bồi thường theo quy định, định mức, đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng, đảm bảo giải phóng mặt bằng đúng tiến độ thời gian của dự án. Khi triển khai hoàn thành các dự án này, sẽ tạo đà phát triển giao thương, phát triển dịch vụ – du lịch, công nghiệp, nông nghiệp hàng hóa. Tăng giá trị đất đai, tăng thu ngân sách, tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

Ba là, trong quá trình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, cấp ủy, chính quyền sẽ kịp thời biểu dương, khen thưởng hộ dân tiêu biểu; biểu dương các đơn vị có cách làm hay, sáng tạo để triển khai, nhân rộng.

Với truyền thống đoàn kết, quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân xã Định Hóa, cùng sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên, và các Sở Ngành của tỉnh, nhất định các nhiệm vụ triển khai trong công tác GPMB và thu hút đầu tư trong nhiệm kỳ 2025 – 2030 trên địa bàn xã Định Hóa sẽ đạt được nhiều kết quả đột phá, tạo động lực mới cho sự phát triển toàn diện, bền vững.

PHÁT TRIỂN CÂY CHÈ THÀNH SẢN PHẨM CHỦ LỰC, MỞ RỘNG VÙNG CHÈ AN TOÀN VIETGAP, HỮU CƠ; ĐẦY MẠNH CHẾ BIẾN, NÂNG CAO GIÁ TRỊ SẢN PHẨM TRÀ; GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG, DU LỊCH SINH THÁI, DU LỊCH VỀ NGUỒN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Bình Thành**

Xã Bình Thành cách trung tâm tỉnh Thái Nguyên khoảng 60 km về phía Tây, được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai xã Sơn Phú và Bình Thành theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Toàn xã có diện tích tự nhiên 43,3 km², dân số trên 11.500 người, với 27 xóm, gồm 11 dân tộc anh em cùng chung sống đoàn kết. Xã nằm trên tuyến tỉnh lộ 264, có điều kiện giao thông thuận lợi, nhiều di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia, trong đó có di tích Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, Văn phòng Trung ương Đảng... Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao của Trung ương Đảng, nhiều đơn vị quân đội đã đóng quân và hoạt động trong kháng chiến chống Pháp. Đây là lợi thế đặc biệt mà Bình Thành có thể khai thác để phát triển nông - lâm nghiệp, dịch vụ - du lịch, vừa gìn giữ, phát huy truyền thống cách mạng hào hùng.

Xã Bình Thành có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển cây chè. Hiện nay toàn xã có trên 590 ha chè, sản lượng chè tươi đạt gần 7.700 tấn/năm. Nhiều diện tích chè đã được thay thế bằng giống mới, năng suất và chất lượng được nâng lên; một số diện tích được chứng nhận VietGAP. Nhiều tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất, chế biến chè đã hình thành, góp phần nâng cao giá trị và mở rộng thị trường tiêu thụ. Đây là cơ sở quan trọng để cây chè Bình Thành trở thành sản phẩm chủ lực, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho nhân dân. Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển vùng chè tập trung, khuyến khích sản xuất theo hướng an toàn, gắn với chương trình OCOP. Toàn xã đã xây dựng 7 tổ hợp tác và 3 hợp tác xã chế biến chè VietGAP. Một số sản phẩm trà đã được đưa lên sàn thương mại điện tử, từng bước khẳng định thương hiệu chè Bình Thành trên thị trường. Với lợi thế đó, xã có thể phát triển mạnh mô hình du lịch trải nghiệm tham quan đồi chè, thu hái chè, thực nghiệm sản xuất trà và nghe kể chuyện lịch sử tại các di tích cách mạng trên địa bàn. Đây là hướng đi mới, giàu tiềm năng, góp phần gắn kết sản xuất nông nghiệp với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch về nguồn. Qua đó không chỉ quảng bá thương hiệu trà Bình Thành, mà còn lan tỏa giá trị văn hóa - lịch sử, tạo thêm sinh kế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

Mặc dù đã có bước phát triển, nhưng diện tích chè VietGAP, hữu cơ trên địa bàn xã chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; công tác chế biến còn ở mức sơ chế, thiếu đầu tư công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng chưa cao. Thương hiệu trà Bình Thành chưa có sức lan tỏa mạnh. Việc gắn sản phẩm chè với du

lịch cộng đồng mới dừng ở bước khởi đầu, thiếu các sản phẩm du lịch đặc trưng để thu hút du khách.

Để đưa cây chè Bình Thành thực sự trở thành sản phẩm chủ lực, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tỉnh nhà, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp, như sau:

1. Mở rộng diện tích chè an toàn VietGAP, hữu cơ, hình thành các vùng sản xuất tập trung, tạo nguồn nguyên liệu ổn định, chất lượng cao.

2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, cải tiến quy trình canh tác, đầu tư dây chuyền chế biến hiện đại, đa dạng hóa sản phẩm: trà xanh, trà túi lọc, trà ướp hương, trà hòa tan, trà dược liệu... nhằm nâng cao giá trị gia tăng.

3. Xây dựng và phát triển thương hiệu, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đưa sản phẩm chè Bình Thành tham gia các hội chợ, triển lãm, chương trình OCOP cấp tỉnh, cấp quốc gia; phát triển thương mại điện tử để mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

4. Gắn phát triển chè với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch về nguồn. Khai thác lợi thế địa phương có nhiều di tích lịch sử cách mạng như: Di tích trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, di tích Văn phòng Trung ương Đảng, di tích lịch sử ngành Bưu điện, di tích Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự Thật, di tích Đài Tiếng nói Việt Nam ... kết hợp với văn hóa trà để xây dựng sản phẩm du lịch trải nghiệm đặc thù.

5. Phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền, sự đồng thuận của Nhân dân; tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, của các sở, ngành để đầu tư hạ tầng, đào tạo nhân lực, thu hút doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm chè.

Năm giải pháp nêu trên rất khả thi, nếu được triển khai đồng bộ, kịp thời sẽ thay đổi toàn diện ngành sản xuất, chế biến chè và sản phẩm Trà Bình Thành. Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về phát triển ngành chè Thái Nguyên giai đoạn 2025 – 2030” và Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND, ngày 30/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên “ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển ngành chè trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”.

Kính thưa Đại hội!

Phát triển cây chè Bình Thành thành sản phẩm chủ lực không chỉ có ý nghĩa kinh tế, mà còn góp phần giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống cách mạng, tạo động lực xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao đời sống vật chất của Nhân dân. Đảng bộ và Nhân dân xã Bình Thành quyết tâm đoàn kết, đổi mới, nỗ lực phấn đấu cùng toàn tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ PHÁT
TRIỀN RỪNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Thần Sa**

Thần Sa là xã miền núi nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Thái Nguyên, phía Đông giáp xã Nghinh Tường; phía Tây giáp xã Văn Lăng, xã Chợ Mới; phía Nam giáp xã La Hiên, xã Quang Sơn; phía Bắc giáp xã Bình Yên, Sảng Mộc. Toàn xã có 1.173 hộ, 5.968 người, trong đó có 958 hộ dân tộc thiểu số, chiếm 70,5% dân số. Tổng diện tích tự nhiên của xã là 14.608,31 ha, với diện tích có rừng lên tới 12.196,27 ha, chiếm tỷ lệ che phủ 83,49%, trong đó, cơ cấu rừng bao gồm: Rừng đặc dụng 9.100,80 ha, Rừng phòng hộ: 1.820,04 ha, Rừng sản xuất 1.275,40 ha. Rừng không chỉ là yếu tố cốt lõi của môi trường sinh thái mà còn gắn liền với đời sống, kinh tế và an ninh quốc phòng của địa phương.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh và các sở, ban, ngành, hệ thống chính trị tại xã không ngừng được củng cố, kinh tế có sự tăng trưởng, đời sống nhân dân ổn định và diện tích rừng trên địa bàn được bảo vệ tốt.

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của công tác quản lý bảo vệ rừng, trong những năm qua xã Thần Sa luôn xác định công tác bảo vệ và phát triển rừng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm vì vậy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

1. Về tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng

Hằng năm, các cấp, các ngành đã phối hợp tổ chức hàng chục buổi tuyên truyền tại các xóm vùng đệm rừng đặc dụng như Kim Sơn, Hạ Sơn, Ngọc Sơn... với tổng số trên 1.000 lượt người tham gia. Nội dung tuyên truyền tập trung vào: bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, giao nộp vũ khí tự chế, hiểu biết về tín chỉ carbon, bảo tồn đa dạng sinh học... Từ đó nhận thức của người dân về giá trị của rừng, cách bảo vệ phát triển rừng được nâng lên, ý thức tự giác trong quản lý bảo vệ rừng được hình thành rõ rệt.

2. Về phát triển rừng và trồng cây phân tán

Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Kiểm lâm lâm địa bàn tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tham gia trồng rừng theo các chương trình Dự án, Đề án của Nhà nước (Đề án phát triển sản phẩm cây Quế) hướng dẫn người dân kỹ thuật trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán theo đúng quy trình kỹ thuật và đã đạt được một số kết quả như: Giai đoạn 2020 - 2025, toàn xã trồng mới khoảng 97ha rừng tập trung (trong đó: dân tự trồng sau khai thác

khoảng 43 ha, trồng theo dự án hoặc hỗ trợ khác khoảng 54 ha); trồng trên 30.000 cây phân tán gồm keo, dổi, lát, xoan, quế.

3. Về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR)

Thường xuyên phối hợp với Kiểm lâm địa bàn, Ban Quản lý rừng đặc dụng, các đoàn thể thực hiện bài bản các biện pháp, phương án bảo vệ rừng; chủ động xây dựng kế hoạch PCCCR, thành lập Ban Chỉ đạo PCCCR xã, các Tổ bảo vệ rừng các xóm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng, trồng rừng, trồng cây phân tán, giao nộp vũ khí sát thương, phát triển sinh kế dưới tán rừng; từ những quyết tâm, nỗ lực đó nhiều hộ dân đã chuyển từ "người phá rừng" trở thành "người giữ rừng"; Công tác tuần tra, kiểm soát được duy trì thường xuyên, phối hợp tổ chức 93 buổi truy quét rừng, ngăn chặn sớm các hành vi vi phạm, qua đó đã phát hiện và xử lý 07 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, ước tính tịch thu trên 14.000 kg gỗ nghiên các loại và gần 3,5 m³ gỗ quy tròn, Xử phạt hành chính với tổng số tiền trên 65 triệu đồng.

Hướng dẫn các chủ rừng xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng, hiện nay đang có 337 phương án được triển khai hiệu quả; nhờ đó 12.196,24 ha rừng được bảo vệ tốt, giai đoạn 2020 - 2025 chỉ xảy ra 01 vụ cháy thực bì nhỏ (0,3 ha).

4. Về khai thác, chế biến và quản lý lâm sản

Việc quản lý, cấp phép, khai thác và chế biến lâm sản, rừng trồng được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật. Tổng sản lượng khai thác lâm sản rừng trồng khai thác khoảng 8.000 m³ gỗ các loại và 1.400 m³ củi. Duy trì ổn định 1 - 3 cơ sở chế biến than hoa từ rừng trồng và gỗ phân tán, chủ yếu quy mô hộ gia đình. Quản lý giám sát chặt chẽ hoạt động nuôi nhốt động vật hoang dã động vật quý hiếm.

5. Về thực hiện chính sách, chương trình hỗ trợ

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ bảo vệ rừng; lồng ghép vốn các chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ trồng rừng và cây được liệu dưới tán rừng, tạo sinh kế mới từ rừng cho nhiều hộ dân: Tiểu Dự án 1, Dự án 3 - Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Hỗ trợ giao khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng, hộ gia đình với tổng diện tích trên 1.200 ha. Hỗ trợ sinh kế vùng đệm rừng bằng đèn năng lượng mặt trời cho 03 xóm khó khăn.

6. Những khó khăn, tồn tại

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã vẫn còn nhiều khó khăn:

Nhiều xóm vùng sâu như Thượng Kim, Tân Kim, Ngọc Sơn còn rất khó khăn, giao thông cách trở, hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, ảnh hưởng lớn đến công tác bảo vệ và phát triển rừng, như:

- Tăng chi phí vận chuyển vật tư cây giống để trồng rừng và chăm sóc rừng; chi phí vận chuyển và khai thác lâm sản dẫn đến lợi nhuận từ kinh tế rừng chưa cao.

- Khó thu hút dự án đầu tư lâm nghiệp do các doanh nghiệp e ngại đầu tư vào khu vực hạ tầng yếu kém, chi phí vận chuyển cao và khó tiếp cận thị trường; thiếu kết nối vùng khiến tiềm năng kinh tế từ rừng như du lịch sinh thái, khai thác lâm sản hợp pháp... chưa hiệu quả.

- Địa hình của xã hầu hết là núi đá vôi hiểm trở khó triển khai các hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng.

Nhận thức của người dân về cơ chế hưởng lợi từ rừng còn hạn chế. Việc tiếp cận các chương trình như chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES), tín chỉ carbon còn gần như chưa thực hiện được.

Tỷ lệ hộ nghèo còn cao, đời sống người dân chủ yếu phụ thuộc vào khai thác nương rẫy và phụ phẩm rừng, chưa có sinh kế thay thế bền vững dưới tán rừng.

Kinh phí triển khai các chương trình bảo vệ và phát triển rừng chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Từ thực tiễn của địa phương, để công tác bảo vệ và phát triển rừng thực sự gắn liền với việc nâng cao đời sống người dân, tạo động lực cho phát triển bền vững, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thần Sa xin trân trọng kiến nghị với Đại hội và Tỉnh ủy, UBND tỉnh một số nội dung sau:

Một là, đề nghị tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn tại các xóm vùng cao, đặc biệt khó khăn như Thượng Kim, Ngọc Sơn, Tân Kim. Việc này không chỉ phục vụ hiệu quả cho công tác tuần tra, quản lý bảo vệ rừng mà còn là đòn bẩy giúp người dân phát triển sản xuất, mở rộng giao thương nâng cao giá trị hàng hóa.

Hai là, đề nghị tỉnh tiếp tục tăng cường hỗ trợ người dân và cộng đồng tiếp cận các chương trình tài chính từ rừng như:

- Đối với tín chỉ các-bon: Hỗ trợ, hướng dẫn địa phương xây dựng hồ sơ, thủ tục và kết nối với các thị trường tiềm năng để người dân có thể sớm hưởng lợi từ việc giữ rừng.

- Đối với chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES): Hỗ trợ xã trong việc xác định đối tượng cung ứng và thu hưởng dịch vụ môi trường rừng, xác định ranh giới rừng giao khoán; cập nhật đầy đủ, đồng bộ giữa các cấp quản lý về dữ liệu rừng. Ưu tiên phân bổ nguồn thu một cách công bằng cho các cộng đồng trực

tiếp tham gia bảo vệ rừng hiệu quả; chi trả dịch vụ môi trường rừng công khai, minh bạch.

Ba là, đề nghị tinh nghiên cứu, quy hoạch cho phép nhân dân phát triển các mô hình kinh tế dưới tán rừng như trồng cây dược liệu, cây gỗ lớn, nhằm xây dựng sinh kế bền vững, phù hợp với điều kiện và văn hóa địa phương.

Bốn là, đề nghị tinh có cơ chế để xã Thần Sa phát huy tiềm năng của địa phương trong Phát triển du lịch cộng đồng, trải nghiệm, tìm hiểu lịch sử... Với các địa chỉ như: Mái đá Nguồm, thác Mưa Rơi, thác 7 tầng, Đỉnh Sa Luông ... Do những địa chỉ này chủ yếu nằm trong khu vực đặc biệt (CT 229).

Thần Sa là vùng đất sở hữu tài nguyên rừng quý giá, mang ý nghĩa sinh thái - văn hóa - tâm linh đặc biệt đối với cộng đồng dân tộc thiểu số. Chúng tôi xác định: phát triển rừng là nhiệm vụ chiến lược, là điều kiện tiên quyết để bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và ổn định đời sống nhân dân. Tuy nhiên, muốn người dân sống được và sống tốt nhờ rừng, rất cần có sự đồng hành, hỗ trợ kịp thời của các cấp, các ngành, nhất là trong lĩnh vực tín chỉ carbon - hướng đi bền vững và đầy tiềm năng trong giai đoạn hiện nay.

Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Thần Sa cam kết tiếp tục là lực lượng tuyến đầu trong công tác bảo vệ phát triển rừng để ổn định đời sống nhân dân. Kính đề nghị Đại hội, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các ngành chức năng tiếp tục quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao trong thời gian tới.

TẬN DỤNG LỢI THẾ, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG NHÂN DÂN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Yên Phong**

Xác định việc phát triển rừng và nông - lâm nghiệp mang lại nhiều lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường cho địa phương và bà con nhân dân, cụ thể: Tăng thu nhập, tạo việc làm cho người dân, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số; bảo vệ môi trường như giữ nguồn nước, ngăn xói mòn đất, chống lũ lụt, sạt lở và duy trì đa dạng sinh học; bảo đảm an ninh nguồn cung lâm sản cho cộng đồng và nhà nước; tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu; thúc đẩy phát triển bền vững, cân bằng giữa con người và thiên nhiên. Trong những năm qua Cấp ủy, chính quyền xã Yên Phong đã quan tâm chỉ đạo và đưa phát triển rừng và nông - lâm nghiệp vào chương trình, nhiệm vụ trọng tâm hàng năm để triển khai thực hiện.

Yên Phong có diện tích tự nhiên 115,98 km², độ che phủ rừng trên 80%, là địa phương có tiềm năng về đất đai, lâm sản, cảnh quan sinh thái, người dân có truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Những năm qua, xã đã đạt nhiều kết quả quan trọng, đời sống người dân được cải thiện, hệ thống hạ tầng dần hoàn thiện.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Phong lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra một số mục tiêu chủ yếu đến năm 2030: Tăng trưởng kinh tế bình quân trên 10%/năm, thu ngân sách đạt trên 5,5 tỷ đồng, thu nhập bình quân 75 triệu đồng/người/năm, phấn đấu đến 2030 toàn xã có 08 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, phấn đấu 100% đường trực thôn, trên 90% đường nội đồng được cứng hóa, phủ sóng 5G toàn xã, 100% hộ gia đình có thể tiếp cận internet tốc độ cao, xây dựng cụm công nghiệp xã đưa vào hoạt động trước 2028, hoàn thành xây dựng nông thôn mới vào năm 2028, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75% vào năm 2030; 100% trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ học sinh học tiếp THPT, cao đẳng, đại học ngày càng tăng; nâng cấp Trạm y tế đạt chuẩn, xây dựng nhà văn hóa - khu hoạt động thể thao ở tất cả các thôn; không còn hộ nghèo trước 2030; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số, 100% hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng... Đây là những mục tiêu cao, thể hiện khát vọng vươn lên mạnh mẽ, nhưng cũng đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ và quyết liệt.

Để thực hiện thành công các chỉ tiêu nghị quyết, Đảng bộ xã Yên Phong đề ra một số giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, tập trung phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp theo hướng hàng hóa, hữu cơ, tuần hoàn. Xã chỉ đạo hình thành các vùng sản xuất tập trung, gắn với tiêu chuẩn an toàn, liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp để bao tiêu sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng. Phát triển kinh tế rừng theo hướng bền vững, đẩy mạnh trồng rừng gỗ lớn, khuyến khích người dân tham gia chứng chỉ rừng FSC, mở

rộng khả năng xuất khẩu, đồng thời nghiên cứu, triển khai cơ chế giao dịch tín chỉ các-bon để tạo nguồn thu mới từ dịch vụ môi trường rừng. Cùng với đó là phát triển các ngành chế biến gỗ, tinh dầu, dược liệu gắn với xây dựng thương hiệu và thị trường tiêu thụ ổn định.

Hai là, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ – du lịch theo hướng bền vững và hiện đại. Tập trung xây dựng cụm công nghiệp tại địa bàn thuận lợi, tạo quỹ đất sạch, hạ tầng đồng bộ để thu hút đầu tư; khuyến khích tư nhân, các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh. Ưu tiên thu hút các doanh nghiệp chế biến nông – lâm sản, may mặc, cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng... nhằm tạo thêm nhiều việc làm tại chỗ cho lao động địa phương. Đồng thời phát triển mạnh các dịch vụ thương mại, vận tải, du lịch cộng đồng, gắn với quảng bá bản sắc văn hóa và cảnh quan thiên nhiên, góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Ba là, phát triển giáo dục và đào tạo. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, bảo đảm đến năm 2030 toàn bộ các trường học trên địa bàn đều đạt chuẩn quốc gia. Song song với đó, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường giáo dục kỹ năng sống, tin học và ngoại ngữ cho học sinh. Chính quyền địa phương phối hợp chặt chẽ với gia đình, nhà trường và xã hội để động viên, hỗ trợ học sinh học tiếp lên trung học phổ thông, cao đẳng, đại học; có chính sách khuyến khích, học bổng, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh nghèo, học sinh dân tộc thiểu số, nhằm không ngừng nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cho quê hương.

Bốn là, chú trọng phát triển nguồn nhân lực và bảo đảm an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, mở rộng đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động, đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở đào tạo, trường nghề, doanh nghiệp để tạo việc làm ổn định cho lao động địa phương. Khuyến khích thanh niên tham gia học nghề, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh. Cùng với đó, triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm hỗ trợ hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn vươn lên thoát nghèo bền vững. Thực hiện hiệu quả chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình chính sách, người có công với cách mạng; chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, hướng tới xây dựng xã hội công bằng, tiến bộ, nhân văn.

Năm là, tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại gắn với thực hiện chuyển đổi số. Ưu tiên đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông nông thôn, cầu, đường liên thôn, liên xã, bảo đảm kết nối thuận tiện, an toàn, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư. Tăng cường hạ tầng điện, nước sạch, trạm y tế, thiết chế văn hóa phục vụ đời sống Nhân dân. Đồng thời đẩy

mạnh triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích người dân, nhất là thanh niên và các hộ sản xuất kinh doanh, tham gia kinh tế số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt. Bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận và hưởng lợi từ tiện ích của chuyển đổi số, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị.

Sáu là, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, tăng cường nắm tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy tinh thần gần dân, sát dân, trọng dân, vì Nhân dân phục vụ.

Để hiện thực hóa các giải pháp nêu trên, Đảng bộ xã Yên Phong sẽ xây dựng cơ chế tổ chức thực hiện cụ thể, khoa học và hiệu quả, tập trung vào một số định hướng lớn. Trước hết, ban hành chương trình hành động toàn khóa với tầm nhìn chiến lược, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cho từng lĩnh vực trọng tâm. Từ đó cụ thể hóa thành kế hoạch hàng năm, hàng quý, hàng tháng, thậm chí hàng tuần đối với những nhiệm vụ cấp bách. UBND xã chịu trách nhiệm cụ thể hóa thành kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội hàng năm; các ban, ngành, đoàn thể và từng thôn, bản phải xây dựng kế hoạch chi tiết, gắn trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu. Phân công rõ trách nhiệm, gắn với cơ chế đánh giá, khen thưởng - kỷ luật minh bạch. Mỗi chỉ tiêu lớn được giao cho một đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành phụ trách; xác định cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, mốc thời gian hoàn thành cụ thể. Kết quả thực hiện là căn cứ quan trọng trong đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên cuối năm.

Cùng với đó, phát huy vai trò Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc thực hiện, giám sát, phản biện. Tạo điều kiện để Nhân dân được bàn bạc, tham gia giám sát ngay từ khâu triển khai, tổ chức phong trào thi đua như “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”, “Mỗi người dân là một hạt nhân sáng tạo”. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ.

Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn ngay từ cơ sở. Định kỳ hàng tháng, hàng quý tổ chức họp đánh giá tiến độ, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy; tăng cường hoạt động giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; thiết lập kênh phản ánh nhanh từ người dân, doanh nghiệp, bảo đảm mọi vướng mắc, khó khăn được xử lý kịp thời.

Cuối cùng, coi trọng nâng cao năng lực, phẩm chất, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện luân chuyển, bố trí cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực đảm nhận vị trí trọng yếu; đồng thời tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập

huấn thường xuyên về kỹ năng quản lý, kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng dân vận, để cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Dẫu còn nhiều gian nan và thử thách đang chờ đợi, nhưng phía trước cũng là những cơ hội và vận hội mới, tạo điều kiện thuận lợi để Yên Phong phát triển nhanh và bền vững hơn. Với quyết tâm chính trị cao, với tinh thần đoàn kết, sáng tạo và khát vọng vươn lên, nhất định xã Yên Phong sẽ đạt được mục tiêu: phát triển toàn diện, bền vững, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng nâng cao.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG ĐÓI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG, PHỤC VỤ CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, TẠO QUÝ ĐẤT SẠCH ĐỂ THU HÚT CÁC DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP, KHU ĐÔ THỊ VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Vạn Xuân**

Trong bối cảnh tỉnh Thái Nguyên đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đô thị, công tác quản lý đất đai, xây dựng và giải phóng mặt bằng trở thành nhiệm vụ then chốt, có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội. Thực tế cho thấy, không ít dự án trọng điểm chậm tiến độ, thậm chí đình trệ do vướng mắc trong giải phóng mặt bằng mà chủ yếu là do công tác quản lý đất đai, xây dựng. Nếu không có sự giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch thì dễ phát sinh tiêu cực, khiếu kiện, gây lãng phí nguồn lực, làm suy giảm niềm tin của nhân dân. Do đó, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với lĩnh vực này là yêu cầu cấp thiết, vừa có ý nghĩa trước mắt, vừa mang tầm chiến lược lâu dài.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, phường Vạn Xuân đã đạt nhiều kết quả nổi bật trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư. Để có được kết quả trên, phường đã lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021–2030, thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, cấp đổi cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; toàn bộ bản đồ địa chính đã được số hóa phục vụ quản lý. Trên địa bàn có 45 đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt; với nhiều dự án quan trọng của tỉnh trên địa bàn được tập trung thực hiện như tuyến đường kết nối liên vùng như tuyến đường Thái Nguyên – Bắc Giang – Vĩnh Phúc với mức đầu tư 4.200 tỷ đồng, khu công nghiệp Yên Bình, khu công nghiệp Yên Bình 2, khu công nghệ thông tin tập trung, các khu tái định cư, khu đô thị... Ngân sách địa phương còn thực hiện triển khai đồng bộ với hàng trăm dự án khởi công mới, tổng vốn hàng nghìn tỷ đồng trong đó có Quần thể khu văn hóa – thể thao – công viên cây xanh; trụ sở liên cơ quan; nhà hát Vạn Xuân; các tuyến đường giao thông... Công tác giải phóng mặt bằng được coi là nhiệm vụ then chốt, nhiều dự án trọng điểm được hoàn thành đúng tiến độ nhờ sự lãnh đạo quyết liệt, đổi thoại trực tiếp với Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, tập trung vào quản lý đất đai, xây dựng, ngân sách, qua đó góp phần phòng ngừa từ sớm, răn đe và kịp thời chấn chỉnh các hành vi sai phạm.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác quản lý đất đai, xây dựng vẫn còn những hạn chế, bất cập. Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng có lúc chưa đồng bộ, còn chồng chéo; lực lượng cán bộ địa chính, xây dựng còn mỏng chưa đáp

ứng yêu cầu thực tiễn; tình trạng khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai vẫn tiềm ẩn phức tạp, gây áp lực lớn cho hệ thống chính trị cơ sở. Một số dự án chậm giải phóng mặt bằng, làm lãng phí nguồn lực và ảnh hưởng tới môi trường đầu tư. Những tồn tại này đòi hỏi phải có giải pháp căn cơ, đồng bộ, đồng thời có những bước đi mang tính đột phá để tạo chuyển biến rõ rệt. Từ thực tiễn đánh giá kết quả đạt được cũng như những tồn tại hạn chế và để đảm bảo thực hiện thành công nhiệm vụ lấy công tác bồi thường giải phóng mặt bằng là đột phá tạo điều kiện thuận lợi thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng ủy phường Vạn Xuân đề xuất thực hiện tốt các nhóm giải pháp như sau:

Thứ nhất, nhóm giải pháp cơ bản, thường xuyên (Đây là nền tảng để bảo đảm công tác kiểm tra, giám sát diễn ra liên tục, đúng quy định và hiệu quả):

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy: xác định quản lý đất đai, xây dựng là lĩnh vực trọng tâm, nhạy cảm, cần được cấp ủy trực tiếp chỉ đạo và giám sát thường xuyên.

- Đưa vào chương trình kiểm tra, giám sát thường kỳ và toàn khóa: bảo đảm công tác này không mang tính đối phó, vụ việc mà trở thành nhiệm vụ chủ động, thường xuyên.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ: chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức công vụ cho cán bộ địa chính, xây dựng; đây là “chìa khóa” để hạn chế sai phạm và nâng cao hiệu quả quản lý.

- Công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: giúp nhân dân giám sát, hạn chế tiêu cực, tạo đồng thuận xã hội.

- Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đồng thời kịp thời sơ kết, tổng kết, nhân rộng các mô hình, kinh nghiệm hay trong quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng.

Nhóm giải pháp này tạo nền nếp, giữ kỷ cương, là “hàng rào” ngăn ngừa sai phạm ngay từ cơ sở.

Thứ hai, nhóm giải pháp mang tính đột phá (Bên cạnh nền tảng trên, cần có các giải pháp mới, đột phá để tạo bước chuyển mạnh mẽ):

- Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý đất đai, xây dựng. Xây dựng bản đồ số hóa 3D tích hợp dữ liệu địa chính, quy hoạch; ứng dụng AI, flycam để giám sát trực tuyến, phát hiện sớm tình trạng vi phạm. Đồng thời, phát triển ứng dụng di động để người dân, doanh nghiệp tra cứu thông tin và phản ánh kịp thời. Đây là bước chuyển từ “giám sát thủ công” sang “giám sát thông minh”. Thí điểm cơ chế “tiền kiểm – hậu kiểm đồng bộ”.

- Thành lập tổ công tác liên ngành gồm cấp ủy, chính quyền, mặt trận, công an, địa chính... tham gia giám sát xuyên suốt từ quy hoạch, thu hồi đất, bồi thường đến tái định cư. Cơ chế này giúp giảm tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược” và tăng tính thống nhất, minh bạch.

- Thực hiện chính sách “người dân đồng hành cùng phát triển”. Chuyển từ tư duy “bồi thường – hỗ trợ” sang “chia sẻ làm rõ lợi ích”. Người dân nhường đất phải có cuộc sống tốt hơn; được ưu tiên đất kinh doanh, việc làm trong các khu công nghiệp, khu đô thị mới; khuyến khích mô hình góp đất cùng doanh nghiệp để cùng hưởng lợi lâu dài. Đây là đột phá trong cách tiếp cận, biến người dân từ “đối tượng bị tác động” thành “chủ thể đồng hành”.

- Tăng trách nhiệm người đứng đầu gắn với công khai hóa kết quả kiểm tra. Kết quả kiểm tra, giám sát phải được công khai định kỳ để nhân dân và báo chí theo dõi. Người đứng đầu nếu để xảy ra sai phạm kéo dài thì phải chịu trách nhiệm. Đây là biện pháp hữu hiệu để chống hình thức, nâng cao trách nhiệm cá nhân.

- Xây dựng “Ngân hàng quỹ đất sạch”. Chủ động giải phóng mặt bằng, chuẩn bị sẵn quỹ đất sạch trước khi kêu gọi đầu tư. Đây là giải pháp chiến lược, giúp rút ngắn thời gian triển khai dự án, tránh “dự án treo”, đồng thời tạo lợi thế cạnh tranh của tỉnh trong thu hút đầu tư.

Nhóm giải pháp này tạo sự thay đổi nhanh, mạnh, thích ứng với yêu cầu công nghiệp hóa – đô thị hóa, đồng thời khẳng định tính đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, vừa thực hiện đúng các chính sách pháp luật của Nhà nước vừa tạo được sự đồng thuận, đồng lòng của nhân dân và các thành phần kinh tế trong thực hiện các dự án, công trình và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với quản lý đất đai, xây dựng là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài, có ý nghĩa quyết định đến việc thu hút đầu tư, thúc đẩy công nghiệp hóa, đô thị hóa của tỉnh. Đây cũng là thước đo bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng trong điều kiện mới. Với tinh thần trách nhiệm cao nhất, Đảng ủy phường Vạn Xuân cam kết tiếp tục nỗ lực, góp phần cùng toàn Đảng bộ tỉnh xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp, đô thị hiện đại, văn minh, phát triển bền vững.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG CÔNG TÁC DÂN VẬN NHẰM PHÁT HUY TỐI ĐA SỨC MẠNH CỦA NHÂN DÂN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI; XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Phượng Tiến**

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định công tác dân vận là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, giữ vai trò cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân, góp phần củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực tiễn đã chứng minh: ở đâu làm tốt công tác dân vận, ở đó tạo được sự đồng thuận, phát huy được sức mạnh nội lực của Nhân dân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Xã Phượng Tiến được thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 xã: Tân Dương, Tân Thịnh và Phượng Tiến theo Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Toàn xã có diện tích tự nhiên 102 km², 27 xóm, 3.206 hộ dân với 12.956 nhân khẩu, gồm 13 dân tộc anh em cùng chung sống. Đảng bộ xã hiện có gần 900 đảng viên sinh hoạt tại 43 chi bộ.

Trong những năm qua, Đảng bộ xã Phượng Tiến đã quán triệt sâu sắc quan điểm: “Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công” và lấy phương châm “Gắn dân, sát dân, hiểu dân, trọng dân và có trách nhiệm với dân” kết hợp chặt chẽ giữa dân vận của hệ thống chính trị với phong trào thi đua “Dân vận khéo” bằng việc đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, sử dụng nhiều hình thức: họp thôn xóm, sinh hoạt chi bộ, loa truyền thanh, mạng xã hội (zalo, facebook) để thông tin nhanh, kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Lấy gương người thật, việc thật để thuyết phục, nêu gương cán bộ trước dân. Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ cán bộ, đảng viên phải “đi trước, làm trước”, gương mẫu trong các phong trào như hiến đất làm đường, đóng góp xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự. Gắn công tác dân vận với các phong trào thi đua yêu nước. Cụ thể hóa phong trào “Dân vận khéo” thành các mô hình: tổ tự quản về ANTT, tổ phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế, mô hình “xóm sáng - xanh - sạch - đẹp”. Phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể, mỗi đoàn thể gắn nhiệm vụ dân vận với phong trào thi đua riêng: Nông dân với phát triển kinh tế, Phụ nữ với xây dựng gia đình hạnh phúc, Thanh niên với khởi nghiệp - sáng tạo, đồng thời lấy kết quả vận động quần chúng làm tiêu chí đánh giá hoạt động của tổ chức hội.

Với những phương pháp nêu trên công tác lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền đã được Nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia các phong trào thi đua góp phần quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, kinh tế - xã hội đạt được nhiều kết quả quan trọng: hầu hết các chỉ tiêu đều

hoàn thành và vượt kế hoạch; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,83%; cả 3 xã trước sáp nhập đều đạt chuẩn Nông thôn mới, trong đó có 01 xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao. Toàn xã hiện có 28 mô hình “Dân vận khéo”, trong đó có 8 mô hình phát triển kinh tế tiêu biểu như: nhiều hộ gia đình, tổ chức tiên phong trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển sản xuất hàng hóa. Xã đã xây dựng được 02 sản phẩm OCOP đạt 3 sao là gạo J02 và Nếp cái hoa vàng, từng bước khẳng định thương hiệu nông sản địa phương.

Trong phong trào xây dựng Nông thôn mới, đã vận động Nhân dân hiến trên 10.000 m² đất, đóng góp hàng nghìn ngày công lao động và đổi ứng hàng tỷ đồng để thực hiện các công trình hạ tầng nông thôn. Đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng dự án đường Hồ Chí Minh đi qua địa bàn xã dài 3 km, cùng các tuyến đường Đồng Tốc - Lam Vỹ, Thịnh Mỹ - Yên Trạch dài gần 4 km; vận động nhân dân, giải phóng mặt bằng Cụm Công nghiệp Tân Dương với diện tích trên 13.000 m², hiện nay Công ty may Thagaco đã đi vào hoạt động, thu hút hàng nghìn lao động... Ngoài ra, trong nhiệm kỳ Đảng ủy xã đã chỉ đạo và vận động ủng hộ, hỗ trợ từ các nguồn để xây dựng 199 nhà đại đoàn kết, nhà dột nát trên địa bàn xã, với tổng kinh phí hỗ trợ trên 11 tỷ đồng; Vận động xây dựng và duy trì chăm sóc 5,2 km đường hoa, cây cảnh tại các xóm; vận động xây dựng và duy trì 18 km tuyến đường thắp sáng làng quê; thực hiện có hiệu quả công tác vệ sinh môi trường, duy trì hoạt động ngày “chủ nhật xanh” định kỳ 2 lần/tháng trên địa bàn xã. Đây là những kết quả thể hiện rõ nét vai trò, sức mạnh của công tác dân vận trên địa bàn xã khi được vận động, khơi dậy và phát huy đúng hướng.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác dân vận của Đảng bộ vẫn còn một số hạn chế đó là, công tác tuyên truyền có lúc, có nơi chưa thường xuyên, hình thức vận động chưa phong phú, việc nhân rộng các mô hình hiệu quả chưa kịp thời do phương pháp dân vận chưa thật sự linh hoạt, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dân vận còn hạn chế. Một số cán bộ chưa thật sự gương mẫu, chưa sâu sát cơ sở.

Để tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của công tác dân vận, đảng bộ xã đề xuất một số giải pháp như sau:

Một là, tăng cường tuyên truyền, quán triệt và thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận. Cán bộ, đảng viên phải nêu gương trong việc “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân”; thực hiện tốt phương châm: “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”.

Hai là, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở với nguyên tắc: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân

giám sát, dân thụ hưởng”. Mọi chủ trương, kế hoạch đều phải được công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận ngay từ cơ sở.

Ba là, đổi mới nội dung, phương thức dân vận; xây dựng và nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo”, mô hình phát triển kinh tế phù hợp với đặc thù của từng xóm, từng nhóm dân cư. Gắn tuyên truyền, vận động với việc giải quyết lợi ích thiết thực của Nhân dân, nhất là về sản xuất, việc làm, nâng cao thu nhập.

Bốn là, tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa, thực hiện phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã, con em xa quê trong đầu tư xây dựng hạ tầng, các thiết chế văn hóa, thể thao. Trong quá trình triển khai phải đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lấy sự đồng thuận của Nhân dân làm nền tảng.

Năm là, gắn công tác dân vận với hoạt động giám sát, phản biện xã hội; lắng nghe, tổng hợp ý kiến Nhân dân để kịp thời phản ánh, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền. Qua đó vừa phát huy trí tuệ, vừa củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Sáu là, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dân vận và phát triển kinh tế. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có cách làm hay, sáng tạo; tạo phong trào thi đua sôi nổi, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TỪ ĐẤT ĐAI ĐỂ TẠO ĐỘT PHÁ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NÔNG THÔN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Đại Từ**

Đất đai là tài nguyên, tài sản đặc biệt của quốc gia; là không gian sinh tồn, sinh sống của các cộng đồng dân cư gắn liền với từng gia đình, từng người dân; là nguồn lực to lớn để phát triển đất nước, tư liệu sản xuất đặc biệt tham gia vào tất cả các lĩnh vực hoạt động phát triển kinh tế, đời sống xã hội.

Nhận thức sâu sắc điều đó, trong thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về đất đai đã được cấp ủy, chính quyền xã Đại Từ chỉ đạo sát sao, qua đó đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn. Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn đã được triển khai thực hiện, đạt kết quả tích cực. Nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác cấp Giấy chứng nhận được nâng lên.

Tuy nhiên, nguồn lực đất đai vẫn chưa thực sự được khai thác, phát huy hiệu quả với tiềm năng lớn vốn có. Nhiều nơi, dự án đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng không đưa vào sử dụng, chậm tiến độ, lãng phí, hiệu quả sử dụng thấp. Cơ chế tạo quỹ đất chưa được quan tâm thực hiện. Khiếu nại tố cáo liên quan đến đất đai vẫn chiếm tỷ lệ lớn hơn 70%. Việc thực hiện thủ tục cấp đổi, cấp lại, đăng ký biến động về đất đai, tài sản gắn liền với đất còn nhiều vướng mắc chưa được xử lý dứt điểm.

Thực hiện Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sáp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025, xã Đại Từ được thành lập kể từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập các xã: Bình Thuận, Khôi Kỳ, Mỹ Yên, Lục Ba, là 04 đơn vị hành chính cấp xã có vị trí địa lý liền kề, nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa và dân tộc. Sau gần 03 tháng chính thức triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm và quyết tâm cao, Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ xã Đại Từ đã từng bước ổn định tổ chức bộ máy, bố trí, sáp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tình hình mới; đồng thời giữ vững sự liên tục, thông suốt, không có khoảng trống trong chỉ đạo, điều hành và phục vụ Nhân dân. Đảng bộ xã Đại Từ đã xác định công tác quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và huy động nguồn lực từ đất đai để tạo đột phá trong phát triển Kinh

té - Xã hội nông thôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, xuyên suốt cả nhiệm kỳ. Từ những thực trạng trên, Đảng bộ xã Đại Từ đề xuất một số giải pháp “**Tăng cường công tác quản lý, cấp quyền sử dụng đất và huy động nguồn lực từ đất đai để tạo đột phá trong phát triển Kinh tế - Xã hội nông thôn**”, cụ thể:

Một là, tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm trong công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo chất lượng, đồng bộ, có tầm nhìn dài hạn, hoàn thành đúng thời gian quy định, đảm bảo các mục tiêu: có tính khả thi, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu trên cơ sở tiềm năng đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đối với từng vùng kinh tế - xã hội và đơn vị hành chính, làm căn cứ cho việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Hai là, xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính, xây dựng hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã nhằm cơ bản đáp ứng được công tác quản lý Nhà nước về đất đai, tiến tới chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai trong phạm vi địa phương cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật trong đó cụ thể hóa là rà soát toàn bộ quỹ đất trên địa bàn xã, lập hồ sơ địa chính, đo đạc bản đồ, cắm mốc chỉ giới đối với từng thửa đất công ích, ao, hồ, đầm, giao thông... để quản lý phù hợp với thực tiễn. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai; tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi địa phương, kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Ba là, tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền địa phương trong công tác quản lý đất đai, cấp GCNQSD đất; tuyên truyền vận động để nhân dân hiểu rõ được lợi ích và quy trình của việc cấp GCN QSD đất lần đầu; thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước, xử lý các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về đất đai. Thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện việc cấp GCNQSD đất cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Tổ chức làm việc trực tiếp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và liên hệ các đơn vị đo đạc có năng lực về đo đạc các thửa đất của người dân để phục vụ công tác cấp GCNQSD đất cho nhân dân.

Bốn là, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý đất đai có đủ năng lực, phẩm chất và tinh thần trách nhiệm để thực hiện nhiệm vụ. Tập huấn nâng cao kiến thức cho cán bộ nhất là các Bí thư chi bộ, trưởng xóm làm sao để các trưởng xóm có nhận thức, kinh nghiệm cơ bản như là một cán bộ địa chính xóm. Xây dựng lịch công tác thực hiện hướng dẫn lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân tại cơ sở, nhà văn hóa các xóm tránh việc người dân phải đi lại nhiều lần tới trung tâm hành chính công

của xã để thực hiện thủ tục hành chính.

Năm là, thực hiện nghiêm công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang sử dụng vào mục đích khác. Đẩy nhanh tiến độ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư; thực hiện nghiêm quy trình, quy định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi; đảm bảo công khai, dân chủ và công bằng. Đồng thời, chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tập trung xây dựng các khu tái định cư để kịp thời bố trí cho người bị thu hồi đất ổn định đời sống trước khi ra quyết định thu hồi đất theo quy định. Khẩn trương tổng rà soát, phân loại, lập danh sách quỹ đất nhà nước quản lý đến từng xóm, đảm bảo phải hoàn thành việc đăng ký đất đai đối với các thửa đất do Nhà nước quản lý, nhất là đối với quỹ đất chưa giao, chưa cho thuê, đất thuộc hành lang an toàn giao thông, đất bãi bồi ven sông, suối, quỹ đất do UBND xã quản lý sau khi thực hiện các công trình đường giao thông còn dôi dư chưa thực hiện hết...; kết hợp việc cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận với việc hiện đại hóa hệ thống hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; kịp thời cập nhật biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính; thực hiện nghiêm quy trình đăng ký, cập nhật biến động về sử dụng đất, chỉnh lý hồ sơ địa chính.

Sáu là, chỉ đạo lực lượng công an xã tăng cường nắm tình hình, kịp thời phát hiện ngăn chặn, điều tra, phối hợp xử lý theo quy định pháp luật đối với các trường hợp vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai.

Bảy là, nâng cao vai trò giám sát, phản biện của xã hội, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quản lý và sử dụng đất đai. Gỡ vướng các quy định về tiếp cận đất đai để doanh nghiệp có thể chủ động hơn trong sản xuất, kinh doanh và ứng dụng công nghệ mới, giúp tăng hiệu quả sử dụng đất.

Luật Đất đai 2024 cùng với mô hình chính quyền hai cấp chính là sự cụ thể hóa chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” và “cải cách hành chính vì dân, vì nước”. Tôi tin tưởng rằng, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự đồng thuận của nhân dân, luật pháp về đất đai mới sẽ thực sự đi vào cuộc sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

**CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT
TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THU HÚT ĐẦU TƯ
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỒNG HỶ**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Đồng Hỷ**

Xã Đồng Hỷ được sáp nhập từ 4 xã, thị trấn: Minh Lập, Hoá Trung, Hoá Thượng và Sông Cầu. Trong quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư giai đoạn 2020 - 2025 phải đổi mới với nhiều khó khăn, thách thức nhưng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Đồng Hỷ đã luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các ngành đoàn thể cấp trên cùng với sự đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; tiếp tục khai thác các tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội và đã đạt được nhiều kết quả như: Công nghiệp - xây dựng tăng trưởng và phát triển ổn định; Nông, lâm nghiệp phát triển theo hướng an toàn, hữu cơ, nâng cao giá trị gia tăng; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực, góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn và đời sống Nhân dân; Thương mại, dịch vụ phát triển đa dạng; Công tác điều hành ngân sách được thực hiện theo đúng quy định. Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư. Khoa học và công nghệ đã được ứng dụng trong hoạt động sản xuất và kinh doanh. Thực hiện nghiêm công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; chủ động, kịp thời phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Giáo dục và đào tạo được phát triển toàn diện. An sinh xã hội được đảm bảo. Lĩnh vực y tế được đầu tư, chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân ngày càng được nâng lên. Văn hóa, thể thao, thông tin được quan tâm phát triển, công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh. Công tác dân tộc, tôn giáo được chỉ đạo thường xuyên. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố, tăng cường. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được Đảng bộ đã thăng thắn chỉ ra một số tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục triệt để trong thời gian tới, nhất là việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa có bước đột phá.

Giai đoạn 2025 - 2030, Đảng bộ xã Đồng Hỷ đề ra mục tiêu: “Tăng cường thu hút đầu tư, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng; tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng an toàn, hữu cơ, chuyển đổi số gắn với du lịch làng nghề, cộng đồng; phát triển công nghiệp kết hợp với bảo vệ môi trường thiên nhiên; xây dựng xã Đồng Hỷ phát triển, cơ bản đạt tiêu chuẩn phường vào năm 2030”.

Để đạt được mục tiêu trên, Đảng bộ xã xác định phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể, gắn với thực hiện các khâu đột phá mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I đã đề ra; nắm bắt những thời cơ thuận lợi, lường trước những khó khăn, thách thức, xác định rõ các nhiệm vụ giải pháp đồng bộ, khả thi ngay từ đầu nhiệm kỳ cho từng giai đoạn, cùng với sự lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm cao trong tổ chức triển khai để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025 - 2030. Trong đó sẽ tập trung thực hiện vào các nhiệm vụ và giải pháp đó là:

Một là, triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh để huy động các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện việc lập quy hoạch chung xã Đồng Hỷ đảm bảo định hướng phát triển không gian, sử dụng đất, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của xã, đảm bảo sự phát triển hài hoà, bền vững đáp ứng nhu cầu của cộng đồng và bảo vệ môi trường.

Hai là, đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút đầu tư tập trung thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạo quỹ đất sạch cho các dự án; tập trung phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng. Phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, chú trọng phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và các chủ trương, đường lối của Đảng.

Ba là, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức có chất lượng, giỏi về nghiệp vụ, gương mẫu, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chú trọng nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, AI trong quản lý điều hành và thực hiện nhiệm vụ. Phân công trách nhiệm thực thi công vụ với tinh thần 6 rõ như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: “*Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả*”, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là một tiêu chí đánh giá cán bộ.

Bốn là, thực hiện chuyển dịch cơ cấu nội ngành Nông nghiệp, tăng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi và cơ cấu ngành dịch vụ trong nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với nhu cầu thị trường. Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ gắn với xây dựng mới các khu dân cư; xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ cho phát triển thương mại, dịch vụ. Tăng cường kỷ cương tài chính, ngân sách, tổ chức điều hành, quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đúng chế độ quy định.

Năm là, Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Xây dựng hệ thống y tế đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe

cho Nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa - thông tin; công tác dân tộc và tôn giáo, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, đảm bảo các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Tôi tin tưởng rằng với truyền thống đoàn kết, sáng tạo, cùng với sự đồng lòng quyết tâm của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc xã Đồng Hỷ sẽ tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, xây dựng xã Đồng Hỷ phát triển nhanh, bền vững.

**PHÁT HUY NỘI LỰC, PHÁT TRIỂN SINH KẾ, ĐOÀN KẾT VƯƠN LÊN,
THOÁT NGHÈO BỀN VỮNG, KHÔNG ĐỀ AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU
TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUANG SƠN**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Quang Sơn**

Xã Quang Sơn được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 đơn vị hành chính gồm: xã Quang Sơn và xã Tân Long, sau khi sáp xếp đơn vị hành chính, xã Quang Sơn có tổng diện tích tự nhiên 58,63km², dân số 10.837 người, xã có 16 xóm trong đó có 9/16 xóm thuộc diện đặc biệt khó khăn với 2.483 hộ gia đình; có 8 dân tộc anh em chung sống. Tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm 70%; hộ nghèo 202 hộ chiếm 8,13%, hộ cận nghèo 107 hộ chiếm 4,31%.

Thời gian qua, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, các cơ quan, ban, ngành của Tỉnh, sự thống nhất tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt của cấp uỷ, chính quyền xã; sự đoàn kết, đồng thuận cao của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, công tác triển khai các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tương đối ổn định; các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực; diện mạo của xã có nhiều khởi sắc; Các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2025 đều hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra. Các mô hình sinh kế bước đầu hình thành; nhiều hộ dân tộc thiểu số đã mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng – vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tham gia vào các tổ hợp tác, hợp tác xã, tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập. Các chính sách an sinh xã hội như: Hỗ trợ nhà ở, y tế, giáo dục, tín dụng ưu đãi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... được triển khai đồng bộ, đảm bảo theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Những kết quả đó đã góp phần cải thiện rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển bền vững của vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong thời gian tới.

Tuy nhiên, xã Quang Sơn hiện vẫn còn 9/16 xóm thuộc diện đặc biệt khó khăn. Toàn xã có 195/202 hộ nghèo là dân tộc thiểu số chiếm 96,5%, hộ cận nghèo là dân tộc thiểu số 96/107 chiếm tỉ lệ 89,7%. Mặc dù số hộ nghèo đã giảm qua các năm nhưng chưa thực sự bền vững, khả năng tái nghèo vẫn là nguy cơ tiềm ẩn; thu nhập bình quân trên đầu người đạt thấp so với mặt bằng chung của tỉnh; đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, nhất là ở 4 xóm có đồng đồng bào dân tộc Mông

sinh sống (gồm các xóm: Lân Quan, Mỏ Ba, Lân Đầm và Trung Sơn); cơ sở hạ tầng tuy đã được quan tâm nhưng còn thiếu và chưa đồng bộ,...

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên, một mặt là do nguồn lực đầu tư còn hạn chế, nhất là trong hỗ trợ khởi nghiệp, kết nối thị trường. Các mô hình sinh kế còn nhỏ lẻ, manh mún, thiếu sự liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ, chưa gắn với thị trường và doanh nghiệp. Tỷ lệ thanh niên dân tộc thiểu số chưa được đào tạo nghề còn cao, chủ yếu là lao động thời vụ, chưa có việc làm ổn định. Mặt khác, năng lực của một số cán bộ cơ sở còn hạn chế, thiếu kỹ năng trong công tác vận động, hướng dẫn sản xuất và chuyển giao kỹ thuật. Một số người dân vẫn còn có tâm lý trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước.

Để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đại hội, phấn đấu trước năm 2030 không còn hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025), với mục tiêu "không để ai bị bỏ lại phía sau", Đảng bộ xã Quang Sơn đề xuất một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ nội lực của người dân. Tăng cường tuyên truyền, vận động làm thay đổi tư duy từ "hỗ trợ" sang "hợp tác - chủ động - sáng tạo". Lấy "người dân làm trung tâm", "nhân dân làm chủ thể" trong mọi chương trình phát triển sinh kế và giảm nghèo.

Thứ hai, thực hiện hỗ trợ sản xuất gắn với thị trường và lợi thế vùng miền. Ưu tiên đầu tư phát triển sản phẩm chủ lực, có thế mạnh như chè, dược liệu, cây ăn quả, chăn nuôi đặc sản... Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, mã vùng trồng, chỉ dẫn địa lý; phát triển sản phẩm OCOP. Kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã để bao tiêu sản phẩm, hướng đến sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

Thứ ba, tăng cường đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực. Phối hợp tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn, sát thực tế, phù hợp với điều kiện và trình độ người dân. Khuyến khích thanh niên dân tộc thiểu số tham gia các chương trình khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ vay vốn ưu đãi, tư vấn kỹ thuật. Đưa giáo dục hướng nghiệp vào trường phổ thông, định hướng sớm nghề nghiệp cho học sinh dân tộc thiểu số.

Thứ tư, thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp. Hướng dẫn người dân tiếp cận công nghệ, mạng xã hội, thương mại điện tử để tiêu thụ nông sản. Xây dựng các mô hình "nông dân thông minh", "thôn bản số", áp dụng IoT, trí tuệ nhân tạo trong chăn nuôi, trồng trọt.

Thứ năm, tiếp tục đầu tư hạ tầng thiết yếu và đảm bảo an sinh xã hội. Ưu tiên hoàn thiện hệ thống giao thông, điện, nước, trường học, trạm y tế tại các xóm vùng cao. Đảm bảo thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ nhà ở, bảo hiểm y tế, trợ giúp pháp lý, bảo vệ trẻ em, người già, người yếu thế...

Với mục tiêu, giải pháp “Phát huy nội lực, phát triển sinh kế - Đoàn kết vươn lên, thoát nghèo bền vững - Không để ai bị bỏ lại phía sau trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số”, Đảng bộ xã Quang Sơn đề xuất với Đại hội 03 nội dung sau:

Một là, đề nghị Đại hội tiếp tục khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của công tác giảm nghèo, phát triển sinh kế trong vùng dân tộc thiểu số, xem đây là nhiệm vụ chính trị xuyên suốt.

Hai là, đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo lồng ghép hiệu quả các nguồn lực từ Trung ương, tỉnh và xã hội hóa để thực hiện đồng bộ các chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Ba là, đề nghị tỉnh có chính sách ưu tiên cán bộ trẻ, có năng lực, am hiểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số, để tăng cường về cơ sở, góp phần nâng cao hiệu lực triển khai chính sách.

Phát triển sinh kế, giảm nghèo bền vững trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số không chỉ là một nhiệm vụ kinh tế, mà còn là sự thể hiện sâu sắc bản chất nhân văn, ưu việt của Đảng và Nhà nước ta. Với sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, quyết tâm, đồng lòng của toàn hệ thống chính trị, sự chung sức của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, tôi tin tưởng rằng tỉnh Thái Nguyên nói chung, xã Quang Sơn nói riêng sẽ thực hiện thắng lợi mục tiêu “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

**PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ,
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
(09 tham luận)**

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ - ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC, GIẢI PHÁP THEN CHỐT, KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG CHO TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

Đơn vị tham luận: Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành toàn diện của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên, công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được triển khai đồng bộ, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở đã bám sát các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cụ thể hóa bằng việc ban hành các nghị quyết chuyên đề, xây dựng kế hoạch công tác hằng năm; đồng thời tổ chức sinh hoạt chi bộ gắn với nhiệm vụ chuyên môn, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ ở các đơn vị trực thuộc. Đảng bộ Sở luôn phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, không ngừng nâng cao năng lực điều hành, lãnh đạo toàn diện lĩnh vực KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.

Công tác tham mưu và quản lý nhà nước: Đảng ủy Sở đã lãnh đạo, chỉ đạo Sở KH&CN trong việc tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành hàng trăm văn bản quy phạm pháp luật, nghị quyết, đề án, kế hoạch quan trọng, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Sở KH & CN đã tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW cùng các văn bản triển khai, thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, đến ngày 15/9/2025 tỉnh Thái Nguyên được giao tổng số 51 nhiệm vụ. Trong đó: Đã hoàn thành: 29 nhiệm vụ; đang thực hiện đúng hạn: 22 nhiệm vụ. Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết được đẩy mạnh với gần 3.000 tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức 19 hội nghị, hội thảo; đặc biệt, tỉnh đã phát động cuộc thi “Đổi mới sáng tạo - Vì Thái Nguyên thân yêu” lần thứ I năm 2025, tạo sức lan tỏa và thúc đẩy phong trào sáng tạo, chuyển đổi số sâu rộng trong cộng đồng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Sở KH&CN đã chú trọng tham mưu và triển khai hiệu quả, quyết liệt công tác cải cách hành chính. Đến nay, 100% hồ sơ thủ tục hành chính của Sở đều được giải quyết đúng hạn, toàn bộ quy trình xử lý đều thực hiện trên môi trường điện tử, góp phần minh bạch và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Hoạt động khoa học và công nghệ: Giai đoạn 2020 - 2025, Thái Nguyên đã triển khai gần 200 nhiệm vụ KH&CN các cấp, tập trung vào nhiều lĩnh vực từ công nghiệp, nông nghiệp đến y tế, giáo dục. Đáng chú ý, gần 60% kết quả

nghiên cứu từ các nhiệm vụ này đã được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống, tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Các chương trình nghiên cứu ứng dụng, bảo tồn nguồn gen quý, chuyển giao tiến bộ KH&CN được triển khai đồng bộ và mang lại hiệu quả thiết thực.

Phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh phát triển mạnh mẽ, đưa Thái Nguyên trở thành điểm sáng của khu vực Thái Nguyên hiện nằm trong top 10 tỉnh, thành phố có Chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII) cao nhất toàn quốc năm 2023 - 2024; đứng thứ nhất trong các tỉnh khu vực trung du và miền núi phía Bắc.

Lĩnh vực chuyển đổi số: Thái Nguyên nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về xây dựng chính quyền số. Đến ngày 15/9/2025, tỉnh Thái Nguyên đã vươn lên **đứng thứ Nhất trong 34 tỉnh, thành phố toàn quốc**, với tổng số điểm 83,83/100 điểm, trong đó mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt gần 17,86/20 điểm. 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 đã tích hợp, kết nối CSDL quốc gia về dân cư với hơn 1,03 triệu tài khoản công dân xác thực. Hạ tầng chính quyền điện tử hoàn thiện đồng bộ, 100% cơ quan có cổng/trang thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản, điều hành triển khai tới 12.000 tài khoản; cấp 39.519 chứng thư số, 21.758 hộp thư điện tử công vụ. Nền tảng LGSP vận hành hiệu quả, trên 6 triệu giao dịch liên thông giữa các cơ quan. Tham mưu ký kết hợp tác đào tạo Blockchain với nền tảng OKX, triển khai Phim trường số ứng dụng công nghệ thực tế ảo với chuyên gia Hàn Quốc, bước đầu doanh thu đạt khoảng 20 tỷ đồng. Đáng chú ý, Sở còn tham mưu triển khai 71 mô hình mẫu về KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại 46 đơn vị, địa phương; 09 mô hình đã hoàn thành, tiêu biểu như: đăng ký đất đai điện tử, MC truyền hình ảo đa ngôn ngữ, giáo dục STEM; công bố 19 bài toán lớn nhằm kêu gọi giới khoa học, doanh nghiệp tham gia tìm kiếm giải pháp sáng tạo.

Hạ tầng CNTT - viễn thông được nâng cấp đồng bộ, phủ sóng 5G tại 100% trường học đại học, khu công nghiệp; 100% tuyến quốc lộ có sóng 4G, cáp quang tới từng thôn bản. Đến hết tháng 6/2025, tỉnh có 6.083 trạm BTS (121 trạm 5G), 98,5% thôn, bản phủ sóng băng rộng di động. Xúc tiến thành lập Khu CNTT tập trung Yên Bình với quy mô diện tích 197,6 ha và đầu tư Trung tâm Dữ liệu lớn, đã ký kết hợp tác với đối tác Hàn Quốc. Đây sẽ là nền tảng hạ tầng quan trọng phục vụ phát triển kinh tế số, chính quyền số của tỉnh trong giai đoạn tới.

Phát triển tài sản trí tuệ và sản phẩm địa phương: Hoạt động quản lý sở hữu trí tuệ (SHTT), tiêu chuẩn đo lường chất lượng được chú trọng. Đến nay, Thái Nguyên đã có 36 văn bằng bảo hộ SHTT cho các sản phẩm đặc sản, tiêu biểu như chỉ dẫn địa lý “Tân Cương” cho sản phẩm chè được bảo hộ tại Liên minh châu Âu, hay nhãn hiệu tập thể “Chè Thái Nguyên” được bảo hộ tại nhiều quốc gia. Chủ trọng SHTT đã giúp nâng cao sức cạnh tranh cho nông sản, hàng hóa địa phương, tạo động lực cho đổi mới sáng tạo trong sản xuất kinh doanh.

Những khó khăn, hạn chế:

- Nhận thức về chuyển đổi số ở một số cán bộ, công chức còn hạn chế, chưa đồng đều; nguồn nhân lực KH&CN chất lượng cao còn thiếu, nhất là trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, an ninh mạng; Thiếu cơ chế tài chính linh hoạt để thu hút chuyên gia, đầu tư cho R&D; Một số nhiệm vụ KH&CN chưa thực sự gắn với nhu cầu thực tiễn của các ngành và địa phương.

Các nhóm giải pháp trọng tâm nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thứ nhất, BCH Đảng bộ Sở tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo Sở KH&CN thực hiện tốt chức năng tham mưu ban hành và triển khai các chính sách thuận lợi cho phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương triển khai các chương trình, đề án về phát triển Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Mỗi cấp ủy, mỗi đảng viên trong Đảng bộ Sở phải nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm trong mọi nhiệm vụ được phân công.

Thứ hai, đẩy mạnh ứng dụng KH&CN và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục hoàn thiện Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, tích hợp dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định kịp thời, chính xác trong chỉ đạo điều hành. Tập trung ứng dụng công nghệ cao, tự động hóa vào các ngành công nghiệp chủ lực (như sản xuất điện tử, cơ khí, luyện kim...). Khuyến khích nông dân, hợp tác xã nông nghiệp áp dụng nông nghiệp công nghệ cao, sử dụng các hệ thống IoT, cảm biến, dữ liệu lớn trong trồng trọt và chăn nuôi nhằm tăng hiệu quả và thích ứng biến đổi khí hậu. Ở lĩnh vực giáo dục, y tế, tiếp tục đầu tư hạ tầng số và nền tảng quản lý thông minh.

Thứ ba, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoàn thiện, liên kết chặt chẽ 4 nhà: nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp - nhà đầu tư. Tham mưu thành lập Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh để ươm tạo các ý tưởng khởi nghiệp. Phối hợp với Đại học Thái Nguyên và các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn hình thành các vườn ươm công nghệ, khuyến khích sinh viên, giảng viên thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học. Đặc biệt chú trọng hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ số, nơi Thái Nguyên có lợi thế về hạ tầng và sự hiện diện của các doanh nghiệp lớn (như Samsung, các doanh nghiệp CNTT...).

Thứ tư, ưu tiên đầu tư cho hạ tầng số, phát triển dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo. Tiếp tục nâng cấp hạ tầng viễn thông - internet hiện đại, đảm bảo băng thông rộng tiếp cận mọi người dân. Cùng với đối tác Hàn Quốc, tỉnh sớm khởi công và đưa vào hoạt động Trung tâm Dữ liệu lớn tại Khu CNTT Yên Bình, xây dựng hệ thống cloud computing phục vụ lưu trữ, phân tích dữ liệu cho cơ quan nhà nước và doanh nghiệp. Đây mạnh mẽ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp dữ liệu lớn và AI trong quản trị, sản xuất kinh doanh. Phối hợp với Đại học Thái Nguyên mở các chương trình đào

tạo chuyên sâu về AI, khoa học dữ liệu nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, sẵn sàng cho công cuộc phát triển và ứng dụng AI tại địa phương.

Thứ năm, tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực tổ chức và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngành KH&CN. Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng; triển khai hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt trong đội ngũ trí thức khoa học. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng lãnh đạo quản lý cho cán bộ chủ chốt; xây dựng đội ngũ cán bộ KH&CN “vừa hồng, vừa chuyên”, có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực giỏi, phong cách làm việc khoa học, sáng tạo. Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giữ vững kỷ luật kỷ cương, xây dựng Đảng bộ Sở thật sự trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

PHÁT HUY VAI TRÒ KINH TẾ TƯ NHÂN GẮN VỚI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ, THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÔ THỊ THEO HƯỚNG XANH, THÔNG MINH, THÂN THIỆN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Phan Đình Phùng**

Hôm nay, tôi rất vinh dự được thay mặt cho Đảng bộ phường Phan Đình Phùng phát biểu tham luận tại Đại hội. Xin gửi tới các đồng chí lãnh đạo Trung ương, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên, các đồng chí đại biểu và toàn thể Đại hội lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Thay mặt Đảng bộ phường Phan Đình Phùng tôi xin trình bày tham luận với chủ đề: “**Phát huy vai trò động lực của kinh tế tư nhân gắn với đột phá về cải cách hành chính, chuyển đổi số, thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao chất lượng đô thị theo hướng xanh, thông minh, thân thiện**”.

Kính thưa Đại hội!

Thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh, phường Phan Đình Phùng được thành lập trên cơ sở sáp nhập 07 phường của thành phố Thái Nguyên cũ gồm: Phan Đình Phùng, Trung Vương, Túc Duyên, Đồng Quang, Quang Trung, Hoàng Văn Thụ, và Tân Thịnh và một phần dân số và diện tích của phường Gia Sàng, Sau sáp nhập phường có có diện tích 14,81 km², dân số 121.537 người, là đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số lớn nhất tỉnh Thái Nguyên.

Trong những năm qua, bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh, sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự quan tâm, giúp đỡ của các sở, ban, ngành, các đơn vị trong tỉnh, cùng với nỗ lực đoàn kết, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân, phường Phan Đình Phùng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng. Lĩnh vực kinh tế có nhiều bước phát triển mạnh mẽ, trong đó kinh tế tư nhân đã và đang khẳng định vai trò là động lực quan trọng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, tăng thu ngân sách và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân. Toàn phường hiện có trên 9.200 hộ kinh doanh cá thể và hơn 1.200 doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau, từ thương mại, dịch vụ, y tế, giáo dục, du lịch, logistics, công nghệ thông tin, đến các ngành nghề truyền thống.

Xác định kinh tế tư nhân giữ vai trò đặc biệt quan trọng, không chỉ đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội, thu ngân sách, tạo ra giá trị sản xuất và hàng nghìn việc làm cho người lao động, mà còn là động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển đổi số và đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ đáp ứng

ngày càng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của người dân. Các hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn đã chủ động ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa quy trình và tạo ra giá trị mới, tham gia sàn thương mại điện tử, triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, áp dụng hóa đơn điện tử, sử dụng phần mềm quản lý bán hàng, quảng bá sản phẩm trực tuyến, từng bước mở rộng thị trường và tạo môi trường kinh doanh minh bạch, hiện đại. Cùng với đó, tích cực tham gia vào công cuộc cải cách hành chính khi thực hiện các thủ tục thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến, từ ngày 01/7/2025 đến nay, Trung tâm phục vụ hành chính công của phường đã tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ hành chính đảm bảo đúng hạn, tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt cao. Trong lĩnh vực logistics và vận tải, các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ định vị GPS, giúp giảm ùn tắc, tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ. Trong giáo dục, y tế và các dịch vụ xã hội, các cơ sở tư nhân triển khai hệ thống quản lý hồ sơ trực tuyến, đăng ký học tập và khám chữa bệnh trực tuyến, góp phần rút ngắn thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Hệ thống ngân hàng thương mại, tài chính, bảo hiểm tư nhân cũng đẩy mạnh cung cấp dịch vụ số như Internet Banking, ví điện tử, giúp người dân thuận tiện hơn trong giao dịch và thúc đẩy phát triển tài chính số. Trong lĩnh vực xây dựng - bất động sản, triển khai các dự án hướng tới đô thị xanh, thông minh, thân thiện như dự án Phố đi bộ trung tâm, Khu cảnh quan phía sau Quảng trường Võ Nguyên Giáp, Tòa nhà BV Diamond Hill Thái Nguyên,... Song song với đó, các doanh nghiệp tư nhân còn chủ động liên kết vùng, kết nối thị trường với các địa phương trong tỉnh và trên cả nước, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm - dịch vụ, gia tăng sức cạnh tranh và khả năng hội nhập.

Như vậy, có thể khẳng định kinh tế tư nhân không chỉ là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mà còn giữ vai trò then chốt trong chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng đô thị xanh, thông minh, thân thiện.

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển như hiện nay, để phát huy hơn nữa vai trò kinh tế tư nhân gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đô thị, Đảng ủy phường Phan Đình Phùng đề xuất một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, cụ thể hóa Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân phù hợp với tình hình thực tế địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính và triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình các thủ tục liên quan đến đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng, thuế, môi trường...; tăng cường công khai, minh bạch thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử và tại Trung tâm phục vụ hành chính công của phường; đồng thời nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức theo phương châm “tận tâm, tận tình, tận tụy”; tổ chức đối thoại định kỳ và đột xuất giữa lãnh đạo phường với cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh để giải quyết dứt điểm các “điểm nghẽn”.

Thứ hai, tạo điều kiện thông thoáng để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận các nguồn lực như vốn tín dụng, đất đai, tài nguyên và nhân lực chất lượng cao trong đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp; Hỗ trợ đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; hỗ trợ tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử, thúc đẩy thanh toán số, hóa đơn điện tử để mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh. Duy trì và phát huy hiệu quả mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hành chính” nhằm kịp thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và khai thác hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến.

Thứ ba, xây dựng và triển khai lập và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển đô thị phù hợp với định hướng phát triển đô thị; tập trung thu hút nguồn lực đầu tư hạ tầng đô thị theo hướng xanh và thông minh, trong đó ưu tiên phát triển hệ thống bãi đỗ xe, giao thông công cộng, khuyến khích sử dụng giải pháp công nghệ tiết kiệm năng lượng, triển khai đồng bộ các giải pháp chống ngập úng, xử lý môi trường, đầu tư mở rộng diện tích cây xanh, công viên công cộng; phát triển Trung tâm điều hành thông minh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành đô thị thông minh trên địa bàn. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm như Khu đô thị phố đi bộ trung tâm, các khu dân cư, trung tâm thương mại, nhằm tạo động lực phát triển thương mại - dịch vụ, góp phần tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển.

Để các giải pháp trên được thực hiện hiệu quả, Đảng bộ phường Phan Đình Phùng sẽ phát huy cao nhất tinh thần đoàn kết, sáng tạo, đưa vào chương trình hành động, kế hoạch cụ thể để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân gắn với phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, xây dựng Phan Đình Phùng trở thành một trung tâm kinh tế năng động, đô thị phát triển theo hướng xanh, thông minh, thân thiện, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

Trên đây là tham luận của Đảng bộ phường Phan Đình Phùng, rất mong nhận được sự quan tâm đóng góp của các đồng chí đại biểu và toàn thể Đại hội.

Một lần nữa, xin gửi tới các đồng chí Lãnh đạo, nguyên lãnh đạo, các đồng chí đại biểu và toàn thể đại hội lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

NÂNG CAO VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TRONG TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ, ỦNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Quyết Thắng**

Phường Quyết Thắng được thành lập trên cơ sở sáp nhập phường Thịnh Đán, xã Phúc Hà và xã Quyết Thắng. Với vị trí là trung tâm giáo dục, khoa học, công nghệ của tỉnh, việc triển khai chuyển đổi số có ý nghĩa quan trọng trong việc phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của phường và góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Ngay từ những ngày đầu sau sáp nhập, Đảng bộ phường đã quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Đảng, nhất là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đảng ủy phường đã xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, khâu đột phá để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ Nhân dân, xây dựng đô thị văn minh, hiện đại.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quyết Thắng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định chỉ tiêu thuộc lĩnh vực chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó đặc biệt là quan tâm xây dựng chính quyền số, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nhanh chóng cải cách hành chính, mở rộng không gian quản lý và nâng cao hiệu suất phục vụ, góp phần tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội.

Trong quá trình triển khai, Đảng ủy đã ban hành nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số; thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc đưa nội dung này vào nghị quyết thường kỳ. Qua đó tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động trong toàn hệ thống chính trị.

Về chính quyền số, cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số đạt nhiều kết quả tích cực. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể của phường góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc đang được triển khai hiệu quả. Đến ngày 23/8/2025, Trung tâm phục vụ hành chính công phường đã tiếp nhận 2.041 hồ sơ, trong đó có 809 hồ sơ trực tuyến; đã giải quyết 1.873 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn. 100% cán bộ bộ phận “một cửa” được trang bị chứng thư số, toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa, liên thông với hệ thống quản lý văn bản của tỉnh.

Về kinh tế số, Đảng ủy phường giao Đảng ủy UBND phường nghiên cứu, xây dựng Đề án chuyển đổi số thúc đẩy làm động lực cho phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn phường Quyết Thắng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2045. Đây là Đề án quan trọng để cụ thể hóa Nghị quyết số 57 và Nghị quyết số 68 về kinh tế tư nhân của Bộ Chính trị.

Về xã hội số, ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực đời sống xã hội được mở rộng, nhiều mô hình thí điểm đã phát huy hiệu quả: “công an phường điện tử”, “sổ sức khỏe điện tử”, “công thông tin tương tác với Nhân dân”. Các mô hình này góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, gắn kết giữa chính quyền và nhân dân. Cộng đồng số từng bước được hình thành và phát triển, 28 Tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập tại các tổ dân phố với 200 thành viên. Tổ công nghệ số cộng đồng là lực lượng tại chỗ, sát dân, là “cánh tay nối dài” trong việc giúp chính quyền các cấp triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia và địa phương, đưa công nghệ số đến gần hơn với người dân. Đã trực tiếp đến từng hộ gia đình, hướng dẫn Nhân dân cài đặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, bước đầu tạo thói quen giao dịch số trong nhân dân.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) được đặc biệt quan tâm. Phường đã các tổ chức tập huấn “Bình dân học AI”, trang bị kiến thức trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức, bí thư chi bộ, tổ trưởng, trưởng ban công tác mặt trận tổ dân phố và 230 giáo viên của các cấp học trên địa bàn phường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyển đổi số tại phường Quyết Thắng vẫn còn những khó khăn, hạn chế: trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân chưa đồng đều; hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, nguồn lực đầu tư còn hạn chế; thói quen xử lý thủ tục theo phương thức truyền thống vẫn phổ biến.

Từ thực tiễn triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn, Đảng bộ phường rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định, cấp ủy không chỉ ban hành nghị quyết mà còn phải trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện; lấy người dân làm trung tâm của chuyển đổi số, mọi ứng dụng và dịch vụ đều phải hướng tới phục vụ Nhân dân, coi sự hài lòng của Nhân dân là thước đo kết quả; đội ngũ cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, tiên phong trong học tập, rèn luyện, ứng dụng công nghệ mới, xem chuyển đổi số là sự đổi mới toàn diện về tư duy, phương thức lãnh đạo và điều hành.

Để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, trong thời gian tới, Đảng bộ phường Quyết Thắng xin đề xuất một số giải pháp:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về chuyển đổi số, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với công tác xây dựng

đô thị văn minh. Đảng ủy phường đưa nội dung này vào nghị quyết hằng năm và chương trình kiểm tra, giám sát.

Hai là, phát triển nguồn nhân lực số, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, kỹ năng làm việc trong môi trường số; phát huy vai trò tiên phong của đoàn viên, thanh niên trong chuyển đổi số tại cộng đồng.

Ba là, quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ, trang thiết bị; xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu đồng bộ, liên thông; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, hiệu quả.

Bốn là, đẩy mạnh triển khai các mô hình chính quyền số, đô thị thông minh gắn với nhu cầu thực tiễn, nhất là trong các lĩnh vực quản lý đô thị, an ninh trật tự, y tế, giáo dục, môi trường; tăng cường kênh tương tác trực tuyến với Nhân dân.

Năm là, phát huy sức mạnh của Nhân dân, xây dựng phong trào “Mỗi hộ gia đình một tài khoản dịch vụ công trực tuyến”, nâng cao hiệu quả trong hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, hình thành cộng đồng số rộng khắp, qua đó lan tỏa tinh thần chuyển đổi số toàn diện.

Sáu là, tăng cường phối hợp giữa phường với các sở, ban, ngành, đơn vị; chia sẻ dữ liệu, nhân rộng những mô hình hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện thực tế.

Với quyết tâm chính trị cao, thấm nhuần chỉ đạo của Đảng, bám sát chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ phường Quyết Thắng sẽ tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, đổi mới sáng tạo, khắc phục khó khăn, tranh thủ thời cơ, nâng cao vai trò lãnh đạo trong công tác chuyển đổi số. Qua đó, xây dựng phường Quyết Thắng phát triển toàn diện, trở thành đô thị văn minh, hiện đại, đóng góp tích cực vào sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh Thái Nguyên.

**GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TRỌNG TÂM
LÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH
QUYỀN ĐIỆN TỬ, HƯỚNG TÓI SỰ HÀI LÒNG
CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Bắc Kạn**

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển, cải cách hành chính (CCHC) đóng vai trò then chốt, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng một nền hành chính hiện đại, hiệu quả, phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp. Trong thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường Bắc Kạn đã đạt được những kết quả quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số tại địa phương, tạo nền tảng phát triển cho giai đoạn tiếp theo. Trong đó, nổi bật là hoạt động của Ủy ban nhân dân phường đã có nhiều đổi mới theo hướng chủ động, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; vai trò tập thể và trách nhiệm cá nhân trong triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ tiếp tục được nâng cao. Công tác CCHC chuyển biến tích cực với việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” ngày càng công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn ở mức cao. Công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đảm bảo “đúng người, đúng việc”. 100% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ từ Đại học trở lên, về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc sử dụng đồng bộ các phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử đã giúp xử lý 100% văn bản trên môi trường mạng, trong đó tỷ lệ ký số đạt trên 98%. Mô hình “chính quyền thân thiện, Nhân dân phát huy quyền làm chủ” được duy trì hiệu quả. Phường đã bước đầu kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đồng bộ hệ thống quản lý văn bản với cấp trên, góp phần tích cực vào công tác số hóa hồ sơ và dữ liệu.

Trong thực hiện Đề án 06 và chuyển đổi số, phường đã tổ chức ra quân quyết liệt, huy động cả hệ thống chính trị để hỗ trợ người dân cài đặt định danh điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tính đến ngày 03/8/2025, đã có trên 6.900 sổ sức khỏe điện tử và chữ ký số cá nhân được tích hợp thành công. Công tác chuyển đổi số được chỉ đạo quyết liệt, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý dân cư, đất đai, hộ tịch, y tế, giáo dục, ... Thành lập và duy trì hiệu quả hoạt động của 49 Tổ công nghệ số cộng đồng tạo được sự thay đổi tích cực trong nhận thức và thói quen của người dân, doanh nghiệp, minh chứng rõ nét cho sự lan tỏa của chuyển đổi số đến tận cơ sở.

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác cải cách hành chính tại địa phương còn có một số khó khăn, hạn chế như: Việc thay đổi thói quen từ giao dịch trực tiếp sang sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân còn những khó khăn nhất định; hệ thống hạ tầng và công nghệ chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu; trình độ dân trí số chưa đồng đều phần nào ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

Trên cơ sở những kết quả đạt được và xác định những khó khăn, vướng mắc, Đảng bộ phường đề xuất "*Giải pháp đột phá trong cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của chính quyền, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp*" trong thời gian tới như sau:

Một là, quán triệt sâu rộng các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh về cải cách hành chính, chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính, xác định đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại hàng năm.

Hai là, tiếp tục sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gắn với việc phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là kỹ năng lãnh đạo, quản lý trên môi trường điện tử và nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính trên nền tảng số; đảm bảo đội ngũ CBCCVC đủ năng lực vận hành chính quyền số. Xây dựng kế hoạch thu hút nhân tài, phối hợp tạo nguồn cán bộ trẻ có tiềm năng, đào tạo nguồn nhân lực lâu dài cho phường.

Ba là, đẩy mạnh hoàn thiện nền tảng hạ tầng số trong đó, rà soát, nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo đường truyền, thiết bị đầu cuối hoạt động ổn định, bảo mật. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan cấp trên để tích hợp, liên thông các phần mềm, đặc biệt là tăng cường sử dụng nền tảng định danh điện tử (VNeID) để từng bước thay thế các loại giấy tờ truyền thống. Phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp trong phát triển hạ tầng số đồng bộ: Phấn đấu đến năm 2030, đầu tư và nâng cấp hạ tầng mạng truy cập băng rộng, đảm bảo 100% người dân có khả năng truy cập tốc độ cao (trên 1Gb/s). Phủ sóng 100% mạng băng rộng di động 5G để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

Bốn là, tiếp tục nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Công bố công khai, minh bạch các thủ tục hành chính và đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết. Xây dựng và thực hiện hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện, Nhân dân phát huy quyền làm chủ”; xây dựng

đội ngũ cán bộ, công chức " Thân thiện - Chuyên nghiệp - Hiệu quả" với thước đo là sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, gắn cải cách hành chính với đổi mới sáng tạo. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông, sử dụng mạng xã hội, video hướng dẫn để tuyên truyền, hỗ trợ người dân doanh nghiệp làm quen và sử dụng thành thạo các dịch vụ công trực tuyến.

Năm là, thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức nhất là trong công tác giải quyết Thủ tục hành chính, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính, đặc biệt là giải quyết thủ tục hành chính.

Cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử là một hành trình liên tục, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị. Với những kết quả đã đạt được và các giải pháp đột phá trong thời gian tới, Đảng bộ phường Bắc Kạn phấn đấu xây dựng thành công một nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, phục vụ ngày càng tốt hơn cho sự phát triển của địa phương và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÂN ĐẤU ĐEN NĂM 2030 PHƯỜNG GIA SÀNG ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ, ĐI ĐẦU TRONG XÂY DỰNG XÃ HỘI SỐ, CÔNG DÂN SỐ, CHÍNH QUYỀN SỐ

Đơn vị tham luận: Đảng bộ phường Gia Sàng

Phường Gia Sàng được thành lập trên cơ sở sáp nhập 4 phường, xã: Gia Sàng, Cam Giá, Hương Sơn và Đồng Liên, với diện tích tự nhiên là 25,47 km², dân số 44.094 người. Đảng bộ phường có 75 tổ chức đảng trực thuộc, với 3.238 đảng viên. Là một trong những phường trung tâm của tỉnh Thái Nguyên, đóng vai trò quan trọng trong phát triển đô thị văn minh, hiện đại của tỉnh, mục tiêu phấn đấu đạt chuẩn “phường văn minh đô thị” vào năm 2030 không chỉ nhằm nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân, chất lượng môi trường đô thị mà còn tạo nền tảng để phường Gia Sàng phát triển nhanh và bền vững, tự tin trong Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, bám sát sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, phường Gia Sàng đã vượt qua khó khăn, thách thức đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 10,5%/năm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực với tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ chiếm 90%. Thu ngân sách nhà nước tăng trưởng bình quân hằng năm 41,5%/năm.
- Chất lượng giáo dục duy trì ổn định với 100% trường học đạt chuẩn Quốc gia. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng thực hiện hiệu quả.
- Cơ sở hạ tầng được từng bước đầu tư đồng bộ, nhiều tuyến đường, ngõ phố được làm mới, cải tạo, nâng cấp, góp phần làm thay đổi diện mạo đô thị khang trang, sạch đẹp.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,32%, hộ cận nghèo còn 0,85%, hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra.
- Quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Chất lượng đời sống của Nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế, tồn tại và thách thức như: Hạ tầng đô thị chưa đồng bộ hoàn toàn, một số khu vực còn thiếu các tiện ích công cộng. Nhận thức của một bộ phận người dân về văn minh đô thị và chuyển

đổi số còn hạn chế. Nguồn lực cho chuyển đổi số, đặc biệt là hạ tầng công nghệ và đội ngũ cán bộ chuyên môn cao về CNTT còn thiếu.

Trong bối cảnh chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu và đang diễn ra mạnh mẽ, nhiệm vụ đặt ra với Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường Gia Sàng vừa là thách thức, vừa là cơ hội để phường bứt phá, khẳng định vai trò tiên phong trong tiến trình hiện đại hóa của tỉnh. Đảng bộ phường đã xác định mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, phường Gia Sàng đạt chuẩn văn minh đô thị, đi đầu trong xây dựng xã hội số, công dân số, chính quyền số; đến năm 2045 phường Gia Sàng đạt chuẩn văn minh đô thị kiểu mẫu, là đô thị đáng sống với kinh tế - xã hội phát triển toàn diện, tiêu biểu của tỉnh Thái Nguyên.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đã đề ra, Đảng bộ phường Gia Sàng đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đột phá như sau:

1. Đẩy mạnh phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại

- Khẩn trương xây dựng, điều chỉnh quy hoạch tổng thể và hoàn thiện quy hoạch chi tiết hạ tầng kỹ thuật đô thị; tập trung đầu tư chỉnh trang hạ tầng đô thị, vỉa hè, hệ thống chiếu sáng, cây xanh, điểm sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn.

- Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực xã hội hóa cho đầu tư phát triển đô thị; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về đất đai, xây dựng, môi trường.

2. Phát triển chính quyền số, công dân số

- Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của Đảng ủy, quản lý nhà nước của UBND phường, phấn đấu 100% thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Tăng cường nhân lực về CNTT, áp dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số trong quản lý dân cư, trật tự đô thị, an ninh, trật tự...

- Chú trọng xây dựng “Công dân số”, phấn đấu đa số người dân được trang bị đầy đủ năng lực số để hòa nhập với môi trường được số hóa toàn diện; đẩy mạnh tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân; xây dựng thí điểm các “Tổ dân phố số” để nhân rộng, lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng dân cư.

3. Phát triển văn hóa - xã hội gắn với xây dựng con người Gia Sàng văn minh, hiện đại

- Nâng cao chất lượng phong trào văn hóa - văn nghệ, thể thao quần chúng; bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống gắn với lối sống văn minh đô thị.

- Đẩy mạnh xã hội hóa y tế, giáo dục, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, tạo điều kiện để người dân tiếp cận dịch vụ công nghệ cao.

4. Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Thực hiện có hiệu quả “*Bộ tứ nghị quyết trụ cột*”, nhất là Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ phường theo hướng khoa học, dân chủ, gần dân, sát dân.

- Nâng cao năng lực số, kỹ năng quản trị hiện đại cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; coi đây là giải pháp then chốt để thực hiện chính quyền số.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; huy động sức mạnh tổng hợp, tranh thủ sự đồng thuận của Nhân dân trong xây dựng đô thị văn minh. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với thi đua, khen thưởng, kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

5. Để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, Đảng bộ phường Gia Sàng có kiến nghị, đề xuất như sau:

5.1. Kính đề nghị Tỉnh ủy Thái Nguyên

- Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ nguồn lực đầu tư hạ tầng số, thiết chế văn hóa. Có cơ chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở về chuyển đổi số, quản lý đô thị thông minh.

- Quan tâm bố trí nguồn vốn, ưu tiên các dự án phát triển hạ tầng đô thị, nhất là giao thông, hệ thống cấp thoát nước, vệ sinh môi trường...

5.2. Kính đề nghị các cơ quan chức năng, sở, ban, ngành của tỉnh: Xây dựng các chính sách ưu đãi, thu hút doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phát triển hạ tầng đô thị, công nghệ cao đầu tư vào địa bàn phường Gia Sàng.

Với tinh thần “*Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển*”, Đảng ủy phường Gia Sàng cam kết nỗ lực hết mình, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu đi đầu, tập trung lãnh đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra. Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh, sự đoàn kết, nhất trí của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân, phường Gia Sàng sẽ đạt chuẩn văn minh đô thị, đi đầu trong xây dựng xã hội số, công dân số, chính quyền số vào năm 2030, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh Thái Nguyên trong Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

PHÁT HUY VAI TRÒ BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN PHƯỜNG TÍCH LƯƠNG TRONG CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Tích Lương**

Thái Nguyên đang trong lộ trình xây dựng và phát triển tỉnh trở thành trung tâm chuyển đổi số của khu vực trung du, miền núi Bắc Bộ. Để đạt được mục tiêu lớn đó, việc đổi mới mạnh mẽ hoạt động của bộ máy chính quyền, nhất là tại cấp cơ sở, đóng vai trò then chốt. Phường Tích Lương đã xác định chuyển đổi số vừa là nhiệm vụ trọng tâm, vừa là giải pháp đột phá trong nỗ lực xây dựng chính quyền đô thị hiện đại, chuyên nghiệp, vì dân phục vụ.

Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước nói chung và UBND phường Tích Lương là quá trình chuyển đổi các hoạt động và dịch vụ từ hình thức truyền thống sang hình thức điện tử, số hóa. Mục tiêu của chuyển đổi số là tăng cường hiệu quả, giảm thiểu thủ tục hành chính, nhanh chóng cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp. Quá trình chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước có thể mang lại nhiều lợi ích như tăng cường khả năng phục vụ người dân, doanh nghiệp, tiết kiệm thời gian, chi phí, cải thiện sự minh bạch và hiệu quả của quy trình hành chính.

Chuyển đổi số không còn là sự lựa chọn - đó là con đường bắt buộc nếu chúng ta muốn phục vụ nhân dân tốt hơn, quản lý xã hội hiệu quả hơn và phát triển địa phương bền vững hơn. Chính quyền cơ sở, đặc biệt là cấp xã, chính là nơi chứng minh năng lực chuyển đổi số thông qua hành động cụ thể mỗi ngày.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã tích cực triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số và đạt được nhiều kết quả bước đầu quan trọng. Chính quyền xã, phường từng bước ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai tổ công nghệ số cộng đồng, bước đầu phát huy hiệu quả; sử dụng hệ thống một cửa điện tử, tích cực tuyên truyền ứng dụng dịch vụ công trực tuyến; áp dụng những nền tảng như Zalo, Công thông tin điện tử phường, QR code để tra cứu thông tin tự động, thực hiện thủ tục không dùng giấy; áp dụng số hóa trong quản lý hộ khẩu, đất đai, quản lý hành chính - đất đai bằng phần mềm chuyên dùng; tăng cường sử dụng mạng xã hội trong tuyên truyền và tương tác với người dân...

Tuy nhiên việc triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số còn gặp một số khó khăn: Nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin tại phường còn thiếu, chất lượng không đồng đều; trình độ sử dụng dịch vụ công trực

tuyển của người dân chưa cao, tâm lý e ngại thay đổi thói quen sử dụng giấy tờ còn phổ biến; cơ sở hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị chưa đồng bộ, còn nhiều hạn chế, một số thiết bị công nghệ thông tin lỗi thời, cần được đầu tư bổ sung.

Có thể nói chuyển đổi số không chỉ là phần mềm và máy tính. Nó đòi hỏi sự chuyển biến trong tư duy lãnh đạo, trong thái độ phục vụ và trong phương thức điều hành của chính quyền. Từ thực tiễn tại phường Tích Lương, chúng tôi rút ra ba điều cốt lõi:

Một là, chính quyền phải đi trước.

Cán bộ không hiểu công nghệ thì không thể dẫn dắt nhân dân chuyển đổi. Trước khi nói đến “chính quyền số”, cần xây dựng “cán bộ số” - những người dám thay đổi, biết áp dụng công nghệ, xử lý công việc công khai, minh bạch, không giấy tờ, không phiền hà.

Hai là, dân phải được đồng hành.

Chuyển đổi số thành công khi người dân được hỗ trợ tận nơi, hướng dẫn tận tay. Tổ công nghệ số cộng đồng của phường cần được duy trì như một cánh tay nối dài của chính quyền - không chỉ giúp người dân cài app hay làm dịch vụ công, mà còn là cầu nối để lắng nghe và cải tiến cách làm.

Ba là, công nghệ phải gắn với hiệu quả.

Không chạy theo phong trào, không “số hóa cho có”. Mỗi công cụ, mỗi nền tảng đưa vào phải giúp giải quyết một bất cập thực tế - từ xử lý phản ánh kiến nghị, giám sát giải quyết thủ tục hành chính đến minh bạch hóa thu, chi tại tổ dân phố.

Để thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số trong giai đoạn 2025 - 2030, trước hết phải phát triển chính quyền số cấp phường, tiến tới xây dựng phường thông minh; thực hiện hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng cường sự tham gia của người dân vào quá trình chuyển đổi số.

Chúng tôi đề xuất một số giải pháp như sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong công tác chuyển đổi số; tham mưu, đề xuất với Đảng ủy ban hành nghị quyết, chương trình hành động cụ thể về chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030.

2. Nâng cao nhận thức và năng lực số cho cán bộ, công chức: Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ số, an toàn thông tin mạng, kỹ năng

cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đưa tiêu chí sử dụng thành thạo CNTT vào đánh giá, xếp loại cán bộ hàng năm.

3. Hoàn thiện hạ tầng và trang thiết bị: Đầu tư, nâng cấp máy tính, thiết bị văn phòng kết nối mạng ổn định; tăng cường trang thiết bị phục vụ truyền thông số và quản lý dữ liệu.

4. Số hóa toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

5. Tăng cường truyền thông, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

6. Phát huy vai trò, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng, gắn trách nhiệm đến từng tổ dân phố.

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy chính quyền. Chuyển đổi số là cơ hội để bộ máy chính quyền khẳng định năng lực phục vụ, lấy lại niềm tin và sự hài lòng của nhân dân. Chỉ có hành động kiên trì, đổi mới thực chất, thì chính quyền phường Tích Lương mới không chỉ là nơi “giải quyết thủ tục”, mà trở thành chính quyền “hành động, lắng nghe và phục vụ thông minh”. Với quyết tâm chính trị cao, Đảng ủy, chính quyền phường Tích Lương sẽ tiếp tục đổi mới tư duy, phương thức hoạt động, nâng cao năng lực thực hiện chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

NHỮNG GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỰC HIỆN ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, XÂY DỰNG BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN LIÊM CHÍNH, HÀNH ĐỘNG, PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Bằng Vân**

Cải cách hành chính (CCHC) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của Đảng và Nhà nước nhằm xây dựng một nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân và phát triển đất nước. Trong bối cảnh đất nước ta đang đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, yêu cầu đổi mới phương thức quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả bộ máy chính quyền các cấp càng trở nên bức thiết hơn bao giờ hết.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh ta đã đạt được nhiều kết quả tích cực: Bộ máy hành chính được kiện toàn, từng bước tinh gọn. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng lên rõ nét. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính có bước tiến quan trọng. Ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nhiều chuyển biến tích cực.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong thời gian thực hiện chính quyền hai cấp, công tác cải cách hành chính ở xã Bằng Vân đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, cụ thể:

- Bộ máy chính quyền xã sau sáp nhập (từ Bằng Vân, Thượng Ân) từng bước được kiện toàn, tổ chức lại hợp lý, giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu lực điều hành.

- Công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng phục vụ ngày càng rõ nét, thể hiện qua việc nâng cao tinh thần, thái độ làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm một cửa, quản lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến (với 371 thủ tục hành chính) đã được triển khai, giúp người dân tiếp cận nhanh hơn với thủ tục hành chính.

- Địa phương đã bước đầu xây dựng mô hình chính quyền thân thiện, gần dân, thực hiện công khai, minh bạch trong tiếp dân, giải quyết thủ tục hành chính. Sau gần 2 tháng sáp nhập (từ ngày 01/7 đến ngày 20/8), Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã đã tiếp nhận và giải quyết 310 hồ sơ, trong đó: tiếp nhận trực tiếp 218 hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến 92 hồ sơ. Số hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn 260 hồ sơ, số hồ sơ đang giải quyết 14 hồ sơ. Các hồ sơ được giải

quyết và trả kết quả trước hạn, đúng hạn, không gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức đến giao dịch. Xã đã chủ động hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, thực hiện chính quyền số tại Trung tâm phục vụ hành chính công. Khuyến khích người dân ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người tiếp cận ngân hàng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, áp dụng chuyển đổi số trong thanh toán lệ phí TTHC trực tuyến, ứng dụng thanh toán trực tuyến Momo, 100% người dân được phủ sóng băng rộng di động 3G, 4G. Văn bản đi, đến của UBND xã được phát hành trên phần mềm số hóa, tiếp nhận và xử lý trên phần mềm/tổng số văn bản đi đến của cơ quan là 4445/4458 đạt 99,7% (trừ văn bản mật). Văn bản đi, đến được ký số đúng theo giá trị pháp lý là 4402/4458 tỷ lệ 98,7%. Tổng số lượng văn bản đi của cơ quan được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử, không kèm văn bản giấy/Tổng số văn bản đi, đến của đơn vị: 4445/4458...

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, chúng tôi thấy ở cấp xã hiện nay - đặc biệt là xã Bằng Vân - cũng đang đổi mới với nhiều khó khăn, vướng mắc, đó là:

1. Sau sáp nhập, quy mô xã rộng hơn, dân số nhiều hơn nhưng biên chế cán bộ chưa được bố trí tăng theo quy định, khối lượng công việc rất lớn, gây áp lực cao trong thực thi nhiệm vụ.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin còn thiếu và yếu, nhiều hệ thống chậm được đầu tư nâng cấp, ảnh hưởng đến việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và quản lý số liệu tập trung.

3. Nguồn lực tài chính hạn chế, trong khi nhu cầu triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số rất lớn.

4. Một số quy định pháp luật, nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, hộ tịch, hộ khẩu, ... còn chồng chéo, gây khó khăn trong xử lý tình huống thực tiễn.

5. Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ, công chức xã còn hạn chế, nhận thức của một bộ phận người dân vùng cao còn thấp dẫn tới việc khai thác hiệu quả phần mềm hành chính chưa như mong đợi; toàn xã chưa có cán bộ có trình độ về công nghệ thông tin.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân, chúng tôi đề xuất một số nhóm giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất: Kiên quyết, kiên trì đổi mới, tinh gọn bộ máy hành chính:

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Xây dựng vị trí việc làm rõ ràng, gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cụ thể.

- Thực hiện luân chuyển, điều động cán bộ nhằm phát huy năng lực, sở trường và tăng cường trách nhiệm.

Thứ hai: Nâng cao đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật hành chính:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Xây dựng cơ chế giám sát công khai, minh bạch, gắn với vai trò của người dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực.

- Kiên quyết xử lý nghiêm những biểu hiện nhũng nhiễu, gây khó dễ cho Nhân dân và doanh nghiệp.

Thứ ba: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số:

- Tăng cường rà soát, cắt giảm tối đa các thủ tục không cần thiết; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu dùng chung giữa các cấp, các ngành để phục vụ người dân nhanh chóng, thuận tiện.

- Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm quản lý, theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ để nâng cao hiệu quả giám sát nội bộ.

Thứ tư: Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo:

- Tổ chức khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với từng lĩnh vực cụ thể; lấy kết quả đó làm căn cứ để đánh giá cán bộ, công chức.

- Thiết lập và vận hành hiệu quả các kênh phản ánh, tiếp nhận góp ý của người dân; xử lý công khai, minh bạch những phản ánh chính đáng.

- Triển khai mô hình “chính quyền thân thiện, gần dân” với các tiêu chí cụ thể, dễ tiếp cận.

- Thường xuyên đối thoại trực tiếp với nhân dân để tháo gỡ khó khăn.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến thuận tiện.

- Biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình trong cải cách hành chính.

Để thực hiện được các nội dung công việc trên, kính đề nghị Tỉnh tiếp tục quan tâm các xã, phường các việc như sau:

(1) Có chính sách hỗ trợ bổ sung nguồn lực (tài chính, nhân lực, trang thiết bị,...) cho các xã đặc thù sau sáp nhập có quy mô dân cư và diện tích lớn.

(2) Tổ chức đào tạo chuyên sâu, thực chất cho đội ngũ cán bộ xã về kỹ năng số, sử dụng phần mềm hành chính, cập nhật văn bản pháp luật mới.

(3) Chỉ đạo thống nhất, kịp thời việc rà soát, tháo gỡ các vướng mắc pháp lý, nhất là trong lĩnh vực đất đai, hộ tịch, giúp cấp xã chủ động xử lý công việc đúng pháp luật, không né tránh, không đùn đẩy.

(4) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp phần mềm hành chính đồng bộ từ tỉnh đến xã, đảm bảo hoạt động theo đúng quy định, nhịp nhàng, tránh gián đoạn.

Xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân không chỉ là khẩu hiệu mà phải trở thành hành động cụ thể, thường xuyên, nhất quán. Đây không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước, mà còn là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Với quyết tâm chính trị cao, tinh thần dám làm, dám chịu trách nhiệm, cùng sự đồng lòng của nhân dân, chúng tôi tin tưởng rằng công cuộc cải cách hành chính của tỉnh Thái Nguyên trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 sẽ có bước đột phá mạnh mẽ, góp phần xây dựng tỉnh nhà ngày càng phát triển, văn minh, hiện đại.

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Chợ Đồn**

Xã Chợ Đồn được thành lập trên cơ sở hợp nhất các xã Phương Viên, Bằng Lãng, Ngọc Phái và thị trấn Bằng Lãng. Sau sáp nhập, Đảng bộ xã Chợ Đồn có 62 chi, đảng bộ trực thuộc (*04 Đảng bộ và 58 chi bộ*) với 1.569 đảng viên; có 39 thôn; diện tích tự nhiên 142,1 km², dân số 16.252 người với 08 dân tộc anh em cùng sinh sống gồm: Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông, Hoa, Sán Chí, Mường.

Trong những năm gần đây, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu, là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước. Đổi mới công tác xây dựng Đảng và quản lý, điều hành trong hệ thống chính trị, chuyển đổi số không chỉ góp phần hiện đại hóa phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý mà còn thể hiện quyết tâm chính trị trong việc đổi mới, thích ứng với thời đại. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, tôi rất vinh dự được đại diện cho Đảng bộ xã Chợ Đồn trình bày tham luận với chủ đề: “*Chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng và quản lý điều hành*”.

Chuyển đổi số trong xây dựng Đảng là sự chuyển đổi toàn diện về tư duy và phương thức lãnh đạo trên nền tảng công nghệ số. Không chỉ đơn thuần là ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn giúp truyền đạt thông tin nhanh chóng, chính xác, tăng cường minh bạch và cung cấp niềm tin của nhân dân. Đồng thời việc cập nhật, quản lý dữ liệu cán bộ hiệu quả hơn, hỗ trợ công tác tổ chức, cán bộ kịp thời. Các cơ quan giám sát cũng được tăng cường năng lực kiểm tra, góp phần phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Đây là bước đi tất yếu trong quá trình hiện đại hóa công tác xây dựng Đảng.

Xác định tầm quan trọng của chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng và quản lý điều hành, Đảng ủy xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tích cực thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính. Công tác này được xem là nhiệm vụ thường xuyên, đòi hỏi liên tục học hỏi và nâng cao kỹ năng số. Ban Thường vụ Đảng ủy xác định người đứng đầu phải tiên phong trong ứng dụng công nghệ để tạo động lực cho toàn hệ thống. Bố trí, trang bị hạ tầng kỹ thuật đầy đủ phục vụ công việc như: Máy tính, máy in, máy scan, đường truyền internet, phòng họp trực tuyến... Đẩy mạnh việc hoàn thành dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu đảng viên 3.0 giúp tra cứu, cập nhật hồ sơ, lý lịch, quy hoạch, đánh giá cán bộ nhanh chóng và chính xác. Hệ thống văn bản chỉ đạo của Đảng ủy được thực hiện theo đúng quy trình, văn bản được ký số và

gửi đi trên phần mềm, rút ngắn thời gian xử lý văn bản, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành. Lãnh đạo có thể kiểm soát chất lượng, tiến độ công việc và kịp thời định hướng, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ. Hiện nay, xã đã cấp đầy đủ chứng thư số cho các tổ chức, cá nhân, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khai thác, cập nhật các dữ liệu mới, văn bản chỉ đạo của cấp trên kịp thời, nhanh chóng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin giúp cho công tác tổng hợp dữ liệu, theo dõi tiến độ thực hiện được đảm bảo, phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy. Các nền tảng mạng xã hội như Zalo, Facebook... phát triển mạnh, trở thành công cụ đắc lực trong phối hợp và triển khai nhiệm vụ khẩn cấp giữa các cơ quan. Thông qua nhóm Zalo, việc cập nhật thông tin diễn ra nhanh chóng, giúp công việc thuận lợi và đạt hiệu quả cao hơn. Phương thức này tối ưu hóa sự phối hợp, ngoại trừ các nhiệm vụ bí mật nhà nước. Việc tổ chức học tập Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản mới của Trung ương, của Tỉnh, các chương trình bồi dưỡng, tập huấn qua nền tảng trực tuyến giúp tiết kiệm thời gian, cho phép tổ chức được các lớp học ở quy mô lớn với nhiều đối tượng, việc lĩnh hội đầy đủ hơn. Xã có 02 phòng họp trực tuyến với đường truyền riêng, sức chứa hơn 300 người, có thể tổ chức, triệu tập số lượng lớn cán bộ, đảng viên tham gia. Việc công khai thông tin chỉ đạo và đường dây nóng trên nền tảng số tăng cường tương tác giữa người dân với chính quyền. Qua đó, lãnh đạo Đảng ủy kịp thời nắm bắt dư luận, nguyện vọng chính đáng để xử lý hiệu quả ngay từ cơ sở, đây là bước quan trọng trong nâng cao hiệu quả quản lý và gắn kết với nhân dân. Ủy ban nhân dân xã đã quyết liệt trong triển khai giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, hệ thống một cửa điện tử đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công một cách minh bạch, nhanh chóng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng và quản lý điều hành trên địa bàn xã còn gặp một số khó khăn, thách thức như nhận thức của một bộ phận nhỏ cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác chuyển đổi số còn chưa cao; hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, phần mềm còn chưa đồng bộ; một số ít cán bộ, công chức còn lúng túng khi tiếp cận các công nghệ mới, thiếu kỹ năng số, thiếu nhân lực có trình độ cao về chuyển đổi số.

Trong thời gian tới, để việc chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng và quản lý điều hành trên địa bàn xã hiệu quả, góp phần hiện đại hóa phong cách lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số, chuyển đổi số, Đảng bộ xã Chợ Đồn cần tiếp tục thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số.

Hai là, tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu kỹ năng số, năng lực số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để nâng cao năng lực, trình độ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số.

Ba là, hoàn thiện hạ tầng số, đầu tư đồng bộ hệ thống máy móc, phần mềm, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đồng thời tích hợp các hệ thống để tránh chồng chéo đáp ứng ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy.

Bốn là, đẩy mạnh xây dựng dữ liệu số trong công tác xây dựng Đảng, phục vụ tốt cho công tác quản lý, quy hoạch, đào tạo, kiểm tra, giám sát.

Thứa các đồng chí!

Chuyển đổi số là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng và quản lý, điều hành không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là yêu cầu tất yếu để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu trong tình hình mới.

ĐẨY MẠNH ÚNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, NÂNG CAO GIÁ TRỊ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN XÃ LA HIÊN BỀN VỮNG

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã La Hiên**

La Hiên được thành lập trên cơ sở sáp nhập xã La Hiên và xã Cúc Đường cũ, cách trung tâm tỉnh 20km về phía Đông Bắc và có tổng diện tích tự nhiên 7.227,61ha. Toàn xã có 21 xóm, 3.245 hộ với 12.169 nhân khẩu, gồm 08 dân tộc cùng sinh sống đoàn kết. Đảng bộ xã hiện có 38 chi, đảng bộ trực thuộc với 905 đảng viên. Kinh tế chủ yếu là sản xuất nông - lâm nghiệp.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền và sự đồng thuận của Nhân dân, xã La Hiên đã đạt nhiều thành tựu quan trọng. Hiện nay, toàn xã có trên 464 ha cây ăn quả, 220 ha chè sản xuất tập trung, hình thành các vùng chuyên canh. Đặc biệt, cây Na đã trở thành sản phẩm chủ lực, được công nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh, giá trị đạt trên 200 triệu đồng/ha. Bên cạnh đó, các cây trồng như nhãn, bưởi, cam, chè cũng mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao thu nhập cho Nhân dân.

Trong những năm qua, xã đã tiên phong ứng dụng công nghệ thông tin: Triển khai dán mã QR truy xuất nguồn gốc cho một số sản phẩm nông nghiệp nổi bật như Na và chè...; đưa nông sản lên các sàn thương mại điện tử như TikTok, Facebook; đồng thời áp dụng mô hình VietGAP, sản xuất hữu cơ. Những bước đi này đã góp phần minh bạch quy trình sản xuất, nâng cao uy tín sản phẩm và mở rộng thị trường.

Tuy nhiên, lĩnh vực nông nghiệp vẫn đối diện nhiều khó khăn như: Công nghệ chế biến sau thu hoạch còn yếu, nông sản tiêu thụ chủ yếu ở dạng thô, giá trị gia tăng thấp; sản xuất còn nhỏ lẻ, liên kết chưa chặt chẽ; tình trạng “*Được mùa, mất giá*” vẫn xảy ra; hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, internet tại các vùng sản xuất còn hạn chế.

Để khắc phục hạn chế, phát huy thế mạnh, Đảng ủy xã La Hiên đề xuất một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, thúc đẩy sản xuất hàng hóa gắn với chuỗi giá trị. Xây dựng các tổ hợp tác, hợp tác xã, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân trong phát triển nông nghiệp bền vững.

Thứ hai, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số: Xây dựng cơ sở dữ liệu số về đất đai, gắn mã QR cho sản phẩm chủ lực, phát triển

thương mại điện tử, hỗ trợ nông dân tiếp cận thị trường trực tuyến. Tập trung áp dụng công nghệ nông nghiệp thông minh, quy trình sản xuất hữu cơ hiệu quả.

Thứ ba, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển vùng chuyên canh Na, hồng, nhãn, bưởi, cam, chè chất lượng cao; đồng thời phát triển thêm cây dược liệu, khuyến khích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và hữu cơ.

Thứ tư, phát triển kinh tế nông thôn bền vững: Xây dựng các hợp tác xã kiểu mới, liên kết nông dân với doanh nghiệp; kết hợp phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp, khai thác thế mạnh Lễ hội Na La Hiên và mở rộng sản phẩm OCOP.

Thứ năm, tăng cường đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất; xây dựng cơ sở chế biến nông sản; tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng cho nông dân, đặc biệt là thanh niên, giúp họ làm chủ công nghệ số trong nông nghiệp.

Kính thưa Đại hội!

Việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số gắn với cơ cấu lại nông nghiệp không chỉ là giải pháp phát triển kinh tế mà còn là hướng đi tất yếu để nâng cao đời sống Nhân dân, xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại. Tôi tin tưởng rằng, với sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự đồng lòng của toàn thể Nhân dân, xã La Hiên sẽ gặt hái nhiều thành công, góp phần cùng Đảng bộ tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI
(15 tham luận)**

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẰM THỰC HIỆN THÀNH CÔNG “CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Đơn vị tham luận: Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX trong những năm qua, được sự quan tâm ủng hộ của các cấp, các ngành và toàn thể xã hội, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo như: công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp có cơ cấu hợp lý, phù hợp với thực tế ở từng địa phương, đơn vị đáp ứng được cơ bản nhu cầu giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập của nhân dân. Tinh tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được triển khai có hiệu quả, đến nay, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 77,73%, vượt 11,48% so với mục tiêu của quốc gia đến năm 2030. Chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn được nâng lên rõ rệt. Trong 5 năm vừa qua, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt trên 97%, số lượng giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia luôn giữ vị trí top đầu của cả nước, đạt 384 giải, nổi bật là Trường THPT Chuyên Thái Nguyên năm 2025 có 90 học sinh đạt giải, đứng thứ 7 toàn quốc về số lượng học sinh đạt giải. Công tác quản lý nhà nước về giáo dục tiếp tục có nhiều đổi mới, thực hiện có hiệu quả việc phân cấp, tạo sự chủ động cho các cơ sở giáo dục. Công tác xây dựng, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được quan tâm, đáp ứng được yêu cầu; kỷ cương, nền nếp trong giáo dục được đảm bảo. Các nguồn lực cho giáo dục được tăng cường và sử dụng có hiệu quả. Chính sách đầu tư cho phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được quan tâm. Công tác xã hội hoá giáo dục, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập có nhiều tiến bộ, phát huy tác dụng tích cực. Ghi nhận những kết quả nổi bật và toàn diện đã đạt được, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ tặng 01 Cờ thi đua xuất sắc, được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng 02 Cờ thi đua xuất sắc, được UBND tỉnh tặng 03 cờ thi đua xuất sắc; được nhiều bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Tỉnh ủy và của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, trong giai đoạn vừa qua ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như: chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo mặc dù đã được nâng cao nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; chương trình giáo dục nhà trường, phương pháp giáo dục, việc đánh giá kết quả học tập đổi mới chưa nhiều, hiệu quả chưa cao; một bộ phận cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên còn chậm đổi mới; cơ sở vật chất, phòng học ở nhiều trường học còn thiếu, nhất là đối với các cơ sở giáo dục mầm non,

một số công trình đã xuống cấp, chưa được đầu tư xây dựng mới; chất lượng giáo dục còn chênh lệch giữa các vùng, miền; các điều kiện đảm bảo cho phát triển giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn mới đáp ứng ở mức độ tối thiểu.

Kính thưa Đại hội!

Ngày 31/12/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1705/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ngày 20/6/2025, Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch số 152/KH-UBND thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Nhằm triển khai thực hiện thành công Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục, ngành Giáo dục và Đào tạo xây dựng và triển khai một số giải pháp chủ yếu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 như sau:

Một là, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo theo đúng tinh thần Kết luận số 91- KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; tuyên truyền về Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của quốc gia và tỉnh Thái Nguyên; có nhận thức đúng, đầy đủ về vai trò, vị trí hàng đầu của giáo dục đào tạo và vai trò của nhân tố con người nhằm thực hiện có hiệu quả chủ trương phát triển giáo dục đào tạo trong giai đoạn mới.

Hai là, đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội. Đây là nhiệm vụ hàng đầu của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn tới.

Xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Tập trung thực hiện đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, trách nhiệm, đạo đức nhà giáo, năng lực nghề nghiệp, năng lực chuyển đổi số và ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục và đào tạo. Có chính sách thu hút, đài ngộ, khuyến khích giáo viên giỏi, đặc biệt cho vùng sâu, vùng xa. Tăng cường vai trò nêu gương, đạo đức nghề nghiệp, xây dựng hình ảnh “nhà giáo mẫu mực – học sinh tích cực”. Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo, cán bộ, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

Đẩy mạnh thực hiện việc phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ để tạo sự chủ động, phát huy tính năng động sáng tạo

của các cơ sở giáo dục. Tăng cường công tác dự báo về giáo dục, đào tạo và nhu cầu nguồn nhân lực xã hội.

Ba là, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục.

Quy hoạch mạng lưới trường lớp gắn với phát triển đô thị, nông thôn mới, giảm chênh lệch vùng miền. Cân đối, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; ưu tiên đầu tư các trường phổ thông dân tộc nội trú; ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn ngân sách Trung ương kết hợp ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án đã được phê duyệt.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc chỉ đạo, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và kiểm soát lạm thu; công khai kết quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ hàng năm; thực hiện công khai phân bổ, sử dụng có hiệu quả ngân sách; xây dựng dự toán ngân sách đầu tư công trung hạn giai đoạn 2025 - 2030.

Đảm bảo ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo đạt mức tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại. Quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống trường chuẩn Quốc gia, phấn đấu đến năm 2030, toàn tỉnh có 82% số trường đạt chuẩn quốc gia; tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số. Tiếp tục chú trọng phát triển giáo dục ở các vùng dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn; phấn đấu đạt tỷ lệ 8% học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường dân tộc nội trú, hoàn thiện cơ sở vật chất các trường nội trú theo hướng hiện đại. Tập trung nguồn lực để đáp ứng nhu cầu học tập của người dân, khắc phục tình trạng quá tải ở các trường học, đặc biệt là cấp học Mầm non và Tiểu học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Bốn là, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ đạt 38%; tỷ lệ đi học đúng tuổi ở tiểu học và trung học cơ sở là 99,5%. Tiếp tục duy trì và nâng cao số lượng và chất lượng giải học sinh dự thi học sinh giỏi và học sinh thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia. Đa dạng hóa nội dung giáo dục nghề nghiệp theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học. Khai thác có hiệu quả thế mạnh của tỉnh là trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học lớn thứ 3 trong toàn quốc nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo.

Năm là, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao năng lực ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng 4.0 và hội nhập quốc tế.

Phát triển hệ sinh thái giáo dục số: lớp học thông minh, học liệu mở, thư viện số. Ứng dụng AI, Big Data trong quản lý giáo dục, học tập trực tuyến, đánh giá năng lực học sinh. Hình thành trường học số ở cấp học phổ thông.

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ, bảo đảm cơ cấu, số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên phổ thông, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiếp tục triển khai dạy học môn Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh ở các trường phổ thông có điều kiện về đội ngũ giáo viên. Phát động phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ tại các trường phổ thông; đẩy mạnh việc sớm đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học;

Thúc đẩy chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, tập trung hoàn thiện chính sách phát triển, phương thức giáo dục, đào tạo trực tuyến, quản lý giáo dục trên môi trường mạng; tiếp tục hoàn thiện và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học và giáo dục thường xuyên; triển khai kết nối liên thông dữ liệu, tích hợp cơ sở dữ liệu ngành vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Triển khai có hiệu quả trong các trường phổ thông phương thức giáo dục STEM/STEAM, ứng dụng AI, nền tảng OLM và các công nghệ hiện đại khác.

Sáu là, đổi mới cơ chế, chính sách và tăng cường quản lý nhà nước. Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục, gắn với cơ chế giám sát, đánh giá minh bạch. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh dân tộc thiểu số, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, công khai, minh bạch.

Bảy là, mở rộng hợp tác quốc tế và phát huy vai trò xã hội. Khuyến khích gia đình, cộng đồng, tổ chức xã hội tham gia vào giáo dục học sinh. Mở rộng hợp tác quốc tế, trao đổi học sinh – sinh viên, giảng viên, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học. Xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, đưa phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng quỹ học bổng phát triển mạnh mẽ.

Kính thưa Đại hội!

Trong giai đoạn mới, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự giúp đỡ, phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp, các tổ chức xã hội và nhân dân, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên quyết tâm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Kính chúc các vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG UỶ SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG VIỆC THAM MUỐN PHÁT HUY, KHAI THÁC HIỆU QUẢ MỌI NGUỒN LỰC ĐỂ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÙNG DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI; THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Đơn vị tham luận: Đảng bộ Sở Dân tộc và Tôn giáo

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng ta luôn khăng định công tác dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vai trò hết sức quan trọng và to lớn. Đảng và Nhà nước luôn coi việc chăm lo đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số là trách nhiệm, nghĩa vụ thiêng liêng và đạo lý truyền thống của dân tộc. Sau sáp nhập, theo kết quả điều tra 53 dân tộc năm 2024, toàn tỉnh Thái Nguyên có 661.063 người dân tộc thiểu số/1.799.489 người chiếm 36,79%.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ Sở Dân tộc và Tôn giáo hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn (nay là Đảng bộ Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên) đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nghị quyết Đại hội Đảng các cấp để xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của ngành; ngay sau khi Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được ban hành, Đảng bộ đã chỉ đạo Sở tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 02/12/2021 về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU; tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cụ thể cho các chương trình, dự án, các chương trình được thực hiện lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia như chương trình giảm nghèo bền vững, chương trình xây dựng nông thôn mới.

Đảng uỷ Sở Dân tộc và Tôn giáo đã tăng cường lãnh đạo trong việc tham mưu triển khai các nguồn lực, chính sách; đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 – 2025: Đến nay, Chương trình đã đầu tư, xây dựng 1.380 công trình hạ tầng thiết yếu như đường giao thông nông thôn, nhà văn hóa xã, xóm, trường học, trạm y tế và duy tu, bảo dưỡng 637 công trình đã được đầu tư từ những năm trước; xây dựng 44 công trình trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, có học sinh bán trú và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục phục vụ việc giảng dạy, học tập trực tuyến cho 93 trường; xây dựng 98 công trình nước sinh hoạt tập trung với số hộ thu hưởng là 8.649 hộ; thực hiện 10 dự án sắp xếp ổn định dân cư tập trung; Xây dựng 125 điểm ứng dụng công nghệ thông tin...

Thông qua triển khai các dự án thành phần đã giúp đỡ nhiều hộ dân tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định và vươn lên trong phát triển kinh tế; hiện

nay nhiều công trình sau khi đưa vào sử dụng đã phát huy được hiệu quả thiết thực, đáp ứng được nguyện vọng của Nhân dân, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại vùng sâu, vùng xa, tạo điều kiện cho Nhân dân phát triển sản xuất, ổn định đời sống; thông qua việc đầu tư, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng đã trợ lực cho nhiều địa phương thực hiện phán đấu hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nhất là các tiêu chí như: Giao thông, thủy lợi, phòng chống thiên tai, chợ nông thôn...

Toàn tỉnh hiện có 2.109 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đây chính là lực lượng nòng cốt, “cầu nối” giữa ý Đảng và lòng dân. Thời gian qua, đội ngũ này đã phát huy vai trò tích cực trong việc vận động bà con xoá bỏ hủ tục, giữ gìn nét đẹp văn hóa, xây dựng đời sống mới, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Một dấu ấn nổi bật trong nhiệm kỳ vừa qua là việc triển khai chương trình xoá nhà tạm, nhà dột nát. Trong giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh đã hỗ trợ xây mới và sửa chữa 11.042 ngôi nhà cho hộ nghèo, cận nghèo, nhất là tại vùng sâu, vùng xa. Năm 2025, với quyết tâm cao, chương trình đã hoàn thành vượt tiến độ, góp phần quan trọng cải thiện điều kiện sống, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Về công tác tôn giáo, hiện trên địa bàn tỉnh có 24 tổ chức tôn giáo trực thuộc, hơn 2.100 chức sắc, nhà tu hành, 250 cơ sở tôn giáo và gần 200.000 tín đồ. Đảng uỷ Sở đã chủ động tham mưu cho tỉnh tổ chức 12 hội nghị tiếp xúc, đối thoại với tổ chức, chức sắc tôn giáo, qua đó giải quyết kịp thời các nguyện vọng chính đáng, tăng cường đoàn kết lương - giáo. Các hoạt động như Ngày hội Văn hóa, Thể thao tôn giáo được duy trì thường xuyên, góp phần tạo không khí vui tươi, gắn bó giữa chính quyền với đồng bào có đạo.

Có thể khẳng định, trong nhiệm kỳ qua, diện mạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên đã đổi thay rõ nét. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên, hạ tầng thiết yếu được cải thiện, niềm tin của đồng bào đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ngày càng được củng cố.

Từ những kết quả đạt được, Đảng bộ Sở đã rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng.

Thứ nhất, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về công tác dân tộc và tôn giáo, coi đây là nhiệm vụ chiến lược, là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị.

Thứ hai, quá trình thực hiện cần sự vào cuộc đồng bộ, sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ, đồng thời phải biết lồng ghép nguồn lực để đầu tư có trọng điểm, phát huy tối đa tiềm năng của từng địa phương.

Thứ ba, phải thường xuyên nắm bắt tình hình nhân dân, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, đồng thời phát huy vai trò của người có uy tín trong tuyên truyền, vận động, củng cố khối đoàn kết toàn dân.

Bên cạnh kết quả đạt được thì công tác dân tộc vẫn còn một số hạn chế, khó khăn đó là: Đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo cao và nguy cơ tái nghèo vẫn hiện hữu. Cơ sở hạ tầng tại nhiều xã vùng sâu, vùng xa còn thiếu thốn, đặc biệt là trường học, cơ sở y tế. Công tác nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời, ảnh hưởng đến việc tham mưu, xử lý tình huống. Đây là những thách thức đặt ra trong giai đoạn tới, đòi hỏi sự quyết tâm, nỗ lực hơn nữa.

Bước vào nhiệm kỳ mới, với tinh thần đổi mới, quyết tâm cao, Đảng bộ Sở Dân tộc và Tôn giáo xác định một số phương hướng, giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo; coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền.

Hai là, triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tập trung ưu tiên xây dựng các công trình thiết yếu về giao thông, thủy lợi, trường học, y tế, điện, nước sinh hoạt tại các xã và thôn đặc biệt khó khăn, góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân.

Ba là, chú trọng giải quyết các vấn đề dân sinh thiết thực: nhà ở, đất ở, đất sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào; gắn với việc thực hiện tốt chính sách giáo dục, y tế, văn hoá.

Bốn là, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo có năng lực, tâm huyết; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là người dân tộc thiểu số. Đồng thời, tiếp tục phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm chắc tình hình cơ sở; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng thời đẩy mạnh phối hợp giữa các ngành, các địa phương, tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Kính thưa Đại hội!

Nhiệm kỳ 2025 - 2030 mở ra thời cơ và vận hội mới nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức. Với chủ đề của nhiệm kỳ: “Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, tạo bước đổi mới tích cực, mạnh mẽ và bền vững, nâng cao hiệu quả công tác dân tộc, tôn giáo tỉnh Thái Nguyên”, Đảng bộ Sở Dân tộc và Tôn giáo quyết tâm phát huy truyền thống, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đề ra.

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Đơn vị tham luận: Đảng bộ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Trước hết, thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kính gửi đến Đoàn Chủ tịch, Quý vị khách quý cùng toàn thể đại biểu Đại hội lời chúc sức khoẻ, hạnh phúc. Chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thành công tốt đẹp!

Thay mặt Đảng bộ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chúng tôi xin phép tham luận với chủ đề: "*Giải pháp phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2025 - 2030*".

Sáp nhập tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn để hình thành tỉnh Thái Nguyên mới không chỉ là dấu mốc lịch sử mà còn mở ra những cơ hội mới để phát triển du lịch. Sau sáp nhập, tỉnh Thái Nguyên có không gian phát triển du lịch rộng mở hơn, tiềm năng du lịch tự nhiên, văn hoá phong phú, đặc sắc hơn. Du lịch Thái Nguyên hiện có một số tài nguyên thế mạnh sau:

- *Tài nguyên du lịch sinh thái - tự nhiên*: Thái Nguyên là vùng đất hội tụ nhiều tài nguyên du lịch sinh thái - tự nhiên phong phú, là điểm đến lý tưởng cho những ai yêu thiên nhiên và khám phá. Nằm ở cửa ngõ Việt Bắc, tỉnh sở hữu địa hình đa dạng với núi non, sông hồ, thác ghềnh và hệ thống rừng nguyên sinh. Nổi bật với hồ Ba Bể - hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam và là một trong một trăm hồ nước ngọt lớn nhất thế giới; hồ Núi Cốc nổi tiếng với cảnh quan thơ mộng và truyền thuyết tình yêu huyền thoại; các khu bảo tồn và rừng đặc dụng như Vườn quốc gia Ba Bể, Khu bảo tồn loài và sinh vật cảnh Nam Xuân Lạc, Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ, Rừng quốc gia Tam Đảo... là nơi lưu giữ hệ sinh thái đa dạng, có nhiều loài động, thực vật quý hiếm, tạo điều kiện phát triển du lịch trải nghiệm, mạo hiểm và nghỉ dưỡng.

- *Tài nguyên du lịch văn hóa - lịch sử - cách mạng*: Trên địa bàn tỉnh có 714 di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh. Trong đó, có 3 di tích quốc gia đặc biệt, 67 di tích cấp quốc gia, 323 di tích cấp tỉnh, 321 di tích đã được kiểm kê (nhưng chưa xếp hạng). Nhiều di tích lịch sử đã và đang được khai thác, phục vụ có hiệu quả hoạt động du lịch, là điểm đến hấp dẫn du khách như: Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa, ATK Chợ Đồn, di tích danh lam thắng cảnh hồ Ba Bể; Di tích lịch sử Địa điểm 60 Liệt sĩ TNXP Đại đội 915, Đại đội 91 Bắc Thái; Địa điểm công bố ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7; Di tích lịch sử Nà Tu; Di tích Đồn Phủ Thông; Di tích lịch sử chiến thắng Đèo Giàng...

- *Tài nguyên du lịch nông nghiệp - nông thôn*: Thái Nguyên là vùng đất trù phú, đất đai màu mỡ, nguồn nước dồi dào, hệ sinh thái đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp và phát triển du lịch. Nhiều mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn đã hình thành ở nhiều địa phương gắn

với những vùng chè nổi tiếng như Hợp tác xã chè Hảo Đạt, Hợp tác xã trà và du lịch cộng đồng Tiến Yên, Hợp tác xã chè La Bằng; mô hình trải nghiệm vườn cây ăn trái như Na Võ Nhai, Hồng không hạt ở Ba Bể, Ngân Sơn; cây nông nghiệp như bí xanh thơm Ba Bể, miến dong Na Rì...

- *Tài nguyên du lịch cộng đồng gắn với các dân tộc:* Thái Nguyên có thành phần dân tộc đa dạng gồm 51 dân tộc anh em. Các giá trị di sản văn hóa mang đậm bản sắc truyền thống được các thế hệ người dân gìn giữ, lưu truyền và vẫn luôn hiện hữu trong đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Đến nay tỉnh Thái Nguyên có 45 di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, là nguồn tài nguyên vô giá để khai thác, phát triển du lịch; các điểm du lịch đã xây dựng các câu lạc bộ nghệ thuật, đội văn nghệ để thường xuyên tổ chức phục vụ khách du lịch và nhiều bản làng đã phát triển loại hình du lịch cộng đồng gắn với phát triển văn hóa phi vật thể để thu hút khách du lịch như: Khu bảo tồn Làng nhà sàn dân tộc sinh thái Thái Hải, điểm du lịch xóm Đồng Khuân, xóm Tân Sơn xã La Bằng, điểm du lịch cộng đồng xóm Mỏ Gà, xã Võ Nhai; điểm du lịch xóm Khuôn Tát, xã Phú Định; các điểm du lịch bản Pác Ngòi, bản Cốc Tộc của xã Ba Bể...

- *Tài nguyên du lịch thể thao, khám phá hang động:* Được thiên nhiên ưu ái ban tặng hệ thống núi đá vôi hùng vĩ, sông suối hiền hòa và gần 60 hang động kỳ bí, là điểm đến lý tưởng cho những ai yêu thích du lịch khám phá, mạo hiểm. Nổi bật nhất phải kể đến động Hua Mạ, hang Thắm Phầy (xã Ba Bể); động Nàng Tiên (xã Na Rì); hang Phượng Hoàng (xã Võ Nhai); Chùa Hang, xã Định Hóa; bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh còn có nhiều cảnh quan nguyên sơ, thung lũng, dãy núi phù hợp để tổ chức hoạt động bay dù lượn qua rừng nguyên sinh, những thửa ruộng bậc thang, những dòng suối uốn lượn quanh các dãy núi.

Kính thưa Đại hội!

Cùng với tiềm năng du lịch phong phú, Thái Nguyên còn có lợi thế về vị trí địa lý, giao thông thuận lợi, cơ sở hạ tầng, dịch vụ du lịch từng bước được đầu tư, hoàn thiện: Cả tỉnh có 741 cơ sở lưu trú du lịch (trong đó có 9 khách sạn 3 sao, 7 khách sạn 2 sao, 3 khách sạn 1 sao, 73 khách sạn đạt tiêu chuẩn và 649 nhà nghỉ, homestay); trên 100 nhà hàng có sức chứa lớn, nhiều nhà hàng chất lượng có quy mô công suất phục vụ đoàn 1.000 khách. Trên địa bàn tỉnh hiện có 19 khu điểm du lịch đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận và cơ bản các điểm này đều phát triển theo hướng sinh thái, cộng đồng phát huy lợi thế về cảnh quan thiên nhiên và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc như: Khu du lịch hồ Ba Bể, Khu Bảo tồn làng nhà sàn dân tộc sinh thái Thái Hải (được vinh danh là 1 trong 32 làng du lịch tốt nhất thế giới năm 2022 và là sản phẩm OCOP 5 sao quốc gia), điểm du lịch cộng đồng xã Tân Cương, điểm du lịch động Hua Mạ...

Trong những năm qua, du lịch Thái Nguyên đã và đang nỗ lực phát huy các tiềm năng, thế mạnh về du lịch, giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Thái Nguyên đón trên 17 triệu lượt khách du lịch, doanh thu du lịch đạt trên 13 nghìn tỷ đồng. Trước yêu

cầu phát triển mới và mục tiêu phát triển du lịch mới từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác định một số Giải pháp phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2025 - 2030 cụ thể như sau:

(1) *Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc giữ gìn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch*

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đổi mới với công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phát triển mô hình du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn gắn với phát huy giá trị văn hóa truyền thống và di sản để thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái, bền vững ở các địa phương có tiềm năng.

(2) *Tăng cường quy hoạch, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch*

- Ưu tiên đầu tư đồng bộ hạ tầng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm: Hồ Núi Cốc, ATK Định Hóa, Hồ Ba Bể, các làng du lịch cộng đồng tại Võ Nhai, Đại Từ... Xây dựng sản phẩm đặc trưng: Du lịch Trà Thái Nguyên, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch lịch sử - cách mạng ATK, du lịch giáo dục và khoa học gắn với Đại học Thái Nguyên...

- Xây dựng Quy hoạch tổng thể đầu tư phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương, tạo cơ sở, động lực cho du lịch phát triển có trọng tâm, trọng điểm. Đồng thời, cần thúc đẩy xây dựng quy hoạch và cải thiện hạ tầng giao thông nội tỉnh kết nối đến các khu, điểm du lịch.

- Khuyến khích thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia vào phát triển hạ tầng du lịch như khách sạn, nhà hàng, các khu vui chơi giải trí và dịch vụ hỗ trợ du lịch.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch; tiếp tục chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

(3) *Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững*

- Tập trung nghiên cứu, bảo tồn, giữ gìn các di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử đã được công nhận.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu số hóa về di sản văn hóa; ứng dụng công nghệ số trong quản lý khai thác di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch.

- Đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá các di sản, bản sắc văn hóa đặc trưng, tiêu biểu của các dân tộc trên địa bàn đến với du khách thông qua các lễ hội, các chương trình, sự kiện văn hóa, du lịch.

- Lựa chọn, định hướng cụ thể đối với việc khai thác, phát huy các giá trị di sản văn hóa đặc sắc trong phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng tại

các địa phương có tiềm năng nhằm tạo ra các sản phẩm văn hóa đặc trưng, đa dạng, hấp dẫn đáp ứng nhu cầu của du khách.

(4) *Đẩy mạnh chuyển đổi số và du lịch thông minh: Xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch tỉnh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, xúc tiến, quảng bá và phục vụ du khách tra cứu thông tin, đặt dịch vụ, trải nghiệm thực tế ảo.*

- Đổi mới phương thức, nội dung xúc tiến quảng bá du lịch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả xúc tiến quảng bá du lịch...

- Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch để tạo đột phá trong hoạt động xúc tiến quảng bá thị trường trong nước, kết hợp với nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của du lịch.

- Tăng cường liên kết với các tỉnh, thành trong và ngoài nước để mở rộng thị trường khách du lịch, nhất là các thị trường tiềm năng lớn.

(5) *Tăng cường liên kết, quảng bá và xúc tiến thị trường: Đẩy mạnh hợp tác liên vùng với các tỉnh thành trong khu vực và cả nước... để hình thành các tour liên kết “một hành trình – nhiều điểm đến”. Đa dạng hóa phương thức quảng bá, ứng dụng truyền thông số, thu hút nhà đầu tư, doanh nghiệp lữ hành lớn.*

(6) *Phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao: Tăng cường đào tạo nghề, ngoại ngữ và kỹ năng số cho lao động du lịch; phát huy lợi thế Đại học Thái Nguyên trong cung ứng nhân lực. Hỗ trợ cộng đồng dân cư tham gia du lịch, hình thành các làng du lịch kiểu mẫu.*

Kính thưa Đại hội!

Với tiềm năng, lợi thế sẵn có, cùng quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành của doanh nghiệp và nhân dân, tôi tin tưởng rằng du lịch Thái Nguyên sẽ có bước phát triển mạnh mẽ, trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Xin trân trọng cảm ơn!

**PHÁT HUY VAI TRÒ, SỨC MẠNH TỔNG HỢP CỦA HỆ THỐNG
CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI PHẦN ĐẦU THỰC HIỆN HOÀN THÀNH
MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN
XÃ CHỢ RÃ ĐẾN NĂM 2030**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Chợ Rã**

Xã Chợ Rã được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã Thượng Giáo, Địa Linh và thị trấn Chợ Rã. Xã có diện tích tự nhiên 92,81 km², có 31 thôn, tiểu khu (24 thôn và 7 tiểu khu). Dân số 14.480 người, với 15 dân tộc cùng sinh sống, trong đó 92% là người dân tộc thiểu số, các dân tộc chính là: Tày, Nùng, Dao, Kinh, Hoa.

Trong những năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức, sản xuất của người dân manh mún nhỏ lẻ, thiên tai, dịch bệnh làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống của người dân đặc biệt là công tác xóa đói, giảm nghèo nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ, sự vào cuộc quyết liệt các các ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương công tác giảm nghèo trên địa bàn xã Chợ Rã đã đạt được những thành quả nhất định. Qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trọng tâm là 3 chương trình mục tiêu Quốc gia (Xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số) giai đoạn 2021 - 2025 bình quân tỷ lệ giảm hộ nghèo toàn xã đạt 5,9%/năm. Xã Chợ Rã rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, cấp ủy, chính quyền phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo, xác định giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; gắn việc hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo với trách nhiệm của người đứng đầu và cấp ủy các cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

Hai là, chương trình giảm nghèo phải được thực hiện đồng bộ với chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình hỗ trợ có mục tiêu khác; tập trung hỗ trợ mở rộng phát triển sản xuất, tăng thu nhập và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu cho người nghèo. Để hộ nghèo, hộ cận nghèo dễ dàng tiếp cận các chính sách hỗ trợ triển khai có hiệu quả; nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, bền vững.

Ba là, phải xác định rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của tình trạng đói nghèo, thường xuyên rà soát, đánh giá, phân tích hiện trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn xã; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch giảm nghèo hàng năm bao đảm cụ thể, sát thực với các giải pháp đồng bộ, thống nhất và cách làm sáng tạo, linh hoạt, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ người dân vươn lên thoát nghèo.

Bốn là, phải đặt người nghèo, hộ nghèo vào vị trí chủ thể, trung tâm của hoạt động giảm nghèo; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục để thay đổi căn bản tư duy, nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và toàn xã hội, động viên khích lệ để người dân khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực có khát vọng và chủ động phấn đấu vươn lên thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no.

Năm là, bên cạnh các giải pháp hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người nghèo, cần quan tâm ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, chăm lo phát triển toàn diện văn hóa - xã hội, nhất là y tế, giáo dục, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn tại các thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Huy động, lòng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho mục tiêu giảm nghèo; trong đó cùng với nguồn lực nhà nước cần kêu gọi vận động đa dạng các nguồn lực xã hội hóa.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được cũng còn có khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo của xã còn cao (311 hộ/3.342 hộ, chiếm 9,3%). Nhìn chung ngoài các nguyên nhân khách quan như: địa hình phức tạp, thiên tai, dịch bệnh, điểm xuất phát thấp...thì có nguyên nhân chủ quan đó là: Nhận thức về xóa đói giảm nghèo của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế, một bộ phận dân cư còn tư tưởng an phận, chưa chịu khó để vươn lên thoát nghèo; chất lượng nguồn lao động thấp, trình độ kỹ năng sản xuất hạn chế, tổ chức chỉ đạo thực hiện chưa quyết liệt.

Để thực hiện hoàn thành mục tiêu giảm nghèo đến năm 2030, xã Chợ Rã xin mạnh dạn đề xuất một số nội dung cụ thể sau:

Một là, tiếp tục quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo. Cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền phải quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình, coi đây là nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị mình; chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện một cách tích cực, khoa học, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan.

Hai là, đề nghị tinh tiếp tục quan tâm, dành nguồn lực đầu tư cho xã Chợ Rã nói riêng và các xã miền núi vực phía Bắc tỉnh Thái Nguyên nói chung; trong đó, ưu tiên đầu tư cho hệ thống giao thông kết nối vùng, liên vùng và kết nối các xã trong khu vực, hạ tầng lưới điện quốc gia; các công trình dự báo, cảnh báo và phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; Rà soát bố trí nguồn lực di dân ra khỏi khu vực có nguy cơ cao bị lũ ống, lũ quét và sạt lở đất, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của thiên tai tới đời sống và sản xuất của nhân dân.

Ba là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân phát huy kết quả đạt được và những kinh nghiệm tích lũy trong quá trình triển khai thực hiện, tiếp tục tham gia tích cực, có kết quả, bằng những hình thức phong phú, đa dạng, sáng tạo vào việc thực hiện chương trình “Cả nước chung tay vì người nghèo”, nhất là tháng cao điểm Vì người nghèo (17/10 - 18/11), để các hoạt động vì người nghèo thực sự trở thành phong trào thi đua yêu nước thu hút sự tham gia tích cực của đông đảo các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ các lực lượng vũ trang trên địa bàn. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội vào thực hiện mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát xóa đói, giảm nghèo.

Bốn là, khu vực miền núi phía bắc của tỉnh, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, là địa bàn có tỷ lệ che phủ rừng cao, nhưng tỷ lệ hộ nghèo cũng còn cao; sinh kế của người dân chủ yếu gắn với kinh tế lâm nghiệp, đồi rừng. Vì vậy, để thực hiện mục tiêu vừa giảm nghèo bền vững, vừa góp phần bảo vệ tài nguyên rừng, môi trường sinh thái đầu nguồn, đề nghị tỉnh nghiên cứu có chính sách đặc thù hỗ trợ các địa phương trong quản lý, phát triển, bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ nguồn nước và phát triển kinh tế - xã hội.

CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG, GIÁ TRỊ VĂN HÓA PHI VẬT THỂ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NA RÌ

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Na Rì**

Xã Na Rì được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị hành chính cấp xã (thị trấn Yên Lạc, xã Kim Lư và xã Sơn Thành), Xã Na Rì, nằm ở khu vực phía Đông của tỉnh Thái Nguyên, là vùng có bề dày truyền thống lịch sử văn hóa có tiềm năng về du lịch sinh thái và du lịch văn hóa lịch sử, có diện tích tự nhiên 11.273,25 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp 10.539,08 ha, Phía Đông của xã giáp với tỉnh Lạng Sơn, phía Tây giáp với xã Văn Lang, phía Nam giáp với xã Trần Phú, phía Bắc giáp với xã Cường Lợi. Xã có 26 thôn, với dân số 2.760 hộ và 11.494 nhân khẩu.

Na Rì nổi bật với các phong tục tập quán, lễ hội, các món ăn thực độc đáo của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Mông...; các bản nhà sàn bên sườn núi, ven sông, hồ; các làn điệu hát then, đàn tính, shi, lượn, Páo Dung, Múa bát, có lễ hội Lồng tòng Bản Pjoo... mang đậm bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc vùng cao tạo nên sự hấp dẫn đối với du khách, nhất là khách du lịch quốc tế.

Bên cạnh các giá trị văn hóa truyền thống, Na Rì còn có tài nguyên du lịch tự nhiên, có nhiều hang động, thác, hồ như: thác Nà Đăng; Hồ Khuổi Khe... Đặc biệt, Động Nàng Tiên là danh lam thắng cảnh đẹp được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia năm 1999 và được xếp hạng là di tích Lịch sử - Văn hóa Quốc gia năm 2010.

Xã Na Rì nằm ở phía Đông tỉnh Thái Nguyên, thuộc vùng du lịch trung du miền núi phía Bắc, nằm giáp ranh giữa các tỉnh có nhiều tiềm năng phát triển du lịch là: Lạng Sơn, Cao Bằng, có thể tạo thành cụm du lịch lớn có khá nhiều lợi thế kết nối tour, tuyến du lịch với các vùng miền.

Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển du lịch đã từng bước được quan tâm. Một số tuyến đường giao thông đến các khu, điểm du lịch đã được đầu tư xây dựng, nâng cấp như: Cải tạo nâng cấp đường tỉnh lộ 256; đường vào động Nàng Tiên. Tuy nhiên, hệ thống giao thông đến các điểm tham quan du lịch đa số chưa đáp ứng được yêu cầu vì đường nhỏ, mặt đường xuống cấp.

Để bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn, hàng năm UBND xã Na Rì khảo sát và mở các lớp truyền dạy văn hóa truyền thống phi vật thể do chính các nghệ nhân trực tiếp tham gia truyền dạy cho thế hệ trẻ. Qua đó, giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm, niềm

tự hào về văn hóa dân tộc, góp phần củng cố, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc, tôn vinh bản sắc văn hóa các dân tộc.

Trong những năm qua, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, giá trị văn hóa phi vật thể gắn với phát triển du lịch trên địa bàn xã Na Rì đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, trên thực tế công tác này vẫn còn những khó khăn, bất cập. Điều kiện kinh tế - xã hội của xã còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều nên việc huy động nguồn lực vật chất của chính quyền địa phương trong việc duy trì, bảo vệ những giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể là chưa đáp ứng, bên cạnh đó để so sánh với tiềm năng, lợi thế thì sự phát triển của ngành du lịch là chưa tương xứng với yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra, cụ thể:

Công tác nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng các giá trị văn hóa của lễ hội truyền thống chưa được quan tâm đúng mức; chưa có chính sách cụ thể để hỗ trợ các nghệ nhân dân gian, người có công trong việc lưu giữ, truyền dạy, bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Việc khôi phục các làng nghề truyền thống, sản xuất các sản phẩm đặc trưng của địa phương, các mặt hàng lưu niệm chưa được quan tâm chú trọng đầu tư, thiếu địa điểm, loại hình và cơ hội cho du khách có thể trải nghiệm sâu về văn hoá.

Chưa khai thác được tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển du lịch, đặc biệt là Động Nàng tiên. Các đơn vị, doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch ít, quy mô nhỏ, hoạt động kém hiệu quả. Sản phẩm dịch vụ du lịch không cân đối, nghèo nàn, đơn điệu, chưa xây dựng được sản phẩm du lịch đặc trưng riêng của địa phương; dịch vụ kém phát triển; chất lượng dịch vụ thấp... Vì vậy, lượng khách du lịch đến Na Rì hàng năm có tăng nhưng ít, thời gian lưu lại của khách du lịch ngắn (*trung bình khoảng 1,5 ngày/khách*).

Công tác tuyên truyền, quảng bá những tiềm năng du lịch của xã chưa được thường xuyên; Chưa có kế hoạch khai thác kinh tế du lịch, phối kết hợp các tour để từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, góp phần phát triển kinh tế.

Chưa có doanh nghiệp liên kết đầu tư cho phát triển du lịch trên địa bàn; các cơ sở lưu trú du lịch chưa được đầu tư phát triển, dịch vụ vui chơi giải trí chưa có, sản phẩm du lịch còn đơn điệu, nghèo nàn.

Kính thưa các đồng chí!

Để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, giá trị văn hóa phi vật thể và đưa du lịch Na Rì trở thành một ngành kinh tế góp phần nâng cao đời sống

vật chất, tinh thần cho nhân dân và đóng góp nguồn thu cho ngân sách địa phương phát triển bền vững trong thời gian tới cần có các giải pháp sau:

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân về công tác bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, giá trị văn hóa phi vật thể. Tiếp tục tổ chức quán triệt nội dung, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam của Nghị quyết số 33-NQ/TW, Kết luận số 76-KL/TW. Trên cơ sở đó, cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm chỉ đạo phát triển du lịch.

Hỗ trợ nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho đồng bào các dân tộc thiểu số thông qua việc xây dựng, tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ xây dựng các thiết chế văn hóa cấp xã, thôn, bản để người dân có điều kiện nhiều hơn đến tham gia sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa; Có cơ chế chính sách cho các nghệ nhân dân tộc thiểu số trong việc bảo tồn và truyền dạy văn hóa phi vật thể tại cộng đồng các dân tộc.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch, tổ chức xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch đầu tư trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và cảnh quan thiên nhiên tại các địa phương.

Xây dựng cơ chế ưu đãi cho đầu tư phát triển du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư vào khảo sát, đầu tư vào các hoạt động phục vụ du lịch như: Phát triển cơ sở hạ tầng, cảnh quan, cơ sở lưu trú khách sạn, nhà nghỉ, dịch vụ vui chơi giải trí, các khu, điểm du lịch trong xã.

Phát huy tích cực công tác xã hội hóa trong xây dựng các cơ sở hạ tầng, các dịch vụ phục vụ du lịch...

Nâng cao năng lực giám sát các dự án đầu tư nhằm giữ gìn, bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa đảm bảo việc phát triển các dự án du lịch không làm mất đi các giá trị văn hóa, phá vỡ cảnh quan tự nhiên, không gây ô nhiễm môi trường.

Có cơ chế chính sách cử cán bộ xã, thôn, bản đi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ văn hoá, du lịch.

Tổ chức hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư du lịch nhằm thu hút vốn đầu tư trong và ngoài xã; xây dựng kế hoạch phối hợp các hoạt động xúc tiến du lịch, xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại để tuyên truyền quảng bá giới thiệu các sản phẩm du lịch đến với du khách.

CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA CÁC DÂN TỘC TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tham luận: Đảng bộ xã Phúc Lộc

Trước sự bùng nổ của Internet và hội nhập quốc tế hiện nay, văn hóa truyền thống của dân tộc đang đứng trước nguy cơ bị mai một. Chữ viết, tiếng nói, trang phục,...của một số dân tộc đã không còn được duy trì như trước. Tình trạng thương mại hóa, biến tướng, lợi dụng tín ngưỡng để trực lợi...có chiều hướng gia tăng. Giới trẻ quay lưng và không còn mặn mà với văn hóa dân tộc...Thực trạng này đã được đề cập đến trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Một trong những thách thức của toàn xã hội hiện nay là một bộ phận thanh niên muốn “chạy theo” luồng văn hóa mới từ bên ngoài du nhập vào và “quay lưng” với văn hóa truyền thống.

Phúc Lộc là xã vùng cao nằm ở phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm tỉnh khoảng 130 km, có diện tích đất tự nhiên là 16.274,97 ha, địa hình chủ yếu là đồi núi; xã có 2.193 hộ, dân số trên 10.000 người với 05 dân tộc chủ yếu (*Tày, Nùng, Dao, Mông, Kinh*) và một số ít dân tộc khác cùng sinh sống.

Trong những năm qua, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số luôn được Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị quan tâm. Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc như Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các DTTS Việt Nam đến năm 2025”. Chính phủ, Bộ VHTT&DL đã phê duyệt dự án “Gắn kết phát triển kinh tế và bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số”.

Xuất phát từ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, sự quan tâm chỉ đạo của tỉnh, đã có nhiều chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi nói chung, nhân dân xã Phúc Lộc nói riêng, đời sống vật chất, tinh thần của người dân trên địa bàn xã từng bước được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, hệ thống chính trị không ngừng được củng cố. Trong đó lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã nhà. Hàng năm Đảng bộ xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương vào các dịp như Lễ tết, ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc, Lễ hội Lòng Tòng, Lễ hội cầu mùa...

Tại các Lễ hội, đồng bào các dân tộc đã dàn khôi phục lại những nét văn hóa đặc sắc của dân tộc mình qua việc sử dụng trang phục tại các lễ hội, tổ chức

các cuộc thi thêu hoa văn trên trang phục... Nét đặc sắc của văn hoá trên địa bàn xã như Lễ hội “Trên mây” của đồng bào dân tộc Mông, Dao tại thôn Phiêng Chỉ; Lễ hội “Cầu mùa” của người Dao tại thôn Nà Còi, nghi lễ “Cấp sắc”, “Hát Pá Dung” của người Dao đỏ, các loại hình nghệ thuật dân gian hát Then, Múa khèn Mông được tái hiện trong các lễ hội hằng năm. Đặc biệt mô hình bảo tồn trang phục đồng bào Dao tiền đã được Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ xã triển khai và đạt được nhiều kết quả, tạo được sức lan tỏa cao trong nhân dân. Ngoài ra, trên địa bàn xã hiện nay có 03 câu lạc bộ hát then, điển hình như câu lạc bộ “Hát then đàn tính Trung Trực” thôn Ban Hon thường mở các lớp truyền dạy kỹ năng, kỹ thuật chơi đàn tính, hát Pá Dung, chế tác đàn tính,... Câu lạc bộ “Mây núi Nàng Tiên” tập hợp được 65 thành viên, trong đó có nhiều thành viên là học sinh Tiểu học, THCS trên địa bàn tham gia tập luyện, biểu diễn các làn điệu dân ca, dân vũ của đồng bào Dân tộc Tày. Câu lạc bộ bảo tồn hoa văn của người Dao đỏ tại thôn Nà Ma... Nhờ đó đã lưu giữ được các nét văn hoá truyền thống trên địa bàn.

Tuy nhiên, trước tác động của hội nhập sâu rộng hiện nay, nguy cơ bị đồng hóa, mai một, thậm chí là mất bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào các dân tộc thiểu số. Nguyên nhân do công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống chưa thực sự được quan tâm đúng mức; cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ hoạt động văn hóa cho đồng bào các dân tộc còn hạn chế; mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân các dân tộc, vùng sâu, vùng xa còn thấp... Vì vậy việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trở nên cấp bách và có ý nghĩa vô cùng to lớn, nhằm không ngừng nâng cao đời sống về mọi mặt của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn xã. Trước những vấn đề nêu trên, Đảng bộ xã đã chỉ đạo thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

Một là, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn văn hóa ở địa phương. Phải huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc truyền thống; động viên, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc. Cấp ủy, chính quyền phải giải quyết hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc với phát triển kinh tế - xã hội; tôn vinh các giá trị văn hóa dân tộc để giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm, góp phần tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hai là, cần phát huy vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, bởi vì cộng đồng là chủ thể sáng tạo ra những giá trị văn hóa, là nhân tố quyết định trong quá trình quản lý, bảo tồn. Đồng thời, cần tuyên truyền cho nhân dân thấy rõ giá trị văn hóa truyền thống để họ tự hào về những giá trị mà cha ông đã để lại.

Ba là, xây dựng các mô hình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tại địa phương, đặc biệt phải bảo tồn và phát huy được những phong tục, tập quán, giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc. Khuyến khích, đa dạng các mô hình bảo vệ, phát huy bản sắc dân tộc như: mô hình phát triển nghề thủ công, nghề truyền thống...

Bốn là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu đặt ra của việc bảo tồn văn hóa truyền thống. Luôn chú trọng công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ lãnh đạo quản lý, , cán bộ chuyên môn ngành văn hóa; có chính sách hỗ trợ, phát huy tài năng đội ngũ văn hóa cơ sở của xã. Tăng cường năng lực của các chủ thể văn hóa, nhất là các nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng thông qua hoạt động bồi dưỡng, tập huấn.

Năm là, các cấp, các ngành cần tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc. Trong đó, trọng tâm là Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IX) về công tác dân tộc. Cùng với đó, phải nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, gắn các hoạt động văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng nông thôn mới; từng bước thu hẹp khoảng cách văn hóa giữa các vùng miền, giữa các giai tầng xã hội.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỀU SỐ TRONG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Văn Lang**

Xã Văn Lang được thành lập trên cơ sở sáp nhập ba xã Kim Hỷ, Lương Thượng và Văn Lang. Với tổng diện tích tự nhiên là 171,59 km² và dân số 7.558 người, xã có 19 thôn với 5 dân tộc cùng sinh sống là Tày, Nùng, Kinh, Dao, và Mông. Văn Lang nằm là xã vùng cao, cách trung tâm tỉnh Thái Nguyên hơn 130 km. Đời sống kinh tế của bà con chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, với tỷ lệ hộ nghèo chiếm 34,16% và hộ cận nghèo chiếm 11,84%. Địa hình hiểm trở, trình độ dân trí còn hạn chế và đời sống kinh tế khó khăn, tạo ra những nguy cơ tiềm ẩn về an ninh, trật tự, đặc biệt là các tệ nạn xã hội và mâu thuẫn trong cộng đồng.

Trong những năm qua, xã Văn Lang đã triển khai nhiều chủ trương và chính sách về công tác dân tộc, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Các chính sách nổi bật bao gồm hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, hỗ trợ xây nhà cho 139 hộ nghèo, hộ cận nghèo và người có công. Các hoạt động này đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết và ý chí vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số. Hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đặc biệt, qua các phong trào thi đua yêu nước, nhiều cá nhân và tập thể tiêu biểu đã đóng góp tích cực vào sự phát triển của xã bao gồm hiến đất, tài sản để xây dựng nông thôn mới và tuyên truyền vận động bà con chấp hành pháp luật.

Đảng ủy, HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai đồng bộ nhiều biện pháp để phát huy vai trò của nhân dân nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng trong việc giữ gìn an ninh, trật tự. Cụ thể, đã đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và tổ chức các buổi tuyên truyền để củng cố niềm tin của đồng bào đối với Đảng và Nhà nước, trong nhiệm kỳ qua đã xây dựng được 16 mô hình dân vận khéo; tổ chức thăm năm tình hình, tâm tư nguyện vọng của đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đồng bào theo tôn giáo được 15 cuộc, qua thăm nắm tình hình đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc, tạo niềm tin trong nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền các cấp. Chú trọng đổi mới nội dung tuyên truyền, phương thức vận động, tập hợp đồng bào các dân tộc thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng bào DTTS trong xã đã phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, chung sức đồng lòng cùng cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thách thức, có nhiều đóng góp quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống chính trị cơ sở vùng DTTS được tăng cường, đội ngũ cán bộ được

kiện toàn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Đặc biệt, từ các phong trào thi đua yêu nước đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân, điển hình tiên tiến, người có uy tín trong đồng bào DTTS có nhiều đóng góp cho địa phương trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, như: đóng góp nguồn lực (hiến đất, tài sản trên đất, ngày công) phục vụ công cuộc xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền, vận động đồng bào chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình, làng, thôn, bản văn hóa, hạnh phúc...

Mặc dù đạt được nhiều kết quả, công tác an ninh trật tự vẫn đối mặt với một số khó khăn, đặc biệt là do xã Văn Lang là một xã miền núi còn nhiều thách thức. Tình trạng người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài lao động, tội phạm phi truyền thống xâm nhập sâu vào vùng dân tộc thiểu số vẫn còn diễn biến phức tạp.

Nguyên nhân chính là do trình độ nhận thức và học vấn của một bộ phận đồng bào còn hạn chế, đời sống kinh tế khó khăn. Một số phong tục, tập quán lạc hậu khiến đồng bào dễ bị lợi dụng, lôi kéo vào các “tà đạo” hoặc các hành vi vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, công tác quản lý Nhà nước ở một số nơi còn thiếu hiệu quả.

Qua công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong vùng dân tộc thiểu số, cấp ủy, chính quyền xã Văn Lang rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, cần thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; thường xuyên bám nắm địa bàn, kịp thời phát hiện, tham mưu cấp có thẩm quyền huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của đồng đảo quần chúng nhân dân trong giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến vấn đề dân tộc.

Thứ hai, làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khơi gợi tinh thần yêu nước, ý thức gìn giữ, bảo đảm an ninh trật tự cho quần chúng nhân dân. Cần chú trọng việc đổi mới hình thức, biện pháp vận động quần chúng với những nội dung thiết thực, phù hợp từng vùng, từng dân tộc. Phát huy hiệu quả thành tựu của cách mạng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền.

Thứ ba, làm tốt công tác phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo tại địa bàn dân tộc thiểu số để nắm tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân cũng như vận động số người này định hướng cho quần chúng tích cực tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; Đồng thời tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp giải quyết các nhu cầu chính đáng của quần chúng nhân dân theo quy định của pháp luật.

Thứ tư, kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên đối với những tấm gương là người dân tộc thiểu số có thành tích xuất sắc, nổi bật trong phát triển kinh tế, văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự.

Công tác bảo đảm an ninh trong dân tộc trong thời gian tới tiếp tục có những khó khăn, thách thức khi các thế lực thù địch vẫn tiếp tục sử dụng các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam; các cá nhân, tổ chức chống đối là người dân tộc thiểu số ở nước ngoài vẫn luôn tìm cách móc nối, lôi kéo đồng bào dân tộc thiểu số ở trong nước tham gia vào các hoạt động chống đối, tuyên truyền tư tưởng ly khai, tự trị, nhất là trong giai đoạn hiện nay, các đối tượng chủ yếu tuyên truyền, lôi kéo thế hệ trẻ thông qua các trang mạng Internet, gây khó khăn cho công tác phát hiện, quản lý. Do đó, để làm tốt công tác bảo đảm an ninh trong vùng dân tộc, cấp ủy, chính quyền xã Văn Lang đề ra một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, tiếp tục duy trì việc bám nắm địa bàn, nhất là tại các địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự để chủ động trong công tác nắm tình hình, phát hiện sớm các yếu tố phát sinh, tiềm ẩn trong vùng dân tộc thiểu số để có giải pháp giải quyết phù hợp.

Thứ hai, tiếp tục tham mưu chính quyền các cấp ưu tiên đầu tư phát triển toàn diện về các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội bảo đảm quốc phòng, an ninh tại các địa bàn trọng điểm; thường xuyên rà soát, kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở nâng cao sức chiến đấu, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với công tác bảo đảm an ninh trong dân tộc, tôn giáo, đây là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị chứ không phải riêng của lực lượng Công an.

Thứ ba, tiếp tục nhân rộng các mô hình Tổ an ninh tự quản về an ninh trật tự, gắn với việc thành lập các CLB văn hóa truyền thống của các dân tộc nhằm tạo môi trường giao lưu, gắn kết, qua đó khơi gợi tinh thần yêu nước của đồng bào dân tộc thiểu số và cùng đồng hành trong công tác bảo đảm ANTT tại cơ sở.

Thứ tư, chú trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực dân tộc theo hướng chuyên sâu, tạo điều kiện để cán bộ được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu với lĩnh vực công tác; xây dựng chính sách đặc thù phối hợp với đội ngũ cán bộ này cả về vật chất và tinh thần, kịp thời biểu dương, khen thưởng nhằm động viên những cán bộ chuyên trách gắn bó lâu dài.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐÁM BẢO CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỀU SỐ, GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH, NGƯỜI CÓ CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Cường Lợi**

Trong những năm qua, Đảng Đảng và Nhà nước luôn quan tâm ban hành nhiều chính sách xã hội liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình chính sách, người có công. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển bền vững, ổn định chính trị - xã hội, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Hệ thống pháp luật và chính sách phát triển các lĩnh vực xã hội ngày càng được bổ sung và hoàn thiện. Diện thu hưởng chính sách ngày càng mở rộng, mức hỗ trợ được nâng lên. Nguồn lực đầu tư phát triển các lĩnh vực xã hội ngày càng lớn, được tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước và các nguồn lực xã hội khác. Các lĩnh vực xã hội đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nhất là công tác giảm nghèo và tạo việc làm, chính sách ưu đãi người có công, giáo dục và đào tạo, y tế, trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, công tác xóa nhà tạm, công tác gia đình và bình đẳng giới. Đời sống vật chất và tinh thần của người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân và sự ổn định chính trị - xã hội.

Nhiệm kỳ 2020 - 2025 vừa qua, công tác đảm bảo các chế độ, chính sách xã hội trên địa bàn xã đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện khá đồng bộ, đạt nhiều kết quả tích cực.

- 100% đối tượng người có công, gia đình chính sách được chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ ưu đãi theo quy định.

- Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” được nhân dân hưởng ứng tích cực, nhiều hộ chính sách đã có điều kiện vươn lên ổn định đời sống.

- Công tác xã hội hóa huy động nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm đã được quan tâm, góp phần bổ sung nguồn hỗ trợ cho người nghèo, đối tượng yếu thế.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội được bồi dưỡng, nâng cao năng lực, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch được triển khai nghiêm túc cụ thể qua các chương trình:

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (từ năm 2022 đến nay)

Xã Cường Lợi (trước sáp nhập) thực hiện 01 dự án hỗ trợ PTSX cộng đồng trồng cây ngô cho 73 hộ (*hộ nghèo 27, cận nghèo 13, mới thoát nghèo 05, dân*

tộc thiểu số 70, phụ nữ được hỗ trợ 08) với tổng kinh phí 378,7 triệu đồng. Các mô hình dự án thực hiện để xóa đói, giảm nghèo tăng thu nhập cho nhân dân. Trong 5 năm thực hiện hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo được 16 nhà với số tiền hỗ trợ là 852 triệu.

Xã Văn Vũ (trước sáp nhập) thực hiện 01 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất chăn nuôi lợn thịt bản địa cho 24 hộ với số vốn 283 triệu đồng, 01 dự án hỗ trợ máy xới đất đa năng TL600HDNEW cho 30 hộ với tổng số vốn 430 triệu. Hỗ trợ 33 con trâu cái sinh sản cho 30 hộ nghèo, 3 hộ cận nghèo. Hỗ trợ công cụ, máy móc cho 32 hộ.

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (từ năm 2022 đến nay)

Thực hiện các dự án (Dự án 1, Dự án 3, Dự án 4, Dự án 8, Dự án 9, Dự án 10) gồm: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán số tiền 102 triệu đồng; hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo số tiền là 264 triệu đồng/ 6 nhà mỗi nhà 44 triệu đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và dự án cộng đồng 1.814 triệu đồng; duy tu bảo dưỡng các công trình sau đầu tư như công trình thuỷ lợi, nước sinh hoạt, đường trực thôn, ngõ xóm với tổng kinh phí 460,6 triệu đồng; Đầu tư xây mới các công trình như đường trực thôn ngõ xóm, đường vào khu sản xuất, cải tạo sửa chữa nhà văn hoá thôn số tiền 3.414,9 triệu đồng; Hỗ trợ làm 17 nhà ở; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho 04 hộ; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 126 hộ; giao khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng trên địa bàn xã 2.816,58 ha; đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 11 công trình đường nông thôn; Kết quả giải ngân các nguồn vốn đạt 95%.

Để có được kết quả đó, là nhận được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo sát sao của Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các đoàn thể chính trị xã hội và nhận được sự ủng hộ của người dân trên địa bàn xã. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình triển khai, thực hiện vẫn còn có những khó khăn, hạn chế thiếu sót trong một số lĩnh vực sau: Tạo việc làm và giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giao chỉ tiêu đạt nhưng chưa đạt mục tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra, giảm nghèo chưa thật sự bền vững, vẫn còn hộ tái nghèo cao; mức trợ cấp ưu đãi người có công còn thấp, chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân, nhất là đối với người nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội còn thấp; vẫn còn gia đình người có công thuộc hộ nghèo; công tác quản lý người nghiện sau cai chưa phát huy hiệu quả, đời sống của một số người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn rất khó khăn, chưa bảo đảm được mức tối thiểu các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là về nhà ở và sử dụng nước sạch. Chênh lệch các chỉ số về an sinh xã hội giữa miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số với mức trung bình của cả nước còn lớn.

Những hạn chế này xuất phát từ nguyên nhân: Hộ nghèo do đang được hưởng thụ nhiều chính sách hỗ trợ, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ trực tiếp (*chính sách BHYT, chính sách hỗ trợ giáo dục, chính sách hỗ trợ về nhà ở, tiền điện....*), thiên tai xảy ra thường xuyên, gây thiệt hại lớn. Quản lý nhà nước còn nhiều bất cập, chồng chéo. Chính sách xã hội còn chậm đổi mới so với chính sách kinh tế. Còn thiếu các giải pháp hữu hiệu để thu hẹp khoảng cách về mức sống và an sinh xã hội giữa các vùng, miền. Việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật chưa nghiêm, hiệu quả thấp; Nguồn lực thực hiện các chính sách xã hội còn hạn hẹp, chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước; chưa động viên, thu hút được nhiều sự tham gia của xã hội và khuyến khích người thu hưởng chính sách tự vươn lên.

Kính thưa Đại hội!

Để đảm bảo thực hiện tốt các chế độ, chính sách xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình chính sách người có công trên địa bàn xã, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của các cấp ủy Đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc thực hiện các chương trình, chính sách đối với người có công và bảo đảm an sinh xã hội. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong chỉ đạo và thực hiện.

Hai là, tập trung triển khai thực hiện tốt Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Tiếp tục hoàn thiện chính sách đối với người có công, chú trọng giải quyết những trường hợp còn tồn đọng. Nâng mức chuẩn trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công phù hợp với lộ trình điều chỉnh mức lương tối thiểu. Có biện pháp khắc phục hiệu quả trong quá trình thực hiện chính sách người có công.

Ba là, tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, học nghề, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, ưu tiên người nghèo, người dân tộc thiểu số thuộc các hộ nghèo, thôn đặc biệt khó khăn. Xây dựng và triển khai Luật Việc làm; Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, trong đó chú trọng các chính sách giảm nghèo, ưu tiên người nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số thuộc các thôn đặc biệt khó khăn, thu hẹp chênh lệch về mức sống và an sinh xã hội so với bình quân trong xã;

Bốn là, mở rộng cơ hội cho người lao động tham gia hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp để chủ động đối phó khi thu nhập bị suy giảm hoặc bị mất do các rủi ro, ốm đau, tai nạn lao động, tuổi già.

Năm là, thực hiện tốt công tác hỗ trợ đột xuất, bảo đảm người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời, tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp đột xuất; mở rộng sự tham gia hỗ trợ của cộng đồng.

CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ TRONG BẢO TỒN, DUY TRÌ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Xuân Dương**

Xã Xuân Dương là xã vùng cao nằm ở phía Đông của tỉnh Thái Nguyên, cách Trung tâm tỉnh khoảng 140km, phía Nam giáp với xã Nghinh Tường và xã Sảng Mộc, phía Tây giáp với xã Yên Bình và xã Tân kỳ, phía Bắc giáp với xã Côn Minh, phía Đông giáp với xã Thiện Long và xã Thiện Hòa, tỉnh Lạng Sơn. Có tổng diện tích tự nhiên là 160,15 km²; tổng toàn xã có 1.552 hộ với số khẩu 7.012 người; có 5 dân tộc gồm Nùng, Tày, Dao, Kinh, Mông cùng sinh sống xen kẽ tại các thôn bản; Đảng bộ có 33 chi bộ với 663 đảng viên. Nhân dân các dân tộc trong xã có truyền thống yêu nước, có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, cần cù trong lao động, gắn bó trong cuộc sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân các dân tộc xã Xuân Dương phong phú đa dạng, điều kiện thuận lợi để gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, là tài sản vô giá, là cội nguồn sức mạnh tinh thần và động lực phát triển bền vững.

Đảng bộ xã Xuân Dương luôn nhận thức bản sắc văn hóa của dân tộc là tài sản vô giá, là hồn cốt của mỗi quốc gia, dân tộc, được hình thành, hun đúc qua hàng nhiều thế hệ, thể hiện qua phong tục, tập quán, truyền thống, lễ hội, nghệ thuật, kiến trúc, ẩm thực, trang phục và những giá trị tinh thần cao đẹp khác. Bản sắc văn hóa dân tộc không chỉ là yếu tố tạo nên sự đa dạng, phong phú của văn hóa nhân loại, mà còn là nền tảng tinh thần, là sức mạnh nội sinh, động lực to lớn để xây dựng và phát triển quê hương, đất nước.

Trong những năm qua, Đảng bộ xã luôn quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Trên cơ sở đó, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cụ thể hóa nghị quyết của Đảng bộ về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc, chỉ đạo MTTQ Việt Nam xã, các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, từ đó đã nhận được sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực từ các tầng lớp nhân dân. Vì vậy, những giá trị văn hóa của dân tộc luôn được gìn giữ, như: Trang phục của người Nùng, người Tày, người Dao; nhà sàn truyền thống; các làn điệu dân ca như hát lượn nàng ới, lượn phong thư, lượn cọi của người Tày, Nùng, hát páo dung của người Dao, các làn điệu múa bát, múa nón, múa kỳ lân; các trò chơi dân gian như: lày cỏ, đi cà kheo, đánh cù, bịt mắt bắt vịt, bắt dê, đánh trống; các đạo cụ như đàn tính, sáo trúc luôn được bà con nhân dân gìn giữ. Đặc biệt, làn điệu Hát Sli của người Nùng là một loại hình nghệ

thuật dân gian đặc sắc, thể hiện tâm tư, tình cảm qua lời ca đối đáp mượt mà, sâu lắng. Đây là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận. Hát sli không chỉ góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, mà còn là sợi dây kết nối các thế hệ, lan tỏa tình yêu quê hương, đất nước qua từng câu hát mộc mạc nhưng đầy ý nghĩa; việc duy trì và phát huy giá trị của loại hình nghệ thuật này trong cộng đồng là minh chứng sinh động cho sức sống bền bỉ của văn hóa truyền thống trong đời sống hiện đại. Bên cạnh đó các lễ hội truyền thống của địa phương được tổ chức vào dịp tết nguyên đán, mừng ngày thành lập Đảng, mừng xuân mới, như: Lễ hội Cầu mùa của người Dao thôn Nà Thác được tổ chức vào ngày 06 tháng giêng; lễ hội Lồng Tòng của người Nùng thôn Nà Chang, thôn Nà Tuồng được tổ chức vào ngày 07 tháng giêng hàng năm. Đặc biệt là Lễ hội văn hóa truyền thống “Chợ tình” 25/3 (âm lịch), đây là một lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa của dân tộc tại địa phương, đã tồn tại hàng trăm năm. Mặc dù đã trải qua những thăng trầm của lịch sử, từ thời xã hội phong kiến, trải qua hai cuộc kháng chiến đến hòa bình lập lại, đất nước đổi mới đến nay lễ hội vẫn được duy trì gìn giữ.

Những món ăn truyền thống như bánh lá ngải, bánh trứng kiến, bánh giày, bún giã tay, lạp sườn gừng đá, thịt treo gác bếp, khau nhục, măng chua, măng ót, lợn quay và vịt quay xôi ngũ sắc... không chỉ là đặc sản ẩm thực mà còn là kết tinh của lao động, sáng tạo và bản sắc văn hóa dân tộc qua bao thế hệ. Mỗi món ăn mang một câu chuyện, một hương vị riêng, góp phần làm nên sắc thái văn hóa độc đáo của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn. Các giá trị văn hóa truyền thống được gìn giữ và phát huy sinh động thông qua sinh hoạt thường ngày, hoạt động tín ngưỡng của bà con nhân dân, thông qua những hoạt động như: Lễ hội Văn hóa truyền thống “Chợ tình” 25/3, lễ hội Lồng Tòng đầu xuân, các chương trình văn nghệ chào mừng ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Tết Nguyên đán và những ngày lễ lớn của đất nước. Đặc biệt, việc bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc luôn gắn liền với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đồng thời bồi đắp lòng tự hào, tình yêu quê hương, đất nước cho thế hệ hôm nay và mai sau.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tại địa phương vẫn đang đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Một số giá trị văn hóa truyền thống đang dần bị mai một trước làn sóng hội nhập và tác động mạnh mẽ của các loại hình văn hóa du nhập, đặc biệt qua mạng xã hội và phương tiện truyền thông hiện đại. Thế hệ trẻ, lực lượng kế thừa và phát huy di sản văn hóa nhiều khi còn thiếu sự quan tâm, hiểu biết và trân trọng đối với các giá trị truyền thống. Bên cạnh đó, nguồn lực đầu tư cho các hoạt động bảo tồn, phục dựng và phát triển văn hóa dân tộc còn hạn chế; đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở cơ sở phần lớn chưa được

đào tạo bài bản, thiếu cả về số lượng lẫn chất lượng. Những yếu tố này đang ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả triển khai các chương trình bảo tồn văn hóa lâu dài và bền vững tại địa phương.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, đồng thời tiếp tục phát huy hiệu quả trong công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, Đảng bộ xã Xuân Dương đề ra một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, về vai trò và ý nghĩa của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, hội thi tìm hiểu văn hóa truyền thống thông qua hoạt động của MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời sử dụng hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng và nền tảng mạng xã hội để lan tỏa giá trị văn hóa địa phương.

Thứ hai, huy động và sử dụng linh hoạt các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư nhằm đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp các thiết chế văn hóa cơ sở, bảo tồn nhà sàn của dân tộc Tày, Nùng. Ưu tiên xây dựng không gian sinh hoạt lễ hội như Lễ hội Văn hóa “Chợ tình” 25/3 (âm lịch) và sân chơi thể thao tại nhà văn hóa các thôn, bản; hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao truyền thống; đồng thời chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở, nghệ nhân dân gian và người có hiểu biết sâu rộng về di sản văn hóa truyền thống.

Thứ ba, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong công tác bảo tồn văn hóa. Khuyến khích người dân, đặc biệt là người có uy tín, trưởng bản, nghệ nhân tích cực tham gia truyền dạy, phổ biến các giá trị văn hóa truyền thống; đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hóa, học hỏi kinh nghiệm giữa các địa phương để làm giàu thêm bản sắc riêng của từng vùng miền.

Thứ tư, kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, giữa truyền thống và hiện đại; vừa bảo vệ nguyên vẹn các giá trị văn hóa đặc sắc, vừa đổi mới, sáng tạo phù hợp với thực tiễn. Khuyến khích phục hồi và phát triển các nghề thủ công truyền thống, sản phẩm văn hóa bản địa; gắn bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch cộng đồng, góp phần tạo sinh kế, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống cho người dân.

Trên đây là một số kết quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng như những khó khăn, thách thức mà Đảng bộ xã Xuân Dương gặp phải trong quá trình bảo tồn, duy trì và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc tại địa phương. Đồng thời, Đảng bộ cũng mạnh dạn đề xuất một số giải pháp, kiến nghị với Đại hội và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, với mong muốn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, để công tác bảo tồn văn hóa tiếp tục đạt được những kết quả bền vững trong thời gian tới.

TÍCH CỰC CHUNG TAY THAM GIA XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT TRÊN ĐỊA BÀN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Nà Phặc**

Xác định công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 102/CĐ-TTg, ngày 06/10/2024 về việc đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi toàn quốc. Ngay sau khi thành lập Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, triển khai thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát. Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân, cộng đồng doanh nghiệp với phương châm “Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội hỗ trợ, Nhân dân làm chủ”; đồng thời phát huy cao nhất tinh thần “Tương thân, tương ái”, “Ai có gì giúp này, ai có công giúp công, ai có cửa giúp cửa, ai có ít giúp ít, ai có nhiều giúp nhiều”.

Với tinh thần vượt nắng, thăng mưa, không quản ngày nghỉ thứ bảy, chủ nhật, cả hệ thống chính trị, cán bộ, công chức người dân, cộng đồng doanh nghiệp đã tích cực tham gia hỗ trợ ngày công, góp phần đẩy nhanh tiến độ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã và đạt được những kết quả như: Tính đến nay, xã đã hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 235 hộ. Tổng kinh phí thực hiện chương trình hơn 13 tỷ đồng. Tổng số tiền huy động, vận động đóng góp được 1,236 tỷ đồng.

Cấp ủy, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể, lực lượng công an, quân đội, lực lượng Dân quân tự vệ và nhân dân đã tích cực đóng góp được 680 ngày công lao động để hỗ trợ các hộ dân xây dựng, sửa chữa nhà ở, góp phần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình, tiết kiệm chi phí hỗ trợ người dân.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện địa phương vẫn còn gặp nhiều khó khăn như: Một số hộ thiêu kinh phí đối ứng, phong tục tập quán, vướng mắc về mặt bằng. Bên cạnh đó nhiều hộ ở cách xa trung tâm, địa hình đi lại phức tạp, thời tiết không thuận lợi, khó vận chuyển vật liệu... ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chương trình.

Để phát huy những kết quả đã đạt được và thực hiện tốt một số nhiệm vụ trong thời gian tới, chúng tôi mạnh dạn đưa ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương, triển khai nghiêm túc chủ trương của Đảng, chỉ đạo của cấp trên, lãnh

đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn quyết liệt, sát sao từng hộ, từng nhà, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân trong việc tham gia chương trình, đặc biệt là việc huy động sự chủ động, tự giác trong việc đối ứng kinh phí, ngày công lao động.

Ba là, phân công cụ thể nhiệm vụ cho thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành đoàn thể và lực lượng hỗ trợ từ xã tới thôn nhằm tháo gỡ kịp thời khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện, định kỳ tổ chức giao ban báo cáo tiến độ, tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy viên, thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc đối với việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn.

Bốn là, chủ động khảo sát, nắm bắt địa bàn, lựa chọn thời điểm thi công phù hợp với điều kiện thời tiết, địa hình, nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt để thay đổi nhận thức trong cán bộ và nhân dân về nội dung, mục đích, ý nghĩa, tính nhân văn, tạo sức lan tỏa sâu rộng nhằm huy động mọi nguồn lực từ xã hội, cùng với nguồn lực của Nhà nước để hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình trong phong trào thi đua "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát" cũng như các phong trào, các cuộc vận động.

Năm là, huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ xóa nhà tạm, nhà dột nát nhằm phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa từ cộng đồng.

Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát không chỉ là nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, mà còn thể hiện tinh thần nhân văn sâu sắc, đảm bảo an sinh, tạo nền tảng cho người dân vươn lên thoát nghèo bền vững để “**không ai bị bỏ lại phía sau**”.

GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA CÁC DÂN TỘC TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Ba Bể**

Ba Bể là xã miền núi, cách trung tâm tỉnh Thái Nguyên khoảng 170km về phía Bắc, có diện tích tự nhiên 148,08 km², dân số 11.773 người, có 33 thôn, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tới 95%. Các dân tộc chủ yếu là Tày, Mông, Dao, Nùng và Kinh.

Nằm trong vùng lõi của Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể, nơi đây hội tụ và gìn giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống độc đáo. Những nếp nhà sàn, các vật dụng sinh hoạt, công cụ lao động, nhạc cụ dân gian cùng các loại hình nghệ thuật như hát Then, đàn Tính, múa bát, hát dao duyên của người Tày; lễ cáp sắc của người Dao; múa Khèn của người Mông... đã trở thành bản sắc riêng có của cộng đồng địa phương.

Những năm qua, xã luôn quan tâm công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa các dân tộc, gắn với phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng. Các lễ hội truyền thống như Lễ hội Lồng tòng Ba Bể, Hội xuân thôn Khâu Qua của đồng bào Mông, Lễ hội Lồng tòng thôn Pác Ngòi... được duy trì hàng năm, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần, giữ gìn bản sắc văn hóa và quảng bá hình ảnh Ba Bể đến du khách gần xa.

Ngoài ra, lợi thế du lịch Ba Bể còn phải kể đến các loại hình như: Du lịch sinh thái trong Vườn quốc gia Ba Bể với hệ thống rừng nguyên sinh trên núi đá vôi, hang động, thác nước... đa dạng, phong phú; Hồ Ba Bể có Đền An Mạ là nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân các dân tộc quanh vùng, khách thập phương và cũng là nơi dâng lễ Hội xuân Ba Bể tổ chức vào ngày 10 tháng Giêng (âm lịch) hàng năm.

Với những lợi thế riêng và sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn, lĩnh vực du lịch của Hồ Ba Bể đã có bước phát triển và đạt được một số kết quả quan trọng. Hệ thống nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn, homestay hoạt động ngày càng chuyên nghiệp; Ba Bể đã trở thành điểm đến ưa thích của du khách trong nước và quốc tế.

Mỗi năm lượng du khách đến với Hồ Ba Bể khoảng 85.000 lượt, doanh thu phí tham quan đạt hơn 3,5 tỷ đồng. Những kết quả đó góp phần nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn; đóng góp cho sự tăng trưởng và phát triển của địa phương.

Bên cạnh những lợi thế, kết quả đạt được, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trong phát triển du lịch cộng đồng tại xã Ba Bể cũng còn một số hạn chế sau:

Thứ nhất, đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, giao thông không thuận tiện, tỷ lệ hộ nghèo tương đối cao... Vì vậy, khả năng tự bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của đồng bào còn hạn chế. Một số giá trị văn hóa truyền thống như tiếng nói, chữ viết, trang phục... dần bị mai mờ; nhiều giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào chưa được bảo tồn, phát huy đúng mức và đang đứng trước nguy cơ bị phai nhạt, mất dần bản sắc văn hóa.

Thứ hai, việc bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng chưa hiệu quả, dẫn đến nguy cơ thương mại hóa hoặc làm mai mờ một văn hóa bản địa. Các nghề thủ công và hoạt động văn hóa truyền thống như dệt thổ cẩm, đan lát, chèo thuyền độc mộc, hát Then, múa bát... ngày càng bị thu hẹp do thiếu nguồn lực đầu tư, ít cơ hội để tham gia vào chuỗi giá trị du lịch. Một số phong tục, tập quán có nguy cơ bị lãng quên do lớp trẻ ít quan tâm gìn giữ, trong khi sự hỗ trợ từ chính quyền và doanh nghiệp du lịch còn hạn chế, thiếu chiến lược lâu dài.

Thứ ba, nhận thức của một bộ phận người dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng còn chưa đầy đủ. Nhiều hộ gia đình chưa thấy rõ giá trị lâu dài của việc giữ gìn bản sắc văn hóa, còn nặng về lợi ích kinh tế trước mắt, dẫn đến việc tùy tiện thay đổi không gian sống, phong tục, tập quán hoặc chưa tích cực tham gia vào hoạt động gìn giữ, quảng bá văn hóa địa phương.

Thứ tư, hiệu quả hoạt động du lịch cộng đồng tại Ba Bể còn thấp, chưa phát huy hết tiềm năng. Cách thức tổ chức quản lý du lịch còn nhiều bất cập. Công tác quy hoạch, đặc biệt là khu vực vùng lõi Vườn quốc gia Ba Bể vẫn còn chồng chéo, không đồng bộ và chưa cụ thể. Công tác quản lý xây dựng, đát đai chưa thật sự chặt chẽ, người dân có xu hướng từ bỏ nhà ở truyền thống thay thế bằng những ngôi nhà xây kiên cố, mang kiến trúc hiện đại, làm mất đi nét đặc sắc vốn có của không gian văn hóa bản địa. Sự biến đổi này không chỉ ảnh hưởng đến cảnh quan, mà còn làm phai nhạt trải nghiệm văn hóa đối với du khách, giảm sức hấp dẫn của loại hình du lịch cộng đồng vốn dựa trên yếu tố bản sắc.

*** Để khắc phục và đưa ra giải pháp phát triển du lịch, gắn với di tích, danh lam thắng cảnh, du lịch sinh thái trên địa bàn cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:**

Một là, nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục để người dân hiểu rõ giá trị, vai trò của văn hóa truyền thống trong phát triển du lịch bền vững. Lồng ghép nội dung bảo tồn văn hóa vào các chương trình đào tạo, tập huấn cho cộng đồng làm du lịch.

Hai là, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, xây dựng thương hiệu du lịch Ba Bể gắn với bản sắc văn hóa dân tộc; tăng cường liên kết, mở tour tuyến liên tỉnh như: Cao Bằng - Thái Nguyên - Tuyên Quang - Hà Giang để đa dạng hóa sản phẩm

du lịch sinh thái, trải nghiệm, văn hóa - lịch sử. Phát triển các sản phẩm du lịch mới dựa trên bản sắc văn hóa, kết hợp quảng bá, giới thiệu trên nền tảng số đáp ứng nhu cầu du khách, thu hút khách nội địa và quốc tế.

Ba là, nâng cao chất lượng về nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu đặt ra của việc phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống. Chủ trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng; có chính sách hỗ trợ, phát huy vai trò của nghệ nhân, những người còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống thông qua hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn của các chuyên gia để làm hạt nhân lan tỏa bản sắc văn hóa dân tộc ra cộng đồng.

Bốn là, bảo tồn không gian văn hóa, kiến trúc; khôi phục và phát triển nghề, làng nghề truyền thống. Khuyến khích, hỗ trợ người dân giữ gìn, phục dựng và cải tạo nhà sàn, không gian sinh hoạt cộng đồng theo kiến trúc truyền thống. Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ để hạn chế tình trạng thay thế nhà ở truyền thống bằng công trình hiện đại không phù hợp cảnh quan; hỗ trợ duy trì, phát triển nghề dệt thổ cẩm, đan lát, làm thuyền độc mộc... Xây dựng các sản phẩm thủ công, ẩm thực, biểu diễn nghệ thuật truyền thống (hát Then, múa bát...) thành dịch vụ, sản phẩm du lịch đặc trưng.

Năm là, tập trung thực hiện Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích Quốc gia đặc biệt, danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1407/QĐ-TTg ngày 28/6/2025. Tạo môi trường thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào khai thác hoạt động du lịch, dịch vụ nhất là các dự án về du lịch sinh thái nghỉ dưỡng gắn liền với sản xuất nông nghiệp và trải nghiệm... Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch; phát triển dịch vụ, du lịch gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy các giá trị về tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và bản sắc văn hóa các dân tộc.

Sáu là, nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý Nhà nước về văn hóa, công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức giữ gìn, bảo tồn các di sản văn hóa, phong tục tập quán, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân. Tích cực tuyên truyền, quảng bá về các giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn; có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong lưu truyền văn hóa, văn nghệ, các phong tục, tập quán, lễ hội, các môn thể thao truyền thống của dân tộc gắn với phát triển du lịch tại địa phương.

Khuyến khích thanh niên tham gia các hoạt động bảo tồn văn hóa, trở thành lực lượng nòng cốt trong quảng bá, giới thiệu văn hóa bản địa. Tạo môi trường để thế hệ trẻ khởi nghiệp từ các sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn với bản sắc văn hóa dân tộc.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC TRONG CÔNG TÁC XÓA NHÀ DỘT NÁT, GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Trung Hội**

Xã Trung Hội, tỉnh Thái Nguyên được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã Phú Tiến, Bộc Nhiêu, Trung Hội (cũ); có tổng diện tích tự nhiên là 54.21 km², với 29 xóm với quy mô dân số 3.436 hộ, 13.863 nhân khẩu; có 09 dân tộc anh em cùng chung sống; Đảng bộ xã có 942 đảng viên sinh hoạt tại 46 chi bộ trực thuộc. Là xã miền núi, điều kiện kinh tế - xã hội thấp so với mặt bằng chung của tỉnh, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, số hộ nghèo 146 hộ (chiếm 4,24%), số hộ cận nghèo là 147 hộ (chiếm 4,27%), trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm 68,97% so với tổng số hộ nghèo toàn xã. Đầu nhiệm kỳ, qua rà soát tại 03 xã cũ có 149 nhà dột nát, nhà tạm thuộc các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã, nhiều hộ sinh sống trong nhà tạm, thiếu an toàn, không đạt tiêu chuẩn “3 cứng”, nhiều hộ gia đình không tự xây dựng được nhà ở do thiếu vốn, không tiếp cận được các chương trình tín dụng ưu đãi hoặc hỗ trợ xây dựng nhà ở.

Xác định công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 102/CĐ-TTg, ngày 06/10/2024 về việc đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, xã Trung Hội đã tích cực triển khai toàn diện các nhiệm vụ về công tác xoá nhà dột nát trên địa bàn xã; thành lập Ban Chỉ đạo xoá nhà dột nát cấp xã. Với sự quyết tâm cao của cấp uỷ, chính quyền, sự vào cuộc của hệ thống chính trị; sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm, doanh nghiệp và người dân, công tác xoá nhà dột nát trên địa bàn xã đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Ban Chỉ đạo xã đã thực hiện rà soát, thống kê đầy đủ, chính xác tất cả các đối tượng đủ điều kiện được được thụ hưởng chính sách, đảm bảo không để sót đối tượng. Quá trình rà soát, phân loại cụ thể, chính xác đó đã tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Bằng các nguồn lực từ ngân sách Nhà nước và sự chung tay góp sức của các tổ chức, nhà hảo tâm, doanh nghiệp và sự đồng lòng của nhân dân với phương châm ai có sức góp sức, ai có công góp công, ai có của góp của...

Giai đoạn 2020 - 2025, tổng số tiền hỗ trợ Chương trình xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã đạt trên 6,8 tỷ đồng, kết quả đã hoàn thành 149 ngôi nhà cho người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách khó khăn về nhà ở góp phần ổn định cuộc sống của hàng trăm người

dân trên địa bàn xã. Riêng trong đầu năm 2025, xã Trung Hội đã hoàn thành xóa 57 nhà tạm, nhà dột nát với tổng kinh phí hỗ trợ 3,09 tỷ đồng.

Ngoài việc hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước và các Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn xi măng của tỉnh, xã Trung Hội đã linh hoạt, chủ động, sáng tạo trong huy động, vận động các nguồn lực khác để triển khai thực hiện chương trình như vận động sự ủng hộ của các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn xã; huy động người dân, lực lượng đoàn thanh niên, hội viên phụ nữ, nông dân tham gia hỗ trợ ngày công....

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện xã cũng gặp không ít khó khăn, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ thực hiện như: Hầu hết các hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở là hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn, trong quá trình thực hiện xây dựng gặp nhiều khó khăn trong việc chuẩn bị kinh phí đối ứng để xây dựng nhà ở; việc hoàn thiện thủ tục hồ sơ đất đai gặp khó khăn do nhiều hộ gia đình chưa thống nhất phân chia thừa kế đất đai; quỹ đất hạn chế, chưa có kinh phí chuyển mục đích sử dụng đất...

Tính đến ngày 30/4/2025, xã Trung Hội đã hoàn thành nhiệm vụ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn toàn xã. Việc hoàn thành xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã không chỉ giúp người dân có nơi ở kiên cố, an toàn mà còn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, củng cố niềm tin của người dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Để có được những kết quả đó là do:

(1) Đảng uỷ xã luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền tỉnh, huyện đến cơ sở cùng với sự chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai đã giúp cho công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

(2) Trong quá trình triển khai thực hiện Ban Chỉ đạo cấp xã đã phân công nhiệm vụ rõ ràng, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan. Qua đó, giúp nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời tránh được tình trạng ỷ lại hoặc chồng chéo trong quá trình triển khai.

(3) Tích cực đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm đã góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ khó khăn, giúp cho một số hộ dân có điều kiện đặc biệt khó khăn đã có nhà ở kiên cố, ổn định đời sống, vượt qua khó khăn về nhà ở, tạo động lực để tái tạo sản xuất, phát triển kinh tế gia đình.

Kính thưa toàn thể các đồng chí!

Trong thời gian tới để tiếp tục góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng bộ xã Trung Hội sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống của người dân, xây dựng xã Trung Hội phát triển vững mạnh. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của địa phương rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm của Tỉnh uỷ - HĐND - UBND - Uỷ ban MTTQ tỉnh và các sở, ban ngành của tỉnh; sự vào cuộc của hệ thống chính trị và của nhân dân trên địa bàn xã.

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA CÁC DÂN TỘC VÀ CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH LỊCH SỬ, DU LỊCH CỘNG ĐỒNG, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHÚ ĐÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Phú Đình**

Đảng bộ xã Phú Đình rất vinh dự được tham dự và phát biểu tham luận tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Lời đầu tiên, xin gửi tới các đồng chí đại biểu dự Đại hội lời kính chúc sức khoẻ, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Thay mặt Đảng bộ xã Phú Đình, tôi xin trình bày tham luận với chủ đề “*Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc và các di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch lịch sử, du lịch cộng đồng, nông thôn trên địa bàn xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên*”.

Kính thưa Đại hội!

Xã Phú Đình mới được thành lập theo Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của xã Phú Đình và xã Diêm Mặc. Sau khi sáp nhập, xã Phú Đình mới có tổng diện tích tự nhiên 47,89 km², có 24 xóm với quy mô dân số 2.860 hộ, 11.746 nhân khẩu. Đảng bộ xã được thành lập theo Quyết định số 2838-QĐ/TU, ngày 16/6/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên với 831 đảng viên sinh hoạt tại 36 chi bộ.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, giai đoạn 1947 - 1954 xã Phú Đình vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ chọn làm nơi ở, làm việc và hoạt động lãnh đạo cách mạng. Tại đây Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra nhiều quyết sách quan trọng liên quan đến vận mệnh quốc gia, đến quốc kế dân sinh. Sau sáp nhập xã, thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, với địa giới hành chính hiện nay, xã Phú Đình nằm ở trung tâm trong vùng lõi của Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ATK Định Hoá, “Thủ đô kháng chiến - Thủ đô gió ngàn”.

Trên địa bàn xã Phú Đình hiện nay có 30 di tích lịch sử, danh thắng, trong đó 15 di tích đã được xếp hạng, gồm 09/13 điểm di tích thuộc di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hoá, Thái Nguyên; 04 di tích cấp quốc gia; 02 di tích cấp tỉnh. Cùng với đó, trên địa bàn xã có 14 dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 73,21%, chủ yếu là dân tộc Tày, Sán Chay (*Sán Chỉ*) và Dao. Các dân tộc đến nay vẫn giữ gìn được những phong tục, bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp. Trên địa bàn xã có nhiều cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng đã đi vào thơ ca gắn liền với tiến trình cách mạng của dân tộc như: Đèo De, thác Khuôn Tát, Đồi Khau Tý...

Với những lợi thế đó, cấp ủy, chính quyền xã Phú Đinh xác định công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc và các di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch lịch sử, du lịch cộng đồng, nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm, là một trong các khâu đột phá trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Hiện nay, xã Phú Đinh đã xây dựng được một số sản phẩm du lịch đặc trưng dựa trên việc khai thác, phát huy giá trị của các di tích lịch sử, văn hóa, sinh thái, cảnh quan thiên nhiên như: Làng văn hóa du lịch cộng đồng Bản Quyên; Điểm du lịch cộng đồng xóm Khuôn Tát; các cơ sở lưu trú du lịch; Câu lạc bộ văn nghệ quần chúng xóm Khuôn Tát; các địa điểm di tích Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa gắn liền với hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Trung ương; các làng nghề truyền thống như: làng nghề chè, nghề thủ công đan nón Tày, làm đàn Tính; các loại hình dân ca dân tộc truyền thống như hát Then, hát Lượn; ẩm thực truyền thống đa dạng với các món ăn dựa trên nguyên liệu tự nhiên do đồng bào dân tộc tự cung cấp như xôi ngũ sắc, cơm lam, khẩu thi, gà đồi, thịt trâu khô, măng rừng... cùng với các sản phẩm OCOP như Trà và các sản phẩm từ cây chè, Thịt lợn hun khói... tạo nên bản sắc riêng cho du lịch Phú Đinh.

Công tác bảo tồn các di tích lịch sử luôn được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm, phối hợp với các cơ quan thực hiện hiệu quả, qua đó nhiều di tích đã trở thành những sản phẩm văn hóa phục vụ thiết thực nhu cầu tham quan, du lịch, nhu cầu phục vụ sinh hoạt văn hóa cho cộng đồng; một số di tích nằm trong tuyến tham quan du lịch, sau khi được đầu tư, tôn tạo, đã thu hút được nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan, góp phần quan trọng trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, quảng bá Đất và Người Thái Nguyên nói chung và truyền thống lịch sử, văn hóa xã Phú Đinh nói riêng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được là chủ yếu, trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc và các di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch lịch sử, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn trên địa bàn xã Phú Đinh còn gặp khó khăn nhất định: cơ sở hạ tầng du lịch (*bao gồm: giao thông, dịch vụ, nhà lưu trú*) chưa xây dựng đồng bộ, còn nhỏ lẻ, chưa đáp ứng được nhu cầu của khách tham quan; việc khai thác di tích gắn với du lịch chưa tương xứng với tiềm năng; đội ngũ nhân lực làm du lịch cộng đồng còn thiếu kỹ năng; một số giá trị văn hóa truyền thống đứng trước nguy cơ mai một do tác động của kinh tế thị trường và hội nhập và bị thương mại hóa....

Để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch cộng đồng và nông thôn, trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng bộ xã Phú Đinh xác định một số giải pháp chủ yếu:

Một là, tiếp tục tăng cường làm tốt công tác quản lý Nhà nước đối với các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn; tăng cường công tác tuyên truyền giá trị quần thể di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa; phát huy mạnh mẽ vai trò của

Nhân dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích nói chung, di tích cách mạng nói riêng.

Hai là, khẩn trương xây dựng kế hoạch tổ chức lập quy hoạch chung xã Phú Đinh mới, trong đó quan tâm quy hoạch kết nối giao thông đối ngoại và giao thông đối nội gắn kết với Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hoá, Thái Nguyên, với xã Phú Đinh; tiếp tục chú trọng công tác quy hoạch tổng thể giữa bảo tồn, tôn tạo các di tích; kết nối tuyến, điểm du lịch trong vùng ATK; xây dựng các tour du lịch lịch sử - cách mạng gắn với trải nghiệm văn hóa, sinh thái. Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong và ngoài tỉnh để hình thành nên những sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng Việt Bắc.

Ba là, phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ các hộ gia đình làm du lịch homestay, khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương như chè, thổ cẩm, ẩm thực dân tộc để phục vụ khách du lịch.

Bốn là, khôi phục và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống, tổ chức lễ hội dân gian (*đặc biệt là lễ hội Lồng Tồng - Lễ hội xuống đồng của dân tộc Tày*); thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả các đội văn hoá, văn nghệ, thể thao gắn với bảo tồn các làn điệu dân ca, dân vũ, trò chơi dân gian; gắn văn hóa dân tộc với hoạt động biểu diễn phục vụ khách du lịch...

Năm là, đa dạng hóa các hình thức quảng bá các sản phẩm du lịch của địa phương, đẩy mạnh số hóa các điểm di tích lịch sử có trên địa bàn như: số hóa hồ sơ khoa học của di tích; số hóa 3D khu vực chính của di tích; tạo và gắn bảng mã tem QR Code về nội dung lịch sử; định vị, số hóa di tích bằng bản đồ 2D, 3D và VR 360; tư liệu hóa các di sản văn hóa phi vật thể. Thực hiện công tác giáo dục lịch sử, văn hóa địa phương; khuyến khích doanh nghiệp tổ chức hoạt động quảng bá sản phẩm, các chương trình hội chợ, trải nghiệm du lịch tại xã Phú Đinh...

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc gắn với phát triển du lịch lịch sử, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn ở xã Phú Đinh vừa là nhiệm vụ chính trị, vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương. Với sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, cùng sự chỉ đạo, hỗ trợ của tỉnh và các cơ quan Trung ương, tin tưởng rằng trong những năm tới, Phú Đinh sẽ trở thành điểm sáng về du lịch lịch sử - văn hóa - sinh thái, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân, xây dựng nông thôn mới, xây dựng quê hương ATK Phú Đinh ngày càng phát triển, văn minh.

Một lần nữa xin kính chúc quý vị đại biểu, khách quý và toàn thể Đại hội chí súc khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

PHÁT HUY VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA CÁP ỦY TRONG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG CỦA ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ, GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH, DỊCH VỤ ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Bạch Thông**

Xã Bạch Thông được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ 03 xã Quang Thuận, Dương Phong (huyện Bạch Thông) và Đồng Thắng (huyện Chợ Đồn). Sau khi sáp xếp, sáp nhập, xã Bạch Thông có tổng diện tích tự nhiên 127,84 km², có 20 thôn, 1.982 hộ gia đình với dân số 8.251 người; có 30 chi, đảng bộ trực thuộc với 740 đảng viên. Bộ máy hành chính xã mới được kiện toàn, ổn định; kinh tế, văn hóa - xã hội có bước phát triển mới; tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể được quan tâm đẩy mạnh.

Xã Bạch Thông là nơi sinh sống, gắn bó lâu đời của 19 dân tộc, trong đó có 4 dân tộc chính là Tày, Nùng, Dao và Kinh. Trải qua nhiều thế hệ, đồng bào đã gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, góp phần làm nên bản sắc riêng của quê hương. Tiêu biểu là lễ hội Lồng tòng của người Tày, Nùng; lễ cấp sắc của đồng bào Dao; các giá trị văn hóa phi vật thể như tiếng nói, chữ viết, trang phục truyền thống, nghề dệt thổ cẩm được bảo tồn, duy trì. Đặc biệt, các làn điệu dân ca, dân vũ như hát Then, Lượn Cọi, Phong Slư, múa bát, múa quạt, múa đàn tính của người Tày; Hát Sli, lượn Nàng ói, múa Xiêng tông của người Nùng hay những câu hát Páo Dung, múa chuông, thổi khèn Pí lè của người Dao vẫn vang vọng trong đời sống cộng đồng, trở thành cầu nối quá khứ với hiện tại. Bên cạnh đó, các giá trị văn hóa vật thể như kiến trúc nhà sàn truyền thống của người Tày, Nùng, không gian sinh hoạt cộng đồng, cảnh quan bản làng gắn liền với núi rừng cũng là nét đẹp tiêu biểu, thể hiện sự gắn bó mật thiết giữa con người với thiên nhiên.

Từ những tiềm năng lợi thế trên, trong nhiệm kỳ qua Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các chi bộ trực thuộc và vận động Nhân dân tích cực bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số, gắn với phát triển du lịch, dịch vụ và đạt nhiều kết quả quan trọng như: Duy trì và tổ chức thường niên lễ hội Lồng tòng với quy mô ngày càng phong phú, thu hút đông đảo nhân dân và du khách tham gia; nhiều đội văn nghệ quần chúng, câu lạc bộ dân ca dân vũ được thành lập ở các thôn bản, thường xuyên biểu diễn tại địa phương và tham gia hội diễn, liên hoan cấp huyện, cấp tỉnh. Các làn điệu Sli, Lượn, hát Then đàn Tính, Páo Dung được gìn giữ và đưa vào sinh hoạt văn hóa cộng đồng, trở thành điểm nhấn trong các sự kiện lễ hội, giao lưu. Một số nghề truyền thống như dệt thổ

cẩm, ẩm thực dân tộc (như xôi cẩm, gà đồi, khau nhục, lạp xưởng, các loại bánh trái...) được khôi phục và giới thiệu rộng rãi, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân. Công tác bảo tồn nhà sàn truyền thống được quan tâm bước đầu hình thành sản phẩm du lịch cộng đồng. Việc trồng các loại cây ăn quả như cam, quýt, ổi theo hướng VietGAP đã trở thành thương hiệu đặc trưng của đồng bào dân tộc nơi đây. Đặc biệt, tỷ lệ thôn, bản đạt danh hiệu “thôn văn hóa”, “thôn đạt chuẩn nông thôn mới” ngày càng tăng, diện mạo nông thôn ngày càng đổi mới, đời sống tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Tuy nhiên, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trong thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn, như: Một số nét đẹp văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp, cùng lễ hội truyền thống đang đứng trước nguy cơ mai một; lực lượng nghệ nhân dân gian có rất ít; không gian văn hóa, nơi tổ chức lễ hội chưa được đầu tư đúng mức; một bộ phận giới trẻ chưa thật sự quan tâm đến việc gìn giữ tiếng nói, chữ viết, trang phục và phong tục tập quán truyền thống, dẫn đến nguy cơ mai một theo thời gian. Công tác khôi phục và phát triển nghề thủ công truyền thống như dệt thổ cẩm, chế tác nhạc cụ dân tộc còn manh mún, chưa có thị trường ổn định. Hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch và dịch vụ còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu đón tiếp và trải nghiệm của du khách. Ngân sách dành cho công tác bảo tồn văn hóa còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu; việc xã hội hóa nguồn lực còn khó khăn, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp và cộng đồng tham gia. Bên cạnh đó, công tác quảng bá, giới thiệu các giá trị văn hóa và sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương còn thiếu tính chuyên nghiệp, chưa tạo được sức lan tỏa rộng rãi.

Để khắc phục khó khăn và tiếp tục phát huy hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch, dịch vụ địa phương tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng. Trước hết, cấp ủy cần đưa nhiệm vụ bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số vào nghị quyết chuyên đề, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, chỉ đạo chính quyền cụ thể hóa bằng kế hoạch, chương trình hành động sát thực, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng tổ chức, đoàn thể.

Hai là, làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về ý nghĩa, giá trị của việc bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch. Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm như du lịch cộng đồng gắn với nhà sàn truyền thống, bảo tồn làn điệu dân ca, khôi phục nghề dệt thổ cẩm, phát triển ẩm thực bản địa thành sản phẩm du lịch. Thực hiện tốt việc huy động nguồn lực xã hội hóa, kêu gọi doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức xã hội tham

gia đầu tư, liên kết phát triển du lịch, dịch vụ trên cơ sở khai thác bền vững các giá trị văn hóa truyền thống.

Ba là, thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai; đồng thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Qua đó, tạo động lực, khích lệ Nhân dân tích cực tham gia, biến văn hóa truyền thống trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng, góp phần phát triển du lịch, dịch vụ và xây dựng nông thôn mới bền vững.

Kính thưa Đại hội!

Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Bạch Thông không chỉ là nhiệm vụ trước mắt mà còn là trách nhiệm lâu dài, góp phần gìn giữ bản sắc quê hương, hun đúc sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, phát triển du lịch, dịch vụ địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Trong thời gian tới với sự quan tâm lãnh đạo sát sao của cấp ủy, sự quyết tâm của chính quyền và đồng thuận của Nhân dân, chúng ta tin tưởng rằng những giá trị văn hóa đặc sắc của cộng đồng các dân tộc tỉnh Thái Nguyên sẽ tiếp tục được gìn giữ, tỏa sáng, trở thành nền tảng quan trọng để phát triển du lịch, dịch vụ địa phương, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

ĐẢNG BỘ XÃ LAM VĨ QUYẾT TÂM LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Lam Vỹ**

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, xã Lam Vỹ và xã Linh Thông đã được hợp nhất theo Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sáp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên. Sau sáp nhập xã Lam Vỹ có tổng diện tích tự nhiên là 71,42 km², có 19 xóm với quy mô dân số: 8.073 người; có 11 dân tộc cùng đoàn kết chung sống. Đến năm 2025, trên địa bàn xã còn 10/19 xóm thuộc xóm đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tỷ lệ nghèo đa chiều: 8,43%, trong đó: hộ nghèo chiếm tỷ lệ 3,75% (69 hộ); hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 4,68% (86 hộ).

Là một xã miền núi của tỉnh, xã Lam Vỹ có điều kiện thuận lợi về khí hậu, đất đai để phát triển nông - lâm nghiệp và chăn nuôi. Dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp của các ngành, đoàn thể và sự tham gia tích cực của Nhân dân, trong những năm qua công tác giảm nghèo trên địa bàn xã đã được triển khai thực hiện một cách đồng bộ, có hiệu quả và đạt được những kết quả tích cực. Hàng năm, kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đều đạt và vượt kế hoạch HĐND xã giao, trong giai đoạn 2021 - 2025 có hơn **100** hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn xã được hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ từ chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo với tổng kinh phí hỗ trợ trên 1,4 tỷ đồng. Các vấn đề cơ bản nhất đối với hộ nghèo như: Nhà ở, đất sản xuất, khám chữa bệnh, học tập... được triển khai có hiệu quả điển hình là công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, trong giai đoạn 2021 - 2025 đã xây dựng và đưa vào sử dụng hơn **240** ngôi nhà mới khang trang góp phần ổn định cuộc sống của hàng trăm hộ gia đình trên địa bàn xã.

Bên cạnh đó, các chính sách an sinh xã hội khác cũng được triển khai kịp thời, đúng đồi tượng, đúng nhu cầu, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Các chính sách giảm nghèo đã có nhiều tác động tích cực đến tư duy, nhận thức của người dân, giúp hộ nghèo có việc làm, phát triển sản xuất, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương và thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Có được những kết quả trên là do:

- Trong quá trình triển khai thực hiện luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở cùng với sự chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Việc ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, kế

hoạch triển khai đã giúp cho công tác giảm nghèo trên địa bàn xã đảm bảo theo đúng tiến độ đề ra.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban Chỉ đạo cấp xã đã thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị liên quan. Qua đó, giúp nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời tránh được tình trạng ỷ lại hoặc chồng chéo trong quá trình triển khai.

- Với việc đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực xã hội hóa; nhiều hộ gia đình đã được tiếp cận khoa học, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, từ đó phát triển kinh tế và thoát nghèo bền vững.

Bên cạnh những thuận lợi, công tác giảm nghèo trên địa bàn xã Lam Vỹ vẫn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện. Cụ thể: Hệ thống đường giao thông không thuận lợi (đường cùt), ảnh hưởng đến giao thương. Hệ thống điện, nước sinh hoạt và nước phục vụ sản xuất tại một số khu vực chưa được đầu tư đầy đủ, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sinh kế của hộ nghèo. Quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ; số lượng hợp tác xã còn ít, chưa tạo được nhiều việc làm ổn định tại chỗ. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế do trình độ dân trí chưa đồng đều và tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo còn cao; thiên tai, mưa lớn, sạt lở đất diễn biến phức tạp do tác động của biến đổi khí hậu cũng làm thiệt hại mùa màng, tài sản, gây khó khăn cho người dân trong việc ổn định đời sống và thoát nghèo bền vững.

Để phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong xây dựng và triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Phấn đấu đến hết năm 2030 trên địa bàn xã không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo, tại Đại hội hôm nay tôi xin mạnh dạn đề xuất một số nhiệm vụ và giải pháp sau để thực hiện tốt công tác giảm nghèo trên địa bàn như sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị xã hội và Nhân dân về chương trình giảm nghèo.

2. Triển khai thực hiện đồng bộ, có trọng tâm các chính sách giảm nghèo; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục triển khai cho vay vốn ưu đãi đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; khuyến khích việc liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo với doanh nghiệp.

3. Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, mở các tuyến đường giao thông liên kết với các xã để tạo điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất, giao thương của Nhân dân.

4. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; tăng cường công tác tuyên

truyền, tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm và tuyển dụng người lao động trên địa bàn xã làm việc tại các doanh nghiệp, đặc biệt là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

5. Thường xuyên quán triệt, tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua “Chung tay Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; tiếp tục huy động nguồn lực xã hội hóa để giúp đỡ các hộ gia đình thoát nghèo bền vững.

Kính thưa Đại hội!

Xác định phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt; Đảng bộ xã Lam Vỹ sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giảm nghèo, góp phần xây dựng xã Lam Vỹ ngày càng phát triển, đóng góp tích cực vào thành công chung của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.

CÔNG TÁC NỘI CHÍNH; QUỐC PHÒNG, AN NINH
(07 tham luận)

TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Đơn vị tham luận: **Ban Nội chính Tỉnh ủy**

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, được đề cập trong các văn kiện Đại hội Đảng qua các thời kỳ, trong đó Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đề ra nhiệm vụ “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn*”. Để cụ thể hóa, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành nhiều chủ trương, quan điểm, định hướng lớn về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp thực hiện, nhằm đẩy mạnh, tạo chuyển biến mới trong công tác này từ Trung ương đến địa phương, khắc phục tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực và có những bước chuyển biến rõ nét, góp phần từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hiếu lực, hiệu quả. Nhất là ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Tỉnh ủy Thái Nguyên (*trước khi sáp nhập, hợp nhất*) đã ban hành Đề án số 01-ĐA/TU, ngày 23/3/2021 về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, giai đoạn 2021 - 2025*”. Đề án đề ra 14 chỉ tiêu, 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, được triển khai thực hiện xuyên suốt trong nhiệm kỳ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy hai tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn ban hành 163 văn bản, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, chặt chẽ, toàn diện đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Khẩn trương thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tinh, tổ chức các cuộc họp theo đúng quy định, thường xuyên tăng cường chỉ đạo; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác này ở địa phương. Đặc biệt, trong thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và quản lý, sử dụng tài sản của các cơ quan, tổ chức sau sắp xếp, tinh gọn; tập trung rà soát, chỉ đạo xử lý các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, có khó khăn, vướng mắc,

nguy cơ gây thất thoát, lãng phí. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn những hành vi sai phạm, vi phạm. Đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nhiều vụ án tham nhũng được phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, trên nguyên tắc “thượng tôn pháp luật”, “không có vùng cấm”, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm; chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (*Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố 72 vụ án, 212 bị can phạm các tội về tham nhũng, chức vụ; truy tố 66 vụ án, 189 bị can; xét xử 76 vụ án, 219 bị cáo. Thu hồi tài sản tham nhũng trong giai đoạn điều tra đạt 84,87%*).

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Đảng bộ tỉnh còn có một số hạn chế như: Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức việc kiểm tra, đôn đốc công tác này; một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hiệu quả chưa cao; công tác tự kiểm tra phát hiện tham nhũng, lãng phí còn hạn chế; còn có cán bộ, đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật, bị khởi tố về tội tham nhũng...

Trong nhiệm kỳ tới, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa lâu dài, là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ban Nội chính Tỉnh ủy đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, ngay từ đầu nhiệm kỳ, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khẩn trương cụ thể hóa để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, quyết liệt, đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Hai là, nêu cao trách nhiệm, gương mẫu, quyết liệt và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước, gắn với việc thực hiện có hiệu quả Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, quán triệt, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; làm tốt công tác chỉ đạo, định hướng và cung cấp thông tin, tuyên truyền phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tạo bước chuyển biến thực sự rõ nét về nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên, sự đồng thuận cao với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác này. Tích cực, chủ động nắm tình hình, nhận diện đầy đủ, sâu sắc các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để kịp thời tham mưu cấp ủy chỉ đạo xử lý các vấn đề, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Bốn là, chú trọng thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là thực hiện có hiệu quả các quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán; trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công tác xây dựng pháp luật; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; trách nhiệm giải trình; công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo vệ, khuyến khích người phản ánh, tố giác cán bộ, đảng viên tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tích cực rà soát, khắc phục, kiến nghị cấp có thẩm quyền khắc phục những kẽ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực.

Năm là, tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, thanh tra của Nhà nước; kịp thời giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ngay từ cơ sở; tăng cường công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án để phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy hơn nữa vai trò của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mật trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện nghiêm cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý sai phạm ngay trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Sáu là, chú trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là tham mưu thực hiện tốt các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tinh. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có bản lĩnh vững vàng, liêm chính, trung thực, có kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như trên, dưới sự lãnh đạo sát sao của các cấp ủy, tổ chức đảng, chắc chắn rằng công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong toàn Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và thời gian tiếp theo sẽ tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực hơn nữa, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của cấp ủy và sự quản lý, điều hành của các cấp chính quyền địa phương.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG TRONG THỜI KỲ MỚI

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ Quân sự tỉnh**

Qua nghiên cứu dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, cho thấy đây là những sản phẩm trí tuệ được đầu tư, chuẩn bị công phu, chặt chẽ, nội dung, bố cục khoa học, trình bày ngắn gọn, có tính khái quát cao, thể hiện tầm nhìn chiến lược, sự lãnh đạo toàn diện của Đảng.

Được sự cho phép của Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tham luận tập trung trọng tâm vào nội dung: Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, công tác quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, tăng cường vững mạnh cả về tiềm lực, lực lượng và thế trận. Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân ngày càng được củng cố; gắn kết chặt chẽ với thế trận lòng dân vững chắc, nhất là ở các địa bàn chiến lược trọng điểm, tuyến biên giới, hải đảo. Chăm lo đầu tư, xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại (*hải quân, phòng không, thông tin liên lạc, tác chiến điện tử, trinh sát kỹ thuật...*); cơ bản hoàn thành điều chỉnh, sắp xếp tổ chức Quân đội tinh, gọn, mạnh. Công nghiệp quốc phòng, an ninh được đầu tư phát triển, có đột phá, bảo đảm tính lưỡng dụng, hiện đại. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu; dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp. Chủ động triển khai công tác nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, kịp thời đề ra các chủ trương, đổi sách xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ, ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; ứng phó ngày càng có hiệu quả hơn các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh (*Dịch Covid-19, cơn bão số 3 Yagi...*). Tham gia tích cực và hiệu quả vào các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Cùng với cả nước, tỉnh Thái Nguyên cũng đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố thế trận lòng dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, nhất là tại các địa bàn trọng điểm và trên không gian mạng, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xảy ra. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu, chất lượng ngày càng cao. Thực hiện tốt các chính sách quân đội; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh.

Tuy nhiên, bên cạnh những nội dung đã đạt được là chủ yếu, công tác quốc phòng an ninh và xây dựng quân đội ở đơn vị cơ sở nhiệm kỳ qua còn một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa thực sự đổi mới, thiếu hấp dẫn và chưa phù hợp với tâm lý, trình độ của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ trẻ; một số biểu hiện suy giảm về phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Còn có cá nhân vi phạm kỷ luật, quy định quân đội, ảnh hưởng đến hình ảnh cao đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”.

- Việc xây dựng và hoạt động của Ban Chỉ huy PTKV, Ban Chỉ huy bộ đội biên phòng trực thuộc Bộ CHQS tỉnh gắn với vận hành chính quyền địa phương 2 cấp là mô hình mới, chưa có tiền lệ; chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ chưa hoàn thiện.

- Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh chưa thực sự chặt chẽ. Một số địa phương, đơn vị còn lúng túng trong cơ chế phối hợp giữa lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ.

2. Bối cảnh và yêu cầu mới trong nhiệm kỳ tới

Trong nhiệm kỳ tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, với sự gia tăng của các thách thức an ninh cả truyền thống và phi truyền thống. Đặc biệt, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với những đột phá trong trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn, sẽ tạo ra nhiều tác động sâu rộng. Cùng với đó, Biển Đông vẫn tiềm ẩn những nguy cơ bất ổn, tất cả đều ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Ở trong nước và tại tỉnh Thái Nguyên, tình hình chính trị - xã hội được duy trì ổn định, kinh tế tiếp tục phát triển. Những thành tựu đạt được từ công cuộc đổi mới sẽ tiếp tục tạo tiền đề quan trọng, giúp dân tộc ta vững vàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức như biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh với diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá Đảng, Nhà nước và Lực lượng vũ trang. Hơn nữa, yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, "tinh, gọn, mạnh" tiến lên hiện đại, cùng với việc thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và tổ chức lại cơ quan quân sự địa phương, sẽ đặt ra nhiều vấn đề mới và đòi hỏi cao hơn trong nhiệm kỳ tới.

3. Một số giải pháp trọng tâm

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc nêu trên, từ thực tiễn công tác tại cơ sở, tôi xin đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Tập trung đổi mới nội dung,

hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về đường lối, quan điểm của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, truyền thống quê hương, đất nước, âm mưu thù đoạn của các thế lực thù địch.

Hai là, đẩy mạnh việc củng cố, xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận và nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực phòng thủ các cấp. Phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động hiệu quả các nguồn lực, xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; chú trọng xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc.

Ba là, đẩy mạnh xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tập trung huấn luyện, rèn luyện kỷ luật, nâng cao ý thức chính trị, trình độ chuyên môn, khả năng sẵn sàng chiến đấu cho các đơn vị. Tiếp tục đổi mới phương pháp huấn luyện theo hướng sát thực tế chiến đấu, phù hợp với điều kiện địa bàn, khu vực phòng thủ, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Bốn là, phối hợp chặt chẽ giữa xây dựng lực lượng vũ trang với thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Quốc phòng và an ninh là hai nhiệm vụ chiến lược, có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau. Cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quốc phòng - an ninh; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Chú trọng xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, nhất là các địa bàn chiến lược, trọng yếu; gắn thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân, với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Năm là, quan tâm chăm lo, giải quyết tốt các vấn đề xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, chính sách người có công và chính sách hậu phương quân đội; làm tốt công tác an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

Kính thưa Đại hội!

Trên đây là toàn bộ ý kiến phát biểu của tôi trình bày trước đại hội. Cuối cùng xin kính chúc các đồng chí đại biểu cùng toàn thể Đại hội sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin chân thành cảm ơn!

TIẾP TỤC XÂY DỰNG LỰC LUỢNG CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN CHÍNH QUY, TINH NHUẬT, HIỆN ĐẠI PHÁT HUY VAI TRÒ NÒNG CỐT BẢO ĐẢM ANTT PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG KHÔNG GIAN MỚI, KỶ NGUYÊN MỚI

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ Công an tỉnh**

Về dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, thay mặt Đảng ủy Công an tỉnh, tôi xin được kính chúc các đồng chí đại biểu cùng toàn thể các đồng chí dự hội nghị mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, nhiều yếu tố tác động, ảnh hưởng đến công tác đảm bảo an ninh, trật tự. Song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, của Đảng ủy Công an Trung ương, Lãnh đạo Bộ Công an; sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, sự ủng hộ, giúp đỡ của các tầng lớp nhân dân; Đảng ủy Công an tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, chương trình... của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Công an về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác công an, chủ động nắm và tham mưu giải quyết tốt những vấn đề phức tạp nổi lên về an ninh trật tự, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ; Tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm; trong nhiệm kỳ đã kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội trung bình hơn 6,3%/năm; tỷ lệ điều tra khám phá án cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng đạt hơn 60%/năm; nhiều chuyên án và đường dây mua bán ma túy lớn được triệt phá. Tai nạn giao thông giảm trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương hụt ché xảy ra các vụ cháy lớn, cháy gây hiệu quả nghiêm trọng. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự được tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; việc triển khai thực hiện Đề án 06 đạt nhiều kết quả quan trọng; công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được triển khai sâu rộng, hiệu quả. Những kết quả nêu trên đã góp phần quan trọng trong giữ vững an ninh, trật tự phục vụ có hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Kính thưa Đại hội!

Sau khi thực hiện chủ trương sáp nhập địa giới hành chính, theo quy định của Bộ Chính trị, Đảng bộ Công an tỉnh là đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy Thái

Nguyên với tổng số 28 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc và 92 chi, đảng bộ Công an cấp xã. Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng ủy Công an tỉnh đã chỉ đạo các cấp ủy trong Công an tỉnh thực hiện tốt công tác xây dựng đảng, xây dựng lực lượng; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng lý tưởng đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị cho cán bộ đảng viên; tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Đảng ủy Công an Trung ương, đặc biệt đã chỉ đạo triển khai, thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an Trung ương về tổ chức đại hội đảng. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Trong thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, đất nước bước vào thời khắc lịch sử quan trọng, hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025 để tạo động lực và không gian phát triển mới; quyết liệt thực hiện các đột phá chiến lược, mục tiêu tăng trưởng “hai con số” trong giai đoạn 2026 - 2030, dự báo những thách thức, khó khăn sẽ nhiều hơn, bốn nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra chưa được đẩy lùi, thách thức từ suy thoái tư tưởng, đạo đức lối sống, tham nhũng, tiêu cực lãng phí; các thách thức từ sự chống phá của các thế lực thù địch và môi trường chính trị thế giới, khu vực đầy biến động, thách thức từ kỷ nguyên số và không gian mạng; hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, các hệ loại tội phạm diễn biến phức tạp. Tình hình trên tác động trực tiếp, sâu sắc đến quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT trên địa bàn tỉnh, đòi hỏi Đảng bộ Công an tỉnh Thái Nguyên phải nỗ lực phấn đấu rất cao, quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa trong lãnh đạo, chỉ đạo để hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Để phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Công an, góp phần phục vụ có hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong không gian mới, kỷ nguyên mới, trong nhiệm kỳ mới và đặc biệt là năm 2026 là năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đảng ủy Công an tỉnh đã xác định cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, kết luận về công tác bảo đảm ANTT; phát huy sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ và vào cuộc của các cơ quan ban, ngành đoàn thể và tổ chức chính trị trên địa bàn tỉnh, cùng với sự ủng hộ, giúp đỡ của các tầng lớp Nhân dân trong triển khai thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự.

Tiếp tục tham mưu, phối hợp triển khai có hiệu quả “Bộ tứ trụ cột” Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy

mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”; khẳng định và đóng góp tích cực vào nhiệm vụ bảo đảm môi trường an ninh, an toàn phục vụ hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong không gian mới, kỷ nguyên mới.

Thứ hai, làm tốt công tác nắm tình hình, kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết có hiệu quả những vấn đề nổi lên về an ninh trên các lĩnh vực. Trước mắt, tập trung chỉ đạo lực lượng Công an tỉnh triển khai các biện pháp, kế hoạch bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Thứ ba, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm; hạn chế thấp nhất các nguyên nhân, điều kiện nảy sinh tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm lừa đảo trên không gian mạng...; trong đó đề nghị các sở, ban ngành, các xã, phường chung tay vào cuộc cùng lực lượng Công an tỉnh quyết liệt thực hiện hoàn thành chỉ tiêu theo Chương trình mục tiêu Quốc gia về phòng, chống ma túy “*Phấn đấu đến năm 2030 đạt mục tiêu ít nhất 50% số xã, phường không có ma túy*”.

Thứ tư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, tập trung thực hiện tốt công tác quản lý xuất, nhập cảnh; quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về ANTT; quản lý cư trú. Tiếp tục tham mưu triển khai quyết liệt Đề án 06/CP của Chính phủ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, tạo nhiều tiện ích cho người dân và doanh nghiệp. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, kiềm chế tai nạn và ùn tắc giao thông; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Thứ năm, tiếp tục phát huy vai trò chủ trì, nòng cốt xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong kỷ nguyên mới. Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã phối hợp chặt chẽ lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để kịp thời giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự ngay từ đầu, ngay từ cơ sở góp phần duy trì sự ổn định, an toàn, bình yên cho Nhân dân và củng cố quốc phòng, an ninh.

Thứ sáu, tiếp tục tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo đảm ANTT và xây dựng lực lượng CAND; nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật

tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh chuyển đổi số căn bản, toàn diện, đồng bộ đối với hoạt động của các lực lượng gắn với đảm bảo an ninh, an toàn cơ sở dữ liệu của toàn tỉnh.

Nhân dịp này, thay mặt tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh, tôi trân trọng cảm ơn sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp về mọi mặt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên đối với lực lượng Công an tỉnh Thái Nguyên; mong rằng tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí trong thời gian tới.

Một lần nữa, kính chúc các đồng chí đại biểu, khách quý mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

KINH NGHIỆM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CÔNG DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Đơn vị tham luận: **Thanh tra tỉnh**

Trong quá trình xây dựng và phát triển, ngành Thanh tra luôn luôn khắc ghi lời căn dặn sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: “*Đồng bào có oan ức mới khiếu nại hoặc vì chưa hiểu rõ chính sách của Đảng và Chính phủ mà khiếu nại. Ta phải giải quyết nhanh, tốt thì đồng bào thấy rõ Đảng và Chính phủ quan tâm lo lắng đến quyền lợi của họ, do đó mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng và Chính phủ càng được củng cố tốt hơn*”. Do vậy, việc thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một biện pháp quan trọng và thiết thực để củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Với chức năng, nhiệm vụ Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và qua công tác thanh tra trách nhiệm người đứng đầu thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Các cơ quan, đơn vị có chức năng tham mưu quản lý nhà nước, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo đã làm tốt công tác nắm tình hình khiếu nại, tố cáo để chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền kịp thời xử lý, giải quyết.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác tiếp công dân được chú trọng và duy trì thực hiện thường xuyên, đặc biệt phối hợp trong tiếp công dân, giải quyết các vụ việc phức tạp, có nội dung liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

- Trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện đúng các quy định của pháp luật, đồng thời xem xét điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị; hạn chế tối đa tình trạng công dân tập trung đông người tại các cơ quan của tỉnh trong các ngày diễn ra các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh.

- Việc giữ bí mật thông tin và bảo vệ người tố cáo được đảm bảo, chưa phát hiện trường hợp cán bộ, công chức, viên chức nào vi phạm để lộ, lọt thông tin của người tố cáo mà phải xử lý kỷ luật.

- Việc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo,

quyết định xử lý tố cáo; việc đôn đốc, thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo có hiệu lực pháp luật được thực hiện đúng quy định. Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đã trả lại quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân, thu hồi kịp thời tiền, tài sản vi phạm về cho Nhà nước.

Một số bài học kinh nghiệm:

Thứ nhất, các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị với kết quả việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thứ hai, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo, để kịp thời đề ra các biện pháp xử lý, giải quyết các khiếu nại, tố cáo.

Thứ ba, nâng cao chất lượng thụ lý, xác minh, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh; việc giải quyết phải thấu tình, đạt lý, đúng quy định của pháp luật.

Thứ tư, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; chú trọng hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Kính thưa Đại hội!

Năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án sẽ ảnh hưởng đến đời sống của một bộ phận người dân, tiềm ẩn phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo. Để thực hiện tốt công tác này, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

Một là, các cấp, các ngành phải xác định rõ quan điểm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo đó là: “giải quyết đến cùng sự việc chứ không giải quyết hết thẩy quyền”.

Mỗi vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh đều có những nguyên nhân cụ thể, người dân có thể đúng, có thể sai hoặc có thể vừa đúng vừa sai. Nhưng dù ở trong trường hợp nào quan điểm của các cấp, các ngành cũng phải xác định rõ là vận dụng có lợi nhất cho người dân và giải quyết đến tận cùng sự việc, không chỉ dừng lại ở giải quyết hết thẩy quyền.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Hiện nay, nhìn chung tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh tuy không gay gắt, không phát sinh những vụ việc phức tạp ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nhưng theo nhận định chung vẫn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, khói lượng công việc giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn nhiều, một số vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo, chỉ sâu sát của lãnh đạo các cấp, các ngành.

Ba là, chủ động nắm bắt tình hình khiếu nại, tố cáo.

Các cơ quan tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo phải thường xuyên nắm bắt các thông tin liên quan đến các vụ việc đông người, phức tạp thông qua các kênh như: Công an, Thanh tra, Báo chí, phản ánh của người dân... Chủ động bám sát cơ sở để nắm bắt tình hình các sự việc, khi có dấu hiệu phát sinh phải kịp thời báo cáo với lãnh đạo và đề xuất hướng giải quyết. Tuyệt đối không để bị động và thiếu thông tin, thực hiện tốt các quy chế phối hợp trong việc trao đổi và cùng thống nhất việc xử lý các thông tin, thực hiện tốt việc phân công cán bộ phụ trách, theo dõi tình hình tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị, địa phương.

Bốn là, trong giải quyết khiếu nại phải kiên trì thực hiện đói thoại với công dân theo quy định của pháp luật.

Thực tế qua theo dõi, có những vụ việc đã giải quyết hết thẩm quyền, đúng pháp luật, nhưng do công dân chưa đạt được mục đích nên tiếp tục gửi đơn thư đi nhiều nơi, tập trung đông người gây áp lực với các cơ quan Nhà nước. Vì vậy, việc kiên trì thực hiện đói thoại với công dân từ cơ sở, đến tỉnh là rất quan trọng. Qua đói thoại để giải thích, thuyết phục công dân chấp hành các quyết định giải quyết. Đồng thời thông qua đói thoại để kịp thời nắm bắt, chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực như: quản lý đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, giữ gìn an ninh trật tự, không để xảy ra hiện tượng lợi dụng khiếu kiện tạo thành "điểm nóng" về an ninh trật tự.

Năm là, phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở phải coi công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị song trùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình xem xét giải quyết các vụ việc phải phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cùng vận động, thuyết phục giải quyết các vụ việc thấu tình, đạt lý.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI Ở CƠ SỞ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đơn vị tham luận: Đảng bộ xã Trần Phú

Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (ANCT, TTATXH) ở cơ sở đứng trước nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng cũng đối mặt không ít khó khăn, thách thức. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi; tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp; các vấn đề về an ninh mạng, an ninh phi truyền thống, tranh chấp, khiếu kiện, mâu thuẫn xã hội... tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định.

Trước tình hình đó, lực lượng Công an xã - với vai trò là “lá chắn thép” bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ngay từ cơ sở cần triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp, không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Đối với xã Trần Phú là địa bàn vùng cao, kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số được sáp nhập từ ba xã: Văn Minh, Cư Lễ và Trần Phú cũ, quy mô địa bàn rộng hơn, dân số đông hơn, tính chất phức tạp về ANTT cũng gia tăng.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ công tác đảm bảo ANTT. Cấp ủy, chính quyền xã trong thời gian qua đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, Nhân dân và lực lượng để giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể trên các lĩnh vực như:

- Về lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia:

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục được giữ vững, ổn định. Trong nội bộ chưa phát hiện biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". An ninh văn hóa, tư tưởng, thông tin, truyền thông được đảm bảo. Tình hình an ninh dân tộc, tôn giáo cơ bản ổn định, không phát sinh điểm nóng.

- Lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn xã hội:

Tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trong nhiệm kỳ qua được giữ vững, các vụ việc xảy ra lực lượng Công an đã kịp thời giải quyết, không để tồn đọng, kéo dài, phức tạp. Các loại đối tượng trên địa bàn xã đều được lập

hỗn sơ quản lý chặt chẽ theo quy định; làm tốt công tác quản lý hành chính trên các lĩnh vực; công tác quản lý, kết nối, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước được thực hiện có hiệu quả, gắn công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự với công tác phòng ngừa tội phạm; chủ động các phương án PCCC, ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Phối hợp triển khai hiệu quả các kế hoạch bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tích cực phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội như: Mô hình Cổng trường an toàn giao thông; mô hình hộ an toàn, thôn bản, tổ dân phố bình yên, Tổ liên gia PCCC...

Lực lượng Công an xã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đồng thời giữ vai trò nòng cốt trong tổ chức thực hiện. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác vận động quần chúng, tuyên truyền pháp luật, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, hòa giải các vụ việc phức tạp từ sớm, từ xa.

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp. Các thế lực thù địch, phản động gia tăng các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; các nguyên nhân, điều kiện nảy sinh tội phạm vẫn còn tồn tại và gia tăng; hoạt động của các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có tổ chức; tình hình tai nạn giao thông, cháy, nổ... nguy cơ gia tăng. Trên địa bàn xã, bên cạnh sự tác động của tình hình chung, dự báo vẫn tiềm ẩn phát sinh những vấn đề liên quan đến ANTT như: Các mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện trong Nhân dân, tình hình tội phạm về trật tự xã hội, kinh tế, ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đánh bạc, “tín dụng đen”... dự báo còn diễn biến khó lường.

Để giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cần thực hiện tốt một số giải pháp trọng tâm sau:

Một là, quán triệt, triển khai hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo đảm ANTT. Tổ chức học tập, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ANCT, TTATXH. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các lực lượng và toàn dân; xây dựng khối đại đoàn kết vững chắc trong bảo vệ ANTT.

Hai là, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về ANTT. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan; nâng cao hiệu lực quản lý các lĩnh vực cư trú, xuất nhập cảnh, vũ khí - vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, vận hành hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống chuyên ngành.

Chủ động nắm tình hình, bám sát địa bàn, quản lý chặt di biến động dân cư, tình hình tôn giáo, dân tộc, hoạt động của các đối tượng chính trị, hình sự, ma túy... Kịp thời phát hiện, giải quyết từ sớm, từ xa các vụ việc phức tạp, không để phát sinh “điểm nóng”.

Ba là, đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và người có uy tín để tuyên truyền, vận động nhân dân. Nhận rộng các mô hình tự quản hiệu quả như “Tổ liên gia an toàn về PCCC”, “Camera giám sát ANTT”, “Công trường an toàn giao thông”, “Hộ an toàn, thôn bản, tổ dân phố bình yên”... Tổ chức đa dạng hình thức tuyên truyền (hợp dân, loa truyền thanh, mạng xã hội, tờ rơi, pano, áp phích...) với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ.

Bốn là, tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm. Duy trì tuần tra ban đêm, tuần tra chung giữa Công an xã, Dân quân và các lực lượng cơ sở tại các khu vực, tuyến đường trọng điểm. Kiên quyết phát hiện, bắt giữ, xử lý nghiêm tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật. Ứng dụng thiết bị, công nghệ trong giám sát, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Năm là, tiếp tục xây dựng lực lượng Công an xã chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, kỷ luật và tinh thần vì nhân dân phục vụ. Tăng cường tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giao tiếp và vận động quần chúng. Thực hiện tốt phương châm “**Lúc dân cần, lúc dân khó - có Công an**”, giữ mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

Bảo đảm an ninh, trật tự là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, trong đó lực lượng Công an nhân dân là nòng cốt. Với tinh thần trách nhiệm cao, chúng tôi xin hứa sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội tại địa bàn cơ sở.

XÂY DỰNG LỰC LUỢNG DÂN QUÂN XÃ VỮNG MẠNH, RỘNG KHẮP, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI TRÊN ĐỊA BÀN

Đơn vị tham luận: Đảng bộ xã Nghinh Tường

Ra đời trong phong trào cách mạng của quần chúng và trải qua chặng đường hơn 90 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng dân quân tự vệ Việt Nam nói chung và lực lượng dân quân cấp xã nói riêng đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, cùng toàn dân và toàn quân ta làm nên những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng với lời khen tặng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Dân quân tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận địch nhân hung bạo thế nào, hễ dụng vào lực lượng đó, bức tường đó, thì địch nào cũng phải tan rã*”. Nhận thức rõ vai trò quan trọng của lực lượng dân quân. Trong những năm qua, thực hiện các nghị quyết chuyên đề về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ (DQTV) trong tình hình mới. Đảng ủy, UBND xã Nghinh Tường đã tích cực, chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung xây dựng lực lượng dân quân theo hướng “vững mạnh, toàn diện, rộng khắp”. Từ Ban CHQS xã đến các cơ sở xóm thường xuyên nâng cao chất lượng tổng hợp, tập trung xây dựng lực lượng cơ động tại chỗ và lực lượng rộng rãi với số lượng và tỉ lệ phù hợp, có cơ cấu tổ chức hợp lý, bảo đảm lực lượng dân quân có đủ các thành phần binh chủng, quy mô tổ chức biên chế phù hợp với cơ cấu dân số, địa bàn dân cư, không để xóm trảng không có lực lượng dân quân. Trong giai đoạn 2020 - 2025, tỷ lệ dân quân xã chiếm 2,3% so với dân số, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 18,3%; trong 5 năm qua đã huy động trên 400 lượt cán bộ, chiến sỹ dân quân tham gia phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, diễn tập, phòng cháy, chữa cháy... phối hợp cùng các lực lượng tham gia xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã bảo đảm an toàn về người và vũ khí trang bị.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, ngay sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, Ban chỉ huy Quân sự (CHQS) xã đã được thành lập trên cơ sở sáp nhập giữa Ban CHQS xã Vũ Chấn và Ban CHQS xã Nghinh Tường cùng toàn bộ lực lượng dân quân của hai đơn vị hành chính; trên cơ sở chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của các phòng, ban thuộc Bộ CHQS tỉnh, Đảng ủy, UBND xã đã chỉ đạo Ban CHQS xã tham mưu, thực hiện kiện toàn, miễn nhiệm, bổ nhiệm các chức vụ chỉ huy đơn vị dân quân theo quy định, xây dựng lực lượng theo tổ chức, biên chế mới bảo đảm cho thực hiện các nhiệm vụ. Trong quá trình tổ chức xây dựng lực lượng dân quân của Ban CHQS xã có nhiều thuận lợi, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công

tác xây dựng lực lượng theo đúng quy định. Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi nêu trên công tác xây dựng lực lượng dân quân xã còn nhiều khó khăn bất cập như:

- Tỷ lệ xây dựng lực lượng dân quân trong giai đoạn 2025 - 2030 dự kiến là 4,1% so với dân số, lực lượng dân quân tại chỗ tăng lên, nên khó khăn trong tổ chức biên chế do mật độ dân số giữa các xóm không đồng đều. Thanh niên trong độ tuổi dân quân thường đi làm kinh tế xa, không ở địa phương.

- Trên địa bàn xã rộng, giao thông đi lại còn khó khăn, thông tin liên lạc ở một số xóm chưa được phủ hết sóng điện thoại, nên khó khăn trong quá trình tổ chức lực lượng để xử trí các tình huống, sắp xếp biên chế lực lượng.

- Nhận thức của một số ít Nhân dân về vị trí, vai trò của lực lượng dân quân còn hạn chế. Trình độ, năng lực công tác tham mưu của một số cán bộ chỉ huy đơn vị dân quân còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, phụ cấp trách nhiệm cho các chức vụ chỉ huy đơn vị dân quân còn thấp.

Từ những thuận lợi và khó khăn trong công tác xây dựng lực lượng dân quân xã trong 5 năm qua, Đảng ủy, UBND xã rút ra một số bài học kinh nghiệm đó là:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, xác định rõ vị trí, vai trò của lực lượng dân quân; phát huy vai trò nòng cốt của cơ quan quân sự địa phương, phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trong xây dựng và hoạt động của lực lượng dân quân.

2. Nâng cao chất lượng chính trị, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân; phối hợp trong tuyển chọn, sắp xếp lực lượng đúng, đủ thành phần; nâng cao chất lượng huấn luyện và phương pháp huấn luyện, diễn tập.

3. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động nhân dân về vị trí, vai trò của lực lượng dân quân trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy vai trò của các cơ quan, đoàn thể ở địa phương.

4. Bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân kịp thời, tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sỹ yên tâm công tác trong lực lượng.

Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay, có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao là vấn đề quan trọng có ý nghĩa chiến lược; là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, nhằm củng cố, tăng cường tiềm lực, thế trận quân sự, quốc phòng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới, khu vực còn nhiều diễn biến phức tạp; đất nước ta đứng trước những thời cơ và thách thức mới. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc đang đặt ra yêu cầu cao đối với lực lượng vũ trang nhân dân, trong đó

có dân quân tự vệ. Để xây dựng lực lượng ngày càng vững mạnh, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự tin cậy của cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân, xin đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và phát huy vai trò nòng cốt của cơ quan quân sự địa phương trong xây dựng lực lượng dân quân. Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu bảo đảm tổ chức, xây dựng và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ được tiến hành đúng định hướng, chất lượng, hiệu quả. Đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy điều hành và tổ chức thực hiện; trong đó, thống nhất quan điểm: xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, có cơ cấu hợp lý, chất lượng cao là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và luôn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền địa phương, cơ quan quân sự làm tham mưu.

Hai là, đẩy mạnh củng cố, kiện toàn tổ chức, biên chế, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, có cơ cấu hợp lý, sẵn sàng chiến đấu cao, hoạt động hiệu quả. Phát huy kinh nghiệm và kết quả đạt được, bám sát quy định của Luật Dân quân tự vệ, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, thực tế địa bàn, cơ quan quân sự chủ động tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương làm tốt hơn nữa công tác đăng ký, quản lý, tổ chức huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân; chú trọng các địa bàn trọng điểm chiến lược.

Ba là, xây dựng lực lượng dân quân gắn với thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Xây dựng và hoạt động của dân quân với thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, trọng tâm là xây dựng “thế trận lòng dân” trên từng địa bàn các xóm và toàn xã ngày càng vững chắc.

Bốn là, tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn cho cán bộ, chỉ huy đơn vị dân quân, đồng thời quan tâm bảo đảm tốt chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân.

HIỆP LỰC ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Hiệp Lực**

Hiệp Lực là xã miền núi, nằm ở phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên, được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 2 xã Thuần Mang và xã Hiệp Lực (*thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn cũ*). Xã có diện tích tự nhiên 105,02 km², với 1.633 hộ, 7.268 nhân khẩu, gồm các dân tộc: Tày, Kinh, Dao, Nùng, Mông, Clao, Thái, Mường,... đời sống của người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp.

Những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội đã được triển khai thực hiện tại địa phương, nên đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện, nâng cao. Tuy nhiên, do xã có địa bàn rộng, dân cư phân tán, trình độ dân trí và điều kiện kinh tế - xã hội chưa đồng đều, một bộ phận nhân dân còn khó khăn về đời sống; một số vấn đề an ninh về tín ngưỡng, tôn giáo, tranh chấp đất đai, tệ nạn xã hội, khiếu kiện... còn tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh trật tự.

Trong bối cảnh đó, việc đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” (ANTQ) trên địa bàn xã có ý nghĩa hết sức quan trọng, nhằm đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, TTATXH, tạo nền tảng vững chắc cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương. Do đó, những năm gần đây, Đảng ủy, UBND xã, Ban Chỉ đạo Công tác phòng, chống tội phạm và Xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ xã đã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các thôn, khu dân cư thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và các cấp về đảm bảo ANTT và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn xã.

Hằng năm, Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết về lãnh đạo nhiệm vụ bảo vệ ANTT, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an xã; UBND xã ban hành Kế hoạch về xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ. Các ngành, đoàn thể trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ tích cực tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật gắn với hoạt động chuyên môn. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền phong trào rộng rãi đến toàn thể Nhân dân bằng nhiều hình thức như: Tổ chức tuyên truyền, phát động tập trung phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; tuyên truyền trên cụm loa truyền thanh các thôn/bản; tuyên truyền, vận động cá biệt hoặc lòng ghép tại các buổi họp thôn; thường xuyên đăng tải, chia sẻ thông tin cảnh báo về phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm lên các nền tảng mạng xã hội do UBND xã, Công an xã và các thôn quản lý, nhằm

tuyên truyền rộng rãi đến Nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác trước các loại tội phạm.

Kết quả cụ thể, xã đã tổ chức được 04 hội nghị tuyên truyền tập trung phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ” với 660 lượt người tham dự; Phát động phong trào tại 21 thôn, thu hút 3.359 lượt người tham gia. Cùng với đó, việc tổ chức Ngày hội “Toàn dân bảo vệ ANTQ” được chú trọng. Hàng năm, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và Xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ xã đều ban hành Kế hoạch và tổ chức Ngày hội trên địa bàn (*trong đó có 01 ngày hội điểm cấp tỉnh; 01 ngày hội điểm cấp huyện- cũ*). Ngày hội được tổ chức trang trọng, truyền tải được ý nghĩa của phong trào đến toàn thể quần chúng nhân dân; thực hiện lòng ghép ngày Hội với tổ chức các trò chơi dân gian, giao lưu thể thao; trưng bày các sản phẩm nông sản của địa phương... qua đó tạo không khí thi đua sôi nổi, vui tươi, đoàn kết và tăng cường nâng cao ý thức tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” của Nhân dân.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, thực hiện Thông tư số 124 ngày 28/12/2021 của Bộ Công an về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt chuẩn “An toàn về ANTT” được triển khai thường xuyên và được các khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn xã thực hiện nghiêm túc. Từ năm 2020 đến nay, xã đều đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*”. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ”, trên địa bàn, xã đã xây dựng và duy trì các Mô hình tổ chức quần chúng bảo vệ ANTT như: Tổ ANND, Tổ hòa giải, mô hình “Hộ an toàn - Thôn, bản bình yên”. Hiện nay toàn xã có 07 tổ Bảo vệ ANTT cơ sở, trên 21 thôn/bản.

Nhờ đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ”, từ năm 2022 đến nay, quần chúng Nhân dân đã cung cấp cho lực lượng Công an xã nhiều nguồn tin quan trọng, qua đó phát hiện và xử lý 11 vụ/11 đối tượng phạm pháp hình sự; phát hiện 04 vụ/10 đối tượng vi phạm pháp luật; giải quyết 03 vụ việc tai nạn giao thông; vận động nhân dân giao nộp 20 khẩu súng tự chế; 01kg đạn chì; 01 quả đạn cối.

Với kết quả, thành tích đạt được trong phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ”, địa phương đã vinh dự được Bộ Công an tặng 01 Bằng khen cho tập thể Nhân dân và cán bộ xã; Giám đốc Công an tỉnh tặng 01 Giấy khen cho tập thể; UBND huyện Ngân Sơn (cũ) tặng 01 giấy khen cho cá nhân; UBND xã tặng 06 giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Hiện nay, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, các loại tội phạm ngày càng có những hoạt động tinh vi hơn, luôn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định về ANTT, vì vậy đòi hỏi cần phải tiếp tục đẩy mạnh

phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trên địa bàn, do đó, Đảng ủy xã Hiệp Lực đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền trong thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ”; đưa nhiệm vụ bảo vệ ANTQ vào Nghị quyết hàng năm của địa phương, đơn vị. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc gắn công tác đảm bảo an ninh trật tự, phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ với xây dựng nông thôn mới.

Thứ hai, đẩy mạnh phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; tổ chức linh hoạt, sáng tạo các hoạt động truyền thông, như sử dụng tiếng dân tộc để tuyên truyền tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt công tác dân vận ở địa phương; cùng với đó, cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo tiếng DTTS để vận dụng khi thực hiện công tác tuyên truyền.

Thứ ba, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, ngành, lực lượng công an, quân sự trong thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ”, kết hợp với các phong trào Xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế hộ gia đình. Phát huy vai trò của các tổ chức Hồi, đoàn thể trong công tác vận động nhân dân tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Thứ tư, xây dựng các mô hình toàn dân bảo vệ ANTQ phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương; lựa chọn các mô hình điểm và nhân rộng ra toàn xã. Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình: Tổ An ninh nhân dân, Tổ hòa giải; mô hình “Hộ an toàn - Thôn, bản bình yên”.

Thứ năm, tăng cường công tác tuyên truyền gương điển hình tiên tiến trong phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ”, tạo động lực cho cán bộ và Nhân dân tham gia; kịp thời sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ”.

Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” là phong trào cách mạng của quần chúng, do quần chúng, vì quần chúng. Với truyền thống đoàn kết, tinh thần cần cù, sáng tạo của nhân dân các dân tộc xã Hiệp Lực, cùng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp trên, chúng tôi tin tưởng rằng phong trào tại xã Hiệp Lực sẽ ngày càng phát triển sâu rộng, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

**HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI
(13 tham luận)**

PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN THAM GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH VÀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Đơn vị tham luận: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những thành tựu đáng trân trọng trong phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân; đó là thành quả của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Thái Nguyên qua nhiều thế hệ, đặc biệt là trong 05 năm trở lại đây và của nhiệm kỳ 2020 - 2025 để có được những thành tựu vô cùng to lớn trên có sự đóng góp quan trọng của khối đại đoàn kết nhân dân các dân tộc toàn tỉnh nổi bật là phong trào “Thái Nguyên chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được thể hiện rõ với những nội dung cụ thể sau:

Nhận diện những kết quả nổi bật trong thời gian qua trong việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Một là, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và phát huy mạnh mẽ.

MTTQ các cấp đã chủ động đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy dân chủ, tập hợp, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Các giai tầng xã hội – công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi, cựu chiến binh, đồng bào dân tộc, tôn giáo – đều có những đóng góp thiết thực vào sự phát triển của tỉnh, tạo nền tảng vững chắc cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hai là, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đạt kết quả toàn diện

Tổng hợp kết quả thực hiện của 2 tỉnh trước khi sáp nhập: Về xây dựng nông thôn mới cấp xã: Có 144 xã đạt chuẩn NTM; 54 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 12 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Về xây dựng nông thôn mới cấp huyện: 08 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn nông thôn mới (04 thành phố: Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên, Bắc Kạn và 04 huyện: Phú Bình, Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương). Có 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (huyện: Phú Bình, Đại Từ). Sau sáp nhập, tỷ lệ xã đạt chuẩn tiếp tục tăng, với nhiều xã đạt chuẩn nâng cao và kiểu mẫu, góp phần nâng cao chất lượng đời sống nông thôn trên địa bàn tỉnh. Hàng triệu m² đất và hàng trăm nghìn ngày công được Nhân dân hiến để xây dựng hạ tầng giao thông, nhà văn hóa, trường học, công trình phúc lợi. Phong trào “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” và các mô hình tự quản tại khu dân cư trở thành điểm nhấn, lan tỏa tinh thần gắn bó, đồng thuận trong cộng đồng.

Ba là, công tác giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội đạt nhiều kết quả

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Quỹ “Vì người nghèo” và các chương trình an sinh xã hội toàn tỉnh đã huy động trên 683,8 tỷ đồng, hỗ trợ hàng chục nghìn hộ nghèo, cận nghèo xây dựng và sửa chữa nhà ở, phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống. Các mô hình hỗ trợ giảm nghèo gắn với phát triển sản phẩm OCOP, phát triển hợp tác xã, khởi nghiệp sáng tạo ở nông thôn mang lại hiệu quả rõ nét. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân trên 1,5%/năm, nhiều xã vùng sâu, vùng xa đã có bước tiến mới trong hạ tầng và sinh kế. Đặc biệt, phong trào “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” đã được triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và các nhà hảo tâm. Đến ngày 24/8/2025, toàn tỉnh đã hoàn thành và vượt mục tiêu hỗ trợ 7.422 hộ dân có nhà ở kiên cố, bền vững, đạt 106,7% so với kế hoạch. Trong đó: xây mới 5.426 căn, sửa chữa 1.527 căn; hỗ trợ đầy đủ cho 371 hộ người có công và thân nhân liệt sĩ, 6.582 hộ nghèo, cận nghèo, đồng thời vận động xã hội hóa để hỗ trợ thêm 469 hộ ngoài danh sách phê duyệt. Tổng nguồn lực huy động đạt hàng trăm tỷ đồng, hàng vạn ngày công lao động, thể hiện tinh thần “tương thân, tương ái”, “lá lành đùm lá rách”. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, lực lượng vũ trang và Nhân dân đã phát huy cao độ truyền thống đoàn kết, góp phần giúp hàng nghìn hộ dân “an cư lạc nghiệp”, ổn định cuộc sống, tạo nền tảng vươn lên thoát nghèo bền vững. Đây là minh chứng sinh động cho sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đồng thời là điểm sáng trong công tác an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh. Trong thành công chung ấy, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được thể hiện rõ nét:

Tổ chức Công đoàn các cấp đã tích cực vận động đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động đóng góp kinh phí, ngày công, hỗ trợ vật liệu xây dựng, trực tiếp tham gia cùng các hộ dân dựng nhà mới. Đoàn Thanh niên huy động hàng chục nghìn lượt đoàn viên, thanh niên tình nguyện tham gia lao động, vận chuyển vật liệu, giúp đỡ các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo hoàn thành nhà ở đúng tiến độ. Hội Liên hiệp Phụ nữ phát huy truyền thống “giỏi việc nước, đảm việc nhà”, vận động hội viên quyên góp, hỗ trợ ngày công nấu ăn, dọn dẹp, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp cho các hộ có nhà mới. Hội Nông dân vận động hội viên đóng góp vật liệu, ngày công, đồng thời hỗ trợ sinh kế, phát triển sản xuất để các hộ nghèo có điều kiện vươn lên thoát nghèo sau khi ổn định chỗ ở. Hội Cựu chiến binh nêu cao tinh thần gương mẫu, trách nhiệm, tích cực tham gia xây dựng, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, góp phần lan tỏa tinh thần đoàn kết, nghĩa tình đồng đội. Sự vào cuộc đồng bộ, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội đã tạo nên phong trào rộng khắp, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và toàn xã hội, qua đó góp phần quan trọng

đưa chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát của tỉnh về đích sớm, hiệu quả, đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ.

Bốn là, đoàn kết tôn giáo, dân tộc, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Đồng bào các dân tộc thiểu số (gần 30% dân số) và đồng bào các tôn giáo (trên 134.000 tín đồ) trên địa bàn tỉnh luôn đồng thuận, gắn bó, phát huy truyền thống “sống tốt đời, đẹp đạo”, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội.

Nhận diện những khó khăn thách thức.

Bên cạnh các kết quả đạt được, vẫn tồn tại những khó khăn sau: Công tác giảm nghèo còn thiếu bền vững, nguy cơ tái nghèo cao, nhất là ở vùng miền núi, vung sâu, vùng xa vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Khoảng cách phát triển giữa nông thôn và đô thị, giữa miền núi và trung du còn lớn. Một số khu dân cư còn hạn chế về thiết chế văn hóa, môi trường sống chưa đảm bảo. Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, cùng với mặt trái của công nghệ thông tin, mạng xã hội ảnh hưởng đến sự đồng thuận xã hội.

Từ thực tiễn tỉnh Thái Nguyên, bước đầu có thể rút ra một số kinh nghiệm quan trọng như sau:

Đặt Nhân dân làm chủ thể trong mọi hoạt động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc – gắn kết giữa các tầng lớp, các dân tộc, tôn giáo, các tổ chức chính trị – xã hội, doanh nghiệp, trí thức và kiều bào. Đổi mới phương thức vận động, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để lan tỏa chủ trương, chính sách. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội, đảm bảo công khai, minh bạch, cung cấp niềm tin của Nhân dân.

Đề xuất một số giải pháp triển khai có hiệu quả trong giai đoạn 2025 - 2030

Để tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh xác định 05 nhiệm vụ giai đoạn 2025 - 2030 như sau: Tiếp tục củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đồng thuận xã hội vững chắc, gắn kết lợi ích chính đáng của Nhân dân với mục tiêu phát triển của tỉnh. Nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Phấn đấu đến năm 2030: 100% xã đạt chuẩn NTM, trên 85% xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 30% xã NTM kiểu mẫu; Xây dựng nhiều đô thị đạt chuẩn văn minh, hiện đại, có bản sắc. Đẩy mạnh các mô hình khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp, tự quản về an ninh trật tự, bảo vệ môi trường. Giảm nghèo bền vững gắn với phát triển sinh kế. Huy động nguồn lực xã hội hóa, Quỹ “Vì người nghèo” và các chương trình an sinh xã hội để chăm lo hộ nghèo, hộ cận nghèo. Khuyến khích khởi nghiệp, phát triển hợp tác xã,

kinh tế tuần hoàn, kinh tế số tại khu vực nông thôn. Tăng cường đào tạo nghề, tạo việc làm ổn định, nhất là cho thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của MTTQ và Nhân dân. Tập trung vào các vấn đề: thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đảm bảo tiếng nói của Nhân dân được lắng nghe, phản ánh kịp thời tới cấp ủy, chính quyền. Tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong công tác Mặt trận. Xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất, hệ thống thông tin kết nối từ tỉnh đến cơ sở. Đa dạng hóa hình thức vận động, đẩy mạnh tuyên truyền trên nền tảng mạng xã hội: fanpage, nhóm Zalo, Tiktok, ứng dụng số hóa... tạo sự lan tỏa rộng rãi, nhanh chóng, hiệu quả.

Để tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên UB MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên có 3 kiến nghị sau: Trân trọng kính đề nghị Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn lực, lồng ghép các chương trình phát triển KT-XH với mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững. Tăng cường chính sách đặc thù cho vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng. Tiếp tục thể chế hóa vai trò, trách nhiệm của MTTQ và các tổ chức thành viên trong tham gia phát triển KT-XH, giám sát, phản biện xã hội.

Kính thưa Đại hội!

Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, với tinh thần đoàn kết - dân chủ - đổi mới - phát triển, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên tin tưởng rằng, trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, khôi phục đại đoàn kết toàn dân sẽ tiếp tục được củng cố, lan tỏa mạnh mẽ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm phát triển nhanh, toàn diện, bền vững của khu vực trung du và miền núi phía Bắc.

CHĂM LO, BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG; XÂY DỰNG QUAN HỆ LAO ĐỘNG HÀI HÒA, TIẾN BỘ, LÀ CẦU NỐI GẮN KẾT NGƯỜI LAO ĐỘNG VỚI DOANH NGHIỆP VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đơn vị tham luận: **Liên đoàn Lao động tỉnh**

Trong không khí trang trọng của Đại hội, tôi rất vinh dự được thay mặt tập thể cán bộ, đoàn viên, người lao động và tổ chức Công đoàn báo cáo tham luận tại Đại hội với chủ đề: “*Công đoàn tỉnh Thái Nguyên chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ, là cầu nối gắn kết người lao động với doanh nghiệp vì mục tiêu phát triển bền vững*”.

Thực hiện chủ trương sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên được thành lập trên cơ sở hợp nhất Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên và Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Kạn. Đến nay, Liên đoàn Lao động tỉnh có hai ban chuyên môn, trực tiếp quản lý 487 công đoàn cơ sở với trên 140.000 đoàn viên. Đây là sự kiện quan trọng, tạo bước chuyển mình mạnh mẽ, mở ra thời kỳ phát triển mới của tổ chức Công đoàn, đưa Công đoàn tỉnh vào vị thế tập trung, sâu sát hơn với doanh nghiệp và người lao động trực tiếp trong sản xuất, lĩnh vực cơ bản của quan hệ lao động và phát triển kinh tế xã hội.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam và Tỉnh ủy Thái Nguyên, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, ngành, các doanh nghiệp, sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động, Công đoàn tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vào sự phát triển của địa phương.

Công đoàn tổ chức nhiều chương trình chăm lo cho đoàn viên, người lao động như: “Tết Sum vầy - Xuân gắn kết”, “Chợ Tết Công đoàn”, chuyến xe đưa đón công nhân về quê ăn tết, thăm hỏi tặng quà công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn... với giá trị hàng chục tỷ đồng; Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà “Mái ấm công đoàn”, “Lễ cưới tập thể” mang đậm tính nhân văn sâu sắc. Công đoàn phối hợp với chính quyền, người sử dụng lao động thực hiện Luật Dân chủ ở cơ sở, trong đó tập trung đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng, ký kết Thỏa ước lao động tập thể với nhiều cam kết có lợi cho người lao động về tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp, bữa ăn ca; thêm thời gian nghỉ có hưởng lương trong năm, thăm hỏi lễ, tết... tại các doanh nghiệp đạt trên 95%. Đến nay, các doanh nghiệp có mức ăn ca đạt 18.000 đồng/người/bữa trở lên.

Công đoàn tích cực giám sát thực hiện chính sách pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động; phối hợp tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành việc chấp hành pháp luật về lao động, nhất là về tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động. Qua đó kiến nghị với các cấp, các ngành và doanh

nghiệp điều chỉnh, bổ sung kịp thời các chính sách sát với thực tiễn, khắc phục những nội dung còn thiếu sót, vi phạm pháp luật về lao động, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Chương trình nâng cao phúc lợi, cho đoàn viên, người lao động được triển khai xuyên suốt với phương châm “Quyền lợi đảm bảo, phúc lợi tốt hơn”. Liên đoàn lao động tỉnh đã chủ động ký kết thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ, sản phẩm ưu đãi, mang lại nhiều lợi ích và phúc lợi cho đoàn viên. Các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho đoàn viên, người lao động được quan tâm triển khai, nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, gắn kết đoàn viên và người lao động.

Công đoàn chú trọng triển khai mô hình “Công đoàn đồng hành cùng doanh nghiệp”, giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đồng thời đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động. Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức nhiều diễn đàn, đối thoại cấp tỉnh, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của công nhân lao động, kịp thời tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh các chính sách phù hợp. Việc phối hợp thực hiện quy chế dân chủ có nhiều chuyển biến, trên 85% doanh nghiệp có tổ chức công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc.

Công đoàn phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời các mâu thuẫn giữa người sử dụng lao động và người lao động, các tranh chấp lao động, tạo môi trường thuận lợi xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Giai đoạn 2020 - 2025, trên địa bàn tỉnh chỉ xảy ra 02 cuộc tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể của công nhân về vấn đề lợi ích của người lao động. Ngay khi xảy ra vụ việc, Công đoàn đã phối hợp với cơ quan chức năng và chính quyền địa phương kịp thời tuyên truyền, giải thích, thương lượng với người sử dụng lao động để giải quyết mâu thuẫn, không để ngừng việc kéo dài.

Bên cạnh đó, các cấp Công đoàn đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, người lao động thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Triển khai hiệu quả phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, chương trình “Một triệu sáng kiến”. Nhiều sáng kiến, hiến kế của công nhân được công đoàn đề xuất để doanh nghiệp ứng dụng, mang lại hiệu quả cao, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Nhìn lại chặng đường đã qua, có thể khẳng định: Công đoàn tỉnh Thái Nguyên đã và đang phát huy tốt vai trò, là chỗ dựa vững chắc của đoàn viên, người lao động; là cầu nối tin cậy giữa người lao động với doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của tỉnh.

Để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, Công đoàn tỉnh Thái Nguyên xác định sẽ tiếp tục tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

Thứ nhất, tiếp tục khẳng định vai trò đại diện, bảo vệ người lao động, nhất là việc thương lượng tập thể, xây dựng thỏa ước lao động chất lượng cao; xây

dựng cơ chế giám sát thực thi pháp luật lao động tại doanh nghiệp; đối thoại, hòa giải, hạn chế thấp nhất để xảy ra tranh chấp lao động.

Thứ hai, tập trung chăm lo toàn diện đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên, chú trọng các chương trình phúc lợi cho đoàn viên; triển khai sâu rộng các chương trình “Tết Sum vầy - Xuân gắn kết”, “Chợ Tết Công đoàn”, “Bữa cơm công đoàn”, Tháng Công nhân. Tiếp tục Chương trình “Mái ấm Công đoàn”, hỗ trợ nhà ở cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Thứ ba, chăm lo xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, chú trọng phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, không để khoảng trống công đoàn trong doanh nghiệp. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, người lao động nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường của giai cấp công nhân; chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động công đoàn; tăng cường truyền thông số, mạng xã hội để tiếp cận người lao động hiệu quả nhất. Nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là Chủ tịch công đoàn cơ sở; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị vững mạnh.

Thứ tư, đổi mới việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, tập trung vào phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, khát vọng cống hiến, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc; xây dựng doanh nghiệp, địa phương phát triển. Đồng hành với doanh nghiệp trong chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, xây dựng giai cấp công nhân Thái Nguyên hiện đại, có tri thức, hiểu biết pháp luật, đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới.

Hiện nay, lực lượng đoàn viên công đoàn tập trung chủ yếu ở khu vực doanh nghiệp, nơi áp lực về cạnh tranh lao động diễn ra gay gắt. Song với sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, sự phối hợp của các cấp, ngành và sự tin tưởng của đoàn viên, người lao động, Công đoàn tỉnh Thái Nguyên quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hoà, tiến bộ; xứng đáng là chỗ dựa vững chắc của đoàn viên, người lao động; là cầu nối tin cậy giữa người lao động với doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào sự phát triển của tỉnh Thái Nguyên.

Kính chúc các đồng chí đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**ĐOÀN THANH NIÊN XUNG KÍCH ĐI ĐẦU TRONG CÔNG CUỘC
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ ĐÔ THỊ VĂN MINH
TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN**

Đơn vị tham luận: Tỉnh đoàn Thái Nguyên

Xây dựng nông thôn mới là một trong những chương trình hành động lớn nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Xác định rõ vai trò xung kích của tuổi trẻ trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, trong giai đoạn 2020-2025, các cấp bộ Đoàn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã triển khai nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả:

1. Đoàn kết tham gia phát triển kinh tế, tích cực giúp nhau giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống, khuyến khích làm giàu chính đáng

- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn luôn xác định công tác thông tin, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình công tác năm. Trong đó, xác định rõ mục tiêu, định hướng, nội dung và giải pháp thực hiện nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền để các cấp bộ Đoàn, cán bộ, đoàn viên, thanh niên nhận thức đúng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đồng thời, tích cực giới thiệu những mô hình tiêu biểu, cách làm sáng tạo nhằm nhân rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động ở từng địa phương, đơn vị.

- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã tổ chức 06 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức xây dựng nông thôn mới cho hơn 600 cán bộ, đoàn viên, thanh niên là cán bộ chuyên trách tại cơ quan, đơn vị phụ trách công tác tham mưu xây dựng nông thôn mới; Bí thư, Phó Bí thư đoàn các xã; Bí thư, Phó Bí thư chi đoàn xóm; đoàn viên thanh niên là thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác; chủ trang trại.

- Tổ chức hơn 40 buổi tuyên truyền, hội thảo, tọa đàm với sự tham gia của trên 6.000 lượt đoàn viên, thanh niên nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức 05 lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng kinh doanh cho trên 500 lượt đoàn viên, thành viên hợp tác xã thanh niên.

2. Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, chăm lo sự nghiệp giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; xây dựng gia đình văn hóa; phát huy truyền thống đền ơn, đáp nghĩa, tương thân tương ái

Các cấp bộ Đoàn toàn tỉnh tích cực tổ chức cho đoàn viên, thanh niên tham gia thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;

tu sửa, làm đẹp các công trình lịch sử, văn hoá của địa phương nhằm phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện của đoàn viên, thanh niên. Kết quả: Các cấp bộ Đoàn đã thực hiện hơn 350 công trình, phần việc thanh niên gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Trong đó xây dựng được trên 100 tuyến đường thấp sáng làng quê, 135 khu thể dục cộng đồng nhà văn hoá cấp xã; vận động nguồn lực hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa 74 căn nhà hưởng ứng phong trào “xóa nhà tạm, nhà dột nát” với tổng kinh phí huy động được là trên 5 tỷ đồng. Các cơ sở Đoàn luôn đi đầu và tổ chức trên 300 hoạt động giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thu hút trên 30.000 lượt đoàn viên thanh niên và nhân dân tham gia; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong thanh thiếu nhi, tạo môi trường lành mạnh cho đoàn viên thanh niên được vui chơi, giải trí, phát triển và hoàn thiện bản thân; thành lập các câu lạc bộ tư vấn pháp luật, kỹ năng xã hội nhằm đem lại kiến thức nền tảng cho thiếu nhi phát triển toàn diện; tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh khó khăn nhầm khích lệ, động viên các em cố gắng, phấn đấu trong học tập.

3. Đoàn kết tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp

- Các cấp bộ đoàn trong tỉnh tổ chức trên 2.000 đợt ra quân “Ngày Chủ nhật xanh”, “Ngày Thứ bảy tình nguyện” với hơn 65.500 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia. Duy trì và nhân rộng trên 200 tuyến đường thanh niên tự quản sáng - xanh - sạch - đẹp - văn minh - an toàn. Xây dựng hơn 130 điểm thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, triển khai mô hình “Nói không với rác thải nhựa”, “Chợ dân sinh không dùng túi nilon”. Tổ chức hơn 2970 buổi ra quân vệ sinh môi trường thu hút trên 65.500 lượt đoàn viên thanh niên tham gia; góp công lao động cải tạo 14,5 km kênh mương thuỷ lợi nội đồng; hỗ trợ công lao động đào đắp, làm mới và sửa chữa trên 15,5 km đường giao thông nông thôn, nạo vét 17,5 km dòng suối; tham gia chỉnh trang dọn dẹp 15 km đường giao thông nông thôn; trồng 5,5 km đường hoa nông thôn; tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ thanh niên nông thôn tham gia phát triển kinh tế, các mô hình liên kết làm kinh tế cho hơn 14.700 đoàn viên thanh niên,...

4. Đoàn kết chấp hành pháp luật, đảm bảo trật tự an toàn xã hội

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chỉ đạo các cấp bộ Đoàn trong tỉnh tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, thanh niên chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thường xuyên đăng tải các infographic, video clip, tin tức chính thống trên fanpage, website các đơn vị. Nâng cao nhận thức về phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống mua bán người, tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; thực hiện tốt chính sách trợ giúp pháp lý đoàn viên, thanh niên dân tộc thiểu số; đồng thời phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện

thông tin đại chúng về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để lôi kéo đoàn viên, thanh niên vào các hoạt động chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhà nước; chia rẽ khói đại đoàn kết dân tộc đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa.

5. Đoàn kết phát huy dân chủ, tích cực tham gia giám sát và phản biện xã hội, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch vững mạnh

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã chỉ đạo các cấp bộ đoàn toàn tỉnh thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Cấp bộ Đoàn các cấp đã chủ động thực hiện việc nắm bắt, tiếp nhận thông tin để xây dựng các chương trình, kế hoạch giám sát phù hợp với yêu cầu của thực tiễn; phát hiện và xử lý, giải quyết kịp thời những vấn đề khó khăn của tổ chức đoàn và cán bộ, đoàn viên; phát hiện và nhân rộng những điển hình tiên tiến, mô hình hoạt động hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tham gia phản biện dự thảo các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch chương trình, dự án về xây dựng nông thôn mới, công tác giảm nghèo và những chính sách liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân ở khu vực nông thôn, miền núi. Thông qua hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tổ chức Đoàn các cấp đã phát hiện những nội dung chưa sát, chưa phù hợp; từ đó kiến nghị những nội dung thiết thực, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, phù hợp với thực tiễn trong việc thực hiện các cơ chế, chính sách về xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Kính thưa các đồng chí!

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn cũng nghiêm túc đánh giá, chỉ ra một số khó khăn, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới, đó là:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các hoạt động cho đoàn viên, thanh niên vùng sâu, vùng xa còn gấp khó khăn, hạn chế.
- Chưa khai thác được việc huy động nguồn lực tại chỗ, vẫn tồn tại tâm lý trông chờ, ỷ lại vào nguồn vốn ngân sách tại một số địa phương.
- Một số thanh niên khu vực nông thôn chưa mạnh dạn đề xuất, cũng như chưa có ý định khởi nghiệp, lập nghiệp.

Với vai trò là lực lượng tiên phong, xung kích, sáng tạo, đoàn viên, thanh niên Thái Nguyên tiếp tục khẳng định quyết tâm góp sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh không chỉ là nhiệm vụ, mà còn là trách nhiệm với tương lai của chính thể hệ trẻ. Trong thời gian tới, Tỉnh đoàn Thái Nguyên có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương, đơn vị.

- Có các chính sách đồng hành, hỗ trợ thanh niên khó khăn có điều kiện vươn lên thoát nghèo thông qua các hoạt động giới thiệu việc làm, đào tạo học nghề, xuất khẩu lao động, tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi hỗ trợ thanh niên.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời khen thưởng những tổ chức, cá nhân làm tốt, đồng thời có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện.

GIẢI PHÁP HỖ TRỢ PHỤ NỮ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, KHỞI NGHIỆP GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG CỦA NHÂN DÂN

Đơn vị tham luận: **Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh**

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh với chức năng tập hợp, đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của phụ nữ; tham gia xây dựng Đảng, tham gia quản lý Nhà nước; vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới. Toàn tỉnh hiện có trên 378.000 hội viên, đây là lực lượng lao động lớn, đóng góp đáng kể vào việc phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, khởi nghiệp là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để giúp phụ nữ tự tin nâng cao vai trò, vị thế của mình trong gia đình và xã hội, đóng góp vào sự phát triển của địa phương, đất nước. Những năm qua, bám sát chỉ đạo của Trung ương Hội LHPN Việt Nam, Tỉnh ủy Thái Nguyên, Hội LHPN tỉnh đã luôn chủ động có kế hoạch, có định hướng rõ ràng, tổ chức các hoạt động hỗ trợ cụ thể, phù hợp trong hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, mạnh dạn đưa ra nhiều giải pháp đột phá, cách làm phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

Thứ nhất, đổi mới, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Ngay sau Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, Ban Chấp hành Hội LHPN tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động toàn khoá, có chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện. Tham mưu với Ban chỉ đạo tỉnh triển khai thực hiện các Đề án của Chính phủ: Đề án 939 về “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp”, Đề án 01 của Chính phủ về “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030” gắn với các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế của tỉnh. Hội chủ động khai thác các chương trình, dự án quốc tế để hỗ trợ các hoạt động phát triển kinh tế. Đây mạnh công tác phối hợp với sở, ngành liên quan để huy động nguồn lực, lồng ghép hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp. Chỉ đạo các cấp Hội lựa chọn ưu tiên, khuyến khích hội viên phụ nữ mạnh dạn thực hiện hoạt động mới, sáng tạo, đột phá; hướng mạnh đến mô hình kinh tế xanh, sản xuất sản phẩm an toàn, thân thiện với môi trường; sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị, mở rộng liên kết, hợp tác trong phát triển kinh tế; tuyên truyền, hỗ trợ phụ nữ ứng dụng công nghệ số để phát triển bền vững.

Thứ hai, đổi mới nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, đa dạng nhiều hình thức truyền thông nhằm hỗ trợ cung cấp kiến thức, nâng cao nhận thức cho hội viên phụ nữ trong lĩnh vực phát triển kinh tế

Các cấp Hội xác định, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, khởi nghiệp đòi hỏi phải đổi mới, sáng tạo, có tính đột phá nhằm tạo ra sản phẩm mới cung cấp cho thị trường. Chính vì vậy, Hội quan tâm hỗ trợ nâng cao kiến thức cho hội viên trước khi hỗ trợ nguồn lực về vật chất để phát triển kinh tế khởi nghiệp. Đa dạng hình thức tuyên truyền, mở rộng đối tượng tác động, tập trung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các sinh hoạt chi hội, tổ phụ nữ, trang Facebook, Zalo của Hội, thiết lập trang Website của Hội; xây dựng và duy trì chuyên mục về phụ nữ khởi nghiệp; phát triển kinh doanh; tổ chức cuộc thi “Ngày phụ nữ khởi nghiệp”, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của phụ nữ mới khởi nghiệp, tổ chức các sự kiện, chiến dịch truyền thông, xây dựng, thiết kế tờ rơi, pano, áp phích tuyên truyền... Phát động phong trào “*Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế bền vững*”, phong trào “*Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ*” với nhiều biện pháp, cách làm phù hợp, thiết thực, hiệu quả. Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức mọi mặt về phát triển kinh tế, khởi nghiệp cho cán bộ, hội viên phụ nữ, Tổ hợp tác, HTX... Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã có trên 225 nghìn lượt cán bộ hội viên phụ nữ được tiếp cận các nội dung tuyên truyền của Hội; có 4.288 điển hình được biểu dương, khen thưởng; 8 dự án/ý tưởng của phụ nữ đạt giải cao tại cuộc thi Phụ nữ khởi nghiệp toàn quốc.

Thứ ba, tăng cường vận động, huy động nguồn lực hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, khởi nghiệp, kết nối tiêu thụ sản phẩm an toàn.

Hỗ trợ nguồn lực là yếu tố quan trọng để giúp phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo, vươn lên làm giàu và khởi nghiệp thành công. Chính vì vậy, Hội luôn chú trọng tăng cường huy động và lồng ghép linh hoạt các nguồn lực, phát huy nội lực, khai thác nguồn vốn để hỗ trợ phụ nữ mở rộng về qui mô sản xuất, kinh doanh và chú trọng về chất lượng, hiệu quả đầu tư. Hội LHPN tỉnh luôn giữ vững vị trí đứng đầu trong hoạt động ủy thác vay vốn với Ngân hàng Chính sách xã hội. Tính đến 31/7/2025, tổng các vốn do Hội quản lý là 4.717 tỷ đồng cho 55.522 lượt người vay. Duy trì hiệu quả các dự án, chương trình tài chính vi mô, các Quỹ hỗ trợ để tạo điều kiện cho phụ nữ có cơ hội tiếp cận nguồn vốn vay phát triển kinh tế, khởi nghiệp, trong đó, Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển với số vốn gần 60 tỷ đồng cho trên 3.000 thành viên vay. Đồng thời, Hội tăng cường khai thác nguồn lực từ các chương trình, dự án của tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước, trong 5 năm Hội LHPN tỉnh được phê duyệt 06 dự án do tổ chức quốc tế tài trợ trên 32 tỷ đồng hỗ trợ cho tổ chức Hội thực hiện hoạt động.

Hội thực hiện tốt công tác phối hợp với các ngành Nông nghiệp và môi trường, ngành Công thương, Liên minh Hợp tác xã... để huy động nguồn lực về kỹ thuật hỗ trợ cho hội viên phát triển kinh tế, khởi nghiệp. Trong 5 năm qua, Hội đã hỗ trợ trên 500 phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh. Đồng thời, để hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp thành công cần có sự kết nối chặt chẽ, đồng bộ giữa

kinh tế hộ gia đình, kinh tế hợp tác và doanh nghiệp. Do đó, Hội LHPN tỉnh chú trọng xây dựng mô hình chuỗi sản xuất an toàn theo hướng hữu cơ, vận động hội viên phụ nữ ký cam kết thực hiện sản xuất, chế biến, tiêu dùng sạch; tăng cường giới thiệu, kết nối với khách hàng, nhà đầu tư để tiêu thụ sản phẩm cho các hộ sản xuất, kinh doanh, các mô hình kinh tế, tổ hợp tác, Hợp tác xã, tạo cơ hội để phụ nữ mở rộng thị trường kinh doanh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng, trao đổi kinh nghiệm, xúc tiến thương mại, hợp tác thúc đẩy phát triển kinh tế. Tổ chức “Phiên chợ nông sản an toàn”, gian trưng bày, giới thiệu các sản phẩm nông sản của các mô hình phát triển kinh tế của phụ nữ. Vận động hội viên phụ nữ tham gia các hội chợ thương mại trong và ngoài tỉnh, tổ chức hội nghị khách hàng, thiết lập chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, mạng lưới liên kết kinh doanh, hướng dẫn đăng ký nhãn mác sản phẩm, truy suất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm. Trong 5 năm qua, Hội đã tổ chức 08 phiên chợ, gian hàng, Hội chợ trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản an toàn; 03 cuộc Livestream giới thiệu, quảng bá sản phẩm khởi nghiệp của hội viên, phụ nữ, quảng diễn sản phẩm tại chương trình quảng bá sản phẩm OCOP tỉnh Thái Nguyên...

Thứ tư, xây dựng và nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả, các hợp tác xã, tổ hợp tác.

Để hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, khởi nghiệp được thực hiện hiệu quả, Hội đã trực tiếp hỗ trợ, giúp đỡ xây dựng các mô hình cụ thể làm minh chứng, tạo lòng tin cho hội viên phụ nữ.

Do nguồn lực của Hội không nhiều nên Hội thống nhất quan điểm xây dựng mô hình phải xuất phát từ nhu cầu của hội viên phụ nữ, có tính thiết thực, chi phí thấp, phát huy nội lực từ người dân và huy động hỗ trợ từ các đơn vị/nhà tài trợ. Với cách lựa chọn đó, việc thành lập các mô hình phát triển kinh tế của Hội đã đạt được nhiều kết quả, nhiều mô hình đã thành công và được nhân rộng, từ đó giúp phụ nữ tự tin hơn trong tham gia phát triển kinh tế. Kết quả sau 5 năm thực hiện, 100% cơ sở Hội đã xây dựng được mô hình phát triển kinh tế, hỗ trợ thành lập 40 hợp tác xã do phụ nữ trực tiếp điều hành, quản lý. Duy trì hoạt động 117 tổ hợp tác, 45 tổ liên kết sản xuất; 66 nhóm sở thích về phát triển kinh tế. Hỗ trợ xây dựng 13 mô hình ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm cho các mô hình phụ nữ quản lý tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Với quyết tâm cao, chỉ đạo tập trung, có trọng điểm, các mô hình phát triển kinh tế, khởi nghiệp do Hội hỗ trợ đều hoạt động hiệu quả, đã có trên 15.000 hộ nghèo, cận nghèo được Hội giúp đỡ, trong đó có trên 2.000 phụ nữ nghèo, cận nghèo thoát nghèo và thoát cận nghèo. Từ đó, khẳng định vai trò của Hội phụ nữ các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Từ thực tế chỉ đạo và thực hiện, Hội LHPN tỉnh rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, cần chủ động tham mưu với cấp ủy; đề xuất, phối hợp với chính quyền, các ngành trong việc hỗ trợ nguồn lực để hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, thành lập các mô hình kinh tế, hợp tác xã do nữ làm chủ.

Hai là, tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho hội viên phụ nữ về khởi nghiệp. Khuyến khích, tạo cơ hội cho phụ nữ tiếp cận công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế, áp dụng chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ba là, đẩy mạnh khai thác nguồn lực để đầu tư phát triển các mô hình kinh tế tập thể, chú trọng các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, xây dựng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm.

Trong nhiệm kỳ tới để tiếp tục hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, khởi nghiệp, Hội LHPN tỉnh tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ:

1. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, đa dạng nội dung hình thức truyền thông phù hợp với nhu cầu của hội viên phụ nữ.

2. Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể, cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế và triển khai đến hội viên phụ nữ đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

3. Triển khai thực hiện tốt chương trình phối hợp giữa các sở/ngành để huy động và lồng ghép nguồn lực về kinh phí và kỹ thuật hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, khởi nghiệp.

4. Quan tâm, chú trọng lựa chọn đối tượng, nội dung hỗ trợ phù hợp theo nhu cầu nguyện vọng của hội viên phụ nữ để phát huy hiệu quả nguồn lực hỗ trợ.

5. Tích cực khai thác, kết nối, mở rộng liên kết tiêu thụ sản phẩm cho các mô hình phụ nữ khởi nghiệp tạo môi trường phát triển bền vững.

VAI TRÒ HỘI NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GÓP PHẦN XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN GIÀU ĐẸP

Đơn vị tham luận: **Hội Nông dân tỉnh**

Hội Nông dân Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp nông dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Một trong những nhiệm vụ của Hội là tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân hiểu và tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết, chỉ thị của Hội. Trực tiếp và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; tham gia phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các chủ trương, nghị quyết của Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên đã phát huy vai trò nòng cốt trong các phong trào thi đua yêu nước, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới (NTM), góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong bối cảnh Nhà nước triển khai chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính các cấp nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và phát huy tiềm năng, lợi thế địa phương, Hội Nông dân các cấp đã nỗ lực vượt khó, chủ động đổi mới phương thức hoạt động, gắn kết chặt chẽ với thực tiễn sản xuất và đời sống của hội viên, nông dân.

Báo cáo tham luận này xin chia sẻ những kết quả nổi bật, bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp để tiếp tục phát huy vai trò của Hội Nông dân trong giai đoạn mới.

Sau khi sáp nhập, địa giới hành chính được mở rộng, công tác phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới ngày càng được quan tâm chú trọng. Bởi xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn, đúng đắn của Đảng và Nhà nước với mục tiêu nhằm cải biến sâu sắc, toàn diện nông thôn, nông dân và nền nông nghiệp để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ngay từ khi phát động và triển khai thực hiện đã nhận được sự đồng thuận của nhân dân, tạo nên cuộc cách mạng lớn trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong cả nước cũng như ở các địa phương.

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện, bức tranh nông nghiệp, nông dân và nông thôn của Thái Nguyên đã có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư và phát triển, an sinh xã hội được đảm bảo, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được giữ vững, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Có thể khẳng định góp phần vào thành tích chung đó có sự

đóng góp không nhỏ của trên 250.000 hội viên, nông dân sinh hoạt tại 4.276 chi hội trên địa bàn toàn tỉnh. Phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào quần chúng sâu rộng, có sức lan tỏa mạnh mẽ trong đời sống hội viên, nông dân. Nhận thức rõ vai trò nông dân là chủ thể và nòng cốt trong xây dựng nông thôn mới, trong công tác tuyên truyền, vận động triển khai thực hiện các cấp Hội đã đạt được một số kết quả như sau:

Thứ nhất, tuyên truyền về vai trò chủ thể của người nông dân trong xây dựng Nông thôn mới. Các cấp Hội xác định rõ công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, nông dân là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên. Nội dung và hình thức tuyên truyền đã có nhiều đổi mới, sáng tạo và thu hút được đông đảo hội viên tham gia. Hàng năm các cấp Hội tổ chức hàng trăm lớp tập huấn tuyên truyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến xây dựng nông thôn mới cho hàng trăm nghìn lượt cán bộ, hội viên nông dân.

Thông qua hoạt động tuyên truyền, hội viên, nông dân đã nhận thức được ý nghĩa của xây dựng nông thôn mới là của nông dân, do nông dân, vì nông dân và chính nông dân là người được hưởng lợi từ thành quả đó nên đã phát huy được nguồn lực quan trọng của hội viên nông dân trong việc tham gia việc phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn. Tính đến nay, các cấp Hội đã vận động hội viên, nông dân tham gia hiến trên 121 ha đất làm đường giao thông nông thôn, đóng góp trên 700 nghìn ngày công lao động và hàng trăm tỷ đồng để xây dựng nhà văn hóa, sửa chữa cầu đường, kênh mương; Hỗ trợ và phối hợp, vận động xây dựng 324 mô hình xây dựng nông thôn mới: mô hình tuyến đường nông dân tự quản “Sáng - xanh - sạch - đẹp”, mô hình Nông dân bảo vệ môi trường, mô hình Nông dân với văn hóa giao thông, mô hình nông dân với an toàn vệ sinh thực phẩm. Các cấp Hội Nông dân trong tỉnh đã vận động và phối hợp xây dựng được 32 căn nhà cho hội viên, nông dân nghèo với số tiền trên 2,32 tỷ. Trong đó riêng Hội Nông dân tỉnh đã trực tiếp vận động hỗ trợ xây dựng mới 15 căn nhà với số tiền 900 triệu đồng. Hội Nông dân các cấp đã làm tốt công tác tương trợ trong nội bộ nông dân, trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, tính đến tháng 6/2025 đã tổ chức thăm hỏi, giúp đỡ trên 48.000 ngày công cho 4.410 lượt hộ gia đình hội viên, nông dân nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền trên 9,2 tỷ đồng, giúp đỡ 210 hộ hội viên thoát nghèo.

Thứ hai, cùng với nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân, các cấp Hội đã đứng ra tín chấp và nhận ủy thác với Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT, Ngân hàng Chính sách xã hội giúp hội viên, nông dân tiếp cận được nguồn vốn vay để phát triển sản xuất. Kết quả, tổng dư nợ Quỹ Hỗ trợ nông dân là trên 100 tỷ đồng quay vòng vốn cho trên 5.000 lượt hộ vay vốn góp phần cho các hộ vay vốn tăng thu nhập từ 10-20%; tổng dư nợ cho vay thông qua ngân hàng NN&PTNT là 1.726.839 triệu đồng cho 13.442 hộ vay và tổng dư nợ các chương trình tín dụng Ngân hàng Chính sách xã hội là 2.176.115 triệu đồng với 35.635 số hộ được vay. Các hộ được vay vốn đều sử dụng đúng mục đích và hiệu quả để đầu tư,

mở rộng sản xuất để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống góp phần thực hiện tiêu chí về thu nhập (tiêu chí số 10) trong xây dựng nông thôn mới.

Thứ ba, Các cấp Hội đã phát động và tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua như phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đặc biệt phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi đã góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội cho các địa phương như: hình thành vùng sản xuất có quy mô lớn theo hướng hàng hóa tập trung, hình thành các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi đăng ký và đạt tiêu chuẩn năm sau cao hơn năm trước; nhiều hộ sản xuất kinh doanh giỏi đã đạt danh hiệu Nông dân xuất sắc cấp tỉnh, cấp Trung ương. Trong nhiệm kỳ qua đã có trên 280.000 lượt hội viên, nông dân đạt hộ sản xuất kinh doanh giỏi các cấp.

Thứ tư, để góp phần phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, các cấp Hội đã tìm hiểu, tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn và xây dựng các mô hình kinh tế tập thể trong đó nòng cốt là các tổ hợp tác, hợp tác xã. Các cấp Hội đã chủ động, phối hợp với các đơn vị có liên quan như Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Chi cục phát triển kinh tế hợp tác, các ban của Trung ương Hội tổ chức hàng trăm lớp tập huấn, tuyên truyền cho hàng nghìn lượt hội viên nông dân, nội dung tập huấn tuyên truyền tập trung chủ yếu như Luật Hợp tác xã 2023, Nghị định 77/2019/NĐ-CP,... Ngoài ra, các cấp Hội đã tư vấn, hỗ trợ và hướng dẫn thành lập được hàng trăm mô hình kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả góp phần thực hiện chủ trương tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh và thực hiện tiêu chí về tổ chức lại sản xuất (tiêu chí số 13) trong xây dựng nông thôn mới. Các cấp Hội đã thành lập và hướng dẫn thành lập 1.376 mô hình Kinh tế tập thể (trong đó 1.031 Tổ hợp tác, 345 Hợp tác xã). Tham gia vận động và hướng dẫn xây dựng các vùng hàng hóa tập trung, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm. Tôn vinh 190 lượt sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu toàn tỉnh, các cấp Hội vận động tuyên truyền xây dựng 301 sản phẩm OCOP.

Những kết quả đạt được trong thời gian qua là nhờ sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của cấp ủy Đảng, chính quyền; sự chủ động phối hợp của Hội Nông dân với các sở, ngành trong công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hội viên nông dân trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Đội ngũ cán bộ Hội các cấp nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao trong các phong trào.

Các cấp Hội đã tích cực thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình, dự án, nguồn vốn; hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết với các doanh nghiệp để cung ứng vật tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm nông sản, hỗ trợ tìm kiếm thị trường, hình thành các liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, giữa hợp tác xã với nông dân trong chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện các cấp Hội Nông dân gặp phải

một số khó khăn như sau:

- Một số hội viên và người dân chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của cuộc vận động, dẫn đến tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương.

- Tác động từ yếu tố khách quan: Tình hình thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch COVID-19 và trận lũ lụt lịch sử do cơn bão số 3 (bão Yagi) đã làm cho thành quả xây dựng bao năm của một số người nông dân bị thiệt hại, nhiều gia đình mất trắng, làm giảm khả năng đóng góp, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tại một số địa phương trong tỉnh.

Từ những kết quả đạt được, những thuận lợi khó khăn, các cấp Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên cũng rút ra một số bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tới như sau:

Bài học kinh nghiệm:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền và sự phối hợp của các ban, ngành là yếu tố quyết định thành công.

- Nông dân phải thực sự là chủ thể, tự giác, chủ động tham gia và hưởng lợi từ thành quả nông thôn mới.

- Cán bộ Hội phải năng động, sáng tạo, sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình hội viên.

- Kết hợp hài hòa giữa nguồn lực Nhà nước và sức dân, đồng thời phát huy tối đa nội lực.

Giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

Một là, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ Hội các cấp để thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội trong đó tập trung giám sát và phản biện các chủ trương, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn từ đó có những tham mưu, đề xuất kiến nghị kịp thời với cấp ủy Đảng, chính quyền để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của nông dân. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới và Chương trình hành động số 53-CTr/TU, ngày 06/02/2024 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW. Hiện thực hóa Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đưa ra định hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh của địa phương.

Hai là, sau sáp nhập bộ máy chính quyền 02 cấp, địa bàn cấp tỉnh và cấp xã được mở rộng, đối với những đơn vị chưa về đích nông thôn mới các cấp Hội cần tích cực tham gia cùng với cấp ủy, chính quyền phấn đấu hoàn thành các tiêu chí để đạt chuẩn nông thôn mới. Đối với các đơn vị đã về đích nông thôn

mới, các cấp Hội cần tiếp tục tham gia duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt, đảm bảo luôn phát triển ổn định và bền vững; phấn đấu xây dựng ngày càng nhiều “xóm nông thôn mới kiểu mẫu”, “hộ gia đình nông thôn mới”, xã nông thôn mới kiểu mẫu, xã nông thôn mới nâng cao với những hình thức, mô hình cụ thể...

Ba là, tiếp tục triển khai và vận động nông dân thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, trọng tâm là phong trào Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững và phong trào nông dân Thái Nguyên thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trong giai đoạn tiếp theo. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, trong đó chú trọng biểu dương tôn vinh kịp thời các gương nông dân điển hình trong tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Triển khai, vận dụng có hiệu quả nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào sản xuất nông nghiệp theo định hướng của tỉnh.

Bốn là, tiếp tục tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ và hướng dẫn hội viên nông dân tham gia các hình thức kinh tế tập thể theo hướng tập trung phát triển các sản phẩm có thế mạnh của địa phương, mở rộng quy mô sản xuất hàng hóa, hình thành các chuỗi giá trị trong sản xuất để nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trong đó đặc biệt chú trọng đến các tiêu chí về môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm (tiêu chí 17) và tiêu chí tổ chức sản xuất (tiêu chí 13). Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới và Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “*Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030*”, tích cực tham gia đề án tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, phát triển bền vững và chương trình OCOP của tỉnh hướng tới mục tiêu phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có và nông thôn văn minh.

Phát huy truyền thống đoàn kết, sáng tạo của giai cấp nông dân Việt Nam, Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên quyết tâm cùng toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 góp phần xây dựng tỉnh Thái Nguyên giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỰU CHIẾN BINH GƯƠNG MẪU TRONG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Đơn vị tham luận: **Hội Cựu chiến binh tỉnh**

Là một tổ chức chính trị - xã hội, thành viên của Ủy ban MTTQ, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Hội CCB Việt Nam, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ với các Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh. Hội CCB tỉnh thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa; đấu tranh chống mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội; tham gia phát triển kinh tế - xã hội, cung cố quốc phòng, an ninh. Hội đã thể hiện rõ vai trò đại diện cho ý chí, nguyện vọng của hội viên Cựu chiến binh và Nhân dân trong các hoạt động giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp ý các dự thảo văn bản, quy trình, trình tự công nhận đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới trước khi ban hành. Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới đã góp phần khẳng định vai trò, trách nhiệm của Hội CCB trong hệ thống chính trị, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Nhận thức rõ xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, có ý nghĩa chiến lược đối với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Trong những năm qua, *các cấp Hội CCB trong tỉnh đã bám sát các chủ trương của Đảng, Nhà nước, trọng tâm là Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; *Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*. Chúng tôi xác định rõ: đây vừa là trách nhiệm, vừa là vinh dự, thể hiện phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới. Theo đó, các cấp Hội đã phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực tuyên truyền, vận động hội viên và Nhân dân chung sức, đồng lòng tham gia xây dựng nông thôn mới. Cán bộ, hội viên luôn gương mẫu đi đầu, nói đi đôi với làm, trở thành lực lượng nòng cốt tại cơ sở, góp phần tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng.

Trong phong trào thi đua “Thái Nguyên chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” giai đoạn 2021-2025, Hội CCB các cấp đã gắn với phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu”, “Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi” đạt nhiều kết quả thiết thực. Từ năm 2022 đến nay, toàn Hội đã tuyên truyền, vận động 18.550 hội viên hiến 384.130 m² đất và 6.230 m tường rào; ủng hộ trên 28,694 tỷ đồng và 225.069 ngày công; tham gia mở rộng,

bê tông hóa hàng trăm km đường giao thông nông thôn, xây dựng nhà văn hóa, trường học, công trình phúc lợi. Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh nhận ủy thác hơn 1.890 tỷ đồng cho 26.875 hộ gia đình vay, trong đó có 20.148 hội viên CCB được vay vốn để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, làm giàu chính đáng. Hiện nay, toàn Hội có 1.385 mô hình kinh tế doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất, trang trại, gia trại và hơn 2.000 hộ kinh doanh dịch vụ, trong đó có nhiều mô hình liên kết sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, đạt tiêu chuẩn OCOP, hằng năm nộp thuế cho nhà nước và đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện của địa phương hàng nghìn tỷ đồng, đồng thời tạo điều kiện giúp đỡ cho gần 20 nghìn hội viên, con em hội viên Cựu chiến binh có công ăn, việc làm và thu nhập ổn định.

Hội CCB các cấp đã tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện phong trào “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”; “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Với truyền thống, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, Hội CCB các cấp đã hỗ trợ giúp đỡ hội viên xây mới và sửa chữa được 94 ngôi nhà, với số tiền 3 tỷ 181 triệu đồng. Hội đã quan tâm thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới. Nhiều hội viên sử dụng nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường qua thương mại điện tử; phối hợp tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, hội viên, góp phần hiện đại hóa nông thôn. Cán bộ, hội viên tích cực tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn xanh – sạch – đẹp; đồng thời giữ gìn an ninh trật tự, tham gia hòa giải ở cơ sở, góp phần giữ vững sự bình yên cho thôn, xóm.

Bước vào giai đoạn 2025 - 2030, phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tiếp tục có nhiều cơ hội: Sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; hệ thống chính sách, nguồn lực hỗ trợ ngày càng đồng bộ; thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là chuyển đổi số, mở ra nhiều triển vọng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; đồng thời, nội lực, tinh thần trách nhiệm và phẩm chất của đội ngũ CCB vẫn là điểm tựa vững chắc.

Tuy nhiên, Hội cũng đứng trước không ít khó khăn, thách thức: Số hội viên tuổi cao, sức khỏe có hạn; nguồn lực tài chính còn eo hẹp; một bộ phận hội viên chưa bắt kịp yêu cầu ứng dụng công nghệ số; nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu ngày càng đòi hỏi cao hơn. Trong giai đoạn mới, xây dựng nông thôn mới không chỉ dừng ở đạt chuẩn mà còn hướng tới nâng cao, kiểu mẫu, gắn với chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thích ứng biến đổi khí hậu. Đây là nhiệm vụ vừa cấp thiết, vừa khó khăn, đòi hỏi sự nỗ lực, sáng tạo và tinh thần gương mẫu cao hơn nữa của CCB.

Trước tình hình đó, Hội CCB tỉnh xác định phương hướng trong giai đoạn tới là:

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa; đấu tranh chống mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; tham gia phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Thường xuyên đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên; phát huy các phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là phong trào “CCB gương mẫu” gắn với phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”. Hội sẽ khuyến khích, hỗ trợ phát triển các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh giỏi; thúc đẩy ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ số trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản. Đồng thời, tích cực tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan sáng – xanh – sạch – đẹp, gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống.

- Quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng hạ tầng giao thông và hạ tầng số đồng bộ, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, cải thiện đời sống nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu đến năm 2030, toàn tỉnh hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, tạo thế và lực mới để Thái Nguyên phát triển nhanh và bền vững.

Với truyền thống “Trung thành - Đoàn kết - Gương mẫu - Đổi mới”, với tinh thần trách nhiệm và phẩm chất cao quý của “Bộ đội Cụ Hồ”. Hội CCB tỉnh Thái Nguyên quyết tâm cùng toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phát huy sức mạnh đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, góp phần xây dựng tỉnh Thái Nguyên ngày càng phát triển toàn diện, văn minh, giàu đẹp.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MTTQ TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO; VIỆC THỰC HIỆN CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NUỚC, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Nam Cường**

Trong nhiệm kỳ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp, sự phối hợp của MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội, xã Nam Cường đã đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh, công tác giảm nghèo, xóa nhà tạm nhà dột nát đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

MTTQ xã không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, cụ thể hóa giải pháp thực hiện cho từng nội dung như: nâng cao hiệu quả công tác tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng đội ngũ cán bộ MTTQ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; nâng cao chất lượng phối hợp hoạt động giữa Mặt trận với các tổ chức thành viên và chính quyền, đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước... đã được triển khai tích cực, đồng bộ, tạo thành “luồng gió mới” trong hoạt động của MTTQ thời gian qua, là tiền đề quan trọng của những thành tựu đã đạt được.

Cùng với đó MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã luôn quan tâm chú trọng vận động Nhân dân thực hiện tốt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế, giảm nghèo, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống tại địa phương, huy động được tiềm năng, sức mạnh của cộng đồng dân cư, tạo sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng địa phương. Các hoạt động vì người nghèo như phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Tháng cao điểm vì người nghèo”, triển khai các chương trình an sinh xã hội, quỹ “Vì người nghèo”, Quỹ vận động cứu trợ đã được thực hiện hiệu quả.

Nhận thức rõ ý nghĩa quan trọng của việc xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với công cuộc giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới, MTTQ xã đã chủ động: Phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các tổ chức đoàn thể và thôn xóm, rà soát kỹ các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về nhà ở. Vận động nguồn lực đa dạng, từ Quỹ “Vì người nghèo”, các doanh nghiệp, nhà hảo tâm trong và ngoài địa phương; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, phát huy tinh thần tương thân, tương ái, cùng góp ngày công, vật liệu, hỗ trợ lẫn nhau. Kết quả,

đến thời điểm hiện tại đã xây mới và sửa chữa hoàn thành 160 căn nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình người có công khó khăn về nhà ở; 79 căn nhà đang tiếp tục xây dựng và sẽ hoàn thành trong tháng 8 năm 2025.

Từ những kết quả đạt được nêu trên cho thấy đó là một hướng đi đúng đắn góp phần đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm phát huy hiệu quả sức mạnh khối Đại đoàn kết dân tộc. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy vẫn còn một số hạn chế, tồn tại đó là: Nội dung và phương thức hoạt động đôi khi còn hình thức, chưa thực sự đổi mới, chưa bắt kịp với sự phát triển nhanh chóng của đời sống xã hội; việc nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân có lúc chưa kịp thời, sâu sát, dẫn đến hiệu quả vận động, thuyết phục chưa cao; việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động còn hạn chế, chưa khai thác hết tiềm năng để lan tỏa thông tin và kết nối với người dân một cách hiệu quả; hoạt động phản biện xã hội chưa thật sự rõ nét, chưa có chiều sâu.

Để Mặt trận Tổ quốc phát huy tối đa vai trò trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận: Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, vận động, đặc biệt là trên các nền tảng mạng xã hội và hệ thống truyền thanh cơ sở; đổi mới cách thức tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc theo hướng thiết thực, gắn với việc sơ kết các cuộc vận động, phong trào thi đua tại khu dân cư.

Hai là, phát huy vai trò nòng cốt trong vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách: Phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là trong lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và chuyển đổi số nông thôn; tăng cường tổ chức các cuộc đối thoại giữa người dân với cấp ủy, chính quyền để kịp thời nắm bắt và giải quyết những vấn đề mà nhân dân quan tâm; vận động người dân tích cực hưởng ứng chủ trương xây dựng nông thôn mới nâng cao, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Ba là, đẩy mạnh công tác giám sát và phản biện xã hội: Tham mưu xây dựng kế hoạch giám sát hằng năm của Ủy ban MTTQ xã đối với những vấn đề nhân dân quan tâm như: Đầu tư xây dựng cơ bản, chính sách an sinh xã hội, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tại các thôn trong việc giám sát chất lượng công trình, bảo đảm công khai, minh bạch.

Bốn là, triển khai các mô hình phát triển kinh tế tập thể, giảm nghèo bền vững: Phối hợp với các hội, đoàn thể tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân xây

dựng mô hình kinh tế hiệu quả như: Tổ hợp tác chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp sạch, du lịch cộng đồng; hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản địa phương, thúc đẩy sản xuất các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP; tăng cường phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội tuyên truyền, hướng dẫn hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo tiếp cận vốn vay ưu đãi đúng mục đích, hiệu quả.

Năm là, phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng khối đại đoàn kết: Khuyến khích và tạo điều kiện để nhân dân tham gia tích cực vào các hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, đóng góp ý kiến, sáng kiến vào các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, những tập thể, cá nhân có đóng góp xuất sắc vào công cuộc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI XÃ, GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ XÃ NAM HÒA TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Nam Hòa**

Trước hết Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Hòa bày tỏ sự đồng tình, nhất trí với các văn kiện, báo cáo trình tại Đại hội. Được sự cho phép của Đoàn Chủ tịch, tôi xin phát biểu tham luận về nội dung “**Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, góp phần xây dựng Đảng bộ xã Nam Hòa trong sạch, vững mạnh, góp phần xây dựng Đảng bộ xã Nam Hòa trong sạch, vững mạnh**”.

Trong nhiệm kỳ qua, được sự hướng dẫn sát sao của Uỷ ban MTTQ cấp trên, Đảng ủy xã đã lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; xây dựng kế hoạch và tổ chức để nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, Chính quyền đảm bảo kịp thời, nghiêm túc, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, góp phần quan trọng cho sự phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Hòa luôn xác định Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống chính trị. Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động, kịp thời chỉ đạo, định hướng nội dung hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; duy trì chế độ giao ban định kỳ của cấp ủy với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đồng thời, quan tâm bố trí những cán bộ có phẩm chất, năng lực, tâm huyết làm công tác Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tạo điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện làm việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Phát huy vai trò là cầu nối giữa cấp uỷ Đảng, chính quyền với Nhân dân. Trong nhiệm kỳ qua, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã đã chủ trì phối hợp tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với các tầng lớp Nhân dân thông qua các hình thức đa dạng, phong phú như: Tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn; lồng ghép tuyên truyền tại các Hội nghị của Mặt trận, đoàn thể, các cuộc họp xóm, sinh hoạt đoàn viên, hội viên; trên các ứng dụng zalo, facebook,

trang fanpage... Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư.

Các phong trào thi đua được Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã triển khai hiệu quả, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia, trọng tâm là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Thái Nguyên chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Xoá nhà tạm, nhà dột nát”. Trong nhiệm kỳ qua đã vận động Nhân dân hiến trên 61.000m² đất, đóng góp trên 6.780 ngày công lao động để xây dựng đường giao thông, các công trình dân sinh; huy động các nguồn lực hỗ trợ xây dựng 18 nhà ở cho hộ nghèo; xây dựng 50 mô hình tự quản ở khu dân cư. Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm đều giảm, tỷ lệ “Gia đình văn hóa”, “Làng văn hóa”, cơ quan đạt chuẩn văn hóa đạt kết quả cao, chất lượng các tiêu chí Nông thôn mới ngày càng được nâng lên.

Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được tăng cường; kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, báo cáo phản ánh với cấp ủy, phối hợp với chính quyền giải quyết, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Trong nhiệm kỳ qua, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã đã phối hợp tổ chức 175 hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, 19 hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền với Nhân dân, thực hiện 10 cuộc giám sát chuyên đề, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện 62 cuộc giám sát; tham gia tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026...

Các tổ chức chính trị - xã hội cũng phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu 92 đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp, góp phần bổ sung lực lượng đảng viên mới có chất lượng, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng ở cơ sở.

Thông qua hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã đã góp phần tích cực vào thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của xã, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Đảng bộ xã Nam Hoà đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng Cờ tập thể “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm giai đoạn 2018 - 2022; năm 2023, 2024 được Ban Thường vụ Huyện uỷ Đồng Hỷ đánh giá, xếp loại Đảng bộ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã Nam Hoà còn có hạn chế: Có tổ chức đoàn thể chưa thật sự chủ động, sáng tạo trong tổ chức các phong trào thi đua.

Kính thưa Đại hội!

Phát huy những kết quả đạt được, để nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã góp phần xây dựng Đảng bộ xã Nam Hoà trong sạch, vững mạnh, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Hoà đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới như sau:

Một là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ xã tiếp tục ban hành các nghị quyết chuyên đề, kết luận cụ thể về công tác Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó xác định rõ nhiệm vụ của từng tổ chức, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Hai là, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tập trung vào những vấn đề Nhân dân quan tâm; gắn các phong trào thi đua với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương; phát huy, nhân rộng hiệu quả các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội. Làm tốt công tác quy hoạch, lựa chọn, bố trí cán bộ phù hợp; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công tác, xây dựng đội ngũ cán bộ MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội tâm huyết, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Bốn là, phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội, tổ chức các cuộc giám sát có trọng tâm, trọng điểm; mở rộng hình thức tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; vận động các tầng lớp nhân dân phát huy quyền làm chủ, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Năm là, tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường tuyên truyền, vận động, thu hút đông đảo quần chúng tham gia vào các tổ chức Đoàn, Hội, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Kính thưa Đại hội!

Phát huy những kết quả đã đạt được, với quyết tâm chính trị cao, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Hòa sẽ tiếp tục chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, góp phần xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị xã Nam Hoà trong sạch, vững mạnh toàn diện.

CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN HIẾN ĐẤT, TÀI SẢN ĐỂ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Phú Lạc**

Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn là nhiệm vụ then chốt để thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn. Để có hệ thống đường giao thông rộng rãi, thuận tiện, việc giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất là yêu cầu tất yếu. Trong điều kiện ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, công tác vận động nhân dân hiến đất, hiến tài sản gắn liền với đất đã và đang trở thành giải pháp hiệu quả, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thể hiện tinh thần “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, sự vào cuộc của chính quyền, MTTQ và các đoàn thể, phong trào hiến đất, hiến tài sản để làm đường giao thông trên địa bàn xã Phú Lạc đã đạt nhiều kết quả tích cực. Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 10/5/2023 (của Huyện ủy Đại Từ cũ) các xã Tân Linh, Phục Linh, Phú Lạc (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết, Kế hoạch thực hiện trên địa bàn, đã có các biện pháp, giải pháp tích cực để triển khai, tuyên truyền các nội dung đến từng hộ gia đình trên địa bàn xã, kết quả thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 như sau:

- Toàn xã đã vận động được 2384 hộ hiến đất, tài sản, kết quả nhân dân trên địa bàn đã hiến được 118.928 m² đất, nhiều công trình, cây cối, vật kiến trúc, với tổng giá trị ước tính 29,759 tỷ đồng (*trong đó xã Tân Linh: 7,121; Phục Linh: 12,918; Phú Lạc: 9,720*)

- Nhiều hộ gia đình dù có hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn gương mẫu đi đầu, hiến hàng trăm mét vuông đất, phá dỡ cổng, tường rào, chặt bỏ cây lâu năm để mở đường.

- Qua đó, đã nâng cấp, mở rộng, xây mới được 12 km đường trực xã, 36 km đường liên thôn, liên xóm, 05 cầu, cống giao thông.

- Bộ mặt nông thôn đổi thay rõ rệt: đường làng ngõ xóm khang trang, sạch đẹp, tạo điều kiện cho lưu thông hàng hóa, phát triển sản xuất, nâng cao giá trị đất đai, đời sống nhân dân được cải thiện.

Qua công tác vận động nhân dân hiến đất, tài sản để xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, xã Phú Lạc rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng là yếu tố quyết định. Cấp ủy phải ban hành nghị quyết chuyên đề, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp, từng ngành, từng thành viên để đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện.

- Phát huy vai trò nêu gương. Cán bộ, đảng viên, người có uy tín trong cộng đồng phải gương mẫu đi đầu trong việc hiến đất, chấp hành trước để nhân dân noi theo.

- Công khai, minh bạch, dân chủ. Mọi chủ trương, kế hoạch, thiết kế tuyến đường, diện tích cần giải phóng mặt bằng đều được thông báo công khai để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động. Phát huy hệ thống chính trị từ xã đến thôn, xóm, MTTQ và các đoàn thể tổ chức đồi thoại, giải thích thấu tình đạt lý, tạo sự đồng thuận.

- Kết hợp hài hòa lợi ích. Cùng với việc vận động hiến đất, cần có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ dân ổn định sản xuất, cải tạo lại công trình bị ảnh hưởng.

Để tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong thời gian qua, trong thời gian tới, xã Phú Lạc tiếp tục tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của nhân dân về lợi ích lâu dài, bền vững của việc xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, lấy sự gương mẫu làm động lực lan tỏa trong cộng đồng.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

- Huy động đa dạng các nguồn lực xã hội, kết hợp nguồn vốn Nhà nước với sự đóng góp của nhân dân, doanh nghiệp, con em xa quê.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo.

Kính thưa Đại hội!

Công tác vận động nhân dân hiến đất, hiến tài sản để xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn là việc làm vừa có ý nghĩa trước mắt, vừa mang tầm chiến lược lâu dài. Đây chính là biểu hiện sinh động của tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội, là minh chứng rõ nét cho phương châm “lấy dân làm gốc” như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời “*Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*”.

PHÁT HUY VAI TRÒ NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ - TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Bằng Thành**

Hôm nay, tôi rất vinh dự thay mặt Đảng bộ xã Bằng Thành tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, xin trình bày tham luận với chủ đề: “*Phát huy vai trò người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bằng Thành lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030*”.

I. Khái quát tình hình địa phương

Bằng Thành là xã vùng cao của tỉnh Thái Nguyên, được thành lập trên cơ sở sáp nhập bốn xã: Bộc Bố, Bằng Thành, Giáo Hiệu, Nhạn Môn. Xã có diện tích hơn 208 km², dân số gần 14 nghìn người, 38 thôn bản; đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 98% (chủ yếu là các dân tộc Tày, Mông, Dao, Nùng, Sán Chỉ...). Những năm qua, đời sống Nhân dân trên địa bàn xã có bước cải thiện; hạ tầng từng bước được đầu tư hoàn thiện; song địa bàn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp về an ninh trật tự, đặc biệt tại vùng đồng bào DTTS vùng sâu, vùng xa giao thông khó khăn.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm là “**Giữ địa bàn vững - xã hội bình yên**”, trong đó nhấn mạnh vai trò phát huy nội lực cộng đồng, trong đó **người có uy tín** giữ vị trí then chốt.

II. Vai trò người có uy tín trong giữ gìn an ninh trật tự

Hiện toàn xã có 38 người có uy tín: già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, chức sắc tôn giáo, cựu chiến binh tiêu biểu... Trong thực tiễn, họ là “cột mốc lòng dân”, góp phần quan trọng vào các lĩnh vực:

1. Cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân: Thông qua họ, các chủ trương, nghị quyết (như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, Chương trình mục tiêu quốc gia...) được chuyển tải dễ hiểu, kịp thời; đồng thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân giúp cấp ủy, chính quyền nắm bắt, giải quyết sát thực tiễn.

2. Nêu gương chấp hành và vận động pháp luật: Khi già làng, trưởng bản trực tiếp vận động, tỷ lệ Nhân dân tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” đạt trên 80%.

3. Hòa giải mâu thuẫn, phòng ngừa vi phạm: Từ 2020 đến nay, người có uy tín tham gia hòa giải thành công 28 vụ việc, góp phần hạn chế khiếu kiện vượt cấp, giữ ổn định cơ sở.

4. Đấu tranh phòng, chống tội phạm - tệ nạn: Nhiều nguồn tin do họ cung cấp đã giúp Công an xã xử lý kịp thời vi phạm; đồng thời tuyên truyền Nhân dân không di cư tự do, không vượt biên, không nghe theo luận điệu sai trái.

5. Khơi dậy phong trào phát triển KT-XH gắn bảo đảm ANTT: Nhiều mô hình chăn nuôi hữu cơ, trồng dược liệu, làm du lịch cộng đồng do người uy tín khởi xướng đã giúp giảm nghèo, nâng cao thu nhập, hiện thực hóa mục tiêu Nghị quyết Đại hội xã.

III. Giải pháp phát huy vai trò người có uy tín giai đoạn 2025 - 2030

Để đáp ứng yêu cầu mới, đặc biệt là các chỉ tiêu về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, chính quyền số theo Nghị quyết Đại hội xã đề ra, chúng tôi đề xuất các giải pháp sau:

1. Tiếp tục quán triệt gop phần nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị về vai trò người có uy tín; đưa nội dung này vào kế hoạch quán triệt, học tập Nghị quyết ở cơ sở.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách: Kip thời rà soát, đề xuất hỗ trợ phù hợp về phụ cấp, phuong tiện, chế độ biểu dương, tôn vinh; gắn chính sách với trách nhiệm, kết quả tham gia bảo vệ ANTT và phát triển KT-XH.

3. Đổi mới phương thức vận động: Lựa chọn hình thức linh hoạt, gần gũi, phù hợp tâm lý đồng bào; lòng ghép tuyên truyền với hoạt động văn hóa, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng.

4. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực người có uy tín: Trang bị kiến thức về pháp luật, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, phát triển OCOP - du lịch để họ tham gia vào các mục tiêu “Hạ tầng dẫn đường - phát triển sản phẩm OCOP - Chính quyền số” của xã.

5. Quan tâm đào tạo lớp kế cận: Phát hiện, bồi dưỡng thanh niên ưu tú kế thừa, kết hợp hiểu biết bản sắc văn hóa với tri thức hiện đại, bảo đảm tính liên tục, trẻ hóa đội ngũ.

IV. Kết luận

Những kinh nghiệm của xã Bằng Thành cho thấy: Phát huy vai trò người có uy tín chính là củng cố thế trận lòng dân, nền tảng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững. Đảng bộ xã cam kết tiếp tục tham mưu, triển khai đồng bộ giải pháp, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và Nghị quyết Đại hội xã nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Xin kính chúc Đại hội sức khỏe, thành công; chúc toàn thể đại biểu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn!

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, GÓP PHẦN PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Đồng Phúc**

Điều 9 Hiến pháp sửa đổi năm 2013 quy định “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thể hiện ý chí, nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Xuất phát từ vị trí, vai trò, nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam, trên cơ sở thực tiễn của địa phương sau một thời gian thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Đồng Phúc tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập hợp, xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế và xã hội.

Một là, xác định sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định để Mặt trận tập hợp được mọi lực lượng, xây dựng, củng cố, phát huy khối đại đoàn kết dân tộc. Qua đó cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò, vị trí của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, về tầm quan trọng của công tác mặt trận, về nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đảng bộ chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác Mặt trận; phân công đảng viên làm công tác Mặt trận theo chức trách, nhiệm vụ được phân công; quan tâm bồi dưỡng lựa chọn cán bộ làm công tác Mặt trận có đủ năng lực, trình độ, uy tín.

Các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt trách nhiệm của tổ chức thành viên trong việc tuyên truyền vận động, đại diện, đoàn viên, hội viên, nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật, thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của MTTQ Việt Nam. Chú trọng công tác phát triển hội viên, đoàn viên làm lực lượng nòng cốt trong các sinh hoạt chính trị và

xã hội của các tầng lớp nhân dân. Thông qua thực hiện tốt vai trò của các tổ chức thành viên để góp phần tuyên truyền, vận động, giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử dân tộc, về khôi đại đoàn kết toàn dân tộc, về MTTQ Việt Nam, giúp cho đoàn viên, hội viên và nhân dân hiểu, nhận thức đúng tình hình, trong nước, quốc tế, về chủ trương, đường lối phát triển của đất nước, tạo sự đồng thuận và thống nhất hành động trong nhân dân.

Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn dân cư được tổ chức tung bừng, phấn khởi, thực sự là nơi gắn kết tinh thần đoàn kết, tình thương tương thân tương ái, lan tỏa yêu thương, với những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; nâng cao vai trò, vị trí, trách nhiệm của cộng đồng dân cư, tổ chức và cá nhân trong bảo vệ và giữ gìn truyền thống văn hóa tốt đẹp.

Hai là, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ động tham mưu lãnh đạo, đề xuất phối hợp với UBND và thống nhất với các tổ chức thành viên triển khai nhiều hoạt động thiết thực để chăm lo, hỗ trợ cho hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm công tác an sinh xã hội.

Phương thức vận động, giúp đỡ có nhiều đổi mới, Mặt trận vừa vận động các nguồn lực ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, vừa hướng dẫn, kết nối để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm trực tiếp triển khai giúp đỡ cho các hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Qua đó, không chỉ giúp đỡ cho những người có hoàn cảnh khó khăn, khó khăn đột xuất, mà còn phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái của dân tộc, khơi dậy tình yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau từ mỗi cộng đồng dân cư, từ đó, củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đổi mới công tác phối hợp với các chính quyền bằng các quy chế, chương trình, kế hoạch để đề xuất các chính sách, cơ chế, phân công trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; Nâng cao chất lượng công tác hiệp thương, thống nhất, phối hợp, phân công trách nhiệm tổ chức thành viên thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước để tránh chồng chéo, hình thức, hiệu quả thấp.

Tập trung vào một số vấn đề mới, nội dung làm khâu đột phá, theo phương châm “thà ít mà tốt”, tránh tình trạng việc gì cũng làm nhưng không mang lại hiệu quả thiết thực. Sau mỗi hoạt động tổng kết đánh giá hiệu quả rút ra những kinh nghiệm để kịp thời bổ sung cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ tiếp theo.

Qua đó, vị thế của Mặt trận từng bước được nâng cao. Không ngừng chú trọng đổi mới phương thức hoạt động từ khâu tổ chức triển khai, thực hiện: Xác định rõ vai trò chủ trì, phối hợp đối với từng tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức; các điều kiện, nguồn lực cần thiết cho từng cuộc vận động, từng phong trào. Thực

hiện các hình thức tuyên truyền phù hợp về sự cần thiết, mục đích, ý nghĩa của các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước nhằm tạo sự đồng thuận, hưởng ứng và tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội. MTTQ và các tổ chức thành viên tập trung xây dựng các mô hình tự quản như:

Mô hình xây dựng tuyến phố xanh, sạch, đẹp; xây dựng đoạn phố hoa, tiêu cảnh tại các gốc cây, trang trí vẽ tranh các tủ điện góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan đô thị. Các mô hình tổng vệ sinh môi trường sáng thứ 7 hàng tuần, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định, bỏ rác đúng loại không lấn chiếm rác thải vào kinh doanh trái phép trên lòng đường, vỉa hè nhằm góp phần nâng cao ý thức của cộng đồng dân cư trong đảm bảo vệ sinh môi trường, giữ gìn mỹ quan đô thị. Tổ chức cuộc thi “Quản lý chất thải rắn sinh hoạt, phân loại rác tại nguồn”, hướng dẫn người dân đổ rác thải tái chế lấy sản phẩm, chương trình 3T “Tiết chế - Tái chế - Tái sử dụng”; thi tuyên truyền về tranh vẽ chủ đề “Phân loại rác tại nguồn” đến các khu dân cư. Tổ chức các mô hình gom rác thải bảo vệ môi trường, thực hiện hành lang lối sống thân thiện với môi trường.

Bốn là, tiếp tục đổi mới phương thức nắm tình hình từ phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Gắn bó thường xuyên, mật thiết với Nhân dân, sát địa bàn, sát dân, thực hiện tốt hơn nữa vai trò tuyên truyền, nắm tình hình, lắng nghe nguyện vọng nhân dân. Chủ động góp ý kiến với Đảng ủy, chính quyền kịp thời trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng, chính quyền điều chỉnh, xây dựng những chủ trương, chỉ đạo chính xác, kịp thời trong toàn Đảng bộ.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam chủ động phối hợp với chính quyền giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc ngay tại cơ sở, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Thường xuyên theo dõi, giám sát việc xử lý, giải quyết kiến nghị, phản ánh của nhân dân, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đảm bảo nhân dân thực sự phát huy quyền làm chủ, được bày tỏ tâm tư, nguyện vọng chính đáng của mình thông qua MTTQ và các tổ chức thành viên của Mặt trận.

Thông qua các hội nghị Tiếp xúc cử tri, Hội nghị đối thoại, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã lựa chọn những nội dung, vấn đề liên quan tới quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, những vấn đề bức xúc mà nhân dân quan tâm; chuyển tiếp các sáng kiến xây dựng chính sách, pháp luật, hiến kế các giải pháp giải quyết các vấn đề rất cụ thể như những đề xuất, kiến nghị xác đáng, phù hợp với thực tiễn.

Năm là, hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã ngày càng đi vào nề nếp hơn, xác định đúng và có trọng tâm nội dung giám sát, dành thời gian thỏa đáng để khảo sát. Tập trung những vấn đề liên quan trực

tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, những vấn đề liên quan trực tiếp quan tâm. Tăng cường giám sát thực hiện kiến nghị của cử tri và nhân dân; giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu cấp ủy, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được quan tâm, chủ động thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao; tập trung chủ yếu vào giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước ở địa phương có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân. Nhiều ý kiến, kiến nghị sau giám sát được UBND xã tiếp thu, phản hồi, giải quyết có tính khả thi, có trọng tâm, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận trở thành hoạt động thường xuyên, tạo điều kiện để nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ, tham gia vào quá trình xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên còn những hạn chế nhất định: chưa phát huy đầy đủ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; chưa chủ động, chưa dũng cảm trước sự tác động của những tiêu cực, những biểu hiện quan liêu, cửa quyền. Việc xây dựng các chuyên đề giám sát, phản biện và đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền chưa thể hiện rõ nét có lúc, có thời điểm còn chưa thể hiện được vai trò, trách nhiệm, bản lĩnh, chính kiến.

Kính thưa Đại hội!

95 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, nhìn tổng quát, dân tộc Việt Nam đã trải qua hai kỷ nguyên vẻ vang. Đó là Kỷ nguyên thứ nhất là Kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội (1930 - 1975). Kỷ nguyên thứ hai là Kỷ nguyên thống nhất đất nước, đổi mới, phát triển (1975 - 2025). Và bây giờ, Việt Nam bước vào kỷ nguyên thứ ba, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Theo đó, kỷ nguyên mới đòi hỏi phải tạo chuyển biến căn bản về nhận thức, hành động của toàn Đảng, toàn xã hội trong việc giữ gìn, nuôi dưỡng, sử dụng hiệu quả nhất các nguồn lực của đất nước. Đặc biệt, kỷ nguyên mới đòi hỏi phải phát huy cao nhất tinh thần, ý chí, sức mạnh của nhân dân - Chủ thể đồng thời là trung tâm của sự nghiệp kiến tạo kỷ nguyên mới. Cần chuyển hóa chủ trương, quyết sách, ý chí của Đảng thành nhận thức, thành cảm hứng, hành động, sáng tạo của Nhân dân.

Nguyên lý: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ; mọi chủ trương, chính sách của Đảng...

Nhà nước đều phải xuất phát từ nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân; cần phải tiếp tục được thể chế hóa, cụ thể hóa và thực thi nghiêm túc trong thực tiễn.

Những thách thức đó đặt ra yêu cầu cấp thiết đòi hỏi hệ thống Mặt trận các cấp, cùng các tổ chức thành viên phải đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng tốt hơn trước những yêu cầu phát triển của đời sống.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, vận động, tập hợp Nhân dân, tạo môi trường thuận lợi để nhân dân chung tay phát huy sức sáng tạo... Lắng nghe ý kiến nhân dân, kịp thời phản ánh, tham mưu đối với cấp ủy, phối hợp với chính quyền giải quyết các vấn đề thiết thực liên quan đến đời sống nhân dân; tiếp tục giữ vai trò nòng cốt trong việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế xã hội, tham gia hiệu quả hơn trong xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Góp phần xây dựng xã hội thanh lịch, văn minh, hiện đại... thực hiện các dấu mốc phát triển mới, đóng góp cho kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc.

Tiếp tục củng cố vững chắc vào Đảng, Nhà nước, các tổ chức thành viên... tạo sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên cần thể hiện rõ vai trò, vị trí là trung tâm để tập hợp, đoàn kết, vận động các tầng lớp Nhân dân chung sức, đồng lòng xây dựng tỉnh Thái Nguyên ngày càng giàu đẹp, hiện đại, thanh lịch, văn minh.

ĐỔI MỚI NỘI DUNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NHẰM PHÁT HUY HIỆU QUẢ SỨC MẠNH KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Chợ Mới**

Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu ngàn đời của dân tộc Việt Nam, là cội nguồn tạo nên sức mạnh to lớn để đất nước vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách. Trong giai đoạn hiện nay, để tiếp tục phát huy hiệu quả sức mạnh đó, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội càng trở nên quan trọng và cấp thiết. Trước yêu cầu đổi mới và hội nhập, việc nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chính là điều kiện tiên quyết để củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần xây dựng địa phương ngày càng phát triển.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã có nhiều đổi mới, gắn với các phong trào thi đua yêu nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Toàn xã hiện có hơn 4.321 đoàn viên, hội viên, chiếm 33% dân số, là lực lượng nòng cốt trong các phong trào. Trong những năm qua, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã đã không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò là cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân; là lực lượng nòng cốt trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở địa phương. Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đã phát huy vai trò, vị trí tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tham gia các phong trào thi đua yêu nước như xây dựng đô thị văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, giảm nghèo bền vững, chăm sóc đối tượng người có công và phối hợp đảm bảo an sinh xã hội, quan tâm đời sống đoàn viên, hội viên và Nhân dân... Thực hiện hiệu quả chức năng giám sát và phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng công khai, minh bạch, gần dân, sát dân và vì dân.

Bên cạnh đó, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn như “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Xoá nhà tạm, nhà dột nát” trên địa bàn xã... được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Qua đó, đã huy động được sự tham gia tích cực của các tầng lớp Nhân dân, khơi dậy tinh thần trách nhiệm cộng đồng, tình làng nghĩa xóm, hỗ trợ lẫn nhau trong phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa. Từ những phong trào ấy, nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo đã được nhân rộng, tạo sức lan tỏa sâu rộng

trong cộng đồng dân cư. Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa hằng năm đạt trung bình 92%; tỷ lệ thôn, tổ đạt tiêu chí văn hóa trên 91%. Công tác giảm nghèo được chú trọng, số hộ nghèo đã giảm từ 12,95% (417 hộ) năm 2021 xuống còn 8,09% (262 hộ) năm 2024, bình quân giảm 1,21%/năm. Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đã vận động nhân dân ủng hộ các loại quỹ trên 610 triệu đồng; xây dựng 04 cầu dân sinh và 11 tuyến đường thắp sáng đường quê trị giá trên 600 triệu đồng...

Thực hiện nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, các thành viên của Mặt trận đã xây dựng các mô hình Nhân dân tự quản, hỗ trợ nhau trong sản xuất, kinh doanh, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, công tác khuyến học, khuyến tài, đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện được triển khai thiết thực. Mặt trận đã trở thành ngôi nhà chung để các tầng lớp Nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo... phát huy lòng yêu nước, trí tuệ và khả năng của mình, góp phần tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Trước đại dịch Covid-19 và ứng phó với thiên tai, bão lũ vừa qua, truyền thống yêu nước nồng nàn, tình nghĩa đồng bào sâu nặng, sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc một lần nữa được thể hiện đậm nét và mạnh mẽ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã vẫn còn một số hạn chế như: nội dung và phương thức hoạt động có lúc chưa theo kịp thực tiễn; công tác nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân có thời điểm chưa kịp thời; việc ứng dụng công nghệ số trong công tác tuyên truyền, vận động còn hạn chế.

Trước yêu cầu nhiệm vụ mới, để phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng ủy xã Chợ Mới xác định một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, bám sát thực tiễn, lấy nhu cầu và quyền lợi chính đáng của Nhân dân làm trung tâm.

Thứ hai, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, kết hợp các phương pháp truyền thống với ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, các nền tảng trực tuyến để tiếp cận rộng rãi hơn các đối tượng khác nhau.

Thứ ba, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội có phẩm chất chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, tâm huyết, trách nhiệm và gần gũi với nhân dân. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới, kỹ năng mềm, đặc biệt là kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông cho đội ngũ cán bộ.

Thứ tư, phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc đại diện quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Tổ chức các hoạt động giám sát, phản biện xã hội một cách thực chất, hiệu quả, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tích cực nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và phản ánh kịp thời những vấn đề bức xúc của Nhân dân.

Thứ năm, khuyến khích và tạo điều kiện để Nhân dân tham gia tích cực vào các hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, đóng góp ý kiến vào các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, những tập thể, cá nhân có đóng góp tiêu biểu vào công cuộc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội không chỉ là nhiệm vụ cấp thiết mà còn là giải pháp lâu dài để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Với sự lãnh đạo sâu sát của cấp ủy, sự phối hợp đồng bộ của chính quyền và sự đồng thuận của nhân dân, tin tưởng rằng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã sẽ tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt, *phát huy hiệu quả sức mạnh khối Đại đoàn kết dân tộc*, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn tới.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG, TẬP HỢP NHÂN DÂN XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ XÃ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Bình Yên**

Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ I diễn ra trong bối cảnh đất nước ta đang bước vào giai đoạn phát triển mới, với nhiều thời cơ, thuận lợi đan xen không ít khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, việc nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp nhân dân, củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc càng trở nên cấp thiết, là điều kiện tiên quyết để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra.

Khối đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ là “cội nguồn sức mạnh” của cách mạng Việt Nam, mà còn là nhân tố then chốt để biến ý chí chính trị của Đảng thành hành động tự giác của quần chúng. Do vậy, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chính là nâng cao năng lực cầm quyền, năng lực tổ chức thực tiễn của Đảng ở cấp cơ sở - nơi trực tiếp triển khai chủ trương thành hành động cụ thể, gần dân, sát dân nhất.

Nhìn lại thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, UBMTTQ từ tỉnh đến xã, hệ thống chính trị từ xã Bình Yên đã nỗ lực triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động với hình thức phong phú, nội dung thiết thực. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng lòng hưởng ứng các cuộc vận động như “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; các phong trào thi đua yêu nước, chuyển đổi cơ cấu cây trồng - vật nuôi, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư... góp phần quan trọng vào thành tựu chung của xã nhà trong nhiệm kỳ qua.

Tuy nhiên, chúng ta cũng thấy thắc mắc nhìn nhận lại, công tác tuyên truyền, vận động vẫn còn những mặt hạn chế: chưa thật sự đổi mới về nội dung, phương thức; một số ít bộ phận người dân còn tâm lý trông chờ, y lại, chưa chủ động tham gia các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương; công tác phối hợp giữa các tổ chức chính trị - xã hội đôi lúc còn chồng chéo, chưa phát huy hết sức mạnh liên kết hệ thống.

Từ thực tiễn đó, tôi xin đề xuất một số giải pháp trọng tâm như sau:

Thứ nhất, đổi mới mạnh mẽ nội dung và hình thức tuyên truyền, vận động gắn với từng đối tượng cụ thể

Hiệu quả tuyên truyền không nằm ở số lượng khẩu hiệu bao nhiêu, loa truyền thanh phát bao nhiêu lần, mà nằm ở mức độ thấu thấu thông điệp vào nhận thức và hành động của người dân. Vì vậy, nội dung tuyên truyền phải thực sự gần gũi, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; tập trung giải thích, dẫn chứng bằng các ví

dụ cụ thể trong đời sống thường ngày, nhất là trong xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, gìn giữ an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội...

Cần đa dạng hóa hình thức tuyên truyền: ngoài kênh truyền thống như họp dân, loa phát thanh, băng rôn,..., tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng mạng xã hội (Zalo, Facebook, Youtube...) để tuyên truyền; chú trọng xây dựng các sản phẩm truyền thông trực quan, sinh động như video ngắn, infographic, giúp nội dung tuyên truyền lan tỏa nhanh, dễ hiểu.

Khuyến khích sử dụng ngôn ngữ địa phương, hình ảnh quen thuộc trong cộng đồng nhằm tạo sự gần gũi, dễ tiếp nhận.

Tổ chức các cuộc thi viết, sáng tác, kể chuyện về gương người tốt - việc tốt, mô hình hiệu quả để khơi dậy cảm hứng thi đua trong Nhân dân.

Thứ hai, tăng cường vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ cơ sở

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chính là lực lượng nòng cốt, là cánh tay nối dài của Đảng trong công tác tuyên truyền, vận động. Do đó, cần chú trọng nâng cao năng lực, đạo đức công vụ, kỹ năng vận động quần chúng cho đội ngũ cán bộ Mặt trận, hội đoàn thể.

Phải kiên quyết khắc phục tư tưởng làm việc hình thức, hành chính hóa công tác vận động. Mỗi cán bộ, đảng viên phải là người tiên phong, gương mẫu trong lời nói, hành động, có uy tín trong cộng đồng dân cư, thực sự là “người truyền lửa”, “người dân vận khéo” trong lòng dân.

Thứ ba, phát huy vai trò của nhân dân trong giám sát, phản biện và xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh

Công tác tuyên truyền, vận động chỉ có hiệu quả khi người dân được lắng nghe, được tham gia, được thụ hưởng. Phải làm tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện đúng phương châm: “Dân biết - Dân bàn - Dân làm - Dân kiểm tra - Dân giám sát - Dân thụ hưởng”.

Tổ chức các hội nghị đối thoại trực tiếp giữa cấp ủy, chính quyền với nhân dân để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, xử lý dứt điểm các kiến nghị chính đáng, không để tích tụ thành điểm nóng, phức tạp. Đồng thời, khuyến khích các mô hình tổ tự quản, tổ hòa giải ở xóm hoạt động thực chất, gắn bó mật thiết với cộng đồng dân cư.

Thứ tư, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến

Tuyên truyền bằng hành động, bằng gương người thật, việc thật có sức thuyết phục mạnh mẽ. Do vậy, cần chú trọng phát hiện, cổ vũ, tuyên dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập, lao động sản xuất, gìn giữ bản sắc văn hóa, tích cực tham gia công tác xã hội.

Cần cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội thành các phong trào thi đua cụ thể,

thiết thực với từng đối tượng, ví dụ như các phong trào “Thanh niên Bình Yên tiên phong chuyển đổi số”, “Phụ nữ tích cực bảo vệ môi trường, giữ gìn nếp sống văn hóa”, “Nông dân thi đua phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững” “Cựu chiến binh hiến kế, hiến công xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”,...

Thứ năm, gắn kết công tác tuyên truyền với mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng nông thôn mới, nông thôn nâng cao

Tuyên truyền không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt, mà phải tạo ra động lực và khát vọng phát triển trong mỗi người dân. Người dân chỉ đồng hành khi họ thấy rõ quyền lợi thiết thực gắn với mỗi chủ trương, mỗi công trình, mỗi chính sách.

Do đó, cần lấy hiệu quả phục vụ nhân dân làm thước đo cho mọi hoạt động tuyên truyền, vận động. Mỗi tuyến đường bê tông mới, mỗi nhà văn hóa xóm khang trang, trồng cây, trồng hoa, hàng rào xanh sạch đẹp đều là minh chứng sống động cho thành quả từ sự đồng thuận giữa Đảng - chính quyền, MTTQ và toàn thể nhân dân.

Kính thưa Đại hội!

Chúng ta tin tưởng rằng, với quyết tâm chính trị cao, với truyền thống đoàn kết và tinh thần đổi mới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên sẽ viết tiếp những trang sử vẻ vang, xây dựng quê hương ngày càng phát triển toàn diện, giàu đẹp, văn minh.

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(13 tham luận)

ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HIỆU QUẢ, BỀN VỮNG, TẬP TRUNG NGUỒN LỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở CÁC XÃ MIỀN NÚI PHÍA BẮC TỈNH THÁI NGUYÊN

Đơn vị tham luận: Sở Nông nghiệp và Môi trường

Trong những năm qua, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đã được triển khai sâu rộng, huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Kết quả xây dựng nông thôn mới đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện rõ rệt đời sống nhân dân và góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Để thực hiện mục tiêu xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao trước năm 2030, việc xây dựng nông thôn mới (NTM) hiệu quả, bền vững, đặc biệt tại các xã miền núi phía Bắc tỉnh, là nhiệm vụ mang tính chiến lược, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền, nâng cao đời sống người dân và bảo đảm phát triển bền vững. Thay mặt Sở Nông nghiệp và Môi trường, tôi xin trình bày báo cáo tham luận: “**Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới hiệu quả, bền vững, tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới ở các xã miền núi phía Bắc tỉnh Thái Nguyên**”.

Với quyết tâm chính trị cao và sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các cấp, các ngành, sự ủng hộ, đồng lòng của doanh nghiệp, người dân, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM của tỉnh Thái Nguyên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng và toàn diện. Năm 2025, có 04 thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên, Bắc Kạn), 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Phú Bình, Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương), trong đó có 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 144/216 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bằng 66,7% số xã, 54 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 12 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

Hạ tầng nông thôn được quy hoạch, đầu tư; chất lượng giáo dục được nâng lên, công tác chăm sóc sức khỏe ở cơ sở được nâng lên, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa; phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, văn hoá, văn nghệ quần chúng... phát triển mạnh; công tác bảo vệ môi trường nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực; môi trường sống, an ninh trật tự, an toàn xã hội ở khu vực nông thôn ngày càng tốt hơn.

Kinh tế khu vực nông thôn có sự phát triển, chuyển dịch tích cực, nông nghiệp chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đã khơi dậy được tiềm năng, thế mạnh của các địa phương về sản phẩm đặc sản, ngành nghề nông thôn, từng bước khẳng định giá trị và chất lượng trên thị trường. Tính đến tháng 8/2025,

toàn tỉnh có 569 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có 446 sản phẩm 3 sao; 113 sản phẩm 4 sao và 10 sản phẩm OCOP 5 sao.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh chưa đồng bộ, còn khoảng cách chênh lệch lớn giữa các địa phương, đặc biệt là kết quả xây dựng nông thôn mới ở các xã phía Bắc tỉnh Thái Nguyên (các xã thuộc tỉnh Bắc Kạn cũ) đạt rất thấp (đạt trung bình từ 4-5 tiêu chí).

Nguyên nhân chủ yếu do xuất phát điểm, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của các xã thấp và nhiều khó khăn; diện tích rộng, địa hình phức tạp, dân cư thưa thớt phân bố không đồng đều; hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ: Hệ thống giao thông, thủy lợi, trường học, nhà văn hóa, trạm y tế,... còn rất nhiều hạn chế. Sản xuất nông nghiệp quy mô nông hộ vẫn chiếm tỷ trọng lớn, thiếu liên kết, dẫn đến giá trị gia tăng thấp và khó cạnh tranh. Nguồn lực đầu tư hạn chế, ngân sách và vốn xã hội hóa chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư hạ tầng, sản xuất và an sinh xã hội tại các xã miền núi. Tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, sạt lở, lũ lụt và hạn hán ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống tại các xã vùng cao. Tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp, hạn chế khả năng ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nông thôn mới hiệu quả, bền vững, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng miền, đặc biệt là khu vực miền núi phía Bắc của tỉnh, trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với Chương trình xây dựng NTM

Dựa mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp xã và của tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030. Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời gắn trách nhiệm người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới.

2. Tiếp tục nâng cao nhận thức, thống nhất hành động trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự đồng thuận xã hội về xây dựng nông thôn mới. Đổi mới phong cách tuyên truyền theo hướng hiện đại, ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Phát động và triển khai sâu rộng phong trào thi đua như “Thái Nguyên chung sức xây dựng nông thôn mới”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” giai đoạn 2026-2030, nhằm lan tỏa tinh thần chủ động, tự giác,

sáng tạo trong cộng đồng dân cư, khơi dậy vai trò chủ thể của người dân và toàn xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình.

3. Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với đặc điểm miền núi

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành, xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho khu vực miền núi, phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển bền vững. Ưu tiên các nội dung liên quan đến phát triển hạ tầng, phát triển sản xuất bền vững, nâng cao thu nhập, bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, chuyển đổi số và phát triển xanh.

4. Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư

Tăng cường lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và các nguồn vốn hợp pháp khác. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, cộng đồng và người dân. Chủ động xây dựng cơ chế phân bổ nguồn thu hợp lý, đảm bảo công bằng, ưu tiên cho các địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn.

5. Phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững

Khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị, mở rộng mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, hữu cơ, công nghệ cao. Tăng cường hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm địa phương. Phát triển mạnh Chương trình OCOP gắn với du lịch nông thôn, dịch vụ sinh thái, chú trọng các sản phẩm có tiềm năng ở vùng cao, vùng dân tộc thiểu số.

6. Phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu, đồng bộ, hiện đại

Tập trung đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa... phù hợp với điều kiện địa hình vùng núi, đảm bảo phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Ưu tiên các công trình thiết yếu, cấp bách, kết nối vùng khó khăn với trung tâm kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy giao thương và phát triển toàn diện.

7. Bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

Xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp. Đẩy mạnh phân loại, tái chế chất thải, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, gắn kết cộng đồng.

8. Kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở

Sắp xếp, kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ từng cấp, từng ngành trong triển khai chương trình. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ xã, thôn bản, nâng cao

năng lực quản lý, điều hành, ứng dụng chuyển đổi số, thích ứng với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tiêu cực

Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch trong triển khai chương trình. Phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi sai phạm, lãng phí, lợi dụng chủ trương để trục lợi. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả thực chất của chương trình tại cơ sở.

Xây dựng nông thôn mới hiệu quả, bền vững tại các xã miền núi phía Bắc tỉnh Thái Nguyên không chỉ là nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, mà còn là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, góp phần khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường niềm tin của nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, và nâng cao vị thế của tỉnh trong khu vực.

Với tinh thần đổi mới, quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, tin tưởng rằng các xã miền núi phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên sẽ đạt được nhiều kết quả nổi bật trong xây dựng nông thôn mới, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm kinh tế, công nghiệp hiện đại của khu vực Trung du và miền núi phía Bắc.

VAI TRÒ CỦA CHI ỦY, CHI BỘ TRONG VIỆC VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN HIẾN ĐẤT, HIẾN TÀI SẢN TRÊN ĐẤT ĐỂ XÂY KẾT CẤU HẠ TẦNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ ĐƯỜNG XÓM 6M

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã La Bằng**

La Bằng là xã miền núi nằm ở sườn Tây dãy Tam Đảo, địa hình phức tạp, điều kiện phát triển còn nhiều khó khăn, nhưng với truyền thống cách mạng, đoàn kết, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau cùng phát triển. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền cấp trên và trực tiếp là sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, các chi ủy, chi bộ các xóm đã phát huy vai trò hạt nhân chính trị, tiên phong trong mọi phong trào, nhất là trong việc vận động nhân dân hiến đất, hiến tài sản trên đất để làm đường giao thông nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới.

Xác định xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp của toàn đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị, là nhiệm vụ mang tính chiến lược lâu dài, đòi hỏi cấp uỷ đảng, chính quyền phải đóng vai trò chủ đạo, công tác tuyên truyền, vận động phải đi trước một bước; xác định hộ nông dân là chủ thể của quá trình xây dựng, phát triển nông thôn mới. Xây dựng nông thôn dựa vào nội lực là chính, tranh thủ sự hỗ trợ của nhà nước và sự đóng góp của các tổ chức, khơi dậy tinh thần tích cực tự chủ vươn lên của nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết số 07 ngày 10/5/2023 của Huyện ủy Đại Từ về việc lãnh đạo thực hiện phong trào “Mở rộng đường xóm 6m”:

Một là, chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng ủy: Ngay sau khi Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 07 về “Mở rộng đường xóm 6m”, Đảng ủy xã La Bằng đã xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy đã kịp thời xây dựng kế hoạch, ban hành nghị quyết chuyên đề, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng chi bộ, từng đồng chí cấp ủy viên phụ trách địa bàn.

Hai là, vai trò và hành động cụ thể của cấp ủy chi bộ, đảng viên: Các chi bộ đã tổ chức bàn bạc, thống nhất trong sinh hoạt, xây dựng nghị quyết, đồng thời phân công đảng viên phụ trách, trực tiếp đến từng hộ dân để tuyên truyền, vận động. Nhiều đồng chí đảng viên nêu gương đi trước, tự nguyện hiến đất, phá dỡ công trình, tường rào, đồng thời vận động gia đình, dòng họ cùng tham gia. Sự gương mẫu, tiên phong của cán bộ, đảng viên đã tạo sự lan tỏa, khích lệ tinh thần đồng thuận trong nhân dân.

Ba là, kết quả và số liệu minh chứng: Nhờ sự đồng lòng, chỉ trong thời gian ngắn, hàng trăm hộ dân đã hiến hàng nghìn mét vuông đất, tháo dỡ công trình

phụ trợ, góp công, góp sức mở đường. Đến nay, toàn xã đã có 43 tuyến đường xóm được mở rộng đạt chuẩn 6m, với tổng chiều dài 28 km, trong đó có 20,5 km đã được bê tông hóa, hình thành mạng lưới giao thông đồng bộ, thuận tiện cho giao thương, phát triển du lịch sinh thái và nâng cao đời sống nhân dân.

Những con đường mới mở không chỉ giúp việc đi lại, giao thương thuận lợi hơn mà còn mở ra cơ hội phát triển kinh tế, thúc đẩy giao lưu hàng hóa, tạo điều kiện cho du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với vùng chè, vùng văn hóa – lịch sử kháng chiến cách mạng La Bằng. Diện mạo nông thôn vì thế ngày càng khang trang, sạch đẹp, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày một nâng cao. Đến trước ngày 01/7/2025, trong số 03 xã sáp nhập thành xã La Bằng hiện nay, đã có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu là xã Tiên Hội và xã La Bằng, xã Hoàng Nông đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Có thể nói, nếu không có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền cơ sở thì khó có thể huy động được sức mạnh đồng thuận lớn đến vậy. Vai trò của cấp ủy là “người thắp lửa”, là cầu nối giữa ý Đảng và lòng dân, biến quyết tâm chính trị thành phong trào hành động thực tiễn, đưa chủ trương mở rộng đường xóm 6m thực sự trở thành “ý chí của toàn dân, sức mạnh của toàn dân”, chính tinh thần ‘*Đảng viên đi trước, làng nước theo sau*’, cùng sự đồng lòng, đồng sức của cả hệ thống chính trị và nhân dân đã tạo nên phong trào thi đua sôi nổi: “*Mỗi người dân La Bằng là một chủ thể xây dựng nông thôn mới*”, biến chủ trương lớn của Đảng thành phong trào hành động thiết thực, góp phần quan trọng đưa La Bằng từng bước trở thành điểm sáng trong phong trào xây dựng nông thôn mới

Từ kết quả đạt được như trên Đảng bộ đã rút ra được những bài học kinh nghiệm như sau:

1. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ đối với cấp ủy, chi bộ phải thực sự là hạt nhân lãnh đạo, bảo đảm thống nhất từ chủ trương đến hành động.

2. Đảng viên phải gương mẫu, đi trước trong việc hiến đất, hiến tài sản, từ đó tạo niềm tin và sức lan tỏa trong nhân dân.

3. Phải phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận cao trong toàn dân, đồng thời huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội cần phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân cùng tham gia.

4. Kết hợp hài hòa giữa lợi ích trước mắt và lâu dài, gắn trách nhiệm của từng hộ dân với lợi ích chung của cộng đồng.

5. Coi trọng công tác bám sát cơ sở tuyên truyền, vận động, kiên trì, mềm dẻo nhưng quyết liệt; đồng thời phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các

ngành, các đoàn thể để giải quyết kịp thời, triệt để những khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở.

Từ thực tiễn ở cơ sở có thể khẳng định rằng: Sức mạnh to lớn nhất để hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới chính là sự đồng thuận, đồng lòng của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Như Bác Hồ kính yêu đã từng dạy: “*Dẽ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*”. Đây chính là chân lý soi đường cho chúng ta trong mọi hoạt động, là lời nhắc nhở để mỗi cấp ủy, chi bộ càng phải sâu sát, gần dân, trọng dân và phát huy cao nhất sức mạnh nhân dân.

Với tinh thần đó, Đảng bộ xã La Bằng sẽ tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, đoàn kết, quyết tâm cùng toàn Đảng bộ tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, góp phần xây dựng tỉnh Thái Nguyên ngày càng phát triển, giàu đẹp, văn minh.

ĐẢNG BỘ XÃ KIM PHƯỢNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Kim Phượng**

Thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 09/4/2021 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tăng cường công tác Dân vận của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên; trong nhiệm kỳ qua, công tác Dân vận của Đảng bộ xã Kim Phượng có nhiều đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng lên; đã phát huy tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thi đua lao động sản xuất, tham gia phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; hỗ trợ Nhân dân khắc phục khó khăn, ổn định đời sống, đặc biệt là trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

Để phấn đấu, góp phần thực hiện thành công mục tiêu về xây dựng nông thôn mới mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra; tiếp tục xây dựng nông thôn mới “*toàn diện, nâng cao và bền vững*” với phương châm “*xây dựng nông thôn mới chỉ có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc*”; trong những năm qua, việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới luôn được Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Kim Phượng xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên và lâu dài.

Trong giai đoạn 2020 - 2025, Đảng bộ xã đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác Dân vận, phát huy hiệu quả trong việc huy động sức dân, tạo sự đồng thuận xã hội trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương nói chung và trong xây dựng Nông thôn mới nói riêng. Đảng ủy xã đã ban hành các nghị quyết chuyên đề về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2025, trong đó xác định vai trò của Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của quá trình xây dựng Nông thôn mới. Trên cơ sở đó, UBND xã cụ thể hóa thành các kế hoạch hành động hàng năm, phân công rõ trách nhiệm cho từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện. Đảng bộ đã lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các chi bộ trực thuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia xây dựng Nông thôn mới, nhất là trong công tác vận động Nhân dân hiến đất, đóng góp ngày công lao động để làm các công trình giao thông, kênh mương, nhà văn hóa, chỉnh trang nhà cửa, giữ gìn vệ sinh môi trường, hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho Nhân dân. Cán bộ, đảng viên, đặc biệt là Bí

thư chi bộ, Trưởng xóm, Trưởng ban Công tác Mặt trận luôn được xác định là lực lượng nòng cốt đi đầu trong công tác tuyên truyền, vận động, để Nhân dân hiểu rõ, tin tưởng và tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện. Phương châm “*dân biệt, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” luôn được quán triệt và triển khai sâu rộng. Toàn xã có 26 Tổ Dân vận ở 26 khu dân cư. Phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai sâu, rộng, trở thành hoạt động thường xuyên đã đem lại hiệu quả, ý nghĩa thiết thực trên tất cả các lĩnh vực.

Đảng bộ xã xác định công tác Dân vận là một trong những yếu tố quyết định sự thành công trong thực hiện Nông thôn mới. Triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền sẽ giúp Nhân dân hiểu rõ ý nghĩa, vai trò, mục tiêu, nội dung, phương pháp, kết quả, đối tượng thụ hưởng từ chương trình xây dựng Nông thôn mới, từ đó tạo sự đồng thuận, nỗ lực của cả hệ thống chính trị và người dân tích cực tham gia trong quá trình triển khai thực hiện.

Đảng bộ xã đã chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực triển khai Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” với các hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; từ đó đã hình thành nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả trong lao động, sản xuất góp phần xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới, xã Nông thôn mới nâng cao và Nông thôn mới kiểu mẫu; đồng thời từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới. Một số mô hình hoạt động hiệu quả như: các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư bảo đảm trật tự an toàn giao thông, bảo vệ môi trường; xóa đói giảm nghèo; xây dựng tuyến đường hoa; mô hình "Camera an ninh"... Qua đó, tạo sức lan tỏa, từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm và phát huy được vai trò chủ thể của Nhân dân. Bên cạnh đó, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban MTTQ xã cùng các tổ chức chính trị - xã hội vận động Nhân dân tham gia hiến đất, ủng hộ ngày công lao động, vật liệu xây dựng làm đường giao thông nông thôn, xây dựng các công trình công cộng; kết quả có 108 hộ tự nguyện hiến trên 43.051,3 m² đất và tài sản trên đất, đóng góp trên 6 tỷ đồng để làm các tuyến đường bê tông, công trình phúc lợi, cơ sở hạ tầng khu dân cư. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm trong thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch, mô hình gắn với xây dựng Nông thôn mới; triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi*”, thúc đẩy, động viên, hỗ trợ nông dân nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần quan trọng cho phát triển sản xuất nông nghiệp và nâng cao đời sống Nhân dân; phong trào “*Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới*”, khơi dậy, huy động mạnh mẽ sự đóng góp của các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới; cuộc vận động “*xây dựng gia đình 5 không 3 sạch*” của Hội Liên hiệp Phụ nữ; phong

trào đền ơn đáp nghĩa, phong trào “*Thanh niên tình nguyện*” như: Ngày thứ bảy tình nguyện, Ngày Chủ nhật xanh, thực hiện các công trình, phần việc thanh niên... Kết quả, trong nhiệm kỳ, Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên đã xây dựng 8 mô hình, 18 công trình thanh niên với tổng kinh phí xây dựng là 32,5 triệu đồng.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng bộ xã, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 xã Kim Phượng (trước sáp nhập) đã hoàn thành mục tiêu xây dựng xã NTM năm 2021; được công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2023; được công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu về lĩnh vực sản xuất vào năm 2024; xã Quy Kỳ (trước sáp nhập) đã hoàn thành mục tiêu xây dựng xã Nông thôn mới năm 2023.

Minh chứng cho những kết quả đạt được trong xây dựng Nông thôn mới, Đảng ủy xã chỉ đạo Ủy ban MTTQ xã phối hợp UBND xã và các đơn vị có liên quan triển khai lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng Nông thôn mới. Kết quả, có 98,2% người dân thể hiện sự hài lòng về kết quả xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao của địa phương; có 98,6% người dân thể hiện sự hài lòng về kết quả xây dựng xã Nông thôn mới kiểu mẫu của địa phương. Để có được kết quả đó, công tác tuyên truyền, vận động thuyết phục Nhân dân đóng vai trò quan trọng. Đây là cơ sở quan trọng cho cấp ủy, chính quyền, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội tiếp tục phát huy vai trò, làm tốt công tác Dân vận trong những giai đoạn tiếp theo.

Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ cần có thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành liên quan; sự vận dụng sáng tạo của địa phương, đặc biệt là sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện. Vì vậy, để tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Nông thôn mới trong thời gian tới, đảng bộ xã Kim Phượng đề xuất một số giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác Dân vận như sau:

Một là, phải bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; có sự chỉ đạo, thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Xác định định hướng tuyên truyền, những nội dung trọng tâm trong công tác tuyên truyền cả giai đoạn, từng năm, từng quý, từng tháng, từng lĩnh vực.

Hai là, công tác tuyên truyền phải luôn đi trước một bước, huy động sự vào cuộc của tất cả các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị; đồng thời phát huy hiệu quả vai trò chủ thể của Nhân dân. Tranh thủ sự tham gia, ủng hộ và chung tay đóng góp của doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cá nhân; kịp thời ghi nhận, biểu dương những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Ba là, đổi mới phương thức Dân vận theo hướng chủ động, sáng tạo, sát thực tế, gắn với chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền.

Bốn là, tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình “dân vận khéo”, các điển hình tiên tiến trong phong trào xây dựng Nông thôn mới.

VIỆC HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN Xã Dân Tiến, Tỉnh Thái Nguyên

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Dân Tiến**

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ngành của tỉnh, sự đồng hành của các cơ quan, đơn vị cùng với tinh thần đoàn kết, đồng thuận cao của Nhân dân, xã Dân Tiến đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Công tác huy động các nguồn lực được triển khai đa dạng và linh hoạt. Bên cạnh nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, xã đã tranh thủ tốt nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, hợp tác xã, con em xa quê cũng như sự đóng góp trực tiếp của Nhân dân hiến đất, tiền và ngày công lao động.

Chỉ tính riêng giai đoạn 2020 - 2025, tổng nguồn lực huy động cho xây dựng nông thôn mới của xã 720 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước: 576 tỷ đồng, nhân dân đóng góp 144 tỷ đồng. Từ những nguồn lực đó nhiều công trình hạ tầng thiết yếu đã được xây dựng và đưa vào sử dụng như đường giao thông nông thôn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế, công trình thủy lợi, nổi bật như: 100 % đường trực liên xã được cứng hóa (82,5km); 100% các xóm có đường giao thông kết nối với trung tâm xã, hệ thống đường trực xóm, liên xóm, ngõ xóm và đường trực chính nội đồng được đầu tư cứng hóa, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân; 100% hộ dân được sử dụng điện lưới an toàn. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm giảm từ 3% trở lên, không có hộ tái nghèo; bình quân thu nhập của người dân đạt 48.35 triệu đồng/năm. Xã Dân Tiến đã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới và được công nhận xã Nông thôn mới.

Tất cả các nội dung triển khai xây dựng nông thôn mới tại địa phương đều được triển khai trên cơ sở bàn bạc dân chủ, công khai, có sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và nhân dân, bảo đảm việc sử dụng nguồn lực minh bạch, hiệu quả. Việc ưu tiên vốn tập trung cho các công trình thiết yếu, trực tiếp phục vụ sản xuất và đời sống đã góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể.

Tuy vậy, chúng ta cũng cần thẳng thắn nhìn nhận rằng việc huy động và sử dụng nguồn lực tại xã vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Kinh tế địa phương quy mô còn nhỏ, nguồn thu ngân sách hạn hẹp, việc thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn chưa tương xứng với tiềm năng. Một bộ phận

Nhân dân còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa thật sự phát huy tính chủ động trong tham gia xây dựng nông thôn mới.

Xuất phát từ thực tiễn đó, trong giai đoạn 2025 - 2030, xã Dân Tiến xác định cần tiếp tục đổi mới cách làm, phát huy cao độ nội lực và tranh thủ tối đa sự hỗ trợ từ cấp trên cùng các nguồn lực xã hội, phấn đấu đưa xã Dân Tiến đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Trước hết, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thám nhuần quan điểm “Xây dựng nông thôn mới là vì lợi ích của chính mình, do Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”. Mỗi người dân cần coi đây là trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi thiết thân. Việc vận động sẽ được tiến hành bằng nhiều hình thức linh hoạt, kết hợp chặt chẽ với vai trò của các tổ chức đoàn thể, các dòng họ, hội đồng hương để khơi dậy mạnh mẽ tinh thần tự giác, đồng thuận của toàn xã hội.

Song song với đó, xã sẽ tập trung tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông sản và phát triển du lịch cộng đồng. Doanh nghiệp cần trở thành “đầu tàu” trong các chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ, còn người dân là chủ thể trực tiếp hưởng lợi. Chính quyền xã sẽ tiếp tục có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng, gắn trách nhiệm với lợi ích lâu dài để cùng đồng hành phát triển.

Một yêu cầu quan trọng khác là phải quản lý, sử dụng các nguồn lực công khai, minh bạch, đúng mục đích và đạt hiệu quả cao nhất. Mọi chủ trương, dự án đều được thực hiện trên nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”. Cơ chế giám sát cộng đồng đối với tất cả các công trình cần được củng cố và phát huy mạnh mẽ. Trong phân bổ nguồn vốn, xã sẽ tiếp tục ưu tiên cho các công trình trọng điểm liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân như giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, trường học, y tế.

Bước sang giai đoạn mới, khoa học công nghệ và chuyển đổi số sẽ là một trong những giải pháp đột phá. Xã Dân Tiến đặt mục tiêu ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, từ giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao đến công nghệ tưới tiết kiệm, quản lý dữ liệu đất đai bằng công nghệ số. Đồng thời, khuyến khích nông dân tham gia thương mại điện tử, kết nối tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng số. Việc xây dựng chính quyền số, nông thôn số cũng được coi trọng nhằm phục vụ nhân dân nhanh chóng, minh bạch, hiệu quả.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu trên, chúng tôi kính đề nghị tỉnh tiếp tục quan tâm, phân bổ nguồn lực hợp lý, ưu tiên cho các xã vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn; tăng cường các chương trình đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ cơ sở, đồng thời trang bị kỹ năng sản xuất và kinh doanh cho nông dân để thích ứng tốt hơn trong nền kinh tế thị trường.

Kính thưa Đại hội !

Những thành quả trong xây dựng nông thôn mới của xã Dân Tiến thời gian qua là kết quả của sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự hỗ trợ kịp thời của Nhà nước và quan trọng hơn cả là tinh thần đoàn kết, đồng lòng của toàn thể Nhân dân. Trong giai đoạn mới, với quyết tâm chính trị cao, cùng sự chung sức, đồng thuận của toàn xã hội, chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng xã Dân Tiến sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, xây dựng quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp, góp phần tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh Thái Nguyên.

**HUY ĐỘNG, SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN
CHO NHÂN DÂN; XÂY DỰNG XÃ PHONG QUANG ĐẠT CHUẨN
NÔNG THÔN MỚI, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Phong Quang**

Xã Phong Quang được thành lập trên cơ sở hợp nhất xã Dương Quang (thuộc thành phố Bắc Kạn) và xã Đôn Phong (thuộc huyện Bạch Thông) với tổng diện tích 153,46km², dân số trên 6.144 người/1.495 hộ, với 18 thôn. Trong nhiệm vừa qua, tuy có nhiều khó khăn, thách thức nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn xã đã đoàn kết, nêu cao quyết tâm, lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra; kịp thời ban hành các nghị quyết, kế hoạch để cụ thể hóa triển khai, thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được tăng cường, khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục phát huy; cấp ủy, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền vận động, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và phát huy vai trò của người dân trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đây là một trong những giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Địa phương đã tập trung triển khai hiệu quả nguồn vốn từ 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, với phương châm mỗi nguồn vốn, mỗi dự án, mỗi tiêu dự án phải gắn với mục tiêu hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới. Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Ban Thường vụ Đảng ủy đã quán triệt và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện một cách quyết liệt, ưu tiên mọi nguồn lực phát triển sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng năng suất, sản lượng, giá trị sản phẩm; xác định phát triển nông nghiệp, nông thôn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị với mục tiêu quan trọng nhất là nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân và đưa nền kinh tế của xã Phong Quang từng bước phát triển bền vững. Với sự đoàn kết thống nhất trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân, công tác huy động và sử dụng các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã đã đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể như: Về hạ tầng (*giao thông, thủy lợi, trường học, điện nông thôn,...*) tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, cải thiện; nhiều tuyến đường liên thôn, kênh mương nội đồng được bê tông hóa. Đối với sản xuất nông nghiệp, đã tập trung hướng đến phát triển nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao (*hiện nay trên địa bàn xã có 13 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên*); đối với lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa: Tỷ lệ học sinh ra lớp, chất lượng giáo dục, phổ cập giáo dục các cấp được duy trì ổn định; xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 96%; phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân đoàn kết xây

"dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" được đẩy mạnh gắn với thực hiện quy ước trong giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa; các thiết chế văn hóa tiếp tục được củng cố; chính sách an sinh xã hội được quan tâm; các chương trình hỗ trợ sản xuất, tín dụng ưu đãi, bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội được triển khai đầy đủ, góp phần bảo đảm an sinh, nâng cao chất lượng cuộc sống... Kết quả trong giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2025 (trước hợp nhất), xã Dương Quang được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; xã Đôn Phong đã đạt 13/19 tiêu chí.

Sau sáp nhập đến nay, Đảng bộ xã Phong Quang đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương. Tuy nhiên, sau khi hợp nhất, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, sau khi rà soát, đánh giá lại xã Phong Quang tính đến thời điểm hiện nay mới đạt 9/19 tiêu chí nông thôn mới, có 10 tiêu chí chưa đạt (*bao gồm: Quy hoạch; giao thông; cơ sở vật chất văn hóa; thông tin truyền thông; nhà ở dân cư; thu nhập; nghèo đa chiều; tổ chức sản xuất; y tế; môi trường và an toàn thực phẩm*); một số công trình hạ tầng còn thiếu đồng bộ; thu nhập, đời sống của người dân khu vực nông thôn còn thấp; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số, vẫn ở mức cao, khó tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; vẫn còn 02 thôn không có sóng điện thoại, chưa có điện lưới quốc gia. Nguồn lực huy động cho xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư chủ yếu là ngân sách nhà nước; nguồn lực xã hội hóa còn hạn chế...

Trong thời gian tới, Đảng bộ xã xác định đề ra các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phát huy sức mạnh sáng tạo và sự đồng thuận của người dân trong quá trình thực hiện nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội của xã. Gắn kết chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất giữa nhiệm vụ xây dựng xã nông thôn mới với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh theo định hướng 5 nhiệm vụ trọng tâm và 2 khâu đột phá phát triển đã được đề ra. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, liên tục. Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt với quyết tâm chính trị cao; tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện, trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thực chất, hiệu quả. Thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ đối với thôn còn nhiều khó khăn.

Hai là, rà soát, hoàn thiện quy hoạch xã Phong Quang trong giai đoạn mới đảm bảo tính kết nối, đồng bộ, khả thi, sát với thực tiễn; xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện chủ trương tái cơ cấu kinh tế, đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh. Đầu tư xây dựng hạ tầng và bảo vệ môi trường tại các thôn và trung tâm xã, đặc biệt là hệ thống giao thông, thoát nước, điện chiếu

sáng, cây xanh công cộng để hoàn thiện tiêu chí của xã. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, vận động người dân tham gia góp công, góp của; thực hiện giám sát và cho ý kiến của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới.

Ba là, chỉ đạo tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng thu nhập của người dân; hướng dẫn, tạo điều kiện để người dân đầu tư phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để đạt hiệu quả cao nhất; định hướng phát triển các cây trồng chủ lực; khuyến khích sản xuất rau an toàn, chăn nuôi gia trại - trang trại theo hướng sinh học. Đẩy mạnh liên kết chuỗi giá trị, duy trì và nâng cao chất lượng các sản phẩm đã được công nhận, phát triển mới ít nhất 01 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao trở lên.

Bốn là, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài địa bàn để hoàn thiện các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới; lòng ghép nguồn vốn đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn. Quản lý và sử dụng nguồn lực công khai, minh bạch, đúng mục đích, mang lại hiệu quả thiết thực. Thực hiện công tác giảm nghèo, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân; phát triển kinh tế hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình gắn với khai thác tiềm năng, lợi thế của xã. Tăng cường công tác quảng bá, thu hút đầu tư, chú trọng phát triển du lịch sinh thái và du lịch gắn với con người, văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, sản phẩm nông sản địa phương.

Năm là, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội, tăng cường đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng dân cư, khơi dậy sức mạnh tổng hợp của nhân dân. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học. Củng cố và phát triển mạng lưới y tế cơ sở; Đẩy mạnh phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa; gìn giữ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường thực hiện các nội dung cải cách hành chính và chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TOÀN ĐẢNG BỘ; HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC; XÂY DỰNG XÃ PHÚ XUYÊN TRỞ THÀNH XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỀU MẪU TRƯỚC NĂM 2030

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Phú Xuyên**

Xã Phú Xuyên hiện nay được sáp nhập từ 02 xã (Phú Xuyên và Yên Lãng); tổng diện tích tự nhiên 64,58 km²; gồm 45 xóm, có 5.720 hộ dân với tổng số 23.053 nhân khẩu. Cơ cấu dân cư đa dạng, gồm nhiều dân tộc như Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu... trong đó người Kinh chiếm trên 50%. Đảng bộ có 978 đảng viên, sinh hoạt tại 61 chi bộ, đảng bộ trực thuộc.

Trong những năm qua, Đảng ủy xã Phú Xuyên xác định sâu sắc rằng: Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đây là cơ sở quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được xã Phú Xuyên triển khai từ năm 2011. Sau hơn 10 năm với sự kiên trì, nỗ lực, quyết tâm phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền, cả hệ thống chính trị và nhân dân trong xã, Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả to lớn, hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về công tác lập, tổ chức thực hiện quy hoạch

Đến hết năm 2012 quy hoạch nông thôn mới của xã được phê duyệt và triển khai thực hiện; trong những tiếp theo xã tiếp tục triển khai và hoàn thành các quy hoạch trên địa bàn đảm bảo đúng tiến độ, bao gồm: Quy hoạch chung đô thị Yên Lãng (cũ) đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040; Quy hoạch chi tiết Khu đô thị số 1 thuộc đô thị Yên Lãng; Quy hoạch chi tiết Khu cửa ngõ phía Tây tỉnh Thái Nguyên thuộc xã Yên Lãng....

Thứ hai, về xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đã có những đổi thay vượt bậc, ngày càng đồng bộ, khang trang. Thông qua sự đầu tư hỗ trợ của nhà nước và nhân dân đổi ứng cùng làm đã khuyến khích, vận động được người dân và cộng đồng tham gia tích cực vào chương trình xây dựng nông thôn mới. Các tuyến đường liên xã, liên xóm được mở rộng tối thiểu 6m đảm bảo đạt chuẩn và vượt chuẩn, cụ thể: xã Phú Xuyên mở được 18,62 km đường xóm 6m, đổ mặt đường bê tông được 15,06 km, đường nhựa (asphalt) được 0,84 km. Vận động nhân

dân hiến 26.531 m² đất, trị giá công trình tài sản trên đất 5.675 triệu đồng. Hạ tầng viễn thông được phát triển rộng khắp, có 45/45 xóm đều được phủ sóng điện thoại, Internet, đạt tỷ lệ 100%.

Thứ ba, về phát triển sản xuất nông cao thu nhập cho người dân

Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng hàng hóa tập trung, đẩy mạnh việc áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn nông nghiệp VietGap, và nông nghiệp hữu cơ gắn với chuỗi liên kết sản xuất. Hiện nay xã có 4 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP; 7 làng nghề chè truyền thống; 3 hợp tác xã chè.

Thứ tư, về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường

- Phổ cập giáo dục có nhiều tiêu chí về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non đạt cao, vượt trội; thành tích học sinh giỏi các cấp hằng năm đứng trong tốp đầu cả huyện.

- Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch, khám chữa bệnh cho nhân dân tiếp tục được đầu tư, nâng cấp.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tiếp tục phát triển, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần xây dựng nếp sống văn minh, đời sống văn hóa lành mạnh, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Tỷ lệ danh hiệu GĐVH, cơ quan văn hóa hằng năm đều đạt vượt kế hoạch đề ra.

- Công tác bảo vệ môi trường nông thôn đã có bước chuyển biến tích cực, nhất là vấn đề phân loại, xử lý rác thải khu dân cư và cải tạo cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp. Đến nay, số hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; sử dụng nước sạch 52,3%.

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, với sự chỉ đạo quyết liệt, sự vào cuộc mạnh mẽ, đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của người dân. Chương trình xây dựng Nông thôn mới đã đạt được những kết quả quan trọng, bộ mặt nông thôn đã có những khởi sắc rõ rệt, hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện, kinh tế nông thôn ngày một phát triển góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người dân nông thôn. Năm 2023, xã Yên Lãng (cũ) đã đạt chuẩn 19/19 tiêu chí nông thôn mới; năm 2024 xã Phú Xuyên (cũ) đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng ủy xã Phú Xuyên xác định các nhiệm vụ trọng tâm và đưa ra các giải pháp đột phá để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu như sau:

Các nhiệm vụ trọng tâm

Thứ nhất, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; trọng tâm là nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và thực hiện tốt công tác cán bộ, nhất là đánh giá cán bộ.

Thứ hai, phát huy nội lực, thu hút các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và vốn ngoài ngân sách nhà nước để hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn, xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với du lịch sinh thái cộng đồng.

Thứ ba, đẩy mạnh phát triển cây chè, nâng cao giá trị sản phẩm trà gắn với từng bước hình thành phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, trải nghiệm văn hóa trà.

Thứ tư, tập trung phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, tăng cường các giải pháp thu ngân sách nhà nước hàng năm tăng từ 10% trở lên.

Thứ năm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; củng cố quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thứ sáu, thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, tài nguyên, quy hoạch, giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án trên địa bàn.

Các giải pháp đột phá

Thứ nhất, thực hiện tốt công tác cán bộ, nhất là khâu đánh giá gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn xã.

Thứ hai, thực hiện lập và điều chỉnh quy hoạch chung xã Phú Xuyên, quy hoạch chi tiết trên địa bàn phù hợp với thực tế và yêu cầu nhiệm vụ phát triển địa phương. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ; thu hút đầu tư đảm bảo hoàn thành mục tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trước năm 2030.

Thứ ba, đa dạng sản phẩm trà gắn với du lịch và văn hóa truyền thống. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Với những kết quả đã đạt được và các nhiệm vụ trọng tâm đề ra, trong thời gian tới Đảng bộ xã Phú Xuyên tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, phát huy vai trò của cấp ủy đảng, sự

gương mẫu đi đầu của cán bộ, đảng viên và sự nỗ lực đồng lòng của nhân dân để đạt được kết quả quan trọng trong quá trình xây dựng xã Nông thôn mới với phương châm “*dân biết - dân bàn - dân làm - dân hưởng thụ*” là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt cùng với quyết tâm của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân, cấp ủy, chính quyền sẽ hoàn thành mục tiêu xây dựng xã Phú Xuyên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2027; đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trước năm 2030.

**PHÁT HUY VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI, PHẦN ĐẦU XÂY DỰNG XÃ AN KHÁNH,
TỈNH THÁI NGUYÊN ĐẠT NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
TRƯỚC NĂM 2030**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã An Khánh**

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng, được triển khai thực hiện trên địa bàn xã với mục tiêu nhằm xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; giàu bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường sinh thái; giữ vững an ninh - trật tự; tăng cường hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Trong những năm qua Đảng uỷ, chính quyền và nhân dân xã An Khánh luôn xác định xây dựng nông thôn mới chỉ có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc. Vì vậy, trong nhiệm kỳ vừa qua cấp uỷ đảng, chính quyền đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với “Xây dựng nông thôn mới” có chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, tạo môi trường văn hóa lành mạnh cụ thể như: Chỉ đạo 100% xóm đã xây dựng Hương ước, Quy ước, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng phát triển, diễn ra rộng khắp. Phong trào "Mở rộng đường xóm 6m" giai đoạn 2023 - 2025 trở thành điểm sáng trong xây dựng nông thôn mới; đã giải phóng mặt bằng được 29,39 km, thi công nền đường 26,67 km; Nhân dân hiến 4,6ha đất và nhiều tài sản trên đất với tổng giá trị trên 5,7 tỷ đồng. Công tác vận động hiến đất, thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các công trình, dự án được triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ đề ra. Xã đã chỉ đạo duy trì thường xuyên hoạt động ra quân xây dựng nông thôn mới vào sáng thứ 7, tuần đầu tiên hàng tháng, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp. Đặc biệt trong những năm qua cấp uỷ, chính quyền đã chú trọng chỉ đạo thực hiện chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp như chè, lúa, chăn nuôi... Một số mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất đang được nhân rộng trên địa bàn như mô hình hỗ trợ sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; chế biến chè sử dụng thiết bị công nghệ cao (như: máy sao chè bằng điện, ga; máy vò, máy đóng gói sản phẩm....); Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được chú trọng; quan tâm giới thiệu lựa chọn, tổ chức dạy nghề phù hợp nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo. Hàng năm, đã tổ chức giới thiệu, giải quyết việc làm cho trung bình 362 lao động. Tích cực huy

động có hiệu quả nguồn vốn ngoài ngân sách để xây dựng kết cấu hạ tầng, cụ thể như giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn xã đã huy động đạt 178,6 tỷ đồng

Đến nay, kết quả xây dựng chương trình nông thôn mới đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn trên địa bàn toàn xã, cơ sở hạ tầng được cải thiện rõ rệt, kinh tế - xã hội phát triển, việc chăm lo đời sống cho gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo được chú trọng. Diện mạo nông thôn mới ngày càng khang trang, 02/03 xã trước sáp nhập được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; Tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe đạt trên 95%; Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 100%; Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thấp còi đạt 9,7 %; Tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin cho trẻ em trong chương trình tiêm chủng mở rộng đạt trên 97%, trên địa bàn xã đã thực hiện việc tích hợp sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID cho nhân dân trên địa bàn 03 xã trước sáp nhập. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới, mục tiêu xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đòi hỏi phải tiếp tục nỗ lực mạnh mẽ hơn. Một số tiêu chí vẫn còn hạn chế, chưa đồng đều; thu nhập của người dân tuy tăng nhưng chưa bền vững; môi trường, cảnh quan ở một số khu vực còn chưa đáp ứng tiêu chuẩn; việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chuyển đổi cơ cấu kinh tế còn chậm. Vì vậy để từng bước nâng cao hiệu quả và chất lượng nông thôn mới trong thời gian tới, tiếp tục phát triển bền vững và phấn đấu xã An Khánh đạt nông thôn mới kiểu mẫu trước năm 2030 thì cấp ủy đảng, chính quyền đưa ra một số giải pháp cần phải thực hiện trong thời gian tới cụ thể như sau:

Một là, cấp ủy, chính quyền xã cần ban hành nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2025 - 2030, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình và giải pháp cụ thể. Thành lập Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện. Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở.

Hai là, bên cạnh nguồn vốn ngân sách Nhà nước, cần tranh thủ tối đa các chương trình, dự án, đồng thời huy động vốn xã hội hóa từ doanh nghiệp, con em xa quê, các tổ chức xã hội. Vận động nhân dân đóng góp công sức, hiến đất, nguyên vật liệu để xây dựng các công trình phúc lợi. Việc quản lý, sử dụng vốn phải minh bạch, đúng mục đích, tập trung vào các hạng mục trọng điểm, tránh dàn trải.

Ba là, chỉ đạo tập trung quy hoạch và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với sản phẩm OCOP và thị trường tiêu thụ. Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ số vào sản xuất; khuyến khích mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới, kinh tế trang trại.

Bốn là, tiếp tục nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, điện, cấp thoát nước, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, khu thể thao đạt chuẩn. Xây dựng hệ

thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải đồng bộ; trồng cây xanh, tạo cảnh quan “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Lắp đặt camera giám sát an ninh tại các xóm.

Năm là, bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử, làng nghề. Tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên; xây dựng gia đình văn hóa, xóm văn hóa kiểu mẫu; thực hiện tốt quy ước, hương ước văn minh.

Sáu là, tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân phân loại rác tại nguồn, hạn chế rác thải nhựa; xây dựng mô hình “Vườn xanh - Nhà sạch - Ngõ đẹp”. Chủ động các biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh; áp dụng kỹ thuật sản xuất thân thiện môi trường.

Bảy là, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tuyên truyền, vận động nhân dân; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm, điển hình tiên tiến; khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu. Sử dụng hiệu quả hệ thống loa truyền thanh, mạng xã hội, pano, áp phích để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÂY DỰNG XÃ ĐỨC LƯƠNG ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TRƯỚC NĂM 2030

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Đức Lương**

Xã Đức Lương được thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập các xã: Đức Lương, Phúc Lương, Minh Tiến của huyện Đại Từ trước đây với tổng diện tích tự nhiên 60,9 km², dân số khoảng 13.180 người, có 27 xóm. Xã có vị trí địa lý thuận lợi, phía Đông giáp Xã Phú Lạc, phía Bắc giáp xã Hợp Thành và phía Tây giáp xã Bình Thành, phía Nam giáp xã Phú Thịnh.

Đảng bộ xã Đức Lương được thành lập tại QĐ số 2803-QĐ/TU ngày 16/06/2025. Đảng bộ xã hiện có 690 đảng viên sinh hoạt tại 41 chi bộ trực thuộc. Ban Chấp hành Đảng bộ xã có 24 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng uỷ có 08 đồng chí.

Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền xã luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của tỉnh và của huyện. Cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị từ xã đến xóm năng động, vận dụng sáng tạo, phù hợp các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương. Đội ngũ cán bộ, công chức đoàn kết phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Nhân dân các dân tộc đoàn kết và đồng thuận cao, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; tích cực, chủ động phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, nổi bật là phong trào chung tay xây dựng Nông thôn mới.

Bên cạnh những thuận lợi cũng còn không ít những khó khăn, thách thức đặt ra đối với Đảng bộ như: Chưa có đột phá về phát triển kinh tế, trong đó phát triển cây chè và kinh tế đồi rừng chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương. Kết cấu hạ tầng giao thông chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương; công tác quản lý đất đai có lúc chưa thực sự chặt chẽ. Chất lượng sinh hoạt ở số ít chi bộ nông thôn còn hạn chế.

Về công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao tại xã Đức Lương. Trước sáp nhập theo kế hoạch và mục tiêu huyện giao là 3 xã (Đức Lương, Phúc Lương và Minh Tiến) đều phấn đấu đạt chuẩn xã NTM nâng cao trong năm 2025.

Ngay sau khi sáp nhập xã, Đảng ủy xã đã chỉ đạo triển khai thực hiện công tác rà soát đánh giá lại toàn bộ các tiêu chí NTM nâng cao. Qua rà soát đổi chiều kết quả hiện tại xã mới sau sáp nhập chỉ đạt 9/19 tiêu chí bằng 47,3%. Cụ thể 09 tiêu chí đã đạt bao gồm: Tiêu chí Điện; Giáo dục; Cơ sở hạ tầng nông thôn; Nhà ở dân cư; Hộ nghèo đa chiều; Lao động; Hành chính công; Tiếp cận pháp luật; Quốc

phòng an ninh. Còn 10 tiêu chí chưa đạt bao gồm: Quy hoạch; Giao thông; Thuỷ lợi và phòng chống thiên tai; Văn hoá; Thông tin và truyền thông; Thu nhập; Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Y tế; Môi trường và an toàn thực phẩm; Chất lượng môi trường sống.

Để thực hiện mục tiêu xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao trước năm 2030 với sự tập trung đoàn kết Đảng bộ đã chỉ đạo thực hiện một số giải pháp sau:

1. Hằng năm Đảng ủy xã chủ động xây dựng kế hoạch, thống nhất trong toàn Đảng bộ để triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên. Từ nhận thức đến hành động, Ban chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xác định rõ, vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, tinh thần trách nhiệm, tính tiền phong, gương mẫu của từng cấp ủy và đảng viên trước nhân dân.

2. Xác định được mục tiêu, nhiệm vụ Đảng bộ xã tranh thủ tối đa sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh và ủng hộ các sở ngành, sự hưởng ứng, đồng lòng cố gắng, nỗ lực hết mình, sự thống nhất cao trong tư tưởng của từng cán bộ, đảng viên. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận, thống nhất của người dân; Chủ động, huy động tối đa mọi nguồn lực, tận dụng và sử dụng hiệu quả, đúng mục đích nguồn hỗ trợ của Nhà nước; nguồn tài trợ ủng hộ của các tổ chức, doanh nghiệp và huy động cao nhất nguồn lực của người dân.

3. Nêu cao vai trò thực hiện hiệu quả nghị quyết, xác định trước hết là Bí thư, Phó Bí thư, và từng ủy viên BCH Đảng bộ xã phải nêu cao vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, tiên phong, gương mẫu nói đi đôi với làm, thường xuyên làm tốt công tác chính trị tư tưởng để đảng viên nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu trong công tác.

Giải pháp cụ thể: Đối với tiêu chí đã đạt chuẩn, chỉ đạo chính quyền, MTTQ và các ban ngành phụ trách tiêu chí tham mưu duy trì tốt và nâng cao tiêu chí. Đối với các tiêu chí chưa đạt chuẩn, chỉ đạo chính quyền, MTTQ và các ban ngành tham mưu thực hiện các nội dung:

+ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chi tiết trung tâm xã phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2026 – 2030; Ngay sau khi Quy hoạch chung được điều chỉnh, tổ chức rà soát, xác định các tuyến đường giao thông trực xã, liên xóm, trực xóm, ngõ xóm, nội đồng cần ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp trên địa bàn xã.

+ Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn theo phương châm 4 tại chỗ; tham mưu rà soát, xây dựng kế hoạch để đầu tư xây dựng các công trình cơ sở vật chất văn hóa, nhằm phục vụ tốt nhu cầu văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn xã.

+ Ban hành kế hoạch chỉnh trang cụm loa phát thanh của các xóm để đảm bảo công tác tuyên truyền trên địa bàn xã được thực hiện thường xuyên, liên tục. Hệ thống trang thiết bị, máy móc, phục vụ tốt nhu cầu làm việc, xử lý, giải quyết công việc của UBND xã.

+ Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; nâng cao năng suất, sản lượng và chất lượng cây trồng; tăng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp hàng năm. Phát triển các ngành nghề tiêu thủ công nghiệp phù hợp với địa phương để giải quyết việc làm nâng cao thu nhập, như các dịch vụ cơ khí, vật liệu xây dựng, chế biến lâm sản, gia công đồ mộc, chế biến nông sản.

+ Thực hiện phát triển điểm du lịch trải nghiệm của xã và quảng bá hình ảnh thông qua ứng dụng internet, mạng xã hội.

+ Triển khai hướng dẫn người dân tham gia và sử dụng khám chữa bệnh từ xa đạt trên 40% và cài đặt số khám chữa bệnh điện tử đạt trên 70%. Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân, đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến, đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm, cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng phụ nữ và trẻ em, duy trì tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

+ Hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi chú ý tuân thủ các quy định về vệ sinh và bảo vệ môi trường, xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các đề án tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định, phát triển nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh. Phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp xóm.

+ Thực hiện nâng cao tỷ lệ công trình cấp nước tập trung đảm bảo tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định đạt trên 35% và cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân 60 lít/người/ngày đêm, hướng dẫn các cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm, thuỷ sản tuân thủ về an toàn thực phẩm.

Với những giải pháp trên Đảng bộ xác định công tác xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ thường xuyên liên tục, không có điểm dừng. Bên cạnh đó, hiện nay trong lộ trình địa phương đang thực hiện xây dựng xã Đức Lương đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên đều phải cố gắng hết mình, đặc biệt là vai trò của chi ủy chi bộ; để nâng cao năng lực, kiến thức về chính sách của Đảng, nhà nước đáp ứng yêu cầu, chúng tôi đề nghị Đảng cấp trên quan tâm tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về công tác tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đáp ứng với tình hình thực tế hiện nay.

**CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ XÃ VỀ TẬP TRUNG
PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG, LÂM NGHIỆP ĐẶC TRUNG, XÂY
DỰNG XÃ PHỦ THÔNG ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI
TRƯỚC NĂM 2030**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Phủ Thông**

Xã Phủ Thông được thành lập trên cơ sở hợp nhất 4 đơn vị hành chính cấp xã (*các xã: Vi Hương, Lục Bình, Tân Tú và thị trấn Phủ Thông*), có diện tích tự nhiên 97,95 km², dân số trên 13.300 người gồm các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh, Hoa và một số ít dân tộc khác cùng sinh sống, với nhiều tiềm năng phát triển nông - lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng ủy xã đã ban hành các nghị quyết, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng Ban, lãnh đạo thống nhất từ xã đến thôn. Nhờ đó, diện mạo nông thôn có nhiều chuyển biến, sản xuất nông nghiệp đạt những kết quả quan trọng, hình thành vùng lúa hàng hóa trên 100 ha, diện tích đất canh tác đạt giá trị trên 100 triệu đồng/ha lên tới 205 ha, thu nhập bình quân đạt 46,4 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều dưới 13% (*tỷ lệ hộ nghèo 7,48%, tỷ lệ hộ cận nghèo 5,06%*). Toàn xã có 12 hợp tác xã hoạt động hiệu quả, 17 sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao; độ che phủ rừng đạt trên 77%, bước đầu hình thành mô hình trồng dược liệu dưới tán rừng. Đến nay xã đạt 15/19 tiêu chí nông thôn mới, còn 4 tiêu chí chưa đạt gồm: Quy hoạch, cơ sở vật chất văn hóa, nhà ở và thu nhập.

Bên cạnh những kết quả đạt được, địa phương vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Sản xuất còn manh mún, chưa tạo được chuỗi giá trị lớn duy trì hiệu quả; công nghiệp chế biến và dịch vụ chưa phát triển; hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu đồng bộ; chưa huy động được nguồn lực từ doanh nghiệp và cộng đồng để tạo đột phá; một số tiêu chí nông thôn mới đạt nhưng chưa bền vững, thu nhập của người dân còn thấp, giảm nghèo chưa thật sự bền vững. Đây chính là những vấn đề cần được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong giai đoạn tới.

Với mục tiêu tập trung phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp đặc trưng, sớm đưa xã Phủ Thông đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2030, Đảng bộ đề xuất tập trung thực hiện đồng bộ một số nhóm giải pháp sau:

Một là, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, đảm bảo Đảng lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Cần ban hành nghị quyết chuyên đề về phát triển nông - lâm nghiệp đặc trưng và xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh thiếu sót trong thực hiện. Bên cạnh đó, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách nông lâm nghiệp, nông thôn mới, khuyến khích đổi mới tư duy, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm;

đồng thời nâng cao nhận thức của người dân, khơi dậy ý chí tự lực, coi nông dân là chủ thể trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Hai là, trong sản xuất nông nghiệp, cần đẩy mạnh tái cơ cấu theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sinh học, công nghệ số, cơ giới hóa đồng bộ để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh. Khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, hình thành các vùng sản xuất tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ. Tiếp tục mở rộng diện tích lúa hàng hóa, cây rau màu và cây ăn quả có giá trị, từng bước hình thành vùng chuyên canh ổn định. Phát triển mạnh chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại tập trung; ứng dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Đối với lâm nghiệp, tập trung trồng rừng sản xuất theo hướng bền vững, thực hiện cấp chứng chỉ quản lý rừng FSC cho diện tích rừng đủ điều kiện, nâng cao giá trị kinh tế gỗ rừng trồng. Phát triển mạnh trồng cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, hình thành vùng dược liệu tập trung gắn với chế biến. Tăng cường bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, quản lý chặt chẽ tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp.

Ba là, cùng với nông - lâm nghiệp, phải coi phát triển kinh tế tập thể là khâu đột phá. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác; chuyển đổi những hợp tác xã yếu kém; khuyến khích thành lập mới hợp tác xã theo mô hình liên kết chuỗi giá trị. Hợp tác xã phải trở thành hạt nhân trong liên kết với doanh nghiệp, nông dân để tổ chức sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh Chương trình OCOP, hỗ trợ nâng cao chất lượng, mẫu mã, quảng bá sản phẩm trên các kênh thương mại điện tử, hội chợ, triển lãm; mở cửa hàng giới thiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Bốn là, về hạ tầng, cần huy động mọi nguồn lực để đầu tư hoàn thiện các công trình thiết yếu như: giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, nước sạch, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, khu thể thao. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất văn hóa và chỉnh trang nhà ở dân cư để hoàn thành các tiêu chí còn thiếu. Gắn xây dựng hạ tầng với bảo vệ môi trường, thu gom xử lý rác thải, nước thải, bảo đảm cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

Năm là, phát triển dịch vụ, du lịch gắn với nông nghiệp và văn hóa bản địa. Phủ Thông có các di tích lịch sử, lễ hội truyền thống, cảnh quan thiên nhiên đẹp, có thể phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp. Cần kết nối phát triển du lịch với tiêu thụ nông sản tại chỗ, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm. Đồng thời, xây dựng thương hiệu và quảng bá du lịch Phủ Thông gắn với sản phẩm OCOP, sản phẩm nông - lâm nghiệp đặc trưng.

Sáu là, phải quan tâm công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân. Tập trung hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, tiểu thủ

công nghiệp và dịch vụ. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, con em xa quê; kết hợp lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia để tạo nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới.

Với quyết tâm chính trị cao, tinh thần đoàn kết, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, Đảng bộ và Nhân dân xã Phù Thông sẽ nỗ lực vượt qua khó khăn, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, phát triển mạnh kinh tế nông - lâm nghiệp đặc trưng, gắn với dịch vụ, du lịch và xây dựng nông thôn mới. Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và sự đồng thuận của Nhân dân, xã Phù Thông sẽ hoàn thành mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2030, góp phần thiết thực vào sự nghiệp phát triển nhanh, bền vững của tỉnh Thái Nguyên.

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỒNG BỘ TẠO NỀN TẢNG XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI VÀO NĂM 2030

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Phú Lương**

Xã Phú Lương được thành lập theo Nghị quyết số 1683/QH/2025, ngày 16/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa XV trên cơ sở sáp nhập trên cơ sở sáp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 04 đơn vị hành chính: Thị trấn Giang Tiên, thị trấn Đu, xã Động Đạt và xã Yên Lạc, sau sáp xếp xã có diện tích tự nhiên 112,39 km², dân số gần 44.000 người, 74 xóm; Đảng bộ xã có trên 2.500 đảng viên, sinh hoạt tại 130 tổ chức cơ sở Đảng. Đây là đơn vị hành chính có quy mô lớn, giữ vai trò trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phú Lương trước sáp xếp; xã có tiềm năng về phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng đang từng bước được đầu tư đồng bộ, tỷ lệ cứng hóa đường liên xóm đạt trên 95%; 100% xóm có nhà văn hóa, 100% trường học đạt chuẩn quốc gia, cơ sở vật chất trường, lớp học, trang thiết bị dạy và học cơ bản đáp ứng nhu cầu của giáo viên và học sinh; nhiều công trình trọng điểm được triển khai với tổng vốn trên 142,7 tỷ đồng; hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại được hình thành; thương mại điện tử bắt đầu phát triển, nhiều tuyến phố, khu dân cư đã thực hiện giao dịch không dùng tiền mặt; 100% xóm có đường truyền Internet và trạm BTS bảo đảm thông tin liên lạc, thanh toán điện tử, thương mại điện tử; hạ tầng cụm công nghiệp Yên Lạc được đầu tư, xây dựng, có dư địa lớn để thu hút thêm dự án mới. Bên cạnh đó, có sự đồng thuận, ủng hộ cao của Nhân dân trong triển khai thực hiện các chương trình, dự án - Đây là nền tảng vững chắc để xây dựng xã nông thôn mới hiện đại vào năm 2030.

Xây dựng kết cấu hạ tầng luôn được xác định là “*nền tảng đi trước một bước*”, có vai trò then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ không chỉ là nhiệm vụ trọng tâm mà còn là đòn bẩy chiến lược để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống Nhân dân.

Bước vào nhiệm kỳ 2025 - 2030 với quyết tâm chính trị cao, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phú Lương nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 giải pháp đột phá, trong đó, Đảng bộ xác định huy động các nguồn lực, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ là nền tảng quan trọng để xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại vào năm 2030. Để đạt mục tiêu trên, Đảng bộ xã sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai, thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Thứ nhất, thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung xã gắn với định hướng phát triển của địa phương. Trong đó, rà soát, điều chỉnh, bổ

sung quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới bảo đảm thống nhất với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của xã. Quy hoạch vùng trung tâm xã hiện đại, văn minh, quy hoạch khu dân cư nông thôn gắn với hạ tầng thiết yếu (điện, đường, trường học, trạm y tế, nước sạch, vệ sinh môi trường...). Quy hoạch quỹ đất hợp lý cho phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ và du lịch nông thôn. Quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất đảm bảo đúng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp tiếp cận, tham gia giám sát, đồng thời là cơ sở quan trọng thu hút đầu tư.

Thứ hai, phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện và nước sạch, văn hóa - xã hội. Nâng cấp, bê tông hóa, nhựa hóa 100% đường trực xã, liên xóm, ngõ xóm, xây dựng, cải tạo hệ thống thoát nước đồng bộ; xây dựng cầu, công kiên cố, bảo đảm kết nối thuận tiện trong sản xuất, tiêu thụ hoạt động dịch vụ, thương mại khác. Hoàn thiện hệ thống thủy lợi, kênh mương nội đồng, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp; đầu tư nâng cấp lưới điện, bảo đảm 100% hộ dân sử dụng điện an toàn, ổn định; mở rộng hệ thống cấp nước sạch nông thôn. Nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, trạm y tế xã đạt chuẩn, bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; hoàn thiện thiết chế văn hóa, nhà văn hóa xóm, sân thể thao, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cho Nhân dân; đầu tư hạ tầng chợ nông thôn, trung tâm thương mại dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống; bảo tồn, tôn tạo các di sản văn hóa (nhất là di tích lịch sử quốc gia Đền Đuổm), làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý rác thải, nước thải tập trung; khuyến khích phân loại rác tại nguồn. Tăng cường trồng cây xanh, tạo cảnh quan, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp. Đầu mạnh chuyển đổi số nông thôn, phủ sóng internet toàn xã, triển khai dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ người dân ứng dụng thương mại điện tử để tiêu thụ nông sản.

Thứ ba, thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng sạch để thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn; quan tâm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai, đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; đảm bảo các dự án được triển khai trên địa bàn thực hiện đúng tiến độ, công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

Thứ tư, huy động tối đa mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại; lòng ghép hiệu quả các nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án, nhất là vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn lực xã hội hóa, nguồn lực do Nhân dân đóng góp. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao,

chế biến, dịch vụ. Công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng các nguồn vốn, tạo được lòng tin và sự đồng thuận của Nhân dân.

Thứ năm, cấp ủy, chính quyền xã phải phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị – xã hội trong giám sát, phản biện và tổ chức thực hiện các công trình, dự án, các phong trào thi đua; khuyến khích các mô hình tự quản, mô hình dân vận khéo gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới hiện đại để phong trào xây dựng xã nông thôn mới hiện đại thực sự lan tỏa trong toàn dân.

Kính thưa Đại hội!

Với quyết tâm chính trị cao, tinh thần đoàn kết, đồng thuận của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, tin tưởng rằng các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên sẽ được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần đưa xã Phú Lương hoàn thành mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại vào năm 2030, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC ĐỂ XÂY DỰNG Xã Tân Khanh Đạt Chuẩn Nông thôn Mới Nâng Cao Trước Năm 2030

Đơn vị tham luận: Đảng bộ xã Tân Khanh

Trong thời gian qua, Chương trình xây dựng nông thôn mới luôn nhận được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị. Các cấp các ngành đã chủ động vào cuộc tích cực tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới một cách linh hoạt, hiệu quả. Nhờ sự nỗ lực không ngừng, đến nay diện mạo nông thôn trên địa bàn xã đã đổi thay mạnh mẽ; đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên; các giá trị văn hóa được giữ gìn, phát huy; cảnh quan môi trường có nhiều thay đổi; 100% các xã trước khi sáp nhập đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, trong đó xã Tân Khanh (cũ) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Với quan điểm “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn là chiến lược, xây dựng nông thôn mới là căn bản, tái cơ cấu nông nghiệp là then chốt, người nông dân là chủ thể*” và “*Xây dựng nông thôn mới là quá trình liên tục, lâu dài, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc*”. Ngay sau khi xã Tân Khanh mới chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/7/2025, trên cơ sở sáp nhập địa giới hành chính của 3 xã Tân Khanh, Đào Xá và Bàn Đạt theo chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Đảng bộ xã đã khẩn trương chỉ đạo, tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao. Kết quả rà soát đến nay xã Tân Khanh đạt 12/19 tiêu chí, trong đó nhiều tiêu chí quan trọng như: quy hoạch, điện, thủy lợi, nhà ở dân cư, thu nhập, nghèo đa chiều, quốc phòng - an ninh... đã đảm bảo. Tuy nhiên, vẫn còn 7 tiêu chí chưa đạt gồm: Giao thông, giáo dục, văn hóa, y tế, cơ sở hạ tầng thương mại, môi trường và thông tin truyền thông. Đây là những tiêu chí đòi hỏi nguồn lực lớn và đặc biệt cần có sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân. Trên cơ sở đó, với mục tiêu xây dựng xã Tân Khanh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trước năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng bộ xã Tân Khanh xác định một số nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu như sau:

Một là, phát huy nội lực, lấy người dân làm trung tâm, chủ thể: Người dân chính là lực lượng quyết định thành công của chương trình xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, cần tăng cường tuyên truyền để mỗi người dân hiểu rõ quyền lợi, trách nhiệm và vai trò của mình trong công cuộc xây dựng nông thôn mới nâng cao; thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”. Phát huy sự đóng góp của người dân không chỉ

về vật chất mà cả sáng kiến, kinh nghiệm và công sức, trí tuệ. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, qua đó khơi dậy tinh thần trách nhiệm, tạo sự đồng thuận, đoàn kết trong cộng đồng để hoàn thành thắng lợi mục tiêu chương trình đề ra.

Hai là, huy động lồng ghép các nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu: Trong nhiệm kỳ 2025 – 2030, nhiệm vụ trọng tâm của xã là xây dựng xã Tân Khánh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trước năm 2030, trong đó phát triển hạ tầng, đặc biệt là giao thông, được xác định là khâu then chốt. Xã sẽ tập trung huy động nguồn lực mở rộng, nâng cấp đường trực xã, liên xã nhằm đáp ứng yêu cầu đi lại, giao thương, thúc đẩy phát triển kinh tế. Với đường trực xóm, ngõ xóm và đường nội đồng, tiếp tục huy động nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn hỗ trợ xi măng và sự đóng góp của nhân dân để cải tạo, nâng cấp đồng bộ. Bên cạnh đó, chú trọng đầu tư hạ tầng trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, chợ nông thôn... tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân.

Ba là, huy động nguồn lực để tổ chức sản xuất phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân: Chủ động lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án đang triển khai như: Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, chuyển đổi số nông nghiệp, công tác khuyến nông, Đề án phát triển sản phẩm chủ lực... vào quá trình xây dựng nông thôn mới, tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa theo hướng VietGAP, hữu cơ, an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết sản xuất; đồng thời xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp của địa phương. Thực hiện hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, phấn đấu mỗi năm có từ 1-2 sản phẩm được xếp hạng OCOP cấp tỉnh. Cùng với đó, từng bước khai thác tiềm năng du lịch cộng đồng gắn với giá trị văn hóa truyền thống, di tích lịch sử, cảnh quan và môi trường, qua đó tạo thêm sinh kế, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống ổn định cho nhân dân.

Bốn là, huy động các tầng lớp nhân dân và các doanh nghiệp trong xây dựng nông thôn mới, công tác bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng môi trường sống: Huy động sức mạnh hệ thống chính trị và nhân dân, thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện xây dựng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, vận động nhân dân nâng cao ý thức trách nhiệm tinh thần tham gia xây dựng tạo khí thế thi đua sôi nổi với phương châm “nhà nhà đều tham gia, người người đều tham gia xây dựng nông thôn mới”. Phát động rộng rãi phong trào “nhà sạch - vườn đẹp - môi trường trong lành - ngõ xóm văn minh”; thực hiện có hiệu quả việc phân loại rác tại nguồn và xử lý rác thải trên toàn xã đảm bảo hiệu quả, bền vững; xây dựng các mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp góp phần bảo

vệ môi trường góp phần tạo ra các nguồn phân bón hữu cơ, giúp tăng giá trị kinh tế và năng suất cây trồng.

Năm là, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, nhất là tổ chức Đảng ở cơ sở: Tăng cường khối đại đoàn kết, tinh thần quyết tâm của các cấp uỷ đảng, chính quyền từ xã đến xóm, thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể cần nâng cao trách nhiệm chính trị, sát dân, gần dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; đồng thời phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo ở thôn, xóm trong tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện các tiêu chí. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có năng lực, tâm huyết, gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Kính thưa Đại hội!

Việc hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao không chỉ là mục tiêu cụ thể trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển toàn diện, bền vững của xã Tân Khánh trong những năm tiếp theo. Với tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã, cùng với sự hỗ trợ từ các cấp, các ngành, chúng tôi tin tưởng rằng xã Tân Khánh sẽ hoàn thành mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trước năm 2030, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU XÂY DỰNG XÃ KHA SƠN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VÀO NĂM 2030

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Kha Sơn**

Thực hiện Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sáp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025, xã Kha Sơn được thành lập trên cơ sở sáp xếp, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của các xã: Lương Phú, Tân Đức, Thanh Ninh, Dương Thành, Kha Sơn.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các xã Lương Phú, Tân Đức, Thanh Ninh, Dương Thành, Kha Sơn trước kia sáp nhập thành xã Kha Sơn ngày nay đã nỗ lực, đoàn kết, phát huy truyền thống cách mạng, triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng nông thôn mới (NTM) và đạt được nhiều kết quả quan trọng:

Hệ tầng nông thôn mới được quan tâm, đầu tư: 100% đường trực xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa; đường trực thôn, xóm được cứng hóa đạt trên 90%; các trường học, trạm y tế, nhà văn hóa được xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, học tập, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; hệ thống thủy lợi, điện, nước sạch được đầu tư, bảo đảm phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân.

Kinh tế nông thôn phát triển khá: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân 4,16%/năm; giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt đạt 135 triệu đồng; thu nhập bình quân đầu người đến hết năm 2024 đạt 60,5 triệu đồng, tăng 1,6 lần so với năm 2020; tỷ lệ hộ nghèo đến hết năm 2024 còn 1,17%, giảm bình quân 0,71%/năm.

Văn hóa - xã hội có chuyển biến tích cực: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển sâu rộng, tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt 92,82%, tỷ lệ xóm đạt danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” đạt 94,64%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80,73%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35,32%; công tác an sinh xã hội được bảo đảm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tính đến thời điểm ngày 30/6/2025, 5/5 xã trước sáp nhập đã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 3/5 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Kết quả đó tạo ra tiền đề vững chắc để Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Kha Sơn lần thứ I,

nhiệm kỳ 2025 - 2030 đặt ra mục tiêu: “xây dựng xã Kha Sơn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2030.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng nông thôn mới của các xã trước sáp nhập vẫn còn một số hạn chế cần có giải pháp khắc phục, đó là: quy mô sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, chưa có nhiều mô hình sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao; thu nhập của người dân tuy được nâng lên nhưng chưa bền vững; hạ tầng nông thôn đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ; nguồn lực huy động cho xây dựng nông thôn mới nâng cao còn hạn chế; việc xã hội hóa gấp khó khăn; kết quả thực hiện một số tiêu chí nông thôn mới nâng cao như môi trường, cảnh quan, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý còn chậm và chưa bền vững.

Để đạt mục tiêu xây dựng xã Kha Sơn trở thành xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2030, Đảng bộ xã xác định một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, đó là:

- Về công tác chỉ đạo, điều hành: Luôn quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từ xã đến chi bộ trực thuộc, ban quản lý, ban công tác mặt trận, nhận thức đầy đủ và sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện Chương trình. Từ đó có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, đồng bộ, hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Công tác tuyên truyền phải tiếp tục được đẩy mạnh và làm thường xuyên liên tục ngay sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp với nhiều hình thức đa dạng từ đó thống nhất nhận thức, thay đổi tư duy cho cán bộ và người dân với phương châm “nhà nhà đều tham gia, người người đều tham gia xây dựng nông thôn mới”, thay đổi được thói quen và tư duy trông chờ ỷ lại toàn bộ vào nhà nước vì nhân dân mới là chủ thể, mọi thành quả đều thuộc về người dân.

- Tăng cường khối đại đoàn kết, tinh thần quyết tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền từ xã đến xóm, tổ dân phố thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” xây dựng kế hoạch, xác định rõ lộ trình thực hiện các tiêu chí chưa đạt. Đẩy mạnh việc nhân rộng xóm nông thôn mới kiểu mẫu làm hạt nhân để trở thành phong trào lan tỏa rộng khắp.

- Tập trung, lồng ghép các nguồn lực trong đó chú trọng nội lực trong dân với tinh thần mỗi hộ gia đình sẵn sàng tự nguyện hiến đất làm đường giao thông, tự chỉnh trang lại khuôn viên sân, vườn, tường rào, khơi thông cống rãnh, thực hiện tốt tự phân loại rác thải ngay tại hộ gia đình, mở rộng diện tích trồng hoa nơi công

cộng và hành lang giao thông tạo một không gian sống “sáng xanh sạch đẹp” cho chính gia đình mình và cả cộng đồng dân cư.

- Đầu tư đồng bộ hạ tầng nông thôn mới: Tiếp tục đầu tư để hoàn thiện hệ thống giao thông, điện, nước sạch, thủy lợi, viễn thông, trường học, y tế đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng bền vững, hiện đại trong đó tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hình thành vùng sản xuất tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; Khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh; Thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ nông thôn, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

Với truyền thống của quê hương Kha Sơn cách mạng, anh hùng, tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm của toàn Đảng bộ cùng sự lãnh đạo, chỉ đạo, ủng hộ, giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND và các sở, ban, ngành của Tỉnh, Đảng bộ xã Kha Sơn quyết tâm cao nhất phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, góp phần cùng toàn tỉnh Thái Nguyên xây dựng nông thôn mới bền vững, hiện đại, văn minh.

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG, CHẤT LƯỢNG CỦA CHÍNH QUYỀN KIẾN TẠO, PHỤC VỤ; PHÁT HUY MỌI NGUỒN LỰC, XÂY DỰNG XÃ CƠ BẢN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO VÀO NĂM 2030

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Yên Trạch**

Xã Yên Trạch được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Ninh, Yên Đổ, Yên Trạch (của huyện Phú Lương cũ); xã có 40 xóm, tổng diện tích tự nhiên là 112,68 km², dân số trên 23.500 người; tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm trên 80%, với 7 dân tộc chủ yếu. Đảng bộ xã Yên Trạch có 57 chi bộ (trong đó có 5 chi bộ cơ sở, 52 chi bộ trực thuộc) với 1.069 đảng viên.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ các xã đã lãnh đạo, chỉ đạo đạt được một nhiều kết quả tích cực: Công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị được quan tâm chú trọng, hoạt động của chính quyền ngày càng phát huy hiệu lực, hiệu quả; thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch; giữ vững tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 49,5%, phối hợp cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) với hơn 4.000 ha; số trường học đạt chuẩn quốc gia 10/10 trường đạt 100%; đời sống Nhân dân có nhiều cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh so với đầu nhiệm kỳ (đến nay chỉ còn 2,98% hộ nghèo); xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực (năm 2023, cả 3/3 xã đạt xã nông thôn mới); công tác đảm bảo an sinh xã hội được thực hiện hiệu quả theo phương châm “không để ai bị bỏ lại phía sau”; trong giai đoạn đã thực hiện hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát, hộ có khó khăn về nhà ở với 277 nhà; chủ động, tích cực khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng hoành lưu cơn bão số 3 (Yagi), đời sống người dân sớm ổn định.

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đã luôn đoàn kết, quyết liệt thực hiện nhiệm vụ, sứ mệnh mới, đảm bảo sự vận hành bộ máy ổn định, thông suốt ngay từ những ngày đầu. Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Trạch lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định mục tiêu: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; huy động mọi nguồn lực để phát triển. Xác định phát triển nông nghiệp làm trọng tâm, đặc biệt quan tâm phát triển cây chè và sản phẩm trà; quan tâm trú trọng triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; phấn đấu xây dựng xã Yên Trạch từng bước phát triển, cơ bản đạt xã nông thôn mới nâng cao vào năm 2030. Đồng thời, đề ra 14 nhóm chỉ tiêu cụ thể, xác

định 7 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá phát triển và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trên tất cả các lĩnh vực để thực hiện mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đề ra.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Để tiếp tục thực hiện nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, chất lượng của chính quyền kiến tạo, phục vụ; phát huy mọi nguồn lực, xây dựng xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2030, Đảng bộ xã Yên Trạch xác định cần tập trung một số nhiệm vụ đó là:

Một là, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, đây là nhiệm vụ cốt lõi, thường xuyên và quan trọng của Đảng. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, trước tiên, phải đổi mới phương thức lãnh đạo để ngày càng gần dân, sát dân, hiểu dân, chăm lo, đảm bảo nhu cầu, lợi ích của Nhân dân; nêu cao trách nhiệm của cấp uỷ viên phụ trách, theo dõi, nắm vững tình hình hoạt động từng chi bộ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, phát huy trách nhiệm, năng lực từng cấp uỷ viên trong việc nêu gương, tiền phong, gương mẫu, đề xuất ý tưởng, sáng kiến để xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp uỷ sát với tình hình thực tiễn, giải quyết hiệu quả các nhiệm vụ chính trị ở địa phương; tăng cường giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và đạo đức cách mạng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để cán bộ, đảng viên tận tâm, tận lực lao động và cống hiến vì lợi ích chung; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, giữ gìn sự nghiêm minh, trong sạch trong Đảng; nâng cao chất lượng, sức chiến đấu của các chi bộ và đội ngũ đảng viên, đảm bảo đủ sức lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Hai là, nâng cao chất lượng chính quyền kiến tạo, phục vụ nhằm mục tiêu chính đó là đặt người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Để đạt được mục tiêu đó, mọi hoạt động của chính quyền đều hướng đến việc đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân và doanh nghiệp; tạo môi trường pháp lý, kinh tế, xã hội thuận lợi, minh bạch, ổn định để người dân và doanh nghiệp phát triển; rà soát, cắt bỏ thủ tục rườm rà, không cần thiết, tạo sự thuận tiện, nhanh chóng trong việc giải quyết các thủ tục hành chính; khuyến khích người dân tham gia xây dựng, giám sát chính sách, đảm bảo chính sách phản ánh đúng nhu cầu thực tế, đúng nguyện vọng; mọi hoạt động của chính quyền phải công khai, minh bạch và giải trình rõ ràng trước người dân, doanh nghiệp; chính quyền phải luôn xem mình là đối tác, đồng hành, sẵn sàng hỗ trợ, hướng dẫn cụ thể cho người dân và doanh nghiệp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ Hành chính công theo hướng chuyên nghiệp, phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện trong quản lý, điều hành; xây dựng chính quyền số để phục vụ người dân và doanh nghiệp một cách nhanh chóng, thuận tiện, minh bạch.

Ba là, phát huy tối đa mọi nguồn lực để phát triển: Đảng bộ xã xác định, cần đẩy mạnh huy động vốn, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn; phát huy hiệu quả nguồn nhân lực, khai thác tài nguyên đất đai, tài nguyên rừng, phát triển các sản phẩm thế mạnh của địa phương và đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ xanh, công nghệ số, để nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, phát huy hiệu quả các dự án, chương trình, nhất là các chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, các sản phẩm tiêu biểu, chủ lực, OCOP của địa phương (*gỗ, gạo, cây dược liệu...*), mở rộng thị trường và mời gọi sự đóng góp của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; phát huy tối đa truyền thống đoàn kết, truyền thống văn hoá, phong tục, tập quán, tăng cường vận động nhân dân các dân tộc tham gia đóng góp công sức, trí tuệ, vật chất xây dựng quê hương.

Đặc biệt, trong xu thế hiện nay, việc chuyển đổi số được ứng dụng trên mọi lĩnh vực, trong mọi mặt của đời sống xã hội nên việc ứng dụng chuyển đổi số một cách sâu rộng chính là một nguồn lực to lớn đối với sự phát triển.

Bốn là, Đảng bộ xã phấn đấu xây dựng xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2030: Để thực hiện mục tiêu trên, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ các giải pháp, huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nhất là các tiêu chí về quy hoạch, xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng, môi trường, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân...; đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ; nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người dân, huy động nguồn lực từ nhân dân, phát huy vai trò chủ thể nhân dân trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, sử dụng các nguồn lực; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, khẳng định vai trò dẫn dắt quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

**PHẦN II: CÁC THAM LUẬN VÀO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG**

THAM GIA GÓP Ý CÁC DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Đơn vị tham luận: Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Hướng dẫn số 29-HD/VPTW, ngày 09/12/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng; Hướng dẫn 18-HD/BTGDVTW-BCĐ ngày 03/07/2025 của Ban Chỉ đạo năm tình hình nhân dân và dư luận xã hội về việc tổng hợp ý kiến góp ý đối với dự thảo các văn kiện trình đại hội XIV của Đảng.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến tham gia; Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên nhận thấy dự thảo các văn kiện được chuẩn bị công phu, khoa học, bố cục rõ ràng, nội dung sâu sắc, phản ánh khách quan thành tựu 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và khái quát chặng đường 40 năm đổi mới, thể hiện tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh lãnh đạo, trí tuệ tập thể của Đảng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đối với công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII, dự thảo Báo cáo đã phân tích, đánh giá toàn diện, đầy đủ, sâu sắc kết quả 10 nhiệm vụ về xây dựng Đảng, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá Đại hội XIII đã đề ra; đồng thời nghiêm túc đánh giá đầy đủ, khách quan những hạn chế, khuyết điểm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng bảo đảm tính khái quát và phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV và các năm tiếp theo, trên tinh thần xác định là “*thời kỳ phát triển mới, hướng đến hiện thực hóa hai mục tiêu 100 năm, nhiệm kỳ Đại hội XIV, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc*”.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên thống nhất cao với dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và xin trân trọng góp ý một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Đối với Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội lần XIV của Đảng

- Tại trang 43, mục XIII, khổ cuối, nghiên cứu bổ sung nội dung: “đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không đủ năng lực, phẩm chất, vi phạm pháp luật”, nhằm từng bước hoàn thiện thể chế, quy định, quy chế về công tác tổ chức, cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tại trang 46, mục XIV, nội dung “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên”, xem xét bổ sung bên cạnh việc quan tâm phát triển đảng viên trong công nhân, cán bộ quản lý doanh nghiệp, khu vực ngoài nhà nước, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp, khu vực ngoài nhà nước... nên nghiên cứu bổ sung đối tượng là đội ngũ học sinh, sinh viên nhằm tăng cường đảng viên trẻ cho Đảng, tạo nguồn cán bộ kế cận, bồi dưỡng sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ, đảng viên.

2. Đối với Dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

- Về nhiệm vụ cụ thể tại mục 12.5.8, Phụ lục 3 “Tiếp tục thực hiện đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ các cấp”. Đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Bộ Nội vụ là cơ quan, tổ chức đảng chủ trì để bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ từ Trung ương tới cơ sở.

3. Đối với Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam

Tại trang 262, mục 3 về hạn chế trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, xem xét bổ sung thêm: “...Chất lượng một bộ phận đảng viên hạn chế, năng lực, trình độ chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới; chưa thực hiện đầy đủ nội dung quy định và Điều lệ Đảng. Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên chưa được thực hiện thường xuyên...”.

4. Đối với Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011-2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng:

Trong nội dung ý 2.2, mục 2. Kết quả triển khai thi hành Điều lệ Đảng tại trang 327, đề nghị Trung ương xem xét, nghiên cứu bổ sung:

- Đánh giá thêm việc kết nạp đảng viên đối với công nhân trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước; Bổ sung thêm số liệu so sánh về kết nạp đảng viên là người theo tôn giáo tại Footnote số 4, để làm rõ đánh giá về nội dung “cơ cấu đảng viên...,... người theo tôn giáo ngày càng tăng”.

- Tại phần hạn chế, vướng mắc, bất cập tại trang 328 có nêu “Hướng dẫn về độ tuổi được kết nạp đảng viên còn nhiều cách hiểu khác nhau, lúng túng trong thực hiện”. Đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung rõ hơn sự khác nhau trong quy định dẫn đến khó khăn trong công tác kết nạp đảng đối với học sinh THPT cụ thể: Tại khoản 2, Điều 1 của Điều lệ Đảng quy định “Công dân Việt

Nam từ 18 tuổi trở lên”; trong khi tại điểm 1.1.1, Khoản 1.1, mục 1, Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 quy định về tuổi đời và trình độ học vấn của người vào Đảng: “Tại thời điểm chi bộ xét kết nạp, người vào Đảng phải đủ 18 tuổi đến 60 tuổi (tính theo tháng)”.

- Tại mục 2.6 về tổ chức cơ sở đảng, trang 334 cần nghiên cứu xem xét điều chỉnh đánh giá: “Tính đến ngày 31/5/2025, toàn Đảng có 49.733 đảng bộ, chi bộ cơ sở... Việc thành lập các tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc bảo đảm đúng Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương” để bảo đảm không mâu thuẫn với phần hạn chế, vướng mắc, bất cập tại trang 335 “Một số địa phương lập mô hình đảng bộ bộ phận chưa đúng quy định, nhiều chi bộ khu dân cư, tổ dân phố quá đông đảng viên”.

Nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các nhiệm kỳ tiếp theo Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề xuất 02 nhóm giải pháp cần tập trung thực hiện để nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên như sau:

Một là, tiếp tục củng cố, kiện toàn mô hình tổ chức đảng cùng với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng gắn với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị. Tập trung thực hiện các giải pháp về đổi mới sinh hoạt Đảng theo hướng thiết thực gắn với chuyển đổi số, xây dựng chi bộ 4 tốt, đơn giản hóa thủ tục chuyển sinh hoạt đảng, quy trình về lịch sử chính trị. Nâng cao chất lượng ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch công tác hằng năm của cấp ủy, coi đây là một trọng tâm của đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng.

Hai là, tăng cường công tác quản lý đảng viên; kịp thời rà soát, sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên; sửa đổi, bổ sung, quy định chặt chẽ việc sinh hoạt đảng. Tập trung nâng cao số lượng, chất lượng kết nạp đảng viên. Trong đó, đề xuất với Trung ương nghiên cứu, sửa đổi tuổi của người vào Đảng theo hướng là 18 tuổi (thay bằng đủ 18 tuổi) để phù hợp với thực tiễn hiện nay để có thể kết nạp đảng tại chi bộ nhà trường đối với các học sinh có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong rèn luyện nhưng chưa đủ 18 tuổi, khi năm học đã kết thúc.

Trên đây là các ý kiến tham luận của Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của đảng.

GÓP Ý VÀO DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Đơn vị tham luận: **Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy**

Kính thưa Đoàn Chủ tịch!

Kính thưa Đại hội!

Việc góp ý dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng có ý nghĩa vô cùng quan trọng, không chỉ thể hiện tinh thần dân chủ trong Đảng, phát huy trí tuệ tập thể, là cơ hội để cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia góp ý giúp văn kiện được hoàn thiện, phản ánh sát thực tình hình thực tế, nhìn nhận rõ những vấn đề hạn chế; xác định những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển của đất nước, đồng thời thể hiện sự kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được, đồng thời đổi mới, sáng tạo trong tư duy và hành động.

Hòa chung khí thế phấn khởi hướng về Đại hội XIV của Đảng, dấu mốc lịch sử quan trọng bước vào kỷ nguyên mới với niềm tin, khát vọng và trách nhiệm lớn lao. Được sự cho phép của Đoàn Chủ tịch; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và gợi ý kèm theo các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, thay mặt Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, tôi xin tham luận một số nội dung như sau:

Kính thưa Đại hội!

Tại Hội lần thứ 12, khoá XIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định tích hợp 3 văn kiện trình Đại hội, gồm: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng thành một văn kiện duy nhất. Đây là một quyết định có tính đột phá, thể hiện tư duy đổi mới trong cách Đảng chuẩn bị và tổ chức hoạch định chiến lược phát triển quốc gia giai đoạn tới. Một văn kiện thống nhất sẽ giúp đảm bảo sự nhất quán về tư tưởng chỉ đạo, tính đồng bộ trong xây dựng mục tiêu – giải pháp - cơ chế thực thi, cũng như tạo thuận lợi cho việc phổ biến, triển khai và giám sát thực hiện nghị quyết sau Đại hội.

Dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng được xây dựng, chuẩn bị hết sức công phu, nghiêm túc, có kết cấu chặt chẽ, khoa học, tính khái quát cao ở tầm lý luận và thể hiện rõ vai trò cầm nang hành động, kết tinh trí tuệ tập thể, thể hiện quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, những chủ trương, biện pháp đổi mới, phát triển đất nước trên các lĩnh vực; có ý nghĩa chiến lược và

tính đột phá, nhất là các quan điểm, tư tưởng về phát triển kinh tế, về giáo dục và đào tạo, về khoa học và công nghệ, quốc phòng và an ninh...

Về các nội dung cụ thể, Ban Tuyên giáo và Dân vận xin góp ý cụ thể như sau:

* **Về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và cơ đồ của đất nước sau 40 năm đổi mới:** Dự thảo đã tích hợp những nội dung quan trọng, nổi bật và sâu sắc về kết quả phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Đảng từ các báo cáo chuyên đề để cập nhật, hoàn thiện. Đặc biệt, phần này được biên tập gọn, đánh giá khái quát, đặt trong tổng kết 40 năm đổi mới đất nước, tạo nên cái nhìn tổng thể về chặng đường đã qua. Tuy vậy, tại nội dung đánh giá kết quả đạt được trong công tác quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế, dự thảo cần bổ sung nhận định về vị trí, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế đã ngày càng được khẳng định và nâng cao.

* **Về quan điểm, mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới:** Có tính khái quát cao, kết cấu chặt chẽ, thể hiện đầy đủ, toàn diện những vấn đề lớn của đất nước, là định hướng tư tưởng, kim chỉ nam cho toàn bộ công tác lãnh đạo của Đảng trong những năm tới. Tuy nhiên, Đại hội XIV của Đảng lần này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vì đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Do đó, vừa phải đúc kết, kế thừa, vừa phải đón bắt đúng, khai thác hiệu quả những xu thế, thành tựu phát triển tiên bộ của thời đại, thúc đẩy đổi mới đồng bộ, mạnh mẽ hơn nữa, tạo sự phát triển bứt phá trên tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội.

Kính thưa Đại hội!

Để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ được Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đề xuất một số giải pháp về lĩnh vực công tác tuyên giáo và dân vận như sau:

Một là, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, từng bước chuyển chiến lược từ truyền thống sang hiện đại, đổi mới toàn diện từ tư duy đến tổ chức thực hiện. Chủ động xây dựng các mô hình “Tuyên giáo - Dân vận số” ở cấp cơ sở, tận dụng hạ tầng công nghệ để phổ biến nghị quyết, chính sách đến từng nhóm đối tượng một cách linh hoạt, hấp dẫn, dễ hiểu; đổi mới cách tổ chức hội nghị học tập nghị quyết, tăng cường tính tương tác, ứng dụng thực tiễn, thay thế dần phương pháp truyền thống bằng nền tảng trực tuyến, đồ họa, video ngắn, podcast, các chương trình tọa đàm, đối thoại trực tuyến; phát triển hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên có kỹ năng số, thạo công cụ truyền thông hiện đại. Đây chính là bước chuyển chiến lược, từ mô hình hành chính - tổ chức sang mô hình “chính trị truyền cảm hứng” - động viên sáng tạo và khai mở tinh thần đổi mới.

Hai là, xây dựng, phát triển hệ sinh thái truyền thông số của Đảng bộ tỉnh. Bên cạnh hệ thống báo chí, truyền hình, cổng thông tin điện tử, cần phát triển một nền tảng truyền thông tích hợp, kết nối đa kênh (website, ứng dụng di động, mạng

xã hội). Qua đó, thông tin chính thống, nhân văn, gương người tốt - việc tốt được truyền tải nhanh chóng, kịp thời, tạo “lá chắn số” trước các thông tin xấu độc. Việc tích hợp truyền thông chính thống với kênh phản ánh của người dân không chỉ giúp lan tỏa thông tin tích cực mà còn tăng tính tương tác, sự tin cậy của công chúng. Ứng dụng công nghệ mới, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) trong công tác nắm bắt, dự báo dư luận xã hội. Thực tiễn cho thấy, nhiều địa phương đã triển khai hệ thống giám sát thông tin trên không gian mạng, nhờ đó phát hiện sớm các “điểm nóng”, phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Việc xây dựng “bản đồ dư luận số” sẽ giúp ngành tuyên giáo chuyển từ thụ động sang chủ động, dự báo sớm, tham mưu hiệu quả hơn cho cấp ủy.

Ba là, gắn phong trào “Dân vận khéo” với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và giảm nghèo bền vững. Đây không chỉ là phong trào vận động, mà phải trở thành giải pháp thực tiễn góp phần đưa các chủ trương, đường lối của Đảng thúc đẩy Nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế tuần hoàn, xây dựng nông thôn mới thông minh, đưa các chủ trương. Kinh nghiệm ở nhiều tỉnh đã chứng minh, khi gắn phong trào với các mục tiêu cụ thể (trồng cây xanh, phân loại rác, sử dụng năng lượng sạch, áp dụng nông nghiệp công nghệ cao), hiệu quả lan tỏa bền vững và thiết thực hơn.

Bốn là, chú trọng đầu tư, chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tuyên giáo - dân vận, báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội các cấp. Việc đào tạo, bồi dưỡng cần được triển khai một cách bài bản, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát yêu cầu thực tiễn và những đòi hỏi mới trong tình hình hiện nay. Thường xuyên chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng lực lượng cán bộ trẻ, có trình độ, có kỹ năng công nghệ, có hiểu biết thực tiễn và tinh thần công hiến để góp phần tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới giai đoạn phát triển mới của Thái Nguyên và kỷ nguyên phát triển mới của đất nước: Giàu mạnh, phồn vinh, thịnh vượng và hạnh phúc.

Kính thưa Đại hội!

Trên đây là ý kiến góp ý của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy vào dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

Phát huy vai trò “Đi trước mở đường, đồng hành cùng hành động”, đổi mới, sáng tạo, ngành Tuyên giáo và Dân vận toàn tỉnh sẽ tiếp tục nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM GIA GÓP Ý VÀO DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG ĐỂ TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Đơn vị tham luận: **Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

Sau khi nghiên cứu các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, chúng tôi nhận thấy, các văn kiện được chuẩn bị công phu, khoa học, phản ánh rõ thực tiễn, đảm bảo tính kế thừa và phát triển, thể hiện tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược của Đảng ta trong công cuộc cách mạng, đổi mới đất nước. Cụ thể:

Về chủ đề Đại hội, đảm bảo cõi đọng, thể hiện rõ mục tiêu, lý tưởng, khát vọng phát triển và con đường của đất nước ta trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, chúng tôi đề nghị bổ sung cụm từ “tự lực” vào chủ đề, sau khi bổ sung, chủ đề Đại hội thành “*Dưới lá cờ vẫy vang của Đảng, chung sức, đồng lòng quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự lực, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội*” để thể hiện tinh thần chủ động, trước hết tự mình khai thác, phát huy các nguồn lực bên trong là chủ yếu để phát triển đất nước.

Về đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và cơ đồ của đất nước sau 40 năm đổi mới, Báo cáo chính trị đã phản ánh sâu sắc bối cảnh tình hình, thuận lợi, khó khăn, thách thức của đất nước trong nhiệm kỳ qua, đặc biệt là trước những ảnh hưởng sâu rộng của đại dịch COVID-19, suy thoái kinh tế toàn cầu, biến động chính trị - kinh tế quốc tế, biến đổi khí hậu và an ninh phi truyền thống. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quyết tâm của toàn đảng, toàn dân, toàn quân, đất nước ta đã kiên định, vững vàng, đoàn kết vượt qua khó khăn, tiếp tục đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực; khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, sự kiên định về mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là đúng đắn. Báo cáo cũng thẳng thắn nêu rõ những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, trong đó có những hạn chế về năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tuy nhiên, cần đánh giá sâu thêm về kết quả của cuộc cách mạng đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền 2 cấp; những hạn chế về cơ chế chính sách trong việc thu hút, sử dụng và giữ người tài tránh hiện tượng chảy máu chất xám.

Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã xác định rõ tầm nhìn, định hướng phát triển đất nước thời gian tới. Trong đó nhấn mạnh yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trên nền tảng đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công

nghệ, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đưa ra có tính toàn diện, định lượng cụ thể, thể hiện tư duy đổi mới với quyết tâm hành động mạnh mẽ đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Để thực hiện các mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát như sau:

Một là, chuyển trọng tâm thực hiện tốt công tác giám sát thường xuyên bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư được tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả, đúng định hướng, đúng quy định; gắn công tác kiểm tra, giám sát với kiểm soát quyền lực; có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm ngay từ cơ sở, không để các vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm nghiêm trọng.

Hai là, đẩy mạnh việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện, giúp cho việc đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, bảo đảm khách quan, dân chủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, khả thi. Ứng dụng công nghệ số đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số và thực hiện quy trình nghiệp vụ trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng trên môi trường số "giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu".

Ba là, các cấp ủy quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn bị nguồn nhân lực có năng lực đáp ứng yêu cầu của ngành trong tình hình mới để người cán bộ kiểm tra có kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu tốt; phải biết cách thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu để có thể đưa ra được những kết luận chính xác.

Về báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam và tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ đảng (2011-2025), nội dung báo cáo đã đánh giá đầy đủ, rõ ràng những kết quả đạt được, hạn chế thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện, chúng tôi hoàn toàn nhất trí với dự thảo.

Trên đây là góp ý vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Xin trân trọng cảm ơn các đại biểu đã chú ý lắng nghe.

THAM GIA ĐÓNG GÓP Ý KIẾN VÀO DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Đơn vị tham luận: Ban Nội chính Tỉnh ủy

Thực hiện các văn bản, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về việc thảo luận, đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Nội chính Tỉnh ủy đã nghiêm túc triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên nghiên cứu, thảo luận và tham gia đóng góp ý kiến, coi đây là một đợt sinh hoạt chính trị có ý nghĩa sâu rộng, đóng góp vào thành công của đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Toàn thể cán bộ, đảng viên Ban Nội chính Tỉnh ủy đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong thảo luận, tích cực tham gia đóng góp ý kiến. Các ý kiến đều nhất trí cao đối với dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và có một số ý kiến tham gia cụ thể như sau:

Đối với dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII:

Thứ nhất, dự thảo Báo cáo chính trị đã được chuẩn bị kỹ lưỡng, công phu, chất lượng; kết cấu ngắn gọn, logic, khoa học; nội dung dự thảo văn kiện phong phú, đề cập toàn diện, khái quát được tổng thể các vấn đề thuộc các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, thể hiện được ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân.

Các ý kiến thảo luận đều nhất trí cao với nhận định, đánh giá tổng quát; các thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm rút ra sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII mà dự thảo Báo cáo chính trị đã đưa ra.

Dự thảo Báo cáo có nhiều đổi mới cả trong cấu trúc và nội dung thể hiện, trong đó nhiều nhận thức mới được kế thừa, bổ sung và phát triển từ những đại hội trước, nhất là trong quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển của công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

Thứ hai, về quan điểm, mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Các ý kiến đều nhất trí cao với đánh giá về dự báo tình hình thế giới và trong nước những năm tới với những thuận lợi, thời cơ đan xen. Đồng ý với 05 quan điểm chỉ đạo về xây dựng, phát triển đất nước trong nhiệm kỳ tới; đặc biệt là việc nhấn mạnh trong quan điểm thứ ba: “*Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng sức sản xuất, mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực. Khoi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển đất nước...*”. Dự thảo Báo cáo đã xác định hệ quan điểm

chỉ đạo mới về những nội dung có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc đó là phải “*tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*”. Các ý kiến cũng nhất trí với mục tiêu phát triển tổng quát và các mục tiêu phát triển chủ yếu giai đoạn 2026-2030.

Thứ ba, về cấu trúc và nội dung 13 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026-2030: Các ý kiến nhất trí cao với nội dung của dự thảo Báo cáo. Dự thảo Báo cáo đã đề ra 13 định hướng phát triển theo từng lĩnh vực cụ thể. Trong mỗi định hướng đều xác định các nội dung trọng tâm để tập trung thực hiện. Dự thảo Báo cáo cũng xác định các đột phá chiến lược trong giai đoạn 2026-2030 tập trung vào các nội dung then chốt như: thể chế, nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng.

Đối với dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; dự thảo Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030; dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng:

Các ý kiến đều nhất trí cao với nội dung, bô cục và quan điểm chỉ đạo trong các dự thảo Báo cáo. Các dự thảo Báo cáo đã làm nổi bật những thành tựu đạt được trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là việc thành lập Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở Trung ương và ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đã kiến tạo thiết chế đặc biệt trong hệ thống chính trị, có đủ sức mạnh, thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo mạnh mẽ, toàn diện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi cả nước. Đồng thời, các dự thảo Báo cáo cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế về tuyên truyền, giáo dục; về thể chế; công tác tổ chức cán bộ..., từ đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân; nâng cao năng lực quản trị xã hội; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thứa Đại hội!

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Ban Nội chính Tỉnh ủy đề xuất một số giải pháp góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng như sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, triển khai đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

Thứ hai, tiếp tục tăng cường và đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp; phát huy tốt vai trò tham mưu của Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan nội chính, đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Tỉnh ủy đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp và các cơ quan nội chính tỉnh.

Thứ ba, thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan nội chính. Chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ làm công tác nội chính, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thường xuyên củng cố tổ chức bộ máy, kiện toàn đội ngũ cán bộ các cơ quan nội chính đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ tư, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Thứ năm, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, nhất là các địa bàn, lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ngay từ cơ sở, xử lý dứt điểm các vụ, việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, không để phát sinh “điểm nóng”, bị động, bất ngờ.

Trên đây là một số ý kiến đóng góp của Ban Nội chính Tỉnh ủy vào văn kiện trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Xin trân trọng báo cáo Đại hội.

THAM GIA ĐÓNG GÓP Ý KIẾN VÀO DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Đơn vị tham luận: Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh

Lời đầu tiên, cho phép tôi xin gửi tới Đoàn Chủ tịch, các đồng chí đại biểu cùng toàn thể Đại hội lời chúc sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Được sự cho phép của Đoàn Chủ tịch, tôi xin thay mặt cho đoàn đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh trình bày báo cáo tham luận tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, như sau:

1. Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

1.1. Về bài học kinh nghiệm sau 40 năm đổi mới (tr.16), đề nghị bổ sung thêm một số kinh nghiệm như: Phát huy nhân tố con người, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với chuyển đổi số.

1.2. Về cấu trúc và nội dung 13 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030

- Mục III: Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững đất nước (tr.22), đề nghị bổ sung thêm nội dung: xây dựng thể chế cho tập trung phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng trụ sở, trang bị các phương tiện làm việc, nguồn nhân lực con người (là đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực) cho chính quyền địa phương 2 cấp (đối với những xã khó khăn).

- Mục IV: Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Tại dòng thứ 3, khổ thứ hai (tr.27), dự thảo nêu: “(...) Thúc đẩy kết nối khu vực FDI với khu vực kinh tế trong nước, thực hiện có hiệu quả quá trình chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản lý và đào tạo nguồn nhân lực; hình thành hệ sinh thái và tăng cường chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp trong nước”. Để đảm bảo phù hợp với mục tiêu đến năm 2030 “có ít nhất 20 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu” tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, đề nghị bổ sung giải pháp “Phát triển công nghiệp nội địa có sức cạnh tranh, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu” ngay sau dòng “hình thành hệ sinh thái và tăng cường chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp trong nước” do đó được diễn đạt lại như sau: “(...) Thúc đẩy kết nối khu vực FDI với khu vực kinh tế trong nước, thực hiện có hiệu quả quá trình chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản lý và đào tạo nguồn

nhân lực; hình thành hệ sinh thái và tăng cường chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp trong nước; phát triển công nghiệp nội địa có sức cạnh tranh, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu”.

- Mục V: *Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam* (tr.27), đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm nội dung (1) Cần có cơ chế, chính sách để bảo vệ, bảo tồn các giá trị, di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch văn hóa đối với các xã miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số, xã biên giới (2) bổ sung nhiệm vụ về phát triển công nghiệp văn hóa, vì lĩnh vực này ngày càng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

- Mục VI: *Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới* (tr.29), đề nghị bổ sung thêm nội dung: Đầu tư vào giáo dục, đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu nền kinh tế số, công nghiệp 4.0 gắn với các ngành công nghiệp trọng điểm và định hướng đào tạo nghề phải đảm bảo phù hợp với đầu ra của các ngành kinh tế.

- Mục XIV: *Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng* (tr.43), đề nghị cần đưa ra những giải pháp đổi mới mạnh mẽ, cụ thể để khắc phục những yếu kém trong công tác cán bộ, nhất là khâu lựa chọn cán bộ, đồng thời nghiên cứu bổ sung nội dung về xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược phải dựa vào tiêu chuẩn thực chất, bản lĩnh, tầm nhìn, khả năng đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

1.3. Về phụ lục 4: Đánh giá 5 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030

- Tại phần I: Kết quả đạt được 5 năm thực hiện chiến lược (tr.121), đề nghị cần đánh giá, so sánh mức độ hoàn thành các mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường mà chiến lược đã đề ra.

- Về đánh giá 3 đột phá chiến lược (tr.126), Báo cáo đã đánh giá kết quả đạt được trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cơ sở pháp lý trong tổ chức thi hành, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của người dân. Trong 5 năm (2021 - 2025), nhất là giai đoạn cuối 2024 cho đến nay, cải cách, tinh gọn bộ máy đã được triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả rõ rệt trong giảm đầu mối cơ quan, nâng cao hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Đề nghị bổ sung đánh giá thêm về kết quả cải cách tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Tại phần II - Hạn chế, yếu kém (tr.140), cần đánh giá, xác định rõ được những điểm nghẽn, cản trở phát triển kinh tế - xã hội, để có định hướng, giải pháp khắc phục trong giai đoạn tới. Đề nghị bổ sung, phân tích đưa vào nội dung

bài học kinh nghiệm để khắc phục một số hạn chế như: Công tác phối hợp giữa các, bộ, ngành, địa phương có lúc, có nơi còn hiệu quả thấp. Phân cấp, phân quyền còn nhiều bất cập.

- Tại mục 4 về văn hóa - xã hội (trong thực hiện 3 đột phá chiến lược), đề nghị bổ sung vào đoạn cuối, khổ 2 (tr.146) cụm từ “Sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội ngày càng phức tạp, chênh lệch giàu nghèo ngày càng cao”.

1.4. Về phụ lục 5: Tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV

- Phần I - Kết quả công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII

Tại mục 2 về hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân (tr.164), đề nghị nghiên cứu bổ sung vào nguyên nhân thứ 3, cụm từ “việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác đảng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự trách nhiệm trong việc nghiên cứu, tiếp cận kiến thức công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo ...”.

- Phần II - Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV

Đối với việc tổ chức, sắp xếp lại các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - đây là vấn đề quan trọng, mang tính chiến lược trong việc cải cách bộ máy của hệ thống chính trị và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở Việt Nam. Theo nghị quyết Trung ương và các định hướng cải cách của Đảng, việc sắp xếp lại tổ chức của hệ thống chính trị, trong đó có các tổ chức chính trị - xã hội; các hội nghề nghiệp nhằm tinh gọn bộ máy, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả hoạt động là mục tiêu được đặt ra rõ ràng. Việc đưa các tổ chức chính trị - xã hội (*Công đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh*), các hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, là một định hướng có tính cải cách mạnh mẽ, mang lại nhiều lợi ích về mặt tổ chức và hiệu quả hoạt động.

Tuy nhiên, cần phải có hành lang pháp lý rõ ràng. Quan trọng nhất là bảo đảm vừa tinh gọn được bộ máy, vừa giữ được truyền thống vốn có của mỗi tổ chức chính trị - xã hội. Đặc biệt là tính chủ động và đặc thù của từng tổ chức. Việc tổ chức lại có thể giúp tinh giản bộ máy lãnh đạo cấp trung gian, tránh trùng lặp về tổ chức và chi ngân sách hiệu quả hơn. Nhưng phải lường trước những khó khăn, thách thức như việc giảm tính đặc thù, tính độc lập của từng tổ chức: Mỗi tổ chức chính trị - xã hội có đối tượng hoạt động, mục tiêu và phương thức riêng. Việc đưa về một đầu mối chung có thể làm mất đi tính sáng tạo và khả năng tự chủ của các tổ chức này; khó phân định rõ chức năng, nhiệm

vụ nếu không xây dựng lại hành lang pháp lý rõ ràng thì việc chuyển đổi dễ gây lúng túng trong thực hiện.

2. Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng

Hầu hết ý kiến cho rằng dự thảo báo cáo đã đánh giá tổng quát về những kết quả, hạn chế và nguyên nhân đạt được; công tác quán triệt, cụ thể hóa, kiểm tra, giám sát thi hành Điều lệ Đảng trong 15 năm (2011 - 2025) khá đầy đủ, phản ánh đúng tình hình thực tiễn.

Đề nghị bổ sung đánh giá chung về những ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện Điều lệ Đảng, các quy định và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

GÓP Ý VÀO DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Đơn vị tham luận: Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh

Hôm nay tôi rất vinh dự được thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên trình bày tham luận với chủ đề tham gia góp ý vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tham luận tập trung vào các ý kiến góp ý dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, đồng thời liên hệ, làm rõ phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian tới, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hướng dẫn của Đảng ủy UBND tỉnh, cán bộ, đảng viên đã tích cực nghiên cứu, thảo luận và tham gia góp ý các dự thảo văn kiện với tinh thần trách nhiệm cao, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng góp phần xây dựng Đảng ta ngày một trong sạch, vững mạnh. Qua tổng hợp ý kiến góp ý cho thấy, nhìn chung, các ý kiến đều thống nhất cao với dự thảo Văn kiện, đánh giá văn kiện được chuẩn bị công phu, có cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc, bối cảnh khoa học, phản ánh khách quan tình hình đất nước, đồng thời xác định rõ quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển trong giai đoạn mới. Đặc biệt, cán bộ, đảng viên của Đảng bộ UBND tỉnh đã nêu ý kiến cụ thể, thiết thực, bám sát thực tiễn địa phương, nhất là trong các lĩnh vực: xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; phát triển kinh tế - xã hội; quản lý tài nguyên, môi trường; phát triển giáo dục, đào tạo; chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Cụ thể như sau:

1. Đối với Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

- Tại trang 5, Mục 2, khố 3, đề nghị cần đánh giá lại thật sát với thực trạng nhiệm vụ giáo dục, đào tạo ở nước ta, vì trong nhiệm kỳ qua, người dân có rất nhiều ý kiến trái chiều nhau về việc đổi mới giáo dục, đào tạo chưa mang lại kết quả như trong báo cáo đánh giá đạt được một số kết quả quan trọng, như: công tác quản lý giáo dục, vấn đề sách giáo khoa, lương của giáo viên, một số chính sách chủ trương chưa đồng bộ tại các địa phương...

- Tại trang 7, Mục 4, đề nghị bổ sung ngắn gọn nội dung: Kết quả thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và các kết luận của Bộ Chính trị.

- Tại trang 12, Mục 2, khở thứ hai có nội dung: “...việc quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, nhất là đất đai và nguồn nước hiệu quả chưa cao”. Đề nghị bổ sung cụm từ: “... các nguồn năng lượng” vào sau cụm từ “nguồn nước”.

- Tại trang 13, Mục 2, khở thứ 4 có nội dung: “Sự phân hóa giàu - nghèo, bất bình đẳng thu nhập có xu hướng gia tăng...”. Đề nghị bổ sung cụm từ “Giả hóa dân số” sau cụm từ “phân hóa giàu - nghèo”.

- Tại trang 17, Mục 3, khở 3, đề nghị bổ sung cụm từ “tư duy nhiệm kỳ” vào sau nội dung: “Thứ năm,... chủ động ngăn ngừa, phòng, chống bệnh chủ quan duy ý chí, giáo điều, cơ hội, bảo thủ ...”.

- Tại trang 18, Mục 1. Dự báo tình hình thế giới và trong nước, đề nghị bổ sung thêm về tổ chức ASEAN ở mục Bối cảnh thế giới “Mục tiêu về Tầm nhìn của cộng đồng ASEAN đến năm 2045 trong đó có số hoá, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo (AI) cho đến khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng, an ninh lương thực và năng lượng, các sáng kiến kinh tế xanh, kết nối...” để thấy được sự tương thích của các quan điểm chỉ đạo của Đảng với Tầm nhìn của Cộng đồng ASEAN đến năm 2045.

- Tại trang 19, Bối cảnh trong nước, nhiều ý kiến cho rằng cần bổ sung những thách thức đối với phát triển văn hóa, xã hội, con người khi môi trường mạng xã hội, công nghệ AI bùng nổ, thông tin xấu độc được đăng tải thường xuyên, với tần suất liên tục sẽ tác động lớn tới nhận thức, nếp sống truyền thống, văn hóa của nhân dân, đặc biệt sẽ tác động đến hành vi, suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực trong giới trẻ.

- Tại trang 21, Mục 3. Mục tiêu phát triển, đề nghị bổ sung thêm cụm từ “tổng quát”.

Tại trang 24, Phần IV, đề nghị bổ sung thêm nội dung “Phát triển mạnh mẽ kinh tế số, thương mại điện tử, công nghiệp sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Tăng cường xây dựng nền kinh tế tuần hoàn, thích ứng biến đổi khí hậu” và nội dung “Thúc đẩy phát triển liên kết vùng thông qua hành lang kinh tế xanh, logistics hiện đại và hạ tầng số. Hỗ trợ xây dựng đô thị thông minh, phát triển bền vững tại các vùng trọng điểm”.

- Tại trang 33, đoạn 2 Phần VIII, đề nghị bổ sung cụm từ “mở rộng và nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội” sau cụm từ “Bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội... thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu có chất lượng; mở rộng và nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội...”.

- Tại trang 41, Phần XIII, đề nghị bổ sung nội dung “Tạo sự đột phá về chuyển đổi số trong xây dựng và thi hành pháp luật, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính, tra cứu, tiếp cận pháp luật

cho người dân, doanh nghiệp; giao cho các doanh nghiệp công nghệ trong nước có đủ năng lực giải quyết các bài toán về chuyển đổi số trong xây dựng và thi hành pháp luật”.

2. Đối với Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Tại Phụ lục 4, đề nghị cần đánh giá sâu sắc việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII về xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Tại trang 127, Mục b, đề nghị bổ sung thêm số liệu dẫn chứng cụ thể về những kết quả đạt được, những hoạt động nổi bật của Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhiệm kỳ qua.

3. Đối với Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam

Các ý kiến tham gia đều đồng ý với những kết quả trong phát triển nhận thức lý luận của Đảng qua 40 năm đổi mới: Về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; về quản lý phát triển xã hội bền vững; về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy; về đối ngoại và hội nhập quốc tế; về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

4. Đối với Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng

Đề nghị cần bổ sung đánh giá thực trạng công tác phát triển đảng viên và quản lý đảng viên (nhất là việc đảng viên đi lao động, công tác, học tập xa nơi cư trú hoặc nơi sinh hoạt đảng) trong nhiệm kỳ qua và đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý cơ cấu tổ chức đảng, đảng viên theo hướng đồng bộ có phân cấp phân quyền.

Những ý kiến góp ý trên cũng chính là cơ sở quan trọng để Đảng bộ UBND tỉnh Thái Nguyên xác định rõ hơn mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn tới. Với tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, tận tụy, sáng tạo, gương mẫu, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh nỗ lực phấn đấu, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, góp phần xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, giàu đẹp, văn minh. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2025 -2030, Đảng bộ UBND tỉnh xác định 6 nhiệm vụ đột phá sau:

1. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên vào các lĩnh vực giao thông, hạ tầng điện số, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phát triển thương mại, dịch vụ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; khai thác có hiệu quả các dòng sản phẩm du lịch thế mạnh đặc trưng riêng có của tỉnh.

2. Tập trung xây dựng, thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính phục vụ nhân dân. Cán bộ, công chức dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung.

3. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; phát triển toàn diện xã hội số, kinh tế số, chính quyền số; chuyển đổi số và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số. Chú trọng xây dựng hạ tầng số, dữ liệu số, nâng cao năng lực tiếp cận và sử dụng công nghệ mới, tạo nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững.

4. Phát huy hiệu quả lợi thế tài nguyên rừng, phát triển thị trường tín chỉ carbon gắn với bảo vệ và phát triển rừng. Tăng cường hợp tác vùng, khai thác hiệu quả tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, nông nghiệp sinh thái và đa dạng sinh học của tỉnh.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, phát huy hiệu quả đầu tư, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển bền vững.

6. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “lợi ích nhóm” trong nội bộ.

Trên đây là Báo cáo tham luận của Đảng bộ UBND tỉnh.

VỀ TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG AN NINH, XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN CÁCH MẠNG, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI; BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ Quân sự tỉnh**

Là Đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh tham dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng là sản phẩm trí tuệ được đầu tư, chuẩn bị rất công phu, chặt chẽ, nội dung, bố cục khoa học, trình bày ngắn gọn, có tính khái quát cao, thể hiện tầm nhìn chiến lược, sự lãnh đạo toàn diện của Đảng.

Tại Đại hội hôm nay, Đảng bộ Quân sự tỉnh xin đóng góp đi sâu vào nội dung: ***Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.***

1. Đánh giá những kết quả nổi bật

Trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, công tác quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, tăng cường vững mạnh cả về tiềm lực, lực lượng và thế trận. Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân ngày càng được củng cố; gắn kết chặt chẽ với thế trận lòng dân vững chắc, nhất là ở các địa bàn chiến lược trọng điểm, tuyến biên giới, hải đảo. Chăm lo đầu tư, xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại (*hải quân, phòng không, thông tin liên lạc, tác chiến điện tử, trinh sát kỹ thuật...*); cơ bản hoàn thành điều chỉnh, sắp xếp tổ chức Quân đội tinh, gọn, mạnh. Công nghiệp quốc phòng, an ninh được đầu tư phát triển, có đột phá, bảo đảm tính lưỡng dụng, hiện đại. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu; dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp. Chủ động triển khai công tác nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, kịp thời đề ra các chủ trương, đổi mới xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ, ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; ứng phó ngày càng có hiệu quả hơn các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh (*Dịch Covid-19, cơn bão số 3 Yagi...*). Tham gia tích cực và hiệu quả vào các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Tuy nhiên, bên cạnh những nội dung đã đạt được là chủ yếu, công tác quốc phòng an ninh và xây dựng quân đội ở đơn vị cơ sở nhiệm kỳ qua còn một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa thực sự đổi mới, thiếu hấp dẫn và chưa phù hợp với tâm lý, trình độ của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ trẻ; một số biểu hiện suy giảm về phẩm chất “*Bộ đội Cụ Hồ*”. Còn có cá nhân vi phạm kỷ luật, quy định quân đội, ảnh hưởng đến hình ảnh cao đẹp của “*Bộ đội Cụ Hồ*”.

- Việc xây dựng và hoạt động của Ban Chỉ huy PTKV, Ban Chỉ huy bộ đội biên phòng trực thuộc Bộ CHQS tỉnh gắn với vận hành chính quyền địa phương 2 cấp là mô hình mới, chưa có tiền lệ; chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ chưa hoàn thiện.

- Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh chưa thực sự chặt chẽ. Một số địa phương, đơn vị còn lúng túng trong cơ chế phối hợp giữa lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ.

2. Bối cảnh và yêu cầu mới trong nhiệm kỳ tới

Trong nhiệm kỳ tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, với sự gia tăng của các thách thức an ninh cả truyền thống và phi truyền thống. Đặc biệt, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với những đột phá trong trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn, sẽ tạo ra nhiều tác động sâu rộng. Cùng với đó, Biển Đông vẫn tiềm ẩn những nguy cơ bất ổn, tất cả đều ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Ở trong nước và tại tỉnh Thái Nguyên, tình hình chính trị - xã hội được duy trì ổn định, kinh tế tiếp tục phát triển. Những thành tựu đạt được từ công cuộc đổi mới sẽ tiếp tục tạo tiền đề quan trọng, giúp dân tộc ta vững vàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức như biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh với diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá Đảng, Nhà nước và Lực lượng vũ trang. Hơn nữa, yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, "tinh, gọn, mạnh" tiến lên hiện đại, cùng với việc thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và tổ chức lại cơ quan quân sự địa phương, sẽ đặt ra nhiều vấn đề mới và đòi hỏi cao hơn trong nhiệm kỳ tới.

3. Một số giải pháp trọng tâm

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc nêu trên, từ thực tiễn công tác tại cơ sở, tôi xin đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Tập trung đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, phổ biến

giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về đường lối, quan điểm của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, truyền thống quê hương, đất nước, âm mưu thù đoạn của các thế lực thù địch.

Hai là, đẩy mạnh việc củng cố, xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận và nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực phòng thủ các cấp. Phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động hiệu quả các nguồn lực, xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; chú trọng xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc.

Ba là, đẩy mạnh xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tập trung huấn luyện, rèn luyện kỷ luật, nâng cao ý thức chính trị, trình độ chuyên môn, khả năng sẵn sàng chiến đấu cho các đơn vị. Tiếp tục đổi mới phương pháp huấn luyện theo hướng sát thực tế chiến đấu, phù hợp với điều kiện địa bàn, khu vực phòng thủ, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Bốn là, phối hợp chặt chẽ giữa xây dựng lực lượng vũ trang với thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Quốc phòng và an ninh là hai nhiệm vụ chiến lược, có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau. Cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quốc phòng - an ninh; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Chú trọng xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, nhất là các địa bàn chiến lược, trọng yếu; gắn thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân, với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Năm là, quan tâm chăm lo, giải quyết tốt các vấn đề xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, chính sách người có công và chính sách hậu phương quân đội; làm tốt công tác an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

CÁC NỘI DUNG GÓP Ý VÀO CÁC DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ Công an tỉnh**

Qua nghiên cứu và tổng hợp ý kiến góp ý đối với dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng của các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Công an tỉnh, các tổ chức đoàn thể quần chúng trong Công an tỉnh và tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đều đánh giá dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng thể hiện tính khái quát cao, bố cục hợp lý, khoa học, có lôgic chặt chẽ, diễn đạt ngắn gọn, đầy đủ, rõ ràng, sâu sắc, dễ hiểu, đặc biệt dự thảo Báo cáo chính trị với vai trò là báo cáo trung tâm được chuẩn bị nghiêm túc, có nhiều điểm mới, đã phản ánh được những thay đổi sâu sắc về bối cảnh phát triển mới của thế giới và trong nước; nền tảng phát triển mới của đất nước ta sau 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng; đã đánh giá, làm rõ về những thành tựu phát triển 5 năm qua, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân, rút ra những kinh nghiệm, mục tiêu tổng quát, giải pháp đột phá phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động đối ngoại, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá trong nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng... và tham gia cụ thể đối với từng dự thảo Văn kiện như sau:

Thứ nhất: Về dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội XIV, có nhiều điểm mới, từ chủ đề đến cấu trúc xây dựng báo cáo và đặc biệt là thông điệp rõ, ngắn gọn trong từng nội dung của định hướng chiến lược. Theo đó, dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội XIV không tổng kết một nhiệm kỳ mà gắn với nhiều nhiệm kỳ, kế thừa kết quả của nhiều nhiệm kỳ và đưa ra định hướng không phải chỉ trong vòng Chiến lược kinh tế - xã hội 10 năm, mà còn tầm nhìn đến năm 2045. Điểm mới nổi bật hơn cả trong dự thảo là những mục tiêu, nhiệm vụ đề ra đều mang tính phán đấu cao, đòi hỏi tư duy đổi mới, cải cách mạnh mẽ và hành động tạo đột phá phát triển. Kết cấu của các báo cáo dễ theo dõi, thể hiện được quá trình phát triển đất nước, phản ánh đúng tình hình khách quan, thể hiện tầm vóc, vị thế của dân tộc trong thời đại mới; chỉ đúng nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, quan điểm, mục tiêu, biện pháp phát triển đất nước trong tương lai.

Đối với nội dung cụ thể của dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: Đề nghị về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín đất nước sau 40 năm đổi mới tại mục (3) trang 6 của dự thảo Văn kiện bổ sung nội dung “Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở” đây là lực lượng được triển khai thực hiện từ ngày

01/7/2024 đã góp phần quan trọng nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự từ cơ sở, cũng đã góp phần xử lý dứt điểm nhiều vấn đề, đổi tượng trọng điểm từ cơ sở.

Đối với quan điểm, mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới và cấu trúc, nội dung 13 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030, Đảng ủy Công an tỉnh nhất trí với Dự thảo báo cáo, trong đó đã khẳng định tầm quan trọng, tính cấp thiết, nội dung tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nhanh và bền vững, đồng bộ về các lĩnh vực để tạo động lực đưa đất nước phát triển trong kỷ nguyên phát triển mới. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ XHCN, quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai: Về dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đảng ủy Công an tỉnh hoàn toàn nhất trí với mục đích, yêu cầu và các nhiệm vụ chủ yếu trong dự thảo Chương trình để triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá đã nêu rõ quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển, phù hợp với tình hình trong nước, quốc tế và đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước, bảo vệ Tổ quốc giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thứ Ba: Về Dự thảo báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam.

Trong dự thảo báo cáo nội dung nhận định bối cảnh thế giới và khu vực trong nước tác động đến Việt Nam qua 40 năm đổi mới và đánh giá “*Đảng ta kịp thời nắm bắt những chuyển biến của tình hình và xử lý thích ứng, linh hoạt với sự biến động bất thường, tận dụng các cơ hội, vượt qua thách thức, lãnh đạo nhân dân xây dựng và phát triển đất nước, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*”; những nhận định, đánh giá trên đã đầy đủ, đúng sát với thực tiễn, toàn diện, nhiều điểm sáng nổi bật, cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu đề ra.

Về phương hướng những thành tựu, hạn chế, bài học kinh nghiệm được đúc kết trong thực tiễn xây dựng Chủ nghĩa xã hội Việt Nam; quan điểm và định hướng giải pháp tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới được nêu trong dự thảo đã phù hợp, tương xứng với yêu cầu đặt ra, phản ánh đầy đủ những trọng tâm, trọng điểm cho giai đoạn mới.

Thứ Tư: Về dự thảo Báo cáo tổng 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung sửa đổi Điều lệ Đảng.

Thống nhất với kết quả, hạn chế và những nhận định, đánh giá về công tác quán triệt, cụ thể hóa, kiểm tra, giám sát thi hành Điều lệ Đảng trong 15 năm (2011 - 2025) đã đầy đủ, phản ánh đúng, sát với thực tiễn. Sau Đại hội XIII, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành các quy định, hướng dẫn tương đối đồng bộ, thống nhất đã thực hiện trong toàn Đảng. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương và địa phương cơ bản đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thi hành Điều lệ Đảng. Việc thi hành nghiêm túc các quy định của Điều lệ Đảng đã bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; khẳng định sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội và Công an; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

**GÓP Ý VÀO DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI
BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG; ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP
GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Quan Triều**

Lời đầu tiên, cho phép tôi thay mặt Đảng bộ phường Quan Triều xin được gửi tới Đoàn Chủ tịch, các đồng chí đại biểu, khách quý cùng toàn thể đại hội lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Được sự cho phép của Đoàn Chủ tịch đại hội, thay mặt Đảng bộ phường Quan Triều, tôi xin tham luận tại Đại hội nội dung: “*Góp ý vào Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Đề xuất giải pháp góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội nhiệm kỳ 2025-2030*”.

Ngay sau khi hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng ủy phường Quan Triều đã triển khai, tuyên truyền, ban hành văn bản chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị tổ chức lấy ý kiến góp ý vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; trong đó nêu rõ phương pháp tổ chức triển khai góp ý, trách nhiệm của các đồng chí Bí thư chi, đảng bộ, tài liệu sử dụng tại hội nghị, quyền và nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng. Toàn Đảng bộ đã tổ chức góp ý đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Sau khi nghiên cứu, tổng hợp ý kiến tham gia, góp ý của cán bộ, đảng viên, nhân dân và các tổ chức đảng trực thuộc, Đảng bộ phường Quan Triều xin đóng góp một số ý kiến như sau:

Về nội dung văn kiện: có nhiều điểm mới, phản ánh tư duy mới, tầm nhìn mới và cách tiếp cận mới của Đảng. Đặc biệt, dự thảo các văn kiện được hình thành trên nền tảng và kiên định những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời thể hiện sự kiên định đường lối đổi mới cũng như mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là sự kết tinh từ lý luận và thực tiễn qua 40 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng ta.

Chủ đề đại hội và nội dung trong các phần đã phản ánh toàn diện, thống nhất trên cơ sở kế thừa, phát triển các văn kiện trong thời kỳ đổi mới, nhất là Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và văn kiện Đại hội XIII.

Riêng phần đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm ngắn gọn, cô đọng, đúng mực, đúng thực

chất, theo đúng quan điểm của Đảng: Nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra trong bối cảnh đất nước sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế đã được nâng lên một tầm cao mới. Để tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được và thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập bình quân cao; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao cần có sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị quyết tâm thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ, trong đó có mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2025-2030.

Trước bối cảnh đó, Đảng bộ phường Quan Triều luôn bám sát định hướng, quan điểm chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và vận dụng sáng tạo, linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế của phường.

Tại dự thảo Báo cáo chính trị của BCH TW Đảng khóa XIII trình tại Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã xác định 3 đột phá chiến lược, trong đó có đột phá: “tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.”

Tại dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I cũng xác định 5 khâu đột phá, trong đó khâu đột phá đầu tiên là: “Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên vào các lĩnh vực giao thông, điện, khu, cụm công nghiệp; thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị gắn kết với sự phát triển của vùng Thủ đô Hà Nội.”

Trên cơ sở những định hướng, quan điểm chỉ đạo đó, Đảng bộ phường Quan Triều xác định: Phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo phù hợp với quy hoạch của tỉnh. Phát huy hiệu quả nội lực và tăng cường thu hút ngoại lực; Tăng cường thu hút đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, tăng cường liên kết vùng, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của phường để tập trung phát triển gắn liền với tăng trưởng xanh, đưa phường phát triển bền vững.

Để phát triển kinh tế - xã hội của phường Quan Triều, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng bộ phường Quan Triều đã chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp, trong đó quan tâm số một là bố trí nguồn lực để lập quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết các dự án trọng điểm của tỉnh và của phường; tập trung chỉ đạo quyết liệt và hiệu quả các giải pháp trong công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn.

Trong nhiệm kỳ Đảng ủy phường phấn đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu phát triển kinh tế mà nghị quyết đại hội Đảng bộ phường lần thứ I đã đề ra với 3 khâu đột phá, 8 giải pháp, quyết tâm hoàn thành các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2025 - 2030, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, Đảng ủy phường Quan Triều xin được mạnh dạn đề xuất giải pháp để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu trong phát triển kinh tế như sau:

Bám sát vào định hướng của Tỉnh trong nhiệm kỳ tới tại giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng bảo đảm đồng bộ, từng bước hiện đại trong đó có phát triển hạ tầng giao thông: “*Tiếp tục xây dựng các công trình kết nối Thái Nguyên với các tỉnh Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng; hoàn thành đầu tư dự án cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới, Chợ Mới - Bắc Kạn; đầu tư xây dựng cao tốc Thái Nguyên (Bắc Kạn) - Cao Bằng, đường Vành đai V theo quy hoạch; đề nghị Trung ương bổ sung quy hoạch và thực hiện đầu tư cao tốc Lạng Sơn - Thái Nguyên - Tuyên Quang*”; với lợi thế trên địa bàn phường có đường cao tốc Hà Nội, Thái Nguyên, đường cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới, đường vành đai 1, đường quốc lộ 3, đường sắt Hà Nội - Quan Triều..., phường Quan Triều là địa phương có vị trí quan trọng, là điểm kết nối, nút giao giữa các tuyến đường giao thông huyết mạch liên kết Thái Nguyên với Hà Nội, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Cao Bằng... vì vậy, Đảng bộ phường Quan Triều đề xuất Tỉnh cho bổ sung quy hoạch, mời gọi các nhà đầu tư để thực hiện dự án xây dựng trung tâm logistics và các dự án về phát triển thương mại, dịch vụ đô thị trên địa bàn phường Quan Triều.

Trung tâm logistics được xây dựng sẽ đưa Thái Nguyên trở thành cửa ngõ chiến lược và là trung tâm trung chuyển của vùng, kết nối mạnh mẽ với cảng hàng không quốc tế Nội Bài, các cửa khẩu thuộc tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang ... tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển và phân phối hàng hóa quốc tế và khu vực miền núi phía Bắc, tác động mạnh mẽ trong phát triển kinh tế đầy mạnh liên kết vùng như giải pháp phát triển kinh tế trong nhiệm kỳ 2025-2030 nêu tại báo cáo chính trị trình tại Đại hội.

Kính thưa các đồng chí, để đảm bảo thời gian của Đại hội, tôi xin phép được dừng tham luận với nội dung: Góp ý vào Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đồng thời đề xuất giải pháp góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội nhiệm kỳ 2025-2030”.

Xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm theo dõi của Đại hội! Kính chúc các đồng chí đại biểu và toàn thể Đại hội lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

**THAM GIA GÓP Ý VÀO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Đơn vị tham luận: Đảng bộ phường Sông Công

Văn kiện đại hội Đảng là hệ thống các văn bản được ban hành trong các kỳ đại hội Đảng, là kim chỉ nam, cung cấp định hướng chiến lược và mục tiêu phát triển cho Đảng và đất nước trong nhiệm kỳ mới. Đây là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt, bao gồm cả việc đổi mới sáng tạo trong nhận thức và hành động, nhằm mục tiêu cao nhất là phục vụ lợi ích của đất nước và nhân dân. Việc góp ý xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng vừa là nghĩa vụ, vừa là quyền lợi của mỗi đảng viên, vì đây là cơ hội để đảng viên thể hiện tinh thần trách nhiệm, đóng góp trí tuệ và tâm huyết, định hình sự phát triển của Đảng và đất nước, đồng thời thể hiện sự gắn kết giữa "ý Đảng" và "lòng dân".

Thời gian qua, Đảng bộ phường Sông Công đã tiến hành tổ chức đại hội Đảng các cấp trong đó việc triển khai lấy ý kiến cán bộ, đảng viên góp ý vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng là một nhiệm vụ trọng tâm.

Qua nghiên cứu dự thảo các văn kiện chúng tôi nhận thấy các dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV được chuẩn bị công phu, chất lượng, kết cấu logic, khoa học đã thể hiện được ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân. Các văn kiện đã bao quát đầy đủ những vấn đề cốt lõi nhất của Đảng, phù hợp với thực tiễn đặt ra cho đất nước trong giai đoạn tới. Nội dung phong phú, đề cập toàn diện, khái quát tổng thể những vấn đề trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và xây dựng Đảng. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cao.

Chúng tôi cơ bản nhất trí với đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII; nguyên nhân và kinh nghiệm nêu trong Dự thảo văn kiện. Đồng ý với nhận định về những thành quả quan trọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đạt được trong 5 năm qua, đó là:

Trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, mặc dù phải đối phó với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với ý chí quyết tâm cao, toàn Đảng, toàn quân ta đã nỗ lực thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII, Đảng ta vững vàng lãnh đạo đất nước tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện, nhiều điểm sáng nổi bật: Nền kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định vững chắc, lạm phát được kiểm soát. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được tăng cường vững mạnh. Quan hệ đối

ngoại đã phát huy tích cực, hiệu quả vai trò tiên phong, góp phần duy trì, củng cố môi trường hoà bình, ổn định. Vị thế, uy tín quốc tế của nước ta tiếp tục được nâng cao. Công tác xây dựng đảng về cán bộ ngày càng thể hiện rõ vai trò “then chốt của then chốt”. Công tác đấu tranh phòng chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, toàn diện, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị rất cao và đạt nhiều kết quả rất quan trọng.

** Về quan điểm, mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới*

Xin bày tỏ sự đồng tình với dự báo tình hình thế giới và đất nước những năm tới với những thuận lợi, thời cơ, thách thức đan xen. Đồng ý với quan điểm chỉ đạo xây dựng, phát triển đất nước trong nhiệm kỳ tới. Đặc biệt là sự bổ sung trong quan điểm thứ hai về bảo vệ môi trường; về đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Sự nhấn mạnh trong quan điểm thứ ba phải đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước.

Nhất trí với mục tiêu phát triển tổng quát, trong đó nhấn mạnh: giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân; tự cường, tự tin tiến mạnh trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc; thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao; vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên CNXH.

Về đánh giá bối cảnh sau Đại hội XIII (năm 2021) dự thảo báo cáo đã nêu sát và phù hợp với tình hình thực tế, trong đó nêu bật khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi; hậu quả của đại dịch Covid-19 và thiên tai, bão lũ, sạt lở diễn ra với tần suất cao, cường độ mạnh.

Nhất trí với đánh giá kết quả đạt được và những hạn chế, yếu kém nêu trong Dự thảo báo cáo. Những nội dung đề cập trong báo cáo đã đầy đủ và phản ánh sát đúng với thực tiễn. Trong đó có nhận định tổng quát là: “Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự vào cuộc quyết liệt, nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân và cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta vừa phòng, chống, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, bảo đảm an sinh xã hội, vừa hạn chế tác động đứt gãy chuỗi cung ứng, thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện, nhiều điểm sáng nổi bật, cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu đề ra”.

Về mục tiêu tổng quát bảo đảm tính bao quát và khả thi. Việc xác định: “Phấn đấu đến năm 2030, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, thuộc nhóm 30 nền kinh tế có quy mô GDP hàng đầu thế giới, tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng cao trong dài hạn và đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc vào năm 2045. Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 đạt tốc độ cao, hoàn thành mục tiêu Chiến lược. Kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững; bảo đảm các cân đối lớn; có nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh” là phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển của nước ta trong thời gian tới.

Đại hội XIV của Đảng có thể nói là “Đại hội lịch sử, tạo dấu ấn để đưa đất nước vào kỷ nguyên giàu mạnh, phát triển bền vững, vì cuộc sống ám no, hạnh phúc của nhân dân”. Đặc biệt trong bối cảnh chúng ta vừa thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp, đây là sự quyết liệt đổi mới tư duy của Đảng, tạo đột phá mạnh mẽ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tạo ra khí thế mới, xung lực mới đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Tôi tin tưởng rằng văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng sẽ là kim chỉ nam dẫn đường cho đất nước, định hướng cho sự phát triển trong giai đoạn tới, tập trung vào các mục tiêu quan trọng và định hướng chiến lược cho Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.

THAM GIA GÓP Ý VÀO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIV ĐẢNG

Đơn vị tham luận: Đảng bộ phường Bách Quang

Hưởng ứng đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng do Trung ương và Tỉnh ủy phát động, thời gian qua, Đảng bộ phường Bách Quang đã tổ chức quán triệt, triển khai, lấy ý kiến tham gia của cán bộ, đảng viên đối với dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Quá trình triển khai, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ phường đã thực hiện nghiêm túc, bài bản; bảo đảm dân chủ, công khai; phát huy tinh thần trách nhiệm, trí tuệ tập thể. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nhất trí cao với nội dung các dự thảo, đánh giá văn kiện đã được chuẩn bị công phu, khoa học, thể hiện ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân, phù hợp với tình hình thực tiễn đất nước, của tỉnh và địa phương trong giai đoạn tới. Sau đây, tôi xin khái quát một số ý kiến góp ý tập trung vào những nội dung lớn:

1. Về dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ XIV của Đảng

Đảng bộ phường thống nhất cao kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín đất nước qua 40 năm đổi mới tại dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng. Báo cáo đã phản ánh toàn diện, khách quan những thành tựu nổi bật trong nhiệm kỳ Đại hội XIII. Trong đó nổi bật là công tác phòng, chống dịch COVID-19, duy trì tăng trưởng, ổn định chính trị - xã hội, giữ vững độc lập chủ quyền, nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có bước tiến mạnh, đặc biệt là phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, nhất trí cao với đánh giá tổng quát cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín đất nước qua 40 năm đổi mới về những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử; cần kiên quyết khắc phục những hạn chế, yếu kém và những bài học kinh nghiệm mang tầm lý luận về đường lối đổi mới.

Về quan điểm, mục tiêu phát triển, thống nhất với dự thảo Báo cáo: về dự báo tình hình thế giới và đất nước những năm tới với những thuận lợi, thời cơ, thách thức đan xen; về quan điểm chỉ đạo xây dựng, phát triển đất nước trong nhiệm kỳ tới, đặc biệt là sự bổ sung trong quan điểm thứ hai về *bảo vệ môi trường*; về *đẩy mạnh đổi ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên*; sự nhấn mạnh trong quan điểm thứ ba phải *đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước*. Về mục tiêu tổng quát đến năm 2030 và 2045, trong đó nhấn mạnh: giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân;

tự cường, tự tin tiến mạnh trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc; thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao; vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên CNXH phù hợp xu thế và yêu cầu phát triển đất nước.

2. Về Dự thảo báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

Thống nhất cao về kết quả đạt được và những hạn chế, yếu kém sau 5 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 nêu trong Dự thảo báo cáo. Những nội dung đề cập trong báo cáo đã đầy đủ và phản ánh đúng, sát với thực tiễn, trong bối cảnh nhiều khó khăn, đất nước đã vừa kiểm soát dịch bệnh, vừa phục hồi kinh tế - xã hội, đạt nhiều thành tựu toàn diện.

Về phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, đồng tình với các quan điểm phát triển, mục tiêu tổng quát và 11 nhóm giải pháp chủ yếu. Đặc biệt việc xác định: “Phấn đấu đến năm 2030, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, thuộc nhóm 30 nền kinh tế có quy mô GDP hàng đầu thế giới, tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng cao trong dài hạn và đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc vào năm 2045. Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 đạt tốc độ cao, hoàn thành mục tiêu Chiến lược. Kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững; bảo đảm các cân đối lớn; có nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh” là phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển của nước ta trong thời gian tới.

3. Về Dự thảo báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành điều lệ Đảng nhiệm kỳ đại hội XIII

Về công tác xây dựng Đảng: Dự thảo báo cáo đánh giá đầy đủ, khách quan, sát với tình hình thực tế về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm của từng nội dung của công tác xây dựng Đảng.

Phương hướng công tác xây dựng Đảng bảo đảm tính khái quát và phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV và các năm tiếp theo; 3 giải pháp đột phá của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV đã đúng, trúng, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và có tính khả thi cao. Đề nghị nhiệm kỳ tới, cần tiếp tục chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương, chuẩn mực đạo đức cách mạng; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Đồng

thời, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy, phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị và phát huy dân chủ ở cơ sở; sửa đổi, bổ sung các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước để vận hành hiệu quả cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”.

Về thi hành Điều lệ Đảng, Đảng bộ thống nhất cao với các nội dung trong Dự thảo báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025). Báo cáo đã đánh giá đầy đủ, sát thực tế, phản ánh đúng tình hình công tác quán triệt, cụ thể hoá, kiểm tra, giám sát thi hành Điều lệ Đảng; đảm bảo sự lãnh đạo và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. Các kết quả, nhận định, đánh giá về việc thi hành Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn thi hành đã toàn diện, khách quan.

4. Một số đề xuất, kiến nghị

Đề nghị trong nhiệm kỳ tới, Trung ương tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát việc thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng, nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương, nhất là ở cơ sở. Cần kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong đó “xây” là cơ bản, “chống” là cấp bách và thường xuyên.

Đề nghị Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh hơn nữa định hướng “Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục”. Đây cần được coi là nhiệm vụ chiến lược để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số, bảo đảm cơ hội tiếp cận tri thức số cho học sinh ở cả thành thị và nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa; góp phần thu hẹp khoảng cách số, tạo nền tảng vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Những ý kiến tham luận trên đây là sự kết tinh trí tuệ, trách nhiệm, tâm huyết của toàn thể cán bộ, đảng viên Đảng bộ phường Bách Quang. Đảng bộ chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng: với trí tuệ, bản lĩnh, sự đoàn kết, Đại hội XIV của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 sẽ thành công rực rỡ, mở ra giai đoạn phát triển mới của đất nước và của tỉnh Thái Nguyên.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CỦA ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỨC XUÂN GÓP PHẦN THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TẠI DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Đức Xuân**

Phường Đức Xuân được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập phường Đức Xuân, phường Nguyễn Thị Minh Khai và phường Huyền Tụng của thành phố Bắc Kạn với tổng diện tích tự nhiên 34,46 km², dân số 22.660 người, gồm 45 tổ dân phố. Đảng bộ phường Đức Xuân có 67 tổ chức đảng trực thuộc với 2.338 đảng viên. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức do tác động của thiên tai, dịch bệnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện các nhiệm vụ của địa phương và đời sống của Nhân dân. Song, với sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của tỉnh, sự phối hợp, tạo điều kiện giúp đỡ của các Sở, ngành; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc phường Đức Xuân đã đoàn kết, thống nhất, khắc phục khó khăn, phát huy nội lực, tranh thủ mọi nguồn lực, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra và đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, trong đó:

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường. Đảng bộ phường chỉ đạo đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với tăng cường xây dựng chính đốn Đảng. Kinh tế có bước phát triển; đời sống người dân không ngừng được nâng cao; các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội thực hiện cơ bản đạt và vượt. Các hoạt động phối hợp thu hút đầu tư mang lại kết quả quan trọng, góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị theo hướng đồng bộ với nhiều công trình, dự án trọng điểm được triển khai trên địa bàn. Phường có ưu thế về phát triển công nghiệp, hiện nay cụm công nghiệp Huyền Tụng đã đi vào hoạt động, cụm công nghiệp Huyền Tụng 1 và Huyền Tụng 2 đang được tiếp tục triển khai các thủ tục thành lập và lập quy hoạch chi tiết theo đúng quy định, làm cơ sở để thu hút các nhà đầu tư trong thời gian tới. Lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm. Chất lượng dạy và học của các nhà trường được nâng cao. Phường đạt chuẩn quốc gia về y tế, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi với nhiều nội dung, hình thức phong phú. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; quan tâm giải quyết việc làm cho người lao động; triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội. Chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn. Công tác quốc phòng quân sự địa phương được củng cố; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định. Công tác đối thoại, tiếp công dân và giải quyết đơn thư được chú trọng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, phường còn có những khó khăn, hạn chế như: Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội có 03/33 chỉ tiêu không hoàn thành. Công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, đô thị, quản lý đất đai có mặt còn hạn chế. Kết quả thu hút các nguồn lực chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh sẵn có của địa phương. Một số dự án xây dựng khu dân cư đã hoàn thành công tác GPMB nhưng chưa thu hút được nhà đầu tư. Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn chưa tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao; lĩnh vực thương mại, dịch vụ vẫn chưa thực sự đa dạng. Sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, thu nhập chưa bền vững. Tốc độ tăng thu ngân sách hằng năm đạt thấp. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những diễn biến phức tạp. Hoạt động kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

Kính thưa Đại hội!

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Hướng dẫn số 29-HD/VPTW ngày 09/12/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Đảng ủy phường Đức Xuân đã khẩn trương tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIX của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng; triển khai việc lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo văn kiện đến toàn hệ thống chính trị, thông qua các hội nghị lấy ý kiến, gửi tới các chi, đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc; Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; chỉ đạo các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc tổ chức sinh hoạt chuyên đề tham gia ý kiến và thảo luận tham gia ý kiến tại Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Quá trình tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện diễn ra sôi nổi, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, thể hiện ý chí, nguyện vọng của Nhân dân.

Về cơ bản, các ý kiến tham gia nhất trí cao với sự chuẩn bị nội dung văn kiện chu đáo, nghiêm túc, chất lượng, sát với tình hình thực tiễn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Trong đó, đánh giá bối cảnh các báo cáo khoa học, chặt chẽ, logic. Nội dung các dự thảo văn kiện đã phản ánh đầy đủ, toàn diện sự lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực, có nhiều điểm mới và tầm nhìn mới; thể hiện sự kiên định đường lối đổi mới và các nguyên tắc xây dựng Đảng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đồng thời thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém và các nguyên nhân của các hạn chế; rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo,

triển khai thực hiện. Đồng thời, các ý kiến tham gia đối với dự thảo các văn kiện đề cập tới một số nội dung:

Quy hoạch phát triển vùng sản xuất và cây trồng nhằm mục đích để khắc phục tình trạng "được mùa mất giá" do cung vượt cầu. Tăng cường công tác quản lý thị trường, tích cực thực hiện các giải pháp ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng. Định hướng phát triển hạ tầng nhằm tạo bước đột phá trong thời gian tới. Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai và môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; tăng cường các chế tài xử phạt về các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

Xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, tập trung đầu tư cho giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục ở miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng dân tộc thiểu số. Đề xuất giải pháp về thống nhất nội dung, chương trình và bộ sách giáo khoa dùng chung toàn quốc. Việc thực hiện chính sách an sinh xã hội và đãi ngộ đối với người có công; thực hiện chính sách, chế độ đãi ngộ cho cán bộ, công chức, đội ngũ người làm công tác tại thôn, tổ dân phố; về mục tiêu đến năm 2030 người dân được miễn chi phí khám, chữa bệnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động; quan tâm đầu tư xây dựng các khu nhà ở xã hội cho công nhân, lao động ở các khu kinh tế, khu công nghiệp. Tiếp tục quan tâm đến ý kiến của Nhân dân để đạt được sự đồng thuận cao khi triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa toàn thể Đại hội!

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng là một sự kiện chính trị trọng đại, Đại hội có vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng trong việc định hướng tương lai của đất nước. Đảng bộ phuờng xác định rõ nhiệm vụ đóng vai trò là cầu nối quan trọng giữa Đảng và Nhân dân, tổ chức và chỉ đạo Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở. Tham gia đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội cấp trên trên cơ sở phân tích, tổng hợp các ý kiến đóng góp, đề xuất những giải pháp thiết thực, phù hợp với thực tiễn địa phương để đóng góp vào việc hoàn thiện các văn kiện của Đảng. Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội Đảng các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân. Xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội cấp trên, biến những chủ trương, đường lối thành hành động phù hợp với thực tế tại địa phương.

Nhiệm kỳ 2025 - 2030 là nhiệm kỳ đầu tiên phuờng Đức Xuân triển khai thực hiện nhiệm vụ với mô hình chính quyền địa phuờng 2 cấp. Đảng bộ phuờng đề ra mục tiêu: Tăng cường xây dựng chính đồn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đảm bảo quốc phòng, an ninh; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đô thị theo hướng đồng bộ; đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người

dân và doanh nghiệp; phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc, chung sức, đồng lòng thực hiện khát vọng đổi mới, quyết tâm xây dựng phường Đức Xuân phát triển nhanh, bền vững. Để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, dựa trên tình hình thực tiễn tại địa phương, Đảng bộ phường Đức Xuân đề xuất một số giải pháp như sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong triển khai và tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo thẩm quyền. Chú trọng đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền, hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo vì nhiệm vụ chung.

2. Quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Xây dựng Chương trình hành động cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết để tổ chức thực hiện đảm bảo thiết thực, khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, nhằm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống. Định kỳ kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra; chủ động bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong quá trình thực hiện.

3. Phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thường xuyên nắm tình hình cơ sở; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động an sinh xã hội; chú trọng công tác giám sát và phản biện xã hội; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; chung sức, đồng lòng thực hiện khát vọng đổi mới, quyết tâm xây dựng phường Đức Xuân ngày càng phát triển.

4. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt chương trình hành động thực hiện khâu đột phá đã đề ra trong nhiệm kỳ về tập trung các nguồn lực phát triển hạ tầng công nghiệp, đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ và phát triển nông nghiệp hữu cơ; tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; tạo bước chuyển biến rõ nét về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, nội chính và phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục xây dựng khu vực phòng thủ; thế trận quốc phòng

toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là trước, trong và sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Tăng cường các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác. Duy trì chế độ tiếp dân, giải quyết đơn thư theo thẩm quyền.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng có ý nghĩa lịch sử to lớn, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Với tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển phồn vinh, hạnh phúc, tin tưởng chúng ta sẽ quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà dự thảo các Văn kiện Đại hội XIV đã đề ra. Trên đây là tham luận của Đảng bộ phường Đức Xuân về **“Một số giải pháp của Đảng bộ phường Đức Xuân góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ tại dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng”**; kính chúc các quý vị đại biểu và toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc; chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thành công tốt đẹp.

THAM GIA GÓP Ý VÀO DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Quyết Thắng**

Trước hết, thay mặt Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường Quyết Thắng, tôi xin gửi tới các đồng chí lãnh đạo, các vị đại biểu và toàn thể Đại hội lời chúc sức khỏe, hạnh phúc; chúc Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thành công tốt đẹp, mở ra một nhiệm kỳ mới với nhiều thắng lợi to lớn.

Kính thưa Đại hội!

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng bộ phường Quyết Thắng đã tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên nghiên cứu kỹ lưỡng, thảo luận dân chủ, trách nhiệm và tham gia ý kiến vào các dự thảo Văn kiện trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Sau quá trình thảo luận nghiêm túc, trí tuệ, với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng và Nhân dân, Đảng bộ phường Quyết Thắng đã tổng hợp nhiều ý kiến tâm huyết, thẳng thắn và xây dựng. Hôm nay, thay mặt Đảng bộ phường Quyết Thắng, tôi xin trình bày một số ý kiến góp ý cơ bản như sau:

Thứ nhất, về chủ đề và bối cảnh các dự thảo Văn kiện, các ý kiến trong Đảng bộ phường Quyết Thắng đều thống nhất cao với chủ đề của Đại hội XIV, coi đây là sự khẳng định tầm nhìn chiến lược, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Chủ đề đã thể hiện đầy đủ tinh thần kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đồng thời nhấn mạnh khát vọng xây dựng đất nước phát triển, phồn vinh, hạnh phúc. Bối cảnh Báo cáo chính trị được trình bày khoa học, logic, rõ ràng, dễ theo dõi, phản ánh toàn diện các lĩnh vực. Đây là cơ sở quan trọng để thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Thứ hai, về dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII trình Đại hội XIV, Đảng bộ phường nhận thấy dự thảo được chuẩn bị công phu, khoa học, toàn diện, phản ánh rõ nét thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong nhiệm kỳ qua, đồng thời thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém còn tồn tại. Văn kiện thể hiện tầm nhìn, trí tuệ, bản lĩnh lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn phát triển mới. Bên cạnh việc nhất trí cao với nội dung Báo cáo, Đảng bộ phường Quyết Thắng xin đề xuất:

Báo cáo cần bổ sung thêm các mô hình, ví dụ cụ thể để chứng minh cho kết quả đạt được về đổi mới, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; các hạn chế, khuyết điểm cũng cần được minh chứng bằng thực tiễn, tránh nêu chung chung.

Cần nhấn mạnh hơn nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đổi mới căn bản công tác đào tạo, sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ trẻ có trình độ, tâm huyết. Đề nghị khẳng định vai trò then chốt của giáo dục trong phát triển con người Việt Nam toàn diện; chú trọng giáo dục phổ thông, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, kỹ năng sống, đồng thời tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ.

Về mục tiêu phát triển kinh tế: cần xem xét bổ sung mục tiêu phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030 đạt mức tăng trưởng kinh tế ở mức cao, tạo đột phá mạnh mẽ để đất nước sớm trở thành quốc gia phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: đề nghị bổ sung, điều chỉnh nội dung nhấn mạnh hơn việc phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, nhất là trong bối cảnh tổ chức bộ máy chính trị tiếp tục được kiện toàn theo yêu cầu sau khi sửa đổi Hiến pháp.

Thứ ba, về báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng, Đảng bộ phường Quyết Thắng thống nhất cao với những đánh giá trong dự thảo, đặc biệt, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tiếp tục được khẳng định là nhiệm vụ then chốt, được triển khai toàn diện, đồng bộ và đạt nhiều kết quả quan trọng; qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu mới, Đảng bộ phường Quyết Thắng đề nghị bổ sung, nhấn mạnh một số giải pháp:

- Quy định cụ thể hơn về việc miễn sinh hoạt đảng cho đảng viên; khắc phục những bất cập trong hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, tránh sự thiếu thống nhất khi áp dụng.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, tăng cường phát huy dân chủ ở cơ sở, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị.

- Hoàn thiện chính sách cán bộ, tạo động lực để cán bộ cống hiến, khắc phục tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu rèn luyện, tu dưỡng.

- Về thi hành Điều lệ Đảng, dự thảo đã nêu rõ những kết quả, hạn chế và nguyên nhân. Đảng bộ phường Quyết Thắng nhất trí cao, đồng thời đề nghị bổ sung giải pháp để khắc phục những vướng mắc còn tồn tại, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện Điều lệ Đảng trong giai đoạn tới.

Thứ tư, về dự thảo Báo cáo 5 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2030, Đảng bộ phường Quyết Thắng thống nhất với những đánh giá toàn diện của dự

thảo, đặc biệt là việc nhìn thǎng vào những khó khăn, thách thức của đất nước sau đại dịch COVID-19, trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu gay gắt, xu thế chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững.

Trong phần quan điểm phát triển, Đảng bộ phường Quyết Thắng đề nghị cần nhấn mạnh:

- Giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ, coi đó là nền tảng của sức mạnh nội sinh dân tộc. Chỉ khi thế hệ trẻ được giáo dục toàn diện cả về tri thức, kỹ năng, đạo đức thì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc mới bền vững.

- Xác định chỉ tiêu cụ thể hơn về phát triển giáo dục, đặc biệt ở khu đô thị, khu công nghiệp; tăng ngân sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; có chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao vào ngành giáo dục.

- Về môi trường, cần nhấn mạnh nội dung đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường, nhất là thu gom, xử lý chất thải rắn, phân loại rác tại nguồn, góp phần xây dựng môi trường sống xanh - sạch - đẹp.

Kính thưa Đại hội!

Những ý kiến góp ý trên đây là sự kết tinh trí tuệ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân phường Quyết Thắng đối với Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường Quyết Thắng tin tưởng rằng, với sự chuẩn bị chu đáo, trí tuệ tập thể của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, các Văn kiện trình Đại hội XIV sẽ được hoàn thiện, trở thành ngọn cờ tập hợp, cổ vũ toàn dân tộc ta vượt qua khó khăn, thách thức, vững bước trên con đường đổi mới, xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, hạnh phúc.

Xin kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CỦNG CỐ, XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ phường Tích Lương**

Hôm nay, trong niềm phấn khởi và tự hào, tôi rất vinh dự được thay mặt Đảng ủy phường Tích Lương tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và phát biểu tham luận tại Đại hội. Đây là Đại hội có ý nghĩa đặc biệt - Đại hội đầu tiên sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, đánh dấu bước chuyển mình quan trọng trong tổ chức bộ máy, thể hiện quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ tỉnh trong công cuộc đổi mới.

Chúng tôi vô cùng phấn khởi và bày tỏ sự đồng tình nhất trí cao khi Dự thảo Văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương không chỉ tổng kết, đánh giá kết quả đạt được trong 5 năm qua, mà còn nhìn lại chặng đường 40 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước. Đây là một nội dung có ý nghĩa sâu sắc, mang đến cho cán bộ, đảng viên và nhân dân cái nhìn toàn diện về bức tranh phát triển của đất nước; khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, vị trí hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng và sự tiên phong, gương mẫu của mỗi đảng viên, qua đó khơi dậy niềm tự hào và trách nhiệm. Đồng thời, Dự thảo cũng chỉ ra nguy cơ bao trùm là nguy cơ tụt hậu, từ đó nhắc nhở mỗi cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng và từng đảng viên phải luôn tinh táo nhận diện, đánh giá đúng tình hình để có giải pháp thiết thực, kịp thời trong công tác xây dựng Đảng.

Đảng bộ phường Tích Lương (phường Tích Lương mới được hình thành sau được sau sau xếp, sáp nhập từ các phường: Tích Lương, Tân Lập, Phú Xá, Tân Thành, Trung Thành), có hơn 4.000 đảng viên, sinh hoạt tại 101 chi, đảng bộ trực thuộc, gồm nhiều loại hình đa dạng như chi, đảng bộ cơ quan, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang, trường học, bệnh viện, tổ dân phố. Đây là Đảng bộ lớn, có cơ cấu tổ chức đa dạng. Trong những năm qua, các tổ chức Đảng luôn giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự, nâng cao đời sống nhân dân, phát huy được vai trò hạt nhân chính trị của các tổ chức cơ sở Đảng và sự tiên phong, gương mẫu của đảng viên. Trong giai đoạn mới, giai đoạn đất nước triển khai những quyết sách chiến lược mang tính cách mạng, để tiếp tục phát huy được vai trò của các tổ chức cơ sở đảng và sự tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong việc triển khai đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chúng tôi nhận thấy cần làm tốt hơn nữa việc "*tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên*", xác định đây là giải pháp vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài, trong đó tập trung vào:

Trước hết, cần tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, coi đây là giải pháp quan trọng bậc nhất để nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng. Nội dung, phương thức sinh hoạt phải ngắn gọn, thiết thực, bám sát nhiệm vụ, đồng thời tăng cường sinh hoạt chuyên đề để gợi mở, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, sáng tạo của các đảng viên. Bí thư chi bộ và cấp ủy viên cần nêu cao trách nhiệm nêu gương, làm gương trong điều hành sinh hoạt.

Song song với đó, việc củng cố tổ chức cơ sở đảng ở các loại hình mới, đặc biệt trong doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã là rất quan trọng. Ở khu dân cư, chi bộ cần phối hợp chặt chẽ với ban công tác mặt trận để phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của nhân dân. Đối với các chi, đảng bộ khối cơ quan, trường học, bệnh viện, lực lượng vũ trang, công tác xây dựng Đảng phải gắn liền với nâng cao chất lượng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và kỷ luật quân đội, công an.

Một giải pháp nữa là chú trọng công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới. Cần đẩy mạnh giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên, công nhân, trí thức; tạo môi trường thuận lợi để quần chúng phấn đấu, rèn luyện, giác ngộ lý tưởng, có động cơ, mục đích trong sáng vào Đảng. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng đoàn viên, hội viên ưu tú, có trí tuệ, phẩm chất đạo đức, trưởng thành trong lao động, sản xuất, kinh doanh, học tập, trong lực lượng vũ trang; phát triển đảng viên khu vực ngoài nhà nước, trong công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân. Việc phát triển đảng viên phải kiên trì phương châm “chất lượng là chính”, bảo đảm mỗi đảng viên được kết nạp đều có động cơ trong sáng, phẩm chất tốt.

Cùng với phát triển, việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên hiện có là nhiệm vụ không thể xem nhẹ. Đảng viên phải thường xuyên được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chính trị, pháp luật, khoa học - công nghệ, kỹ năng công tác quần chúng, đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới. Công tác đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên phải nghiêm túc, thực chất, gắn kết quả với công tác cán bộ, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt. Đồng thời, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên suy thoái, vi phạm, để giữ vững sự trong sạch của tổ chức.

Một hướng đi quan trọng nữa là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng Đảng. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu đảng viên đồng bộ, triển khai sinh hoạt chi bộ trực tuyến kết hợp trực tiếp, áp dụng công nghệ trong quản lý, kiểm tra, giám sát sẽ giúp tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả. Cán bộ, đảng viên cần đi đầu trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ vào công việc và phục vụ nhân dân.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng cần tiếp tục được tăng cường. Phải coi đây là khâu trọng yếu để giữ vững kỷ cương, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng. Việc giám sát phải thường xuyên, toàn diện, nhưng

có trọng tâm, trọng điểm, đặc biệt chú trọng giám sát người đứng đầu và những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Kết hợp kiểm tra của cấp ủy với giám sát của nhân dân và các đoàn thể sẽ giúp phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng Đảng.

Trên cơ sở những giải pháp nêu trên, chúng tôi kiến nghị với Đảng bộ cần tiếp tục quan tâm tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ bí thư chi bộ, nhất là chi bộ tổ dân phố và doanh nghiệp ngoài nhà nước; có chính sách khuyến khích phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp tư nhân; xây dựng cơ chế thu hút cán bộ trẻ, có năng lực, trình độ về công tác tại cơ sở; đồng thời hỗ trợ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa công tác quản lý đảng viên và điều hành tổ chức cơ sở đảng.

Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, đồng thời cũng là yêu cầu cấp bách trong bối cảnh đất nước hội nhập và đổi mới. Với trách nhiệm của mình, Đảng bộ phường Tích Lương quyết tâm kế thừa và phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần tiên phong, không ngừng đổi mới, sáng tạo; xây dựng mỗi chi, đảng bộ thật sự là hạt nhân lãnh đạo, mỗi đảng viên thật sự gương mẫu, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

GÓP Ý VÀO DỰ THẢO VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG GẮN VỚI NHỮNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TẠI ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG HỶ TRONG NHIỆM KỲ QUA

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Đồng Hỷ**

Hôm nay, được sự cho phép của Đại hội, tôi xin thay mặt cho Đảng uỷ xã Đồng Hỷ phát biểu tham luận tại Đại hội về: “Góp ý vào dự thảo văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng gắn với những kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị tại Đảng bộ xã Đồng Hỷ trong nhiệm kỳ qua”. Lời đầu tiên, cho phép tôi xin được gửi tới các đồng chí lãnh đạo, các vị đại biểu cùng toàn thể các đồng chí lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Kính thưa Đại hội!

Thực hiện các văn bản, hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về việc tham gia ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Đồng Hỷ đã chỉ đạo Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, các Cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các chi, đảng bộ trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, quán triệt và lấy ý kiến của cán bộ, đảng viên vào Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đã có nhiều lượt ý kiến của cán bộ, đảng viên tham gia vào các dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng (*Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV của Đảng; Dự thảo báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều Lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng*). Nhìn chung, các ý kiến tham gia góp ý cơ bản đều nhất trí với các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Khẳng định, dự thảo đã được chuẩn bị công phu, có chất lượng cao, bối cảnh, nội dung rõ ràng, hợp lý, đánh giá bao quát toàn diện trên tất cả các lĩnh vực và thành tựu phát triển của đất nước sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, cũng như 15 thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025); chỉ ra những hạn chế, yếu kém và những bài học kinh nghiệm; đồng thời đề ra các quan điểm, mục tiêu và 13 nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển đất nước giai đoạn 2026-2030. Ngoài ra còn một số ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng như: Trong nội dung đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và cơ đồ của đất nước sau 40 năm đổi mới; đề nghị Ban Chấp hành Trung ương cần phân tích rõ hơn về những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, yếu kém, đặc biệt là những nguyên nhân dẫn đến những chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt kế hoạch. Có ý kiến đề nghị đưa phần: Đánh giá tổng quát (tại trang 15) thành một mục riêng, không để chung vào mục 2 (Hạn chế, yếu kém). Các ý kiến khác đều nhất trí đối với các dự thảo báo cáo trong

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Trong các dự thảo văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tôi xin được tham gia làm rõ hơn vào “*dự thảo Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*”.

Kính thưa Đại hội!

Trong dự thảo báo cáo đã đánh giá rất sát với bối cảnh tình hình thế giới và trong nước, để từ đó có những nhận định, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, tuy còn tồn tại một số hạn chế, bất cập, nhưng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cộng đồng doanh nghiệp, đất nước ta đã vượt qua khó khăn, thách thức, đồng thời đã đạt được những kết quả rất quan trọng, toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, nhiều điểm sáng nổi bật, cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đề ra. Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước được giữ vững; chính trị xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Môi trường hòa bình được giữ vững; đối ngoại hội nhập quốc tế được mở rộng, nâng tầm và đi vào chiều sâu; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Những thành tựu quan trọng của đất nước trong thời gian vừa qua có sự đóng góp quan trọng của tỉnh Thái Nguyên, trong đó có sự đóng góp của Đảng bộ xã Đồng Hỷ.

Kính thưa Đại hội!

Nhiệm kỳ 2020-2025, với truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Hỷ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong xã quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thách thức cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025. Kinh tế - xã hội tiếp tục duy trì và tăng trưởng khá. Công nghiệp - xây dựng tăng trưởng và phát triển ổn định. Nông, lâm nghiệp phát triển theo hướng an toàn, hữu cơ, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực, góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn và đời sống Nhân dân. Thương mại, dịch vụ phát triển đa dạng. Công tác điều hành ngân sách được thực hiện theo đúng quy định. Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư. Khoa học và công nghệ đã được ứng dụng trong hoạt động sản xuất và kinh doanh. Thực hiện nghiêm công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; chủ động, kịp thời phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Giáo dục và đào tạo được phát triển toàn diện. An sinh, tiến bộ và công bằng xã hội cơ bản được đảm bảo. Lĩnh vực y tế được đầu tư, chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân ngày càng được nâng lên. Văn hóa, thể thao, thông tin được quan tâm phát triển, công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh. Công tác dân tộc, tôn giáo được chỉ đạo thường xuyên. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố, tăng cường. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo.

Những kết quả đó đã góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Kính thưa Đại hội!

Bên cạnh những kết quả đạt được trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và cơ đồ của đất nước sau 40 năm đổi mới cũng nêu lên những hạn chế, yếu kém cũng như nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, yếu kém, đồng thời dự báo, đánh giá tình hình thế giới và trong nước để từ đó đề ra các quan điểm, mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Với mục tiêu phát triển: “*Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân; tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội*”. Để đạt được mục tiêu này, trong báo cáo đã đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp thiết thực. Để góp phần vào việc hoàn thành mục tiêu trên, đòi hỏi mỗi tỉnh, ngành, địa phương phải không ngừng đổi mới, sáng tạo, có những giải pháp phù hợp, hiệu quả để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt trên mọi lĩnh vực.

Bán sát mục tiêu dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Đại hội Đảng bộ xã Đồng Hỷ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã biểu quyết thông qua nghị quyết với 16 nhóm chỉ tiêu chủ yếu, đồng thời cũng xác định 02 đột phá phát triển. Với mục tiêu: “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh; thu hút đầu tư, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng; tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng an toàn, hữu cơ, chuyển đổi số gắn với du lịch làng nghề, cộng đồng; phát triển công nghiệp kết hợp với bảo vệ môi trường thiên nhiên; xây dựng xã Đồng Hỷ phát triển, cơ bản đạt tiêu chuẩn phuờng vào năm 2030*”.

Kính thưa Đại hội!

Đảng bộ xã Đồng Hỷ tin tưởng với sự quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, cùng với sự nỗ lực, sáng tạo của mỗi địa phương, sẽ hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đề ra, góp phần xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn!

THAM GIA GÓP Ý VÀO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

Đơn vị tham luận: Đảng bộ xã Thanh Thịnh

Đảng bộ xã Thanh Thịnh hiện có 37 tổ chức cơ sở Đảng với hơn 600 đảng viên. Ngay sau khi thành lập và đi vào hoạt động, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng ủy xã Thanh Thịnh đã ban hành văn bản hướng dẫn lấy ý kiến cán bộ, đảng viên và Nhân dân góp ý vào dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, triển khai thực hiện ngay công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân bằng các hình thức như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua các hội nghị lấy ý kiến, gửi văn bản tới các chi, đảng bộ cơ sở; chỉ đạo Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức triển khai lấy ý kiến tại các chi hội, Ban công tác Mặt trận các thôn; chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở tổ chức sinh hoạt chuyên đề tham gia ý kiến và thảo luận tham gia ý kiến tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Quá trình tổ chức lấy ý kiến tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã nhận được sự quan tâm, thảo luận sôi nổi trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, bình đẳng, thăng bằng, khách quan, phát huy được vai trò của từng cá nhân và trí tuệ của tập thể. Các ý kiến đều nhất trí với nội dung trong các dự thảo văn kiện đại hội Đảng; khẳng định văn kiện được xây dựng công phu, kết cấu chặt chẽ, nội dung toàn diện, phản ánh đúng tình hình thực tiễn đất nước và bối cảnh quốc tế hiện nay. Văn kiện đã thể hiện tinh thần đổi mới, khát vọng phát triển và thống nhất ý chí trong toàn Đảng, toàn dân.

Qua nghiên cứu dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Đảng bộ xã Thanh Thịnh cơ bản nhất trí với các dự thảo văn kiện, cụ thể:

1. Đối với nội dung dung dụng dự thảo Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu lần thứ XIV của Đảng

Các ý kiến nhất trí với đánh giá kết quả lớn trong dự thảo thể hiện. Những đánh giá như vậy gọn, rõ và phù hợp. Nhất trí với các hạn chế, yếu kém, bất cập và những điểm nghẽn, nút thắt phát triển chưa được tháo gỡ và nguyên nhân chủ quan trong dự thảo đã xác định và chỉ ra. Nhất trí với 5 bài học kinh nghiệm qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII. Nhất trí với đánh giá cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín đất nước sau 40 năm đổi mới mang tầm lý luận về đường lối đổi mới. Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội XIV có nhiều điểm mới bao gồm chủ đề, cấu trúc xây dựng báo cáo. Đồng thời, dự thảo Báo cáo Chính trị không chỉ tổng kết một nhiệm kỳ mà gắn với nhiều nhiệm kỳ, kế thừa kết quả của nhiều nhiệm kỳ và đưa ra định hướng không phải chỉ trong 10 năm, mà còn đưa ra tầm

nhìn đến năm 2045, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược của cách mạng trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

2. Đối với dự thảo báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam

Các ý kiến đều cơ bản nhất trí với nhận định bối cảnh thế giới, khu vực, trong nước trong 40 năm qua. Báo cáo đã đánh giá toàn diện, cụ thể, rõ ràng những kết quả chủ yếu trong phát triển nhận thức lý luận của Đảng: về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc; về quản lý xã hội phát triển bền vững; về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy; về đối ngoại và hội nhập quốc tế; về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Nhất trí với những thành tựu, hạn chế chủ yếu trong các lĩnh vực qua 40 năm thực hiện đường lối đổi mới và những nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế; đồng thời cũng bày tỏ sự đồng tình với 5 bài học mang tầm lý luận rút ra qua 40 năm đổi mới. Về dự báo tình hình, bối cảnh quốc tế, khu vực và đất nước; những nhận định về cơ hội, thách thức đối với kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc; các quan điểm chỉ đạo cần được quán triệt trong nhận thức và hoạt động thực tiễn trong thời gian tới và định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển các lĩnh vực được đưa ra phù hợp với thực tiễn của đất nước, các ý kiến đều nhất trí, không có ý kiến bổ sung.

3. Đối với dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII

Các ý kiến nhất trí cao với dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII.

Dự thảo đã đánh giá toàn diện, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII. Xác định 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, 3 giải pháp đột phá trong công tác xây dựng Đảng trong 5 năm 2025 - 2030 đã đảm bảo tính khái quát và phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV. Đồng thời, nhấn mạnh đối với công tác xây dựng Đảng, nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng phải tập trung thực hiện tốt định hướng lớn như tinh thần dự thảo báo cáo tổng kết xác định đó là: Không ngừng tăng cường đoàn kết thống nhất và tập trung dân chủ trong Đảng, đại đoàn kết toàn dân tộc, mối liên hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Huy động trí tuệ, sức mạnh của toàn dân tộc thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược.

Trên đây là một số ý kiến tham luận của Đảng bộ xã Thanh Thịnh về tham gia góp ý văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

**ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG QUAN THAM GIA GÓP Ý VÀO VĂN
KIỆN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG, TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Đơn vị tham luận: Đảng bộ xã Thượng Quan

Đoàn đại biểu xã Thượng Quan bày tỏ sự nhất trí cao với các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng xanh, sinh thái; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu đề ra trong văn kiện Đại hội XIV của Đảng, được sự nhất trí của Đoàn Chủ tịch, thay mặt Đoàn đại biểu Đảng bộ xã Thượng Quan, tôi xin trình bày tham luận với chủ đề “*Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế gắn với quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên riêng, bảo vệ môi trường*”.

Thượng Quan là một xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn của tỉnh Thái Nguyên, có tổng diện tích tự nhiên là 15.456 ha, trong đó tổng diện tích đất rừng là 13.630,68 ha, chiếm 88,19% (*trong đó diện tích rừng phòng hộ 3.291,93 ha, rừng sản xuất 10.338,75 ha*) dân số 3.753 người, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số (*Tày, Nùng, Dao, Mông*) sống phân tán ở 13 thôn, bản. Đảng bộ xã hiện nay có 21 chi bộ, 346 đảng viên. Kinh tế của xã chủ yếu sản xuất nông, lâm nghiệp nhỏ lẻ. Trong những năm qua Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và đạt được nhiều kết quả quan trọng, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới, đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên. Tuy nhiên, đến nay Thượng Quan vẫn là xã nghèo, tỷ lệ hộ nghèo còn 54,24%; trình độ dân trí không đồng đều, hạ tầng nông thôn chưa đầy đủ, đồng bộ, giao thông còn khó khăn, cách trở.

Thực hiện chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên, Đảng ủy xã Thượng Quan đã chỉ đạo, triển khai, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia góp ý các dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Qua tổng hợp ý kiến đóng góp, Đảng ủy xã Thượng Quan nhất trí cao với dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Đặc biệt là các quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng xanh, sinh thái; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Với lợi thế là xã có tài nguyên đất đai phong phú, diện tích đất lâm nghiệp lớn, nguồn lao động có kinh nghiệm sản xuất nông - lâm nghiệp, canh tác trên đất dốc. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ xã Thượng Quan đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển kinh tế gắn với quản lý và sử dụng hiệu quả tài

nguyên rừng, bảo vệ môi trường; sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia gắn với giảm tỷ lệ hộ nghèo của xã; trong nhiệm kỳ xã trồng rừng được 378,95 ha (*năm 2020: 104,07ha; năm 2021: 58,76 ha; năm 2022: 69,96 ha; năm 2023: 70,6 ha; năm 2024: 75,56ha*) chủ yếu trồng cây thông và các loại cây phân tán (hồi, quế..), xã đã hoàn thành việc rà soát quy hoạch 3 loại rừng theo quy định; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Viện Lâm nghiệp trồng thử nghiệm cây hồi ghép đến nay đang phát triển tốt... kết quả trên đã góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, tăng cường sự đa dạng sinh học, giảm thiểu biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, lũ lụt, ngăn chặn xói mòn đất và nâng cao thu nhập, ổn định đời sống người dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo của xã (*trong nhiệm kỳ tỷ lệ hộ nghèo hàng năm của xã giảm 4%, vượt 0,5% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội*); đồng thời không ngừng nâng cao tỷ lệ che phủ rừng của xã (*năm 2024 là 70,72%*), góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng của cả nước. Tuy đã đạt được một số kết quả như trên nhưng phát triển kinh tế rừng của xã còn có nhiều hạn chế, khó khăn như chưa có mô hình trồng rừng có thu nhập cao, một số cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của địa phương như cây quế, cây hồi chưa được quan tâm đúng mức, đầu tư nhân rộng để trồng (*hiện nay toàn xã có 42 ha hồi có độ tuổi trung bình là 7 năm, gần 10 ha quế*); chưa khai thác hết lợi thế tán rừng tự nhiên để trồng một số cây được liệu phù hợp với thổ nhưỡng của địa phương (*cây hà thủ ô, cây sa nhân...*).

Xác định phát triển kinh tế rừng gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển dịch kinh tế nông thôn theo hướng xanh, sinh thái, góp phần tăng thu nhập bền vững cho người dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của xã; trên cơ sở định hướng của Trung ương, của tỉnh, với lợi thế là địa phương có điều kiện rất thuận lợi để phát triển kinh tế rừng. Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định chuyển đổi cơ cấu cây trồng có giá trị kinh tế cao (*như cây hồi, cây quế, cây được liệu dưới tán rừng*) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá để phát triển kinh tế. Để đạt được mục tiêu trên, trong thời gian tới Đảng bộ xã cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau:

Một là, đây mạnh công tác tuyên truyền phổ biến sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách phát luật của nhà nước liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong cán bộ, đảng viên, nhất là đối với người dân để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, hộ gia đình từ đó tạo quyết tâm chính trị cao nhất trong hệ thống chính trị nhất là người đứng đầu đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Hai là, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã khảo sát để xây dựng dự án phát triển kinh tế gắn với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng với trọng tâm là mở rộng diện tích trồng các cây có giá trị kinh tế cao như cây hồi, cây quế, tận

dụng tân rừng tự nhiên để trồng cây dược liệu phù hợp với thổ nhưỡng của địa phương như cây hà thủ ô, ba kích, sa nhân... ứng dụng khoa học, kỹ thuật, hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, việc làm cho người dân trên địa bàn, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

Ba là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đồng thời, kiên quyết ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về khai thác, quản lý và bảo vệ rừng. Triển khai thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách của nhà nước để khuyến khích, tạo thuận lợi cho người dân trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ xây dựng các mô hình trồng rừng có hiệu quả kinh tế cao.

Trên đây là nội dung tham luận của Đảng bộ xã Thượng Quan với chủ đề “*Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã Thượng Quan về phát triển kinh tế gắn với quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường*” chúng tôi rất mong nhận được nhiều ý kiến góp ý của các vị đại biểu dự Đại hội để công tác phát triển kinh tế gắn với quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường trong thời gian tới của xã Thượng Quan đạt được nhiều kết quả.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, NHẤT LÀ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ CẤP XÃ

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Văn Hán**

Đảng bộ xã Văn Hán có 40 tổ chức cơ sở đảng với 686 đảng viên. Ngay sau khi thành lập, Đảng bộ xã Văn Hán đã kế thừa và phát huy những kết quả các Đảng bộ xã trước khi sáp nhập để tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ. Đồng thời, tập trung giải quyết hiệu quả những khó khăn, vướng mắc, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương; xây dựng xã Văn Hán phát triển bền vững.

Sau khi nhận được dự thảo các Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Đảng bộ xã Văn Hán đã triển khai tới các chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức lấy ý kiến đến toàn bộ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong toàn Đảng bộ. Nhìn chung cán bộ, đảng viên tham gia nghiên cứu, thảo luận, đóng góp ý kiến nghiêm túc, đảm bảo tính dân chủ với tinh thần xây dựng và trách nhiệm. Các ý kiến đều nhất trí cao với dự thảo các Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đánh giá các dự thảo Văn kiện được chuẩn bị công phu, chất lượng, kết cấu logic, khoa học đã thể hiện được ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân. Các văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã bao quát đầy đủ những vấn đề cốt lõi nhất của Đảng, phù hợp với thực tiễn đặt ra cho đất nước trong giai đoạn tới. Nội dung phong phú, đề cập toàn diện, khái quát tổng thể những vấn đề trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và xây dựng Đảng. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cao.

Qua nghiên cứu các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Đảng ủy xã Văn Hán đồng thuận và thống nhất với các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, trong đó đặc biệt là định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chính đốn Đảng toàn diện, trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Từ thực tiễn tại địa phương, Đảng bộ xã Văn Hán xin được báo cáo tham luận về nội dung “**Một số giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý cấp xã**”.

1. Thực trạng

Trong nhiệm kỳ vừa qua, công tác xây dựng Đảng về cán bộ đã đạt được những kết quả nổi bật như: Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp đã có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên; cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành, nghề,

lĩnh vực công tác có sự điều chỉnh hợp lý hơn; nguồn cán bộ quy hoạch khá dồi dào, bảo đảm sự chuyển tiếp theo hướng kế thừa giữa các độ tuổi, các thế hệ. Nhiều chủ trương, nguyên tắc, quan điểm, giải pháp lớn về công tác cán bộ được thể chế, cụ thể hóa bằng các quy chế, quy định, quy trình bảo đảm dân chủ, chặt chẽ hơn. Xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp cơ bản bảo đảm về năng lực, phẩm chất, uy tín, có khả năng hoạch định đường lối, chính sách xây dựng đảng, phát triển kinh tế xã hội và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; có năng lực, kinh nghiệm, khả năng nghiên cứu và tổng kết thực tiễn; chủ động, tích cực tham mưu, cụ thể hóa và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo nền tảng quan trọng cho lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, đội ngũ cán bộ các cấp trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế như: thiếu kỹ năng về nghiệp vụ quản lý, kiến thức về kinh tế, ứng dụng khoa học kỹ thuật, khả năng sử dụng ngoại ngữ và hiểu biết pháp luật; thiếu kinh nghiệm xử lý tình huống trong thực tiễn ...

Từ 01/7/2025 khi thực hiện chính quyền 2 cấp, việc bố trí, sử dụng, phân công công tác đối với cán bộ ở một số xã hiện nay còn bất cập, chưa phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo, chưa phát huy hết khả năng của đội ngũ công chức hiện có; nhiều lĩnh vực, ngành nghề ở một số xã còn thiếu, yếu; số lượng, trình độ và cơ cấu đội ngũ cán bộ cấp xã chưa đồng đều, về lâu dài chưa đáp yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...

Để đảm bảo xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, đặc biệt trong thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Đảng bộ xã Văn Hán xin tham gia một số ý kiến mang tính thực tiễn với những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã, phường như sau:

2. Đề xuất giải pháp

Một là, thực hiện tốt công tác tuyển dụng

Thực hiện đổi mới công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh, trên cơ sở thực tiễn về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ đội ngũ cán bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương, cấp ủy, tập thể lãnh đạo xây dựng kế hoạch cụ thể và chịu trách nhiệm về quy trình, chất lượng công tác tuyển dụng, vừa bảo đảm theo đúng yêu cầu vị trí việc làm, có cơ chế để phát hiện, thu hút, nguồn nhân lực có chất lượng cao đảm bảo cơ cấu ngành nghề đối với những lĩnh vực mà cơ quan, đơn vị địa phương cần.

Hai là, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng

Khảo sát, đánh giá kỹ nguồn cán bộ để đưa vào quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo từng lĩnh vực, chuyên môn, nghiệp vụ từ đó làm căn cứ xây dựng đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

cán bộ cần chú trọng cả về chuyên môn, chính trị, ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; từ thực tiễn ở cơ sở, tập trung nghiên cứu, biên tập tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ nhất là ở cấp xã, phường. Hàng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ chủ chốt các cấp bằng nhiều hình thức (trực tiếp, trực tuyến..);

Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp. Đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến thông qua “lớp học ảo”, mô phỏng, số hóa cần trở thành xu hướng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong tương lai gần. Việc áp dụng giải pháp bồi dưỡng trực tuyến hoặc tạo điều kiện cho học viên tham gia giải quyết tình huống ảo mô phỏng thực tế trong phạm vi lớp học trực tiếp có thể nâng cao hiệu quả bồi dưỡng nhờ ứng dụng những thành tựu phát triển của khoa học, công nghệ hiện nay. Đa dạng hóa về nội dung, phù hợp với thực tiễn vùng miền, cơ cấu ngành, nghề...

Ba là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cán bộ và đội ngũ cán bộ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Đổi mới công tác quản lý cán bộ và đội ngũ cán bộ trên nền tảng công nghệ số để phục vụ cho công tác đánh giá cán bộ, công tác thi đua khen thưởng, điều động, bổ nhiệm cán bộ... góp phần nâng cao tính minh bạch, công khai trong công tác cán bộ. Nghiên cứu, xây dựng kho dữ liệu, cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời các dữ liệu về đội ngũ cán cán bộ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

Đầu tư cơ sở vật chất để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cán bộ.

Trên đây là một số ý kiến tham luận với chủ đề “**Một số giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý cấp xã**” của Đảng bộ xã Văn Hán.

**GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÁC ĐỘT PHÁ CHIẾN LUỢC
ĐƯỢC TRUNG ƯƠNG XÁC ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN KIỆN
TRÌNH ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC CỦA ĐẢNG
LẦN THỨ XIV, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Trại Cau**

Hôm nay, được sự cho phép của Đại hội, tôi xin thay mặt cho Đảng uỷ xã Trại Cau phát biểu tham luận tại Đại hội với chủ đề: Giải pháp thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược được Trung ương xác định trong dự thảo văn kiện trình Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, nhiệm kỳ 2025-2030. Lời đầu tiên, cho phép tôi xin được gửi tới các đồng chí lãnh đạo, các vị đại biểu cùng toàn thể đồng chí lời kính chúc sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Thực hiện Nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sáp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025, sáp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trại Cau và xã Hợp Tiến thành xã Trại Cau có diện tích 82,85km², dân số 17.327 người, cư trú tại 24 thôn. Ngay sau khi sáp nhập, hợp nhất, Đảng bộ xã Trại Cau đã tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, từng bước đi vào hoạt động nề nếp. Đảng bộ xã Trại Cau hiện có 40 chi bộ trực thuộc với hơn 800 đảng viên.

Sau khi nhận được dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Đảng uỷ đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, chi bộ trực thuộc đã triển khai nghiêm túc lấy ý kiến đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã Trại Cau. Nhìn chung cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia nghiên cứu, thảo luận, đóng góp ý kiến nghiêm túc, đảm bảo tính dân chủ với tinh thần xây dựng và trách nhiệm. Các ý kiến đều nhất trí cao với dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Các dự thảo Văn kiện được chuẩn bị công phu, chất lượng, kết cấu logic, khoa học đã thể hiện được ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân. Nội dung phong phú, đề cập toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cao. Các ý kiến tham gia đều đồng ý với các đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ 2026-2030: (1) Đột phá mạnh mẽ về thể chế phát triển, khơi thông, giải phóng mọi nguồn lực; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, quản trị phát triển giữa Trung ương và địa phương, phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương; thúc đẩy đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ, kiến tạo phát triển; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp mới. (2) Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; đẩy mạnh thu hút và trọng dụng nhân tài. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán

bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của hệ thống chính trị thực sự tiêu biểu, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. (3) Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, phát triển xanh...

Từ các định hướng về các đột phá chiến lược được Trung ương xác định trong dự thảo văn kiện trình Đại hội toàn quốc lần thứ XIV, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đảng bộ xã Trại Cau đã nghiên cứu kỹ lưỡng, phân tích các điều kiện thực tiễn tại địa phương, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) Tập trung chỉ đạo giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân dân, nhất là các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai

Thường trực Đảng ủy xã đã tổ chức làm việc với 24/24 thôn để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, đề xuất của Nhân dân trên địa bàn. Đa số cử tri trên địa bàn xã đã quan tâm đến việc làm các thủ tục hành chính về đất đai, đây là nội dung vướng mắc lớn nhất và kéo dài. Với phương châm xây dựng nền hành chính chuyên từ nền hành chính quản lý, thụ động sang phục vụ, kiến tạo, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng làm thước đo hiệu quả phục vụ. Đảng uỷ xã đã chỉ đạo giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân thông suốt, không gây ách tắc, chậm trễ; chỉ đạo UBND xã thành lập tổ công tác trực tiếp đến các thôn để hướng dẫn, giải quyết các hồ sơ thủ tục về đất đai cho nhân dân, vì vậy số lượng hồ sơ về đất đai được hoàn thiện, được xã tiếp nhận tăng đột biến so với các năm trước, đây là kết quả bước đầu rất tích cực, được nhân dân đồng tình, đánh giá cao.

(2) Rà soát để điều chỉnh quy hoạch nhằm khai thác tối đa các tiềm năng, thế mạnh của địa phương

Xã Trại Cau có diện tích đất tự nhiên rộng trên 82,8 km² với trên 50 km² (5.000 ha) rừng sản xuất, có các tuyến đường giao thông kết nối tương đối thuận lợi, có quỹ đất lớn để phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, trang trại chăn nuôi công nghệ cao, chế biến sâu về lâm sản, mỏ đất... có thể nói đây là thế mạnh rất lớn của địa phương, nhưng hiện nay vẫn mới dừng ở tiềm năng. Thời gian tới xã đặt quyết tâm cao rà soát báo cáo tinh để điều chỉnh quy hoạch một cách bài bản, khoa học trên cơ sở đó tăng cường thu hút đầu tư, chuyển hóa các tiềm năng, lợi thế mà xã hiện có, phát huy tối đa mọi nguồn lực hiện có để phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội, tăng thu ngân sách, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

(3) Tập trung thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách, phát triển kinh tế tư nhân

Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai vận dụng linh hoạt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các đơn vị sản xuất kinh doanh hoạt động ổn định, phát triển sản xuất. Trên địa bàn hiện có 426 cơ sở sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho trên 700 lao động với mức thu nhập bình quân 7 triệu đồng/người/tháng. Xã đang tập trung lãnh đạo để chuyển đổi các cơ sở sản xuất kinh doanh có đủ điều kiện để thành lập doanh nghiệp; Tiếp tục mở rộng các cơ sở sản xuất, kinh doanh hiện có, kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án ngoài ngân sách; huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; thúc đẩy hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển kinh tế tư nhân, thành lập mới các doanh nghiệp mới trên địa bàn xã.

Để thực hiện thắng lợi các đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ 2025-2030, Đảng uỷ xã đề xuất với tỉnh một số nội dung sau:

Một là, về quy hoạch: Đề nghị tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh quy hoạch tỉnh Thái Nguyên (sau sáp nhập), trong đó hình thành quy hoạch các vùng để liên kết, phát triển kinh tế theo vùng với địa giới hành chính mới của các xã, phường hiện nay và đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh quy hoạch các xã, phường trên cơ sở đó bổ sung một số quy hoạch mới tạo động lực phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển của các xã, phường mới hiện nay.

Hai là, tập trung huy động và ưu tiên nguồn lực để xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu, nhất là phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông hiện đại, trong đó chú trọng các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ; các tuyến đường kết nối mới giữa các địa phương, khu vực kinh tế tiềm năng... để thúc đẩy mạnh mẽ phát triển kinh tế cũng như kết nối phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ trên địa bàn toàn tỉnh.

Ba là, hỗ trợ các địa phương trong công tác quảng bá, xúc tiến giới thiệu thu hút đầu tư đối với từng vùng, từng địa bàn xã, phường theo lợi thế của các địa phương; đồng thời nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ, đưa doanh nghiệp tư nhân trở thành một trong những động lực quan trọng nhất, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh cũng như của từng địa phương.

Kính thưa đại hội, trên đây là nội dung tham luận của Đảng uỷ xã Trại Cau về: Giải pháp thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược được Trung ương xác định trong dự thảo văn kiện trình Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, nhiệm kỳ 2025-2030.

Xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN THAM GIA GÓP Ý VÀO DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Văn Lang**

Được sự phân công của Đoàn chủ tịch Đại hội, thay mặt Đảng ủy xã Văn Lang, tôi xin trình bày tham luận tham gia góp ý vào dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, để trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Lời đầu tiên, tôi xin bày tỏ sự nhất trí cao với toàn bộ nội dung trong dự thảo Văn kiện. Các Văn kiện đã thể hiện sự kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, đánh giá khách quan, toàn diện những thành tựu đạt được, đồng thời chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm và đề ra các phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn tiếp theo.

Từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại Đảng bộ xã Văn Lang, một xã thuần nông đang trên đà phát triển, chúng tôi xin đóng góp một số ý kiến cụ thể, tâm huyết như sau:

Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị cơ sở: Đảng ta xác định xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt. Thực tiễn tại cơ sở cho thấy, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ và đảng viên là yếu tố quyết định sự thành công của mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đồng thời là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng tại địa phương. Những năm qua, Đảng bộ xã Văn Lang đã nỗ lực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xây dựng đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn bản vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy vẫn còn một số thách thức về năng lực của cán bộ cơ sở, một số cán bộ, công chức chưa được đào tạo chuyên sâu, sắp xếp chưa đúng vị trí việc làm, còn thiếu kỹ năng, chưa nhanh nhẹn trong việc nắm bắt khoa học kỹ thuật mới, chưa năng động, sáng tạo chủ động trong công tác vận động quần chúng; đặc biệt vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thiếu cán bộ là người dân tộc nên khó khăn trong công tác tiếp cận cũng như vận động.

Từ đó, chúng tôi kiến nghị: Đề nghị trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng cần có những giải pháp khắc phục những hạn chế nêu trên, đồng thời cần bổ sung thêm các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, chuyên sâu, phù hợp với đặc thù của vùng nông thôn, miền núi để trang bị kiến thức, kỹ năng thực tế cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là cán bộ trẻ, cán bộ tạo nguồn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời biểu dương những chi bộ, đảng viên làm tốt và kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm, làm suy yếu niềm tin của nhân dân.

Về phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn: Dự thảo Văn kiện đã đề ra nhiều định hướng quan trọng về phát triển kinh tế nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Tại xã Văn Lang, chúng tôi đã đạt được nhiều thành tựu: hệ thống giao thông được nâng cấp, cơ sở vật chất văn hóa được đầu tư, thu nhập của người dân được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, chúng tôi gặp phải những khó khăn như: Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa có sự liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp, nên sản phẩm làm ra vẫn bấp bênh, giá cả không ổn định; tình trạng hạn hán, lũ lụt diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, đời sống của bà con. Để giải quyết những vấn đề này, chúng tôi xin kiến nghị: Đề nghị Đảng và Nhà nước tiếp tục rà soát, quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp ở từng địa phương đảm bảo phù hợp với điều kiện, thổ nhưỡng, từ đó có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, các nhà đầu tư vào nông nghiệp, tạo ra chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ, giúp sản phẩm của người nông dân có đầu ra ổn định. Nghiên cứu, ban hành các chính sách đặc thù hỗ trợ nông dân thích ứng với biến đổi khí hậu, như hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi có khả năng chống chịu cao, hoặc hỗ trợ xây dựng các mô hình tưới tiêu tiết kiệm nước. Bổ sung mỗi địa phương cần có quỹ bình ổn giá nông nghiệp cho phù hợp với thực tiễn.

Về phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường: Văn kiện đã nhấn mạnh việc phát triển văn hóa, con người, xây dựng môi trường sống văn minh, thân thiện. Chúng tôi hoàn toàn đồng tình, tại xã Văn Lang công tác bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống luôn được quan tâm, chú trọng. Đồng thời, chúng tôi nhận thấy việc bảo vệ môi trường đang trở thành một thách thức lớn, đặc biệt là vấn đề rác thải sinh hoạt và xử lý phụ phẩm nông nghiệp. Từ thực tế đó, chúng tôi đề xuất: Về vấn đề môi trường cần có những chính sách, chương trình truyền thông mạnh mẽ hơn nữa để nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường. Nghiên cứu và hỗ trợ các mô hình xử lý rác thải hiệu quả, phù hợp với quy mô cấp xã, thôn bản. Đặc biệt, cần có chính sách hỗ trợ để biến rác thải, phụ phẩm nông nghiệp thành tài nguyên, vừa bảo vệ môi trường vừa tạo thêm thu nhập cho người dân. Về vấn đề văn hóa cần có chính sách bảo tồn các giá trị nguyên gốc của di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; có chính sách hỗ trợ các nghệ nhân tham gia truyền dạy, bảo tồn các làn điệu dân ca, dân vũ, khôi phục, ghi chép các lễ, hội của đồng bào dân tộc; nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã và thôn.

Những ý kiến trên xuất phát từ thực tiễn hoạt động và những trăn trở của Đảng bộ xã Văn Lang. Chúng tôi tin tưởng rằng với trí tuệ và bản lĩnh của Đảng, những định hướng, chủ trương được thông qua tại Đại hội XIV của Đảng sẽ là kim chỉ nam, mở ra một giai đoạn phát triển mới, mạnh mẽ hơn cho đất nước.

Đảng bộ xã Văn Lang xin hứa sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội các cấp đã đề ra, góp phần xây dựng quê hương Văn Lang ngày càng giàu đẹp, văn minh và cùng cả nước tiến lên trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG GẮN VỚI NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Nam Hòa**

Đảng bộ xã Nam Hòa là tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên, được thành lập theo Quyết định số 2819-QĐ/TU ngày 16/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Đảng bộ xã có 37 tổ chức cơ sở đảng với 620 đảng viên. Ngay sau khi thành lập, Đảng bộ xã Nam Hòa đã kế thừa và tiếp nối thành quả lãnh đạo, chỉ đạo những năm trước của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đồng Hỷ và các Đảng bộ xã trước khi sáp nhập để tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ. Đồng thời, tập trung giải quyết hiệu quả những khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nhanh và bền vững.

Sau khi nhận được dự thảo các Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Đảng ủy xã Nam Hòa đã triển khai tới các chi bộ trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức lấy ý kiến đến toàn bộ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn Đảng bộ. Nhìn chung cán bộ, đảng viên tham gia nghiên cứu, thảo luận, đóng góp ý kiến nghiêm túc, đảm bảo tính dân chủ với tinh thần xây dựng và trách nhiệm. Các ý kiến đều nhất trí cao với dự thảo các Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Các ý kiến đều đánh giá các dự thảo Văn kiện được chuẩn bị công phu, chất lượng, kết cấu logic, khoa học đã thể hiện được ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân. Các văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã bao quát đầy đủ những vấn đề cốt lõi nhất của Đảng, phù hợp với thực tiễn đặt ra cho đất nước và xã trong giai đoạn tới. Nội dung phong phú, đề cập toàn diện, khái quát tổng thể những vấn đề trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và xây dựng Đảng. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cao.

Qua nghiên cứu các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Đảng ủy xã Nam Hòa đồng thuận và thống nhất với các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, trong đó đặc biệt là định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 về quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh xã hội và an ninh con người. Từ thực tiễn tại địa phương, Đảng ủy xã Nam Hòa xin được báo cáo tham luận về nội dung phát triển kinh tế bền vững gắn với nâng cao đời sống Nhân dân.

Trong thời gian qua, việc thực hiện phát triển kinh tế gắn với nâng cao đời sống Nhân dân của xã Nam Hòa, xã Cây Thị trước khi sáp nhập thành xã Nam Hòa hiện nay diễn ra trong bối cảnh tình hình có nhiều khó khăn, thách thức như:

do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, tác động nhiều mặt đến phát triển kinh tế - xã hội của xã. Trong bối cảnh đó, với ý chí, quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung của các cấp ủy Đảng, sự điều hành năng động, linh hoạt, sáng tạo, quyết liệt của chính quyền, sự nỗ lực, cố gắng của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc các xã Nam Hòa, xã Cây Thị, việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, các định hướng, các chương trình của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của hai xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện, điển hình như: Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025: xã Nam Hòa đạt 59 triệu đồng, đạt 147,5% mục tiêu Nghị quyết; xã Cây Thị đạt 48 triệu đồng, đạt 120% mục tiêu Nghị quyết (*bình quân chung đạt 56 triệu/người/năm*); Thu cân đối ngân sách bình quân tăng hằng năm (*không kể thu cấp quyền sử dụng đất*): xã Nam Hòa bình quân tăng 20,51%; xã Cây Thị bình quân tăng 39% (*thu bình quân đạt 25%*); xã Nam Hòa đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2023 (*về đích trước 02 năm so với mục tiêu Nghị quyết*); xã Cây Thị duy trì và giữ vững các tiêu chí nông thôn mới. Kinh tế - xã hội tiếp tục duy trì ổn định. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội đạt được kết quả tích cực; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân được chú trọng.

Đại hội Đảng bộ xã Nam Hòa nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã thống nhất mục tiêu tổng quát là: Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy truyền thống đoàn kết thực hiện quyết liệt, toàn diện các giải pháp, đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số với mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số vào phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng tăng năng xuất phù hợp với quy hoạch chung của xã; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng xã Nam Hòa phát triển giàu đẹp và văn minh.

Để thực hiện hoàn thành mục tiêu này và nhiệm vụ phát triển kinh tế bền vững gắn với nâng cao đời sống Nhân dân. Trong thời gian tới, Đảng ủy xã Nam Hòa tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hai là, chú trọng tuyên truyền, cụ thể hóa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương. Gắn nội dung học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân với việc tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, cấp bách tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ba là, quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại; tập trung nguồn lực để xây dựng, cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông huyết mạch, kết nối xóm, các tuyến đường liên xã. Phát triển hạ tầng nông thôn đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa hạ tầng kinh tế - xã hội.

Bốn là, tiếp tục giữ vững và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đặc biệt là giữ gìn vốn quý y học cổ truyền của dân tộc Sán Dìu, làn điệu hát Soọng cô dân tộc Sán Dìu, làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và các cuộc vận động, phong trào thi đua khác. Duy trì, đẩy mạnh phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tại các xóm.

Năm là, tiếp tục thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế hộ gia đình, giảm nghèo đa chiều. Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, lựa chọn cây trồng chủ lực, có lợi thế và phương thức sản xuất phù hợp có thể mạnh của địa phương nhằm nâng cao thu nhập cho người dân như: Măng lục trúc, cây chè, cây ăn quả... Tập trung chuyển đổi cơ cấu giống, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, chế biến chè an toàn gắn với chuyển đổi số để quản lý, truy xuất nguồn gốc và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

Sáu là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao vai trò, nhận thức trách nhiệm về công tác dân vận của cả hệ thống chính trị, lãnh đạo công tác dân vận gắn liền với xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục thực hiện tốt công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hành dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Chú trọng thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân và công tác dự báo, nắm sát tình hình Nhân dân; kịp thời giải quyết hiệu quả các kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Trên đây là một số ý kiến tham luận về nội dung phát triển kinh tế bền vững gắn với nâng cao đời sống Nhân dân của Đảng ủy xã Nam Hòa. Với tham luận này Đảng ủy xã Nam Hòa mong muốn tham gia, đóng góp một số giải pháp trọng tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, góp phần vào sự phát triển của tỉnh, của đất nước.

CÔNG TÁC TỔNG KẾT 15 NĂM THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG VÀ ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Đơn vị tham luận: **Đảng bộ xã Chợ Mới**

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Kính thưa các đồng chí đại biểu, khách quý, thưa toàn thể Đại hội!

Hôm nay, tôi rất vinh dự được tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Trước tiên cho phép tôi thay mặt Đảng ủy, chính quyền và Nhân dân xã Chợ Mới, xin được gửi lời chúc tốt đẹp nhất tới toàn thể Đại hội, chúc quý vị đại biểu, khách quý sức khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Kính thưa các đồng chí!

Thực hiện chương trình làm việc của Đại hội, được sự cho phép của Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi thay mặt đoàn đại biểu xã Chợ Mới xin trình bày tham luận với chủ đề: “Công tác tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng và định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng”.

1. Kết quả thực hiện 15 năm thi hành Điều lệ Đảng

- Vai trò, vị trí của Điều lệ Đảng

+ Điều lệ Đảng là văn kiện chính trị đặc biệt quan trọng, là cơ sở pháp lý cao nhất trong nội bộ Đảng, quy định nguyên tắc tổ chức, hoạt động, trách nhiệm và quyền lợi của đảng viên.

+ Sau 15 năm thực hiện, Điều lệ Đảng đã chứng minh được tính đúng đắn, toàn diện, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp.

- Những kết quả nổi bật

+ Công tác tổ chức, xây dựng Đảng: Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng được đề cao.

+ Phát triển đảng viên: Quy định về tiêu chuẩn, thủ tục kết nạp, công nhận đảng viên chính thức được triển khai thông nhất, góp phần nâng cao chất lượng đảng viên.

+ Công tác sinh hoạt chi bộ: Nề nếp sinh hoạt định kỳ, chất lượng sinh hoạt chi bộ được cải thiện; các quy định về sinh hoạt, về quyền và trách nhiệm của đảng viên đã tạo sự chuyển biến rõ nét.

+ Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng: Quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức kiểm tra, giám sát được cụ thể hóa, phát huy tác dụng răn đe và phòng ngừa vi phạm.

+ Xây dựng mối liên hệ giữa Đảng với Nhân dân: Điều lệ quy định trách nhiệm đảng viên gắn bó mật thiết với Nhân dân, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

- Ý nghĩa thực tiễn

Qua 15 năm thi hành, Điều lệ Đảng đã chứng tỏ vai trò then chốt trong việc giữ vững bản chất cách mạng, khoa học, tính thống nhất và kỷ luật của Đảng; đồng thời, là nền tảng để các tổ chức đảng vận dụng trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ chính trị.

2. Hạn chế, bất cập đặt ra trong quá trình thực hiện

- Một số nội dung chưa theo kịp yêu cầu đổi mới về tổ chức, phương thức lãnh đạo, đặc biệt trong điều kiện phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế tri thức.

- Quy định về quyền và nghĩa vụ của đảng viên còn một số điểm chưa thật sự cụ thể, chưa bao quát được những tình huống mới phát sinh.

- Một số vấn đề về tổ chức đảng trong doanh nghiệp, tổ chức xã hội, khu vực ngoài nhà nước còn bất cập, chưa có cơ chế rõ ràng.

- Cơ chế giám sát trong nội bộ Đảng và sự giám sát của Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên còn chưa được thể chế hóa đầy đủ.

- Quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng còn chưa bao quát hết các tình huống phức tạp mới nảy sinh, đặc biệt liên quan đến trách nhiệm người đứng đầu, xử lý sai phạm trong quản lý kinh tế - xã hội.

3. Đề xuất định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng

- Về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng

+ Tiếp tục khẳng định nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng, đồng thời bổ sung quy định cụ thể hơn về trách nhiệm giải trình của cấp ủy, người đứng đầu trước tổ chức đảng và Nhân dân.

+ Quy định rõ hơn cơ chế để phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng, tạo điều kiện để đảng viên được phản ánh, đề xuất, giám sát trực tiếp.

- Về đảng viên và công tác đảng viên

+ Bổ sung quy định về tiêu chuẩn đảng viên trong tình hình mới, chú trọng phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm nêu gương, ý thức chấp hành pháp luật và ứng xử trên không gian mạng.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến thủ tục kết nạp đảng viên ở khu vực đặc thù, nhất là trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Về tổ chức cơ sở đảng

+ Quy định cụ thể hơn về vị trí, vai trò và phương thức hoạt động của chi bộ trong các loại hình đơn vị mới phát sinh; cơ chế thành lập, giải thể, sáp nhập tổ chức đảng phù hợp thực tiễn.

+ Làm rõ hơn quy định về sinh hoạt chi bộ trực tuyến, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý đảng viên, điều hành sinh hoạt đảng.

- Về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

+ Bổ sung cơ chế tăng cường giám sát quyền lực trong Đảng, đề cao vai trò giám sát của Nhân dân.

+ Quy định chặt chẽ hơn về trách nhiệm nêu gương, xử lý nghiêm minh cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

- Về mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân

+ Thể chế hóa sâu sắc hơn phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; tăng cường cơ chế phản biện xã hội.

- Kính thưa các đồng chí đại biểu, thưa toàn thể Đại hội,

Việc tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng đã khẳng định tính đúng đắn, vai trò quan trọng và hiệu quả của Điều lệ trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi để Điều lệ Đảng thật sự trở thành công cụ pháp lý tối cao, bảo đảm Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Cuối cùng xin kính chúc các đồng chí đại biểu, khách quý luôn mạnh khoẻ, hạnh phúc, chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội!

THAM GIA GÓP Ý CÁC DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Đơn vị tham luận: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên

Được sự phân công của Đoàn chủ tịch, thay mặt Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, tôi xin trình bày báo cáo tham luận gia góp ý vào dự thảo các Văn kiện Đại hội XIV của Đảng như sau:

Các chi bộ và đơn vị đều thống nhất nhận định rằng việc chuẩn bị các dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng được tiến hành công phu, khoa học, bài bản, có nhiều đổi mới quan trọng cả về nội dung và phương pháp. Văn kiện đã kế thừa, phát triển, thể hiện trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; phản ánh rõ sự thống nhất giữa ý Đảng - lòng Dân; có tầm nhìn chiến lược, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn mới. Hầu hết các ý kiến đều nhất trí với bối cảnh, kết cấu, phương pháp trình bày, cách đặt vấn đề và nội dung. Dự thảo các Văn kiện đã đánh giá khách quan, toàn diện, thể hiện đúng tầm vóc, vị thế đất nước sau 40 năm đổi mới và 5 năm thực hiện Nghị quyết XIII. Tuy nhiên, một số chi bộ đề nghị: văn kiện cần ngắn gọn, súc tích hơn, có khẩu hiệu, thông điệp dễ nhớ, để cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân dễ tiếp cận, đồng thuận và quyết tâm hành động.

Một số góp ý cụ thể như sau:

- Tại Điểm (4), Mục 1, Phần I (trang 10), đề nghị: (1) Thay cụm từ “Đặc biệt” bằng cụm từ “Cao điểm là”, đồng thời, bổ sung cụm từ “đến tháng 6/2025” và viết lại thành “Cao điểm là từ tháng 10/2024 đến tháng 6/2025, trên cơ sở kế thừa kết quả của 7 năm thực hiện Nghị quyết 18, ...”; (2) Bỏ từ “cả” trước cụm từ “Trung ương” và viết lại thành “...; việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đã được triển khai một cách sâu rộng, bao gồm cả cơ cấu bên trong của các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương; ...”.

- Tại Điểm (4), Mục 1, Phần I (trang 10): Đề nghị thay từ “trong” bằng từ “do” và viết lại thành “Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế,...”.

- Tại Mục 2, Phần I (trang 13): Đề nghị bỏ sang từ “và”, đồng thời bỏ từ “trong”, cụm từ “nhất là” và viết lại thành “Công tác cán bộ còn một số bất cập, nhất là đánh giá cán bộ; kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ cấp chiến lược có mặt còn hạn chế”.

- Tại Mục 2, Phần I (trang 13): Đề nghị bổ sung cụm từ “Phẩm chất, năng lực và uy tín của” và viết lại thành “Phẩm chất, năng lực và uy tín của một bộ phận cán bộ chưa thực sự ngang tầm với nhiệm vụ”.

- Tại Mục 3, Phần II (trang 21): Đề nghị chuyển vị trí cụm từ “văn minh” lên trước cụm từ “phồn vinh” và viết lại thành “hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”.

- Tại Phần XIV (trang 47): Đề nghị bỏ cụm từ “Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ”, bỏ cụm từ “và chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ” và diễn đạt lại 2 thành “Coi trọng và thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo đảm đoàn kết, nhất trí và sự trong sạch, vững mạnh của Đảng; kiên quyết phòng, chống các biểu hiện bè phái, lợi ích nhóm; nắm chắc lịch sử chính trị, chú trọng vấn đề chính trị hiện nay; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác quản lý cán bộ, đảng viên”.

- Tại Mục 2, Phần XV (trang 51): Đề nghị thay cụm từ “nhất là” bằng cụm từ “trọng tâm là” và viết lại thành “Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của hệ thống chính trị, trọng tâm là cán bộ cấp chiến lược và cấp cơ sở thực sự tiêu biểu,...”.

- Tại Phần II, Phụ lục 5 (trang 167): Đề nghị chuyển vị trí cụm từ “văn minh” lên trước cụm từ “phồn vinh” và viết lại thành “... để xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”.

- Tại Điểm 2.5, Mục 2, Phần II, Phụ lục 5 (trang 172): Đề nghị thay từ “và” bằng từ “với” và viết lại thành “...; tiếp tục hoàn thiện việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, trách nhiệm giữa Trung ương với địa phương và giữa các cấp địa phương”.

- Tại Điểm 2.6, Mục 2, Phần II, Phụ lục 5 (trang 173): Đề nghị bổ sung từ “viên”, bỏ từ “và” và viết lại thành “...; chú trọng đổi mới nội dung và phương pháp tổ chức, gắn với nhiệm vụ, quyền hạn và phân công nhiệm vụ cho cấp ủy viên, đảng viên;...”.

Trong Phần XII của dự thảo Báo cáo chính trị: Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, tăng cường dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.” Tôi xin làm rõ thêm về quyết định phê duyệt đề án 03/ĐA-MTTQ của Tỉnh ủy Thái Nguyên. Trong phần thứ tư của Đề án 03 tập trung vào tổ chức thực hiện và lộ trình sắp xếp, kiện toàn bộ máy MTTQ, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên, triển khai theo từng giai đoạn có sơ kết, tổng kết, kịp thời điều chỉnh. Khác với Trung ương chỉ nêu định hướng chung, Thái Nguyên cụ thể hóa theo đặc thù địa phương, đặc biệt gắn với điều kiện miền núi và lực lượng công nhân đồng bào. So với một số tỉnh thành khác triển khai đồng loạt, Thái Nguyên chọn cách làm

theo lộ trình từng bước, đề cao sự phối hợp ở cơ sở, nhất là khu công nghiệp, tạo sự đồng thuận và tính khả thi cao.

Để tiếp tục phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên trong xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2025 - 2030, Ban thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên xác định 05 nhiệm vụ như sau:

Tiếp tục củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đồng thuận xã hội vững chắc, gắn kết lợi ích chính đáng của Nhân dân với mục tiêu phát triển của tỉnh. Nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đẩy mạnh các mô hình khu dân cư sáng – xanh – sạch – đẹp, tự quản về an ninh trật tự, bảo vệ môi trường. Giảm nghèo bền vững gắn với phát triển sinh kế. Huy động nguồn lực xã hội hóa, Quỹ “Vì người nghèo” và các chương trình an sinh xã hội để chăm lo hộ nghèo, hộ cận nghèo. Khuyến khích khởi nghiệp, phát triển hợp tác xã, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số tại khu vực nông thôn. Tăng cường đào tạo nghề, tạo việc làm ổn định, nhất là cho thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của MTTQ và Nhân dân. Tập trung vào các vấn đề: thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đảm bảo tiếng nói của Nhân dân được lắng nghe, phản ánh kịp thời tới cấp ủy, chính quyền. Tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong công tác Mặt trận. Xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất, hệ thống thông tin kết nối từ tỉnh đến cơ sở. Đa dạng hóa hình thức vận động: fanpage, nhóm Zalo, Tiktok, ứng dụng số hóa... tạo sự lan tỏa rộng rãi, nhanh chóng, hiệu quả.

Đồng thời có 3 kiến nghị:

Trân trọng kính đề nghị Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn lực, lồng ghép các chương trình phát triển KT-XH với mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững. Tăng cường chính sách đặc thù cho vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng. Tiếp tục thể chế hóa vai trò, trách nhiệm của MTTQ và các tổ chức thành viên trong tham gia phát triển KT-XH, giám sát, phản biện xã hội.

Kính thưa Đại hội!

Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, với tinh thần đoàn kết - dân chủ - đổi mới - phát triển, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên tin tưởng rằng, trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, khối đại đoàn kết toàn dân mà MTTQ tỉnh là nòng cốt sẽ tiếp tục được củng cố, lan tỏa mạnh mẽ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm phát triển nhanh, toàn diện, bền vững của khu vực trung du và miền núi phía Bắc.

**THAM GIA GÓP Ý CÁC DỰ THẢO VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI XIV
CỦA ĐẢNG TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Đơn vị tham luận: **Hội Nông dân tỉnh**

Trong niềm vui hân hoan và khí thế thi đua sôi nổi của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đang hướng về Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tiến tới Đại hội XIV của Đảng, tôi rất vinh dự được thay mặt cho Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, cán bộ Hội và trên 205.468 hội viên nông dân toàn tỉnh trình bày tham luận tại Đại hội với nội dung “Tham gia góp ý các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030”.

Trước hết chúng tôi hoàn toàn nhất trí cao với bối cảnh, nội dung và tinh thần chỉ đạo xuyên suốt của dự thảo văn kiện trình Đại hội. Báo cáo đã khái quát một cách toàn diện kết quả nổi bật mà toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua; đồng thời, xác định rõ tầm nhìn, mục tiêu, phương hướng phát triển của đất nước đến năm 2030.

Hội Nông dân với vai trò là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp nông dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo và là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cơ sở chính trị của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với ba chức năng chính: Vận động, giáo dục hội viên, nông dân phát huy quyền làm chủ, tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực về mọi mặt, Đại diện giai cấp nông dân tham gia, xây dựng Đảng và Nhà nước; Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nông dân Việt Nam.

Trong những năm qua, Các cấp Hội chủ động phối hợp với chính quyền, các ban ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, hội viên, nông dân hiểu biết đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết, Chỉ thị của Hội, khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, ý chí cách mạng, tinh thần tự lực tự cường, lao động sáng tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

- Vận động tập hợp và làm nòng cốt tổ chức các phong trào nông dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng nông thôn mới, xây dựng gia đình nông dân văn hóa, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của hội viên, nông dân. Các cấp Hội là thành viên tích cực tham gia hoạch định và thực hiện các chính sách, pháp luật, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước ở nông thôn; tham gia xây dựng kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ chức các hoạt động dịch vụ hỗ

trợ nông dân và vận động nông dân thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Bên cạnh kết quả đạt được, từ thực tiễn hoạt động, chúng tôi xin đề xuất một số định hướng, giải pháp góp phần hoàn thiện Văn kiện Đại hội XIV của Đảng như sau:

1. Về chủ đề Đại hội: Hội Nông dân tỉnh nhất trí với chủ đề của Đại hội. Chủ đề đã thể hiện rõ định hướng phát triển, quyết tâm đổi mới toàn diện và khát vọng vươn mình của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025: Văn kiện đã đánh giá khá toàn diện, sâu sắc và có đối chiếu cụ thể với các chỉ tiêu đã đề ra. Các nội dung nêu rõ kết quả đạt được, thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, tạo tiền đề quan trọng để xác định mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới.

3. Về bố cục, cách diễn đạt: Văn kiện được trình bày mạch lạc, logic, dễ hiểu, thể hiện rõ quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo và có tính định hướng cao.

4. Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030: Các mục tiêu tổng quát và chỉ tiêu cụ thể đã được xây dựng khoa học, phù hợp với tình hình thực tiễn và xu thế phát triển, đồng thời thể hiện rõ tính khả thi và quyết tâm chính trị cao.

5. Về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội:

Dự thảo đã nêu được các điểm sáng trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội, nhất là việc triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần quan trọng vào củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tuy nhiên, để làm sâu sắc hơn nội dung này, đề nghị bổ sung, làm rõ:

- Về kết quả đạt được: cần nêu rõ hơn vai trò của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, nhất là giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên; phối hợp tổ chức đối thoại giữa nhân dân với cấp ủy, chính quyền.

- Về phương thức hoạt động: cần khẳng định rõ chủ trương tiếp tục đổi mới, hướng mạnh về cơ sở, lấy đoàn viên, hội viên và nhân dân làm trung tâm theo tinh thần Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 về đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

- Về phương hướng, nhiệm vụ: đề nghị nhấn mạnh:

+ Phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong tuyên truyền, vận động, xây dựng đồng thuận xã hội, nhất là trong bối cảnh hợp nhất tỉnh và chính quyền hai cấp. Đặc biệt là vai trò của Hội Nông dân trong việc tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới.

+ Quan tâm kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách Mặt trận, đoàn thể, nhất là ở cấp cơ sở sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Kính thưa Đại hội!

Với mục tiêu là tập hợp đoàn kết nông dân, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh về mọi mặt, xứng đáng là lực lượng tin cậy trong khối liên minh vững chắc công, nông, trí, **là chủ thể, là trung tâm trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.**

Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng Hội vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động; nâng cao vai trò đại diện, phát huy quyền làm chủ, bảo vệ quyền và lợi ích **hợp pháp, chính đáng** của hội viên, nông dân.

**THAM GIA GÓP Ý CÁC DỰ THẢO VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI XIV
CỦA ĐẢNG TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Đơn vị tham luận: **Tỉnh đoàn Thái Nguyên**

Trong niềm vui hân hoan và khí thế thi đua sôi nổi của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đang hướng về Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tiến tới Đại hội XIV của Đảng, tôi rất vinh dự được thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trình bày tham luận tại Đại hội. Với trách nhiệm là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên, đội dự bị tin cậy của Đảng, chúng tôi tham gia góp ý các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng tập trung vào nội dung phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng, phát triển đất nước giai đoạn 2025 - 2030.

Trước hết chúng tôi hoàn toàn nhất trí với kết cấu, nội dung và tinh thần đổi mới thể hiện trong dự thảo Báo cáo chính trị. Báo cáo đã khái quát một cách toàn diện kết quả nổi bật mà toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua; đồng thời, xác định rõ tầm nhìn, mục tiêu, phương hướng phát triển của đất nước đến năm 2030. Đặc biệt, chúng tôi đánh giá cao việc dự thảo văn kiện nhấn mạnh mục tiêu tổng quát và các đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ tới đó là: phát triển nhanh, bền vững trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng nền hành chính phục vụ, quản trị công hiện đại; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, kỷ cương, tiên bội; đưa ra những định hướng lớn về bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, giữ vững ổn định chính trị, xã hội; xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc trong bối cảnh mới; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và thực chất hơn vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại. Bên cạnh đó, tại hội nghị lần thứ 12, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) đã quyết định tích hợp nội dung 3 văn kiện gồm Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội, Báo cáo về tổng kết xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng thành Báo cáo chính trị theo một trục xuyên suốt, thống nhất, đồng bộ để trình Đại hội XIV của Đảng. Đây là một bước tiến mới, mang tính đột phá, thể hiện tư duy mới, tầm nhìn mới, dám nghĩ, dám làm, mạnh mẽ, quyết liệt. Sự hợp nhất này không chỉ giúp văn kiện trở nên gọn gàng, súc tích hơn mà còn đảm bảo tính đồng bộ, liên thông giữa các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng, phản ánh một cách toàn diện hơn bức tranh phát triển của đất nước. Đặc biệt trong văn kiện cũng dành sự quan tâm đến việc phát huy vai trò của thế hệ trẻ, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, phát triển văn hóa - xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn

dân tộc. Đây chính là cơ sở để tổ chức Đoàn, tuổi trẻ tỉnh Thái Nguyên cùng tuổi trẻ cả nước tiếp tục phát huy tinh thần xung kích, khẳng định vai trò là lực lượng dự bị tin cậy của Đảng trong giai đoạn mới.

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, các thế hệ thanh niên Việt Nam luôn là lực lượng xung kích, nòng cốt trong các phong trào cách mạng. Đảng ta khẳng định: “Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước”. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng, là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, đại diện chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của thanh thiếu nhi. Trong giai đoạn đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng, vai trò của thanh niên càng quan trọng. Họ vừa là lực lượng trực tiếp tham gia phát triển kinh tế - xã hội, vừa là nguồn nhân lực chiến lược quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia trong tương lai. Thời gian qua, bám sát định hướng của Đảng, tổ chức Đoàn đã tập trung vào ba nhiệm vụ trọng tâm: giáo dục lý tưởng cách mạng; phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo; tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Trong đó về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng: Đoàn đã triển khai sâu rộng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng nhiều hình thức sáng tạo, gắn với không gian mạng, mạng xã hội qua đó, góp phần bồi dưỡng niềm tin, khát vọng công hiến cho thế hệ trẻ. Các phong trào hành động cách mạng: “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” được triển khai mạnh mẽ, mang lại hiệu quả thiết thực hàng nghìn công trình, phần việc thanh niên góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Nhiều đoàn viên ưu tú được phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu cho Đảng bình quân mỗi năm, hàng vạn đoàn viên được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng, khẳng định vai trò của Đoàn là “cái nôi” đào tạo, cung cấp nguồn cán bộ kế cận.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn những khó khăn, hạn chế: một bộ phận thanh niên dao động về lý tưởng, dễ bị tác động tiêu cực trên không gian mạng; chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn chưa đồng đều; việc tập hợp thanh niên vùng sâu, vùng xa, thanh niên công nhân, thanh niên yếu thế còn khó khăn. Đây là vấn đề cần được Đại hội quan tâm định hướng, có chính sách phù hợp. Từ thực tiễn hoạt động, chúng tôi xin đề xuất một số định hướng, giải pháp góp phần hoàn thiện Văn kiện Đại hội XIV của Đảng như sau:

Thứ nhất, về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng: Đề nghị Đại hội XIV nhấn mạnh yêu cầu đổi mới công tác giáo dục thanh niên trong kỷ nguyên số. Bên cạnh hình thức trực tiếp, cần coi trọng phương thức giáo dục trực tuyến, xây dựng hệ sinh thái truyền thông số của Đoàn, qua đó lan tỏa giá trị tích cực, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác thông tin sai trái, thù địch trên không gian mạng. Phát huy vai trò thủ lĩnh, KOLs tích cực làm “hạt nhân” định hướng thanh niên. Qua đó, hình thành lớp trẻ bản lĩnh, lý tưởng, khát vọng công hiến, sẵn sàng tiên phong trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập.

Thứ hai, về phát huy vai trò xung kích, sáng tạo: Thanh niên cần được tạo môi trường thuận lợi để tham gia các lĩnh vực then chốt như chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Đề nghị Văn kiện Đại hội XIV xác định phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao là một đột phá chiến lược. Đồng thời, cần có cơ chế khuyến khích, trọng dụng nhân tài trẻ, hỗ trợ các sáng kiến, dự án khởi nghiệp. Xây dựng đội ngũ trí thức trẻ, doanh nhân trẻ vững mạnh sẽ tạo động lực bứt phá cho đất nước trong giai đoạn mới.

Thứ ba, về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Đoàn Thanh niên cần tiếp tục khẳng định vai trò là đội dự bị tin cậy của Đảng bằng việc làm tốt nhiệm vụ phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng. Đây là con đường quan trọng để hình thành đội ngũ đảng viên trẻ vừa có tri thức, vừa có khát vọng công hiến, bảo đảm tính kế thừa và phát triển liên tục của Đảng. Bên cạnh đó, rất cần cơ chế để cán bộ Đoàn được tham gia nhiều hơn trong hệ thống chính trị, nhất là tại HĐND, UBND các cấp và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đây không chỉ là môi trường rèn luyện, thử thách để cán bộ trẻ trưởng thành, mà còn là cách phát huy vai trò, tiếng nói và trách nhiệm của thanh niên trong việc hoạch định chính sách, thực thi nhiệm vụ chính trị - xã hội ở cơ sở. Qua đó, Đoàn vừa góp phần xây dựng Đảng, vừa trực tiếp tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Thứ tư, về chăm lo nhu cầu, lợi ích chính đáng của thanh niên: Đề nghị Trung ương và các cấp, ngành có chính sách toàn diện hỗ trợ thanh niên học tập, việc làm, khởi nghiệp, nhà ở, đặc biệt là thanh niên công nhân, thanh niên nông thôn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Đồng thời, quan tâm đầu tư phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ thanh thiếu nhi.

Để cụ thể hóa các giải pháp trên, chúng tôi rất mong muốn Đại hội XIV của Đảng xác định rõ: “Đầu tư cho thanh niên là đầu tư cho tương lai đất nước”. Đồng thời, ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2026 - 2035 với ba trụ cột: bản lĩnh - trí tuệ - khát vọng công hiến. Đặc biệt, cần có cơ chế để thanh niên tham gia phản biện chính sách, tham gia quản trị xã hội, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của dân, do dân, vì dân.

Với khát vọng công hiến, với tinh thần “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”, tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tuổi trẻ tỉnh Thái Nguyên cùng tuổi trẻ cả nước xin hứa sẽ tiếp tục phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, dấn thân vì Tổ quốc, vì nhân dân. Chúng tôi tin tưởng rằng, với định hướng đúng đắn của Đảng, với sự đồng hành, chăm lo của cả hệ thống chính trị, thanh niên Thái Nguyên nói riêng và thanh niên Việt Nam nói chung sẽ là lực lượng tiên phong đưa đất nước ta phát triển nhanh, bền vững, sánh vai cùng cường quốc năm châu như Bác Hồ hằng mong muốn.